

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564



NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VIII

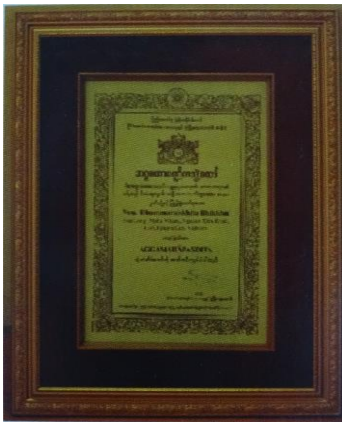
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
(PARAMĪ)

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

TỶ KHUU HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020



BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti”.
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VIII
PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT 3

Dhammapaññākāra
Món Quà Pháp

⇒ [Mục lục](#)

Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)

QUYỂN VIII

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
(PARAMĪ)

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

TỈ-KHƯU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAᅇᅇITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020

Lời Nói Đầu

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

Tái bản lần thứ nhì “Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 3” có sửa và bổ sung, sắp xếp phần nội dung, để giúp cho độc giả dễ hiểu.

Quyển VIII: pháp-hạnh ba-la-mật 3, trình bày 6 pháp-hạnh ba-la-mật đó là pháp-hạnh tinh-tán ba-la-mật, nhẫn-nại ba-la-mật, chân-thật ba-la-mật, phát-nguyện ba-la-mật, tâm-từ ba-la-mật, tâm-xả ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn 1 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, riêng pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ có 2 tích, cho nên quyển này có 19 tích.

Tuy bản sư đã cố gắng hết sức mình tái bản quyển Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 3 lần này cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên cũng chỉ thực hiện được bấy nhiêu thôi! Bản sư tin chắc rằng:

“Soạn phẩm này vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa, ngoài khả năng hiểu biết của bản sư. Kính mong các bậc thiện-trí có tâm-từ chỉ giáo, góp ý chân tình. Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta ai cũng có bổn phận đóng góp, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông.”

Bản sư chân thành biết ơn quý vị.

PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tỳ-Khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hét lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Paṇāmagāthā

*Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇaṃ,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakaṣaṃghaṅca,
puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapriyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammaṅca Saṃghaṅca,
abhivandīya sādaraṃ.
Mūlabuddhasāsanā ' ti,
Ayaṃ gantho mayā kato.*

Kệ Đánh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Phật,
Mong chúng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm màu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi “**Nền-Tảng-Phật-Giáo**”.*

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

*Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

**NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)**

**QUYỂN VIII
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
(PĀRAMĪ)**

*Soạn giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời Nói Đầu

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo là một bộ sách gồm có 9 chương chia ra làm 10 quyển. Mỗi chương được khái quát như sau:

*1- Chương I: **Ba Ngôi Cao Cả** (Tiyagga)*

- Đức-Phật (Buddha).*
- Đức-Pháp (Dhamma).*
- Đức-Tăng (Saṃgha).*

*2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)*

- Đức-Phật-bảo (Buddharatana).*
- Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).*
- Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana)*

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaḡuṇa*)

- Ân-Đức Phật-bảo (*Buddhaḡuṇa*).
- Ân-Đức Pháp-bảo (*Dhammaḡuṇa*).
- Ân-Đức Tăng-bảo (*Saṃhaḡuṇa*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisaṛaṇa*)

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasaṛaṇa*).
- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasaṛaṇa*).
- Quy-y Tăng-bảo (*Saṃhasaṛaṇa*).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (*Sīlācāra*)

- Giới của người tại gia cư-sĩ (*Gahaṭṭhasīla*).
- Giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**
(*Kamma-kammaphala*)

- Bốn loại nghiệp (*Kamma-catuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusalakamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusalavipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusalakamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusalavipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puñña-Kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puññakriyāvattu*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (*Bhāvanā*)

- Pháp-hành thiền-định (*Samathabhāvanā*).
- Pháp-hành thiền-tuệ (*Vipassanābhāvanā*).

9 chương chia ra làm 10 quyển như sau:

1- Quyển I: **Tam-Bảo** (*Ratanattaya*) gồm có 2 chương là chương I và chương II.

2- *Quyển II: Quy-Y Tam-Bảo (Tiarāṇa)* gồm có 2 chương là chương III và chương IV.

3- *Quyển III: Pháp-Hành-Giới (Sīlācāra)* có 1 chương là chương V.

4- *Quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp (Kamma-kammaphala)* có 1 chương là chương VI.

5- *Quyển V: Phước-Thiện (Puñña-Kusala)* có 1 chương là chương VII.

6- *Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* 1.

7- *Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* 2.

8- *Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)* 3.

Quyển VI, Quyển VII, Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1, 2, 3 thuộc về chương VIII.

9- *Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định (Samāthabhāvanā)*

10- *Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ (Vipassanāthabhāvanā)*

Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định và Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ thuộc về chương IX.

Như vậy, bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương chia ra thành 10 quyển.

Bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương được trình bày theo thứ tự trước sau như sau:

1- *Chương I: Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)*

Phật-giáo có ba ngôi cao cả thật xứng đáng tôn kính là

- Đức-Phật (Buddha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Pháp (Dhamma) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Tăng (Saṃgha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.

2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)

- Đức-Phật có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Phật-bảo (Buddharatana).

- Đức-Pháp có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).

- Đức-Tăng có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (Ratanattayaḡuṇa)

- Đức-Phật có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Phật-bảo (Buddhaḡuṇa).

- Đức-Pháp có 6 ân-đức nên gọi là ân-đức Pháp-bảo (Dhammaḡuṇa).

- Đức-Tăng có 9 ân-đức nên gọi là ân-đức Tăng-bảo (Saṃghaḡuṇa).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (Tisarana)

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tha thiết muốn trở thành hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, người ấy kính xin làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo:

- Quy-y Phật-bảo (Buddhasarana),

- Quy-y Pháp-bảo (Dhammasarana),

- Quy-y Tăng-bảo (Saṃghasarana).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (Sīlācāra)

Các hàng thanh-văn biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi thì giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, giữ gìn giới là giữ gìn phẩm-hạnh cao quý của hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng.

- Đối với hàng tại gia là cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) cần phải giữ gìn giới của mình cho

được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của người tại gia cư-sĩ (Gahaṭṭhasīla).

- Đối với hàng xuất-gia là tỳ-khuru, sa-di, tu-nữ cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (Pabbajitasīla).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (Kamma-kammaphala)

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Các hàng thanh-văn phải nên học hỏi hiểu rõ:

- Bốn loại nghiệp (Kammacatuka).
- Bất-thiện-nghiệp (Akusalakamma).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (Akusalavipāka).
- Thiện-nghiệp (Kusalakamma).
- Quả của thiện-nghiệp (Kusalavipāka).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (Puñña-kusala)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (Puññakriyāvatthu).

Các thanh-văn đệ-tử tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, nên lựa chọn tạo mười phước-thiện để trở thành **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** (tīhetuka-ukkaṭṭha- kusalakamma) để cho quả tái-sinh kiếp sau trở thành hạng **người tam-nhân** (tīhetukapuggala).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī).**

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (Tīmasapāramī).

* Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10

pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, mới trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

** Để trở thành Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải tạo đầy đủ 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, mới trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều Vị trong cùng một thời-kỳ.*

** Để trở thành bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hạng thường, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đều cần phải tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ theo mỗi ngôi vị của mình.*

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đến hầu dâng lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử Đức-Phật, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi ngôi vị đúng như ý nguyện trong tiền-kiếp quá-khứ của mỗi vị.

Trong chương VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo trình bày 10 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc gồm có 30 bậc, mỗi bậc được lựa chọn tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, được chia ra làm 3 quyển:

* Trong **quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 1, trình bày **3 pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, nên 3 pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 9 tích.

* Trong **quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 2, trình bày **1 pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật** có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy, riêng bậc hạ có 3 tích, cho nên quyển này có 5 tích.

* Trong **quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 3, trình bày **6 pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn 1 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, riêng pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ có 2 tích, cho nên quyển này có 19 tích.

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền (Bhāvanā)**

- Pháp-hành thiền-định (Samathabhāvanā).
- Pháp-hành thiền-tuệ (Vipassanābhāvanā).

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, 5 phép-thần-thông thể gian, tùy theo khả năng của mỗi vị hành-giả.

Nếu hành-giả chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả

chết, chỉ có bậc thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm nào cao cuối cùng, mới có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời tương xứng với bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm ấy. Các bậc thiên thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, 9 chương của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo được trình bày theo thứ tự trước sau, mà chương trước làm nền tảng hỗ trợ cho chương sau, cho nên, chương 9 cuối cùng là cứu cánh Niết-bàn của tất cả mọi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo có 10 quyển, quyển I: Tam-Bảo, quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, quyển III: Pháp-Hành-Giới, quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, quyển V: Phước-Thiện, quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1, quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2 đã được trình bày xong, nay tiếp theo quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 3 sẽ được trình bày trong quyển này.

Pháp-hạnh ba-la-mật có 10 pháp mà mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc:

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

Cho nên, pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 30 pháp.

Tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua vô số kiếp cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, đã trở thành **Đức-Phật Gotama**.

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có dẫn chứng 1 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật ấy, cho nên, 30 pháp-hạnh ba-la-mật có 30 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật ấy.

Tuy nhiên, trong bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā gồm có 547 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật, bắt đầu tích Apanṇakajātaka và cuối cùng tích Vessantarajātaka.

Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 3, trong chương VIII trình bày 6 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc:

1- Pháp-hạnh **ting-tân** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh ting-tân ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh ting-tân ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh ting-tân ba-la-mật **bậc thượng**.

2- Pháp-hạnh **nhẫn-nại** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật **bậc thượng**.

3- Pháp-hạnh **chân-thật** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật **bậc thượng**.

4- Pháp-hạnh **phát-nguyện** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật **bậc thượng**.

5- Pháp-hạnh **tâm-từ** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật **bậc thượng**.

6- Pháp-hạnh **tâm-xả** ba-la-mật có 3 bậc:

- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật **bậc thượng**.

Mỗi bậc pháp-hạnh ba-la-mật được trích dẫn 1 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc làm tiêu biểu, riêng pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ có 2 tích, cho nên quyển này có 19 tích.

Tuy bản sư cố gắng hết mình lựa chọn trích dẫn tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về mỗi pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bốn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo,

hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cần đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 3 này tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung được hoàn thành do nhờ có nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và đã được nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan-hỷ và biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khuru Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhita-mahāthera, là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiên-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-Trưởng-lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan-hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng

đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, mong quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattiṃ laddhāna sukhitū hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân không còn dư sót, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong bốn cõi ác-giới và cũng do

năng lực phước-thiện thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, sáu cõi trời dục-giới... mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, mong diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu dâng lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ tịch diệt Niết-bàn.

Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo**: quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-Pháp-bảo, quy-y nơi Đức-Tăng-bảo, và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ trong cõi người như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti) hưởng được mọi an-lạc đầy đủ trong cõi trời như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con chỉ có mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

*Icchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Mong cầu sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÁI TAM-BẢO

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC LỤC

CHƯƠNG VIII

PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT (PĀRAMĪ) 3

5- Pháp-Hạnh Tinh-Tấn Ba-La-Mật	1
5.1- Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ	1
* Tích Pañcāvudhajātaka	2
- Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha thực-hành pháp tinh-tấn	4
- Tích Pañcāvudhajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại .	10
5.2- Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc trung	11
* Tích Mahāsīlavajātaka	12
- Đức-vua Kosala xâm chiếm kinh-thành Bārāṇasī..	15
- Đức-Vua Bồ-tát Mahāsīlava có tinh-tấn dũng mãnh..	19
- Tích Mahāsīlavajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại .	25
5.3- Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc thượng	26
* Tích Mahājanakajātaka	27
- Thái-tử Mahājanaka khởi hành Đức-vua Polajanaka bị lâm bệnh	37
- Đức-Bồ-tát tạo pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.....	37
- Chọn người có tài đức lên ngôi vua	41
- Lễ mừng lên ngôi báu và thành hôn.....	54
- Bài học về hai cây xoài	57
- Đức-Bồ-tát phát sinh động tâm.....	59
- Thời đại Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka	61
- Đạo-sĩ Nārada	64
- Đạo-sĩ Migājina	65

- Chuyện miếng thịt nướng	68
- Chuyện hai chiếc vòng đeo tay	69
- Chuyện người thợ làm mũi tên	71
- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka vào rừng.....	75
- Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī.....	75
- Tích Mahājanakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại..	77
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	77
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Mahājanaka.....	78
- Sức mạnh có hai loại.....	79
1- Sức mạnh của thân	79
2- Sức mạnh của tâm.....	80
6- Pháp-Hạnh Nhẫn-Nại Ba-La-Mật	83
6.1- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ	83
* Tích Mahimsarājājātaka	84
- Tích Mahimsājātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ...	86
- Nhận xét về tích Mahimsarājājātaka.....	87
6.2- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc trung.....	89
* Tích Cūladhammapālajātaka	90
- Đức-Bồ-tát Dhammapāla tạo pháp nhẫn-nại ba-la-mật.....	92
- Hoàng-tử Dhammapāla bị chặt đầu	95
- Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī quy thiên	96
- Đức-vua Mahāpatāpa bị đất rút.....	96
- Tích Cūladhammapālajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	97
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Cūladhammapāla.....	97
- Tích Serivavāṇijajātaka (tiền-kiếp của Đức Phật Gotama và tỳ-khuru Devadatta)...	98
- Tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta kết oan trái với Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.....	102
6.3- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng.....	104
* Tích Khantivādījātaka	104
- Vua Kalābu bị đất rút.....	111
- Tích Khantivādījātaka liên quan đến kiếp hiện-tại..	112

- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	113
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala.....	113
7- Pháp-Hạnh Chân-Thật Ba-La-Mật	117
7.1- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ	117
* Tích Vaṭṭakajātaka	119
- Đức-Bồ-tát chim cút con phát nguyện	121
- Tích Vaṭṭakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại.....	123
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	123
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát chim cút con	124
- Tích Kaṇhadīpāyanajātaka	126
- Bài Kinh Vaṭṭasuttapāli	129
- Bài Kinh chim cút	131
* Tích Dasarathajātaka	132
- Hoàng-tử Rāmapaṇḍitta sống trong rừng 12 năm..	135
- Lễ hỏa táng thi thể của Đại-vương Dasaratha.....	136
- Không khóc Đức Phụ-vương băng hà.....	139
- Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍitta thực-hành Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.....	142
- Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍitta lên ngôi làm vua	144
- Tích Dasarathajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ..	145
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	146
- Nhận xét về Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍitta	147
- Hoàng-tử Rāmapaṇḍitta hiểu biết sự tử sự sinh.....	148
- Tìm hiểu sự-thật về sự chết.....	149
- Sầu nạo khóc than thuộc về loại tâm nào.....	153
- Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍitta không khóc khi nghe tin buồn Đức Phụ-vương băng hà	154
- Mỗi kiếp người trong gia đình	154
7.2- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung.....	157
* Tích Macchajātaka	160
- Đức-Bồ-tát Vua cá phát nguyện	161
- Tích Macchajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	163
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	163
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát vua cá.....	164
- Làm lễ cầu mưa.....	165
7.3- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng.....	167

* Tích Mahāsutasomajātaka	170
- Đức-vua Brahmadata dùng thịt người	173
- Chuyện con cá Ānanda ăn cá đồng loại	180
- Cầu chư thiên cội cây chữa trị	187
- Lễ cúng dường tạ ơn vị chư thiên cội cây.....	189
- Tên sát nhân Porisāda bắt Đức-vua Bồ-tát Sutasoma	194
- Đức-Vua Bồ-tát Sutasoma được phép hồi cung	200
- Bốn bài kệ Satārahagāthā.....	202
- Đức-Vua Bồ-tát Sutasoma ngự trở lại gặp Porisāda.....	206
- Suy tư của tên sát nhân Porisāda.....	207
- Người không sợ chết.....	211
- Bốn ân huệ	218
- Đức-Vua Bồ-tát ngự trở về kinh-thành Indapatta.....	238
- Đức-vua Brahmadata thiện-trí	239
- Tích Mahāsutasomajātaka liên quan đến kiếp hiện tại	240
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	241
- Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Mahāsutasoma.....	242
8- Pháp-Hạnh Phát-Nguyện Ba-La-Mật	245
8.1- Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc hạ	245
* Tích Nimijātaka	246
- Đức-vua sau duy trì theo truyền thống xuất gia.....	248
- Đức-Bồ-tát phạm-thiên Maghadeva tái-sinh.....	250
- Đức-vua Bồ-tát Nimi	251
- Chư thiên tụ hội tại hội trường Sudhammā.....	252
- Đức-vua trời Sakka tại hội trường Sudhammā	256
- Thịnh Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên cõi trời	258
* Con đường đến các cõi địa-ngục	260
- Con sông Vetaraṇī.....	260
- Chúng-sinh địa-ngục bị ăn thịt.....	262
- Chúng-sinh địa-ngục bị hành hạ	263
- Chúa địa-ngục hành hạ chúng-sinh địa-ngục	264
- Địa-ngục nổi đồng sôi (Lohakumbhī)	265

- Địa-ngục nước đồng sôi	265
- Chúng-sinh địa-ngục khát nước	266
- Chúa địa-ngục đấm chúng-sinh địa-ngục	267
- Chúa địa-ngục chặt chúng-sinh địa-ngục	268
- Chúng-sinh địa-ngục ăn phần uống nước tiểu... ..	269
- Chúng-sinh địa-ngục uống máu và dòi	270
- Lưỡi của chúng-sinh địa-ngục bị lưỡi câu móc	270
- Chúng-sinh trong địa-ngục hầm than hồng	271
- Người nam phạm điều-giới tà-dâm	271
- Người nữ phạm điều-giới tà-dâm	272
- Những địa-ngục của những chúng-sinh tà-kiến	273
- Đức-vua trời Sakka suy xét	274
* Đường lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên	275
- Lâu đài năm đỉnh	275
- Bảy lâu đài trên hư không	276
- Lâu đài bằng ngọc mañi	277
- Bảy ngọn núi cao nơi cõi trời Tứ Đại-thiên-vương	278
- Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự trở lại cõi người	282
- Dân chúng vui mừng hoan hỷ	283
- Tích Nimijātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	286
8.2- Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc trung	287
* Tích Kukkurajātaka	287
- Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật	289
- Mười pháp-Vương (Rājadhamma)	293
- Tích Kukkurajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	296
8.3- Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng	297
* Tích Temiyajātaka	298
- Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya phát nguyện	305
- Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya với 500 người bạn	305
1- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 1 tuổi	307
2- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 2 tuổi	308
3- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 3 tuổi	308
4- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 4 tuổi	309
5- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 5 tuổi	309
6- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 6 tuổi	310

7- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 7 tuổi	311
8- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 8 tuổi	311
9- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 9 tuổi	312
10- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 10 tuổi	313
11- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 11 tuổi ..	313
12,13- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 12,13 tuổi.....	314
14- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 14 tuổi...	314
15- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 15 Tuổi..	315
16- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 16 Tuổi..	317
- Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được thành tựu như ý ..	323
- Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya biểu dương sức mạnh	325
- Mười pháp người bạn tốt	328
- Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya xuất gia	339
- Tổ chức lễ diên kiến Thái-tử Temiya.....	341
- Lễ đăng quang truyền ngôi báu cho Thái-tử.....	345
- Đức-vua xứ khác kéo quân đến chiếm thành.....	351
- Tích Temiyajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại.....	354
- Mười Pháp-hạnh ba-la-mật	355
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya.....	356
- Mười ác-nghiệp	359
- Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp.....	360
- Thiện-nghiệp có bốn loại.....	361
* Giảng giải bốn loại thiện-nghiệp	362
1- Đại-thiện-nghiệp trong tám đại-thiện-tâm.....	362
- Đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp	363
- 10 ác-nghiệp với 10 đại-thiện-nghiệp.....	366
2- Sắc-giới thiện-nghiệp	368
3-Vô-sắc-giới thiện-nghiệp.....	370
4- Siêu-tam-giới thiện-nghiệp.....	371
- Bốn bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.....	373
9- Pháp-Hạnh Tâm-Từ Ba-La-Mật.....	375
9.1- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ.....	375
* Tích Arakajātaka.....	376
- Tích Arakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	378

9.2- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung	379
- Vị tỳ-khưu con ông bà phú hộ	379
- Công-tử xuất gia trở thành tỳ-khưu	382
- Ông bà phú hộ trở nên người nghèo khổ	383
- Cảnh đoàn tụ mẹ cha.....	386
- Tỳ-khưu phụng dưỡng mẹ cha.....	387
* Tích Suvannasāmajātaka	390
- Lễ thành hôn hành phạm-hạnh.....	393
- Hai vợ chồng đều trở thành đạo-sĩ.....	393
- Đức-Bồ-tát đầu thai.....	396
- Hai vị đạo-sĩ bị mù đôi mắt.....	398
- Đi tìm mẹ cha.....	400
- Đức-Bồ-tát Suvannasāma khóc và cười.....	401
- Đức-vua Piṭiyakkha	403
- Vị thiên-nữ Bahusundharī.....	410
- Năng lực của lời phát nguyện	418
- Tích Suvannasāmajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	427
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	428
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Suvannasāma	429
9.3- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng	430
* Tích Ekarājajātaka	431
- Tích Ekarājajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại.....	441
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	441
- Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Ekarāja.....	442
10- Pháp-Hạnh Tâm-Xả Ba-La-Mật	445
10.1- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc hạ	445
* Tích Aṭṭhisenajātaka	447
- Giải thích ý nghĩa bài kệ	450
- Phần giải thích.....	452
- Tích Aṭṭhisenajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại..	454
- Nhận xét về tích Aṭṭhisenajātaka	455
10.2- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc trung	456
* Tích Kacchapajātaka	456
- Tích Kacchapajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ..	460
10.3- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng	461

* Tích Mahālohamṣacariyā	461
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	465
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ	466

ĐOẠN KẾT

TÀI LIỆU THAM KHẢO

CHƯƠNG VIII
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
(PĀRAMĪ)

Quyển VII: *Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 2* đã trình bày 1 pháp-hạnh ba-la-mật là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*, có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, mỗi bậc được trích dẫn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, riêng bậc hạ có 3 tích nên quyển này có 5 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama xong, tiếp theo là quyển VIII.

Quyển VIII: *Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 3* này sẽ trình bày 6 *pháp-hạnh ba-la-mật* là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*, *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*, *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*, *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*, *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*, *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, mỗi bậc có trích dẫn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy làm tiêu biểu, riêng pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ có 2 tích nên quyển này gồm có 19 tích.

5- Pháp-Hạnh Tinh-Tấn Ba-La-Mật
(Vīriyapāramī)

Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

5.1 - Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ
(Vīriyapāramī)

Tích Pañcāvudhajātaka (Păn-cha-wu-thá-cha-tá-ká)

Trong tích *Pañcāvudhajātaka*⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Thái-tử Pañcāvudha* của Đức-vua Brahmadata tạo pháp-hạnh *tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ (vīriyapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, *vị tỳ-khuru có sự tinh-tấn kém, lười biếng*, nên Đức-Thế-Tôn cho truyền gọi đến, hỏi rằng:

- *Này tỳ khuru! Con có sự tinh-tấn kém, lười biếng thật vậy không?*

Vị tỳ-khuru kính bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thật vậy. Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này tỳ khuru! Trong quá-khứ, chư bậc thiện-trí cố gắng tinh-tấn trong những trường hợp nên tinh-tấn, kết quả thành tựu được lên ngôi vua.*

Tích Pañcāvudhajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Pañcāvudhajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đầu thai vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadata.

Khi Đức-Bồ-tát đản sinh ra đời, đến ngày làm lễ đặt tên cho Đức-Bồ-tát, Đức-vua Brahmadata truyền mời 108 vị Bà-la-môn giỏi về khoa xem tướng đến cung điện. Sau khi tiếp đãi bữa tiệc linh đình xong, Đức-vua Brahmadata mời các vị Bà-la-môn xem tướng Thái-tử.

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Ekakanipāta, tích Pañcāvudhajātaka.

Xem xét thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử có các tướng tốt của bậc đại nhân, đặc biệt có tài sử dụng 5 loại khí giới, nên các vị Bà-la-môn đồng tiên đoán rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Thái-tử có các tướng tốt của bậc đại nhân, là bậc đại phước, đại tài, đặc biệt có tài sử dụng 5 loại khí giới không ai sánh bằng. Sau này, khi Thái-tử lên ngôi vua sẽ là Đức-vua cao cả trong cõi Nam-thiên-bộ-châu này.*

Nghe các vị Bà-la-môn tiên đoán như vậy, nên Đức-vua đặt tên **Pañcāvudhakumāra**: *Thái-tử Pañcāvudha (Thái-tử có tài sử dụng 5 loại khí giới).*

Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha khôn lớn, năm 16 tuổi Đức-vua Brahmadata truyền bảo rằng:

- *Này hoàng nhi Pañcāvudha yêu quý! Con nên đi học các bộ môn theo truyền thống của hoàng gia.*

Thái-tử Pañcāvudha tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức-Phụ-vương, con đi học với vị Thầy nào? Ở kinh-thành nào?*

Đức-vua Brahmadata truyền bảo rằng:

- *Này hoàng nhi Pañcāvudha yêu quý! Con nên đi học với vị Thầy Disāpāmokkha tại kinh-thành Takkasilā, đất nước Gandhāra. Con nên đem theo 1.000 kahāpaṇa (tiền Ấn xưa), để cúng dường ân đức Thầy dạy.*

Vâng lời Đức-Phụ-vương, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha đánh lễ Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, rồi xin phép lên đường ngự đi đến kinh-thành Takkasilā, tìm đến vị Thầy Disāpāmokkha.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha vào đánh lễ Thầy, và kính cúng dường 1.000 kahāpaṇa. Vị Thầy bắt đầu dạy các bộ môn cho Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha.

Trải qua thời gian theo học các bộ môn, Đức-Bồ-tát

Thái-tử Pañcāvudha học bộ môn nào cũng xuất sắc, đặc biệt nhất bộ môn sử dụng 5 loại khí giới rất tài giỏi không một ai sánh bằng.

Sau khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha học các bộ môn theo truyền thống xong, vị Thầy Disāpāmokkha trao cho Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha 5 loại khí giới.

Nhận 5 loại khí giới từ vị Thầy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha đánh lễ tạ từ Thầy, xin phép trở về cố quốc.

Đức-Bồ-tát thái-tử Pañcāvudha thực-hành tinh-tấn

Khi rời khỏi kinh-thành Takkasilā, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha mang theo bên mình 5 loại khí giới trên đường ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, theo con đường tắt băng qua khu rừng rậm nơi đó có *dạ-xoa Silesaloma* (*Dạ-xoa có lông dính như keo*).

Dân chúng sống bên ngoài khu rừng ấy nhìn thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha ngự đi theo con đường vào trong khu rừng ấy nên ngăn cản rằng:

- Này chàng trai trẻ! Xin người chớ nên đi theo con đường này vào trong khu rừng ấy, bởi vì, trong đó có dạ-xoa Silesaloma rất hung ác, nếu thấy người nào đi vào khu rừng ấy thì nó đều bắt giết, rồi ăn thịt cả. Nhiều người đã bị mất tích.

Dù nghe dân chúng can ngăn như vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha vẫn không sợ, chỉ quyết tâm tiếp tục đi mà thôi.

Khi đến giữa rừng, *dạ-xoa Silesaloma* hóa ra thân hình cao bằng cây thốt nốt đầy lông dính như keo, cái đầu bằng cái đỉnh nhà, hai con mắt bằng hai bánh xe, hai răng nanh nhọn hai bên bằng đầu bắp chuối, mặt màu trắng, bụng lông đốm, hai tay hai chân màu xanh hiện ra đứng đàng trước Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha, hét lên rằng:

- *Này người đi đâu? Hãy dừng lại!*

Hôm nay, người sẽ là món ăn của ta.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha quát lớn tiếng rằng:

- *Này dạ-xoa Silesaloma! Ta đã chuẩn bị sẵn sàng mới vào trong khu rừng này. Người chó nên đến gần, ta sẽ bắn mũi tên tẩm thuốc độc, rồi người sẽ ngã xuống tại nơi ấy.*

Nói xong, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha lấy mũi tên tẩm thuốc độc nạp vào cây cung, nhắm bắn dạ-xoa Silesaloma, mũi tên dính vào lông của dạ-xoa, tiếp tục bắn các mũi tên khác cũng đều dính vào lông của nó, gồm 50 mũi tên găm vào thân mình, mà dạ-xoa Silesaloma vẫn đứng sừng sững không hề nao núng.

Dạ-xoa Silesaloma rung mình, các mũi tên rơi xuống hai bàn chân, nó đi lần đến Đức-Bồ-tát Thái-tử.

Quát lớn tiếng, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha rút thanh kiếm ra đâm chém thì thanh kiếm dính vào lông của nó; lấy cây giáo ra đâm, lưỡi giáo cũng dính vào lông của nó. Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha biết lông của dạ-xoa Silesaloma dính như keo, nên lấy cây chùy đánh vào thân mình, cây chùy cũng dính vào lông của nó.

Biết toàn thân của dạ-xoa Silesaloma đều có trạng thái dính như keo, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha đồng dục hét lên như sư tử chúa rống rằng:

- *Này dạ-xoa Silesaloma! Người không từng nghe đến danh của ta là **Pañcāvudhakumāra** hay sao? Ta đã biết người ở trong khu rừng này nên ta đã chuẩn bị sẵn sàng. Hôm nay, ta sẽ đánh người.*

Vừa nói xong, Đức-Bồ-tát Thái-tử xông vào đưa tay phải đánh vào thân, thì tay phải dính vào lông; tay trái đánh, tay trái cũng dính vào lông; dùng chân phải đá,

chân phải cũng dính vào lông; chân trái đá, chân trái cũng dính vào lông.

Đức-Bồ-tát Thái-tử nghĩ rằng: *Ta nên húc đầu vào nó, làm cho nó gãy xương gãy quy.*

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát Thái-tử húc đầu vào, thì cái đầu cũng dính vào lông của dạ-xoa Silesaloma.

Khi ấy, thân hình của Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha dính vào thân hình to lớn của dạ-xoa Silesaloma, nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử không hề tỏ ra sợ sệt chút nào cả.

Dạ-xoa Silesaloma nghĩ rằng: *Người này là con người đệ-nhất, con người như sư-tử Chúa, con người vô-thượng, chắc chắn không phải con người bình thường. Người này dù bị dính vào thân ta vẫn không hề tỏ ra sợ sệt chút nào cả. Ta đã từng giết, ăn thịt nhiều người, mà chưa từng thấy con người như thế này bao giờ.*

Vậy, do nguyên nhân nào mà con người này không sợ chết?

Dạ-xoa Silesaloma không dám ăn thịt Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha, nên hỏi rằng:

- *Này chàng trai trẻ! Do nguyên nhân nào mà Ngài không sợ chết?*

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha truyền bảo rằng:

- *Này dạ-xoa Silesaloma! Tại sao ta phải sợ chết! Bởi vì mỗi kiếp chúng-sinh, sự chết đó là điều chắc chắn không ai tránh khỏi. Và lại, trong bụng của ta có loại khí giới vajirāvudha: Khí giới vajira có nhiều thần lực, nếu người dám ăn thịt ta thì khí giới ấy không thể tiêu được, chính khí giới ấy sẽ đâm thủng, rách nát dạ dày của người, người sẽ đau khổ cùng cực, rồi sẽ chết thê thảm. Như vậy, ta chết trước, rồi người cũng sẽ chết sau. Do đó, nên ta không sợ chết.*

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha nói *vajirāvudha*: *Khi giới vajira* với ý nghĩa là *nāṇāvudha*: *Khi giới trí-tuệ* trong người của Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha.

Nghe Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha nói như vậy, Dạ-xoa Silesaloma hiểu là *vajirāvudha*: *khí giới vajira* thật, nên nghĩ rằng:

“*Chàng trai trẻ anh hùng này nói thật, nếu ta ăn thịt của con người như Sư tử Chúa này vào bụng thì khí giới ấy chắc chắn sẽ không tiêu được, bụng của ta sẽ bị đâm thủng rách nát, đau khổ cùng cực, ta không tránh khỏi chết thê thảm.*”

Ngĩ như vậy, dạ-xoa Silesaloma cảm thấy sợ chết, không dám ăn thịt Đức-Bồ-tát Pañcāvudha, nên nói rằng:

- *Này chàng trai trẻ anh hùng! Ngài là con người như sư-tử Chúa, tôi không dám ăn thịt của Ngài, Ngài đã thoát ra khỏi tay của tôi rồi, như mặt trăng thoát ra khỏi miệng của thiên-nam Rāhu. Ngài hoàn toàn được tự do. Kính mời Ngài trở về nhà, gia đình bà con thân quyến của Ngài sẽ vui mừng khi gặp lại Ngài.*

Nghe dạ-xoa Silesaloma nói như vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha truyền bảo rằng:

- *Này dạ-xoa Silesaloma! Ta đi trở về, còn ngươi thế nào? Tiền-kiếp của ngươi đã tạo ác-nghiệp, nên kiếp hiện-tại sinh làm dạ-xoa hung ác có đôi bàn tay dính máu, sống bằng vật thực là máu và thịt của người khác, tạo thêm ác-nghiệp nữa.*

Sau khi ngươi chết, nếu ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh thì sẽ tái-sinh vào trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy càng nhiều hơn nữa.

- *Này dạ-xoa Silesaloma! Kiếp này gặp ta, kể từ nay,*

người chớ nên tạo ác-nghiệp sát-sinh nữa, bởi vì, ác-nghiệp sát-sinh, giết hại sinh-mạng người khác. Sau khi chết, nếu ác-nghiệp sát-sinh ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục thì sẽ phải chịu quả khổ suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy mới mong thoát ra khỏi cõi địa-ngục ấy.

Kiếp sau kế-tiếp, nếu ác-nghiệp sát-sinh ấy còn có cơ hội cho quả tái-sinh làm loài súc-sinh thì loài súc-sinh ấy bị chết yểu. Nếu đại-thiện-nghiệp nào khác có cơ hội cho quả tái-sinh làm người thì người ấy cũng sẽ là người chết yểu, bởi do năng lực của ác-nghiệp sát-sinh trong tiền-kiếp.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha thuyết pháp tế độ, giảng dạy dạ-xoa Silesaloma về quả khổ của sự phạm ngũ-giới và quả an-lạc của sự giữ gìn ngũ-giới.

Sau khi nghe Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha thuyết pháp giảng dạy như vậy, dạ-xoa Silesaloma tỉnh ngộ, biết hồ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, không còn tính hung ác như trước nữa, cung kính thưa rằng:

- Kính thưa Ngài, nay tôi nên làm thế nào?

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha truyền dạy dạ-xoa Silesaloma nên thọ trì ngũ-giới, rồi cố gắng giữ gìn cho được trong sạch và chỉ nhận những vật cúng dường.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha thuyết pháp giảng dạy vị thiên-nam pháp không để duôi (*appamāda-dhamma*), rồi từ giã vị thiên-nam, trở ra bên ngoài bìa rừng, thông báo cho mọi người biết rằng:

- Nay quý dân chúng! Tôi đã thuyết phục được dạ-xoa Silesaloma biết phục thiện, trở thành vị thiên-nam có giới trong sạch, xin quý vị nên cúng dường đến vị thiên-nam trong khu rừng này.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha mang năm loại khí giới điều luyện của Ngài, ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Đến kinh-thành Bārāṇasī, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha vào châu, rồi tâu lên Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu biết rõ việc học các bộ môn theo truyền thống đã thành tài, đặc biệt sử dụng năm loại khí giới rất tài giỏi.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha thuật lại trên đường trở về, đi băng qua khu rừng gặp dạ-xoa Silesaloma ăn thịt người, thuyết phục được dạ-xoa Silesaloma biết phục thiện, trở thành vị thiên-nam có giới.

Về sau, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha lên nối ngôi vua, trị vì đất nước Kāsi bằng thiện-pháp, tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho đến trọn đời.

Sau khi Đức-vua Pañcāvudha băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, an hưởng mọi sự an-lạc cho đến hết tuổi thọ tại cõi ấy.

Sau khi thuyết về tích Pañcāvudhajātaka này xong, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy câu kệ có ý nghĩa rằng:

- Nay tỳ khuru! Người nào có tâm không thoái chí, không nản lòng thực-hành 37 pháp chứng ngộ Niết-Bàn, giải thoát mọi ràng buộc.

Người ấy thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi pháp ràng buộc theo năng lực của mỗi Thánh-đạo-tuệ.

Đức-Thế-Tôn thuyết xong bài kệ, vị tỳ-khuru trước đây có sự tinh-tấn kém ấy, nay trở nên vị tỳ-khuru có sự tinh-tấn không ngừng thực-hành pháp-hành thiên-tuệ

dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, *chứng đắc 4 Thánh-đạo*, *4 Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán* sẽ *giải thoát khổ tử sinh luân-hồi* trong *tam-giới*.

Tích Pañcāvudhajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Pañcāvudhajātaka này, Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu kiếp những nhân vật trong tích Pañcāvudhajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Dạ-xoa Silesaloma*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Āṅgulimāla*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Pañcāvudha*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

(Xong pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc hạ.)

5.2- Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc trung (Vīriya Upapāramī)

Tích Mahāsīlavajātaka (Má-ha-xi-lá-vá-cha-tá-ká)

Trong tích *Mahāsīlavajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Đức-vua Mahāsīlava** tạo pháp-hạnh *tinh-tấn ba-la-mật bậc trung (vīriya upapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, *vị tỳ-khưu có sự tinh-tấn kém, lười biếng*, nên Đức-Thế-Tôn cho truyền gọi đến, hỏi rằng:

- *Này tỳ khưu! Con có sự tinh-tấn kém cõi, lười biếng, có thật vậy hay không?*

Vị tỳ-khưu bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, thật vậy. Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này tỳ khưu! Con đã xuất gia theo Như-lai, giáo-pháp của Như-lai dắt dẫn chúng-sinh giải thoát khỏi khổ tử sinh luân-hồi.*

Vậy, do nguyên nhân nào mà con có sự tinh-tấn kém cõi, lười biếng như vậy?

Trong thời quá-khứ, chư bậc thiện-trí dù đã mất ngai vàng rồi, vẫn còn giữ gìn sự tinh-tấn không ngừng, nên ngai vàng đã bị mất rồi được trở lại như trước.

¹Bộ Jātakatthakathā, phần Ekakanipāta, tích Mahāsīlavajātaka.

Tích Mahāsīlavajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Mahāsīlavajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đầu thai trong lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadata.

Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử đản sinh ra đời, ngày làm lễ đặt tên cho Thái-tử, Đức-vua Brahmadata đặt tên là *Sīlavakumāra: Thái-tử Sīlava*.

Khi trưởng thành năm 16 tuổi, Đức-Bồ-tát Thái-tử Sīlava đã theo học các bộ môn truyền thống rất đầy đủ.

Sau khi Đức-Phụ-vương Brahmadata băng hà, Đức-Bồ-tát Thái-tử Sīlava lên ngôi vua lấy danh hiệu là *Mahāsīlavarāja* thực-hành theo thiện-pháp, nên gọi là *Dhammarāja: Đức-Pháp-vương*.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền lệnh xây dựng 6 trại bố-thí: 4 trại ở 4 cửa thành, 1 trại ở giữa kinh-thành và 1 trại tại trước cửa cung điện của Đức-vua Bồ-tát, để làm phước-thiện bố-thí đến những người nghèo khổ, những người đi đường, các Sa-môn, Bà-la-môn.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava có đầy đủ các đức *nhẫn-nại, có tâm-từ, tâm-bi* đối với tất cả chúng-sinh muôn loài vô lượng, thường giữ gìn bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, trị vì đất nước Kāsi bằng thiện-pháp.

Trong triều đình của Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, có một vị quan lén lút xâm nhập vào nơi cung cấm, làm điều bất chính, chuyện đã bại lộ. Các quan tâu chuyện vị quan này lên Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava.

Để biết rõ sự thật như thế nào, nên Đức-vua Bồ-tát

Mahāsīlava để ý theo dõi thì đã gặp vị quan ấy có hành vi bất chính, nên truyền lệnh gọi vị quan ấy vào châu, Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava truyền lệnh rằng:

- Nay quan gian tà! Ngươi đã có những hành vi bất chính như vậy, ngươi không còn xứng đáng sống trong đất nước Kāsi nữa.

Vậy, từ nay ngươi hãy dọn tất cả của cải tài sản và dẫn dắt vợ con của ngươi rời khỏi đất nước Kāsi này, đi đến nơi khác mà sinh sống.

Tuân theo lệnh của Đức-vua, tên quan dọn gia đình ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi sang đất nước Kosala, vào kinh-thành Sāvatti, đến châu xin phục vụ Đức-vua Kosala. Được Đức-vua Kosala chấp nhận, tên ác quan ấy tận tâm phục vụ một thời gian lâu, được gần gũi với Đức-vua Kosala và được Đức-vua tin cậy.

Một hôm, tên ác quan ấy tâu với Đức-vua Kosala rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, cung điện trong kinh-thành Bārāṇasī ví như tổ ong đầy mật mà không có con ong, bởi vì Đức-vua Mahāsīlava là Đức-vua yếu đuối bất tài, các đoàn quân đều là bất lực, nên Bệ-hạ chỉ cần một đội quân nhỏ cũng có thể đánh chiếm lấy cung điện của Đức-vua Mahāsīlava tại kinh-thành Bārāṇasī một cách dễ dàng.

Nghe tên quan ấy tâu như vậy, Đức-vua Kosala suy nghĩ rằng:

“Cung điện trong kinh-thành Bārāṇasī to lớn, sao vị quan này tâu rằng: “Bệ-hạ chỉ cần một đội quân nhỏ cũng có thể đánh chiếm lấy cung điện của Đức-vua Mahāsīlava tại kinh-thành Bārāṇasī một cách dễ dàng.

Vậy, vị quan này là kẻ gián điệp được gửi đến đây để đánh lừa ta có phải hay không? Thật đáng nghi ngờ lắm”, nên Đức-vua Kosala truyền hỏi rằng:

- *Này khanh! Khanh có phải là gián điệp đến đây để đánh lừa Trẫm, có phải hay không?*

Tên ác quan ấy tâu thật rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, hạ thần chắc chắn không phải là gián điệp của Đức-vua Mahāsīlava, mà hạ thần tâu đúng theo sự thật. Nếu Bệ-hạ không tin lời của hạ thần thì xin Bệ-hạ truyền cho người qua vùng biên giới trộm cướp thì sẽ rõ. Đức-vua Mahāsīlava tại kinh-thành Bārānasī đối xử với những người ấy như thế nào?*

Đức-vua Kosala suy nghĩ rằng: *“Vị quan này tâu rất khẳng khái như vậy, ta nên thử xem thế nào?”*

Nghĩ xong, Đức-vua Kosala truyền cho số người sang vùng biên giới của đất nước Kāsi của Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava, trộm cướp của cải dân chúng vùng biên giới, làm cho dân chúng khổ cực bất an.

Biết như vậy, lính của triều đình bắt số người ấy đem về trình lên Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava xét xử.

Đức-vua Bò-tát truyền hỏi số người ấy rằng:

- *Này các ngươi! Do nguyên nhân nào các ngươi xâm nhập vùng biên giới đất nước của Trẫm mà trộm cướp, gây ra sự khổ cực bất an cho dân chúng như vậy?*

Số người ấy tâu dối rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, do đói khổ quá nên số tiện dân đánh liều xâm nhập vùng biên giới trộm cướp như vậy. Kính xin Đại-vương tha tội.*

Nghe số người tâu dối như vậy, Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava truyền bảo rằng:

- *Này các ngươi! Khi lâm vào hoàn cảnh đói khổ như vậy, sao các ngươi không dẫn nhau đến nương nhờ nơi Trẫm?*

Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava phát sinh tâm đại-bi thương xót, nên truyền đem của cải thuộc về của riêng Đức-vua ban cho số người ấy, rồi khuyên bảo họ trở về làm ăn lương thiện, không nên đi trộm cướp nữa.

Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava thả số người ấy trở về đất nước của họ.

Khi về đến cố hương, số người ấy đến châu Đức-vua Kosala, tâu trình việc Đức-vua Mahāsīlava đối xử tốt với họ như vậy mặc dù họ là kẻ trộm cướp.

Đức-vua Kosala chưa dám dẫn đoàn quân đi đánh chiếm cung điện của Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava, mà truyền cho nhóm người khác xâm nhập sâu vào trong tỉnh thành, cướp giựt trên đường phố giữa ban ngày.

Nhóm người ấy bị lính triều đình bắt đem đến trình Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava. Cũng như lần trước, Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava xét hỏi, rồi ban của cải riêng của Đức-vua cho nhóm người ấy, rồi thả họ trở về cố hương.

Nhóm người ấy đến châu Đức-vua Kosala, tâu trình việc Đức-vua Mahāsīlava đối xử với họ tốt như vậy mặc dù họ là nhóm cướp giựt giữa đường ban ngày.

Đức-vua Kosala xâm chiếm kinh-thành Bārāṇasī

Đức-vua Kosala biết rõ Đức-vua Mahāsīlava là Đức Pháp-vương thực-hành thiện-pháp, nên Đức-vua Kosala quyết định dẫn đầu một đoàn quân đến kinh-thành Bārāṇasī, để đánh chiếm lấy cung điện của Đức-vua Mahāsīlava.

Trong thời ấy, Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava có 1.000 vị tướng anh hùng vô địch, các đoàn binh hùng mạnh có khả năng chiến thắng các Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu, chiếm các ngai vàng, bắt các Đức-vua

đem về dâng lên Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava, nhưng Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava không bao giờ chấp thuận.

Các vị tướng anh hùng ấy nghe tin rằng: *“Đức-vua Kosala dẫn đầu một đoàn quân đang ngự đến xâm nhập vào vùng biên giới đất nước Kāsi, sẽ tiến quân đến kinh-thành Bārāṇasī, có ý định chiếm lấy ngai vàng của Đức-vua Mahāsīlava.”*

Các vị tướng anh hùng ấy đến chầu Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava, tâu xin Đức-vua Bò-tát truyền lệnh, để các tướng xuất quân ra bắt Đức-vua Kosala đem dâng lên Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava trị tội xâm chiếm, nhưng Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava khuyên các tướng rằng:

- Nay các tướng anh hùng! Trẫm không muốn các tướng phải vất vả, khổ cực, nếu Đức-vua Kosala muốn ngai vàng này thì vào chiếm lấy. Còn các tướng không nên chiến đấu với nhau, gây khổ đau lẫn nhau.

Nghe tin Đức-vua Kosala dẫn đoàn quân xâm chiếm tiến vào sâu đến các tỉnh thành, các tướng anh hùng đến chầu Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava, tâu xin Đức-vua Bò-tát truyền lệnh, để họ xuất quân ra bắt Đức-vua Kosala đem dâng lên Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava trị tội xâm chiếm, nhưng Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava không chấp thuận như lần trước.

Đức-vua Kosala dẫn đầu đoàn quân xâm chiếm cứ tiếp tục tiến vào mà không gặp sự chống cự nào cả, nên tiến quân thẳng vào đến gần kinh-thành Bārāṇasī, đóng quân lại ở bên ngoài kinh-thành. Đức-vua Kosala truyền lệnh cho các quan đem tối hậu thư dâng lên Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava với ý nghĩa rằng:

“Đại-vương Mahāsīlava chịu trao ngai vàng cho bổn Vương hoặc chiến tranh.”

Nhận được tâu hậu thư, Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava trả lời rằng:

“Bốn Vương không muốn chiến tranh, nếu Đại-vương muốn chiếm lấy ngai vàng thì vào chiếm.”

Khi ấy, các quan văn võ đến châu Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava, tâu xin Đức-vua Bò-tát truyền lệnh để các tướng anh hùng xuất quân ra bắt Đức-vua Kosala đem trình lên Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava trị tội xâm chiếm, nhưng Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava không chấp thuận mà truyền vị quan đem thư trả lời trình cho Đức-vua Kosala, đồng thời truyền lệnh cho các quan ra lệnh các lính mở các cổng thành và cửa cung điện.

Tuân lệnh của Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava, các cổng thành và cửa cung điện đều được mở rộng. Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava truyền lệnh các quan văn võ hội triều đông đủ, Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava ngự trên ngai vàng.

Khi ấy, nhận được thư trả lời của Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava, Đức-vua Kosala dẫn đầu đoàn quân tiến vào kinh-thành Bārāṇasī. Thấy cửa thành mở rộng, Đức-vua tiến thẳng vào cung điện, bước lên chỗ hội triều, nhìn thấy Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava ngự trên ngai vàng, phía dưới hai bên 1.000 vị quan văn võ ngồi nghiêm chỉnh. Đức-vua Kosala truyền lệnh các quân lính rằng:

- Này các quân lính! Các người hãy bắt Đức-vua Mahāsīlava cột hai tay sau lưng cho chắc chắn cùng với các quan văn võ triều đình này cũng cột hai tay sau lưng, dẫn đi ra nơi nghĩa địa, đào hố sâu đến cổ, rồi chôn đứng Đức-vua Mahāsīlava và tất cả các quan này, lấp đất chặt chẽ không để cho người nào đỡ tay lên được.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Kosala xâm chiếm, các quân lính thi hành bắt Đức-vua Bò-tát Mahāsīlava cột

chặt hai tay sau lưng, cùng với 1.000 vị quan cũng bị cột chặt hai tay sau lưng.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava không hề phát sinh tâm sân thù oán, mà rải tâm-từ đến vua Kosala, và khuyên 1.000 vị quan cũng không nên phát sinh tâm thù oán, mà nên rải tâm-từ đến vua Kosala.

Nhóm lính của vua Kosala dẫn Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava cùng với 1.000 vị quan ra nghĩa địa. Nhóm lính đào các hố sâu đến cổ, rồi chôn đứng Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava ở giữa, chôn 1.000 vị quan hai bên, lấp đất chặt không một vị nào đỡ tay lên được, thi hành xong phận sự, nhóm lính trở về tâu lên vua Kosala.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava khuyên dạy các quan rằng:

- Nay các khanh! Các khanh nên giữ gìn đại-thiện-tâm trong sạch thực-hành niệm rải tâm-từ đến vua Kosala và nhóm lính thi hành lệnh vua Kosala. Các khanh chớ nên để cho tâm sân phát sinh thù oán vua Kosala và nhóm lính ấy.

Các quan đều cung kính vâng lời khuyên dạy của Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, thực-hành pháp-hành niệm rải tâm-từ đến vua Kosala cùng quân lính của vua Kosala.

Đến lúc nửa đêm, đàn chó sói đi kiếm ăn thịt người chết, kéo nhau vào nghĩa địa, đánh hơi người, chúng chạy đến, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava cùng 1.000 vị quan la to tiếng, đàn chó sói hoảng sợ kéo nhau chạy một khoảng xa, chúng ngoảnh lại, không thấy có người đuổi theo, nên chúng kéo nhau trở lại. Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava cùng các quan la to tiếng, đàn chó sói hoảng sợ kéo nhau chạy đến lần thứ ba.

Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava có tinh-tấn dũng mãnh

Sau ba lần kéo nhau chạy, đàn chó sói thấy không có gì đáng sợ, nên chúng lại kéo đến. Cũng như ba lần trước, Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava cùng các quan la to tiếng, lần này chúng không chạy nữa, con chó sói đầu đàn xông vào trước đến chỗ Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava, còn các con chó sói khác đến gần các quan.

Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava bình tĩnh đưa cổ lên, con chó sói đầu đàn vô đến cắn cổ, Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava có sức mạnh phi thường, có sự tinh-tấn dũng mãnh, ngay tức khắc dùng cái cằm kẹp chặt đầu con chó đầu đàn không cho thoát ra được.

Con chó sói đầu đàn bị Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava kẹp chặt, nó sợ chết, tru lên tiếng lớn, các con chó sói khác nghe tiếng tru của chúa đàn, sợ chết kéo nhau chạy thoát thân, chỉ còn lại con chó đầu đàn vùng vẫy bằng bốn cái chân khoẻ mạnh của nó cào trên mặt đất, làm cho đất văng ra tung tóe thành lỗ sâu.

Với sức mạnh phi thường Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava lắc qua lắc lại và sức mạnh của con chó sói đầu đàn vùng vẫy làm cho đất lỏng. Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava biết có khả năng lên khỏi mặt đất được, nên thả con chó sói ra, nó chạy thoát thân.

Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava vốn có sức mạnh phi thường, có sự tinh-tấn dũng mãnh cố gắng lắc qua lắc lại nhiều lần, dỡ được hai cánh tay lên khỏi mặt đất, rồi chống hai tay trên mặt đất rút toàn thân mình lên khỏi hố sâu.

Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava đến giúp lời vị quan lên khỏi hố, và tiếp tục lời các vị quan khác đều lên khỏi hố cả. Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava cùng 1.000 vị quan đều sống, ngồi nghỉ tại nơi nghỉ địa.

Khi ấy, người ta đem xác người chết bỏ một nơi trong nghĩa địa. Hai dạ-xoa đi tìm vật thực, cùng gặp xác người chết ấy, nhưng hai dạ-xoa không thể chia đều nhau được, xảy ra tranh chấp không ai chịu nhường ai, nên bàn tính với nhau rằng:

Có Đức-vua Mahāsīlava là Đức Pháp-vương đang ngự tại nơi nghĩa địa này, hai chúng ta nên đem cái xác người chết này đến thỉnh Đức-vua Mahāsīlava phân chia, nếu Đức-vua Mahāsīlava phân chia thế nào thì hai chúng ta chấp nhận như thế ấy.

Hai dạ-xoa đem xác người chết đến chầu Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, kính xin Đức-vua phân chia xác người chết này cho hai chúng tôi.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền bảo rằng:

- Nay hai vị dạ-xoa! Trẫm sẽ phân chia xác người chết này cho hai người, nhưng bây giờ thân của Trẫm không được sạch sẽ, Trẫm cần phải tắm trước.

Vậy, xin hai người đem nước cho Trẫm tắm.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền bảo như vậy, do oai lực của mình, hai dạ-xoa lấy nước dành cho vua Kosala, đem đến dâng Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava tắm. Dem y phục, nước thơm, vật thoa dành cho vua Kosala, đem đến dâng Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava thoa.

Sau khi tắm xong, mặc bộ triều phục, thoa vật thơm, vật thoa, trang sức, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava đứng tỏ vẻ đang đói. Hai dạ-xoa biết ý, nên đi lấy những món ăn ngon, nước uống để dành cho vua Kosala, đem về dâng lên Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava dùng.

Sau khi Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava dùng xong, khi ấy, hai dạ-xoa tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, hai chúng tôi cần phải phục vụ gì nữa?*

Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava truyền bảo rằng:

- *Này hai dạ-xoa! Nay hai người hãy đi lấy thanh gươm báu để trên đầu long sàng của vua Kosala đến đây cho Trẫm.*

Nghe Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava truyền bảo như vậy, do oai lực của mình, hai dạ-xoa đi lấy thanh gươm báu đem về dâng lên Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava.

Nhận thanh gươm báu, rồi đặt xác người chết nằm giữa ngay ngắn, Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava đưa thanh gươm báu đặt ngay giữa sọ rạch một đường thẳng từ đầu xuống háng, chia ra làm hai phần bằng nhau cho hai dạ-xoa.

Hai dạ-xoa vô cùng hoan-hỷ nhận một nửa xác người chết ấy, rồi ăn phần thịt người no đủ, hai dạ-xoa cảm thấy vui mừng tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, Đại-vương cần hai chúng tôi phục vụ việc gì nữa?*

Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava truyền bảo rằng:

- *Này hai dạ-xoa! Nếu như vậy, thì do oai lực của hai người, hãy đưa Trẫm ngự trở về phòng ngủ mà vua Kosala đang ngủ, và đưa 1.000 vị quan của Trẫm trở về tư dinh của mỗi vị.*

Nghe lời truyền bảo của Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava, do oai lực của mình, hai dạ-xoa thỉnh Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava ngự trở về cung điện, đến phòng ngủ nơi mà vua Kosala đang ngủ say, và 1.000 vị quan của Đức-vua Bô-tát Mahāsīlava trở về tư dinh của mỗi vị.

Khi ấy, vua Kosala xâm chiếm đang ngủ say trên long sàng trong phòng ngủ sang trọng, Đức-vua Bô-tát

Mahāsīlava đặt thanh gươm báu trên bụng vua Kosala đang ngủ say quên mình, làm cho vua Kosala giật mình thức giấc, nhớ mặt Đức-vua Bồ-tát Mahā-sīlava được qua ánh đèn sáng trong phòng, liền ngồi dậy tỉnh táo tâu với Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, ban đêm như thế này, các cửa thành, các cửa cung điện đều đóng kín, có lính canh gác thay phiên nghiêm nhặt, mà Đại-vương ngự đến phòng ngủ này bằng cách nào?

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava thuật lại những việc xảy ra từ đầu cho đến cuối cho Đức-vua Kosala biết rõ mọi chi tiết.

Nghe chuyện như vậy, Vua Kosala cảm thấy động lòng trắc ẩn, biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, tâu với Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, tuy bốn vương là loài người nhưng không biết đến ân-đức cao thượng của Đại-vương. Dù loài dạ-xoa ăn thịt người, uống máu người, thuộc loại chúng-sinh đáng ghê tởm, vẫn còn biết đến ân-đức cao thượng của Đại-vương.

Đức-vua Kosala quỳ gối xuống cầm thanh gươm báu thốt lên lời thề rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, từ nay về sau, bốn vương không dám nghĩ hại Đại-vương, Đức Pháp-vương cao thượng có giới đức trong sạch nữa.

Bốn vương thành kính đánh lễ Đại-vương, xin sám hối những tội-lỗi sai lầm của bốn vương. Kính xin Đại-vương tha thứ những tội-lỗi sai lầm ấy.

Đức-vua Kosala kính thỉnh Đức-vua Bồ-tát Mahā-sīlava ngự lên nằm ngủ trên long sàng, còn Đức-vua Kosala nằm một chỗ thấp.

Sáng ngày hôm sau lúc mặt trời mọc, Đức-vua Kosala truyền lệnh cho các quan đánh kiểng loan báo cho các quan văn võ, các đoàn binh, các người trong hoàng gia, các Bà-la-môn, các dòng dõi quý tộc, toàn thể dân chúng đến tụ hội trước cung điện.

Đức-vua Kosala tán dương ca tụng ân-đức cao thượng của Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava như vàng trắng rằm sáng giữa không trung, như mặt trời chiếu sáng giữa ban ngày.

Một lần nữa, Đức-vua Kosala thành kính đánh lễ Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava xin sám hối những tội-lỗi sai lầm của mình, rồi xin dâng trả ngôi báu lại cho Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava, rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương Mahāsīlava, kể từ nay về sau, nếu có ai dám đến quấy phá, gây ra tai họa trên đất nước Kāsi của Đại-vương thì bốn vương có bốn phạt dẹp loạn ấy, để Đại-vương an hưởng trên ngai vàng, thân dân thiên hạ trong đất nước Kāsi của Đại-vương được sống trong cảnh thanh bình thịnh vượng, bởi vì có bốn vương là người luôn luôn lo bảo vệ.

Đức-vua Kosala trị tội tên quan ác xúi giục Đức-vua đi xâm chiếm kinh-thành Bārāṇasī này.

Đức-vua Kosala thành kính đánh lễ Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava xin phép cáo biệt, dẫn đầu đoàn quân ngự trở về đất nước Kosala.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava ngự trên ngai vàng lộng lẫy dưới chiếc lọng trắng, nhìn lại ngôi báu của mình, suy nghĩ rằng:

“Ta đã thoát khỏi chết, trở lại ngự trên ngôi báu to lớn như thế này, và sinh-mạng của 1.000 vị quan được ta cứu sống. Nếu ta không có sự tinh-tấn thì không có được như thế này!”

Vậy, nhờ năng lực của sự tinh-tấn dũng mãnh, nên ta mới thoát khỏi chết, có được sinh-mạng này trở lại và đã cứu sống được sinh-mạng của 1.000 vị quan.

Làm người không nên mất hy vọng, chỉ luôn luôn nuôi hy vọng mà thôi. Bởi vì người đã cố gắng tinh-tấn, rồi sẽ được thành tựu kết quả.”

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava vô cùng hoan-hỷ tự thuyết câu kệ rằng:

*Người là bậc thiện-trí nên luôn luôn nuôi hy vọng;
 Với năng lực tinh-tấn của mình rằng:
 Khi ta cố gắng tinh-tấn không ngừng như thế này,
 Ta chắc chắn sẽ giải thoát khỏi mọi cảnh khổ.
 Người là bậc thiện-trí biết mưu trí tài ba lỗi lạc,
 Cố gắng tinh-tấn trong trường hợp hiểm nghèo,
 Không nên thất vọng, thoái chí nản lòng,
 Ta đã tự thấy kết quả của sự tinh-tấn của ta rồi,
 Bị chôn trong hố, ta đã thoát ra khỏi hố,
 Ta mong muốn thế nào, ta đã thành tựu như thế ấy.*

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava truyền dạy mọi người rằng:

- Nay các người! Thông thường, kết quả của sự tinh-tấn được thành tựu một cách phi thường, đối với những người có giới đức trong sạch.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava thực-hành bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho đến trọn kiếp.

Sau khi Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời dục-giới ấy.

Sau khi thuyết tích Mahāsīlavajātika xong, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp về tứ Thánh-đế, vị tỳ-khưu có sự tinh-tấn kém cõi, lười biếng ấy, trở nên vị tỳ-khưu có sự tinh-

tấn, không ngừng thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Tích Mahāsīlavajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Mahāsīlavajātaka này, Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc trung trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp những nhân vật trong tích Mahāsīlavajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Vị quan gian tà*, nay kiếp hiện-tại là *tỳ khuru Devadatta*.
- *1.000 vị quan*, nay kiếp hiện-tại là *tứ chúng: tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.
- **Đức-vua Bồ-tát Mahāsīlava**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

(Xong pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc trung.)

5.3- Pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật bậc thượng (Vīriyaparamatthapāramī)

Tích Mahājanakajātaka (Má-ha-chá-ná-ká-cha-tá-ká)

Trong tích *Mahājanakajātaka*⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm hoàng-tử tên *Mahājanaka* (*Mahājanakarājakumāra*) thực-hành **pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật bậc thượng** (*vīriyaparamatthapāramī*), tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Chư tỳ-khuru hội họp tại giảng đường, tán dương ca tụng Đức-Thế-Tôn từ bỏ ngai vàng đi xuất gia. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến ngôi trên pháp tòa, bèn hỏi chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang tán dương ca tụng Đức-Thế-Tôn đã từ bỏ ngai vàng đi xuất gia. Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền bảo rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại này Như-lai đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn các pháp-hạnh ba-la-mật, rồi từ bỏ ngai vàng đi xuất gia, mà còn những tiền-kiếp Như-lai còn là Đức-Bồ-tát đang thực-hành, bỏ bỏ các pháp-hạnh ba-la-mật, cũng đã từng từ bỏ ngai vàng đi xuất gia như vậy.*

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

¹ Bộ Jātakatthakathā, mahānipāta, tích Mahājanakajātaka.

Tích Mahājanakajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích *Mahājanaka-jātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Mahājanaka ⁽¹⁾ ngự tại kinh-thành Mithilā xứ Videha. Đức-vua có hai người con: *thái-tử trưởng Aritthajanaka* và *hoàng-tử thứ Polajanaka*. Khi hai Thái-tử trưởng thành, Đức-vua tấn phong *Thái-tử trưởng Aritthajanaka* làm *Phó-vương* và tấn phong *hoàng-tử thứ Polajanaka* làm *quan thừa-tướng*.

Khi Đức-vua Mahājanaka băng hà, *Thái-tử trưởng Aritthajanaka* lên ngôi *Chánh-vương* và *hoàng-tử thứ Polajanaka* làm *Phó-vương*.

Một quan nịnh thần tâu Đức-vua Aritthajanaka rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức Phó-vương Polajanaka có âm mưu làm phản, có ý định giết Bệ-hạ để lên ngôi làm vua.*

Ban đầu, Đức-vua Aritthajanaka không tin, nhưng nghe tâu nhiều lần, nên làm cho Đức-vua nghi ngờ, ra lệnh bắt Phó-vương Polajanaka xiềng hai tay hai chân, đem giam trong nhà lao về tội âm mưu làm phản, có ý định giết Đức-vua để chiếm lấy ngôi. Đức Phó-vương Polajanaka phát nguyện với lời chân thật rằng:

- *Nếu tôi có âm mưu làm phản, có ý định giết hoàng-huynh của tôi, để chiếm đoạt ngôi vua thì những xiềng xích này vẫn dính chặt hai tay, hai chân của tôi, cửa nhà lao vẫn đóng chặt, giam hãm tôi suốt đời.*

Nhưng nếu tôi không có âm mưu làm phản, không có tác-ý giết hoàng-huynh của tôi để chiếm đoạt ngôi vua,

¹ Trong tích này: Mahājanaka là tên của 2 Đức-vua: 1- Mahājanaka là tên của Đức-vua Thái Thượng Hoàng (Ông Nội). 2- Mahājanaka cũng là tên của Đức-vua Thái-tử (cháu nội).

thì tất cả những xiềng xích này hãy rời khỏi hai tay và hai chân của tôi ngay tức thì, và cửa nhà lao hãy mở rộng ra, tôi được tự do đi ra khỏi nhà lao mà không một ai có thể ngăn cản.

Sau khi phát nguyện bằng lời chân thật xong, những xiềng xích đều bị đứt rơi xuống đất, cửa nhà lao được mở rộng ra, Đức Phó-vương Polajanaka ngự ra một cách tự nhiên mà không có một quân lính nào ngăn cản cả.

Đức Phó-vương Polajanaka ngự đến một vùng biên giới, dân chúng trong vùng nhận biết được, nên dân chúng hết lòng bảo vệ phụng sự Đức Phó-vương, cho nên lính triều đình của Đức-vua Ariṭṭhajanaka không thể bắt Đức Phó-vương đem trở lại kinh-thành Mithilā được.

Đức Phó-vương Polajanaka ngự tại vùng biên giới ấy được dân chúng tôn kính và ủng hộ, do đó, vùng biên giới ấy trở thành căn cứ địa an toàn của Đức Phó-vương.

Về sau, dân chúng các vùng khác cũng tôn kính và ủng hộ Đức Phó-vương Polajanaka ngày càng đông, và vùng đất đai ngày càng được mở rộng. Đức Phó-vương tổ chức thành các đội quân bảo vệ dân chúng và giữ gìn các vùng đất đai, cho nên, triều đình Đức-vua Ariṭṭhajanaka không còn chủ quyền nữa. Khi có các đội binh hùng mạnh trong tay, Đức Phó-vương Polajanaka nghĩ rằng:

“Ngày trước, ta không có tác-ý âm mưu chiếm đoạt ngôi vua của hoàng-huynh ta. Nhưng nay, ta sẽ đánh nhau để tranh giành ngôi vua của hoàng-huynh của ta.”

Đức Phó-vương Polajanaka thân chinh dẫn đầu các đội binh hùng mạnh, cùng với một số đông dân chúng kéo đến kinh-thành Mithilā. Đức Phó-vương Polajanaka truyền lệnh đóng trại các đội binh ở bên ngoài kinh-

thành Mithilā. Nhìn thấy quân đội của Đức Phó-vương Polajanaka như vậy, lính canh gác bảo vệ kinh-thành Mithilā chạy vào châu Đức-vua Ariṭṭhajanaka tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Đức Phó-vương Polajanaka thân chinh dẫn đầu các đội binh: đội tượng binh, đội mã binh, đội quân xa, đội bộ binh, cùng với một số đông dân chúng kéo đến kinh-thành Mithilā. Tất cả đều đóng trại ở bên ngoài kinh-thành Mithilā.

Khi ấy, Đức Phó-vương Polajanaka truyền một phái đoàn đến châu Đức-vua Ariṭṭhajanaka dâng tờ biểu rằng:

“Tâu Hoàng-huynh, ngày trước đệ không có tác-ý âm mưu làm phản Hoàng-huynh để chiếm đoạt ngôi vua. Nhưng nay, đệ đã chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu giành ngôi vua của Hoàng-huynh.

Vậy, tâu Hoàng-huynh, xin Hoàng-huynh nhường ngôi vua lại cho đệ, nếu không thì cuộc chiến sẽ xảy ra giữa huynh đệ chúng ta.”

Nhận được tờ biểu, Đức-vua Ariṭṭhajanaka không chấp nhận nhường ngôi vua, mà phải chiến đấu để phân tranh thắng bại. Đức-vua cho truyền gọi Chánh-cung Hoàng-hậu đến rồi truyền bảo rằng:

- Nay ái-khanh! Trẫm thân chinh cầm quân ra trận đánh nhau với Phó-vương Polajanaka lần này, cuộc chiến đấu thắng hay bại chưa có thể biết được. Nếu nghe tin Trẫm bị băng hà thì ái-khanh nên trốn ra khỏi kinh-thành thận trọng giữ gìn bảo vệ thai nhi cho được an toàn.

Sau khi truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu xong, Đức-vua Ariṭṭhajanaka ngự trên con voi báu thân chinh dẫn đầu đoàn quân xuất trận.

Trong cuộc chiến đấu xảy ra giữa hai huynh và đệ, Đức-vua Ariṭṭhajanaka bị bại trận, rồi băng hà tại trận

địa, còn *Đức Phó-vương Polajanaka* là người chiến thắng kéo quân vào kinh-thành Mithilā.

Nghe tin *Đức-vua Ariṭṭhajanaka* đã băng hà tại nơi trận địa, toàn dân chúng trong kinh-thành Mithilā đều ở trong tình trạng bất an, hỗn loạn.

Còn *Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Ariṭṭhajanaka* cảm thấy vô cùng khổ tâm khi nghe tin Hoàng-thượng của Bà băng hà. Nhớ lời truyền bảo của Đức-vua Ariṭṭhajanaka, Bà *Chánh-cung Hoàng-hậu* lấy những viên ngọc quý giá, những báu vật quý giá gói gọn đặt trong một giỏ, mặc bộ đồ cũ giả dạng dân thường, đội giỏ trên đầu rời khỏi cung điện, ngự đi ra cửa thành phía bắc, mà không một ai nhận ra được. Bà vốn là người không từng đi ra khỏi kinh-thành một mình, nên không biết phải đi đâu. Bà nhớ lại đã có lần nghe đến tên **thành phố Kālacampā**, nhưng lại không biết đường đi, nên Bà ngồi nghỉ bên đường chờ người đi qua để hỏi thăm đường đi.

Thai nhi nằm trong bụng của *Chánh-cung Hoàng-hậu* là **Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama**, do năng lực các pháp-hạnh ba-la-mật của Đức-Bồ-tát, khiến cho chỗ ngồi của Đức-vua trời Sakka nóng lên, cho nên, Đức-vua trời Sakka xem xét bằng thiên nhãn thấy rõ nguyên nhân làm nóng ấy, nên nghĩ:

“**Thai nhi** trong bụng *Chánh-cung Hoàng-hậu* là **Đức-Bồ-tát** có nhiều oai lực của pháp-hạnh ba-la-mật. Vậy, chính ta phải hiện xuống cõi người, để rước *Chánh-cung Hoàng-hậu* đến thành phố Kālacampā.”

Ngĩ xong, Đức-vua trời Sakka liền xuất hiện xuống cõi người, biến hóa ra một người đánh xe ngựa chở khách đi ngang qua chỗ *Chánh-cung Hoàng-hậu* đang ngồi bèn hỏi rằng:

- Có ai đi thành phố Kālacampā hay không?

Nghe ông già đánh xe hỏi như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu truyền bảo rằng:

- *Thưa ông lão, con nhờ ông lão đưa con đến thành phố Kālacampā, con có thai đã già ngày già tháng rồi, khó bước lên xe được, xin ông lão hãy bỏ cái giỏ trên xe, còn con xin đi theo sau xe.*

Ông già đánh xe (Đức-vua trời Sakka) bước xuống xe đến gần Chánh-cung Hoàng-hậu thưa rằng:

- *Thưa bà, lão là người đánh xe chuyên môn, xe chạy rất êm, xin bà an tâm.*

Do oai lực của Đức-Bồ-tát thai nhi nằm trong bụng Chánh-cung Hoàng-hậu, khiến cho mặt đất nhô cao lên sát sàn xe ngựa, nên Bà bước lên xe một cách dễ dàng. Chiếc xe khởi hành, Bà nằm ngủ yên trên xe như nằm trên chỗ nằm sang trọng của một thiên-nữ. Đức-vua trời Sakka chờ Chánh-cung Hoàng-hậu đến cửa thành phố Kālacampā vào buổi chiều. Xe dừng lại, Bà bèn hỏi Đức-vua trời Sakka rằng:

- *Thưa ông lão, nơi đây là nơi nào? Thưa ông.*

- *Thưa Bà, nơi đây là cửa thành phố Kālacampā.*

- *Thưa ông lão, con nghe nói từ kinh-thành Mithilā đến thành phố Kālacampā, cách xa 60 do tuần, sao mà ông lão đánh xe nhanh quá vậy?*

- *Thưa Bà, đúng vậy, từ kinh-thành Mithilā đến thành phố Kālacampā khoảng cách 60 do tuần, nhưng lão biết con đường đi tắt, nên đến nhanh như vậy.*

Đức-vua trời Sakka mời Chánh-cung Hoàng-hậu xuống xe trước cửa thành phố phía nam. Bà ngự đến ngôi tại nhà nghỉ bên đường. Đức-vua trời Sakka đánh xe đi tiếp một đoạn, rồi biến mất, ngựa trở lại cung trời Tam-thập-tam-thiên. Khi ấy, vị giáo sư Bà-la-môn Udicca dẫn

nhóm 500 đệ-tử đi tắm, nhìn thấy Chánh-cung Hoàng-hậu đang ngồi tại nhà nghỉ bên đường, vị Bà-la-môn đoán biết người đàn bà đang ngồi đó là hạng người cao quý. Do oai lực của *Đức-Bồ-tát thai nhi* nằm trong bụng Chánh-cung Hoàng-hậu, khiến vị giáo sư Bà-la-môn phát sinh thiện tâm thương mến như một người em gái của mình. Truyền bảo nhóm đệ-tử đứng bên ngoài, vị giáo sư Bà-la-môn một mình đến gặp Bà bèn hỏi rằng:

- Nay cô em gái thân thương! Cô em một mình từ đâu đến đây?

Chánh-cung Hoàng-hậu thưa thật rằng:

- Kính thưa Ngài, con là Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Aritthajanaka tại kinh-thành Mithilā nước Videha, Hoàng-thượng Aritthajanaka của con chiến đấu với Hoàng-đệ Polajanaka. Trong cuộc chiến đấu ấy, Hoàng-thượng Aritthajanaka bị thua, rồi băng hà tại trận địa. Trước khi thân chinh cầm quân xuất trận, Hoàng-thượng của con truyền bảo con rằng:

“Trẫm thân chinh cầm quân ra trận đánh nhau với Phó-vương Polajanaka lần này, cuộc chiến đấu thắng hay bại chưa có thể biết được. Nếu nghe tin Trẫm bị băng hà thì ái-khanh nên trốn ra khỏi kinh-thành thận trọng gìn giữ, bảo vệ thai nhi cho được an toàn.”

Vì vậy, con đã cải dạng trốn khỏi kinh-thành đi đến đây với hy vọng bảo vệ thai nhi được an toàn.

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu thưa như vậy, vị giáo sư Bà-la-môn hỏi rằng:

- Nay cô em gái thân thương! Cô em có thân quyền trong thành phố này hay không?

- Kính thưa Ngài, con không có thân quyền, người quen biết nào trong thành phố này cả. Thưa Ngài.

- *Này cô em gái thân thương! Xin cô em an tâm, tôi là giáo sư Bà-la-môn Udicca giàu có, khá giả trong thành phố này, tôi xem cô như người em gái của tôi, cô em sẽ được chăm nom săn sóc, nuôi dưỡng như một người em ruột. Từ nay, xin cô em hãy gọi tôi là anh trai.*

Nghe lời dạy của giáo sư Bà-la-môn, Chánh-cung Hoàng-hậu vô cùng hoan-hỷ cúi đầu xuống đưa hai bàn tay vuốt nhẹ trên hai bàn chân của vị Bà-la-môn Udicca để tỏ lòng kính trọng. Bà sung sướng gọi lên rằng:

- *Dạ vâng! Thưa anh trai kính yêu của em!*

Vị giáo sư Bà-la-môn Udicca và Chánh-cung Hoàng-hậu cảm thấy vui mừng, thân thiết với nhau. Nhóm đệ-tử bên ngoài nhìn thấy như vậy, nên họ kéo nhau vào bèn thưa với vị giáo sư rằng:

- *Kính thưa Tôn sư, có sự việc gì vui mừng như vậy?*

- *Này các con! Người em gái của thầy từ phương xa đến, cho nên, khi gặp lại nhau, thầy và người em gái cảm thấy vui mừng như vậy.*

Nghe Tôn sư nói như vậy, nhóm đệ-tử cũng đều phát sinh tâm hoan-hỷ với ông.

Vị giáo sư truyền bảo rằng:

- *Này các con! Các con hãy đem chiếc xe của thầy đến, rồi mời người em gái của thầy lên xe, các con đưa về nhà thưa với phu nhân của thầy rằng:*

“Cô gái này là em gái của thầy, xin bà lo chăm nom săn sóc cô cho chu đáo.”

Vâng lời Tôn sư, các đệ-tử đưa Chánh-cung Hoàng-hậu về nhà giáo sư Bà-la-môn, thưa lại với phu nhân của Thầy những lời dặn dò ấy. Vâng lời vị phu quân, bà phu nhân tiếp đón Chánh-cung Hoàng-hậu rất đặc biệt, mời Bà nghỉ trong một căn phòng sang trọng lộng lẫy.

Sau khi tắm xong, vị giáo sư Bà-la-môn trở về nhà, cho người mời người em gái đến phòng dùng cơm chung với ông cùng phu nhân. Chánh-cung Hoàng-hậu được chăm sóc nuôi dưỡng tử tế trong gia đình của vị giáo sư Bà-la-môn. Sau đó không lâu, Bà hạ sinh một Thái-tử, chính là **Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama**, có màu da như màu vàng ròng, Bà lấy tên của Thái-Thượng-hoàng đặt tên cho con là **Thái-tử Mahājanaka**.

Khi **Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka** còn nhỏ thường chơi với nhóm trẻ trong thành, hễ đứa trẻ nào chọc tức, thì Thái-tử bắt đánh đòn đứa trẻ ấy, bởi vì, Thái-tử có sức mạnh vô địch. Nhóm trẻ ấy khóc la rằng:

- *Đứa con không cha của bà góa chồng đánh tôi!*

Thật ra, Chánh-cung Hoàng-hậu chưa muốn nói rõ về tông tích dòng dõi của con, cho nên, Thái-tử chưa biết cha của mình là ai. Nghe nhóm trẻ khóc la nói xấu mình là đứa con không cha của bà góa chồng, **Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka** chạy về nhà sà vào lòng mẹ, hai tay ôm chặt mẹ, thưa rằng:

- *Kính thưa mẹ, xin mẹ hãy nói cho con biết rõ sự thật rằng: Cha của con là ai?*

Chánh-cung Hoàng-hậu biết không thể giấu tông tích dòng dõi của Thái-tử Mahājanaka được nữa, cho nên, Bà nói thật cho Thái-tử biết rằng:

- *Này con yêu quý! Con vốn là Thái-tử của Đức-vua Ariṭṭhajanaka tại kinh-thành Mithilā, trị vì nước Videha. Trong khi Mẫu-hậu đang mang thai con, thì xảy ra cuộc chiến giữa Đức-Phụ-vương Ariṭṭhajanaka của con với Đức-Phó-vương Polajanaka, Hoàng-thúc của con.*

Trước khi thân chinh cầm quân ra trận, Đức-Phụ-vương của con truyền bảo Mẫu-hậu rằng:

“Trẫm thân chinh cầm quân ra trận đánh nhau với Đức Phó-vương Polajanaka lần này, cuộc chiến đấu thắng hay bại chưa có thể biết được. Nếu nghe tin Trẫm bị băng hà thì ái-khanh nên trốn ra khỏi kinh-thành, thận trọng giữ gìn bảo vệ thai nhi cho được an toàn.”

Trong cuộc chiến đấu ấy, Đức-Phụ-vương của con bị thua, rời băng hà tại trận địa. Khi nghe tin ấy, vâng lời truyền bảo của Đức-Phụ-vương con, Mẫu-hậu phải giả làm thường dân trốn ra khỏi kinh-thành Mithilā, đi lánh nạn, đến thành phố Kālacampā này, để bảo vệ con.

Thật vô cùng diễm phúc, Mẫu-hậu gặp được vị giáo sư Bà-la-môn Udicca này. Ông đã nhận Mẫu-hậu như là người em gái của ông và gia đình ông đã cưu mang, nuôi dưỡng hai mẹ con ta. Gia đình ông Bà-la-môn này là vị ân nhân của chúng ta.

Bây giờ, con đã biết rõ thân thế dòng dõi hoàng tộc của con, con là Thái-tử của Đức-vua Ariṭṭhajanaka. Vậy, từ nay về sau, con không nên bực tức đánh đòn các bạn của con nữa.

Vâng lời dạy của Mẫu-hậu, từ đó về sau Thái-tử Mahājanaka đối xử tốt với bạn bè và cố gắng tinh-tân học các bộ môn Bà-la-môn và các môn của Thái-tử.

Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử trưởng thành, Ngài có thân hình khỏe mạnh phi thường, có tài đức vẹn toàn không ai sánh bằng. Khi ấy, Thái-tử Mahājanaka nghĩ rằng:

“Ngôi vua của Đức-Phụ-vương ta đã mất, ta quyết tâm giành lại ngôi vua ấy.”

Thái-tử Mahājanaka vào tâu với Mẫu-hậu rằng:

- Tâu Mẫu-hậu, Mẫu-hậu có đem theo của cải quý giá nào không? Mẫu-hậu cho con làm vốn đi buôn bán kiếm được nhiều của cải, rồi chiêu mộ binh lính kéo đến kinh-

thành Mithilā, chiến đấu, tranh giành lại ngôi vua của Đức-Phụ-vương con đã mất.

Chánh-cung Hoàng-hậu truyền bảo rằng:

- Nay Hoàng nhi yêu quý! Mẫu-hậu có mang theo ba viên ngọc quý của Đức-Phụ-vương con: ngọc Mani, ngọc Mutta và ngọc Vajira. Dù chỉ một viên ngọc cũng đủ cho con thực hiện ý nguyện chiêu mộ binh lính kéo đến kinh-thành Mithilā để chiến đấu, tranh giành lại ngôi vua của Đức-Phụ-vương con đã mất.

- Nay Hoàng nhi yêu quý! Con hãy nhận 3 viên ngọc quý này làm của cải, để gây dựng lên cơ nghiệp để vương của con. Con chớ nên đi buôn làm gì cho nguy hiểm.

Mặc dù Chánh-cung Hoàng-hậu khuyên bảo như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka vẫn muốn đi buôn bán nên tâu rằng:

- Muôn tâu Mẫu-hậu, xin Mẫu-hậu ban cho con một nửa của cải, để con làm vốn đi buôn bán trong vùng Suvāṇṇabhūmi (vùng đất vàng).

Chánh-cung Hoàng-hậu truyền bảo rằng:

- Nay Hoàng nhi yêu quý! Trên đại dương có nhiều nguy hiểm, con chớ nên đi! Theo Mẫu-hậu nghĩ, với ba viên ngọc báu này có thừa cho con thực hiện ý nguyện chiêu mộ binh lính để đánh chiếm, tranh giành lại ngôi vua của Đức-Phụ-vương con.

Mặc dù Chánh-cung Hoàng-hậu đã truyền bảo như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka muốn cậy vào sức mạnh của mình là chính, nên Thái-tử thuê đóng một chiếc thuyền lớn, tuyển chọn thủy thủ, mua sắm các loại hàng hóa chất đầy thuyền. Mọi công việc đã chuẩn bị hoàn tất, sẵn sàng cho chiếc thuyền vượt đại dương đi buôn sang vùng đất Suvāṇṇabhūmi, Thái-tử đến châu đánh lễ Mẫu-hậu, xin phép ra đi.

* **Thái-tử Mahājanaka khởi hành**

* **Đức-vua Polajanaka bị lâm bệnh**

Ngày hôm ấy, **thái-tử Mahājanaka** cùng với 700 thủy thủ lên thuyền, Thái-tử Mahājanaka ra lệnh cho thuyền khởi hành ra biển cả đại dương, hướng chiếc thuyền đến vùng đất Suvannabhūmi (vùng đất vàng). Và cũng ngày hôm ấy, tại kinh-thành Mithilā, **Đức-vua Polajanaka bị lâm bệnh trầm trọng**. Hai sự việc ấy xảy ra cùng một ngày hôm ấy.

Đức-Bồ-tát tạo pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật

Chiếc thuyền lớn của **Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka** vượt ra ngoài biển khơi được 7 ngày.

* Đến ngày thứ 7, chiếc thuyền ấy gặp cơn bão lớn làm cho chiếc thuyền bị vỡ rồi chìm giữa biển cả đại dương.

* Và cũng ngay trong ngày hôm ấy, tại kinh-thành Mithilā, **Đức-vua Polajanaka** băng hà.

Sau khi chiếc thuyền lớn bị chìm trong đại dương, 700 thủy thủ đều bị chết làm mồi cho cá, chỉ còn **Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka** vẫn đang còn cố gắng tinh-tấn bơi lội, với đôi tay và đôi chân của **Đức-Bồ-tát**, suốt 7 ngày đêm giữa đại dương mà thôi.

Nhìn lên hư không thấy vàng trắng tròn trong sáng, **Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka** tính nhằm hôm ấy nhằm vào ngày giới uposathasīla, nên **Đức-Bồ-tát** nguyện thọ trì bát giới Uposathasīla.

Vào thuở ấy, **Đức-vua-trời cõi Tứ-đại-Thiên-vương** truyền lệnh cho vị **thiên-nữ Maṇimekhalā** làm phận sự bảo vệ những chúng-sinh có giới đức trong sạch, có các pháp-hạnh ba-la-mật cao thượng, không được để chúng-sinh ấy chết trong biển đại dương.

Vị thiên-nữ Maṇimekhalā đã không làm tròn phận sự quan sát trên biển cả đại dương trong suốt 7 ngày qua, nên không biết sự việc gì xảy ra trên đại dương. Chợt nhớ đến phận sự của mình thì đã đến ngày thứ 7, vị thiên-nữ quan sát nhìn thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka đang cố gắng tinh-tấn bơi lội trên biển cả đại dương đã suốt 7 ngày qua. Vị thiên-nữ ấy nghĩ:

“Nếu ta để Thái-tử Mahājanaka này chết trên đại dương, thì chắc chắn ta phải chịu tội với Đức Đại-Thiên-vương.”

Nghĩ như vậy xong vị thiên-nữ Maṇimekhalā vội vàng hiện đến đứng trên hư không gần Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka, hỏi Đức-Bồ-tát bằng bài kệ rằng:

- Ai đó cứ cố gắng tinh-tấn bơi lội ở giữa biển đại dương, khi không nhìn thấy đâu là bờ bến.

Vậy, Ngài thấy sự lợi ích gì mà vẫn cố gắng tinh-tấn bơi lội như vậy?

Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka nghĩ:

“Ta đã cố gắng tinh-tấn bơi lội ở giữa đại dương suốt 7 ngày qua không thấy người bạn thứ hai nào. Vậy, ai đang hỏi ta như vậy?”

Ngẩng nhìn lên hư không, Đức-Bồ-tát nhìn thấy vị thiên-nữ, nên trả lời rằng:

- Này thiên-nữ! Ta suy xét thấy sự lợi ích của pháp-hạnh tinh-tấn và quả-báu của pháp-hạnh tinh-tấn ấy. Cho nên, dù ta không thấy đâu là bờ bến, ta vẫn cố gắng bơi lội ở giữa đại dương này.

Vị thiên-nữ Maṇimekhalā muốn nghe pháp của Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka nên đọc câu kệ rằng:

- Thưa Ngài, bờ bến đại dương xa tít mù khơi không hiện rõ đối với Ngài, thì sự cố gắng của con người như

Ngài chỉ là vô ích mà thôi. Ngài sẽ chết trước khi chưa đến bờ bến đại dương.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka bảo với thiên-nữ rằng:

- Đây thiên-nữ! Khi con người có sự cố gắng tinh-tấn, dầu có chết cũng không bị mẹ cha, bà con, chư-thiên, phạm-thiên chê trách. Nếu con người có sự cố gắng tinh-tấn hết sức mình thì sẽ không hối hận về sau.

Vị thiên-nữ Maṇimekhalā thưa rằng:

- Thưa Ngài, phạm công việc nào mà người cố gắng tinh-tấn, nhưng không thành tựu thì công việc ấy không có kết quả gì, chỉ làm khổ thân vất vả mà thôi. Sự cố gắng tinh-tấn trong công việc nào mà con người đang thực hiện chưa đạt đến kết quả, nếu sự chết xảy ra đối với người ấy thì sự cố gắng tinh-tấn ấy có lợi ích gì đâu?

Nghe vị thiên-nữ nói như vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka giảng giải, để làm cho vị thiên-nữ phải khâm phục bằng bài kệ rằng:

- Đây thiên-nữ! Nếu người nào biết rõ rằng sự cố gắng tinh-tấn trong công việc mà mình đang thực hiện chắc chắn sẽ không đem lại kết quả, rồi buông xuôi thì người ấy gọi là người không biết bảo vệ sinh-mạng của mình. Người ấy từ bỏ sự cố gắng tinh-tấn trong trường hợp như vậy, sẽ thấy hậu quả của sự lười biếng.

- Đây thiên-nữ! Nếu người nhận thấy rõ sự lợi ích công việc mà họ đang thực hiện, dù công việc ấy có được thành tựu, hoặc không thành tựu thì sự cố gắng tinh-tấn vẫn phải nên được tiếp tục tiến hành.

- Đây thiên-nữ! Người đã thấy rõ kết quả của pháp-hạnh tinh-tấn của tôi rồi phải không. Những người thủy thủ khác không có sự cố gắng tinh-tấn đều bị chết chìm trong đại dương làm mồi cho cá cả thảy rồi, chỉ còn một

mình tôi đang bơi lội để đến bờ đại dương và tôi được nhìn thấy người ở bên tôi. Tôi quyết tâm cố gắng tinh-tấn hết sức, để đạt đến mục đích của tôi. Cho nên, pháp-hạnh tinh-tấn là pháp-hạnh mà con người cần phải cố gắng thực-hành không nên ngừng nghỉ.

Nghe những lời nói khẳng khái quyết tâm của Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka, vị thiên-nữ rất cảm phục rồi tán dương ca tụng rằng:

- Kính bạch bậc Đại-nhân, Ngài là người có pháp-hạnh tinh-tấn bậc thượng, có chánh tinh-tấn không ngừng bậc thượng.

- Kính bạch bậc Đại-nhân, Ngài muốn đến nơi nào, tôi xin đưa Ngài đến nơi ấy. Bạch Ngài.

Nghe vị thiên-nữ hỏi, Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka bảo rằng:

- Nay thiên-nữ! Tôi nhờ thiên-nữ đưa tôi đến kinh-thành Mithilā.

Vị thiên-nữ đáp xuống nước, nâng Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka như đón nhận một bó hoa xinh đẹp bay lên hư không, hai tay ôm Ngài vào lòng như bồng một đứa con yêu quý. Đức-Bồ-tát bơi lội suốt 7 ngày đêm trên biển đại dương, thân thể mệt mỏi rã rời, nay tiếp xúc với thân thể êm ái của vị thiên-nữ, nên Ngài nằm ngủ thiếp đi trong lòng vị thiên-nữ Maṇimekhalā.

Trong khoảng thời gian không lâu đã đến kinh-thành Mithilā, vị thiên-nữ Maṇimekhalā đặt Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm nghiêng về bên phải trên tảng đá an lành trong khu vườn xoài thuộc vườn thượng uyên, bên ngoài kinh-thành Mithilā. Vị thiên-nữ Maṇimekhalā nhờ chư-thiên trong khu vườn xoài chăm nom săn sóc Ngài, rồi trở về chỗ ở của mình.

Chọn người có tài đức lên ngôi vua

Trong khi Đức-vua Polajanaka đang bị lâm bệnh nặng, nằm trên long sàng sắp băng hà, các quan đến châu Đức-vua tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ không có Thái-tử nối ngôi, chỉ có công-chúa Sīvalidevī mà thôi. Vậy, sau khi Bệ-hạ băng hà rồi, chúng hạ thần nên chọn người như thế nào lên ngôi vua trị vì đất nước này?

Đức-vua Polajanaka truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Các khanh nên chọn, suy tôn người nào có đủ tài đức song toàn như sau:

* Nếu người nào có khả năng làm cho công-chúa Sīvalidevī hài lòng, thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.

* Nếu người nào có khả năng biết được đầu năm của long sàng hình vuông (caturassapallaṅka) thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.

* Nếu người nào có sức mạnh phi thường có khả năng nhấc nổi cây cung có sức nặng 1.000 người khiêng (sahassathānadhanu) thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.

* Nếu người nào có khả năng biết rõ chỗ 16 hàm báu lớn (mahānidhi), rồi đem về đủ nộp vào kho triều đình, thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.

Các quan tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ truyền cho biết mật hiệu của mỗi hàm báu vật cho chúng thần.

Đức-vua Polajanaka truyền bài kệ chỉ cho biết mật hiệu của 16 hàm báu rằng:

- Hàm báu lớn ở chỗ mặt trời mọc.
- Hàm báu lớn ở chỗ mặt trời lặn.

- Hàm báu lớn ở bên trong.
- Hàm báu lớn ở bên ngoài.
- Hàm báu lớn không phải ở bên trong lẫn bên ngoài.
- Hàm báu lớn ở chỗ chân bước lên.
- Hàm báu lớn ở chỗ chân bước xuống.
- 4 hàm báu lớn ở 4 đại cội sālā (mahāsālā).
- Hàm báu lớn ở chỗ xung quanh do tuần.
- Hàm báu lớn ở giữa hai ngà của con voi báu.
- Hàm báu lớn ở chỗ đuôi của con voi báu.
- Hàm báu lớn ở chỗ dưới nước.
- Hàm báu lớn ở chỗ đầu ngọn cây.

Sau khi Đức-vua Polajanaka băng hà, các quan tồ chức lễ hỏa táng. 7 ngày sau, các quan hội họp bàn luận về những điều mà Đức-vua đã truyền lại, để chọn người có tài đức xứng đáng suy tôn làm lễ đăng quang lên ngôi vua. Họ thảo luận từng điều một như sau:

Điều thứ nhất:

- “Người nào có khả năng làm cho công-chúa Sīvalidevī hài lòng.”

- Công-chúa Sīvalidevī là người có trí-tuệ sáng suốt rất thông minh.

Vậy, ai là người có khả năng làm cho công-chúa hài lòng được?

Các quan xét thấy **vị quan Thừa-tướng** thân cận với Đức-vua có khả năng làm cho công-chúa Sīvalidevī hài lòng nhất, nên mời **vị quan Thừa-tướng** vào châu công-chúa

Mong muốn được lên ngôi vua, nên **vị Thừa-tướng** rất vui mừng vội vàng đến châu, đứng chờ bên ngoài lâu đài của công-chúa Sīvalidevī.

Để thử cho biết **vị Thừa-tướng** có phải là người có đủ tài đức xứng đáng lên ngôi vua hay không, Công-chúa truyền rằng:

- *Cho phép Thừa-tướng hãy chạy nhanh vào châu ta!*

Vị Thừa-tướng nghĩ rằng: “*Ta phải làm cho công-chúa Sīvalidevī hài lòng*”, nên chạy nhanh vào.

Công-chúa truyền bảo rằng:

- *Ngươi hãy mau đến gần ta.*

Thấy vị Thừa-tướng mau lẹ đến gần, Công-chúa Sīvalidevī nhận xét thấy ông là người không có tài đức, không có trí-tuệ nên truyền bảo rằng:

- *Ngươi hãy xoa hai bàn chân của ta.*

Vị Thừa-tướng rất hân hạnh được xoa hai bàn chân của Công-chúa Sīvalidevī, để làm cho công-chúa hài lòng. Ngay khi ấy, công-chúa đập vào ngực của ông ta, vì bị bất ngờ nên ông ta ngã ngửa ra tại chỗ ấy. Công-chúa Sīvalidevī truyền lệnh các tỳ nữ đuổi con người kém tài đức ra khỏi nơi ấy.

Quan Thừa-tướng vừa ra khỏi lâu đài của Công-chúa Sīvalidevī thì các quan đến hỏi rằng:

- *Thưa quan Thừa-tướng, Ngài có làm cho công-chúa Sīvalidevī được hài lòng hay không?*

Vị Thừa-tướng vừa mới bị công-chúa khinh thường, nên bực tức trả lời rằng:

- *Thưa quý vị! Xin quý vị đừng hỏi tôi về Công-chúa Sīvalidevī nữa. Công-chúa là người rất khó tính đáng sợ, không dễ làm cho cô ấy hài lòng được đâu!*

Tiếp theo tuyên chọn **vị quan lớn Thủ-kho-báu** của triều đình vào châu công-chúa Sīvalidevī, vị quan này cũng không có khả năng làm cho Công-chúa hài lòng. Tuần tự các *vị quan lớn khác* trong triều, nhưng cũng không có vị quan nào có khả năng làm cho Công-chúa hài lòng được. Khi ấy, các quan cùng dân chúng bàn bạc với nhau rằng:

“Nếu điều thứ nhất này không có vị nào có khả năng làm cho Công-chúa Sīvalidevī hài lòng, thì tiếp đến cho thử điều thứ nhì.”

Điều thứ nhì:

“Người có khả năng biết được đầu nằm của long sàng hình vuông.”

Điều thứ nhì này, cũng không có vị quan nào có khả năng biết đúng được đầu nằm của long sàng hình vuông, thì tiếp đến cho thử điều thứ 3.

Điều thứ 3:

“Người nào có sức mạnh phi thường nhắc nổi cây cung 1.000 người khiêng.”

Điều thứ 3 này, cũng không có một vị quan nào có khả năng nhắc nổi cây cung 1.000 người khiêng, thì tiếp đến các điều khác là:

16 hàm báu:

“Người nào có khả năng biết rõ chỗ 16 hàm báu lớn, rồi đem về đủ nộp vào kho triều đình.”

Điều này cũng không có một vị quan nào biết được chỗ 16 hàm báu lớn, dù chỉ là một hàm cũng không được. Các quan lại bàn bạc với nhau rằng:

“Triều đình của chúng ta không thể không có một Đức-vua. Vậy, bây giờ chúng ta phải làm thế nào.”

Khi ấy, vị quan lớn Purohita phát biểu ý kiến rằng:

*- Xin quý vị chớ nên lo lắng quá! Chúng ta nên sử dụng cỗ **long xa Phussa** đi tìm người có đủ tài đức vẹn toàn, để lên ngôi vua trị vì đất nước.*

Nghe lời phát biểu của vị quan lớn Purohita, tất cả các quan cùng dân chúng đều đồng tâm nhất trí. Các

quan cho người trang hoàng *cỗ long xa Phussa* lộng lẫy có 4 con ngựa báu, trên xe đặt *năm thứ báu vật để làm lễ phong vương*, hoàng cung được trang hoàng đẹp đẽ, trong kinh-thành cũng được trang hoàng đẹp đẽ. Mọi người đều đã chuẩn bị xong, *vị quan lớn Purohita* làm lễ phát nguyện bằng lời chân thật rằng:

“*Xin cho cỗ long xa Phussa này ngừng ngay chỗ người đại phước có tài đức vẹn toàn thì sẽ làm lễ dâng quang suy tôn người ấy lên ngôi vua, rồi thỉnh ngự lên cỗ long xa Phussa này hồi cung.*”

Sau khi *vị quan lớn Purohita* phát nguyện xong, liền ra lệnh cho *cỗ long xa Phussa* dẫn đầu khởi hành, theo sau có đội nhạc triều đình trỗi lên, các đội binh chinh tề đi theo hộ tống.

Cỗ long xa Phussa dừng lại cung kính cung điện, rồi phi nhanh ra, các quan trong triều như quan Thừa-tướng đều hy vọng *cỗ long xa Phussa* sẽ dừng trước tư dinh của mình, nhưng *cỗ long xa* vượt qua các tư dinh của các quan, đi ra cửa hướng đông kinh-thành, thẳng đến vườn thượng uyển, vào vườn xoài, đi vòng quanh *tám đá an lành (maṅgalasilāpaṭṭa)* tỏ vẻ cung kính, rồi đứng lại nghiêm trang, bởi vì trên *tám đá an lành* ấy có **Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka** đang nằm ngủ say.

Nhìn thấy Ngài đang nằm ngủ trên *tám đá an lành* ấy, *vị quan lớn Purohita* thưa với các quan rằng:

- *Nếu người đang nằm ngủ trên tám đá an lành ấy là bậc đại phước có tài đức vẹn toàn xứng đáng lên ngôi vua thì sẽ không ngồi dậy.*

Nếu người ấy là kẻ hèn thì thức dậy phát sinh tâm kinh sợ, hốt hoảng, thức giấc ngồi dậy chạy trốn.

Vậy, các người hãy trỗi các loại nhạc lên vang rền khắp vùng không gian này!

Nghe tiếng nhạc, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka* tỉnh giấc, mở mắt nhìn thấy *cỗ long xa Phussa* đứng trang nghiêm, các quan nghiêm chỉnh, đằng sau có các đội binh các loại nhạc triều đình vãn trời lên. *Đức-Bồ-tát Thái-tử* suy nghĩ rằng:

“Ngai vàng *Đức-vua* đã đến với ta rồi!”

Suy nghĩ xong, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka* vẫn nằm yên. *Vị quan lớn Purohita* nhìn đôi bàn chân của Ngài, xem tướng của Ngài rồi tuyên bố rằng:

“*Người này là bậc đại phước có tài đức vẹn toàn, có khả năng làm vua không chỉ trị vì một châu này mà còn có khả năng trị vì 4 châu thiên hạ, có 4 biển làm ranh giới.*”

Vị quan lớn Purohita ra lệnh thổi nhạc lớn hơn nữa, khi ấy, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka* mở mắt nhìn xung quanh. *Vị quan lớn* ra lệnh các quan, dân chúng tránh ra xa, *vị quan lớn* cung kính chấp hai tay tâu rằng:

- *Muôn tâu bậc Đại-nhân, kính thỉnh Ngài ngồi dậy. Kính thỉnh Ngài lên ngôi vua, ngự tại kinh-thành Mithilā, trị vì đất nước Videha.*

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka* vẫn nằm, truyền hỏi *vị quan lớn Purohita* rằng:

- *Này các người! Đức-vua của các người không có hay sao?*

- *Muôn tâu bậc Đại-nhân, Đức-vua của chúng thần đã băng hà rồi!*

- *Này các người! Các người không có Đức Phó-vương hoặc vị Thái-tử của Đức-vua hay sao?*

- *Muôn tâu bậc Đại-nhân, Đức-vua của chúng thần không có Đức Phó-vương cũng không có Thái-tử nối ngôi, chỉ có một Công-chúa mà thôi.*

Nghe vị quan lớn Purohita tâu trình như vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka truyền bảo rằng:

- *Này các người! Nếu như vậy thì ta chấp thuận lời thỉnh cầu của các người, lên ngôi vua.*

Truyền bảo xong, Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka ngồi dậy. Tại tám đá an lành ấy, các quan đem nước uống, nước dùng vào kính dâng lên Đức-Bồ-tát. Sau khi Đức-Bồ-tát làm vệ sinh thân thể xong, các quan đem bộ vương phục và 5 thứ báu vật suy tôn vương (cái mũ miện báu, thanh kiếm báu, cây gậy báu, quạt báu và đôi hia báu) đến kính dâng lên Đức-Bồ-tát.

Nhận những vật báu ấy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka mặc bộ vương phục, mang đôi hia, đội mũ, mang gươm báu. Tại tám đá an lành ấy, các quan làm lễ dâng quang suy tôn Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka lên ngôi vua có tên là Đức-vua Mahājanaka, rồi các quan cung thỉnh Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka ngự lên cỗ long xa Phussa dẫn đầu hồi cung, theo sau là đoàn nhạc triều đình, các bộ binh hộ giá trở về kinh-thành Mithilā.

Khi đến kinh-thành Mithilā, Đức-vua Mahājanaka ngự xuống cỗ long xa Phussa, rồi ngự vào cung điện. Công-chúa Sīvalidevī truyền lệnh vị quan đến châu Đức-vua tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Công-chúa Sīvalidevī thỉnh Đại-vương ngự đến lâu đài gặp công-chúa.*

Dù nghe lời tâu của vị quan ấy như vậy, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka không quan tâm vẫn ngự đi xem các lâu đài, cung điện một cách tự nhiên, như con sư tử chúa, bởi Đức-vua là bậc đại-thiện-trí. Vị quan ấy không thể làm cho Đức-vua quan tâm đến lời tâu của mình, nên trở về tâu với công-chúa rằng:

- *Muôn tâu Công-chúa, kẻ hạ thần đã cố gắng tâu lời*

truyền của Công-chúa, nhưng Đức-vua vẫn ngự đi xem các lâu đài, cung điện một cách tự nhiên, không hề quan tâm đến lời tâu của hạ thần.

Nghe lời tâu của vị quan, Công-chúa *Sīvalidevī* nghĩ rằng: “Đức-vua này là bậc đại-nhân, bậc đại-thiên-trí.”

Tuy nhận xét biết như vậy, nhưng Công-chúa *Sīvalidevī* vẫn truyền bảo vị quan ấy đến châu Đức-vua *Mahājanaka* lần thứ nhì, lần thứ 3 tâu như các lần trước. Cũng như những lần trước, Đức-vua vẫn ngự đi tự nhiên, không hề quan tâm đến lời tâu của vị quan ấy. Vào cung điện, Đức-vua *Mahājanaka* ngự lên ngôi trên ngai vàng, các quan đứng châu ở phía dưới.

Khi ấy, do oai lực của Đức-vua Bồ-tát *Mahājanaka*, công-chúa *Sīvalidevī* ngự đến làm lễ tôn kính Đức-vua, rồi kính dâng *hatthālampaka* (chiếc vòng đeo tay của công-chúa) lên Đức-vua. Nhận chiếc vòng ấy của công-chúa *Sīvalidevī*, Đức-vua *Mahājanaka* ngự trên ngai vàng dưới chiếc lọng trắng truyền bảo các quan rằng:

- *Này các khanh, trước khi Đức-vua Polajanaka của các khanh băng hà có truyền bảo điều gì phải không?*

Vị quan lớn trong triều tâu trình các điều mà Đức-vua *Polajanaka* truyền lại trước khi băng hà rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Polajanaka của chúng thần trước khi băng hà có truyền lại rằng:*

“*Nếu người nào có khả năng làm cho công-chúa Sīvaladevī hài lòng, thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên làm vua.*”

Đức-vua Bồ-tát truyền rằng:

- *Công-chúa Sīvalidevī đã ngự đến châu Trĩm và đã dâng báu vật Hatthālampaka (chiếc vòng đeo tay của Công-chúa).*

Như vậy, Trâm đã làm cho công-chúa Sīvalidevī hài lòng rồi. Các khanh hãy tâu điều khác.

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Polajanaka truyền lại rằng:*

“Nếu người nào có khả năng biết được đầu nằm của long sàng hình vuông thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.”

Nghe vị quan tâu xong, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka nghĩ rằng:

“Điều này ta nên dùng kế để biết.”

Đức-vua rút chiếc trâm vàng trên đầu truyền bảo Công-chúa Sīvalidevī đến, trao chiếc trâm vàng ấy tận tay của Công-chúa, rồi truyền bảo Công-chúa đặt lên trên long sàng hình vuông.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Mahājanaka, Công-chúa Sīvalidevī cung kính đặt chiếc trâm vàng ấy lên trên đầu nằm của long sàng hình vuông.

Sau khi đã biết rõ đầu nằm của long sàng, nên Đức-vua Mahājanaka đưa tay phải ra chỉ bằng ngón trỏ về phía đầu nằm của long sàng, rồi truyền bảo rằng:

- *Các khanh hãy tâu điều khác.*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Polajanaka truyền lại rằng:*

“Nếu người nào có sức mạnh phi thường có khả năng nhắc nổi cây cung có sức nặng 1.000 người khiêng thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.”

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh các quân lính khiêng cây cung ấy ra. Từ trên ngai vàng Đức-vua ngự xuống đến chiếc cung ấy, Đức-vua Mahājanaka đứng tư thế vững vàng, tay phải nhắc bổng cây cung có sức nặng 1.000 người khiêng một cách dễ dàng, rồi Đức-vua truyền bảo tiếp rằng:

- *Các khanh hãy tâu điều khác.*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Polajanaka truyền lại rằng:*
 “*Nếu người nào có khả năng biết rõ chỗ 16 hàm báu lớn, rồi đem về đủ nộp vào kho của triều đình thì các khanh hãy suy tôn người ấy lên ngôi vua.*”

Đức-vua Bô-tát Mahājanaka truyền hỏi rằng:

- *Đức-vua Polajanaka có truyền mật hiệu của mỗi hàm báu lớn cho các khanh hay không?*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Polajanaka có truyền cho biết mật hiệu của mỗi của báu lớn cho chúng thần như sau:*

- 1- *Hàm báu lớn ở chỗ mặt trời mọc.*
- 2- *Hàm báu lớn ở chỗ mặt trời lặn.*
- 3- *Hàm báu lớn ở bên trong.*
- 4- *Hàm báu lớn ở bên ngoài.*
- 5- *Hàm báu lớn không phải ở bên trong lẫn bên ngoài.*
- 6- *Hàm báu lớn ở chỗ chân bước lên.*
- 7- *Hàm báu lớn ở chỗ chân bước xuống.*
- 8...11- *4 hàm báu lớn ở 4 đại cội Sālā (mahāsālā).*
- 12- *Hàm báu lớn ở chỗ xung quanh do tuần.*
- 13- *Hàm báu lớn ở giữa hai ngà của con voi báu.*
- 14- *Hàm báu lớn ở chỗ đuôi của con voi báu.*
- 15- *Hàm báu lớn ở dưới nước.*
- 16- *Hàm báu lớn ở đầu ngọn cây.*

Nghe những lời tâu của các vị quan, *Đức-vua Bô-tát Mahājanaka* hiểu biết, thấy rõ mỗi hàm báu lớn ấy liên quan đến mỗi mật hiệu, như nhìn thấy rõ vàng trắng trên hư không trong sáng. Khi ấy, *Đức-vua* truyền bảo rằng:

- *Hôm nay, Trẫm bãi triều, ngày mai Trẫm sẽ chỉ đủ 16 hàm báu lớn ấy.*

Ngày hôm sau, các quan văn võ hội triều đầy đủ, *Đức-vua Mahājanaka* ngự trên ngai vàng có lọng trắng truyền bảo rằng:

- *Này các khanh! Đức-vua của các khanh có thỉnh Đức-Phật Độc-Giác đến cung điện làm phước bố-thí cúng dường vật thực hay không?*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Đức-vua Polajanaka của chúng thần thường thỉnh Đức-Phật Độc-Giác đến cung điện làm phước bố-thí, cúng dường vật thực. Tâu Bệ-hạ.*

Đức-vua Bồ-tát suy nghĩ rằng:

“Mặt trời ở đây không có nghĩa là mặt trời trên hư không, mà chính là Đức-Phật Độc-Giác.”

Vậy, hăm báu lớn ở tại chỗ đón rước Đức-Phật Độc-Giác và chỗ đưa tiễn Đức-Phật Độc-Giác.

1. Hăm báu lớn ở chỗ mặt trời mọc

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền hỏi rằng:

- *Này các khanh! Khi Đức-Phật Độc-Giác ngự đến cung điện, Đức-vua Polajanaka ngự ra đón rước Đức-Phật Độc-Giác tại chỗ nào?*

Nghe các quan tâu chỗ đứng đón rước Đức-Phật Độc-Giác, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay chỗ ấy. Quả nhiên, khi đào ngay tại chỗ ấy thì gặp hăm báu lớn thứ nhất.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho triều đình. Các quan cùng dân chúng đều tán dương ca tụng Đức-vua có trí-tuệ siêu-việt.

2. Hăm báu lớn ở chỗ mặt trời lặn

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền hỏi rằng:

- *Này các khanh! Khi Đức-Phật Độc-Giác ngự trở về, Đức-vua Polajanaka đứng đưa tiễn Đức-Phật Độc-Giác tại chỗ nào?*

Nghe các quan tâu chỗ đứng tiễn đưa Đức-Phật Độc-

Giác. Đức-vua Bô-tát Mahājanaka truyền lệnh cho đào ngay chỗ ấy. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 2.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

3. Hầm báu lớn ở bên trong

Đức-vua Bô-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay bên trong cửa chính vào cung điện. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 3.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

4. Hầm báu lớn ở bên ngoài

Đức-vua Bô-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay bên ngoài cửa chính vào cung điện. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 4.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

5. Hầm báu lớn không phải bên trong lẫn bên ngoài

Đức-vua Bô-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay phía dưới cánh cửa chính vào cung điện. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 5.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

6. Hầm báu lớn ở chỗ chân bước lên

Đức-vua Bô-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay chỗ Đức-vua Polajanaka bước ngự lên trên con voi báu. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 6.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

7. Hầm báu lớn ở chỗ chân bước xuống

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay chỗ Đức-vua Polajanaka bước xuống con voi báu. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 7.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

8-9-10-11. 4 hầm báu lớn ở 4 đại cội sālā

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay 4 chỗ dưới đất từ 4 chân long sàng thẳng xuống đất. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 8-9-10-11.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

12. Hầm báu lớn ở chỗ xung quanh do tuần

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào dưới đất xung quanh khoảng cách bằng cái ách con bò từ long sàng thẳng xuống đất. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 12.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

13. Hầm báu lớn ở giữa hai ngà của con voi báu

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay giữa hai ngà của con voi báu đứng. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 13.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

14. Hầm báu lớn ở chỗ đuôi của con voi báu

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay chỗ đuôi của con voi báu đứng. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 14.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

15. Hầm báu lớn ở dưới nước

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào xuống chỗ hồ nước lớn trước hoàng cung. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 15.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

16. Hầm báu lớn ở đầu ngọn cây

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh đào ngay chỗ đỉnh bóng cây sālā trong vườn thượng uyển. Quả nhiên, khi đào ngay chỗ ấy thì gặp hầm báu lớn thứ 16.

Đức-vua truyền lệnh cho lính đem nộp vào kho của triều đình.

Như vậy, *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* đã chỉ đúng chỗ 16 hầm báu lớn, rồi đào lấy đem nộp vào kho triều đình đầy đủ. Các quan cùng dân chúng ca tụng rằng:

Thật phi thường chưa từng có! Đức-vua Mahājanaka là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt xuất chúng.

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka nghĩ rằng:

“Ta sẽ làm phước bố-thí.”

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh xây dựng 6 trại bố-thí: một trại trước cung điện, 4 trại ở 4 cửa thành và một trại giữa kinh-thành Mithilā.

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh cho các quan đi đến thành phố Kālacampā, thỉnh mời Mẫu-hậu cùng ông bà giáo sư Bà-la-môn Udicca đến kinh-thành Mithilā để lo phụng dưỡng báo ân.

Lễ mừng lên ngôi báu và thành hôn

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka truyền lệnh tổ chức đại

lễ mừng lên ngôi báu và thành hôn với Công-chúa Sīvalidevī. Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka lên ngôi vua, ngự tại kinh-thành Mithilā trị vì đất nước Videharatṭha, thần dân thiên hạ được sống an-lạc trong cảnh thanh bình thịnh vượng.

Trong đất nước Videharatṭha, thần dân thiên hạ biết Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka vốn là Thái-tử của Đức-vua Ariṭṭhajanaka là Đức-vua đại phước, đại-thiện-trí không một ai sánh được, nên dân chúng trong kinh-thành Mithilā, ngoại thành và các tỉnh thành, các làng mạc đủ các thành phần giai cấp khắp mọi nơi trong nước mang các phẩm vật quý giá đến yết kiến Đức-vua, kính dâng các phẩm vật của xứ sở của họ lên Đức-vua.

Cho nên, Đức-vua có nhiều của cải lớn lao. Đức-vua ngự trên ngai vàng dưới chiếc lọng trắng cao quý, như Đức-vua trời Sakka trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-vua Bồ-tát hỏi tướng lại cảnh chìm thuyền ở giữa đại dương:

“Pháp tinh-tấn là pháp-hạnh ba-la-mật nên hành, nếu ta không có sự cố gắng tinh-tấn bơi lội suốt 7 ngày đêm trong đại dương thì ngày nay, ta không thể ngự trên ngai vàng, hưởng được mọi sự an-lạc như thế này!”

Sở dĩ ngày hôm nay ta được ngự trên ngai vàng, hưởng được mọi sự an-lạc như thế này là nhờ pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật ấy.”

Hỏi tướng như vậy, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ mới tự thuyết những bài kệ có ý nghĩa rằng:

*“Người là bậc thiện-trí nên có **niềm tin và hy vọng**, có sự tinh-tấn trong công việc của mình, không nên lười biếng, không nên chán nản. Ta đã thấy điều mong muốn được lên ngôi vua đã thành tựu đối với ta.*

Người là bậc thiện-trí nên có **niềm tin và hy vọng**, có sự tinh-tấn trong công việc của mình, không nên lười biếng, không nên chán nản. Ta đã thấy sự tinh-tấn bơi lội suốt 7 ngày đêm giữa đại dương, rồi ta được vớt lên đặt nằm trên tảng đá an lành trong vườn thượng uyển.

Người là bậc thiện-trí nên có **sự tinh-tấn không ngừng** trong công việc của mình, không nên lười biếng, không nên chán nản. Ta đã thấy điều mong muốn được lên ngôi vua đã thành tựu đối với ta.

Người là bậc thiện-trí nên có **sự tinh-tấn không ngừng** trong công việc của mình, không nên lười biếng, không nên chán nản. Ta đã thấy sự tinh-tấn bơi lội suốt 7 ngày đêm giữa đại dương, rồi ta được vớt lên đặt nằm trên tảng đá an lành trong vườn thượng uyển.

Người có trí-tuệ dù gặp hoàn cảnh khổ cùng cực vẫn có sự tinh-tấn không ngừng, có niềm tin và hy vọng, rồi sẽ được sự an-lạc.

Phần đông mọi người, khi sống trong cảnh an-lạc thì mới có sự tinh-tấn tạo được những điều lợi ích cho mình, nhưng khi gặp phải hoàn cảnh khổ cùng cực thì thoái chí nản lòng, không có tinh-tấn thực-hành đem lại điều lợi ích cho mình, bởi vì, những người ấy không biết suy xét.

Thực ra, dù sống trong cảnh an-lạc, hoặc gặp phải hoàn cảnh khổ cùng cực cũng đều có thể tinh-tấn thực-hành đem lại những điều lợi ích cho mình được.

Những người ấy không chịu khó suy nghĩ điều ấy, nên sự chết đến với họ. Vì vậy, pháp tinh-tấn không ngừng là pháp-hạnh nên thực-hành.

Ta lên ngôi vua mà không cần phải chiến đấu, tranh giành. Đó là điều mà ta không nghĩ, lại xảy đến với ta. Còn điều ta nghĩ phải chiến đấu để giành lại ngôi vua cha, thì điều đó không xảy ra đối với ta.

Những thứ của cải tài sản của người đàn ông hoặc người đàn bà được thành tựu không phải do suy nghĩ suông, mà thật ra, những thứ của cải tài sản ấy được thành tựu do sự tinh-tấn không ngừng trong công việc của mình. Cho nên, sự tinh-tấn không ngừng là pháp-hạnh cần phải thực-hành.

Đức-vua Bô-tát Mahājanaka trị vì đất nước Videha bằng 10 pháp-vương (10 pháp-hành của Đức-vua), thường hộ độ cúng dường đến chư Phật Độc-Giác.

Về sau, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī sinh hạ được Thái-tử, đặt tên là **Dīghāvu**. Khi **Thái-tử Dīghāvu** trưởng thành, Đức-vua Bô-tát Mahājanaka tấn phong **Thái-tử làm Đức Phó-vương**.

Đức-vua Bô-tát Mahājanaka trị vì đất nước Videha được 7.000 năm, thần dân thiên hạ trong nước đều sống trong cảnh thanh bình, thịnh vượng.

Một hôm, người trông nom vườn thượng uyển đem những quả xoài có vị ngon ngọt thơm tho, những đóa hoa xinh đẹp đến kính dâng lên Đức-vua Bô-tát Mahājanaka. Nhìn thấy những phẩm vật ấy, Đức-vua tán dương ca tụng người trông nom vườn thượng uyển, rồi truyền bảo rằng:

- Này người! Trẫm muốn du lãm vườn thượng uyển. Vậy, người nên trang hoàng vườn thượng uyển.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Bô-tát Mahājanaka, sau khi trang hoàng vườn thượng uyển xong, người trông nom vườn thượng uyển đến chào Đức-vua, rồi tâu thỉnh Đức-vua ngự đi du lãm vườn thượng uyển.

Bài học về hai cây xoài

Đức-vua Bô-tát Mahājanaka cưỡi trên lưng con voi báu ngự đến vườn thượng uyển cùng với đoàn hộ giá

đông đảo. Khi ngự đến công vườn thượng uyển, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka nhìn thấy **hai cây xoài** gần công:

*** Một cây xoài có quả chín trĩu các cành.**

*** Một cây xoài không có quả, xanh tươi.**

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka ngự trên lưng con voi báu, đưa tay hái một quả xoài chín dùng thử, quả xoài có hương vị thơm tho ngon ngọt như hương vị trời.

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka nghĩ rằng:

“*Khi hồi cung ngự trở về, ta sẽ dùng thêm đôi quả xoài ấy nữa.*”

Đức-vua Bồ-tát tiếp tục ngự vào vườn thượng uyển để du lãm cảnh vật, những hoa quả trong vườn.

Nhìn thấy Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka đã hái quả xoài dùng trước rồi, phái đoàn hộ giá mới dám hái những quả xoài để dùng. Khi miếng xoài chạm vào lưỡi, họ thường thức được hương vị thơm tho ngon ngọt lạ thường; để hái những quả xoài chín ở trên các cành cây cao, họ đã chặt những cành cây ấy, làm cho *cây xoài có quả ấy trụi các cành, đứng trơ trọi*. Còn *cây xoài không có quả vẫn xanh tươi tự nhiên*.

Sau khi du lãm vườn thượng uyển xong, khi Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka hồi cung, ngự ra công vườn thượng uyển, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka nhìn thấy cây xoài vừa mới đây có quả chín trĩu các cành, nay nó bị chặt các cành, đứng trơ trụi, nên Đức-vua Bồ-tát bèn truyền hỏi các quan rằng:

- *Này các khanh! Vừa mới đây cây xoài này có quả chín trĩu các cành, tại sao nay như thế này?*

Các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, sau khi Bệ-hạ đã dùng quả xoài chín xong, những người trong đoàn hộ giá, mỗi người*

đều hái quả xoài chín để ăn, quả xoài có hương vị thơm tho ngon ngọt lạ thường, nên ai cũng muốn thưởng thức hương vị ấy. Để hái những quả xoài chín ở trên các cành cao, họ đã chặt những cành cây ấy, cho nên, làm cho cây xoài có quả ấy trụi các cành, đứng trơ trọi như vậy. Tâu Bệ-hạ.

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Mahā-janaka truyền hỏi rằng:

- Nay các khanh! Tại sao cây xoài này có quả thì lại bị chặt trụi các cành, đứng trơ trọi, còn cây xoài kia không có quả vẫn xanh tươi như thường?

- Muôn tâu Bệ-hạ, bởi vì, cây xoài này có quả chín trĩu các cành, quả xoài chín có hương vị thơm tho ngon ngọt lạ thường, nên ai cũng muốn thưởng thức hương vị của quả xoài ấy. Vì vậy, nó bị chặt trụi các cành để hái quả chín. Còn cây xoài kia không có quả thì không ai quan tâm đến nó. Vì vậy, cây xoài kia vẫn được xanh tươi tự nhiên. Tâu Bệ-hạ.

Đức-Bồ-tát phát sinh động tâm

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Mahā-janaka phát sinh động tâm, nên suy nghĩ:

** Một cây xoài này có quả chín trĩu các cành, quả xoài chín có hương vị thơm tho ngon ngọt, nên nó bị chặt trụi các cành, để hái quả ấy.*

** Một cây xoài kia không có quả, thì không ai quan tâm đến nó, nên nó vẫn xanh tươi như thường.*

Cũng như vậy, nếu ta nự trên ngai vàng có đầy đủ mọi sự an-lạc thì cũng giống như cây xoài có quả chín thơm tho ngon ngọt. Nhưng nếu ta từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, sống trong rừng thì cũng giống như cây xoài không có quả kia.

Sự tai hại thường xảy đến đối với người có nhiều của cải tài sản lớn, sự tai hại ít xảy đến đối với người không có của cải tài sản.

Vậy, ta nên là người không giống như cây xoài có quả chín thơm tho ngon ngọt này, mà ta nên là người giống như cây xoài không có quả kia.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahājanaka phát nguyện:

“Ta nguyện chắc chắn sẽ từ bỏ ngôi vua, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.”

Sau khi hồi cung, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka một mình đi thẳng lên lầu đài, cho truyền gọi vị quan Thừa-tướng đến rồi truyền lệnh rằng:

- Nay khanh! Bắt đầu từ hôm nay, Trẫm chỉ cho phép một người đem vật thực, đồ dùng đến hầu Trẫm mà thôi. Ngoài ra, Trẫm không cho phép một ai đến quấy rầy sự yên tĩnh của Trẫm cả. Mọi công việc triều đình, các quan tự điều hành, còn Trẫm ở một mình trên lầu đài này, thực-hành theo pháp-hạnh của Sa-môn.

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka thực-hành pháp-hạnh của Sa-môn ở trên lầu đài suốt 4 tháng, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka cảm thấy bị giam hãm trong lầu đài như ở trong địa-ngục. Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka nhận thức thấy rõ:

“Tất cả các cõi trong tam-giới này như bị thiêu, bị đốt.”

Cho nên, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka hướng tâm đến sự xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka tự hỏi rằng:

“Khi nào ta mới được từ bỏ kinh-thành Mithilā to lớn này, đi vào rừng núi Himavanta để xuất gia trở thành đạo-sĩ đây?”

Thời đại Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka sinh ra trong thời đại con người có tuổi thọ khoảng 10.000 năm, *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* đã lên ngôi báu làm vua được 7.000 năm. Sau khi *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* chứng kiến về hai cây xoài trước cổng vào vườn thượng uyển:

** Một cây xoài có nhiều quả chín ngon ngọt thơm tho, thì bị chặt trụi các cành, để hái quả xoài chín ấy.*

** Một cây xoài không có quả thì vẫn xanh tươi như thường.*

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka suy ngẫm thấy rõ rằng:

“Đời sống Đế-vương dễ phát sinh nhiều điều phiền não, dễ bị tai hại. Còn đời sống của bậc xuất-gia khó phát sinh phiền não, được an toàn.”

Cho nên, *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* quyết định từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đức-vua Bồ-tát truyền bảo vị quan hầu cận thân tín rằng:

- Này khanh! Khanh hãy đi tìm cho Trẫm một bộ y màu lõi mít và một cái bát đất, tuyệt đối giữ kín, không được cho ai biết cả.

Tuân theo lệnh của *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka*, vị quan hầu đi tìm bộ y và một cái bát đất, đem về dâng lên Đức-vua Bồ-tát. *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* truyền lệnh cho gọi người thợ cắt tóc đến, Đức-vua Bồ-tát truyền bảo người thợ cắt tóc và cạo râu sạch sẽ xong, *Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka* ban thưởng cho người thợ cắt tóc xóm làng để lấy thuế nuôi mạng.

Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka cởi bộ triều phục và những đồ trang sức ra, mặc bộ y màu lõi mít, mang cái bát đất đi lại trên lầu đài, Đức Bồ-tát Mahājanaka cảm thấy vô cùng hoan-hỷ thốt lên rằng:

- *Ô! Đời sống của bậc xuất-gia thật là an-lạc quá! Thật là thanh cao quá!*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngự tại lầu đài suốt ngày hôm ấy. Sáng ngày hôm sau, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī truyền bảo 700 cung phi mỹ nữ rằng:

- *Này các em yêu quý! Suốt 4 tháng qua, chúng ta chưa đến châu Hoàng-thượng. Hôm nay, chúng ta sẽ cùng nhau đến châu Hoàng-thượng. Vậy, các em mỗi người hãy trang điểm cho đẹp duyên dáng yêu, để làm cho Hoàng-thượng hài lòng.*

Khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ngự từ trên lầu đài đang đi xuống, thì cũng là lúc Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī trang điểm đẹp để lộng lẫy như thiên-nữ, dẫn đầu 700 cung phi mỹ nữ ngự lên lầu đài, gặp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka trong hình tướng đạo-sĩ với bộ y phục màu lối mít ôm bát đất ngự từ trên lầu đài đi xuống mà Bà không nhận ra Đức-vua, Bà tưởng lầm là Đức-Phật Độc-Giác ngự đến khát thực trở về.

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī cùng 700 cung phi mỹ nữ đánh lễ Ngài rồi tiếp tục ngự bước lên lầu. Khi đến nơi, Bà không thấy Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka, mà chỉ thấy bộ triều phục và các đồ trang sức của Đức-vua để trên long sàng, và nhìn thấy tóc râu của Đức-vua ở một nơi, Bà biết ngay và nói rằng:

- *Bậc xuất-gia mà chúng ta gặp từ trên lầu đài ngự đi xuống không phải là Đức-Phật Độc-Giác như chúng ta tưởng lầm. Sự thật, bậc xuất-gia ấy chính là Hoàng-thượng của chúng ta.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī cùng 700 cung phi mỹ nữ vội vàng ngự xuống lầu đài, đi theo Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka thì bắt kịp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tại trước cửa hoàng cung. Bà xoa tóc trước trán, chấp hai tay đặt

sát mặt đất lạy Đức-vua, khóc than khẩn khoản kính thỉnh Đức-vua hồi cung. Không quan tâm đến lời tha thiết khẩn khoản cầu xin của *Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī*, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn ngự đi một cách tự nhiên. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngự đi trước, còn Chánh-cung Hoàng-hậu cùng 700 cung phi mỹ nữ ngự theo sau.

Dân chúng trong kinh-thành Mithilā biết tin Đức-vua Mahājanaka từ bỏ ngôi vua đi xuất gia, họ đi theo sau khóc than rằng:

- Đức-vua của chúng ta là bậc Minh-quân đức độ, nay đã từ bỏ chúng ta đi xuất gia rồi!

Dân chúng cùng kéo nhau đi theo sau Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī cùng 700 cung phi mỹ nữ, tất cả đều đi theo sau Đức-Bồ-tát đạo-sĩ. Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu truyền lệnh các quan cận thần rằng:

- Nay các khanh! Các khanh trở về gom các xác nhà cũ, cỏ rác... đốt cháy trước cửa cung điện làm cho cột khói to bốc lên hư không cho ta.

Tuân lệnh của Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī, các quan đốt lửa thành cột khói to bốc lên hư không. Bà lạy tâu rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, các kho vàng, kho ngọc, kho báu... của Hoàng-thượng đều bị cháy. Kính thỉnh Hoàng-thượng hồi cung, truyền lệnh các quan dập tắt lửa để bảo vệ của cải sản nghiệp của Hoàng-thượng.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī rằng:

- Bản đạo không còn gì bị cháy cả.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tiếp tục ngự ra cửa thành hướng Bắc, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī cùng 700 cung phi mỹ nữ, dân chúng ngự đi theo. Bà Chánh-cung Hoàng-hậu bày ra nhiều mưu kế khác, nhưng cũng

không thể nào làm cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ hồi cung được. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn cứ tiếp tục ngự đi trước, mọi người vẫn theo sau mà Ngài cũng không thể nào ngăn cản, hoặc làm cho họ chịu trở về cung điện, trở về nhà của họ được.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đứng lại, quay mặt về phía mọi người truyền hỏi các quan rằng:

- *Này các khanh! Phần đất này thuộc về ai vậy?*

Các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, phần đất này thuộc về Bệ-hạ.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ dùng cây gậy gạch ngang phần đất rồi truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh! Phần đất này thuộc về Trẫm, nếu người nào vượt qua đường gạch ngang này, người ấy sẽ bị phạm tội.*

Truyền lệnh xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ quay mặt về phía trước tiếp tục ngự đi. Do oai lực của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nên Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī cùng 700 cung phi mỹ nữ, đoàn dân chúng không có một ai dám vượt qua đường vạch ngang trên mặt đất ấy. Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī khóc than nằm lăn xuống mặt đất, ngược nhìn theo Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngự đi phía trước, làm cho con đường vạch ngang trên mặt đất bị xóa mất, không còn thấy đường vạch ngang trên mặt đất nữa. Thế là Bà cùng các cung nữ và dân chúng lại tiếp tục đi theo Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Đạo-sĩ Nārada

Khi ấy, vị đạo-sĩ Nārada nhập thiền hưởng sự an-lạc suốt 7 ngày tại động Suvannagūhā trong rừng núi Himavanta. Sau khi xả thiền rồi tự thốt lên rằng:

- *Ô! thiên định thật là an-lạc!*

- *Sự an-lạc trong thiên định thật là thanh cao!*

Với nhãn-thông, Vị đạo-sĩ Nārada xem xét chúng-sinh trong cõi Nam-thiện-bộ-châu, có ai mong ước sự an-lạc thanh cao ấy hay không?

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka có mầm mống sẽ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác trong thời vị-lai, nên vị đạo-sĩ Nārada nghĩ rằng:

“Đức-vua Bồ-tát đã từ bỏ ngai vàng, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, thế mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ không ngăn cản được Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī cùng 700 cung phi mỹ nữ, dân chúng đi theo sau, làm trở ngại việc hành đạo của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ. Ta nên hiện đến đàm đạo với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.”

Sau khi nghĩ xong, vị đạo-sĩ Nārada bay trên hư không đáp xuống đứng trước Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka, rồi đàm đạo với Ngài. Sau khi được gần gũi thân cận đàm đạo với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, vị đạo-sĩ Nārada vô cùng hoan-hỷ cảm thấy đó là điều hạnh phúc cao thượng. Vị đạo-sĩ Nārada xin phép từ giã trở về chỗ ở của mình.

Đạo-sĩ Migājina

Vị đạo-sĩ Migājina nhập thiên hưởng sự an-lạc trong rừng núi Himavanta, sau khi xả thiên rồi xem xét chúng-sinh với nhãn-thông nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka, nên nghĩ rằng:

“Ta sẽ hiện đến gần gũi thân cận đàm đạo với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ. Đó là cơ hội tốt của ta.”

Sau khi nghĩ xong, vị đạo-sĩ Migājina bay trên hư không đáp xuống gần gũi thân cận với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka, bèn thưa rằng:

- Kính thưa Đức Đạo-sĩ, Ngài nhận thức như thế nào mà từ bỏ ngai vàng điện ngọc, từ bỏ hoàng gia, từ bỏ đất nước thân dân thiên hạ, để đi xuất gia trở thành đạo-sĩ sống đời khát thực bằng cái bát đất này? Thưa Ngài.

Nghe vị đạo-sĩ Migājina hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka thưa rằng:

- Thưa Đạo-sĩ Migājina, tôi nhận thức thấy rõ cuộc đời của hạng phàm nhân tại gia thường bị ràng buộc bởi phiền-nã. Nếu hạng phàm nhân tại gia nào phát sinh phiền-nã trong đối-tượng nào, thì tâm của hạng phàm nhân ấy bị ô nhiễm, bị ràng buộc bởi phiền-nã, bị sa lầy đắm chìm trong đối-tượng ấy. Đó là điều mà tôi tư duy tự dạy mình rằng:

“Nếu tôi phát sinh phiền-nã trong đối-tượng nào thì tâm của tôi cũng bị ô nhiễm, bị ràng buộc bởi phiền-nã, bị sa lầy đắm chìm trong đối-tượng ấy. Vì vậy, tôi quyết tâm từ bỏ ngai vàng điện ngọc, từ bỏ tất cả, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, hoan-hỷ sống theo cách khát thực bằng cái bát đất này.”

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka giải đáp với lời lẽ rất hay, sâu sắc, vị đạo-sĩ Migājina muốn nghe lời dạy của của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nên thưa rằng:

- Thưa Đức đạo-sĩ, lời dạy của Ngài thật là hay, vô cùng sâu sắc. Vậy, Ngài đã từng nghe lời giảng dạy từ bậc Sa-môn nào, mà Ngài chưa nói đến bậc Sa-môn ấy?

- Thưa Đạo-sĩ Migājina, thật ra, tôi là người rất kính trọng các bậc Sa-môn, nhưng điều mà tôi đã thưa với Ngài, là do chính tôi đã mục kích sự việc xảy ra, rồi tư duy tự dạy mình.

- Thưa Đạo-sĩ Migājina, tôi đang hưởng sự an-lạc trên ngai vàng. Một hôm, tôi ngồi trên con voi báu, ngự

đi du lãm vườn thượng uyển cùng với đoàn tùy tùng hộ giá đông đảo, có nhạc vang rền theo sau. Đến cổng vườn thượng uyển, tôi nhìn thấy **hai cây xoài**: Một cây xoài có quả chín trĩu các cành và một cây xoài không có quả, xanh tươi. Tôi ngự trên lưng con voi báu, đưa tay hái một quả xoài chín dùng thử, quả xoài có hương vị thơm tho ngon ngọt như hương vị trời. Tôi nghĩ rằng:

“Khi hồi cung ngự trở về, ta sẽ dùng thêm đôi quả xoài này nữa.”

Tôi tiếp tục ngự đi vào vườn thượng uyển để du lãm cảnh vật, những hoa quả trong vườn.

Nhìn thấy tôi đã hái quả xoài dùng trước rồi, phái đoàn tùy tùng hộ giá mới dám hái những quả xoài để dùng. Khi miếng xoài chạm vào lưỡi, họ thưởng thức được hương vị thơm tho ngon ngọt lạ thường. Muốn hái những quả xoài chín ở trên cành cây cao, họ đã chặt những cành cây, làm cho **cây xoài có nhiều quả chín ấy trụi các cành, đứng trơ trọi**.

Sau khi du lãm vườn thượng uyển xong, tôi hồi cung, ngự ra cổng, tôi nhìn thấy cây xoài có nhiều quả chín trĩu các cành vừa mới đây, nay trở thành cây xoài bị trụi các cành, đứng trơ trọi. Còn cây xoài không có quả vẫn xanh tươi tự nhiên.

Nhìn thấy hai cây xoài như vậy, nên tôi suy xét rằng:

“Những kẻ thù muốn chiếm ngại vàng, họ có thể sát hại ta, như những người muốn ăn quả xoài chín ngon ngọt thơm tho, họ chặt trụi các cành cây, để hái quả xoài chín trên cao.”

Như vậy, một cây xoài có quả chín trĩu các cành, quả có hương vị thơm tho ngon ngọt và một cây xoài không có quả vẫn xanh tươi tự nhiên. Đó là **vị thầy dạy dỗ tôi**,

giúp tôi có nhận thức đúng đắn về cuộc đời, nên tôi đã từ bỏ ngai vàng điện ngọc, từ bỏ tất cả, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, hoan-hỷ sống đời khát thực bằng cái bát đất này.

Sau khi nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ giải đáp xong, vị đạo-sĩ Migājina rất hài lòng, vô cùng hoan-hỷ lời dạy của Ngài, rồi xin phép trở về chỗ ở của mình.

Chuyện miếng thịt nướng

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ngự vào thành Thūnānagara đi khát thực, khi ấy, tại cửa thành có người nướng miếng thịt vừa chín, người ấy đem miếng thịt chín còn đang nóng đặt một nơi chờ cho nguội để ăn, thì một con chó đánh mùi thịt nướng, đi đến ngậm miếng thịt ấy chạy ra ngoài cửa thành. Người ấy đuổi theo con chó mà không kịp nên quay trở lại. Khi con chó đang ngậm miếng thịt cắm cúi chạy ra ngoài cửa thành thì gặp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka từ ngoài ngự vào thành đi khát thực, nó hoảng sợ bỏ lại miếng thịt để chạy trốn.

Nhìn thấy miếng thịt chín mà con chó bỏ lại, không có chủ, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cúi xuống lượm **miếng thịt nướng** ấy, phủi bụi dơ, bỏ vào bát đất, đi đến chỗ có nước, ngồi suy xét về vật thực chỉ là tứ đại mà thôi, rồi **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ dùng miếng thịt nướng** ấy.

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī theo dõi mọi hành vi cử chỉ của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nên nghĩ rằng:

“Nếu khi Hoàng-thượng còn ngự trên ngai vàng, thì chắc chắn Hoàng-thượng không bao giờ dùng món thịt đã dính đất dơ bẩn của con chó bỏ lại. Món thịt thật đáng nhòm gớm làm sao!” Nghĩ xong Bà tâm rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, tại sao Hoàng-thượng có thể dùng món thịt thật đáng nhòm gớm như vậy được?

- *Này Sīvalidevī! Bà không thể nào biết được tính chất đặc biệt của món ăn khát thực này đâu!*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, người ta thà chịu chết đói, chứ không dùng món thịt dính đất dơ bẩn. Còn Đại-vương lại có thể dùng món thịt dính đất dơ bẩn của con chó bỏ lại. Miếng thịt ấy thật đáng nhòm góm biết đường nào!*

- *Này Sīvalidevī, miếng thịt nào của con chó hoặc của con người đã bị xả bỏ, vô chủ. Vậy, bản đạo có được miếng thịt ấy một cách hợp pháp. Món ăn nào mà người ta có được một cách hợp pháp thì chư bậc thiện-trí dạy rằng: “Người dùng món ăn ấy không có lỗi.”*

Món ăn nào mà người ta có được một cách không hợp pháp, dù món ăn ấy có giá trị gấp trăm ngàn lần thì món ăn ấy vẫn là món ăn không sạch sẽ. Đó mới thật là món ăn đáng nhòm góm!

Chuyện hai chiếc vòng đeo tay

Trên con đường vào thành Thūnanagara, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ngự đi trước, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī ngự đi theo sau thường gọi hỏi chuyện với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ. Khi ấy, những đứa trẻ đang chơi trò chơi với nhau, có một đứa bé gái đeo một chiếc vòng trong cánh tay này thì không nghe tiếng kêu, còn đeo **hai chiếc vòng** trong cánh tay kia, khi cử động thì chiếc vòng này va chạm với chiếc vòng kia phát ra tiếng kêu.

Nhìn thấy vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nghĩ rằng:

“Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī đi theo đằng sau ta thường hay nói chuyện với ta. Bậc thiện-trí dạy rằng:

“Đàn bà thường làm ô nhiễm đến bậc hành phạm-hạnh.” Nhìn thấy Sīvalidevī đi theo sau ta, người ta sẽ chê trách rằng: “Vị đạo-sĩ là bậc xuất-gia mà còn chưa từ bỏ được vợ.”

Nếu bé gái này là đứa bé thông minh, thì nó sẽ giải thích về một chiếc vòng và hai chiếc vòng đeo trong cánh tay của nó. Sau khi nghe lời giải thích của bé gái ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī sẽ ý thức được việc đi theo sau vị đạo-sĩ là điều không nên. Bà sẽ chịu hồi cung trở về kinh-thành Mithilā.”

Ngĩ xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ngự đến gần cô bé hỏi rằng:

- Nay cô bé dễ thương! Hai cánh tay của con, một bên đeo một chiếc vòng, một bên kia đeo hai chiếc vòng. Khi con cử động cánh tay đeo một chiếc vòng thì không có tiếng kêu, và khi con cử động cánh tay đeo hai chiếc vòng thì phát ra tiếng kêu. Do nguyên nhân nào vậy con?

- Kính thưa Ngài Sa-môn, cánh tay này của con đeo hai chiếc vòng, mỗi khi cánh tay con cử động thì chiếc vòng này va chạm với chiếc vòng kia nên phát ra tiếng kêu. Còn cánh tay kia của con chỉ có một chiếc vòng mà thôi, dù cho con cử động nó cách nào thì chiếc vòng cũng không thể phát ra tiếng kêu được, bởi nó không va chạm chiếc vòng khác.

Cũng giống như bậc Sa-môn nên sống vắng lặng một mình thì không chuyện trò, cãi cọ, tranh luận.

- Kính thưa Ngài Sa-môn, nếu khi có hai người thì mới chuyện trò, cãi cọ, tranh luận với nhau. Còn chỉ có một người thôi thì chuyện trò, cãi cọ, tranh luận với ai! Ngài là bậc Sa-môn nên sống vắng lặng một mình là hơn.

- Kính thưa Ngài Sa-môn, thông thường các bậc Sa-môn không dẫn theo em gái cùng đi chung một con đường. Ngài là bậc Sa-môn tại sao Ngài cho vợ đi theo Ngài như vậy. Người vợ này sẽ làm trở ngại cho việc tạo pháp-hạnh cao thượng của Ngài.

Vậy, xin Ngài nên từ bỏ người vợ này, đi một mình để thuận lợi cho việc thực-hành pháp Sa-môn của Ngài.

Sau khi nghe lời giải thích hai chiếc vòng đeo tay và lời khuyên của bé gái, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Māhajanaka và Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī ngự đến một con đường rẽ hai bên, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đứng lại truyền bảo với Bà Sīvalidevī rằng:

- Nay Sīvalidevī! Bà đã nghe lời giải thích hai chiếc vòng đeo tay và lời khuyên của bé gái còn ngủ với mẹ, nó là đứa bé nhà quê, nó chê trách bản đạo đi chung với bà cùng một con đường.

- Nay Sīvalidevī! Con đường rẽ đôi này có hai bên. Ngay bây giờ, xin bà chọn trước một con đường, con đường còn lại thuộc về bản đạo. Bản đạo và bà phải chia tay nhau tại nơi này. Kể từ nay, xin bà không nên nghĩ bản đạo là phu quân của bà và bản đạo cũng không còn nghĩ bà là phu nhân của bản đạo nữa.

Nghe lời truyền bảo của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī vô cùng khổ tâm tâm rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng là bậc cao thượng, Hoàng-thượng nên đi con đường bên phải, còn thần thiếp là kẻ thấp hèn sẽ chọn con đường bên trái.

Tâu xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī chấp hai tay đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi chia tay mỗi người ngự đi một con đường. Nhưng Bà chỉ đi được một đoạn, thì nổi khổ tâm cùng cực phát sinh không sao chịu được nữa, nên đành phải quay trở lại, đi theo sau chung con đường với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Chuyện người thợ làm mũ tên

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ngự vào trong thành Thūnanagara đi khất thực, đến trước cửa nhà **người làm**

mũi tên, có Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī đứng phía sau. Khi ấy, Ngài nhìn thấy người thợ làm mũi tên đang hơ mũi tên trên lò than cháy nóng, lấy nó ra, nheo mắt một bên ngắm mũi tên với con mắt bên kia, để thấy chỗ nào cong thì uốn lại cho thẳng.

Nhìn thấy người thợ làm mũi tên như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka nghĩ rằng:

“Nếu người thợ làm mũi tên này là người thông minh thì y sẽ giải thích về sự lợi ích về hành động của y, và sẽ làm cho Chánh-cung Hoàng-hậu thức tỉnh không theo sau ta nữa mà hồi cung trở về kinh-thành Mithilā.”

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đến gần người thợ làm mũi tên, hỏi rằng:

- *Này người thợ! Ngươi nheo mắt một bên, ngắm mũi tên với con mắt bên kia. Vậy, ngươi thấy sự lợi ích như thế nào mà hành động như vậy?*

Người thợ làm mũi tên giải thích rằng:

- *Kính thưa Ngài Sa-môn, nếu tôi ngắm mũi tên với cả hai con mắt, mắt sẽ nhòa, không thể thấy chỗ cong của mũi tên ở phía trước, thì không thể uốn nó cho thẳng được. Khi tôi nheo mắt một bên, ngắm mũi tên với con mắt bên kia, thì tôi có thể thấy chỗ cong của mũi tên, để uốn nó thẳng được.*

Cũng như vậy, nếu có hai người đi với nhau thì mới có chuyện trò, cãi cọ, tranh luận với nhau, nếu chỉ một người thì chuyện trò, cãi cọ, tranh luận với ai được! Bậc Sa-môn nên sống vắng lặng một mình.

Thông thường các Sa-môn không dẫn em gái đi chung một đường, Ngài là Sa-môn tại sao Ngài lại cho vợ đi theo với Ngài như vậy? Người vợ này sẽ làm trở ngại việc thực-hành phạm hạnh cao thượng của Ngài.

Thật ra, Ngài nên từ bỏ người vợ này, Ngài nên đi một mình để thuận lợi cho việc thực-hành phạm hạnh cao thượng của Ngài.

Nghe người thợ làm mũi tên giải thích và khuyên như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka hoan-hỷ xin từ giả để đi khát thực, khi được các món vật thực, trộn chung lẫn nhau đủ dùng, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngự đi ra khỏi thành đến một nơi có nước, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngồi độ vật thực xong, súc miệng rửa bát, rồi tiếp tục ngự đi đến một con đường rẽ đôi hai bên. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka dừng lại truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī rằng:

- Nay Sīvalidevī! Bà đã nghe người thợ làm mũi tên chê trách bản đạo đi chung với bà cùng một con đường rồi phải không?

- Nay Sīvalidevī! Tại đây con đường rẽ đôi có hai bên, bà nên chọn trước một con đường, con đường còn lại thuộc về bản đạo. Kể từ nay, xin bà không nên nghĩ bản đạo là phu-quân của bà, và bản đạo cũng không còn nghĩ bà là phu-nhân của bản đạo nữa.

Tuy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka truyền bảo như vậy, nhưng Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī không thể nào cách xa Đức-Bồ-tát đạo-sĩ được. Vì vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngự đi trước, còn Chánh-cung Hoàng-hậu vẫn ngự đi theo sau, mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ không thể nào ngăn cản hoặc khuyên bảo Bà chịu hồi cung trở lại kinh-thành Mithilā được.

Thật ra, không chỉ có Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī, mà còn có 700 cung phi mỹ nữ, dân chúng cùng đi theo sau Bà nữa.

Đến một khu rừng, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka muốn Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī, 700 cung phi

mỹ nữ và số đông dân chúng trở về kinh-thành Mithilā, nên Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nhổ một cây cỏ tranh bên đường, rồi đưa cây cỏ lên truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī rằng:

- Nay Sīvalidevī! Bà hãy nhìn cây cỏ tranh này, nó không thể sống lại chỗ đất cũ của nó được nữa. Cũng như vậy, kể từ nay, bản đạo cũng không thể nào sống chung với bà như trước được nữa. Bản đạo chỉ sống một mình mà thôi. Còn bà nên hồi cung dẫn đoàn người trở về kinh-thành Mithilā.

Nghe lời truyền bảo dứt khoát của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka:

“Kể từ nay, bản đạo cũng không thể nào sống chung với bà như trước được nữa.”

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī biết rõ rằng:

“Kể từ nay, ta không thể nào sống chung với Đức-vua Mahājanaka được nữa.”

Bà phát sinh nổi khổ tâm cùng cực, úp mặt vào hai bàn tay khóc than thảm thiết, nằm lăn xuống đất chết ngất tại mặt đường ấy. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tuy thấy Chánh-cung Hoàng-hậu chết ngất tại nơi ấy như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn ngự đi vào rừng núi Himavanta.

Khi ấy, các người hầu cận cấp cứu Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī. Vừa tỉnh lại, Bà liền truyền hỏi rằng:

- Nay các người! Hoàng-thượng ngự đi đâu rồi?

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī truyền lệnh đi tìm Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka, nhưng các quan không tìm thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ở chỗ nào cả. Bà truyền lệnh xây dựng một ngôi tháp kỷ niệm chỗ chia tay lần cuối cùng với Đức-vua Mahājanaka, cúng dường hoa, vật thơm, ...

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī hồi cung cùng với 700 cung phi mỹ nữ, các quan, dân chúng đông đảo dẫn nhau trở về kinh-thành Mithilā.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka vào rừng

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka ngự thẳng vào rừng Himavanta thực-hành pháp-hành thiền-định, dẫn đến *chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 5 phép-thần-thông: đa-dạng-thông, thiên-nhãn-thông, thiên-nhĩ-thông, tiền-kiếp-thông và tha-tâm-thông* trong vòng 7 ngày.

Từ đó, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka không trở ra tiếp xúc với mọi người nữa, mà trú trong rừng núi Himavanta suốt đời.

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka tịch, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả hóa sinh làm vị phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới phạm-thiên.

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Mahājanaka đã ngự vào rừng sâu, Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī truyền lệnh các quan xây dựng những ngôi tháp để kỷ niệm như sau:

- *Ngôi tháp tại nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ hỏi chuyện người làm mũi tên.*
- *Ngôi tháp tại nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ hỏi chuyện với bé gái.*
- *Ngôi tháp tại nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ dùng miếng thịt nướng của con chó bỏ lại.*
- *Ngôi tháp tại nơi gặp vị đạo-sĩ Migājina.*
- *Ngôi tháp tại nơi gặp vị đạo-sĩ Nārada.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī ngự về đến kinh-thành Mithilā liền tổ chức làm lễ *đăng quang Thái-tử Dīghāvu lên ngôi vua*, trị vì nước Videharatṭha.

Sau khi *Thái-tử Dīghāvu* lên ngôi vua, **Chánh-cung Hoàng-hậu Sīvalidevī** xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ trú tại vườn xoài trong vườn thượng uyển, thực-hành pháp-hành thiền-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi nữ đạo-sĩ Sīvalidevī tịch, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên cõi trời sắc-giới phạm-thiên.

Đức-Phật thuyết về tiền-kiếp của Ngài là Đức-Bồ-tát Mahājanaka thực-hành pháp-hành tinh-tấn ba-la-mật bậc thượng với bài kệ rằng:

*“Atīradassījalamajjihe, hatā sabbeva mānūsā.
Cittassa aññathā natthi, esā me vīriyapāramī”* ⁽¹⁾

“Tiền-kiếp Như-lai cùng với 700 thủy thủ bị chìm thuyền giữa đại dương, không nhìn thấy bờ bến. Tất cả thủy thủ đều chết chìm làm mồi cho cá, chỉ còn một mình tiền-kiếp Như-lai có sự tinh-tấn không ngừng bơi lội giữa đại dương, không hề thoái chí nản lòng.

Đó là pháp-hành tinh-tấn ba-la-mật bậc-thượng của tiền-kiếp Như-lai.”

Sau khi thuyết về tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka xong, Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

“Na bhikkhave idāneva, pubbepi Tathāgato mahābhinikkhamanam nikkhantoyeva.”

- Nay chư tỳ-khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại này, Như-lai từ bỏ ngai vàng đi xuất gia, mà tiền-kiếp của Như-lai cũng đã từng từ bỏ ngai vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ như vậy.

¹ Bộ Khu.Jātakatṭhakathā, Nidāna, khu. Apadāna, Khu. Cariyāpīṭaka.

Tích Mahājanakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Mahājanakajātaka này, Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật bậc-thượng trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Mahājanakajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, nay kiếp hiện-tại là Đức-vua Suddhodana và Mẫu-hậu Mahāmāyādevī.

- Vị đạo-sĩ Nārada, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

- Vị đạo-sĩ Migājina, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna.

- Bé gái, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Khemā.

- Thiên-nữ Mañimekhalā, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Uppalavaṇṇā.

- Người thợ làm mũi tên, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.

- Chánh-cung Hoàng-hậu Sivalidevī, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khưu-ni Yasodharā.

- Thái-tử Dīghāvu, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Rāhula.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Mahājanaka tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh **tinh-tân ba-la-mật bậc-thượng**, ngoài ra còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật khác là phụ cũng đồng thời thành tựu như sau:

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka lập 6 trại bố-thí, đó là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka thọ trì và giữ gìn ngũ-giới, bát-giới trong những ngày giới hằng tháng, đó là pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka từ bỏ ngại vàng đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, đó là pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka có trí-tuệ siêu-việt thấy rõ, biết rõ những điều mà người khác không biết, đó là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka có đức tính nhẫn-nại trong mọi cảnh khổ, đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka luôn luôn nói lời chân thật, đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka nói lời phát-nguyện không thoái chí, đó là pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka có tâm-từ đến tất cả chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

- Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka có tâm xả đối với tất cả chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc thượng.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Mahājanaka

Trong tích Mahājanakajātaka này, Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Thái-tử Mahājanaka tạo pháp-hạnh **tinh-tấn ba-la-mật bậc-thượng** (*Vīriyaparamatthapāramī*) tinh-tấn không ngừng boi lội suốt 7 ngày đêm giữa đại dương dù không nhìn thấy đầu là bờ bến.

Đó là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc-thượng của Đức-Bồ-tát Thái-tử Mahājanaka.

Pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Tinh-tấn ba-la-mật đó là *tinh-tấn tâm-sở* đồng sinh với các thiện-tâm cố gắng tinh-tấn, không thoái chí nản lòng trong mọi phận sự của mình.

Nhờ sức mạnh nào mà Đức-Bồ-tát Mahājanaka tinh-tấn bơi lội suốt 7 ngày đêm giữa đại dương như vậy?

Sức mạnh có 2 loại:

1- **Sức mạnh của thân**: Nếu khi con người khỏe mạnh, không có bệnh hoạn ốm đau thì thân này có sức mạnh. Sức mạnh của thân này tùy thuộc vào vật thực, nước uống, thuốc men trị bệnh, v.v... nếu thân này bị đói, bị khát, ... thì thân này bị yếu đuối, mệt mỏi, có thể dẫn đến chết như chết đói, chết khát, ...

Thân (kāya) thuộc về *sắc-pháp (rūpadhamma)* đó là tứ đại hoàn toàn vô tri vô giác. Con người còn sống, *thân và tâm nương nhờ lẫn nhau*, nếu khi tâm rời khỏi thân thì thân này trở thành tử thi.

Đức-Phật ví *thân* này như *chiếc xe*, còn *tâm* như *người tài xế*. Chiếc xe chạy tới, chạy lui, rẽ trái, rẽ phải, ... do người tài xế điều khiển. Cũng như vậy, *thân* này có thể đi, đứng, ngồi, nằm, thở ra, hít vào, nói năng, ... tất cả đều do *tâm điều khiển, sai khiến*.

Tâm (citta) thuộc về *danh-pháp (nāmadhamma)* không có hình dáng, màu sắc. **Tâm** gồm có 89 hoặc 121 tâm, chia làm 4 loại tâm:

- 1- *Bất-thiện-tâm (ác-tâm) gồm có 12 tâm.*
- 2- *Thiện-tâm gồm có 21 hoặc 37 tâm.*
- 3- *Quả-tâm gồm có 36 hoặc 52 tâm.*
- 4- *Duy-tác-tâm gồm có 20 tâm.*

Tâm có chức năng đặc biệt là tích lũy đầy đủ tất cả mọi thiện-nghiệp, mọi ác-nghiệp từ vô thủy trải qua vô số kiếp cho đến kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh.

2- **Sức mạnh của tâm:** Mỗi tâm có sức mạnh của nó.

- *Sức mạnh của ác-tâm:*

Ví dụ: Khi *tâm-sân phát sinh* khiến cho *thân có sức mạnh* phá hoại đối-tượng không hài lòng, nhưng cũng có khi *tâm-sân* phát sinh làm cho khổ tâm sâu não, khóc than thảm thiết khiến cho *thân trở nên yếu đuối, thoái chí nản lòng, tuyệt vọng.*

Như trong tích Mahājanakajātaka, trường hợp khi chiếc thuyền lớn bị chìm đắm, 700 thủy thủ phát sinh *tâm-sân sợ chết*, mất bình tĩnh khiến thân yếu đuối, không thể bơi lội được, nên đều bị chết chìm.

- *Sức mạnh của thiện-tâm:*

Khi *đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ sáng suốt phát sinh*, có đức-tin hy vọng, tinh-tấn không ngừng, có đức tính nhẫn-nại chịu đựng, khiến cho *thân có sức mạnh phi thường bền bỉ kiên trì theo đuổi đến mục đích cuối cùng.*

Như trong tích Mahājanakajātaka, trường hợp khi chiếc thuyền lớn bị chìm đắm, *Đức-Bồ-tát Mahājanaka có đại-thiện-tâm hợp với trí-tuệ sáng suốt*, bình tĩnh, có sự tinh-tấn bơi lội không ngừng, có đức tính nhẫn-nại chịu đựng kiên trì, đặc biệt có *niềm tin hy vọng* sẽ đến nơi bến bờ đại dương, nên khiến cho **thân** có thêm sức mạnh phi thường.

Chính nhờ *sức mạnh của thân và tâm* như vậy, nên Đức-Bồ-tát Mahājanaka có sự tinh-tấn không ngừng bơi lội suốt 7 ngày đêm giữa biển đại dương.

Đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc-thượng của Đức-Bồ-tát Mahājanaka*.

Phàm làm việc gì cũng nên có đức-tin, hy vọng trong công việc của mình, có sự tinh-tấn không ngừng và có đức tính nhẫn-nại chịu đựng chờ đợi.

Đức-Phật dạy: “*Vīriyena dukkhamacceti* ⁽¹⁾.”

“*Hành-giả giải thoát khỏi khổ sinh tử luân-hồi trong tam-giới do nhờ pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.*”

Thật vậy, để thành-tựu mỗi pháp-hạnh ba-la-mật nào đều nhờ đến *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật* kiên trì tinh-tấn không ngừng hỗ trợ mới thành-tựu pháp-hạnh ba-la-mật ấy được như ý.

Ví dụ: Như người nào cần lửa, người ấy đem 2 que củi khô cọ vào nhau liên tục không ngừng để phát sinh sức nóng, rồi mới phát ra lửa được.

Nếu người ấy đem 2 que củi khô cọ vào nhau một lát rồi nghỉ thì không phát sinh sức nóng, nên không thể phát ra lửa được.

Phàm người nào muốn đạt đến sự thành công về lĩnh vực nào trong đời, người ấy cần phải cố gắng tinh-tấn không ngừng trong suốt thời gian dài hoặc ngắn tùy theo lĩnh vực ấy.

Nếu người nào vốn có trí-tuệ, có đức tính nhẫn-nại, kiên trì tinh-tấn không ngừng học hành thì người ấy chắc chắn sẽ có sự hiểu biết nhiều, chắc chắn sẽ được thành-tựu những công việc lớn nhỏ.

¹ Bộ Khu. Suttanipātapāli, kinh Āḷavakasutta.

Dù người nào vốn có trí-tuệ đặc biệt nhưng biếng nhác trong công việc, ham chơi bởi không chịu học hành thì người ấy cũng không có sự hiểu biết rộng, không thành-tựu được những công việc lớn.

Trong tích Mahājanakajātaka này có những điều nên suy xét đó là 2 cây xoài:

** Một cây xoài không có quả được xanh tươi tự nhiên.*

** Một cây xoài có quả chín trĩu các cành, quả có hương vị thơm tho ngon ngọt thì bị người ta chặt trụi cành, để hái quả.*

Đó là sự thật thường xảy ra trong đời mà Đức-vua Bồ-tát Mahājanaka suy gẫm, nên Đức-vua Bồ-tát từ bỏ ngai vàng điện ngọc, từ bỏ cuộc sống đế vương, mà chọn đời sống đạo-sĩ nuôi mạng bằng cách đi khất thực với cái bát đất, được an lành, để thực-hành pháp-hạnh của bậc Sa-môn.

Thật ra, mỗi người sinh ra trong đời này đều có tuổi thọ nhất định, nhưng đối với hạng người phàm-nhân chắc chắn không có một ai biết được mình còn sống được bao lâu nữa, và lại sinh-mạng cũng không có gì chắc chắn, bởi vì trong thời đại này có nhiều loại bệnh nan y và nhiều tai nạn xảy ra dễ làm cho mất mạng.

Nếu người nào biết quý trọng sinh-mạng của mình, thì người ấy nên biết tranh thủ thời gian còn lại tạo các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ làm nhân-duyên hỗ trợ cho pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

(Xong pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật bậc thượng.)

6- Pháp-Hạnh Nhẫn-Nại Ba-La-Mật (Khantipāramī)

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

6.1 - Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ (Khantipāramī)

Tích Mahimsarājajātaka (Ma-him-xá-ra-cha-cha-tá-ká)

Trong tích *Mahimsarājajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama sinh làm *Trâu chúa* tạo pháp-hạnh *nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ* (*khantipāramī*).

Một thỏ nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích *Mahimsarājajātaka* này đề cập đến *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật* của Ngài. Tích này được bắt nguồn như sau:

Trong kinh-thành Sāvatti, một *con khỉ tinh nghịch* hay quấy phá được nuôi trong một gia đình trong kinh-thành, nó đi đến chuồng voi nhảy lên ngôi trên lưng một *con voi có giới*. Tuy nó đi tiêu tiện, đại tiện, đi qua đi lại trên lưng con voi ấy, nhưng con voi không hề phát sinh tâm-sân, không tỏ vẻ bực tức nó, bởi vì con voi có giới đặc biệt có tâm-từ và đức tính nhẫn-nại.

Một hôm, *con voi con hung dữ* đứng nghỉ chỗ con voi có giới, theo thói quen, *con khỉ tinh nghịch* đi đến nhảy lên ngôi trên lưng *con voi con hung dữ* ấy, tưởng như *con voi lớn có giới* kia. *Con voi con hung dữ* nhanh nhẹn lấy cái vòi bắt *con khỉ tinh nghịch* đập xuống đất, rồi lấy

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Tikanipāta, tích Mahimsajātaka.

bàn chân chà sát thân *con khi tinh nghịch* tan xương nát thịt, chết ngay tại chỗ.

Chuyện *con voi con hung dữ và con khi tinh nghịch* ấy được chư tỳ khuru nghe biết như vậy. Một hôm, chư tỳ-khuru tụ hội tại giảng đường đàm đạo với nhau rằng:

- *Này chư pháp-hữu! Nghe nói rằng: Con khi tinh nghịch hay quậy phá nhảy lên ngồi trên lưng con voi con hung dữ, tưởng như con voi lớn có giới. Con khi tinh nghịch ấy bị con voi con hung dữ bắt chà sát tan xương nát thịt chết ngay tại chỗ.*

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa, bèn truyền hỏi rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về chuyện con khi như vậy. Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Con khi tinh nghịch hay quậy phá có thói quen xấu như vậy không chỉ trong kiếp hiện-tại này mà còn tiền-kiếp xa xưa của con khi tinh nghịch hay quậy phá cũng có thói quen xấu như vậy.*

Tích Mahimsarājajātaka

Truyền dạy như vậy xong, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích *Mahimsarājajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama sinh làm *con Trâu chúa* ở trong rừng núi Himavanta.

Khi trưởng thành, Đức-Bồ-tát Trâu chúa có thân hình to lớn, có sức mạnh phi thường, đi kiếm ăn dọc theo sườn núi trong rừng sâu. Thấy một cây to lớn sum xuê

có bóng mát, nên đi kiếm ăn nơi nào khi đến buổi trưa, Đứơc-Bồ-tát Trâu chúa cũng đến đứng dưới gốc cây to lớn ấy nghỉ mát.

Khi ấy, một *con khỉ tinh nghịch* hay quấy phá từ trên cây leo xuống, đứng trên lưng Đứơc-Bồ-tát Trâu chúa, đi tiểu tiện, đại tiện, nắm 2 cái sừng lắc chơi chán, rồi nắm cái đuôi đưa qua đưa lại chơi như vậy.

Đứơc-Bồ-tát Trâu chúa vẫn đứng tự nhiên, dù *con khỉ tinh nghịch* hay quấy phá thế nào, Đứơc-Bồ-tát Trâu chúa vẫn không hề phát sinh sân-tâm bực tức *con khỉ tinh nghịch* ấy, bởi vì Đứơc-Bồ-tát Trâu chúa đang tạo pháp-hạnh *nhân-nại ba-la-mật*, nên không phát sinh tâm sân.

Cho nên, mỗi ngày dù cho *con khỉ tinh nghịch* hay quấy phá như thế nào, Đứơc-Bồ-tát Trâu chúa vẫn giữ thái độ nhân-nại tự nhiên, không hề phát sinh sân-tâm bực tức *con khỉ tinh nghịch* ấy.

Vị chư-thiên cội cây ấy nhìn thấy *con khỉ* có hành vi tinh nghịch đáng ghét mỗi ngày như vậy. Một hôm, vị chư-thiên cội cây ấy hiện ra đứng chỗ cội cây ấy thưa với Đứơc-Bồ-tát Trâu chúa rằng:

- Kính thưa Ngài Trâu chúa cao thượng, do nguyên nhân nào mà Ngài nhân-nại chịu đựng những nỗi khổ do *con khỉ tinh nghịch* hay quấy phá làm khổ Ngài vậy?

Ngài nên húc nó bằng đôi sừng nhọn, nên đập nó bằng chân khỏe mạnh của Ngài, làm cho nó chết ngay tại nơi ấy.

Nếu Ngài không giết nó chết thì nó mãi quấy phá những chúng-sinh khác.

Nghe vị chư-thiên cội cây thưa như vậy, Đứơc-Bồ-tát Trâu chúa thưa rằng:

- Nay chư-thiên cội cây! Xét thấy ta với *con khỉ* thì ta là chúng-sinh có thân hình to lớn, dòng dõi cao quý, tuổi

tác cao hơn con khỉ, nếu ta không chịu nhẫn-nại tha thứ lỗi cho con khỉ thì nguyện vọng cao cả tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật của ta thành tựu làm sao được?

Nếu con khỉ tinh nghịch ấy vẫn có thói quen bậy bạ đối với con trâu hung dữ khác, tưởng như ta thì nó sẽ bị con trâu hung dữ khác trừng trị hại nó chết ngay tại nơi ấy.

Như vậy, ta sẽ không bị phạm tội sát-sinh nào cả.

Vài ba hôm sau, Đức-Bồ-tát Trâu chúa đi ở nơi khác, một con trâu hung dữ khác đến đứng ngay tại chỗ cội cây ấy, con khỉ tinh nghịch ấy theo thói quen nhảy lên trên lưng con trâu hung dữ ấy, đi tiểu tiện, đại tiện, tưởng như Đức-Bồ-tát Trâu chúa. Con trâu hung dữ liền lắc mạnh thân mình, bất ngờ, con khỉ tinh nghịch rơi xuống đất, ngay tức khắc, con trâu hung dữ lấy cái sừng húc vào tim, rồi lấy chân đạp con khỉ tinh nghịch ấy tan xương nát thịt chết ngay tại chỗ ấy.

Sau khi thuyết tích *Mahimsajātaka* này xong, Đức-Thế-Tôn thuyết pháp về pháp tứ Thánh-đế tế độ chư tỳ-khưu chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân bậc thấp hoặc cao tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Tích Mahimsajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Mahimsarājājātaka* này, Đức-Bồ-tát Trâu chúa là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp những nhân vật trong tích *Mahimsarājājātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Con khỉ tinh nghịch (kiếp quá-khứ) ấy*, nay kiếp hiện-tại cũng là *con khỉ tinh nghịch (kiếp hiện-tại) này*.

- *Con trâu hung dữ (kiếp quá-khứ) ấy*, nay kiếp hiện-tại là *con voi con trâu hung dữ (kiếp hiện-tại)*.

- **Đức-Bồ-tát Trâu chúa**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Nhận xét về tích Mahimsarājajātaka

Trong tích *Mahimsarājajātaka*, **con trâu có tính hung dữ** trong kiếp quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là **con voi con cũng có tính hung dữ**. Và **con khỉ có tính tinh nghịch** trong kiếp quá-khứ, nay kiếp hiện-tại cũng là **con khỉ có tính tinh nghịch** kiếp hiện-tại.

Như vậy, nếu chúng-sinh có thói quen xấu nào phát sinh từ *ác-tâm* được biểu hiện ra bằng thân hoặc bằng khẩu đã trở thành thói quen tật xấu gọi là *tiền-khiên-tật xấu (vāsana)* được tích lũy trong **tâm**, từ kiếp này sang kiếp kia, trong mỗi kiếp tử sinh luân-hồi của chúng-sinh ấy, dù cho **phần thân** mỗi kiếp thay đổi khác nhau tùy theo nghiệp và quả của nghiệp, song **phần tâm** vẫn còn tích lũy thói quen tật xấu ấy.

Nếu kiếp nào có cơ hội thì thói quen tật xấu ấy được biểu hiện ra bằng *thân hoặc bằng khẩu* trong kiếp ấy.

Như trường hợp trong tích *Mahimsarājajātaka*, sau khi **con trâu hung dữ** kiếp quá-khứ chết, *ác-nghiệp* ấy cho quả tái-sinh kiếp sau sinh làm **con voi con trâu hung dữ** trong kiếp hiện-tại. Và **con khỉ tinh nghịch** kiếp quá-khứ sau khi chết, *ác-nghiệp* ấy cho quả tái-sinh kiếp sau sinh làm **con khỉ tinh nghịch** kiếp hiện-tại.

Tiền-khiên-tật xấu này rất khó diệt tận được. Thật vậy, đối với chư bậc Thánh A-ra-hán có khả năng diệt

tận được tất cả mọi phiền-não, tất cả mọi tham-ái không còn dư sót, nhưng không thể diệt tận được *tiền-khiên-tật xấu đã được tích lũy từ những kiếp quá-khứ của mỗi chúng-sinh trong vòng tử sinh luân-hồi trong các loài.*

Tuy nhiên, duy nhất chỉ có Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác kiếp chót thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, mới diệt tận được *mọi tiền-khiên-tật (vāsanā)* không còn nữa, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên*** gọi là ***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*** độc nhất vô nhị, trong toàn cõi-giới chúng-sinh mà thôi.

(Xong pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc hạ.)

6.2 - Pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc trung (Khanti Upapāramī)

Tích Cūladhammapālijātaka (Chu-lá-tham-má-pa-lá)

Trong tích *Cūladhammapālijātaka*⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama sinh làm hoàng tử *Dhammapāla* của Đức-vua Mahāpatāpa tạo pháp-hạnh *nhân-nại ba-la-mật bậc trung* (*khanti upapāramī*).

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Veḷuvana gần kinh-thành Rājagaha, Ngài thuyết về *tích Cūladhammapālijātaka* đề cập đến pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật của Ngài. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một hôm, chư tỳ-khuru hội họp tại giảng đường bàn luận về tỳ-khuru Devadatta tìm mọi cách để giết hại Đức-Thế-Tôn, như tuyển các xạ thủ bắn tên giỏi đến bắn Đức-Thế-Tôn, lăn đá đè Đức-Thế-Tôn, thả voi Nālāgiri chạy đến chà Đức-Thế-Tôn, ... nhưng cách nào cũng không thể giết hại Đức-Thế-Tôn được.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa, truyền hỏi chư tỳ khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang bàn luận về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về câu chuyện đang bàn luận như vậy.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại này, tỳ-khuru Devadatta tìm mọi cách để giết hại Như-lai, mà còn có nhiều kiếp quá-khứ của Như-lai cũng bị tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta giết hại. Nhưng kiếp hiện-tại, tỳ-*

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, Pañcakanipāta, Cūladhammapālijātakavaṇṇanā.

khuru Devadatta chắc chắn không có khả năng giết hại được Như-lai, thậm chí cũng không thể làm cho Như-Lai giựt mình nữa.

Tích Cūladhammapārajātaka

Nhân dịp ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về *tích Cūladhammapārajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, *Đức-vua Mahāpatāpa* ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tái-sinh đầu thai vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī của Đức-vua Mahāpatāpa.

Đức-Bồ-tát đản sinh ra đời, đức phụ-vương làm lễ đặt tên là *Dhammapālakumāra*: Hoàng-tử *Dhammapāla*.

Khi *Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla* được 7 tháng, Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát là Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī ẵm Hoàng-tử *Dhammapāla* tắm nước thơm, rồi trang phục hoàng-tử xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī vô cùng hoan-hỷ ngồi ham nựng nịu Hoàng-tử *Dhammapāla*. Khi ấy, Đức-vua Mahāpatāpa ngự lên lầu đài của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, thấy Chánh-cung Hoàng-hậu ẵm Hoàng-tử *Dhammapāla* vào lòng nựng nịu bằng tình thương mẫu tử, nên không để ý đứng dậy đón rước Đức-vua Mahāpatāpa.

Đức-vua Mahāpatāpa nghĩ rằng:

“Sở dĩ Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī sinh tâm ngã-mạn là vì nương nhờ Hoàng-tử Dhammapāla này, nên không để ý ta đến đây, không đứng dậy đón rước ta như trước.

Nếu sau này, Hoàng-tử Dhammapāla trưởng thành thì Chánh-cung Hoàng-hậu không còn coi ta ra gì nữa

cũng nên. Vậy, ta nên giết Hoàng-tử Dhammapāla ngay bây giờ.”

Nghĩ như vậy, Đức-vua Mahāpatāpa nổi cơn thịnh nộ, bực tức ngự trở về, ngồi trên ngai vàng giữa nơi hội triều, rồi truyền lệnh gọi tên đao phủ mang con đao và tấm ván đến châu.

Tên đao phủ đến tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thân này sẽ làm việc gì?

Đức-vua Mahāpatāpa hần học truyền lệnh rằng:

- Nay tên đao phủ! Ngươi hãy mau đến lâu đài của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, đem Hoàng-tử Dhammapāla đến đây cho Trẫm.

Biết Đức-vua Mahāpatāpa nổi cơn thịnh nộ, bực tức nên ngự trở về, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī ẵm Hoàng-tử Dhammapāla vào lòng, than khóc thật thảm thương. Khi ấy, theo lệnh của Đức-vua Mahāpatāpa, tên đao phủ đến bắt buộc Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī trao Hoàng-tử Dhammapāla cho y. Nhưng vì thương yêu Hoàng-tử, Chánh-cung Hoàng-hậu không đành lòng trao Hoàng-tử, nên tên đao phủ giật Hoàng-tử từ trên tay của Chánh-cung Hoàng-hậu, đem hoàng-tử Dhammapāla mới được 7 tháng, đến trình lên Đức-vua Mahāpatāpa, tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thân này sẽ làm gì?

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng:

- Nay tên đao phủ! Ngươi hãy đem tấm ván đặt nằm trước mặt Trẫm, rồi đem Hoàng-tử Dhammapāla đặt nằm giữa trên tấm ván này.

Tuân theo lệnh Đức-vua Mahāpatāpa, tên đao phủ thi hành như vậy.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī ngự đến ngồi gần Hoàng-tử Dhammapāla khóc than thảm thiết.

Tên đao phủ râu rắng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này sẽ làm gì?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy chặt 2 bàn tay của Hoàng-tử Dhammapāla này.*

Nghe lệnh của Đức-vua Mahāpatāpa truyền như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đánh lễ Đức-vua, rồi râu rắng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Hoàng-tử Dhammapāla của thần thiếp mới được 7 tháng còn bé nhỏ không biết gì, Hoàng-tử Dhammapāla hoàn toàn vô tội, chỉ có thần thiếp là người có tội lớn đối với Hoàng-thượng, vì không đứng dậy đón rước Hoàng-thượng mà thôi.*

Vì vậy, kính xin Hoàng-thượng truyền lệnh chặt 2 bàn tay của thần thiếp.

- *Kính xin Hoàng-thượng tha cho Hoàng-tử Dhammapāla vô tội, còn nhỏ quá chưa biết gì cả.*

Không quan tâm đến lời râu rắng của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, Đức-vua Mahāpatāpa lại truyền lệnh tên đao phủ rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi chó nên chậm trễ, hãy mau chặt 2 bàn tay của Hoàng-tử Dhammapāla.*

Đức-Bồ-tát Dhammapāla tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật

Tên đao phủ lấy lưỡi đao bén chặt 2 bàn tay của Hoàng-tử Dhammapāla như chặt vào mọt măng non, máu chảy ra từ 2 vết thương cổ tay.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla nằm yên không hề lay động, không hề khóc, thực-hành pháp-hành

nhân-nại ba-la-mật, chịu đựng nỗi đau khổ của vết thương 2 bàn tay. Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla còn có tâm-từ đối với Đức-Phụ-vương và tên đao phủ.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, Mẫu-hậu của Hoàng-tử Dhammapāla khóc than thảm thiết nhặt 2 bàn tay bỏ vào trong hộp.

Tên đao phủ râu nũa rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này sẽ làm gì nữa?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy chặt 2 bàn chân của Hoàng-tử Dhammapāla.*

Nghe Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī râu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, chỉ có thần thiếp mới là người có tội lớn đối với Hoàng-thượng mà thôi.*

Vậy, kính xin Hoàng-thượng truyền lệnh chặt 2 bàn chân của thần thiếp, và xin tha cho Hoàng-tử Dhammapāla vô tội, lại còn quá bé nhỏ chưa biết gì.

Không quan tâm đến lời tâu của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh cho tên đao phủ lập tức thi hành lệnh ngay. Tên đao phủ chặt 2 bàn chân của Hoàng-tử Dhammapāla, máu chảy ra từ vết thương 2 bàn chân.

Dù đã bị chặt 2 bàn tay và 2 bàn chân, Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla vẫn nằm yên tự nhiên bất động, tạo pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật, chịu đựng mọi nỗi đau khổ cùng cực mà không hề khóc. Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla còn có tâm-từ đối với Đức-Phụ-vương và tên đao phủ.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī khóc than thảm thiết, nhặt 2 bàn chân của Hoàng-tử Dhammapāla đặt vào hộp, rồi đánh lễ Đức-vua Mahāpatāpa, tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Đấng Phu-quân của thần thiếp, Hoàng-tử Dhammapāla đã bị Hoàng-thượng truyền lệnh chặt 2 bàn tay và 2 bàn chân rồi, thần thiếp là Mẫu-hậu của hoàng tử có bốn phận nuôi dưỡng.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng ban Hoàng-tử Dhammapāla cho thần thiếp nuôi dưỡng.*

Khi ấy, tên đao phủ tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này đã thi hành theo lệnh của Bệ-hạ.*

Vậy, công việc của kẻ hạ thần xong hay chưa?

Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo rằng:

- *Này tên đao phủ! Công việc ngươi chưa xong đâu!*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này còn phải làm gì nữa?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy chặt cái đầu của Hoàng-tử Dhammapāla.*

Nghe Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo tên đao phủ như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, chỉ có thần thiếp mới là người có tội lớn đối với Hoàng-thượng mà thôi.*

Vậy, kính xin Hoàng-thượng truyền lệnh chặt cái đầu của thần thiếp, và xin tha cho Hoàng-tử Dhammapāla vô tội, lại còn quá bé nhỏ chưa biết gì.

Tâu xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đưa cái đầu của Bà cho tên đao phủ chặt.

Tên đao phủ tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này phải làm thế nào?*

Hoàng-tử Dhammapāla bị chặt đầu

Đức-vua Mahāpatāpa truyền bảo rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy mau chặt cái đầu của Hoàng-tử Dhammapāla ngay lập tức.*

Tên đao phủ liền chặt cái đầu của Hoàng-tử Dhammapāla, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này thi hành theo lệnh của Bệ-hạ xong rồi hay chưa?*

- *Này tên đao phủ! Ngươi còn phận sự phải làm nữa.*

Tên đao phủ tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần này còn phải làm phận sự nào nữa?*

Đức-vua Mahāpatāpa truyền lệnh rằng:

- *Này tên đao phủ! Ngươi hãy dôi cái cây của Hoàng-tử Dhammapāla lên trên hư không, rồi đưa mũi đao nhọn lên đón cái cây ấy.*

Tuân theo lệnh của Đức-vua Mahāpatāpa, tên đao phủ thi hành, dôi cái cây của Hoàng-tử Dhammapāla lên trên hư không, khi cái cây rơi xuống, tên đao phủ đưa mũi đao nhọn lên đón xuyên thủng qua cái cây của Hoàng-tử Dhammapāla, rơi xuống giữa sân rộng, trước mặt các quan trong triều.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī phát sinh nổi thống khổ cùng cực, vừa khóc than thảm thiết, vừa nhặt cái đầu và từng miếng thịt của Hoàng-tử Dhammapāla bỏ vào trong hộp, than vãn rằng:

- *Có ai là bạn thân thiết và là bề tôi trung thành của Đức-vua Mahāpatāpa có tâm-từ, tâm-bi tại nơi đây không?*

Chắc chắn là không có rồi! Bởi vì không có một ai khuyển can Đức-vua Mahāpatāpa rằng:

“*Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ không nên truyền lệnh giết hại Hoàng-tử Dhammapāla yêu quý của Bệ-hạ.*”

Có ai là bạn thân thiết và là thân quyến của Đức-vua Mahāpatāpa có tâm-từ, tâm-bi tại nơi đây không?

Chắc chắn là không có rồi. Bởi vì không có một ai khuyển can Đức-vua Mahāpatāpa rằng:

“*Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ không nên truyền lệnh giết hại Hoàng tử Dhammapāla yêu quý của Bệ-hạ.*”

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī khóc than vẫn rằng:

“*Hoàng-tử Dhammapāla sẽ là đũa con nôi ngôi Hoàng-thượng, Hoàng-tử Dhammapāla được nâng niu từ khi mới sinh, hai bàn tay, hai bàn chân, đầu và mình được thoa bằng lồi trầm đồ thơm tho. Nay, Hoàng-thượng đã truyền lệnh chặt đứt rời ra cả rồi!*

- Muôn tâu Hoàng-thượng, chắc sinh-mạng của thân thiếp không thể duy trì được nữa, sẽ bị chết thôi!

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī quy thiên

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī phát sinh nỗi thống khổ cùng cực không sao chịu nổi được, nên vỡ tim ngã xuống chết tại nơi ấy.

Đức-vua Mahāpatāpa bị đất rút

Khi ấy, Đức-vua Mahāpatāpa không thể ngồi vững trên ngai vàng được, ngã lăn xuống nền nơi hội triều, Đức-vua Mahāpatāpa rơi xuống nền đất, mặt đất dày không thể đỡ được tội ác của Đức-vua Mahāpatāpa, nên mặt đất nứt ra làm đôi, ngọn lửa địa-ngục lóe lên rút Đức-vua Mahāpatāpa vào dưới lòng đất.

Sau khi Đức-vua Mahāpatāpa băng hà, ác-nghiệp sát-sinh Hoàng-tử Dhammapāla ấy cho quả tái-sinh trong

cõi đại-địa-ngục Avīci, chịu quả khổ thiêu đốt trong cõi đại-địa-ngục ấy suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn hạn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra được.

Thi thể của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī và thi thể của Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla được các vị quan trong triều làm lễ hỏa táng theo truyền thống của hoàng tộc.

Sau khi Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Cūladhammapāla-jātaka* xong, Chư tỳ khuru hiểu rõ tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta như vậy.

Tích Cūladhammapāla-jātaka liên quan kiếp hiện-tại

Trong *tích Cūladhammapāla-jātaka* này, Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla sinh ra được 7 tháng là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc trung. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, hậu-kiếp những nhân vật trong tích *Cūladhammapāla-jātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức-vua Mahāpatāpa*, nay kiếp hiện-tại là tỳ-khuru *Devadatta*.

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Đại-đức tỳ-khuru-ni Mahāpajāpatigotamī*.

- *Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla*, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Cūladhammapāla

Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật đó là **vô-sân tâm-sở** (*adosacetasika*) đồng sinh với **đại-thiện-tâm** chịu đựng mọi đối tượng không đáng hài lòng xây đến một cách bất ngờ, mà không hề phát sinh **sân-tâm** không hài lòng trong các đối tượng ấy.

Trong tích *Cūladhammapāljātaka*, **Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Hoàng-tử Cūladhammapāla của Đức-vua Mahāpatāpa, khi còn nhỏ mới được 7 tháng tuổi.**

Vậy, do nguyên nhân nào mà Đức-Phụ-vương Mahāpatāpa tàn nhẫn truyền lệnh cho người đao phủ chặt 2 bàn tay, 2 bàn chân, chặt cái đầu của Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla, rồi còn truyền lệnh dùng lưỡi đao nhọn đâm phân thây, làm cho Hoàng-tử Dhammapāla chết thê thảm như vậy?

Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama và Đức-vua Mahāpatāpa là tiên-kiếp của tỳ-khưu Devadatta.

Sở dĩ Đức-Phụ-vương Mahāpatāpa đối xử tàn nhẫn với Hoàng-tử Dhammapāla con của mình như vậy, là vì trong tiên-kiếp xa xưa của Đức-vua Mahāpatāpa phát sinh tâm sân hận điên cuồng kết oan trái với tiên-kiếp của Đức-Bồ-tát Hoàng-tử Dhammapāla, trong **tích *Serivavāṇijajātaka*** được tóm lược như sau:

Tích Serivavāṇijajātaka

Trong thời quá-khứ, **một người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo là tiên-kiếp của tỳ-khưu Devadatta và một người buôn bán đồ nữ trang lương thiện là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama.**

Một hôm, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo đi ngang qua nhà người nghèo vốn trước kia là

một gia đình phú hộ giàu sang, nay còn lại một bà ngoại và một cháu gái nhỏ.

Thấy người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo, cháu gái muốn có được món nữ trang, nên năn nỉ xin bà ngoại mua cho món nữ trang, nhưng bà ngoại bảo cháu gái rằng:

- Nay cháu yêu quý! Gia đình của ta nghèo, không có tiền nhiều để mua nữ trang cho cháu, trong nhà có một chiếc mâm cũ kỹ kia, để bà ngoại hỏi người lái buôn xem thử có đổi được món nữ trang nhỏ nào cho cháu được hay không.

* Gọi người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo vào nhà, bà đem chiếc mâm cũ kỹ ấy đưa cho người buôn bán nữ trang ấy xem, bà thiết tha trình bày hoàn cảnh nghèo khổ của bà cho y thông cảm, rồi nói cho biết ý muốn của bà.

Sau khi sẫm soi kỹ với con mắt nhà nghề, người buôn bán đồ nữ trang ấy biết rõ đó là chiếc mâm vàng ròng được chạm những phù điêu, hoa văn rất tinh tế, thật là cổ vật vô giá, nhưng mà hai bà cháu hoàn toàn không hề biết giá trị của nó. Y vốn có tánh tham lam và gian xảo, nên nghĩ rằng:

“Ta sẽ chiếm đoạt chiếc mâm vàng cổ vật này, mà chỉ cần đổi một món nữ trang không đáng giá mà thôi.”

Nghĩ xong, y giả vờ bực dọc ném chiếc mâm cũ kỹ xuống đất, nói rằng:

- Nay bà cụ! Chiếc mâm cũ kỹ này có đáng giá gì đâu, mà bà đòi đổi một món nữ trang?

Nó chưa đáng giá 12 xu rưỡi mà thôi!

Nói xong, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo kia làm bộ bỏ đi nơi khác.

* Ngày hôm sau, thấy người buôn bán đồ nữ trang lương thiện (*Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama*) đi ngang qua nhà, đưa cháu lại xin bà ngoại mua cho một món đồ nữ trang.

Vì thương đứa cháu mồ côi mẹ cha, nên bà chiều ý cháu, gọi người buôn bán đồ nữ trang ấy vào nhà, lại đem chiếc mâm cũ kỹ ấy đưa cho người buôn bán đồ nữ trang lương thiện ấy xem.

Lần này, bà kể lể hoàn cảnh khốn khổ của mình cho người lái buôn ấy nghe, với hy vọng người lái buôn ấy cảm thông hoàn cảnh khổ của cháu bà, nhận chiếc mâm cũ kỹ ấy, để đổi lấy món nữ trang nhỏ nào cho cháu.

Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang lương thiện cầm chiếc mâm lau chùi lớp bụi sạch sẽ, phát hiện ra chiếc mâm này không chỉ là một chiếc mâm vàng ròng quý báu, mà còn chạm trổ những phù điêu, hoa văn rất tinh tế, thật công phu, mỹ thuật tuyệt vời là cổ vật vô giá.

Đức-Bồ-tát lái buôn đưa hai tay nâng niu chiếc mâm ấy và từ tốn thưa rằng:

- *Kính thưa mẹ, chiếc mâm này không chỉ là bằng vàng ròng quý báu, mà còn là một cổ vật mỹ thuật tuyệt vời vô giá, có giá trị ít nhất trên 100 ngàn kahāpaṇa (tiền Ấn xưa).*

- *Kính thưa mẹ, tất cả các món nữ trang và số tiền của con mang theo trong người cũng chưa bằng một phần trăm, thì con đâu dám đụng đến cổ vật vô giá ấy được. Nhưng con sẽ tặng cho bé gái một món đồ nữ trang mà bé gái thích nhất.*

Nghe Đức-Bồ-tát lái buôn thưa như vậy, bà già vô cùng cảm kích trước tấm lòng chân thành của người lái buôn lương thiện, nên bà bảo rằng:

- *Này con! chính tâm lòng chân thật của con còn quý hơn chiếc mâm vàng cổ vật này gấp trăm, gấp ngàn lần.*

Hôm trước, một người buôn bán đồ nữ trang như con đến nhà, y đã chê chiếc mâm này chưa đáng 12 xu rưỡi. Khi đi ra, y ném chiếc mâm này xuống đất, còn nói lời hằn học trách móc nữa.

Nếu quả thật, chiếc mâm này là bằng vàng quý báu như con nói thì đó chính là quả phước của con.

Vậy, con hãy lấy chiếc mâm này, rồi cho cháu gái của bà một món nữ trang nào cũng được, để cho nó vui mừng. Con chớ nên ái ngại gì cả.

Tuy nghe bà cụ nói như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát lái buôn xét thấy tất cả đồ nữ trang và số tiền của mình ít quá so với chiếc mâm vàng cổ vật vô giá kia, nên Đức-Bồ-tát lái buôn không dám nhận nó.

Đã nhiều lần từ chối không được, nên Đức-Bồ-tát lái buôn đem trao tất cả đồ nữ trang còn lại và trao trọn cả số tiền của mình, tổng cộng giá trị khoảng một ngàn (1.000) kahāpaṇa cho hai bà cháu, xin nhận lấy chiếc mâm vàng cổ vật vô giá ấy, rồi chỉ xin lại tám (8) kahāpaṇa để chi phí dọc đường trên đường trở về quê mà thôi.

Sau khi Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang mang chiếc mâm vàng cổ vật đi ra đến bờ sông lên thuyền sang sông. Khi ấy, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo trở lại nhà tìm bà cụ, y bảo rằng:

- *Này bà cụ! Bà hãy đem chiếc mâm cũ kỹ kia ra đây, tôi sẽ cho cháu bà món nữ trang nho nhỏ.*

Nhìn thấy y, con người tham lam và gian xảo đáng khinh bỉ, nên bà mắng rằng:

- *Này ông kia! Chiếc mâm vàng cổ vật của tôi đáng giá 100 ngàn kahāpaṇa, thế mà ông dám chê rằng:*

“Nó chưa đáng giá 12 xu rưỡi.”

Tôi đã trao chiếc mâm vàng cổ vật ấy cho người buôn bán đồ nữ trang lương thiện rồi. Người ấy đã trao cho tôi tất cả số nữ trang còn lại và trọn số tiền mà người ấy có, rồi nhận chiếc mâm vàng cổ vật vô giá ấy vừa mới đem đi rồi.

Nghe bà cụ nói như vậy, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo hối tiếc vì đã làm mất món lợi lớn, nên y gào thét lên rằng:

“Ôi! Ta đã thất bại quá lớn rồi! Tên buôn bán đồ nữ trang kia đã cướp chiếc mâm vàng ròng đáng giá 100 ngàn kahāṇa của ta rồi!

Gào thét khô hơi tắt tiếng, tâm uất hận đến cực độ, nên tên buôn bán đồ nữ trang ấy nằm lăn xuống đất ngất xỉu. Khi tỉnh lại, y như người điên nóng nảy xả bỏ y phục, vung vãi các đồ nữ trang xuống đất, với đầu bù tóc rối, y chạy đuổi theo ra bờ sông, thấy Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang ngồi trên chiếc thuyền qua quá nửa sông, y gào thét lớn rằng:

“Hãy quay thuyền trở lại! Hãy quay thuyền trở lại!”

Tuy nghe tiếng gọi, nhưng Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang bảo người lái thuyền chèo sang bờ bên kia.

Tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta kết oan trái với Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama

Nằm trên bờ sông bên này, người buôn bán đồ nữ trang tham lam và gian xảo hối tiếc của, nên quá uất hận, phát sinh cơn nóng cùng cực, làm cho người buôn bán đồ nữ trang ấy máu trào ra miệng, với tâm sân hận thốt ra lời thề kết oan trái với Đức-Bồ-tát buôn bán đồ nữ trang, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, mỗi khi gặp lại

nhau, bất cứ kiếp nào trong vòng tử sinh luân-hồi, rồi lăn ra chết ngay tại chỗ bờ sông ấy.

Đó là lần đầu tiên tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta kết oan trái với Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Do điều oan trái ấy mà trong vòng tử sinh luân-hồi, mỗi khi tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta gặp Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, bất cứ ở địa vị nào cũng tìm mọi cách để làm hại Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.

Đến kiếp chót của Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác sinh làm Thái-tử Siddhatta của Đức-vua Suddhodana và Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmayādevī thuộc dòng họ Sakya, và hoàng-tử Devadatta cũng sinh trưởng trong dòng họ Sakya.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Siddhatta xuất gia trở thành *Đức-Phật Gotama*, còn *hoàng-tử Devadatta* xuất gia trở thành tỳ-khuru, là đệ-tử của Đức-Phật Gotama. Thế mà, về sau *tỳ-khuru Devadatta* tìm đủ mọi cách giết hại Đức-Phật Gotama, để trở thành Đức-Phật, nhưng điều ấy không thể thực hiện được, bởi vì đã là Đức-Phật thì không có một ai có khả năng giết hại Đức-Phật được.

Trường-hợp tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta kết oan trái với tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama chỉ có một bên, còn tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama hoàn toàn không kết oan trái với tiền-kiếp của tỳ-khuru Devadatta.

(Xong pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc trung.)

6.3- Pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng (*Khantiparamatthapāramī*)

Tích *Khantivādījātaka* (Khăn-tí-wa-đi-cha-tá-ká)

Trong tích *Khantivādījātaka* ⁽¹⁾ này Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm vị *đạo-sĩ Kuṇḍala*, tạo pháp-hạnh **nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng** (*Khanti paramatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, một vị tỳ-khưu có tính hay nóng giận, vì không có đức nhẫn-nại. Một hôm, Đức-Thế-Tôn truyền bảo vị tỳ-khưu ấy rằng:

- *Này tỳ-khưu! Con đã xuất gia trở thành tỳ-khưu trong giáo pháp của Như-lai, Như-lai là Bậc không nóng giận. Tại sao con thường phát sinh sân-tâm hay nóng giận như vậy?*

Này tỳ-khưu! Trong thời quá-khứ, bậc thiện-trí là đạo-sĩ dù bị Đức-vua truyền lệnh cho người đánh đập tàn nhẫn, chặt hai tay, hai chân, cắt hai lỗ tai, cắt lỗ mũi mà vẫn có đức nhẫn-nại chịu đựng không hề phát sinh sân-tâm tức giận Đức-vua và những người hành hạ mình.

Tích *Khantivādījātaka*

Nhân dịp ấy, Đức-Phật thuyết về *Khantivādījātaka*, tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Kuṇḍala* là tiền-kiếp của Ngài. Tích này được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua *Kalābu* ngự tại kinh-thành *Bārāṇasī*, trị vì nước *Kāsiraṭṭha*. Thời ấy, Đức-Bồ-tát *Kuṇḍala* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh trưởng

¹ Bộ *Jātakatṭhakathā*, phần *Catukanipāta*, tích *Khantivādījātaka*.

trong một gia đình Bà-la-môn giàu sang phú quý có của cải tài sản nhiều đến 800 triệu Kahāpaṇa, có tên là **Kuṇḍalakumāra** (công-tử Kuṇḍala).

Khi trưởng thành, Đức-Bồ-tát công-tử Kuṇḍala được mẹ cha gởi đi học tại kinh-thành Takkaṣilā. Sau khi học thành tài, Đức-Bồ-tát công-tử trở về nhà giúp đỡ mẹ cha. Đến khi mẹ cha qua đời, Đức-Bồ-tát công-tử Kuṇḍala được thừa hưởng tất cả của cải tài sản ấy.

Một hôm, Đức-Bồ-tát Kuṇḍala suy xét thấy tất cả của cải tài sản lớn lao mà tổ tiên, ông bà, mẹ cha đã tích lũy trải qua nhiều đời kế tiếp. Đến khi chết, không có ai có thể mang theo được, nên Đức-Bồ-tát Kuṇḍala nghĩ rằng:

“Cuộc đời của ta chắc chắn cũng sẽ là như vậy mà thôi. Vậy, ta nên đem tất cả của cải tài sản lớn lao này ra làm phước-thiện bố-thí đến cho những người nên bố-thí. Như vậy, ta sẽ được phước-thiện bố-thí thuộc về của riêng ta, rồi ta hồi hướng phước-thiện bố-thí ấy đến cho tổ tiên, ông bà, mẹ cha, bà con thân bằng quyến thuộc cùng tất cả chúng-sinh. Khi họ hoan-hỷ phần phước-thiện bố-thí này, họ sẽ được thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.”

Suy nghĩ xong, Đức-Bồ-tát Kuṇḍala thực hiện ý định của mình, đem tất cả của cải tài sản làm phước-thiện bố-thí cho những người cần được sự bố-thí.

Sau đó, Đức-Bồ-tát Kuṇḍala bỏ nhà đi vào rừng núi Himavanta, xuất gia trở thành đạo-sĩ trú trong rừng núi ấy. Hằng ngày, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala đi vào rừng tìm các thứ trái cây lớn, nhỏ, hoặc các thứ củ, các loại rau rừng để nuôi mạng, thực-hành pháp-hành thiền-định.

Sau một thời gian dài trú trong rừng núi Himavanta, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala rời khỏi khu rừng núi ấy đi

đến xóm làng để khát thực. Dần dà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala đến vườn thượng uyển của Vua Kalābu trú ngụ.

Một buổi sáng, khi đi vào kinh-thành Bārāṇasī để khát thực, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala đứng trước ngôi nhà của vị quan Thừa-tướng của Vua Kalābu. Nhìn thấy tướng mạo oai nghi, đường hoàng, 6 môn được cẩn trọng thanh-tĩnh của Ngài, vị Thừa-tướng liền phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, cung kính cúng dường những vật thực đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, rồi bạch rằng:

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ, trong thời gian Ngài còn trú trong vườn thượng uyển này, mỗi ngày chúng con kính thỉnh Ngài đến khát thực tại ngôi nhà của chúng con, để cho chúng con có cơ hội tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường các món vật thực đến Ngài.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala làm thỉnh nhận lời thỉnh mời ấy. Mỗi ngày, Ngài đi đến khát thực tại ngôi nhà vị quan Thừa-tướng ấy.

Một hôm, Vua Kalābu đang say rượu, ngự đến du lãm vườn thượng uyển cùng với các quan quân theo hộ giá và đoàn vũ nữ ca hát theo sau. Đến vườn thượng uyển, Vua Kalābu nằm trên tầng đá quý, đầu gối lên người của cô mỹ nữ yêu quý, rồi ngủ say. Nhóm vũ nữ ca hát bảo nhau rằng:

- Chúng ta nhảy múa, ca hát để cho Đức-vua xem và nghe. Bây giờ, Đức-vua đã ngủ say rồi, chúng ta ca hát nhảy múa có ích lợi gì đâu!

Nhóm vũ nữ ấy liền ngưng nhảy múa ca hát, dẫn nhau đi dạo chơi xem hoa quả trong vườn thượng uyển. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala đang trú dưới gốc cây Sālā đang mùa hoa nở. Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ,

nhóm vũ nữ dẫn nhau đến đánh lễ, kính thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thuyết pháp cho họ nghe, cho đến khi Đức-vua tỉnh giấc. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đã thuyết pháp tế độ nhóm vũ nữ ấy.

Khi ấy, Vua Kalābu nằm ngủ gồi đầu trên mình cô vũ nữ, cô cựa mình làm cho Đức-vua tỉnh giấc, liền truyền hỏi rằng:

- *Nhóm vũ nữ đi đâu cả rồi?*

Cô mỹ nữ ấy tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, nhóm vũ nữ ấy đi nghe một vị đạo-sĩ thuyết pháp.*

Nghe cô mỹ nữ yêu quý tâu như vậy, Vua Kalābu giận dữ, nổi cơn thịnh nộ, cầm thanh gươm báu ngự đến, thì một cô vũ nữ xinh đẹp trong nhóm chạy đến đón rước Đức-vua, rồi xin nhận lấy thanh gươm báu ấy. Vua Kalābu ngự đến nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, truyền hỏi rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Người thường thuyết pháp gì?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo thường thuyết pháp nhân-nại (khantivādī), và thường tán dương ca tụng pháp nhân-nại.*

- *Này tên đạo-sĩ! Pháp nhân-nại ấy như thế nào?*

- *Tâu Đại-vương, pháp nhân-nại là pháp không sân, dù người ta chửi mắng mình, hăm dọa mình, đánh đập mình, v.v... mà mình vẫn có đức nhân-nại chịu đựng, không hề phát sinh sân-tâm tức giận người ấy.*

Vua Kalābu hẳn học truyền bảo rằng:

- *Lát nữa, ta sẽ thấy pháp nhân-nại của người!*

Vua Kalābu truyền gọi tên đạo phủ chuyên chặt đầu kẻ trộm cướp đến. Tên đạo phủ tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, kẻ hạ thân phải làm gì?*

Vua Kalābu truyền lệnh rằng:

- *Này đao phủ! Ngươi hãy xô ngã tên đạo-sĩ ác này nằm xuống đất, rồi lấy chiếc roi gai đánh 2.000 roi ở 4 nơi: đằng trước, đằng sau và hai bên hông cho ta.*

Tuân theo lệnh của Vua, tên đao phủ xô ngã Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nằm xuống đất, rồi đánh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ 2.000 roi ở 4 nơi. Dù bị đánh làm cho rách da, nát thịt, máu chảy ra khắp toàn thân như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn có đức nhẫn-nại chịu đựng một cách tự nhiên, không hề phát sinh sân-tâm tức giận Đức-vua và tên đao phủ đánh đập mình.

Vua Kalābu truyền hỏi rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Ngươi còn có pháp gì nữa không?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ôn tồn tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đao chỉ có pháp nhẫn-nại mà thôi. Bản đao thường tán dương ca tụng pháp nhẫn-nại. Pháp nhẫn-nại của bản đao không phải ở chỗ da thịt, mà ở trong tâm của bản đao. Đại-vương không thể nào làm hại được đâu!*

Vua Kalābu tức giận truyền lệnh rằng:

- *Này đao phủ! Ngươi hãy chặt hai cánh tay của tên đạo-sĩ ác này!*

Tuân theo lệnh của Vua, tên đao phủ chặt hai cánh tay của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ lìa khỏi thân. Máu từ vết thương 2 cánh tay chảy ra lênh láng trên mặt đất. Dù bị chặt hai cánh tay như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn nằm yên nhẫn-nại chịu đựng, không hề phát sinh sân-tâm tức giận vua và tên đao phủ ấy

Thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy, Vua Kalābu càng thêm tức giận, truyền lệnh rằng:

- *Này đao phủ! Ngươi hãy chặt hai chân của tên đạo-sĩ ác này!*

Tuân theo lệnh của vua, tên đao phủ chặt hai chân của Đứơc-Bồ-tát đao-sĩ lia khỏi thân. Máu từ vết thương hai chân tuôn ra xối xả trên mặt đất. Dù bị chặt hai chân như vậy, nhưng Đứơc-Bồ-tát đao-sĩ vẫn nằm yên nhĩn-nại chịu đựng đau đớn một cách tự nhiên, không hề phát sinh sũn-tũm tức giận vua và tên đao phủ.

Vua Kalābu truyền hỏi tiếp rằng:

- *Này tên đao-sĩ! Ngươi còn có pháp gì nữa không?*

Đứơc-Bồ-tát đao-sĩ nhĩn-nại, từ tốn tũu rằng:

- *Tũu Đại-vũng, bản đao chỉ có pháp nhĩn-nại mà thôi. Bản đao thường tán dương ca tụng pháp nhĩn-nại. Pháp nhĩn-nại của bản đao không ở trong hai cánh tay, hai chân mà ở trong tâm của bản đao. Đại-vũng không thể nào làm hại đũu!*

Nghe Đứơc-Bồ-tát tũu như vậy, Vua Kalābu càng nổi cơn tức giận truyền lệnh rằng:

- *Này đao phủ! Ngươi hãy cắt hai tai, cắt mũi của tên đao-sĩ ác này cho Trĩm.*

Tuân theo lệnh của vua, tên đao phủ cắt hai tai, cắt mũi của Đứơc-Bồ-tát đao-sĩ. Dù bị cắt hai tai, cắt mũi nhưng Đứơc-Bồ-tát đao-sĩ vẫn nằm yên nhĩn-nại chịu đựng đau đớn một cách tự nhiên, không hề phát sinh sũn-tũm tức giận vua và tên đao phủ ấy.

Vua Kalābu truyền hỏi tiếp rằng:

- *Này tên đao-sĩ! Ngươi còn có pháp gì nữa không?*

Đứơc-Bồ-tát đao-sĩ nhĩn-nại chịu đựng, cố gắng từ tốn tũu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo cũng chỉ có pháp nhân-nại mà thôi. Bản đạo thường tán dương ca tụng pháp nhân-nại. Pháp nhân-nại của bản đạo không có trong hai lỗ tai, lỗ mũi, mà ở trong tâm của bản đạo. Đại-vương không có thể nào làm hại được đâu!*

Vua Kalābu tức giận như điên, truyền lệnh tên đao phủ dựng Đức-Bồ-tát ngồi dậy, chính Vua Kalābu đưa chân đạp mạnh vào ngực của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, làm cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngã ngửa ra sau, rồi Vua Kalābu hậm hực bảo rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Ngươi nằm nơi đó mà tán dương ca tụng pháp nhân-nại của ngươi!*

Vua Kalābu tức giận bỏ đi. Sau khi Vua Kalābu rời khỏi nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đang nằm, vị quan Thừa-tướng đến lấy tấm vải sạch lau sạch máu toàn thân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nhặt hai cánh tay, hai chân, hai lỗ tai và lỗ mũi lau sạch sẽ, rồi gói lại bằng tấm vải sạch, đỡ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ngồi dậy, rồi nâng Ngài đến nằm một nơi đáng tôn kính. Vị Thừa-tướng đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi tha thiết khẩn khoản rằng:

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ cao thượng! Nếu Ngài có tức giận thì xin Ngài chỉ tức giận một mình Vua Kalābu mà thôi, vì vua là người truyền lệnh đánh Ngài, chặt hai tay, hai chân, cắt hai tai và mũi của Ngài.*

- *Kính xin Ngài đạo-sĩ có tâm đại bi thương xót đến những người khác, xin Ngài đừng giận, để cho đất nước này tránh khỏi tai họa.*

Nghe vị Thừa-tướng tha thiết khẩn khoản như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ráng nhân-nại chịu đựng những cơn đau đớn, bình tĩnh, sáng suốt dạy bảo rằng:

- *Thưa ân nhân thân mến! Tuy Vua Kalābu đã truyền*

lệnh đánh bần đạo, chặt hai cánh tay, hai chân, cắt hai tai, cắt mũi của bần đạo, nhưng bần đạo có pháp nhân-nại, nên không hề phát sinh sân-tâm tức giận Vua Kalābu và người hành hạ ấy.

Thật ra, bần đạo có pháp nhân-nại, nên không hề phát sinh sân-tâm tức giận bất cứ một ai cả.

Xin ân nhân hãy an tâm.

Vua Kalābu bị đất rút

Khi ấy, Vua Kalābu ngự đi một đoạn đường ngắn cách Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thì mặt đất nứt làm đôi, ngọn lửa phun lên, rút Vua Kalābu vào trong lòng đất.

Sau khi Vua Kalābu băng hà, ác-nghiệp tàn nhẫn đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala cho quả tái-sinh trong cõi đại-địa-ngục Avīci, phải chịu quả khổ thiêu đốt trong cõi địa-ngục ấy.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala cũng viên tịch ngay trong ngày hôm ấy, các quan trong triều đình của Vua Kalābu, hoàng tộc, dân chúng trong thành Bārāṇasī đem những vật thơm, hoa đến làm lễ cúng dường thi thể Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi họ tổ chức lễ hỏa táng thi thể của **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala** một cách trọng thể.

Sau khi thuyết về tích Khantivādījātaka xong, Đức-Thế-Tôn thuyết bài kệ rằng:

*“Acetanam va koṭṭente, tiṇhapharusunā mamaṃ.
Kāsisāje na kuppāmi, esā me khantipāramī.”⁽¹⁾*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, tiên-kiếp của Như-lai tạo pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật.

Dù Vua Kalābu nước Kāsi đã truyền lệnh đánh đạo-

¹ Bộ Khu. Jātakaṭṭhakathā, phần Nidāna, Khu. Cariyāpiṭaka.

*sĩ Kuṇḍala, tiên-kiếp của Như-lai,
 Chặt hai tay, hai chân, cắt hai tai, cắt mũi của đạo-sĩ
 Kuṇḍala, tiên-kiếp của Như-lai,
 Bằng mã tấu sắc bén, như chặt vào khúc gỗ vô tâm.
 Đạo-sĩ Kuṇḍala, tiên-kiếp của Như-lai không hề phát
 sinh sân-tâm tức giận Vua Kalābu.
 Đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng của
 Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, tiên-kiếp của Như-lai.*

Sau khi lắng nghe Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Khantivādījātaka, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, tiên-kiếp của Đức-Thế-Tôn như vậy, vị tỳ-khuru thường hay phát sinh sân-tâm, có tính hay nóng giận ấy chế ngự được sân-tâm, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc từ Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, cho đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được sân-tâm không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bất-lai** trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama.

Tích Khantivādījātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Khantivādījātaka này, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật bậc thượng trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, thì hậu kiếp của những nhân vật trong tích Khantivādījātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Vua Kalābu nước Kāsi, nay kiếp hiện-tại là tỳ-khuru Devadatta.

- Vị quan Thừa-tướng của Vua Kalābu, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh *nhân-nại ba-la-mật bậc thượng*, ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật khác là phụ cũng đồng thời thành tựu như sau:

- Đức-Bồ-tát Kuṇḍala đem tất cả của cải tài sản làm phước-thiện bố-thí, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala giữ gìn giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ giới ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala từ bỏ nhà cửa đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala nói lời phát nguyện không lay chuyển, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala có tâm-từ, không phát sinh sân-tâm đến tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala có tâm-xả đối với tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc thượng.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh *nhân-nại ba-la-mật bậc thượng* (*khantiparamatthapāramī*).

Pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để hỗ trợ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật đó là vô-sân tâm-sở đồng sinh trong đại-thiện-tâm, mỗi khi tiếp xúc những đối tượng bất bình một cách bất ngờ, Đức-Bồ-tát vẫn giữ gìn đại-thiện-tâm trong sáng một cách tự nhiên.

Thật ra, những đối tượng bất bình xảy ra một cách bất ngờ dễ làm cho *sân-tâm* phát sinh làm *khổ tâm*.

Đối với chư Đức-Bồ-tát tạo ***pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật*** với đại-thiện-tâm trong sáng, cho nên dù tiếp xúc những đối-tượng bất bình xảy đến làm cho ***khổ thân*** như thế nào, Đức-Bồ-tát vẫn không hề phát sinh *sân-tâm* trong các đối-tượng ấy, vẫn giữ gìn đại-thiện-tâm trong sáng nhãn-nại chịu đựng mọi nỗi khổ thân một cách tự nhiên, để thành tựu ***pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật***.

Thật ra, ***pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật*** là pháp-hạnh khó có cơ hội thực-hành, bởi vì những trường hợp bất bình này xảy đến bất ngờ, nên Đức-Bồ-tát hoàn toàn bị động, vì vậy, Đức-Bồ-tát có trí-tuệ sáng suốt suy xét rằng:

“*Đây là cơ hội tốt, hiếm có, giúp cho ta tạo pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật, đó là một pháp-hạnh ba-la-mật không thể thiếu được.*”

Vì vậy, Đức-Bồ-tát tạo ***pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật*** với đại-thiện-tâm trong sáng, không để *sân-tâm* phát sinh trong các đối tượng bất bình ấy, để cho thành tựu được ***pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật*** của mình.

Ngoài ***pháp-hạnh nhãn-nại ba-la-mật*** ra, còn lại 9 pháp-hạnh ba-la-mật khác như là ***pháp-hạnh bố-thí ba-la-***

mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật, pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật, chư Đức-Bồ-tát hoàn toàn chủ động lựa chọn tạo pháp-hạnh ba-la-mật nào thì cố gắng cũng có cơ hội tạo pháp-hạnh ba-la-mật ấy được thành-tựu như ý.

Như trường hợp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala gặp Vua Kalābu một cách bất ngờ và hoàn toàn bị động. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thường đề cao pháp-hạnh nhân-nại, nên khi Vua Kalābu truyền hỏi Đức-Bồ-tát rằng:

- *Này tên đạo-sĩ! Ngươi thường thuyết pháp gì?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo thường thuyết pháp nhân-nại (khantivādī), và thường tán dương ca tụng pháp nhân-nại.*

Vua Kalābu vốn đã kết oan trái với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ từ kiếp quá-khứ xa xưa. Vì vậy, khi gặp lại nhau trong kiếp hiện-tại này, nên Vua Kalābu trả thù ngay.

Còn đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kuṇḍala đó là cơ hội tốt hiếm có, để tạo *pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc thượng*, bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng*, để mong sớm trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

- *Chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác* cần phải tạo *pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc hạ* để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ*, làm nhân-

duyên hỗ trợ để trở thành *bậc Thánh thanh-văn-giác*, là *hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

- *Chư Đức-Bồ-tát Độc-giác* cần phải tạo *pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc hạ và bậc trung* để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung*, làm nhân-duyên hỗ trợ để trở thành *chư Đức-Phật Độc-Giác*.

- *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* cần phải tạo *pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc hạ, bậc trung và bậc thượng* để bồi bổ cho đầy đủ trọn vẹn *10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng*, làm nhân-duyên hỗ trợ để trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, gọi là *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*.

(Xong pháp-hạnh nhân-nại ba-la-mật bậc thượng.)

7- Pháp-Hạnh Chân-Thật Ba-La-Mật (Saccapāramī)

Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

7.1 - Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ (Saccapāramī)

Tích Vattakajātaka (Wat-tá-ká-cha-tá-ká)

Trong tích Vattakajātaka ⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm kiếp *chim cút (vattaka)* tạo *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ (saccapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Đức-Thế-Tôn ngự đi khát thực cùng với số đông chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng trong xóm nhà dân Magadha. Sau khi độ vật thực xong, Đức-Thế-Tôn ngự trở về cùng với số đông chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng đến giữa khu rừng. Khi ấy, vào mùa nắng nóng, các cành cây khô cọ xát vào nhau phát ra lửa, trở thành đám cháy rừng lớn dữ dội cả phía trước lẫn phía sau, xung quanh, đám cháy rừng khói lửa bốc lên nghi ngút đang cháy lan đến chỗ đứng của chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Trong số chư tỳ-khuru ấy, có vị còn là phạm nhân sợ bị chết thiêu nên bàn tính với nhau rằng:

- Nay các pháp-hữu! Chúng ta nên châm lửa đốt cháy rừng ngược lại, để ngăn chặn ngọn lửa cháy lan đến chỗ đứng của chúng ta.

Họ đang cặm cụi lấy 2 viên đá đánh cho phát ra lửa.

Một nhóm tỳ khuru khác hỏi rằng:

¹ Bộ Jātakatthakathāpāli, phần Ekakanipāta, tích Vattakajātaka.

- *Này các pháp-hữu! Các pháp-hữu đang làm gì vậy?*

Các vị tỳ-khưu ấy nói cho biết ý định đốt cháy rừng chặn đường lửa.

Nghe nói như vậy, vị tỳ-khưu nói rằng:

- *Này các pháp-hữu! Các pháp-hữu không thấy Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là bậc Tối-Thượng trong toàn thể chư-chiên, phạm-thiên, nhân loại, Ngài đang ngự đứng phía trước chúng ta hay sao!*

Các pháp-hữu làm như người không nhìn thấy vàng trắng rằm đang chiếu sáng trên hư không, hoặc như người không nhìn thấy mặt trời đang chiếu sáng trong bầu trời, hoặc như người đứng bờ đại dương mà không nhìn thấy đại dương mênh mông bao la, hoặc người đứng gần núi Sineru to lớn và cao mà không nhìn thấy núi Sineru được hay sao!

Cho nên, các pháp-hữu mới có ý định đốt cháy rừng, chặn đường lửa cháy lan đến chỗ các pháp-hữu.

- *Này các pháp-hữu! Các pháp-hữu hãy cùng nhau đến hầu đứng quanh Đức-Thế-Tôn.*

Nghe lời khuyên bảo như vậy, tất cả chư tỳ-khưu đều đến hầu đứng quanh Đức-Thế-Tôn. Đám lửa rừng cháy đến cách Đức-Thế-Tôn khoảng 16 karīsa thì tự dập tắt, như gặp phải nước.

(Đức-Thế-Tôn đứng giữa, phía trước, phía sau, bên phải, bên trái, xung quanh 4 phía khoảng 32 karīsa ngọn lửa rừng tự dập tắt hẳn).

Nhìn thấy như vậy, chư tỳ-khưu vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Thế-Tôn rằng:

-*Thật là phi thường! Do oai lực của Đức-Thế-Tôn, ngọn lửa rừng không có tâm mà tự dập tắt như gặp phải nước, không còn cháy lan đến chỗ đứng của Đức-Thế-Tôn.*

Nghe chư tỳ-khuru tán dương ca tụng như vậy, Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Ngọn lửa rừng cháy lan đến khoảng cách xa chỗ đứng Như-lai rồi tự dập tắt ngay như gặp phải nước, do oai lực của Như-lai, không chỉ trong kiếp hiện-tại này mà còn tiền-kiếp của Như-lai sinh làm chim cú đã phát nguyện bằng lời chân thật. Do oai lực phát nguyện bằng lời chân thật của chim cú con ấy, khiến cho đám cháy rừng, ngọn lửa tự dập tắt ngay như gặp phải nước, cách xa tổ chim cú con nằm khoảng 16 karīsa, xung quanh 4 phía.*

Từ đó về sau, lửa rừng không xảy ra suốt kiếp trái đất. Đó mới thật là phi thường!

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda trải tám y 4 lớp, rồi thỉnh Đức-Thế-Tôn ngự ngôi kiết già, còn chư tỳ-khuru đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi trải tọa cụ ngồi xung quanh. Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do oai lực của Đức-Thế-Tôn, ngọn lửa rừng tự dập tắt ngay như gặp phải nước trong kiếp hiện-tại thì chúng con đã thấy rõ, còn ngọn lửa rừng tự dập tắt trong tiền-kiếp của Đức-Thế-Tôn như thế nào thì chúng con chưa biết.*

Vậy, chúng con kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về chim cú con, tiền-kiếp của Ngài.

Tích Vaṭṭakajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Vaṭṭakajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, trong khu rừng vùng Magadha, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh vào loài chim cú. Đức-Bồ-tát tái-sinh trong trứng cú, đến khi

phá vỡ vỏ trứng cút, Đứ-Bồ-tát chim cút con nở ra nằm trong tổ. Mẹ cha cút tha mỗi đem về nuôi Đứ-Bồ-tát chim cút con, Bạc đại-thiện-trí có trí-tuệ.

Đứ-Bồ-tát chim cút con có 2 cánh chưa đủ lông, nên chưa có thể bay lên hư không được, có 2 chân còn yếu, nên chưa có thể bước đi được.

Hằng năm, vào mùa nắng nóng, cây rừng khô cọ xát vào nhau phát sinh ra lửa, gây ra nạn cháy rừng tại khu rừng vùng Magadha ấy.

Khi ấy, đám cháy rừng dữ dội, những tiếng nổ lớn nghe kinh hồn, các con thú rừng, các loài chim sợ chết đều bay đi nơi khác lánh nạn. Mẹ cha của Đứ-Bồ-tát cút con tuy thương cút con nhưng không thể tha cút con đi được, nên đành phải để Đứ-Bồ-tát chim cút con nằm một mình trong tổ, còn mẹ cha cút sợ chết bay đi lánh nạn nơi khác.

Nghe những tiếng nổ kinh hồn, Đứ-Bồ-tát chim cút con nằm một mình trong tổ ấy, đưa đầu ra nhìn thấy đám khói mù mịt, ngọn lửa rừng đang cháy lan đến tổ của chim cút con, nên nghĩ rằng:

“Nếu ta có sức lực vỡ 2 cánh thì ta bay lên hư không đến nơi khác lánh nạn, nếu ta có sức lực duỗi 2 chân thì ta chạy đi nơi khác lánh nạn.

Mẹ cha của ta sợ chết đã bay đi lánh nạn nơi khác rồi, bỏ lại một mình ta nằm trong tổ này.

Bây giờ, ta không có nơi nương nhờ, không có nơi ẩn náu. Vậy, ta nên làm cách nào để thoát khỏi bị chết thiêu.”

Tiếp theo, Đứ-Bồ-tát chim cút con tư duy rằng:

“Trong đời này, giới đứ đang hiện hữu, sự thật chân-lý đang hiện hữu.

Trong thời quá-khứ, chư Đứ-Bồ-tát Chánh-Đẳng-

Giác đã thực-hành đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật xong, ngự đến ngôi tại cội Đại-Bồ-đề, chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế đầu tiên không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh, nên gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

*Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có đầy đủ giới-đức, định-đức, tuệ-đức, giải-thoát-đức, giải-thoát tri-kiến-đức, có đầy đủ tâm-từ, tâm-đại-bi, đức nhẫn-nại đối với tất cả chúng-sinh muôn loài, có ân-đức Phật-bảo, ân-đức Pháp-bảo và **chính nơi ta cũng có các điều chân-thật** nữa.*

Vậy, ta nên niệm tưởng đến ân-đức Phật-bảo, ân-đức Pháp-bảo ấy và các điều chân-thật đang hiện hữu trong ta.

Ta nên phát nguyện bằng lời chân-thật, khiến cho ngọn lửa tự dập tắt, để cho ta thoát nạn chết thiêu và các loài chim, các sinh vật khác cũng được thoát nạn chết thiêu nữa.”

Suy xét xong, **Đức-Bồ-tát chim cú con phát nguyện** bằng lời chân-thật rằng:

*“Santi pakkhā apatanā, santi pādā avañcanā.
Mātāpitā ca nikkhantā Jātaveda paṭikkama.”⁽¹⁾*

- *Này lửa! Tôi có 2 cánh mà không bay được,
Tôi có 2 chân mà không bước đi được,
Mẹ cha của tôi đã bay đi lánh nạn nơi khác rồi.*
- *Này lửa! Ngươi hãy nên tự dập tắt ngay!*

Sau khi **Đức-Bồ-tát cú con** phát nguyện bằng lời chân-thật xong, ngọn lửa đang cháy dữ dội kia tự dập tắt ngay như gặp phải nước, cách xa tô của **Đức-Bồ-tát chim cú con** xung quanh khoảng 16 karīsa.

¹ Bộ Jātakaṭṭhakathā, Ekakanipāta, Vatṭajātakavaṇṇanā.

Do oai lực lời chân-thật của Đức-Bồ-tát chim cú con ấy, từ đó về sau, suốt một kiếp trái đất nơi ấy không xảy ra nạn cháy rừng như hằng năm.

Trong khu rừng ấy, chúng-sinh muôn loài sống được an toàn, không còn kinh sợ nạn cháy rừng nữa.

Đức-Bồ-tát chim cú sống được an lành cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi Đức-Bồ-tát chim cú chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh những kiếp sau trong các cõi thiện dục-giới: cõi người, các cõi trời dục-giới an hưởng mọi sự an-lạc tại các cõi ấy.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khưu! Ngọn lửa cháy rừng tự dập tắt, không còn cháy lan đến chỗ đứng này do oai lực của Như-lai không chỉ trong kiếp hiện-tại, mà còn tiền-kiếp của Như-lai khi sinh làm kiếp chim cú đã phát nguyện bằng lời chân-thật, khiến cho ngọn lửa cháy rừng tự dập tắt, không còn cháy lan đến tổ của chim cú con cũng như vậy.

Sau khi thuyết tích Vattakajātaka xong, Đức-Thế-Tôn thuyết giảng về chân-lý tứ Thánh-đế, cho nên, chư tỳ-khưu chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, có số tỳ-khưu chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu; có số tỳ-khưu chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai; có số tỳ-khưu chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Bất-lai; có số tỳ-khưu chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng trong giáo-pháp của Đức-Phật Gotama, tùy

theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khưu.

Tích Vaṭṭakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Vaṭṭakajātaka, *Đức-Bồ-tát chim cút con* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian thì hậu kiếp của những nhân vật trong tích Vaṭṭakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại những nhân vật ấy như sau:

- *Mẹ cha của Đức-Bồ-tát chim cút*, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phụ-vương Suddhodana và Mẫu-hậu Mahāmāyādevī.

- *Đức-Bồ-tát chim cút*, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát chim cút con (Vaṭṭaka)* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ*, ngoài ra, còn có các pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu:

- *Đức-Bồ-tát chim cút con* có tâm-bi cứu sống các sinh vật trong rừng, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát chim cút con* có trí-tuệ suy xét các pháp sâu sắc, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát chim cút con* có tinh-tần, đó là *pháp-hạnh tinh-tần ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát chim cút con* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát chim cút con* phát nguyện bằng lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát chim cút con có tâm-từ đối với tất cả chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát chim cút con có tâm-xả đối với tất cả chúng-sinh, đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Đó là 7 pháp-hạnh ba-la-mật cũng đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ này.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát chim cút

Trong tích Vattakajātaka này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm kiếp **chim cút** (*Vattaka*) còn nhỏ chưa bay được, chưa bước đi được, nằm trong tổ, mẹ cha cút tha mỗi đêm về nuôi Đức-Bồ-tát chim cút con.

Khi ấy, đám cháy rừng dữ dội, ngọn lửa đang cháy lan đến gần chỗ tổ của Đức-Bồ-tát chim cút con ấy, mẹ cha của Đức-Bồ-tát chim cút con không có khả năng tha Đức-Bồ-tát chim cút con lánh nạn nơi khác được, nên đành phải bỏ Đức-Bồ-tát chim cút con ấy ở lại nằm trong tổ một mình, còn mẹ cha Đức-Bồ-tát chim cút sợ bị chết thiêu nên bay đi lánh nạn nơi khác.

Đức-Bồ-tát chim cút con ấy, tuy có 2 cánh nhưng không thể bay được, tuy có 2 chân nhưng không thể bước đi được, Đức-Bồ-tát chim cút con ấy không còn nơi nương nhờ, không có nơi ẩn náu nào cả. Đức-Bồ-tát chim cút con ấy tư duy rằng:

“Trong đời này, giới-đức đang hiện hữu, sự thật chân-lý đang hiện hữu...”

Sau khi tư duy xong, Đức-Bồ-tát chim cút con phát nguyện bằng lời chân thật rằng:

- *Này lửa! Tôi có 2 cánh mà không bay được.*

- *Này lửa! Tôi có 2 chân mà không bước đi được.*

- *Này lửa! Mẹ cha của tôi đã lánh nạn nơi khác rồi.*
- *Này lửa! Người hãy nên tự dập tắt ngay!*

Sau khi Đức-Bồ-tát chim cú con phát nguyện bằng lời chân thật xong, ngọn lửa đang cháy dữ dội tự dập tắt ngay, như gặp phải nước, cách xa tổ của Đức-Bồ-tát chim cú con xung quanh 4 phía khoảng 16 karīsa.

Từ đó về sau, do oai lực lời phát nguyện chân thật của Đức-Bồ-tát chim cú con ấy, nơi ấy không còn xảy ra nạn cháy rừng hằng năm suốt kiếp trái đất ấy (*kappaṭṭhāyim mahātejam*).

Hậu-kiếp của Đức-Bồ-tát chim cú con trong kiếp quá-khứ ấy, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama ngự đi cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng giữa khu rừng lớn trong vùng Magadha, gặp đám cháy rừng dữ dội, ngọn lửa đang cháy lan đến chỗ đứng của Đức-Phật, do oai lực lời phát nguyện chân-thật của Đức-Bồ-tát chim cú con tiền-kiếp của Đức-Phật, khiến ngọn lửa tự dập tắt ngay, như gặp phải nước, cách xa chỗ đứng của Đức-Phật xung quanh 4 phía khoảng 16 karīsa.

Sự thật, tử sinh luân-hồi của chúng-sinh, phần **thân** bị tan rã theo mỗi kiếp, còn phần **tâm** sinh rồi diệt liên tục từ kiếp này sang kiếp kia, từ vô thủy cho đến kiếp hiện-tại trải qua vô số kiếp không sao kể được. **Tâm** có chức năng tích lũy tất cả *mọi thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp*.

* Nếu *đại-thiện-nghiệp* nào có cơ hội gặp *thuận-duyên (sampatti)* thì *đại-thiện-nghiệp* ấy có khả năng cho quả tốt, quả an-lạc ngay trong kiếp hiện-tại, kiếp kế tiếp (tái-sinh kiếp sau) và kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

* Nếu *ác-nghiệp* nào có cơ hội gặp *ngịch-duyên*

(*vipatti*) thì ác-nghiệp ấy có khả năng cho quả xấu, quả khổ ngay trong kiếp hiện-tại, kiếp kế tiếp (tái-sinh kiếp sau) và kiếp thứ 3 cho đến kiếp chót của bậc Thánh A-ra-hán, trước khi tịch diệt Niết-bàn.

Sự thật, lời phát-nguyện chân-thật của Đức-Bồ-tát chim cú con tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong thời quá-khứ vẫn còn có oai lực trong kiếp hiện-tại của Đức-Phật Gotama, làm cho ngọn lửa tự dập tắt ngay, cách xa chỗ đứng của Đức-Phật vòng quanh khoảng 32 karīsa. Cho nên, lời phát nguyện chân thật có oai lực rất phi thường.

Ví như trong tích *Kaṇhadīpāyanajātaka* ⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là vị đạo-sĩ *Kaṇhadīpāyana* (trích một đoạn ngắn) ở tại cốc lá.

Một hôm, một người bạn cũ tên *Mandabya* dẫn vợ và đứa con trai nhỏ tên *Yaññadatta* đến thăm, cúng dường các thức vật dụng đến *đạo-sĩ Kaṇhadīpāyana* tại cốc lá.

Trong khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ *Kaṇhadīpāyana* tiếp chuyện với 2 vợ chồng người bạn, còn *đứa bé trai Yaññadatta* chạy ra ngoài vườn chơi đánh con quay, con quay xoay chạy rơi xuống miệng hang đựng đầu con rắn hổ mang, cậu bé *Yaññadatta* đưa tay xuống hang lấy con quay thì bị con rắn hổ mang cắn nơi tay của cậu bé, nọc độc rắn hổ mang xâm nhập vào thân mình làm cho *cậu bé Yaññadatta* đau đớn hét lớn lên, rồi nằm xuống đất chết giắc.

Nhìn thấy con như vậy, mẹ cha cậu bé chạy đến bồng con vào đặt dưới chân của ngài Đạo-sĩ *Kaṇhadīpāyana*, bạch rằng:

- *Kính bạch Ngài Đạo-sĩ, cầu xin Ngài chữa trị, cứu mạng con của chúng tôi.*

(1) Bộ *Jātakaṭṭhakathā*, *Dasakanipāta*, tích *Kaṇhadīpāyanajātaka*.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kaṇhadīpāyana bảo rằng:

- *Này 2 bạn! Bản đạo không có thuốc chữa trị nọc rắn độc hổ mang.*

- *Kính bạch Ngài đạo-sĩ, nếu Ngài không có thuốc chữa trị nọc rắn độc hổ mang thì kính xin Ngài phát nguyện bằng lời chân-thật vậy!*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kaṇhadīpāyana nhận lời:

- *Lành thay! Bản đạo sẽ phát nguyện bằng lời chân-thật.*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kaṇhadīpāyana đưa bàn tay phải đặt trên đầu của bé Yaññadatta phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

“Bản đạo mong tạo nhiều phước-thiện, nên từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ với đức-tin trong sạch.

Bản đạo rất hoan-hỷ thực-hành phạm-hạnh hoàn toàn trong sạch chỉ có được 7 ngày đầu mà thôi.

Từ đó về sau, dù không hài lòng đời sống đạo-sĩ, bản đạo vẫn ráng chịu đựng thực-hành phạm-hạnh trải qua suốt hơn 50 năm mà không một ai biết được.

Do oai lực của lời chân-thật này của bản đạo, nọc rắn độc hổ mang trong thân thể của bé Yaññadatta hãy được tan biến.

Cầu mong sự an lành đến với bé Yaññadatta. Xin bé Yaññadatta được hồi sinh.”

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kaṇhadīpāyana phát nguyện bằng lời chân-thật vừa chấm dứt, thì nọc rắn độc hổ mang trong thân thể của bé Yaññadatta được tan biến dần xuống đến ngực.

Bé Yaññadatta mở mắt gọi *“Mẹ kính yêu của con!”* rồi nằm yên.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kaṇhadīpāyana động viên khuyến khích người cha của bé Yaññadatta rằng:

- *Này bạn Maṇḍabya! Oai lực của bản đạo chỉ có bấy nhiêu. Vậy, bạn hãy nên phát nguyện bằng lời chân-thật của bạn thêm nữa, để cho nọc độc rắn được tan biến.*

Tiếp theo người cha của bé Yaññadatta đưa bàn tay đặt trên ngực của con, rồi phát nguyện bằng lời chân-thật của mình rằng:

“Khi tôi thấy người khách đến xin nghỉ lại, dù đôi khi tôi không hài lòng với người khách ấy, mà tôi vẫn để cho người khách ấy nghỉ lại nhà.

Đó là điều mà các Sa-môn, Bà-la-môn không biết tôi không hài lòng và chính tôi cũng không muốn cho ai biết điều ấy.

Do oai lực lời chân-thật này của tôi, nọc rắn độc hổ mang trong thân thể của Yaññadatta con tôi hãy được tan biến.

Cầu mong sự an lành đến với con của tôi. Xin Yaññadatta con của tôi được hồi sinh.”

Sau khi người cha của bé Yaññadatta phát nguyện bằng lời chân-thật trên vừa chấm dứt, thì nọc rắn độc hổ mang trong thân thể của bé Yaññadatta được tan biến xuống phía dưới, bé Yaññadatta có thể ngồi dậy được, nhưng chưa có thể đi được.

Ông Maṇḍabya cha của bé Yaññadatta bảo người vợ của ông rằng:

- *Này em yêu quý! Khả năng của anh chỉ được bấy nhiêu. Vậy, em hãy phát nguyện bằng lời chân-thật của em thêm nữa, để cho con của chúng ta được hoàn toàn bình phục.*

Vâng lời chồng, với tình thương yêu của người mẹ

đôi với con, nên bà can đảm phát nguyện bằng lời chân-thật của bà rằng:

“Này Yaññadatta con yêu quý của mẹ! Con rắn hổ mang có nọc độc kinh khủng cắn con như vậy. Con rắn hổ mang ấy không phải là nơi yêu thương của mẹ trong ngày hôm nay. Cũng giống như cha của con đã từ lâu không phải là người chồng yêu thương của mẹ. Đó là điều mà không một ai biết được.

Do oai lực của lời chân-thật này của mẹ, nọc rắn độc hổ mang trong thân thể của Yaññadatta con của tôi hãy được tan biến hết thấy.

Cầu mong sự an lành đến với Yaññadatta con của tôi, Yaññadatta con của tôi được hoàn toàn bình phục.

Sau khi người mẹ của Yaññadatta phát nguyện bằng lời chân-thật trên vừa chấm dứt, thì nọc rắn độc hổ mang trong thân thể của bé Yaññadatta con của bà được tan biến hết thấy, con của bà hoàn toàn bình phục, đứng dậy nói năng chạy đi chơi như trước.

Như vậy, lời phát nguyện chân-thật có oai lực làm tan biến được nọc rắn độc hổ mang. Thật là điều phi thường!

Lời phát nguyện có oai lực là lời phát nguyện chân-thật, phải là điều có thật của mình hoặc của người khác. Điều có thật ấy dù là điều tốt, dù là điều xấu cũng vẫn là điều thật, khi phát nguyện bằng lời chân thật thì lời phát nguyện ấy chắc chắn có được oai lực phi thường.

Vaṭṭasuttapāli

Bài kinh **Vaṭṭasuttapāli** (Kinh Chim cú) là 1 trong 11 bài kinh Parittapāli (kinh hộ trì), nếu người nào thường tụng niệm Parittapāli hằng ngày đêm thì người ấy có thể tránh khỏi mọi điều rủi ro tai hại, đem lại sự an lành hạnh phúc, do oai lực bài kinh Parittapāli.

Bài kinh Vaṭṭasutta Parittapāli này có oai lực ngăn được nạn cháy do lửa gây ra cho chính mình, cho nhà cửa của mình, thậm chí cả vùng xung quanh mình cũng được tránh khỏi nạn lửa cháy nữa.

Vaṭṭasuttapāli

*Pūrentaṃ bodhisambhāre, nibbattaṃ vaṭṭajātiyaṃ.
Yassa tejena dāvaggi, mahāsattaṃ vivajjayi.
Therassa Sāriputtassa, lokanāthena bhāsitaṃ.
Kappaṭṭhāyimaṃ mahātejam, parittaṃ taṃ bhaṇāma he!
Atthi loke sīlaguṇo, saccaṃ soceyya ' nuddayā.
Tena saccena kāhāmi, saccakiriyamuttamaṃ.
Āajjetvā dhammabalaṃ, saritvā pubbake jine.
Saccabalam 'avassāya, saccakiriyam 'akāsa 'haṃ.
Santi pakkhā apatanā, santi pādā avañcanā.
Mātā pitā ca nikkhantā, Jātaveda paṭikkama.
Saha sacce kate mayhaṃ, mahāpajjalito sikhī.
Vajjesi soḷasa karīsāni, udakaṃ patvā yathā sikhī.
Saccena me samo natthi, esa me saccapāramī.*

(*Vaṭṭasuttaṃ niṭṭhitaṃ.*)

Bài kệ khai kinh Chim cút

- *Này chư thiện-trí! Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm chim cút bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ.*

Dám cháy rừng tự dập tắt không đến tới tổ Đức-Bồ-tát chim cút con, do oai lực của bài kinh Chim cút.

Đức-Thế-Tôn thuyết bài kinh Vattasutta cho Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

Bài kinh Chim cút này có nhiều oai lực tồn tại suốt kiếp trái đất ấy.

- Nay chư thiện-trí! Chúng tôi tụng bài kinh Chim cút này.

Bài Kinh Chim Cút

Trong đời này, có giới-đức cao quý, pháp chân-thật cao thượng, thân khẩu ý thanh-tịnh, tâm-từ, tâm-bi đối với chúng-sinh.

Tôi phát nguyện bằng lời chân-thật cao thượng bằng các pháp ấy.

Tôi đã suy xét oai lực của chánh-pháp, đã niệm tưởng đến chư Phật trong thời quá-khứ.

Nương nhờ oai lực của pháp chân-thật, tôi phát nguyện bằng lời chân-thật.

- Nay lửa! Tôi có 2 cánh mà không thể bay được.

Tôi có 2 chân mà không thể bước đi được.

Mẹ cha của tôi đã bay đi lánh nạn nơi khác rồi!

- Nay lửa! Ngươi hãy lùi ra xa, tự dập tắt ngay!

Khi tôi phát nguyện bằng lời chân-thật, đồng thời ngọn lửa tự dập tắt như gặp phải nước.

Ngọn lửa rừng to lớn cháy dữ dội tự dập tắt, cách xa tổ của tôi 4 phía khoảng 16 karīsa.

Pháp chân-thật của tôi không có ai sánh bằng.

Pháp chân-thật này là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật của tôi.

(Xong bài kinh chim cút.)

Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ (Saccapāramī)

Tích Dasarathajātaka (Đá-sá-rá-thá-cha-tá-ká)

Đức-Thế-Tôn thuyết tích *Dasarathajātaka* ⁽¹⁾ được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, *Đại-vương Dasarathamahārāja* là *Chánh-vương* ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, có *Chánh-cung Hoàng-hậu* đứng đầu 16.000 cung-phi mỹ-nữ. *Chánh-cung Hoàng-hậu* sinh hạ 2 hoàng-tử và 1 công-chúa, hoàng-tử trưởng tên là *Rāmapaṇḍita*, hoàng-tử thứ tên là *Lakkhanapaṇḍita*, và công-chúa tên là *Sītādevī*.

Chánh-cung Hoàng-hậu được *Đại-vương Dasarathamahārāja* sủng ái và hoàng-tử *Rāmapaṇḍita*, hoàng-tử *Lakkhanapaṇḍita*, công-chúa *Sītādevī* được *Đại-vương* yêu quý. Khi hai hoàng-tử và công-chúa lớn khôn, *Chánh-cung Hoàng-hậu* quy thiên, *Đại-vương Dasarathamahārāja* phát sinh tâm sầu não thương tiếc *Chánh-cung Hoàng-hậu*. Các quan trong triều tâu *Đại-vương* nên làm lễ hỏa táng trọng thể thi thể của *Chánh-cung Hoàng-hậu* theo truyền thống của hoàng-gia.

Các quan tuyển chọn một cung-phi xứng đáng đem đến trình dâng lên *Đại-vương*. *Đại-vương* chấp thuận tấn phong cung-phi ấy lên ngôi *Chánh-cung Hoàng-hậu*.

Chánh-cung Hoàng-hậu biết hầu hạ *Đại-vương* hài lòng, nên *Chánh-cung Hoàng-hậu* được *Đại-vương* sủng ái, qua thời gian sau, *Chánh-cung Hoàng-hậu* mang long thai. Đủ tháng ngày, *Chánh-cung Hoàng-hậu* sinh hạ hoàng-tử đặt tên là *Bharatakumāra*: hoàng-tử *Bharata*.

Đại-vương truyền bảo rằng:

¹ Jātakatthakathā, Ekadāsanipāta, Dasarathajātaka

- *Này Ái-khanh! Trẫm ban ân-huệ vậy Ái-khanh hãy nhận ân-huệ!*

Nghe Đại-vương truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu có mưu kế thâm độc, nên tâu lên Đại-vương rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp xin gửi ân-huệ nơi Hoàng-thượng. Sau này thần thiếp sẽ xin nhận.*

Chờ đợi **hoàng-tử Bharata** của bà lên 7-8 tuổi, Chánh-cung Hoàng-hậu vào chầu Đại-vương tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp xin nhận ân-huệ mà Hoàng-thượng đã ban năm trước cho hoàng-tử của thần-thiếp.*

Đại-vương truyền bảo rằng:

- *Này Ái-khanh! Ái-khanh hãy nhận ân-huệ.*

Nghe Đại-vương truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng có tâm bi ban ngai vàng cho hoàng-tử của thần-thiếp.*

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu tâu như vậy, Đại-vương nổi cơn thịnh nộ mắng nhiếc rằng:

- *Ngươi là đồ đê tiện độc ác! Hai hoàng-tử là bậc thiện-trí của Trẫm, ngươi bảo Trẫm bỏ hai hoàng-tử ấy, rồi ban ngai vàng cho hoàng-tử của ngươi được hay sao!*

Nghe thấy Đại-vương nổi cơn thịnh nộ mắng nhiếc như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu hoảng sợ, vội vã đi về phòng của mình.

Những ngày sau đó, nhiều lần Chánh-cung Hoàng-hậu vẫn xin Hoàng-thượng ban ngai vàng cho hoàng-tử của Bà, nhưng lần nào Đại-vương cũng không ban cho.

Đại-vương Dasarathamahārāja suy xét rằng: Người đàn bà này không biết ơn, là người có tâm địa hiểm độc dám giết người thân. Bà có thể thuê mướn bọn người ác đến giết hai hoàng-tử yêu quý của Trẫm.

Sau khi suy xét như vậy, Đại-vương truyền lệnh gọi hai hoàng-tử yêu quý đến châu, Đại-vương truyền bảo hai hoàng-tử yêu quý rằng:

- Nay hai hoàng-nhi yêu quý! Sự nguy hiểm đến sinh-mạng của hai hoàng-nhi có thể xảy ra tại cung điện này, để giữ gìn sự an toàn sinh-mạng, vậy hai hoàng-nhi nên đi vào nơi rừng núi Himavanta để lánh nạn.

Khi nghe tin phụ-vương băng hà, hai hoàng-nhi hãy trở về làm lễ đăng quang lên ngôi làm vua, giữ gìn ngôi báu của dòng dõi hoàng-tộc của mình.

Đại-vương Dasarathamahārāja cho truyền gọi vị quân-sư bà-la-môn vào châu, Đại-vương truyền hỏi rằng:

- Kính thưa vị quân-sư! Xin vị quân-sư xem xét tuổi thọ của Trẫm còn sống được bao lâu nữa?

Sau khi vị quân-sư xem xét tiên đoán tuổi thọ xong, liền tâu lên Đại-vương rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, tuổi thọ của Đại-vương còn sống được 12 năm nữa.

Nghe vị quân-sư tâu như vậy, Đại-vương truyền bảo hai hoàng-nhi rằng:

- Nay hai hoàng-nhi yêu quý! Hai hoàng-nhi vào sống ở trong rừng suốt 12 năm, kể từ năm này. Khi nghe tin Phụ-hoàng băng hà, Khi ấy, hai hoàng-nhi trở về kinh-thành Bārāṇasī này, truyền bảo các quan trong triều làm lễ đăng quang lên làm vua, trị vì đất nước này bằng thiện-pháp.

Hoàng-tử Rāmapaṇḍita sống trong rừng suốt 12 năm

Vâng theo lời của Đức Phụ-vương, *hoàng-tử Rāmapaṇḍita*, *hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita* vào đánh lễ Đức Phụ-vương, xin từ già, Đức Phụ-vương cảm động sâu não khóc than, bởi vì xa lìa hai hoàng-nhi yêu quý.

Nhìn thấy *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, *hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita* ra đi, *hoàng-muội Sītādevī* vào châu đánh lễ Đức Phụ-vương, xin đi theo hai *hoàng-huynh*, Đức Phụ-vương phát sinh sâu não khổ tâm đành phải cho phép *công-chúa Sītādevī* đi theo.

Như vậy, ba hoàng-gia là *hoàng-tử Rāmapaṇḍita*, *hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita* và *công-chúa Sītādevī* được một số dân chúng tiễn đưa rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đi vào rừng núi Himavanta. Đi được một đoạn đường, *hoàng-tử Rāmapaṇḍita* dừng lại và truyền lệnh số dân chúng trở lại kinh-thành Bārāṇasī, còn 3 hoàng-gia tiếp tục đi vào rừng sâu tìm nơi chốn có đầy đủ mọi thuận lợi như gần sông, suối, có nước uống, có các loại trái cây quanh năm, suốt tháng, để sống.

Ba vị hoàng-gia quyết định xây dựng trại trú tại chỗ ấy. Khi ấy, *hoàng-đệ Lakkhaṇapaṇḍita* và *hoàng-muội Sītādevī* đánh lễ *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* tâu rằng:

- *Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, tại rừng núi Himavanta này, *hoàng-đệ* và *hoàng-muội Sītādevī* suy tôn *hoàng-huynh* lên ngôi như *Phụ-hoàng* của *hoàng-đệ* và *hoàng-muội*. Vì vậy, *hoàng-huynh* ở tại trại, còn *hoàng-đệ* và *hoàng-muội Sītādevī* mỗi buổi sáng đi vào rừng tìm các loại trái cây đem về kính dâng *hoàng-huynh*.

Như vậy, mỗi ngày ba hoàng-gia huynh đệ muội sống bằng các loại trái cây rừng.

Tại kinh-thành Bārāṇasī, trong cung điện hằng ngày, **Đại-vương Dasarathamahārāja** ngày đêm nhớ thương đến *hoàng-tử Rāmapaṇḍita*, *hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita*, *công-chúa Sītādevī* hằng ngày phải chịu bao nhiêu nỗi khổ cực vất vả trong rừng sâu. Vì vậy, phát sinh tâm sầu-não nên sức khỏe càng ngày càng suy kiệt đến năm thứ 9, **Đại-vương Dasarathamahārāja** băng hà.

Lễ hỏa táng thi thể của Đại-vương Dasarathamahārāja

Các quan trong triều làm lễ hỏa táng trọng thể thi thể của *Đại-vương Dasarathamahārāja* theo truyền thống của hoàng-tộc xong.

Chánh-cung Hoàng-hậu truyền bảo các quan trong triều tổ chức làm lễ đăng quang *hoàng-tử Bharata* của bà lên ngôi làm vua. Nhưng các quan tâu rằng:

- *Ngôi vua là của Hoàng-tử Rāmapaṇḍita, hiện đang ngự ở trong rừng núi Himavanta, chứ không phải của hoàng-tử Bharata.*

Thật ra, *hoàng-tử Bharata* vốn là hoàng-tử hết lòng tôn kính yêu thương *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, *hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita*, *hoàng-tỷ Sītādevī*, biết tôn ti theo thứ bậc trong hoàng-gia.

Khi ấy, *hoàng-tử Bharata* bàn thảo với các quan rằng:

- *Này các quan! Các quan hãy chuẩn bị 5 báu vật phong vương sẵn sàng, 4 đội binh mã, dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī, đi vào rừng núi Himavanta, làm lễ đăng quang hoàng-huynh Rāmapaṇḍita lên ngôi làm vua, rồi đón rước Đức-vua Rāmapaṇḍita, hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita, hoàng-tỷ Sītādevī trở về kinh-thành Bārāṇasī trị vì đất nước này.*

Vâng theo lời của hoàng-tử Bharata, các quan chuẩn bị sẵn sàng, *hoàng-tử Bharata* dẫn đầu đoàn các quan trong triều và 4 đội binh mã đi vào rừng núi Himavanta.

Hoàng-tử Bharata truyền bảo các lính chia ra nhiều nhóm nhỏ đi tìm chỗ ở của ba vị hoàng-gia, nếu tìm gặp thì trở lại báo cho biết. Nhóm lính tìm được chỗ ở của ba vị hoàng-gia, nên trở lại tâu với hoàng-tử Bharata. *Hoàng-tử Bharata* dẫn đoàn người đến gần chỗ ở của ba vị hoàng gia rồi truyền lệnh đóng trại nghỉ đêm.

Sáng hôm ấy, *Hoàng-tử Bharata* dẫn theo 3 vị quan lớn trong triều đến diện kiến ba vị hoàng-gia. Khi ấy, *hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita* và *hoàng-tỷ Sītādevī* đi vào rừng tìm các loại trái cây, chỉ còn *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* đang ngồi an nhiên tự tại như pho tượng trước cửa trại, *hoàng-đệ Bharata* cung-kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, rồi đứng một nơi hợp lễ, kính tâu rằng:

- *Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita, Đức Phụ-vương của bốn huynh đệ muội chúng ta đã băng hà rồi!*

Hoàng-đệ Bharata gục đầu xuống đôi bàn chân của *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, khóc tức tưởi cùng với 3 vị quan lớn. *Hoàng-tử Rāmapaṇḍita* vẫn ngồi an nhiên tự tại không hề tỏ vẻ sầu não khổ tâm nào cả, trên gương mặt vẫn tự nhiên không thay đổi. *Hoàng-đệ Bharata* ngồi dậy vẫn khóc than, và hàn huyên kể lễ về chuyện *Đức Phụ-vương* thương nhớ *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, *hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita* và *hoàng-tỷ Sītādevī*.

Vào buổi chiều, *hoàng-đệ Lakkhaṇapaṇḍita*, *hoàng-muội Sītādevī* đem các loại trái cây từ rừng trở về hơi trễ hơn mọi ngày, *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* nghĩ rằng:

“*Hoàng-đệ Lakkhaṇapaṇḍita*, *hoàng-muội Sītādevī* còn

nhỏ dại không đủ khôn biết suy xét sâu sắc như ta. Nếu Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī nghe tin “Đức Phụ-vương đã băng hà rồi” thì Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī sẽ không thể chịu đựng nổi, vỡ tim mà chết.

Vậy, ta nên dùng kế để làm cho Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī không bị sốc khi nghe tin cực buồn này. Ta bảo hai em đi xuống hồ đứng ngâm dưới nước, rồi nghe tin cực buồn này.”

Hoàng-huynh Rāmapaṇḍita truyền bảo rằng:

- Nay hai em Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī! Hôm nay hai em trở về trễ, phải bị phạt. Hai em phải xuống hồ đứng ngâm dưới nước.

Vâng theo lời của Hoàng-huynh Rāmapaṇḍita, hoàng-đệ Lakkhaṇapaṇḍita và hoàng-muội Sītādevī đi xuống hồ đứng ngâm dưới nước. Khi ấy, Hoàng-huynh Rāmapaṇḍita báo tin rằng:

- Nay hai em Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī! Hoàng-đệ Bharata đến đây báo tin rằng: “Đức Phụ-vương của bốn huynh đệ muội của chúng ta đã băng hà rồi!”

Vừa nghe Hoàng-huynh Rāmapaṇḍita báo tin như vậy, hai em Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī ngã xuống chết giắc.

Hoàng-tử Rāmapaṇḍita truyền bảo 2 vị quan lớn xuống hồ ẵm hai vị hoàng-gia lên bờ cứu cho tỉnh lại, rồi hai vị hoàng-gia ngồi dậy.

Hoàng-huynh Rāmapaṇḍita lại báo tin ấy một lần nữa, hai em Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī lại ngã lăn ra chết giắc, một lát sau cứu tỉnh lại, rồi hai vị hoàng-gia ngồi dậy. Hoàng-huynh Rāmapaṇḍita lại báo tin ấy một lần nữa, cũng như lần trước, hai em Lakkhaṇapaṇḍita và Sītādevī lại ngã lăn ra chết giắc, một lát sau cứu tỉnh lại, rồi hai vị hoàng-gia ngồi dậy khóc than thảm thiết.

Khi ấy, hoàng-đệ Bharata suy nghĩ rằng: “Hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita và hoàng-tỷ Sītādevī của ta, khi nghe tin cực buồn là “Đức Phụ-vương băng hà” liền ngã lăn ra chết ngất đến lần thứ ba, khi tỉnh lại khóc than thảm thiết như vậy, nhưng mà hoàng-huynh Rāmapaṇḍita không hề phát sinh khổ tâm sâu não, không khóc than như chúng ta.

Do năng lực nào làm cho hoàng-huynh Rāmapaṇḍita không phát sinh khổ tâm sâu não khóc than. Ta nên tâu hỏi hoàng-huynh Rāmapaṇḍita cho rõ.”

- Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita, do năng lực nào làm cho hoàng-huynh không phát sinh khổ tâm sâu não, không hề khóc than, khi nghe tin cực buồn là “Đức Phụ-vương băng hà”, tâu hoàng-huynh?

Không khóc Đức Phụ-vương băng hà

Nghe hoàng-đệ Bharata tâu hỏi như vậy, hoàng-huynh Rāmapaṇḍita giải đáp rằng:

- Nay hoàng-đệ Bharata! Mọi người không có một ai có thể giữ gìn sinh-mạng của mình không chết được, phần đông người ta sâu não khóc than đến người đã chết. Bậc thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt hiểu biết tất cả mọi chúng-sinh có sự chết là cuối cùng. Người nào chết rồi, nghiệp của người ấy liền cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác.

Người nào phát sinh sân-tâm sâu não, khóc than thương tiếc đến người chết ấy, chỉ tự làm khổ mình mà thôi, không có giúp ích gì cho mình lẫn người đã chết.

Cho nên, bậc thiện-trí không phát sinh sân-tâm sâu não, khóc than, không tự làm khổ mình.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Cả trẻ con lẫn người già, cả người khờ dại lẫn bậc thiện-trí, cả người nghèo khổ lẫn

người giàu sang phú quý cao thượng, tất cả không có một ai tránh khỏi tử-thân.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Ví như các loại trái cây còn non, hoặc già, hoặc đã chín chỉ chờ khi cuống trái cây rời khỏi cành đều rụng xuống mà thôi, đó là điều chắc chắn. Cũng như vậy, các loài chúng-sinh nhỏ lớn khi sinh ra đời rồi, khi còn nhỏ, hoặc khi đã lớn, hoặc khi đã già, tất cả đều là vô-thường chỉ có sự chết là cuối cùng mà thôi, đó là điều chắc chắn.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Buổi sáng, nhiều người được nhìn thấy còn chuyện trò với nhau, đến buổi chiều, có người đã chết rồi không còn thấy nhau nữa. Buổi chiều, nhiều người được nhìn thấy còn chuyện trò với nhau, đến buổi sáng ngày hôm sau, có người đã chết rồi không còn thấy nhau nữa.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Nếu người nào phát sinh sân-tâm sâu-não khóc than, thương tiếc người thân đã chết rằng: “Cha của tôi”, “Con của tôi” v.v... thì người ấy tự làm khổ-tâm, khổ-thân mà không thể làm cho người thân sống lại được, mà cũng không làm lợi ích gì cho người thân đã chết. Cho nên, chớ bậc thiện-trí không phát sinh sân-tâm sâu-não khóc than đến người thân đã chết.

Nếu người nào phát sinh sân-tâm sâu não khóc than đến người thân đã chết, thì người ấy tự làm khổ-tâm, khổ-thân, làm cho thân hình gầy yếu, gương mặt xanh xao, người thân đã chết không hộ trì người khóc than ấy. Như vậy, sự khóc than đến người thân đã chết ấy chẳng được sự lợi ích gì cho mình và cho người thân của mình đã chết nữa.

Người trí thấy căn nhà bị cháy, vội vã liền dập tắt lửa bằng nước như thế nào. Bậc thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt

học nhiều hiểu rộng vội vã liền diệt sâu não đã phát sinh ngay tức khắc bằng trí-tuệ cũng như thế ấy.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Tất cả mọi chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng mình, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người, khi sinh ra đời lớn khôn liên quan đến những người trong gia đình, người này là mẹ của ta, người này là cha của ta, v.v...

Vì vậy, nếu khi có người thân yêu nào trong gia đình chết, người trong gia đình phát sinh sân-tâm sâu-não, khóc than thương tiếc đến người thân đã chết ấy, nhưng bậc thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt hiểu biết rõ các pháp-hữu-vi đó là ngũ-uẩn sinh rồi diệt, là vô-thường, là khổ, là vô-ngã, nên bậc thiện-trí không phát sinh sân-tâm sâu-não, khóc than thương tiếc đến người thân đã chết ấy.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Hoàng-huynh là bậc có trí-tuệ nên không khóc than giống như nhóm người thiếu trí ấy. Khi Đức Phụ-vương đã băng hà rồi, huynh đệ chúng ta phải noi gương theo Đức Phụ-vương trị vì đất nước này.

Tạo phước-thiện bố-thí đến những người nên bố-thí.

Phong chức cho những người xứng đáng được phong chức.

Ban thưởng cho những người có công với đất nước xứng đáng được ban thưởng, v.v...

Đức Phụ-vương trị vì đất nước bằng thiện-pháp, đối xử với tất cả mọi người không thiên vị, thưởng phạt, hoặc xét xử rất công minh.

Đức Phụ-vương cung-kính cúng-dường đến chư vị samôn, chư vị bà-la-môn là những bậc thường thực-hành mọi thiện-pháp.

Huynh đệ chúng ta cần phải noi gương theo Đức Phụ-vương, thực-hành đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-

lạc lâu dài cho thân dân thiên hạ, bởi vì đó là những pháp-hành của bậc thiện-trí.

Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita thực-hành pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật

Đức-Bồ-tát hoàng-huynh Rāmapaṇḍita giải đáp câu hỏi của hoàng-đệ Bharata làm cho giải được sâu-não trong tâm của hoàng-đệ Lakkhaṇapaṇḍita, hoàng-muội Sītādevī và các quan, các đội binh cùng các dân chúng.

Tiếp theo sau, hoàng-đệ Bharata kính đánh lễ hoàng-huynh Rāmapaṇḍita, xin tâu rằng:

- Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita kính yêu, kính xin hoàng-huynh cho phép các quan làm lễ đăng quang lên ngôi làm vua, rồi thỉnh hoàng-huynh hồi cung ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước.

Nghe hoàng-đệ Bharata tâu như vậy, hoàng-huynh Rāmapaṇḍita truyền dạy rằng:

- Nay hoàng-đệ Bharata! Hoàng-đệ hãy thỉnh hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita và hoàng-tỷ Sītādevī và dẫn các quan, các đội binh mã trở về kinh-thành Bārāṇasī, làm lễ lên ngôi trị vì đất nước.

Nghe hoàng-huynh Rāmapaṇḍita truyền dạy như vậy, hoàng-đệ Bharata tâu rằng:

- Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita kính yêu, hoàng-huynh ngự tại nơi này một mình hay sao?

- Nay hoàng-đệ Bharata! Trước đây, Đức Phụ-vương đã truyền bảo hoàng-huynh rằng: “Hoàng-nhi hãy vào ở trong rừng núi Himavanta suốt 12 năm kể từ năm này.

Sau thời gian ấy, Hoàng-nhi sẽ trở về kinh-thành Bārāṇasī, làm lễ đăng quang lên ngôi làm vua, trị vì đất nước này”. Vì vậy, hoàng-huynh phải thực-hành đúng

theo lời truyền bảo của Đức Phụ-vương. Nếu hoàng-huynh trở về trong lúc này, thì hoàng-huynh không thực-hành theo lời dạy của Đức Phụ-vương. Đó là điều mà hoàng-huynh không thể chiều theo ý của hoàng-đệ được. Phải đợi 3 năm nữa, khi ấy, hoàng-huynh mới rời khỏi khu rừng núi Himavanta này, sẽ trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Nghe hoàng-huynh Rāmapaṇḍita quyết định như vậy, hoàng-đệ Bharata tâm rằng:

- Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita kính yêu, trong suốt thời gian 3 năm này, ai sẽ lên ngôi làm vua trị vì đất nước? Tâu hoàng-huynh.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Các hoàng-đệ lên ngôi làm vua trị vì đất nước.

- Muôn tâu hoàng-huynh Rāmapaṇḍita kính yêu, nếu chúng đệ không ai dám lên ngôi làm vua, thì sự việc sẽ xử sự thế nào? Tâu hoàng-huynh.

- Nay hoàng-đệ Bharata! Nếu mà như vậy thì **đôi dép này** sẽ lên ngôi cho đến khi hoàng-huynh trở về.

Truyền bảo như vậy xong, hoàng-huynh Rāmapaṇḍita cởi **đôi dép** ra, ban cho hoàng-đệ Bharata. Hoàng-đệ Bharata quỳ xuống hai tay cung-kính đón nhận **đôi dép**, rồi cung-kính đặt trên đầu của mình.

Ba hoàng-gia là hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita, hoàng-tỷ Sītādevī, hoàng-đệ Bharata cung-kính đánh lễ hoàng-huynh Rāmapaṇḍita, rồi xin phép dẫn đầu các quan, 4 đội binh mã cùng dân chúng trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Đến kinh-thành Bārāṇasī, hoàng-đệ Bharata trên đầu đội **đôi dép** của hoàng-huynh Rāmapaṇḍita dẫn đầu, theo sau hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita, hoàng-tỷ Sītādevī, các quan lớn đi thẳng vào **đại-diện**, hoàng-đệ Bharata

cung-kính đặt **đôi dép** của *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* trên ngai vàng. Các quan lớn làm lễ dâng quang **đôi dép** trên ngai vua thay *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*.

Từ đó về sau, mỗi khi có *vụ án* nào đưa ra **đại-điện** hai *hoàng-tử* đứng ra cùng nhau xét xử. Nếu trường hợp xét xử công minh, thì **đôi dép** nằm yên không cử động. Nếu trường hợp xét xử không công minh, thì **đôi dép** cử động, đó là *tín hiệu* cần phải xét xử lại, cho đến khi nào **đôi dép** nằm yên không cử động, đó là xét xử công minh.

Thời gian trải qua 3 năm sau, *hoàng-tử Rāmapaṇḍita* tính theo thời gian tròn đủ 12 năm ở trong rừng núi Himavanta, mà Đức Phụ-vương đã truyền bảo.

Đức-Bồ-tát hoàng-tử Rāmapaṇḍita lên ngôi làm vua

Hoàng-tử Rāmapaṇḍita rời khỏi khu rừng núi Himavanta, ngự đi trở về kinh-thành Bārāṇasī, ngự vào khu vườn thượng uyển. Nghe báo tin *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* đã ngự tại khu vườn thượng-uyển, *hoàng-đệ Lakkhaṇapaṇḍita*, *hoàng-đệ Bharata*, *hoàng-muội Sītādevī* truyền lệnh triệu tập các quan lớn nhỏ, 4 đội binh mã, và dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī tề tựu đông đủ sẵn sàng. Ba vị hoàng-gia dẫn đầu đoàn người đi đến khu vườn thượng uyển, đến yết kiến *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, xin tổ chức lễ dâng quang suy tôn *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* lên ngôi làm vua trở thành **Đức-vua Rāmapaṇḍita** đồng thời lễ thành hôn với **công-chúa Sītādevī**. *Đức-vua Rāmapaṇḍita* tấn phong **công-chúa Sītādevī** lên ngôi *Chánh-cung Hoàng-hậu Sītādevī*.

Đức-vua Rāmapaṇḍita và *Chánh-cung Hoàng-hậu Sītādevī* ngự trên long xa dẫn đầu hồi cung ngự đi vào kinh-thành Bārāṇasī cùng với hai hoàng-gia là *hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita* và *hoàng-tử Bharata*, các quan, 4 đội

binh mã, dân chúng đông đảo, đi vòng hoàng cung. *Đức-vua Rāmapaṇḍita*, *Chánh-cung Hoàng-hậu Sītādevī* cùng với *hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita*, *hoàng-tử Bharata* và các vị quan lớn đi thẳng vào đại-điện, *Đức-vua Rāmapaṇḍita* ngự ngồi trên ngai vàng trong cung điện Candakapasāda ban huấn từ đến các quan trong triều.

Đức-vua Bồ-tát Rāmapaṇḍita trị vì đất nước bằng thiện-pháp, xây dựng đất nước phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thân dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp, khuyên dạy các quan, các quân lính, toàn thể dân chúng nên tạo mọi phước-thiện, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai. *Đức-vua Bồ-tát Rāmapaṇḍita* tinh-tấn thực-hành bổ sung các pháp-hạnh ba-la-mật.

Đức-vua Bồ-tát Rāmapaṇḍita trị vì đất nước bằng thiện-pháp suốt 16.000 năm, hết tuổi thọ băng hà, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy cho đến hết tuổi thọ, rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp.

(Xong nội dung tích *Dasarathajātaka*.)

Tích *Dasarathajātaka* liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Dasarathajātaka* này, *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita*, tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, sinh làm hoàng-tử trưởng của Đại-vương Dasaratha ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trong kiếp quá-khứ. Đến thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Dasarathajātaka* liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Đức Phụ-vương Dasaratha*, nay kiếp hiện-tại là *Đức Phụ-vương Suddhodana*.

- *Mẫu-hậu của hoàng-tử Rāmapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là *Mẫu-hậu Mahāmāyādevī*.

- *Hoàng-tử Bharata*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

- *Hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Công-chúa Sītādevī*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Yasodharā*.

- *Hoàng-tử Rāmapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực-hành *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ*. Ngoài ra, còn có 9 *pháp-hạnh ba-la-mật* phụ khác đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* tạo phước-thiện bố-thí, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* giữ gìn các điều-giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* đi vào ở trong rừng núi Himavanta, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* phát nguyện, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* có tâm-từ, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* có tâm-xả, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ này cũng đồng thời thành-tựu cùng với pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ này.

Nhận xét về Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita

Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, thực-hành pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật. Vâng lời Đức Phụ-vương, *Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita* cùng hoàng-đệ và hoàng-muội vào sống trong rừng núi Himavanta lánh nạn 12 năm. 9 năm sau Đức-vua băng hà, các quan trong triều làm đại lễ hỏa táng thi thể của *Đại-vương Dasaratha* long trọng theo nghi thức truyền thống của hoàng-gia.

Sau khi làm đại lễ hỏa táng thi thể của *Đại-vương Dasaratha* xong, hoàng-tử Bharata vốn là vị hoàng-đệ một lòng tôn kính *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, nên truyền bảo các quan trong triều chuẩn bị 5 báu vật phong vương rồi đi vào rừng núi Himavanta, tìm *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita*, hoàng-huynh Lakkhaṇapaṇḍita, hoàng-tỷ Sītādevī để làm lễ đăng quang *hoàng-huynh Rāmapaṇḍita* lên ngôi làm vua, rồi cung thỉnh Đức-vua Rāmapaṇḍita hồi cung trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Thật ra, khi gặp hoàng-huynh Rāmapaṇḍita, hoàng-huynh không chấp thuận lời yêu cầu của hoàng-đệ Brarata và các quan bởi vì đã hứa với Đức Phụ-vương là phải ở trong rừng suốt 12 năm mới trở về, nay mới có 9

năm nên hoàng-tử Rāmapaṇḍita phải một mình ở lại trong rừng thêm 3 năm nữa để giữ đúng lời hứa với Đức Phụ-vương. Còn hoàng-tử Lakkhaṇapaṇḍita và hoàng-muội có thể trở về kinh-thành Bārāṇasī.

Hoàng-tử Rāmapaṇḍita hiểu biết sự tử sự sinh

Hoàng-tử Rāmapaṇḍita, vốn là Đức-Bồ-tát có trí-tuệ siêu-việt tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, hiểu biết sâu sắc về *sự tử* đối với tất cả mọi chúng-sinh trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới nói chung, loài người trong cõi người nói riêng, không có một chúng-sinh nào trong 31 cõi-giới tránh khỏi *sự chết* cả, bởi vì mỗi chúng sinh *bắt đầu mỗi kiếp* gọi là *paṭisandhi*: *sự tái-sinh* đó là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) là *quả-tâm* nào phát sinh 1 sát-na-tâm làm *phận-sự tái-sinh* kiếp sau rồi diệt, liền tiếp theo chính *quả-tâm* ấy gọi là *bhavaṅgacitta*: *hộ-kiếp-tâm* làm phận-sự hộ trì giữ gìn kiếp chúng-sinh ấy cho đến hết *tuổi thọ*,⁽¹⁾ cũng chính *quả-tâm* ấy gọi là *cuticitta*: *tử-tâm* làm phận-sự chết kết thúc mỗi kiếp chúng-sinh này, rồi *nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau, tùy theo *nghiệp* và *quả* của *nghiệp* của chúng sinh ấy, đã tạo trong kiếp hiện-tại hoặc những kiếp quá-khứ.

Cho nên, tất cả mọi chúng-sinh bắt đầu mỗi kiếp nào dù nhỏ bao nhiêu, dù lớn bao nhiêu, kiếp ấy kết thúc khi hết tuổi thọ đều chết cả thảy, bởi vì tam-giới gồm có 31 cõi-giới là nơi tạm trú mau hoặc lâu tùy theo tuổi thọ do năng lực của *nghiệp* và *quả* của *nghiệp* mỗi chúng-sinh.

Tất cả mọi chúng-sinh, mỗi chúng-sinh đều có *nghiệp* là của riêng mình, như Đức-Phật dạy rằng:

¹ Tìm hiểu rõ tuổi thọ của chúng-sinh trong mỗi cõi-giới, trong quyển “Vòng Tử Sinh Luân-Hồi” (tuổi thọ loài người bất định), cùng soạn-giả.

“*Kammassakom ’hi kammadāyādo kammayoni kamma-bandhu kammappaṭisaraṇo, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā, tassa dāyādo bhavissāmi.*”⁽¹⁾

(*Ta có nghiệp là của riêng ta, ta thừa hưởng quả của nghiệp, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ của ta, ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.*)

Tìm hiểu sự-thật về sự chết (Marāṇa)

Sự chết (Marāṇa) có 3 loại:

- *Khaṇikamarāṇa*: Chết từng sát-na.
- *Samutimarāṇa*: Chết theo chế-định.
- *Samucchedamarāṇa*: Chết cách đoạn-tuyệt.

Giải giải

1- *Khaṇikamarāṇa*: Chết từng sát-na nghĩa là mỗi danh-pháp, mỗi sắc-pháp sinh rồi diệt liên tục không ngừng. Sự diệt của mỗi danh-pháp (tâm với tâm-sở) ấy, mỗi sắc-pháp ấy gọi là **chết từng sát-na**.

2- *Samutimarāṇa*: Chết theo chế định nghĩa là người ta chế định đặt tên gọi nhau rằng: Ông A chết, bà B chết, ... cây xoài chết, cây mít chết, v.v... Đó là gọi là sự-thật theo chế-định-pháp (paññattidhamma).

* Sau khi cây xoài chết, cây mít chết, thân cây xoài, cây mít thuộc về *tứ-đại*: đất, nước, lửa, gió, đều bị tan rã rồi bị tiêu hủy không còn dư sót nữa.

* Sau khi ông A chết, bà B chết:

¹ Ang. Pañcakanipāta, Abiṇhapaccavekkhitabbatṭhānasutta.

Phần **thân** của ông A, bà B gồm có 27 sắc-pháp, sau khi chết, **sắc-mạng-chủ** bị cắt đứt không còn tiếp tục duy trì sinh-mạng, kết thúc kiếp hiện-tại ấy gọi là **chết**.

Phần **tâm** của ông A, của bà B, sau khi **chết**, **nghiệp nào** của người ấy có cơ hội liền cho quả trong **thời-kỳ tái-sinh kiếp sau** (*paṭisandhikāla*) có **quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau như sau:

- Nếu **ác-nghiệp** có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) thì có **1 quả-tâm** đó là **suy-xét-tâm** đồng sinh với **thọ xả** là quả của ác-nghiệp gọi là **ác-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh), chịu quả khổ trong cõi ác-giới ấy cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, rồi **nghiệp khác** cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo **nghiệp và quả của nghiệp** của chúng-sinh ấy.

- Nếu **đại-thiện-nghiệp** có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) thì có **9 quả-tâm** gọi là **dục-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi **thiện-dục-giới** đó là cõi người và 6 cõi trời dục-giới, hưởng quả an-lạc trong cõi **thiện dục-giới** ấy cho đến khi mãn quả của đại-thiện-nghiệp ấy, rồi **nghiệp khác** cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo **nghiệp và quả của nghiệp** của chúng-sinh ấy.

- Nếu hành-giả có khả năng chứng đắc được 5 **bậc thiền sắc-giới thiện-tâm**, thì sau khi hành-giả chết, chắc chắn **sắc-giới thiện-nghiệp** trong 5 **bậc thiền sắc-giới thiện-tâm** cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có **5 bậc thiền sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-

sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *mỗi bậc thiên sắc-giới quả-tâm* (Trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên *Asaññasattā*, bởi vì vị phạm-thiên hóa-sinh trên tầng trời này bằng *jīvitānavakakalāpa*: nhóm sắc-pháp có sắc-pháp thứ 9 là sắc-mạng-chủ).

Vị phạm-thiên hưởng an-lạc trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ, rồi **thiện-nghiệp khác** cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo *nghiệp và quả của nghiệp* của vị phạm-thiên ấy.

- Nếu hành-giả có khả năng chứng đắc được 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm, thì sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn **vô-sắc-giới thiện-nghiệp** trong 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có 4 bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm*.

Vị phạm-thiên ấy hưởng an-lạc trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ, rồi **thiện-nghiệp khác** cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo *nghiệp và quả của nghiệp* của vị phạm-thiên ấy.⁽¹⁾

Như vậy, chúng-sinh còn là hạng *phàm-nhân*, thậm chí 3 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, sau khi chết tại nơi này, *nghiệp* của họ cho quả tái-sinh kiếp sau tại nơi khác, cõi-giới khác.

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển “Vòng Từ Sinh Luân-Hồi” cùng soạn giả.

Trong vòng tử sinh luân-hồi trải qua vô số kiếp lâu dài, chúng-sinh hy vọng gặp lại người thân trong tiền-kiếp. Sự-thật mỗi kiếp người, phần **thân** mỗi kiếp đều bị tiêu tan không còn dư sót, hoàn toàn không liên quan đến kiếp sau; nhưng phần **tâm** có phận-sự lưu trữ, tích lũy tất cả *mọi đại-thiện-nghiệp, mọi ác-nghiệp* dù nhẹ, dù nặng từ kiếp này sang kiếp kia, các tình thương yêu với những người nào, thậm chí điều oan trái với những ai cũng đều được lưu trữ, từ kiếp này sang kiếp kia trong vòng tử sinh luân-hồi, một cách đầy đủ trọn vẹn, không hề mất mát một mảy may nào cả.

Đức-Phật dạy rằng:

“Trong vòng tử sinh luân-hồi từ vô thủy không sao kể xiết được, người mà chưa từng là mẹ, là cha, là anh, là chị, là em, v.v... không dễ gì có!”

Như trong tích *Dasarathajātaka* trong thời quá-khứ, Đức-Bồ-tát *Rāmapaṇḍita* tiền-kiếp của Đức-Phật *Gotama* sinh làm hoàng-tử của Chánh-cung Hoàng-hậu của Đại-vương *Dasaratha*. Đến thời-kỳ Đức-Phật *Gotama* xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Dasarathajātaka* liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Đức Phụ-vương *Dasaratha* và mẫu-hậu của hoàng-tử *Rāmapaṇḍita* trong thời-kỳ quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là Đức Phụ-vương *Suddhodana* và Mẫu-hậu *Mahāmāyādevī* của Đức-Phật *Gotama*.

- Hoàng-tử *Bharata* trong thời-kỳ quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Ānanda*.

- Hoàng-tử *Lakkhaṇapaṇḍita* trong thời-kỳ quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputta*.

- Công-chúa *Sītādevī* trong thời-kỳ quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Yasodharā*.

- *Hoàng-tử Rāmapaṇḍita* trong thời-kỳ quá-khứ, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Samutimarāṇa: *Chết theo chế-định*: người ta đặt tên chế định ông *A chết, bà B chết, ...* Sau khi chết, ***nghiệp*** liền cho quả tái-sinh kiếp sau sinh làm loài chúng- sinh nào tùy theo *nghiệp và quả của nghiệp* của chúng- sinh ấy, tại nơi khác, cõi-giới khác. Trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài đã từ vô thủy cho đến vô chung, không tận cùng đối với các hạng phàm-nhân.

Chết theo chế-định (*samutimarāṇa*) này giống như ***người chết già*** tại nơi này rồi, ***nghiệp*** của người ấy cho quả tái-sinh kiếp sau tại nơi khác, cõi-giới khác, trong vòng tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài không tận cùng, đối với các hạng phàm-nhân.

3- *Samucchēdamarāṇa*: *Chết cách đoạn-tuyệt*: đối với ***Đức-Phật*** và ***chư bậc Thánh A-ra-hán*** đến khi hết tuổi thọ, đồng thời *tịch diệt Niết-bàn*, không còn tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới nào nữa, *tất cả mọi đại-thiện-nghiệp và mọi ác-nghiệp* đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (*ahosikamma*) không có cơ hội cho quả được nữa, giải thoát khổ tử sinh luân hồi trong tam-giới.

Như vậy, chỉ có ***Đức-Phật*** và ***chư bậc Thánh A-ra-hán*** mới ***chết thật*** mà thôi, nghĩa là chết rồi không còn tái-sinh kiếp sau nữa, gọi là *samucchēdamarāṇa*: *chết cách đoạn-tuyệt*.

Sâu-não khóc than thuộc về loại tâm nào

Trạng-thái *sâu-não, khóc than, buồn rầu, bực bội, tức giận, oán thù, oan trái sân hận, khổ tâm, ...* đều là trạng-thái của *sân-tâm* thuộc về loại ***ác-tâm*** có tác-ý gọi là ***ác-nghiệp*** cho quả khổ tự làm khổ mình, làm khổ người,

còn ảnh hưởng đến những người thân yêu gần gũi với mình cũng chịu liên lụy khổ tâm nữa.

Sân-tâm phát sinh trong đối-tượng không hài lòng. Khi **tâm tham** phát sinh trong đối-tượng nào, mà không được như ý, làm nhân-duyên phát sinh **sân-tâm**.

Người nào phát sinh **sân-tâm** sâu-não, khóc than thương tiếc người thân yêu đã chết, tạo **ác-nghiệp** tự làm khổ tâm, khổ thân, làm cho thân hình xanh xao vàng vọt, tiêu tụy, sức khoẻ ốm yếu, người ấy không đem lại sự ích lợi cho mình, chắc chắn cũng không giúp ích gì cho người thân yêu đã chết, còn làm cho liên lụy đến những người thân yêu trong gia đình khổ tâm nữa.

Đức-Bồ-tát Rāmapaṇḍita không khóc khi nghe tin buồn Đức Phụ-vương băng hà

Hoàng-tử Rāmapaṇḍita vốn là *Đức-Bồ-tát có trí-tuệ siêu-việt* khi nghe tin cực buồn “*Đức Phụ-vương băng hà*” vẫn có *đại-thiện-tâm* hợp với trí-tuệ giữ gìn trạng-thái an nhiên tự tại, không có sầu não khổ tâm nào cả, trên gương mặt vẫn tự nhiên không thay đổi, bởi vì *Đức-Bồ-tát hoàng-tử Rāmapaṇḍita* có trí-tuệ siêu-việt hiểu biết sâu sắc đối-tượng sự-thật chân-lý về *khổ-đé* là *phải xa lìa người thân thương yêu là khổ* trong đời.

Mỗi kiếp người trong gia đình

Kiếp người nào có duyên được sinh trong gia đình nào rồi, được nuôi nấng lớn khôn nên người, người ấy có liên quan đến những người trong gia đình như sau: *người này là mẹ của tôi, người này là cha của tôi, người này là anh của tôi, người này là chị của tôi, người này là em của tôi, ...*

Trong dòng họ bên nội, bên ngoại như sau:

- *Người này là ông nội của tôi, bà nội của tôi, chú của tôi, bác của tôi, cô của tôi, anh của tôi, chị của tôi, em của tôi ...*

- *Người này là ông ngoại của tôi, bà ngoại của tôi, cậu của tôi, dì của tôi, anh của tôi, chị của tôi, em của tôi ...*

Mỗi khi trong gia đình, hoặc trong dòng họ nếu có **người thân yêu nào chết**, thì các người trong gia đình, trong dòng họ phát sinh **sân-tâm** sầu não khóc than thương tiếc đến người thân yêu đã chết ấy, tự làm khổ tâm, khổ thân, không giúp ích gì cho người thân yêu ấy đã chết, còn làm cho những người thân yêu gần gũi trong gia đình bị liên lụy khổ tâm nữa.

Nếu người nào càng vô cùng thương tiếc đến người thân yêu đã chết nhiều bao nhiêu thì người ấy càng chịu nỗi khổ tâm nhiều bấy nhiêu, bởi vì người thân yêu đã chết ấy là *người thân kính yêu của ta*.

Nếu người con nào càng thương yêu đến người cha kính yêu đã chết ấy bao nhiêu thì người con ấy càng phải chịu khổ tâm, khổ tâm vì người cha kính yêu đã chết ấy bấy nhiêu.

Sở dĩ người con ấy phải chịu khổ tâm, khổ tâm nhiều như vậy là vì người con ấy có **tham-tâm** muốn **người cha kính yêu của mình, người mẹ kính yêu của mình không chết**, nhưng *người cha kính yêu của mình đã chết, hoặc người mẹ kính yêu của mình đã chết*, nên người con **phát sinh sân-tâm** không hài lòng, khổ tâm sầu não, khóc than thương tiếc đến *người cha kính yêu của mình đã chết, hoặc người mẹ kính yêu của mình đã chết*.

Nếu người con nào có trí-tuệ sáng suốt thì biết suy xét đúng theo *sự-thật chân-lý khổ-đế* rằng:

*Tất cả mọi người đã sinh ra trong đời này, dù trẻ, dù già cuối cùng đều phải chết cả thảy, không ngoại trừ một người nào cả. Cho nên, **người cha kính yêu của ta, người mẹ kính yêu của ta không chết sao được! Chắc chắn cũng phải chết như mọi người mà thôi.***

Nếu người con nào có trí-tuệ sáng suốt biết suy xét đúng theo sự-thật chân-lý khổ-đế như vậy, thì người con ấy không tự làm khổ tâm, khổ thân, còn giúp đỡ khuyên bảo những người thân trong gia đình cũng không phát sinh *sân-tâm* sâu não, khóc than, mọi người trong gia đình trở lại ổn định, hạnh phúc an lạc.

Để an ủi những người thân còn sống trong đời, để tỏ lòng biết ơn và biết đền đáp công ơn của người thân yêu đã chết, những người thân nên tạo mọi phước-thiện như *bố-thí, giữ-giới, hành-thiền*, v.v... với đại-thiện-tâm trong sạch, rồi hồi hướng phần phước-thiện ấy đến người thân yêu đã chết. Nếu hậu-kiếp của người thân yêu sinh làm hạng chúng-sinh nào hay biết người thân quyến hồi hướng phần phước-thiện ấy đến cho mình, thì hạng chúng-sinh ấy phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ phần phước-thiện ấy, liền hưởng được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Còn những người thân đã tạo được phước-thiện ấy và được phước-thiện hồi hướng nữa.

Thật ra, mỗi người trong gia đình cần phải làm tròn bổn phận của mình đối với những người trong gia đình, trong dòng họ, ngoài xã hội, để đem lại sự lợi ích chung.

(Xong pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ.)

7.2- Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung (Sacca Upapāramī)

Tích Macchajātaka (Mắt-chá-cha-tá-ká)

Trong tích Macchajātaka ⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Vua loài cá* tạo pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung (sacca upapāramī). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, trong đất nước Kosala gặp lúc hạn hán kéo dài, không có mưa làm cho mùa màng khô héo, không trồng trọt được, bởi vì các con sông, suối, hồ nước lớn đều khô cạn. Ngay cả hồ nước lớn ở trong khuôn viên của ngôi chùa Jetavana, gần cổng ra vào cũng bị khô cạn, các loài cá, rùa, v.v... đều chui vào lớp bùn để lánh nạn.

Đức-Thế-Tôn nhìn thấy bầy quạ, bầy diều, v.v... bay đến hồ, dùng mỏ bới lớp bùn bắt các con cá đang vùng vẫy để ăn. Nhìn thấy cảnh tượng ấy, Đức-Thế-Tôn phát sinh tâm đại-bi muốn cứu sống các loài cá, các sinh vật sống dưới nước được thoát khỏi cảnh khổ chết chóc này, nên Đức-Thế-Tôn nghĩ rằng:

“Nhu-lai nên khiến cho trời mưa xuống tràn đầy hồ nước này.”

Buổi sáng hôm ấy, Đức-Thế-Tôn ngự vào kinh-thành Sāvatti khất thực cùng với số đông chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng. Sau khi độ ngộ xong, Đức-Thế-Tôn ngự trở về ngôi chùa Jetavana cùng với chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng.

Khi vào cổng chùa Jetavana, Đức-Thế-Tôn ngự đến

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần Ekakamipāta, tích Macchajātaka.

đứng tại bậc cấp hồ nước lớn của ngôi chùa Jetavana, rồi truyền bảo Ngài Trưởng-lão Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Con hãy đem tâm y tắm đến đây, Như-lai sẽ tắm tại hồ nước này.*

Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, nước trong hồ lớn này đều khô cạn, chỉ còn lại bùn mà thôi. Bạch ngài.*

- *Này Ānanda! Thông thường, oai lực của Chư Phật thật là phi thường. Vậy, con hãy nên đem tâm y tắm đến cho Như-lai.*

Vâng lời dạy của Đức-Thế-Tôn, Ngài Trưởng-lão Ānanda đem tâm y tắm đến dâng lên Đức-Thế-Tôn.

Nhận tâm y tắm, Đức-Thế-Tôn thay bộ y, mặc tâm y tắm vào, một tâm trùm cái đầu, đứng tại bậc cấp hồ nước lớn, có ý định rằng:

“Như-lai sẽ tắm nước hồ Jetavana này.”

Ngay khi ấy, tảng đá quý của Đức-vua Trời Sakka phát nóng, Đức-vua Trời Sakka xem xét nguyên nhân, thì biết rõ ý định của Đức-Thế-Tôn. Cho nên Đức-vua Trời Sakka truyền gọi Đức Thiên-vương làm mưa (*Vassavalahaka devarājā*) đến, rồi truyền bảo rằng:

- *Này vị Thiên-vương, Đức-Thế-Tôn có ý định sẽ tắm nước hồ Jetavana.*

Đức-Thế-Tôn đang đứng tại bậc cấp hồ nước Jetavana ấy. Vậy, người hãy mau đến nơi ấy, làm cho trời mưa khắp mọi nơi trên toàn đất nước Kosala.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Trời Sakka, Đức Thiên-vương làm mưa hiện đến nơi ấy hóa ra từng đám mây, những tia chớp, ... một lúc sau, mưa rơi như nước đổ xuống tràn khắp mọi nơi trên đất nước Kosala. Tại hồ nước lớn Jetavana nước đã lên đầy tràn bờ.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn tắm nước hồ Jetavana xong, thay tắm y tắm bằng bộ y, rồi Ngài ngự đến cốc Gandhakuṭi cùng với chư Đại-đức tỳ-khuru-Tăng.

Đức-Thế-Tôn đứng trên tảng đá truyền dạy chư tỳ-khuru-Tăng xong, Đức-Thế-Tôn ngự vào cốc Gandhakuṭi nghỉ ngơi, còn chư tỳ-khuru trở về chỗ ở của mình.

Vào buổi chiều, số đông tỳ-khuru đến tụ hội tại giảng đường, đàm đạo về chuyện Đức-Thế-Tôn khiến cho trời mưa rơi xuống khắp mọi nơi rằng:

- Nay các pháp-hữu! Quý vị thấy ân-đức của Đức-Thế-Tôn thật là phi thường! Tâm đại-từ, tâm đại-bi của Đức-Thế-Tôn đối với tất cả chúng-sinh.

Khi thấy đồng ruộng bị khô hạn, các con sông, suối, hồ nước lớn nhỏ đều bị khô hạn, dân chúng trong nước lâm vào cảnh khổ, các loài cá, rùa, những sinh vật sống dưới nước, v.v... đang chịu cảnh khổ phải chui xuống dưới bùn để lánh nạn, muốn cứu giúp tất cả chúng-sinh thoát khỏi cảnh khổ, Đức-Thế-Tôn mặc tắm y tắm đứng tại bậc cấp hồ nước Jetavana, với ý định tắm nước hồ này.

Ngay khi ấy, Đức Thiên-vương hiện đến làm mưa xuống khắp mọi nơi trên toàn đất nước Kosala. Trong chốc lát, hồ nước lớn Jetavana có nước lên tràn bờ để cho Đức-Thế-Tôn tắm. Các loài sinh vật sống ở dưới nước đều được an toàn sinh-mạng, dân chúng trong đất nước Kosala có nước đầy đủ để cày cấy gieo trồng các loại hoa màu khác, để cuộc sống của người dân được no đủ.

- Nay các pháp-hữu! Oai lực của Đức-Thế-Tôn thật là phi thường quá!

Nghe bằng thiên nhĩ thông cuộc đàm đạo của chư tỳ-khuru, Đức-Thế-Tôn ra khỏi cốc Gandhakuṭi, ngự đến tại giảng đường, ngồi trên pháp tòa truyền hỏi chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về chuyện đang đàm đạo.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác khiến cho trời mưa rơi xuống khắp mọi nơi trên đất nước Kosala, để cứu giúp mọi chúng-sinh trong cảnh khổ, mà tiền-kiếp của Như-lai khi sinh làm Vua loài cá, khi gặp lúc hạn hán kéo dài làm cho các sông, suối cạn nước. Các loài cá, rùa, các sinh vật sống dưới nước, v.v... đều bị lâm vào cảnh khổ. Đức-Bồ-tát Vua cá ấy phát nguyện bằng lời chân-thật, khiến cho trời mưa rơi xuống khắp nơi, làm cho các con sông, suối, hồ lớn, nhỏ đều có nước đầy đủ, cứu sống các loài cá, rùa, các sinh vật sống dưới nước, ... đều thoát khỏi cảnh khổ chết chóc.*

Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Tích Macchajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Macchajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, một suối nước lớn nằm ở giữa khu rừng, nay là hồ nước lớn trong chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvathi trong đất nước Kosala này. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Vua các loài cá đông đảo tại suối nước lớn.

Thời gian hạn hán kéo dài, không có mưa, dân chúng gieo trồng đều bị khô héo, các con sông, suối, hồ nước lớn, nhỏ đều bị khô cạn, cho nên các loài cá, rùa, các sinh vật sống dưới nước, v.v... đều lâm vào cảnh khổ chết chóc.

Ngay dòng suối nước lớn nơi mà *Đức-Bồ-tát Vua cá* đang sống cũng bị khô cạn, các loài cá, rùa, v.v... đều chui xuống bùn nằm lánh nạn.

Khi ấy, bầy quạ, bầy diều, ... bay đến dòng suối ấy, dùng mỏ bới lớp bùn bắt những con cá còn sống đang vẫy vùng, mổ để ăn thịt.

Nhìn thấy cảnh tượng bà con dòng họ cá bị bầy quạ, diều, v.v... sát hại ăn thịt như vậy, *Đức-Bồ-tát Vua cá* nghĩ rằng:

“Ngoài ta ra, không có ai có thể cứu sống các bà con loài cá của ta thoát khỏi cảnh khổ chết chóc này. Vậy, ta nên phát nguyện bằng lời chân-thật khiến cho trời mưa đổ xuống, nước tràn đầy bờ, để cứu sống bà con loài cá của ta, thoát khỏi mỏ của bầy quạ, diều, v.v... này.”

Đức-Bồ-tát Vua cá ngoi đầu lên khỏi bùn, lộ ra thân hình xinh đẹp, có đôi mắt sáng như hai viên ngọc manị, nhìn lên hư không đồng đạc phát nguyện bằng lời chân-thật với Đức Thiên-vương Pajjuna làm mưa rằng:

Đức-Bồ-tát Vua cá phát nguyện

- *Muôn tâu Đức Thiên-vương Pajjuna, nhìn thấy cảnh tượng bà con loài cá của tôi bị bầy quạ, bầy diều, v.v... bắt ăn thịt, nên tôi phát sinh tâm đại-bi muốn cứu sống bà con loài cá của tôi.*

Tôi có giới hạnh trong sạch đang bị khổ tâm như thế này, sao Đức Thiên-vương không cứu giúp làm mưa rơi xuống, nước tràn đầy các dòng suối, các con sông, các hồ nước lớn, nhỏ để cứu sinh-mạng của chúng tôi?

- *Muôn tâu Đức Thiên-vương Pajjuna, tuy tôi sinh làm loài cá, nhưng tôi chưa hề ăn thịt đồng loại dù chỉ là một con cá nhỏ bằng hạt gạo, và tôi cũng không có tác ý sát-sinh giết hại một sinh vật nào cả.*

Do lời phát nguyện chân-thật này, cầu xin Đức Thiên-vương Pajjunna hãy làm mưa rơi xuống, nước tràn đầy các dòng suối, các con sông, các hồ nước lớn nhỏ để cứu sống bà con các loài cá chúng tôi thoát khỏi nạn diệt vong.

Đức-Bồ-tát vua cá truyền dạy các thuộc hạ loài cá đọc câu kệ rằng:

*“Abhitthanaya Pajjunna, nidhim kākassa nāsaya.
Kākaṃ sokāya randhehi, mañca sokā pamocaya.”*

- Muôn tâu Đức Thiên-vương Pajjuna, cầu xin Đức Thiên-vương Pajjunna hãy phát ra những tiếng sấm sét vang rền, những tia chớp sáng ngời cả không gian, rồi làm mưa đổ xuống, nước tràn đầy các dòng suối, các con sông, các hồ nước lớn nhỏ, làm cho kho vật thực của bầy quạ, diều, v.v... không còn nữa.

Cầu xin Đức Thiên-vương Pajjuna làm cho bầy quạ, diều, ... nóng nảy sàu nã, đồng thời giải cứu tôi và bà con dòng họ loài cá chúng tôi cùng với các loài sinh vật khác được thoát khỏi khổ sàu nã bởi nạn chết chóc.

Đức-Bồ-tát Vua cá và các thuộc hạ đọc bài kệ này xong, trời mưa đổ xuống khắp mọi nơi, nước đầy tràn các dòng suối, các con sông, các hồ nước lớn nhỏ; không chỉ giải cứu các loài cá, rùa, các sinh vật sống trong nước, mà còn giúp cho dân chúng có nước để cày cấy, trồng trọt các loại cây hoa màu, được thoát khỏi nạn đói khát nữa.

Sau khi thuyết về tích Macchajātaka xong, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay Chư tỳ khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác khiến cho trời mưa đổ xuống, mà trong tiền-kiếp của Như-lai, khi sinh làm Vua các loài cá cũng đã từng phát nguyện bằng lời chân-thật khiến cho trời mưa đổ xuống khắp mọi nơi.

Tích Macchajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Macchajātaka này, *Đức-Bồ-tát Vua cá* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Macchajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Bà con dòng họ loài cá*, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng: *tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- *Đức Thiên-vương Pajjunna*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Trưởng-lão Ānanda*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá*, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát Vua cá*, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã tạo *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung*, ngoài ra, còn có pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* giữ giới trong sạch, không giết hại chúng-sinh, là *bồ-thí sự an toàn sinh-mạng của chúng-sinh*, đó là *pháp-hạnh bồ-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* giữ giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* có trí-tuệ suy xét đúng đắn, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* phát nguyện bằng lời chân thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* có tâm-từ đối với chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vua cá* có tâm-xả đối với chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 8 pháp-hạnh ba-la-mật khác đồng thời thành tựu cùng một lúc với *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung* này.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Vua cá

Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật đó là lời nói chân-thật với đại-thiện-tâm trong sạch.

Trong tích Macchajātaka này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Vua các loài cá*, tạo pháp-hạnh *chân-thật ba-la-mật bậc trung*.

Khi ấy, thời gian gặp nạn hạn hán kéo dài, trời không mưa, nước các dòng suối, các con sông, các hồ nước nhỏ lớn đều bị khô cạn, nên các loài cá, rùa, các sinh vật, v.v... đều ẩn mình dưới lớp bùn lán nạn.

Gặp lúc nước bị khô cạn, các bầy quạ, diều, v.v... bay đến bới lớp bùn bắt những con cá còn sống ăn thịt.

Nhìn thấy cảnh tượng bà con dòng họ các loài cá bị bầy quạ, diều, ... ăn thịt, *Đức-Bồ-tát Vua cá* phát sinh tâm đại-bi muốn cứu giúp bà con dòng họ các loài cá, rùa, các loài sinh vật sống trong nước được thoát khỏi cảnh khổ chết chóc thảm thương này. Cho nên, *Đức-Bồ-tát Vua cá* phát nguyện bằng lời chân-thật, rồi khuyên bảo các loài cá thuộc hạ cũng đọc bài kệ cầu Đức Thiên-

vương Pajjunna làm cho mưa đổ xuống, nước đầy tràn các dòng suối, các con sông, các hồ nước nhỏ lớn, để cứu sinh-mạng các loài cá, rùa và các sinh vật sinh sống dưới nước, bằng bài kệ như sau:

“*Abhitthanaya Pajjunna, nidhim kākassa nāsaya.
Kākaṃ sokāya randhehi, mañca sokā pamocaya.*”

Thật vậy, sau khi đọc bài kệ này xong, trời mưa từ trên hư không rơi xuống như nước đổ, chẳng mấy chốc, nước đầy tràn các dòng suối, các con sông, các hồ nước nhỏ lớn, cứu sinh-mạng các loài cá, rùa và các sinh vật sinh sống dưới nước, đồng thời làm cho bầy quạ, diều, ... phải khổ tâm sâu não, vì mất đi kho vật thực loài cá ở trong các hồ nước, sông suối, ...

Làm lễ cầu mưa

Về sau, bài kệ này trở thành **bài kệ cầu mưa**. Mỗi khi trời hạn hán kéo dài, mùa màng không canh tác được, người ta cùng nhau đọc **bài kệ cầu mưa** này.

Đề **lễ cầu mưa** được thành tựu, trời mưa rơi xuống như ý, những người cận-sự-nam làm lễ cầu mưa cần phải làm theo nghi lễ đơn giản như sau:

- *Làm bàn thờ tượng Đức-Phật.*
- *Thọ phép quy-y Tam-bảo và thọ-trì ngũ-giới.*
- *Đọc bài kính thỉnh chư-thiên.*
- *Những người cận-sự-nam có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, với đại-thiện-tâm trong sáng thành tâm cầu nguyện mưa thuận gió hòa bằng lời chân-thật mới linh ứng.*
- *Tụng niệm đến 9 ân-Đức Phật-bảo, 6 ân-đức Pháp-bảo, 9 ân-đức Tăng-bảo, cầu mong chư-thiên, nhất là Đức Thiên-vương Pajjunna tế độ, giúp làm cho trời*

mưa rơi xuống, có nước đầy đủ, để tất cả chúng-sinh thoát khỏi cảnh khổ thiếu nước, cuộc sống được an lành, rồi cùng nhau đọc **bài kệ cầu mưa**.

“*Abhitthanaya Pajjunna, nidhim kākassa nāsaya.
Kākaṃ sokāya randhehi, mañca sokā pamocaya.*”

- Muôn tâu Đức Thiên-vương Pajjuna, cầu xin Đức Thiên-vương Pajjunna hãy phát ra những tiếng sấm sét vang rền, những tia chớp sáng ngời cả không gian, rồi làm mưa đổ xuống, nước tràn đầy các dòng suối, các con sông, các hồ nước nhỏ lớn, làm cho hầm vật thực của bầy quạ, diều, v.v... không còn nữa.

Cầu xin Đức Thiên-vương Pajjuna làm cho bầy quạ, diều... nóng nảy sầu não, đồng thời giải cứu tôi và bà con dòng họ loài cá chúng tôi cùng với các loài sinh vật khác sinh sống trong nước được thoát khỏi khổ sầu não bởi nạn chết chóc.

Để cho lễ cầu mưa được thành-tựu, những người đọc bài kệ cầu mưa này cần phải hiểu ý nghĩa từng chữ, từng câu như sau:

- *Pajjunna*: Đức Thiên-vương Pajjunna
- *Abhitthanaya*: hãy làm cho phát ra tiếng sấm sét
- *nāsaya*: hãy làm tiêu mất
- *nidhim*: hầm vật thực
- *kākassa*: của loài quạ, diều
- *randhehi*: hãy làm cho
- *Kākaṃ*: loài quạ, diều
- *sokāya*: sầu não
- *pamocaya*: hãy cứu giúp giải thoát khỏi
- *mañca*: tôi và dòng họ cá của tôi
- *sokā*: sầu não (hãy cứu giúp giải thoát khỏi sầu não).

(Xong pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc trung.)

7.3 - Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng (Saccaparamatthapāramī)

Tích Mahāsutasomajātaka (Má-ha-xú-tá-xô-má)

Trong tích Mahāsutasomajātaka ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm Đức-vua Sutasoma tạo pháp-hạnh **chân-thật ba-la-mật bậc thượng** (*saccaparamatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Một hôm, Đức-Thế-Tôn một mình ngự vào trong rừng sâu, để tế độ tên cướp sát nhân có biệt danh là *Āṅgulimāla*, xuất gia rồi trở thành bậc Thánh A-ra-hán.

Trước khi xuất gia tỳ-khưu trở thành bậc Thánh A-ra-hán, *Āṅgulimāla* ⁽²⁾ là tên cướp sát nhân có võ thuật cao cường, đã từng giết trên ngàn người tại khu rừng rậm. Đức-Thế-Tôn một mình ngự đến khu rừng ấy, sử dụng phép thần thông để tế độ tên cướp sát nhân *Āṅgulimāla*. Sau khi đã tỉnh ngộ, y vất bỏ khí giới xuống hố sâu, đến quỳ đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phật, rồi xin phép xuất gia trở thành tỳ-khưu.

Đức-Phật xem xét thấy có đủ phước-duyên, nên cho phép xuất gia tỳ-khưu bằng cách gọi rằng:

“Ehi bhikkhu! Svākkhāto dhammo cara brahmacariyam sammā dukkhassa antakiriya.”

- *Này Āṅgulimāla! Con hãy đến với Như-lai, con trở thành tỳ-khưu như ý nguyện. Chánh-pháp mà Như-lai đã*

¹ Bộ Jātakaṭṭhakathā, Asītinipāta, Mahāsutasomajātakavaṇṇanā.

² Ngài Trưởng-lão *Āṅgulimāla* vốn có tên thật là *Ahimsaka* (Vô-Hại). Khi vào trong rừng, trở thành tên cướp sát nhân giết người, cắt đầu ngón tay xâu làm vòng đeo cổ, nên có biệt danh là *Āṅgulimāla*. Nên tìm hiểu đầy đủ trong quyển 8 Sự Tích Phật-Lực, cùng soạn giả.

thuyết giảng hoàn hảo ở phần đầu, phần giữa, phần cuối. Con hãy nên tinh-tân thực-hành phạm-hạnh cao thượng để trở thành bậc Thánh A-ra-hán, cuối cùng giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Phật vừa dứt lời, Ngài *Āṅgulimāla* trở thành vị tỳ-khuru có đầy đủ 8 thứ vật dụng của tỳ-khuru, trang nghiêm như vị Đại-đức có 60 tuổi hạ.

Đức-Phật ngự trở về ngôi chùa Jetavana có tỳ-khuru *Āṅgulimāla* theo sau. Về sau không lâu, tỳ-khuru *Āṅgulimāla* thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng, là 1 trong 80 vị Thánh A-ra-hán Đại-thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama.

Một hôm, Ngài *Trưởng-lão Āṅgulimāla* đi khất thực trong kinh-thành Sāvatti, thấy một người đàn bà mang thai đang đau khổ vì khó sinh, Ngài Trưởng-lão phát sinh tâm bi muốn cứu người đàn bà ấy khỏi khổ.

Sau khi khất thực độ xong, Ngài Trưởng-lão trở về đến hầu đánh lễ Đức-Thế-Tôn bạch chuyện người đàn bà ấy. Đức-Phật thuyết dạy Ngài Trưởng-lão phát nguyện bằng lời chân thật, rồi truyền bảo Ngài Trưởng-lão trở lại gặp người đàn bà ấy.

Vâng lời dạy của Đức-Thế-Tôn, Ngài Trưởng-lão *Āṅgulimāla* trở lại gặp người đàn bà ấy, Ngài Trưởng-lão phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

- Nay em gái, kể từ khi xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama, bản tánh biết rõ mình không có tác-ý sát hại chúng-sinh. Do lời chân-thật này, xin cho em gái sinh nở được dễ dàng, thai nhi và em gái được an toàn.

Quả nhiên, sau khi Ngài Trưởng-lão vừa phát nguyện xong, người đàn bà ấy sinh ra đứa con và hai mẹ con được an toàn. Một hôm, chư tỳ-khuru tụ hội tại giảng đường đang đàm đạo về Ngài Trưởng-lão Āṅgulimāla rằng:

- *Này chư pháp-hữu! Thật là điều phi thường chưa từng có! Đức-Thế-Tôn một mình ngự đến khu rừng sâu, tế độ được kẻ cướp sát nhân có võ thuật cao cường, rất hung ác, mang biệt danh là Āṅgulimāla, bởi vì y giết người xong, liền cắt đầu ngón tay xâu làm vòng đeo trên cổ. Đức-Thế-Tôn không cần sử dụng đến khí giới, đã thuyết phục được tên cướp sát nhân Āṅgulimāla, làm cho y tỉnh ngộ, rồi từ bỏ mọi ác-nghiệp, xin xuất gia trở thành tỳ-khuru.*

Đức-Phật thường tế độ chúng-sinh một cách phi thường như vậy!

Khi ấy, tại gandhakuṭi, Đức-Thế-Tôn nghe rõ cuộc đàm đạo của chư tỳ-khuru bằng thiên-nhĩ-thông. Đức-Thế-Tôn nghĩ rằng:

“Đây là cơ hội, Như-lai thuyết về tích Bồ-tát Mahāsutasoma, tiền-kiếp của Như-lai, sẽ đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho tất cả chúng-sinh.”

Đức-Phật từ gandhākuṭi ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa, Đức-Phật bèn hỏi chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang đàm đạo về chuyện phi thường chưa từng có! Đức-Thế-Tôn đã tế độ Ngài Trưởng-lão Āṅgulimāla.*

Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Nay Như-lai là Đức-Phật Chánh-*

Đẳng-Giác tế độ Āṅgulimāla trong kiếp hiện-tại này chưa phải là chuyện phi thường đâu! Khi Như-lai còn là Bồ-tát đang bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật trong thời quá-khứ. Bồ-tát tiền-kiếp của Như-lai, đã từng thuyết phục được tiền-kiếp của Āṅgulimāla, kẻ cướp sát nhân ăn thịt người có tên đặc biệt là Porisāda.

Truyện dạy như vậy xong, Đức-Thế-Tôn làm thỉnh. Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Tích Mahāsutasomajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Mahāsutasomajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Korabya ngự tại kinh-thành Indapatta trị vì đất nước Kuru bằng thiện-pháp, thực-hành 10 pháp vương (*10 pháp-hành của Đức-vua*).

Khi ấy, Bà Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Korabya mang thai Đức-Bồ-tát, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama. Đức-Bồ-tát Thái-tử sinh ra đời được đặt tên là **Sutasoma**.

Khi **Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma** trưởng thành được Đức-Phụ-vương ban cho số tiền 1.000 Kahāpaṇa, gửi đi học tại kinh-thành Takkasilā với vị thầy Disāpamokkha, để theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa. Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma nhận số tiền ấy, đánh lễ Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, rồi xin phép lên đường đến kinh-thành Takkasilā.

Khi ấy, **Thái-tử Brahmadata** của Đức-vua Kāsi ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi, cũng được Đức-Phụ-vương gửi đến kinh-thành Takkasilā, để theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa với vị thầy Disāpamokkha.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma vừa đến cửa kinh-thành Takkasilā, ngồi nghỉ ở nhà mát trước cửa thành, thì *Thái-tử Brahmadata* cũng vừa đến và ngồi nghỉ tại nhà mát ấy. *Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma* hỏi làm quen với *Thái-tử Brahmadata* rằng:

Suta: - *Thưa bạn, bạn từ nước nào đến đây, đi đường xa có vất vả lắm không?*

Bra: - *Thưa bạn, tôi từ kinh-thành Bārāṇasī đến đây, đi đường xa cũng khá vất vả lắm!*

Suta:- *Thưa bạn, bạn là con của ai? Đến nơi đây với mục đích gì?*

Bra: - *Thưa bạn, tôi là Thái-tử Brahmadata của Đức-vua nước Kāsi, từ kinh-thành Bārāṇasī đến kinh-thành Takkasilā này, để theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa với vị thầy Disāpamokkha.*

Thưa bạn, xin bạn giới thiệu cho tôi biết về bạn.

Suta: - *Thưa Thái-tử Brahmadata, tôi là Thái-tử Sutasoma của Đức-vua Korabya, từ kinh-thành Indapatta đến kinh-thành Takkasilā này, để theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa với vị thầy Disāpamokkha.*

Như vậy, bạn và tôi đều là Thái-tử, hai chúng ta đều sẽ học chung với nhau một vị thầy. Vậy, hai chúng ta nên kết bạn với nhau.

Thái-tử Brahmadata vô cùng hoan-hỷ kết bạn với *Thái-tử Sutasoma*. Hai *Thái-tử* cùng nhau đi vào nội thành đến gặp vị thầy *Disāpamokkha*, đánh lễ vị thầy xong, mỗi vị *Thái-tử* tự giới thiệu thân thế của mình, với mục đích được theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa. Vị thầy *Disāpamokkha* nhận hai *Thái-tử* làm học trò, nên bảo rằng:

- *Này 2 Thái-tử! Thầy rất hoan-hỷ tiếp nhận 2 vị làm học trò của Thầy.*

Hai vị Thái-tử xin dâng tiền học xong, bắt đầu học các bộ môn truyền thống. Trong thời gian học, không những có 2 Thái-tử ấy mà còn có 101 Thái-tử, hoàng-tử từ các nước trong cõi Nam-thiện-bộ-châu cùng theo học các bộ môn truyền thống của dòng dõi vua chúa với vị thầy Disāpamokkha nữa.

Trong tất cả Thái-tử, hoàng-tử, học trò của vị thầy Disāpamokkha, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma* là người học trò xuất sắc nhất về mọi bộ môn.

Trải qua một thời gian lâu, các Thái-tử, hoàng tử đều đã học xong các bộ môn, làm lễ mãn khóa, và làm lễ tạ từ vị thầy Disāpamokkha. Các Thái-tử, hoàng-tử xin phép trở về cố quốc của mình. Trên đường đi trở về, đến con đường rẽ đôi, đứng dừng lại nói lời chia tay với các bạn đồng môn, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma* thưa rằng:

- *Thưa quý vị Thái-tử, Hoàng-tử thân mến! Chúng ta, mỗi người khi trở về đất nước của mình, vào châu đánh lễ Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu. Về sau, khi lên ngôi làm vua, xin quý vị nên thực-hành theo lời khuyên của tôi rằng:*

* *Xin quý vị giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch trọn vẹn và thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng.*

* *Xin quý vị kính trọng và thương yêu lẫn nhau, không nên làm khổ lẫn nhau, không nên làm khổ những người khác.*

* *Mỗi khi vị Thái-tử hoặc hoàng-tử nào được làm lễ đăng quang lên ngôi vua, vị Thái-tử hoặc Hoàng-tử ấy gửi thư mời các bạn đến tham dự, để gắn bó tình thân hữu giữa các nước trong cõi Nam-thiện-bộ-châu với nhau.*

Các vị Thái-tử, hoàng-tử đều hoan-hỷ vâng lời dạy của *Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma*. Sở dĩ khuyên các Thái-tử, hoàng-tử như vậy, là vì *Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma* đoán biết rằng sau này sẽ có tai họa lớn xảy ra từ *Đức-vua Brahmadata* tại kinh-thành Bārāṇasī.

Sau khi làm lễ chia tay, mỗi vị Thái-tử, hoàng-tử trở về cố quốc của mình. Thời gian sau, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Sutasoma* lên ngôi vua ngự tại kinh-thành Indapatta trị vì đất nước Kuru. *Thái-tử Brahmadata* cũng lên ngôi vua ngự tại kinh-thành Bārāṇasī trị vì đất nước Kāsi. Và 101 vị Thái-tử, Hoàng-tử, mỗi vị cũng đều được lên ngôi vua tại mỗi nước của mình.

Vâng theo lời khuyên dạy của *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*, tất cả các *Đức-vua* đều có tình thân thiện bang giao các nước lớn nhỏ với nhau.

Đức-vua Brahmadata dùng thịt người

Riêng *Đức-vua Brahmadata* ngự tại kinh-thành Bārāṇasī trị vì nước Kāsi, thường có thói quen là *mỗi bữa ăn đều phải có món thịt*, đó là món ăn không thể thiếu đối với *Đức-vua*.

Trong thời-kỳ ấy, vào những ngày giới uposathasīla hằng tháng, không ai giết các loài gia súc, gia cầm để ăn thịt. Cho nên, thường vào trước ngày giới, người đầu bếp của *Đức-vua Brahmadata* phải mua thịt làm món ăn nấu chín, để dành cho ngày giới dâng lên *Đức-vua*.

Một hôm, vào trước ngày giới, người đầu bếp mua thịt làm món ăn nấu chín, rồi cất không cần thận, con chó được nuôi trong cung đã ăn hết sạch phần thịt ấy. Chiều hôm ấy, người đầu bếp biết món thịt không còn nữa, nên đi tìm mua món thịt khác khắp nơi, nhưng không mua được món thịt nào cả. Biết tính *Đức-vua* là

mỗi bữa ăn không thể thiếu món thịt, người đầu bếp sợ Đức-vua bắt tội, cho nên, tối hôm ấy, lén đi vào nghĩa địa gặp một *tử thi vừa mới chết*, người đầu bếp xẻo một miếng thịt đùi đem về làm món ăn nấu chín, rồi cất giữ cẩn thận. Sáng ngày hôm sau, người đầu bếp làm các món ăn có *món thịt người* ấy xong, một vị quan có bổn phận mang các món ăn dâng lên Đức-vua.

Hôm ấy, Đức-vua vừa mới đặt món thịt người trên đầu lười, vị ngon của món thịt người ấy lan tỏa khắp toàn thân. Đức-vua nghĩ:

“Vị ngon như thế này, ta chưa từng thưởng thức bao giờ trong kiếp hiện-tại này, nhưng chắc chắn ta đã từng thưởng thức trong tiền-kiếp.”

Thật ra, tiền-kiếp vừa qua của Đức-vua Brahmadata là kiếp Dạ-xoa ăn thịt người. Cho nên, kiếp hiện-tại này, khi Đức-vua nếm vị thịt người liền có cảm giác ngon hơn các món thịt khác, do bởi vị tướng (*rasasaññā*) trong quá-khứ.

Đức-vua nghĩ tiếp:

“Nếu ta làm thỉnh thì người đầu bếp sẽ không tâu cho ta biết rõ món thịt này là món thịt gì.”

Nghĩ xong, Đức-vua truyền lệnh gọi người đầu bếp vào châu và cho vị quan hầu ra ngoài. Khi ấy, chỉ còn Đức-vua và người đầu bếp, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Này khanh! Hôm nay, ngươi nấu món thịt gì cho Trẫm dùng vậy?*

Người đầu bếp hoảng sợ tâu dõ rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, món thịt thường ngày Bệ-hạ dùng.*

- *Này khanh! Ngươi đã tâu dối, Trẫm biết không phải món thịt như thường ngày. Nếu ngươi không tâu thật cho*

Trẫm biết, món thịt ấy là món thịt gì thì Trẫm sẽ truyền lệnh giết người.

Người đầu bếp hoảng sợ tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ tha tội chết, kẻ hạ thần này xin tâu thật.*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, món thịt thường ngày mà kẻ hạ thần mua ngày hôm qua, đã được làm món ăn nấu chín xong nhưng kẻ hạ thần cất không cẩn thận nên con chó đã ăn phần thịt ấy. Chiều hôm qua, kẻ hạ thần đi tìm mua khắp nơi mà không được món thịt nào. Vì sợ Bệ-hạ trị tội, nên tối hôm qua, kẻ hạ thần lén đi vào nghĩa địa xẻo miếng thịt người vừa mới chết, đem về làm món ăn thay món thịt thường ngày.*

*Vậy, món thịt ấy là **món thịt người**.*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin bệ hạ tha tội chết.*

Đức-vua truyền rằng:

- *Này khanh! Kể từ hôm nay, các món thịt khác, Trẫm ban cho người dùng, còn **Trẫm chỉ dùng món thịt người** mà thôi.*

Người đầu bếp tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, điều đó khó lắm! Làm sao kẻ hạ thần có món thịt người hằng ngày được.*

Đức-vua truyền rằng:

- *Này khanh! Điều ấy không có gì khó, trong khám nhà lao có nhiều phạm nhân.*

Vậy, người bắt phạm nhân giết, lấy thịt làm món ăn dâng lên Trẫm.

Người đầu bếp tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần xin tuân lệnh.*

Tuân lệnh Đức-vua, từ ngày đó, người đầu bếp bắt

phạm nhân giết, rồi làm món ăn có món thịt người, mỗi ngày dâng lên Đức-vua Brahmadata, mà chưa ai hay biết. Qua một thời gian sau, phạm nhân không còn trong khám nhà lao. Người đầu bếp tâu lên Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, trong khám nhà lao không còn phạm nhân nào, bây giờ kẻ hạ thần phải làm thế nào?*

Đức-vua truyền lệnh cho người đầu bếp rằng:

- *Này khanh! Người đem gói tiền rải ngoài đường, rồi ẩn núp một nơi kín theo dõi, hễ người nào lấy gói tiền ấy, thì bắt người ấy về tội trộm cắp, rồi giết người ấy chết lấy thịt, làm món ăn dâng lên Trẫm.*

Về sau, người ta nhìn thấy gói tiền, vì sợ chết nên không một ai dám nhặt gói tiền ấy, người đầu bếp tâu lên Đức-vua Brahmadata rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, người ta sợ chết nên không có một ai dám nhặt gói tiền nữa. Bây giờ, kẻ hạ thần phải làm thế nào?*

Đức-vua truyền lệnh cho người đầu bếp ẩn núp một nơi nào kín đáo, khi nhìn thấy một người đàn ông hoặc người đàn bà nào đi, đứng một mình thì giết người ấy chết, rồi lấy thịt, làm món ăn dâng lên Đức-vua.

Không lâu sau, những con đường vắng trong kinh-thành có rải rác những tử thi bị lóc lấy thịt, làm cho mùi hôi tỏa ra xung quanh. Có nhiều gia đình mất cha, mất mẹ, mất con, mất chị, em, bà con, khóc than thảm thiết. Những người trong kinh-thành tụ họp bàn tán với nhau. Người thì nói rằng:

“*Những người ấy bị con cọp ăn thịt*”, còn có người khác thì nói rằng: “*họ bị sư tử ăn thịt*”, ... rồi nhìn kỹ những tử thi bị lóc lấy thịt, thấy có vết thương bị đâm chém, ... Cho nên, những người ấy đều quả quyết rằng:

“Có kẻ sát nhân ăn thịt người.”

Dân chúng trong thành dẫn nhau đến trước cửa cung điện của **Đức-vua Brahmadata** tâu chuyện xảy ra trong kinh-thành, cầu xin Đức-vua truyền lệnh cho lính triều đình bắt *kẻ sát nhân ăn thịt người tội*, nhưng Đức-vua không quan tâm đến lời khẩn khoản, cầu xin của họ. Họ vô cùng thất vọng ra về.

Họ lại cùng nhau dẫn đến dinh của **vị quan Thừa-tướng Kālahatthisenāpati** trình bày chuyện xảy ra trong kinh-thành, có *tên sát nhân ăn thịt người*, cầu xin vị quan Thừa-tướng ra lệnh cho lính vây bắt *tên sát nhân ăn thịt người* để trị tội, để cho dân chúng trong kinh-thành được sống an lành.

Vị quan Thừa-tướng tiếp nhận lời yêu cầu của dân chúng và hứa sẽ ra lệnh cho lính vây bắt cho được tên thủ phạm ấy. Quan Thừa-tướng khuyên bảo dân chúng an tâm trở về.

Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi ra lệnh các đoàn binh lính rằng:

- Nay các binh lính! Dân chúng trong kinh-thành cho biết rằng:

“Trong kinh-thành có tên sát nhân ăn thịt người.”

Vậy, các người hãy bố trí rải rác các ngõ đường vắng trong kinh-thành, để bắt sống nó cho được, rồi giải về nộp cho ta.

Tuân theo lệnh của vị quan Thừa-tướng, các binh lính bố trí rải rác các ngõ đường vắng trong thành.

Đêm hôm ấy, người đầu bếp giết một người đàn bà, đang xẻo lấy thịt bỏ vào giỏ, khi ấy, các binh lính vây bắt người đầu bếp cùng với tang chứng giỏ thịt rõ ràng, liền cột 2 tay đằng sau rồi dẫn y đi, đồng thời thông báo

cho dân chúng biết rằng đã bắt được tên sát nhân ăn thịt người rồi. Dân chúng trong thành không còn lo sợ, kéo nhau ra đường xem tên sát nhân đang bị các binh lính dẫn đi nộp cho vị Thừa-tướng Kālahatthi.

Nhìn thấy tên thủ phạm, vị quan Thừa-tướng Kālahatthi nhận biết được y là người đầu bếp của Đức-vua. Muốn biết y giết người lấy thịt với mục đích gì, nên vị Thừa-tướng khảo tra rằng:

- Này người đầu bếp! Ngươi giết người lấy thịt để làm gì? Tại sao ngươi hành động tàn nhẫn, độc ác giết người như vậy?

Người đầu bếp thưa rằng:

- Kính thưa quan Thừa-tướng. Tôi giết người lấy thịt không phải để cho tôi, cũng không phải để cho vợ con, gia đình, bà con, bạn bè của tôi. Tôi đã hành động tàn nhẫn, độc ác giết người lấy thịt vì Đức-vua Brahmadata người chủ của tôi. Đức-vua chỉ ưa thích ăn món thịt người mà thôi. Tôi đã thi hành theo lệnh của Đức-vua.

Vị quan Thừa-tướng bảo rằng:

- Này người đầu bếp! Ngươi nhớ đã khai rằng:

“Tôi đã thi hành theo lệnh của Đức-vua Brahmadata.” Vì vậy, ngươi hành động tàn nhẫn, độc ác giết người lấy thịt như vậy.

Sáng ngày mai, ta sẽ dẫn ngươi vào cung điện, ngươi phải khai đúng sự thật về chuyện này với ta, trước sự hiện diện của Đức-vua Brahmadata được hay không?

Người đầu bếp thưa rằng:

- Kính thưa quan Thừa-tướng, sáng ngày mai, trước cung điện, tôi sẽ khai đúng sự thật về chuyện này với Ngài, trước sự hiện diện của Đức-vua Brahmadata. Thưa Ngài.

Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi ra lệnh binh sĩ dẫn

người đầu bếp nhốt vào trong nhà giam, rồi cho người canh gác cẩn thận. Sau đó, Ông bàn bạc với các vị quan trong triều và dân chúng trong kinh-thành, tất cả trên dưới đồng một lòng đến châu Đức-vua. Vị quan Thừa-tướng ra lệnh cho binh sĩ giữ gìn an ninh trật tự trong kinh-thành cho được nghiêm ngặt.

Ngày hôm ấy, Đức-vua Brahmadata đã dùng bữa ăn sáng và trưa có món thịt người, còn bữa ăn chiều, Đức-vua ngồi chờ người đầu bếp với ý nghĩ:

“Người đầu bếp sắp đến.” Đức-vua đã ngồi chờ suốt đêm đến sáng mà vẫn không thấy người đầu bếp đến.

Sáng sớm hôm sau, vị quan Thừa-tướng Kālahatthi giải người đầu bếp trên vai có mang giỏ thịt người, cùng số đông dân chúng trong kinh-thành đi theo sau đến trước cung điện của Đức-vua.

Khi nghe tiếng la hét ở ngoài cửa cung điện, Đức-vua đứng trên cung điện nhìn qua cửa sổ, thấy quan Thừa-tướng Kālahatthi dẫn người đầu bếp trên vai có mang giỏ thịt đang đi vào cung điện. Đức-vua nghĩ: *“Chuyện đã bại lộ rồi, ta nên đối phó bằng cách nào đây?”*

Đức-vua ngự xuống ngồi trên ngai vàng, khi ấy, vị quan Thừa-tướng đến châu cùng với người đầu bếp. Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi tâu với Đức-vua rằng:

- Tâu Bệ-hạ, hạ thân nghe người đầu bếp khai rõ rằng: chính Bệ-hạ đã truyền lệnh cho người đầu bếp này đã từ lâu giết các người đàn ông, các người đàn bà lấy thịt làm món ăn dâng lên Bệ-hạ. Hằng ngày, Bệ-hạ đã dùng món thịt người ấy có thật hay không?

Nghe vị quan Thừa-tướng tâu hỏi như vậy, Đức-vua biết không thể nói dối, nên truyền đúng sự thật rằng:

- Nay Thừa-tướng! Sự thật đúng như vậy, Trẫm đã

truyền lệnh cho người đầu bếp này giết người lấy thịt, làm món ăn dâng lên Trẫm. Khi y đã thi hành theo lệnh của Trẫm, phục vụ cho Trẫm, tại sao khanh lại hành hạ y như vậy?

- *Này Thừa-tướng! Sao những kẻ trộm cắp, sát nhân khác trong nước, khanh không bắt trị tội, mà khanh lại bắt người phục vụ của Trẫm?*

Nghe Đức-vua truyền sự thật như vậy, quan Thừa-tướng nghĩ rằng:

“*Đức-vua tự nhận đã dùng món thịt người. Vậy, Đức-vua là con người ác đã dùng thịt người từ lâu. Ta nên khuyên Đức-vua không nên dùng thịt người nữa.*”

Nghĩ xong, vị quan Thừa-tướng tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ không nên dùng món thịt người nữa.*

Đv: - *Này Thừa-tướng! Khanh tâu như vậy nghe được sao! Trẫm không dùng món thịt người làm sao được! Bởi vì thịt người là món ăn mà Trẫm ưa thích nhất.*

Kāl: - *Tâu Bệ-hạ, nếu Bệ-hạ không từ bỏ món thịt người được, thì Bệ-hạ tự làm hại mình và hại dân chúng dẫn đến đất nước phải suy vong.*

Đv: - *Này Thừa-tướng! Dù Trẫm bị chê trách như thế nào đi nữa, Trẫm cũng không thể bỏ dùng món thịt người.*

Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi tâu chuyện xưa lên Đức-vua Brahmadata, để giúp làm cho Đức-vua thức tỉnh mà từ bỏ món thịt người như sau:

Chuyện con cá Ānanda ăn cá đồng loại

Thời quá-khứ, trong đại dương, một con cá tên *Ānanda* rất lớn và dài 50 do tuần, nó ăn đá và san hô. Các đàn cá suy tôn con cá *Ānanda* lên làm vua các loài cá.

Hằng ngày, sáng chiều, các đàn cá đến châu, phục vụ vua cá Ānanda. Một hôm, vua cá Ānanda đi kiếm ăn đá và san hô, nó ăn phải một con cá dính trong bụi san hô mà không biết. Thịt con cá có vị ngon lan tỏa khắp toàn thân, nó nghĩ:

“Đây là vị gì mà ta chưa hề được thưởng thức vị ngon đặc biệt như thế này bao giờ?”

Vua cá Ānanda khạc nhổ ra xem, thì biết đó là vị thịt một con cá đồng loại. Nó nghĩ tiếp:

“Cá đồng loại có vị ngon như thế mà từ lâu ta không hề biết. Vậy từ nay, các đàn cá đến châu phục vụ ta mỗi sáng chiều, ta sẽ bắt 1-2 con để ăn thịt. Nếu ta bắt ăn mà để chúng nó biết thì chúng nó sẽ không đến châu phục vụ ta nữa.

Vậy, ta nên chờ khi chúng nó châu phục vụ xong trở về, ta sẽ lên bắt ăn con cá sau cùng.”

Nghĩ xong, nó thực hiện theo âm mưu độc ác ấy. Trải qua thời gian lâu dài, các đàn cá càng ngày càng giảm dần, đàn cá bàn luận với nhau rằng:

“Từ trước, các đàn cá bà con của chúng ta rất đông đảo, do nguyên nhân nào, bây giờ đã giảm dần thưa thớt như thế này? Do tai họa từ đâu?”

Một con cá thông minh nghĩ rằng:

“Vua cá Ānanda có những hành vi khác thường, ta nên lên theo dõi hành vi của y.”

Như thường lệ, các đàn cá đến châu phục vụ xong rồi kéo nhau trở về. Con cá thông minh lên núp vào mang vua cá Ānanda. Khi các đàn cá kéo nhau ra về, vua cá Ānanda vồ bắt con cá bơi cuối cùng ăn thịt, trước sự chứng kiến của con cá thông minh.

Nhìn thấy hành vi tàn nhẫn, độc ác của vua cá Ānanda,

con cá thông minh lên trở về thông báo, tố cáo hành vi tàn ác ấy cho các đàn cá biết.

Từ đó, tất cả các đàn cá hoảng sợ đều di chuyển đến nơi khác, không có một con cá nào dám đến châu, phục vụ vua cá Ānanda nữa.

Vua cá Ānanda ăn thịt cá đồng loại có vị ngon đặc biệt trở thành nghiện vị thịt cá đồng loại, nên nó không muốn ăn đá, san hô như trước nữa. Con thèm khát hành hạ làm cho nó tối tăm, ngu muội. Khi bơi đi tìm đàn cá để bắt chúng ăn thịt, vua cá Ānanda gặp hòn núi lớn dưới đáy biển, nó nghĩ rằng:

“Các đàn cá trốn trong hòn núi này, bởi vì chúng sợ ta ăn thịt, ta sẽ vây chúng lại, không để một con nào trốn thoát khỏi miệng ta.”

Nghĩ xong, nó dùng đầu và thân mình quấn quanh hòn núi lớn, bởi vì thân hình nó dài 50 do tuần, cho nên, khi đầu và thân mình của nó quấn quanh hòn núi lớn giáp nhiều vòng, thì đầu của nó lại gặp cái đuôi của nó.

Đã mấy ngày qua chịu cảnh đói khổ thèm khát, vua cá Ānanda gặp cái đuôi của mình, tưởng nhầm rằng đuôi con cá khác trốn trong hòn núi ấy. Nó vừa nổi giận, vừa thèm khát, cắn cái đuôi của mình ăn ngon lành.

Vua cá Ānanda phát sinh đau khổ, máu chảy lai láng, tỏa ra một vùng rộng lớn. Cuối cùng nó chết, bộ xương của nó chất thành đống như núi.

Các vị đạo-sĩ có thần thông bay trên hư không nhìn thấy và biết rõ chuyện vua cá Ānanda này. Các Ngài đã trở về thuật lại cho mọi người trong cõi Nam-thiện-bộ-châu đều biết chuyện vua cá Ānanda như vậy.

Kể xong câu chuyện con cá Ānanda, vị quan Thừa-tướng tâu với Đức-vua rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, vua cá Ānanda nghiệm vị thịt cá đồng loại, khi không có đàn cá nữa, vua cá Ānanda tự cắn cái đuôi của mình để ăn rồi chết.*

- *Tâu Bệ-hạ, nếu Bệ-hạ là người dễ duôi, ưa thích, thèm khát dùng món thịt người đồng loại, chưa biết thức tỉnh thì Bệ-hạ sẽ từ bỏ Đức Thái-Thượng-hoàng, Hoàng-thái-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, những người trong hoàng gia, v.v... như vua cá Ānanda tự ăn thịt của mình rồi chết.*

Dù vị quan Thừa-tướng Kālahatthi đã cố gắng đem tích quá-khứ tâu khuyên Đức-vua, nhưng Đức-vua vẫn khẳng khẳng một mực không thể từ bỏ món ăn thịt người được. Khi ấy, trước cửa cung điện, dân chúng la hét lớn rằng:

- *Thưa Thừa-tướng Kālahatthi, nếu Đức-vua không chịu từ bỏ món ăn thịt người, thì chúng ta mời Đức-vua rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, ra khỏi đất nước Kāsi này, không để cho Đức-vua ở lại cung điện nữa.*

Nghe dân chúng la hét lớn như vậy, Đức-vua Brahma-datta có vẻ lo lắng. Vị quan Thừa-tướng lại một lần nữa tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ từ bỏ món ăn thịt người có được hay không?*

Đức-vua truyền rằng:

- *Này Kālahatthi! Trẫm không thể từ bỏ món ăn thịt người được!*

Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi thỉnh mời Đức Thái-Thượng-hoàng, Hoàng-thái-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, các cung phi mỹ nữ, những người trong hoàng gia, v.v... đến châu Đức-vua Brahma-datta khóc than khẩn khoản, van xin Đức-

vua từ bỏ món ăn thịt người, nhưng Đức-vua vẫn khẳng định một mực truyền rằng:

- *Trẫm không thể nào từ bỏ món ăn thịt người được! Ngôi vua và tất cả các người không phải là nơi yêu quý nhất của Trẫm, Trẫm chỉ có ưa thích nhất là món thịt người mà thôi, các người nên biết như vậy!*

Khi ấy, vị quan Thừa-tướng tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, nếu Bệ-hạ quyết tâm không thể từ bỏ món ăn thịt người thì xin Bệ-hạ rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, ra khỏi đất nước Kāsi này.*

Đức-vua truyền rằng:

- *Này Thừa-tướng! Ngôi vua này không còn ích lợi gì đối với Trẫm nữa, Trẫm sẽ rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī, ra khỏi đất nước Kāsi này. Trẫm chỉ cần một thanh gươm, một người đầu bếp, một nồi nấu thịt và một cái giỏ đựng thịt mà thôi.*

Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi ra lệnh cho người đem những thứ ấy dâng lên Đức-vua Brahmadata. Sau khi nhận những thứ ấy xong, Đức-vua ngự rời khỏi kinh-thành Bārāṇasī cùng người đầu bếp, không ngoảnh mặt lại, trước sự hiện diện của Đức Thái-Thượng-hoàng, Hoàng-thái-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, các cung phi mỹ nữ, v.v...

Đức-vua Brahmadata ngự đi vào rừng cùng với người đầu bếp, chỉ có 2 người trú ở dưới gốc cây da.

Hằng ngày, **Đức-vua Brahmadata** mang gươm ra đường, chặn người qua lại, giết chết đem về giao người đầu bếp làm món ăn dâng lên y dùng.

Một hôm, *Đức-vua Brahmadata* chạy ra đường la hét lớn lên rằng:

- *Ta là kẻ sát nhân Porisāda (ăn thịt người)!*

Những người đi đường hoảng sợ vấp té, tên sát nhân Porisāda thích người nào là giết người ấy chết, rồi mang 2 chân lên trên, cái đầu xuống dưới, đem về giao cho người đầu bếp làm món ăn để cho y dùng. Mọi người gần xa đều biết khu rừng ấy có tên sát nhân Porisāda, nên không có một ai dám đi lại.

Một hôm, tên sát nhân Porisāda không giết được người nào, trở về tay không. Thấy vậy, người đầu bếp râu răng:

- *Tâu Bệ-hạ, hạ thần làm gì bây giờ?*

Tên sát nhân Porisāda bảo người đầu bếp nhóm lửa, đặt nồi nước lên bếp. Người đầu bếp nghĩ rằng:

“Hôm nay, chắc chắn ta sẽ là món ăn của Đức-vua.”

Nghĩ như vậy, nên y vừa khóc vừa phải làm phận sự nhóm lửa, đặt nồi nước lên bếp. Tên sát nhân Porisāda giết chết người đầu bếp, tự mình làm thịt, nấu chín rồi ăn ngon lành. Tại gốc cây da trong khu rừng chỉ còn một mình tên sát nhân Porisāda.

Vào thời ấy, một người lái buôn Bà-la-môn giàu sang có 500 cỗ xe bò chở hàng thường phải đi ngang qua khu rừng ấy. Bây giờ, nghe tin có *tên sát nhân Porisāda* ẩn núp trong khu rừng thường ra đón đường giết người. Nên ông lái buôn Bà-la-môn thuê mướn một nhóm người vệ sĩ đi theo bảo vệ ông và 500 cỗ xe hàng khi đi ngang qua khu rừng này với số tiền lớn 1.000 Kahāpaṇa.

Nhóm người vệ sĩ này đồng ý, ông lái buôn Bà-la-môn cho 500 cỗ xe bò chở hàng đi trước. Ông ngồi trên cỗ xe nhỏ xinh đẹp bằng con bò trắng lực lưỡng kéo đi đằng sau, có nhóm người vệ sĩ đi theo bảo vệ ông và đoàn xe.

Khi ấy, tên sát nhân Porisāda leo lên cây cao quan sát, nhìn thấy đoàn xe bò đi qua theo tuần tự, đến cỗ xe sang trọng có ông lái buôn Bà-la-môn ngồi trong xe.

Nhìn thấy ông lái buôn Bà-la-môn, y cảm thấy thèm chấy nước miếng. Khi cỗ xe bò ấy đến gần, y từ trên cây cao nhảy xuống tung gươm la hét lớn lên 3 lần rằng:

“Ta là tên sát nhân Porisāda đây!”

Nhóm vệ sĩ đi theo bảo vệ ông lái buôn Bà-la-môn, không có một người nào đứng vững, tất cả đều giật mình té xuống đất. Tên sát nhân Porisāda bắt ông Bà-la-môn ấy, nắm 2 chân đưa lên trên, đầu chúc xuống đất mang đi. Nhóm vệ sĩ đứng dậy bảo nhau rằng:

- Ông lái buôn Bà-la-môn thuê mướn chúng ta đi theo bảo vệ ông, bây giờ ông bị bắt, chúng ta không làm gì được hay sao?

Trong nhóm vệ sĩ ấy, một người có tài chạy rất nhanh, cầm gươm đuổi theo kịp tên sát nhân Porisāda. Nhìn lại đằng sau thấy có người đuổi theo kịp, y mang ông lái buôn Bà-la-môn tung người nhảy qua bụi cây cản đường, đụng phải gốc cây nhọn đâm vào bàn chân bị thương nằm quỵ xuống, máu tuôn xối xả. Nhìn thấy y bị thương, người vệ sĩ la lớn lên rằng:

- Tên sát nhân đã bị thương rồi! Chúng ta hãy vây bắt y.

Nhìn thấy nhóm người chạy đến gần, tên sát nhân Porisāda bỏ ông lái buôn Bà-la-môn lại, một mình ráng chạy thoát thân. Nhóm vệ sĩ bảo nhau rằng:

- Chúng ta có phận sự bảo vệ ông lái buôn Bà-la-môn, nay chúng ta cứu ông được rồi, chúng ta không có bổn phận bắt tên sát nhân ấy.

Nhóm vệ sĩ không đuổi theo tên sát nhân nữa, mà diu ông lái buôn Bà-la-môn trở lại lên xe và họ tiếp tục lên đường. Tên sát nhân Porisāda cố gắng đi về đến chỗ ở dưới gốc cây da nằm nghỉ.

Cầu chư-thiên cội cây chữa trị

Do vết thương làm đau nhức quá không chịu nổi, *tên sát nhân Porisāda* cầu xin chư-thiên cội cây chữa trị cho mau lành. Y hứa chắc rằng:

- Thưa vị chư-thiên cội cây này! Nếu vị chư-thiên chữa trị vết thương của tôi lành hẳn trong vòng 7 ngày thì tôi hứa chắc sẽ lấy máu ở cổ của các Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu này, để làm lễ cúng dường đến vị chư-thiên, và lấy thịt của các Đức-vua ấy làm món ăn cúng dường đến vị chư-thiên.

Thật ra, khi *tên sát nhân Porisāda* nhịn ăn suốt 7 ngày, nên làm cho vết thương bàn chân lành hẳn, đi lại được tự nhiên. Y nghĩ rằng:

“Vết thương của ta được lành là do nhờ oai lực của vị chư-thiên cội cây này chữa trị. Ta phải nên thực hiện lời hứa làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây này.”

Tên sát nhân Porisāda ăn thịt người được ít ngày sau, thì sức khoẻ được hồi phục trở lại, y nghĩ tiếp rằng:

“Vị chư-thiên cội cây này là ân nhân đã giúp chữa trị vết thương của ta lành, ta phải đền ơn vị chư-thiên này đúng theo lời hứa của ta.”

Nghĩ xong, y cầm gươm rời khỏi cội cây da, với quyết tâm bắt cho được 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu, đem về làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây này đã giúp chữa lành vết thương của y.

Khi ấy, một Dạ-xoa (yakkha)⁽¹⁾ vốn là bạn thân tiên-kiếp của y (*tiền-kiếp của y là một Dạ-xoa*), đang đi ngược chiều gặp lại y, nhớ lại vốn là bạn thân ở kiếp trước, Dạ-xoa hỏi y rằng:

- *Này bạn! Bạn có nhớ tôi không?*

Tên Porisāda trả lời rằng:

- *Tôi không nhớ được, nhưng tôi cảm thấy thân quen.*

Dạ-xoa nhắc lại chuyện tiên-kiếp của y là một Dạ-xoa, thì y cảm thấy thân quen thật sự, nên hai người trở thành bạn thân thiết như kiếp trước. Dạ-xoa hỏi về thân thể của y thế nào, tại sao ở một mình trong khu rừng này. Tên sát nhân Porisāda thuật lại mọi việc xảy ra trong cuộc đời của mình cho Dạ-xoa nghe, và hiện đang lo làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây, nên y yêu cầu Dạ-xoa giúp đỡ rằng:

- *Này bạn, xin bạn hãy giúp đỡ tôi, chúng ta cùng đi với nhau bắt 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này, để đem về làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây đã cứu chữa lành vết thương của tôi.*

Dạ-xoa trả lời rằng:

- *Này bạn! Bây giờ tôi chưa có thể cùng đi với bạn được, bởi vì tôi có phận sự phải làm, nhưng tôi có biết phép thuật (manta) tên Padalakkhaṇa, có khả năng đặc biệt, có sức mạnh phi thường, chạy nhanh như gió, có nhiều oai lực, tôi sẽ dạy bạn phép thuật manta ấy. Bạn nên học phép thuật này, vì nó sẽ giúp bạn thành tựu mọi điều như ý.*

Nghe Dạ-xoa giới thiệu, tên sát nhân Porisāda vô cùng vui vẻ xin học phép thuật ấy.

¹ Yakkha: Dạ-xoa là hạng chư-thiên ở phương Bắc thuộc cõi trời Tứ-đại-Thiên-vương, do Đức Đại-Thiên-vương Kuvera cai quản. Yakkha có thể hóa ra người.

Lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây

Thật vậy, sau khi học phép thuật ấy xong, tên sát nhân Porisāda có sức mạnh phi thường, có tài chạy nhanh như gió, y đi tìm bắt 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu trong vòng 7 ngày, đem về xâu 2 bàn tay của 101 Đức-vua treo quanh cây da, 2 bàn chân chạm đất. Thật là một cảnh tượng đáng thương tâm.

Tên sát nhân Porisāda không bắt **Đức-vua Bồ-tát Sutasoma** là vì Đức-vua đã từng là vị thầy, phụ dạy y trong thời gian đang học tại kinh-thành Takkasilā.

Hơn nữa, nếu bắt Đức-vua Sutasoma làm lễ cúng dường chư-thiên, thì trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này không còn Đức-vua nào cả.

Để chuẩn bị làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây, y gom củi chất thành đống chờ châm lửa, y ngồi làm những cây lui nướng thịt.

Vị chư-thiên cội cây thấy vậy nghĩ:

“Tên sát nhân Porisāda này sẽ tạo ác-nghiệp sát-sinh, giết 101 Đức-vua, lấy máu làm lễ cúng dường tạ ơn ta, lấy thịt của 101 Đức-vua làm món ăn cúng dường tạ ơn ta.

Sự thật, vết thương của y được lành ấy, ta không giúp chữa trị gì cho y cả. Bây giờ, y sẽ sát hại 101 Đức-vua lấy máu, lấy thịt làm lễ cúng dường tạ ơn ta. Đó là tội ác lớn lao.

Vậy, ta nên làm cách nào ngăn cản việc làm ác của y, để cứu sống 101 Đức-vua này.”

Suy xét thấy mình không có khả năng ngăn cản được việc làm ác của tên sát nhân Porisāda, vị thiên-nam cội cây đến cầu cứu Tứ Đại-Thiên-vương giúp ngăn cản việc

làm ác của y, nhưng Tứ Đại-thiên-vương cũng không có khả năng ngăn cản việc làm ác của y được.

Tứ Đại-Thiên-vương giới thiệu lên cầu cứu Đức-vua trời Sakka cõi trời Tam-thập-tam-thiên. Vị thiên-nam cội cây đến châu Đức-vua trời Sakka tâu rõ sự việc như vậy, và cầu cứu Đức-vua trời Sakka giúp ngăn cản việc làm ác giết người khủng khiếp ấy, nhưng Đức-vua trời Sakka cũng không có khả năng ngăn cản y được. Đức-vua trời Sakka suy xét rằng:

“Trong các hàng chúng-sinh, ngoài Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ra, không có một ai có khả năng ngăn cản được việc làm tàn ác của tên sát nhân Porisāda.”

Vì vậy, Đức-vua trời Sakka truyền bảo rằng:

- Này thiên-nam! Trẫm không có khả năng ngăn cản việc làm tàn ác của tên sát nhân Porisāda được.

Trẫm biết chỉ có Đức-vua Sutasoma ngự tại kinh-thành Indapatta, trị vì đất nước Kuru, mới có khả năng đặc biệt thuyết phục được tên sát nhân Porisāda chịu từ bỏ ăn thịt người, và cứu sống 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này được mà thôi.

Ngoài Đức-vua Sutasoma ra, Trẫm không thấy có một ai trong các cõi-giới này, có khả năng ngăn cản được việc làm tàn ác của tên sát nhân Porisāda.

Vâng theo lệnh của Đức-vua trời Sakka truyền dạy, vị thiên-nam cội cây trở lại gốc cây da, rồi hóa ra một bậc xuất-gia đứng không xa tên sát nhân Porisāda.

Nhìn thấy bậc xuất-gia, y nghĩ: *“Ta nên bắt bậc xuất-gia này để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên cùng với 101 Đức-vua này.”* Nghĩ xong, y cầm gươm chạy nhanh đến, thì bậc xuất-gia bước đi khoan thai một cách tự nhiên với dáng cẩn trọng trong 6 môn, còn y dù chạy hết

tốc lực suốt 3 do tuần mà vẫn không đuổi kịp bậc xuất-gia ấy. Y đuối sức mệt lử, đứng lại nghĩ rằng:

“Từ trước, voi, ngựa chạy, ta còn đuổi theo kịp, còn bậc xuất-gia này bước đi khoan thai một cách tự nhiên, dù ta chạy hết tốc lực mà vẫn không đuổi kịp bậc xuất-gia này.” Y gọi lớn lên rằng:

- *Này Sa-môn kia, hãy dừng lại!*

Vị Sa-môn vẫn bước đều đặn tự nhiên, không quay lại, trả lời rằng:

- *Ta đã dừng lại từ lâu rồi, chỉ có ngươi hãy nên dừng lại mà thôi!*

Tên sát nhân Porisāda hỏi rằng:

- *Này Sa-môn! Thông thường, vị Sa-môn không nói dối, dù vì sinh-mạng. Tại sao Ngài nói dối như vậy? Ngài tưởng rằng thanh gươm của tôi là chiếc lông nhỏ hay sao?*

Vị Sa-môn trả lời rằng:

- *Này Đại-vương! Bàn đạo là người đã dừng lại mọi ác-nghiệp từ lâu, chỉ hành thiện-nghiệp mà thôi, không đổi tên, không đổi nòi giống.*

Từ trước, Đại-vương có tên là Brahmadata cao quý, nay thay đổi là kẻ sát nhân Porisāda tàn nhẫn, độc ác hành ác-nghiệp giết người ăn thịt.

Trước kia, Đại-vương sinh ra trong dòng dõi vua chúa, nay Đại-vương ăn thịt người như loài Dạ-xoa, thay đổi nòi giống.

- *Này kẻ sát nhân! Ngươi đã hành ác-nghiệp, sau khi chết, ác-nghiệp sẽ cho quả tái-sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh.*

- *Này kẻ sát nhân! Sự thật, chính ngươi là người nói dối! Ngươi đã cầu khẩn và hứa với ta rằng:*

“Tôi sẽ lấy máu trên cổ của các Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu, để làm lễ cúng dường, tạ ơn vị chư-thiên...”

Bây giờ, người chỉ bắt các Đức-vua nước nhỏ đem về mà thôi, còn Đức-vua Sutasoma nước lớn, người không bắt đem về được. Như vậy, người là người nói dối.

Vậy, người phải đi bắt cho được Đức-vua Sutasoma về đây.

Sau khi nói xong, vị Sa-môn ấy liền biến đổi hình dạng trở lại là vị thiên-nam cội cây đứng trên hư không có hào quang sáng ngời. Tên sát nhân Porisāda nghe tiếng nói và nhìn thấy vị thiên-nam ấy bèn hỏi rằng:

- Thưa Ngài, Ngài là ai vậy?

- Ta là vị thiên-nam cội cây da này.

Tên sát nhân Porisāda vô cùng hoan-hỷ tận mắt nhìn thấy vị thiên-nam rồi thưa rằng:

- Kính thưa vị thiên-nam, xin Ngài an tâm, tôi sẽ đi bắt Đức-vua Sutasoma đem về đây.

Khi ấy, mặt trời đã lặn và mặt trăng đang mọc, tên sát nhân Porisāda nhìn các vì sao biết được, ngày hôm sau là ngày Đức-vua Sutasoma ngự đến vườn thượng uyển, tắm tại hồ nước lớn theo truyền thống hằng năm, nên y nghĩ rằng:

“Ngày mai, các đội binh hộ giá bảo vệ Đức-vua Sutasoma suốt 3 do tuần. Vậy, đêm nay ta đến vườn thượng uyển, xuống nằm dưới hồ nước ngâm mình chờ đợi, trong khi các đội binh chưa chuẩn bị giữ gìn an ninh bảo vệ Đức-vua Sutasoma.”

Tên sát nhân Porisāda liền thực hiện theo ý nghĩ ấy của mình.

Trong khi ấy, một vị *Bà-la-môn Nanda* thỉnh 4 bài kệ gọi là *Satārahagāthā* từ kinh-thành Takkasilā đến kinh-thành Indapatta khoảng cách 120 do tuần, vị *Bà-la-môn Nanda* nghỉ đêm ở ngoài cửa thành.

Sáng hôm sau, các đội binh: đội tượng binh, đội mã binh, đội quân xa, đội bộ binh, v.v... kéo dài suốt 3 do tuần bảo vệ Đức-vua *Bồ-tát Sutasoma*.

Sáng dùng vật thực xong, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* ngự lên voi báu Maṅgala được trang hoàng lộng lẫy, xung quanh có các bộ binh hộ giá đi ra khỏi kinh-thành Indapatta. Cũng sáng hôm ấy, vị *Bà-la-môn Nanda* đi vào kinh-thành, nhìn thấy *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* ngự ra cửa thành hướng đông, ông chấp hai tay trên trán, tỏ vẻ cung kính chúc tụng Đức-vua *Bồ-tát*.

Nhìn thấy vị *Bà-la-môn*, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* cho voi đến gần truyền hỏi rằng:

- *Này vị Bà-la-môn! Ngươi từ đâu đến kinh-thành này có mục đích gì? Ngươi hãy tâu cho Trẫm rõ.*

Vị *Bà-la-môn* tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân từ kinh-thành Takkasilā đến đây. Nghe tin rằng Đại-vương là bậc đa văn túc trí, hiểu học, nên kẻ tiện dân thỉnh 4 bài kệ tên là Satārahagāthā có ý nghĩa sâu sắc mà Đức-Phật Kassapa đã thuyết giảng đến kinh-thành này, vì sự lợi ích của Đại-vương.*

Kính xin Đại-vương lắng nghe 4 bài kệ này, để được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Lắng nghe vị *Bà-la-môn* tâu như vậy, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- *Kính thưa Bà-la-môn, tốt lành thay, Ngài đã đến đây! Nhưng bây giờ Trẫm không thể hỏi cung được, bởi*

vì hôm nay Trẫm ngự đi làm lễ tắm gội đầu theo phong tục truyền thống của triều đình xưa.

Vậy, sau khi Trẫm làm lễ tắm gội đầu xong, khi hồi cung, Trẫm sẽ xin lắng nghe 4 bài kệ *Satārahagāthā* ấy.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền các quan rằng:

- *Này các khanh! Các khanh hãy mời vị Bà-la-môn này vào cung điện, nghỉ ngơi chỗ sang trọng, lo phục vụ những thứ cần thiết cho vị Bà-la-môn này.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tiếp tục ngự đến vườn thượng uyển. Xung quanh vườn thượng uyển có bờ thành cao 14 cùi tay, các cửa ra vào có các đội binh: đội tượng binh, đội mã binh, đội quân xa, đội bộ binh, v.v... kéo dài suốt 3 do tuần, để bảo vệ *Đức-vua Bồ-tát*.

Đến hồ nước, *Đức-vua Bồ-tát* cởi bộ đồ triều phục, thợ sửa râu tóc, các quan thoa vật thơm để tắm, *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* ngự xuống hồ nước lớn theo phong tục truyền thống của triều đình xưa. Làm lễ tắm gội đầu xong, ***Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*** vẫn đứng dưới nước, các quan đem vật thoa, vật thơm, bộ đồ triều phục, và các đồ trang sức đến cho *Đức-vua* mặc. Khi ấy, ***tên sát nhân Porisāda*** từ dưới nước nổi lên, cầm thanh gươm đưa lên khỏi đầu la hét lớn 3 lần rằng:

- *Ta là tên sát nhân Porisāda đây!*

Khi nghe như vậy, các đội binh theo hộ giá *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* giựt mình, những người lính ngồi trên lưng voi, lưng ngựa, trên xe thì bị rơi xuống đất, những người lính đi bộ thì té ngã xuống đất, v.v...

Tên sát nhân Porisāda bắt *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma*

Tên sát nhân Porisāda đến nâng *Đức-vua Bồ-tát Sutasoma* lên đặt trên vai của mình. Đây là trường hợp

đặc biệt, vì trước đây, khi bắt 101 Đức-vua khác, y đều nắm 2 chân đưa lên cao, đầu chúc xuống đất chạy nhanh như bay. Nhưng đối với Đức-vua Bô-tát Sutasoma, y nâng cái mông của Đức-vua đặt trên vai của mình, không đi ra theo cửa ra vào mà bắn tung người lên nhảy ngang qua thành cao 14 cùi tay, đập trên lưng con voi này đến lưng con voi khác, rồi đến lưng con ngựa này đến lưng con ngựa khác, rồi đến chiếc xe này đến chiếc xe khác,... chạy nhanh như gió khoảng 3 do tuần, nhìn lại không thấy một ai đuổi theo, nên y đi bình thường, rồi nghĩ rằng:

“Chúng-sinh không sợ chết không có, ai cũng đều sợ chết cả. Còn Đức-vua Sutasoma có sợ chết hay không? Ta nên tâu hỏi cho rõ.” Nghĩ xong y bèn tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, Đại-vương là bậc đại-thiện-trí, bậc đa văn túc trí có trí-tuệ sáng suốt hiểu rõ nhân quả, chắc chắn Đại-vương không hoảng sợ. Bậc đại-thiện-trí như Đại-vương là nơi nương nhờ của mọi người khác, ví như hòn đảo giữa đại dương là nơi nương nhờ của những người đi trên thuyền bị bão táp.

Như vậy, bậc đại-thiện-trí như Đại-vương chắc chắn không khóc vì sợ chết. Nếu Đại-vương khóc vì sợ chết, thì những người si mê khác sẽ như thế nào?

- Tâu Đại-vương, do nguyên nhân nào làm cho Đại-vương khổ tâm sâu nặng như vậy? Có phải vì mình, vì Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, Đức Thái-Thượng-hoàng, Bà Hoàng-thái-hậu, vì ngôi vua hay không?

Kính xin Đại-vương truyền bảo cho tôi biết rõ nguyên nhân ấy có được hay không?

Nghe Porisāda hỏi như vậy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda bạn thân mến! Tôi không phải khổ tâm sầu não vì mình, hoặc vì Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng tử, các công-chúa, Đức-Phụ-vương, Mẫu-hậu, vì ngôi vua, ...*

*Thật ra, tôi tạo pháp-hạnh chân-thật của chư bậc thiện-trí đã thực-hành từ ngàn xưa, đó là **lời nói chân-thật** mà tôi đã hứa hẹn với vị Bà-la-môn ấy, tôi không giữ gìn đúng theo lời nói chân-thật hứa hẹn ấy, đó là nguyên nhân khiến tôi khổ tâm sầu não.*

Sáng nay, trên đường đang ngự ra khỏi kinh-thành, tôi gặp vị Bà-la-môn thỉnh 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa từ kinh-thành Takkasilā đến tìm tôi, để thuyết lại cho tôi nghe 4 bài kệ ấy.

Tôi đã hứa hẹn với vị Bà-la-môn ấy rằng:

“Sau khi Trẫm làm lễ tắm gội đầu xong, hồi cung trở về, Trẫm sẽ xin lắng nghe 4 bài kệ Satārahagāthā ấy.”

Tôi đã truyền lệnh các quan đón tiếp vị Bà-la-môn ấy tại cung điện của tôi. Tôi đã mời vị Bà-la-môn ấy chờ đợi cho đến khi tôi hồi cung.

Nay, tôi bị bạn bắt, tôi sẽ không thể gìn giữ đúng lời nói chân-thật hứa hẹn với vị Bà-la-môn ấy.

- *Này Porisāda bạn thân mến! Tôi xin bạn cho tôi hồi cung trở về, để nghe vị Bà-la-môn thuyết xong 4 bài kệ ấy, tôi sẽ là người không còn nợ nữa, tôi hứa chắc chắn sẽ trở lại gặp bạn, tôi xin giữ gìn đúng lời hứa chân-thật này. Xin bạn hãy tin chắc nơi tôi.*

Tên sát nhân Porisāda tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương cao thượng, người nào biết quý sinh-mạng, mong mỗi kiếp sống an-lạc, khi được ra khỏi tay kẻ thù là tử thần rồi, người ấy chắc chắn sẽ không*

trở lại gặp kẻ thù nữa. Cho nên điều mà Đại-vương hứa, tôi chưa có thể tin được.

- Tâu Đại-vương cao thượng, Đại-vương sẽ không trở lại tìm tôi nữa đâu!

Khi Đại-vương thoát ra khỏi tay của tôi, ngự trở lại cung điện, hưởng mọi sự an-lạc trong cung điện, Đại-vương rất quý sinh-mạng, sống an lành. Chẳng bao giờ Đại-vương có thể trở lại tìm tôi nữa!

Nghe Porisāda không tin vào lời hứa của mình, nên Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda bạn thân mến! Tôi với bạn cùng sống chung với nhau, cùng học chung một Tôn Sư trải qua nhiều năm trước đây. Bạn có từng nghe tôi nói dối bao giờ hay chưa?

Nay, tôi có thể nói dối chỉ vì sinh-mạng hay sao?

Dù gió thổi bay hòn núi lớn, mặt trời, mặt trăng rơi xuống mặt đất, nước dòng sông chảy ngược. Dù những điều ấy có thật thì tôi vẫn không thể nói dối được.

Dù hư không có nứt rạn, nước trong các đại dương đều bị khô cạn, mặt đất có đảo ngược, núi Suneru bị nhổ chân núi. Dù những điều ấy có thật thì tôi vẫn không thể nói dối được.

Dù Đức-vua Bô-tát Sutasoma đã truyền bảo như vậy, nhưng tên sát nhân Porisāda vẫn chưa chịu tin. Đức-vua Bô-tát nghĩ rằng:

“Ta đã nói hết lời như vậy mà Porisāda vẫn chưa chịu tin, ta sẽ làm cho y tin bằng lời hứa của ta.”

Khi ấy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma vẫn còn đang ngồi trên vai của tên sát nhân Porisāda, nên Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda bạn thân mến! Xin bạn hãy đặt tôi đứng xuống đất, tôi sẽ nói lên lời hứa trước mặt bạn, để cho bạn tin lời hứa chân-thật của tôi.*

Tên sát nhân Porisāda đặt Đức-vua Bô-tát Sutasoma đứng xuống đất. Khi ấy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma tay cầm thanh guom báu đồng dục phát lời hứa rằng:

- *Này Porisāda bạn thân mến! Tôi xin hứa trước mặt bạn rằng: “Bạn thả tôi trở về cung điện, tôi sẽ gặp lại vị Bà-la-môn đứng theo lời hứa hẹn chân-thật của tôi, để tôi được nghe vị Pháp-sư Bà-la-môn thuyết dạy 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa. Sau khi nghe xong, tôi sẽ cúng dường đến vị Pháp-sư Bà-la-môn. Khi ấy, tôi là người không còn mắc nợ nữa. Tôi xin hứa chắc chắn sẽ trở lại tìm gặp bạn. Tôi xin giữ gìn lời thề chân-thật này.”*

Nghe lời hứa của Đức-vua Bô-tát Sutasoma, tên sát nhân Porisāda suy xét rằng:

“*Để giữ gìn lời hứa hẹn chân-thật với vị Bà-la-môn Pháp-sư mà Đức-vua Sutasoma đã dám thề nặng như vậy, mà chắc chắn không có Đức-vua nào dám thề.*

Vậy, ta còn muốn gì hơn nữa. Dù Đức-vua Sutasoma có trở lại gặp ta hoặc không trở lại gặp ta, điều ấy không còn quan trọng gì nữa, bởi vì chính ta cũng là Đức-vua, nếu không có Đức-vua Sutasoma, thì ta sẽ lấy máu của ta làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên cũng được vậy!”

Sau khi suy xét xong, tên sát nhân Porisāda tâm rằng:

- *Tâu Đại-vương kính mến! Lời hứa hẹn chân-thật nào mà Đại-vương đã hứa hẹn với vị Pháp-sư Bà-la-môn, khi ngự ra khỏi thành.*

Vậy, kính thỉnh Đại-vương hồi cung ngự trở về gặp vị Pháp-sư Bà-la-môn đứng theo lời hứa hẹn chân-thật ấy.

Kính xin Đại-vương giữ lời hứa chân-thật là sẽ ngự trở lại gặp tôi.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền rằng:

- Nay Porisāda bạn thân mến! Xin bạn hãy an tâm. Sau khi đã nghe 4 bài kệ từ vị Pháp-sư Bà-la-môn, cúng dường đến vị Pháp-sư xong, tôi sẽ trở lại gặp bạn từ sáng sớm. Xin bạn hãy tin theo lời hứa chân-thật của tôi.

Tên sát nhân Porisāda tâu với Đức-vua Bồ-tát rằng:

- Tâu Đại-vương kính mến! Đại-vương đã truyền lời thề mà không có một Đức-vua nào dám thề cả.

Vậy, kính xin Đại-vương nhớ lời hứa với tôi.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo với tên sát nhân Porisāda rằng:

- Nay Porisāda bạn thân mến! Tôi với bạn cùng sống chung, cùng học chung với nhau trong thời thiếu niên, tôi chưa từng nói dối dù là lời nói đùa vui.

Bây giờ, tôi đã là Đức-vua đứng đầu trong một nước, tôi lại có thể nói dối chỉ vì sinh-mạng được hay sao!

- Nay Porisāda bạn thân mến! Bạn hãy tin lời hứa chân-thật của tôi, chắc chắn tôi sẽ trở lại gặp bạn kịp lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên, rồi bạn sẽ ăn thịt tôi vào ngày mai.

Tên sát nhân Porisāda tâu với Đức-vua Bồ-tát rằng:

- Tâu Đại-vương kính mến! Kính thỉnh Đại-vương ngự trở về ngay bây giờ. Ngày mai, xin Đại-vương trở lại sớm. Bởi vì, nếu thiếu Đại-vương thì chư-thiên không nhận lễ cúng dường tạ ơn của tôi.

Vậy, kính xin Đại-vương đừng làm hỏng lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên của tôi.

Đức-vua Bò-tát Sutasoma được phép hồi cung

Tên sát nhân tiến đưa Đức-vua Bò-tát Sutasoma hồi cung ngự trở về. Rồi khỏi tay tên sát nhân Porisāda, Đức-vua Bò-tát Sutasoma có sức mạnh như voi chúa ngự trở về kinh-thành Indapatta.

Khi ấy, các đội binh đang đứng chờ Đức-vua Sutasoma ở ngoài cửa thành. Họ tin chắc rằng Đức-vua Sutasoma có tài thuyết pháp hay có thể thuyết phục được tên sát nhân Porisāda thả Đức-vua ngự trở về. Và lại, các đội binh không dám vào kinh-thành, bởi vì sợ Đức Thái-Thượng-hoàng, Hoàng-Thái-hậu, dân chúng trong kinh-thành chê trách rằng:

Các đội binh hùng mạnh như vậy, tại sao không thể hộ giá bảo vệ Đức-vua được, để cho tên sát nhân Porisāda bắt Đức-vua đem đi.

Khi nhìn từ xa thấy Đức-vua Bò-tát Sutasoma đang ngự trở về, tất cả các đội binh đứng nghiêm chỉnh đón tiếp Đức-vua, rồi tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, chúng hạ thân bất lực quá, không bảo vệ được Bệ-hạ, để tên sát nhân Porisāda bắt Bệ-hạ, long thể Bệ-hạ có bất an hay không?

Đức-vua Bò-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Trẫm vẫn được bình an, tuy Porisāda là tên sát nhân tàn ác, nhưng nghe Trẫm thuyết phục bằng lời chân-thật, y đã tin rồi thả Trẫm trở về.

Các quan kính thỉnh Đức-vua Bò-tát ngự lên voi báu cùng các quan ngự vào cung điện. Nhìn thấy Đức-vua hồi cung, toàn thể dân chúng vô cùng hoan-hỷ tung hô ca tụng Đức-vua Sutasoma.

Đức-vua Bò-tát Sutasoma là bậc đại-thiện-trí biết kính trọng pháp nên nghĩ rằng:

“Sau khi ta nghe 4 bài kệ từ vị Pháp-sư Bà-la-môn xong, ta sẽ ngự đến châu Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta.”

Vì nghĩ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự thẳng đến cung điện, ngự lên ngai vàng rồi truyền các quan rằng:

- *Này các khanh! Các khanh hãy gọi thợ đến sửa râu, tóc cho Pháp-sư Bà-la-môn, tắm rửa sạch sẽ, mặc trang phục sang trọng, rồi thỉnh Pháp-sư đến yết kiến Trẫm.*

Tuân theo lệnh của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, các quan đã phục vụ vị Pháp-sư Bà-la-môn xong, thỉnh đến châu, Đức-vua Bồ-tát kính dâng phần vật thực của mình đến cho vị Pháp-sư Bà-la-môn dùng, còn Đức-vua Bồ-tát dùng phần vật thực khác.

Sau khi vị Pháp-sư Bà-la-môn dùng xong, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma kính thỉnh vị Pháp-sư ngồi trên ngai vàng, rồi cúng dường hoa, vật thơm với tâm tôn kính đến vị Pháp-sư. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự một chỗ hộp lễ thấp hơn, rồi kính thỉnh vị Pháp-sư Bà-la-môn rằng:

- *Kính thưa Pháp-sư, Trẫm xin kính thỉnh Pháp-sư thuyết cho Trẫm nghe 4 bài kệ gọi là “Satārahagāthā” để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho Trẫm.*

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma kính thỉnh xong, vị Pháp-sư Bà-la-môn rửa 2 tay bằng nước hoa thơm, đưa tay lấy 4 bài kệ từ trong hộp quý, 2 tay cầm bốn kệ ngay trước ngực tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bây giờ, kính xin Đại-vương lắng nghe 4 bài kệ gọi là “Satārahagāthā” mà Đức-Phật Kassapa đã thuyết giảng, để chứng ngộ Niết-bàn bất tử, để diệt tham, sân, si. 4 bài kệ ấy như sau:*

4 Bài kệ Satārahagāthā

1- “*Sakideva Mahārājā, sabbhi hoti samāgamo
Sā naṃ saṅgati pāleti, nāsabbhi bahu saṅgamo.*”

*Tâu Đại-vương Sutasoma,
Sự thân cận với chư bậc đại-thiện-trí,
Dù chỉ một lần mà thôi,
Sự thân cận ấy cũng hộ trì người ấy được.
Dù gần gũi nhiều lần với những kẻ si mê,
Vẫn không thể hộ trì người ấy được.*

2- “*Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ.
Sataṃ saddhammamaññāya, seyyo hoti na pāpiyo.*”

*Hãy nên thân cận với chư bậc đại-thiện-trí,
Hãy nên gần gũi kết bạn thân với chư bậc đại-thiện-trí.
Sự hiểu biết chánh-pháp của chư bậc đại-thiện-trí,
Chỉ có cao thượng chứ không có thấp hèn.*

3- “*Jīranti ve rājarathā sucittā,
Atho sarīrampi jaraṃ upeti.
Satañca dhammo na jaraṃ upeti,
Santo have sabbhi pavedayanti.*”

*Long xa được trang hoàng đẹp đẽ tuyệt vời,
Cũng có ngày bị cũ rách, hư hoại. Cũng như vậy,
Thân thể được điểm trang xinh đẹp lộng lẫy,
Cũng có ngày đến tuổi già nua, tan rã.
Chư Phật, chư Thánh đều ca tụng Niết-bàn,
Thật sự, pháp Niết-bàn là bất lão, bất tử.*

4- “*Nabhañca dūre pathavī ca dūre,
Pāraṃ samuddassa tadāhu dūre.
Tato have dūratarāṃ vadanti,
Satañca dhammo asatañca Rājā.*”

Tâu Đại-vương Sutasoma,

*Bầu trời xa cách mặt đất,
Mặt đất cũng xa cách bầu trời.
Bờ đại dương bên này xa cách bờ bên kia.
Sự-thật, xa cách nhau hơn cả, đó là
Chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí,
Với tà-pháp của kẻ si mê.
Thật sự nghìn trùng xa cách!*

Nghe xong 4 bài kệ ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma suy xét rằng:

“Sự trở về của ta đã đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lớn lao quá! 4 bài kệ này không phải là lời dạy của các vị Đạo-sĩ, cũng không phải lời thơ của các nhà thi sĩ, cũng không phải là lời dạy của chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật mà thật sự, 4 bài kệ này chính là lời giáo huấn của chư Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Thật là vô cùng cao thượng! Thật là vô giá!

Nếu có thất báu chất đầy từ cõi người lên đến 6 cõi trời dục-giới, các cõi trời sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh, thì cũng không thể sánh được với 4 bài kệ này.”

Suy xét về sự cúng dường đến vị Pháp-sư Bà-la-môn, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma xét thấy vị Pháp-sư chỉ có khả năng thọ nhận được số tiền mỗi bài kệ 1.000 kahāpaṇa mà thôi, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền lệnh các quan đem ra 4.000 kahāpaṇa. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma kính thưa với vị Pháp-sư rằng:

- Kính thưa Pháp-sư, khi Pháp-sư thuyết 4 bài kệ này đến các Đức-vua khác, thì Pháp-sư được cúng dường mỗi bài kệ bao nhiêu? Thưa Ngài.

- Tâu Đại-vương, hạ thần được cúng dường mỗi bài kệ 100 kahāpaṇa. Vì vậy, bài kệ này có tên Satāraha-gāthā: bài kệ đáng giá 100 kahāpaṇa.

Đức-vua Bô-tát Sutasoma kính thưa rằng:

- *Kính thưa vị Pháp-sư, Trẫm xin cúng dường mỗi bài kệ 1.000 kahāpaṇa. Xin gọi là “Sahassārahagāthā” bài kệ đáng giá 1.000 kahāpaṇa.*

- *Kính thưa vị Pháp-sư, Trẫm kính xin cúng dường 4.000 kahāpaṇa đến Ngài, kính xin Ngài thọ nhận 4.000 kahāpaṇa này.*

Khi ấy, toàn thể chư-thiên đều hoan-hỷ thốt lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* vang rền khắp mọi nơi. Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền các quan đem ban cho vị Pháp-sư Bà-la-môn một chiếc xe sang trọng, rồi tiễn vị Pháp-sư lên đường trở về cố quốc.

Sau đó Đức-vua Bô-tát Sutasoma ngự đến châu Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, đánh lễ song thân xong, đứng một nơi hợp lễ.

Đức Thái-thượng-hoàng truyền hỏi rằng:

- *Này hoàng nhi yêu quý! Con đã thoát khỏi tay tên sát nhân Porisāda bằng cách nào vậy?*

- *Muôn tâu Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, Porisāda đã cho phép con hồi cung trở về, để nghe 4 bài kệ mà con đã hứa hẹn chân-thật với vị Pháp-sư Bà-la-môn tại cổng thành, trước khi con đi làm lễ tắm gội đầu ở hồ nước lớn trong vườn thượng uyển.*

Sau khi đã nghe 4 bài kệ từ vị Pháp-sư, con cũng đã cúng dường đến vị Pháp-sư Bà-la-môn xong.

Nay, con kính dâng ngôi báu lại để Đức-Phụ-vương trị vì đất nước này. Còn con đã hứa chân-thật với Porisāda, sau khi đã nghe 4 bài kệ, cúng dường vị Pháp-sư Bà-la-môn xong, con sẽ trở lại gặp y.

Con xin thành kính đánh lễ Đức-Phụ-vương và Mẫu-

hậu, sáng sớm ngày mai, con phải trở lại gặp Porisāda đúng theo lời hứa chân-thật của con với y.

Nghe Đức-vua Bô-tát Sutasoma tâu như vậy, Đức Thái-Thượng-hoàng cảm thấy khổ tâm, truyền bảo rằng:

- Nay hoàng-nhi yêu quý! Con không nên đi đến gặp tên sát nhân Porisāda tàn ác ấy, Đức-Phụ-vương sẽ truyền lệnh đem các bộ binh vây bắt, giết tên sát nhân Porisāda ấy, bởi vì y là kẻ thù của chúng ta.

Nghe Đức Thái-Thượng-hoàng truyền bảo như vậy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma tâu rằng:

- Muôn tâu Đức-Phụ-vương, Porisāda đã làm điều khó làm, y đã bắt sống được con, rồi lại thả cho con trở về. Con vẫn nhớ những hành vi của Porisāda đối xử tốt với con, và con đã nói lời hứa hẹn chân-thật với y rằng:

“Sau khi đã nghe 4 bài kệ từ vị Bà-la-môn Pháp-sư, rồi cúng dường đến vị Bà-la-môn Pháp-sư xong, tôi sẽ trở lại gặp bạn, vào sáng sớm ngày mai.”

- Muôn tâu Đức-Phụ-vương, con phải giữ đúng lời hứa hẹn chân-thật của con với y. Cho nên, con phải đi gặp y, chứ không thể nào thất hứa, làm khổ y được.

- Muôn tâu Đức-Phụ-vương, kính xin Đức-Phụ-vương chớ nên bận tâm về con, bởi vì con đã tạo và tích lũy mọi thiện-nghiệp, để làm nơi nương nhờ cho con trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai rồi.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Sutasoma, các hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa cùng với 16.000 cung phi đều đến chào Đức-vua Bô-tát, khóc than khẩn khoản van xin Đức-vua Bô-tát không nên ngự đến gặp tên sát nhân Porisāda. Các người trong hoàng tộc, các quan văn võ, các tướng lãnh đều khổ tâm, bởi nghe tin Đức-vua Bô-tát ngự đến gặp tên sát nhân Porisāda.

Dân chúng trong kinh-thành nghe tin rằng:

Đức-vua Sutasoma đã nói lời hứa hẹn chân-thật với tên sát nhân Porisāda rằng: “Sau khi đã nghe 4 bài kệ từ vị Bà-la-môn Pháp-sư, rồi cúng dường đến vị Bà-la-môn Pháp-sư xong, Đức-vua sẽ trở lại gặp tên sát nhân Porisāda.”

Biết Đức-vua sẽ trở lại gặp tên sát nhân Porisāda đúng theo lời hứa hẹn chân thật ấy. Dân chúng ai cũng cảm thấy khổ tâm sâu nặng.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ở lại tại cung điện suốt đêm hôm ấy, đề dạy dỗ Chánh-cung Hoàng-hậu, các hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, cùng các hoàng thân cả thảy.

Đến lúc rạng sáng ngày hôm sau, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự đến châu đánh lễ Đức Phụ-vương, Mẫu-hậu một lần nữa, rồi từ giả Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, các cung phi, các người trong hoàng tộc, các quan văn võ, tướng lĩnh, quân lính, cùng toàn thể dân chúng, ... Ai ai cũng cảm động trào nước mắt.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự trở lại gặp Porisāda

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma rời khỏi cung điện, ngự ra cửa thành, mọi người đi theo tiễn đưa Đức-vua Bồ-tát.

Tại cửa thành, dân chúng cũng đứng chờ tiễn đưa, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đứng lại truyền bảo từ giả dân chúng, rồi tiếp tục ngự đi đến gặp tên sát nhân Porisāda.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự đi trước, dòng người vẫn đi theo sau, Đức-vua Bồ-tát dừng lại lấy cây gác ngang đường rồi truyền lệnh rằng:

- Nếu người nào còn kính yêu Trẫm, thì người ấy không nên bước ngang qua ranh giới bên này!

Tất cả mọi người không một ai dám vượt qua ranh giới ấy. Họ đứng lại nơi ấy nhìn theo Đức-vua Bồ-tát Sutasoma cho đến khi không còn nhìn thấy hình bóng Đức-vua Bồ-tát nữa. Tất cả mọi người vô cùng xúc động, khóc than tiễn biệt Đức-vua Bồ-tát, rồi trở về chỗ ở của mình.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma là bậc dũng cảm như sư tử chúa một mình đến gặp tên sát nhân Porisāda.

Suy tư của tên sát nhân Porisāda

Từ khi Đức-vua Bồ-tát Sutasoma hồi cung trở về cung điện, tên sát nhân Porisāda suy nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma, bạn thân thiết, cũng là vị thầy của ta, nếu muốn trở lại thì cũng tốt, nếu không muốn trở lại thì cũng được. Vị chư-thiên cội cây này sẽ hành phạt ta thế nào ta cũng cam chịu. Ta sẽ giết các Đức-vua này lấy máu và lấy máu của ta thay máu của Đức-vua Sutasoma làm lễ cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây này, và sẽ lấy thịt các Đức-vua này làm món ăn cúng dường tạ ơn vị chư-thiên cội cây này.”

Nghĩ xong, tên sát nhân Porisāda đốt đồng củi, khi lửa đang còn cháy ngùn ngụt, khói lên nghi ngút, y đang ngồi cặm cụi làm những cây nhọn để lụi thịt nướng thì Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đã ngự đến.

Nhìn thấy Đức-vua Bồ-tát, tên sát nhân Porisāda vui mừng đón tiếp, rồi tâu rằng:

- Tâu Đại-vương kính mến! Đại-vương đã hoàn thành xong mọi phận sự, rồi mới ngự trở lại đây phải không?

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã hoàn thành xong mọi phận sự như: Tôi đã gặp vị Bà-la-môn đúng

theo lời hứa hẹn chân-thật vào buổi sáng hôm qua; tôi đã nghe vị Pháp-sư Bà-la-môn thuyết dạy 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa, rồi tôi đã cúng dường xừng đáng đến vị Pháp-sư Bà-la-môn ấy; tôi đã đến châu Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của tôi; tôi đã từ giã mọi người thân trong hoàng gia; các quan văn võ, các tướng lĩnh, các quân lính; toàn thể dân chúng, ...

Nay, tôi đến gặp bạn đúng theo lời hứa hẹn chân-thật của tôi. Tôi là người không mắc nợ với ai nữa.

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Ngay bây giờ, bạn có thể đem tôi để làm lễ vật cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý của bạn.

Nghe Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, tên sát nhân Porisāda suy xét rằng:

“Đức-vua Sutasoma đã nghe 4 bài kệ xong, trở thành người dũng cảm, không hề run sợ, chắc chắn là do oai lực của 4 bài kệ ấy.

Vậy, ta nên thỉnh cầu Đức-vua Sutasoma thuyết lại cho ta nghe 4 bài kệ ấy, ta cũng sẽ trở thành người dũng cảm, không run sợ.”

Tên sát nhân Porisāda đã tâm rằng:

- Tâm Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Sau lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên cội cây này rồi tôi sẽ ăn thịt của bạn. Đó là điều chắc chắn đối với tôi, tôi sẽ được như ý.

Nay lửa đang cháy, khói bốc lên nghi ngút, chờ trở thành than hồng, nướng thịt mới chín ngon được. Trong khi chờ đợi, kính xin Đại-vương thuyết lại 4 bài kệ ấy cho tôi nghe trước.

Nghe Porisāda kính xin như vậy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma nghĩ rằng:

“Bây giờ Porisāda đang có tà-kiến, có ác-tâm phát sinh, ta nên thuyết phục y phát sinh đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, rồi ta mới thuyết lại 4 bài kệ ấy cho y nghe.”

Cho nên, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Bạn là người ác ăn thịt người, bị đuổi ra khỏi nước, bị lưu đày vào trong rừng sâu này. Bạn là kẻ sát nhân có đôi bàn tay đẫm máu, tạo ác-nghiệp giết người ăn thịt với ác-tâm tàn nhẫn, độc ác, không có tâm-từ, không có tâm-bi thương xót mọi người, mọi chúng-sinh. Bạn tự làm khổ mình, làm khổ chúng-sinh khác, bạn hành tà pháp của kẻ si mê.

Còn 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa này thuộc về chánh-pháp của bậc thiện-trí. Sao bạn có thể hiểu rõ ý nghĩa cao siêu của chánh-pháp được.

Như vậy, nếu tôi thuyết lại 4 bài kệ này cho bạn nghe thì có ích lợi gì đâu?

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, tên sát nhân Porisāda không nổi giận, mà còn cảm thấy mát mẻ, bởi vì Đức-vua Bồ-tát truyền bảo với tâm-từ mong đem lại sự lợi ích cho y. Y tâm rằng:

- Tâu Đại-vương, bạn thân mến! Các Đức-vua khác mang cung tên vào rừng săn bắn các con thú rừng như nai, v.v... để ăn thịt, tạo ác-nghiệp sát-sinh. Nếu hành động của các Đức-vua ấy hợp pháp thì hành động của tôi cũng hợp pháp.

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Thông thường Đức-vua không được phép dùng 10 thứ thịt, trong đó có món thịt người. Bạn là Đức-vua đã dùng món thịt người, thì hợp pháp sao được. Bạn đã phạm tội-lỗi rồi!

Tên sát nhân Porisāda không còn cách biện hộ cho mình được nữa, nên quay sang bắt lỗi Đức-vua Sutasoma rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Khi Đại-vương đã thoát ra khỏi tay của tôi, ngự trở lại cung điện của mình, đã thoát nạn, hưởng mọi sự an-lạc trong cung điện. Đại-vương còn ngự trở lại gặp kẻ thù là tôi.*

Như vậy, Đại-vương đã không hiểu rõ chiến lược của một Đức-vua, Đại-vương không biết được con đường tiến hóa và con đường thoái hóa của mình. Danh tiếng của Đại-vương được lan truyền khắp cõi Nam-thiện-bộ-châu này rằng:

“Đại-vương là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt” nhưng thật ra, Đại-vương cũng chỉ là hạng người thiếu trí, si mê nhất mà thôi.

Nghe Porisāda chê trách mình như vậy, Đức-vua Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi hiểu biết rõ chiến lược của một Đức-vua, nếu những Đức-vua nào thi hành theo sách lược ấy, phần nhiều sau khi chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục. Vì vậy, tôi không thực-hành theo sách lược ấy, mà tôi chỉ thực-hành theo bậc thiện-trí giữ gìn lời hứa hẹn chân-thật của tôi mà thôi. Cho nên, tôi trở lại gặp bạn đúng theo lời hứa hẹn chân-thật ấy.*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy đem tôi làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý muốn của bạn.*

Nghe Đức-vua Sutasoma truyền bảo như vậy, tên sát nhân Porisāda tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Bạn là một Đại-vương trị vì một đất nước rộng lớn, an hưởng mọi*

sự an-lạc để vương. Thế mà Đại-vương đã từ bỏ tất cả, trở lại gặp tôi, nghĩa là Đại-vương dám hy sinh thân-mạng để giữ lời hứa hẹn chân-thật với tôi.

- Tâu Đại-vương, bạn thân mến! Bạn thấy quả báu thực-hành giữ gìn lời hứa hẹn chân-thật ấy thế nào, mà bạn dám hy sinh thân-mạng của bạn như vậy?

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Này Porisāda, bạn thân mến! **Lời chân-thật là pháp vị cao quý nhất, cao thượng nhất trong các loại vị trong đời.** Các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, đều giữ gìn lời nói chân-thật, giữ gìn 3 tiết chế chân-thật (chánh-ngữ, chánh-nghiệp, chánh-mạng) mới có thể dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi. Vì vậy, **pháp-vị chân-thật** là pháp cao thượng hơn tất cả mọi thứ vị trong đời.

Lắng nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo về quả báu của **pháp-vị chân-thật** như vậy, tên sát nhân Porisāda nhìn thấy gương mặt của Đức-vua Bồ-tát trong sáng, xinh đẹp như đóa hoa sen hé nở, như mặt trăng ngày rằm trong sáng, nên y mới tư duy rằng:

"Dù nhìn thấy giàn hỏa lửa hồng, dù thấy ta đang làm cây lụi nường thối, thế mà Đức-vua Sutasoma vẫn không hề tỏ vẻ sợ sệt chút nào cả. Đó là do oai lực của 4 bài kệ hoặc do oai lực của **pháp chân-thật** của Đức-vua. Ta sẽ tâu hỏi cho biết rõ." Suy xét xong, y tâu nhắc lại rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Bạn đã thoát khỏi tay tôi, bạn ngự trở về cung điện, an hưởng mọi sự an-lạc, rồi bạn trở lại gặp tôi. Bạn không sợ chết hay sao?

Người không sợ chết

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã tạo mọi **đại-thiện-nghiệp**, đã tích lũy mọi đại-thiện-nghiệp mà chưa bậc thiện-trí tán dương ca tụng.*

*Như vậy, con đường **đại-thiện-nghiệp** của tôi dẫn đến cho quả tái-sinh kiếp sau được rõ ràng chắc chắn rồi.*

*Và lại tôi là **người có giới**, đang trú trong mọi thiện-pháp ấy. Vậy, tại sao tôi lại phải sợ chết?*

Và cũng chính những thiện-pháp ấy làm cho đại-thiện-tâm của tôi trong sáng, không bị ô nhiễm bởi phiền-não trong lúc lâm chung, hy vọng sau khi tôi chết, chắc chắn đại-thiện-nghiệp ấy sẽ cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người hoặc cõi trời dục-giới. Vậy, tại sao tôi lại phải sợ chết?

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy đem tôi làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý muốn của bạn.*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã phụng dưỡng Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của tôi một cách cung kính và chu đáo, tôi đã làm tròn phận sự người con rồi; tôi là Đức-vua đã trị vì đất nước bằng thiện-pháp.*

*Như vậy, con đường **đại-thiện-nghiệp** của tôi dẫn đến cho quả tái-sinh kiếp sau được rõ ràng chắc chắn rồi.*

*Và lại tôi là **người có giới**, đang trú trong mọi thiện-pháp ấy. Vậy, sao tôi lại phải sợ chết?*

*Và cũng chính những thiện-pháp ấy làm cho **đại-thiện-tâm** của tôi trong sáng, không bị ô nhiễm bởi phiền-não trong lúc lâm chung, hy vọng sau khi tôi chết, chắc chắn **đại-thiện-nghiệp** ấy sẽ cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người hoặc cõi trời dục-giới. Vậy, tại sao tôi lại phải sợ chết?*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy đem tôi làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý muốn của bạn.*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã nuôi dưỡng Chánh-cung Hoàng-hậu, các cung phi, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, giúp đỡ thân quyến và bạn hữu một cách chu đáo; tôi là Đức-vua đã trị vì đất nước bằng thiện-pháp.*

*Như vậy, con đường **đại-thiện-nghiệp** của tôi dẫn đến cho quả tái-sinh kiếp sau được rõ ràng chắc chắn rồi.*

*Và lại tôi là **người có giới**, đang trú trong mọi thiện-pháp ấy. Vậy, tại sao tôi lại phải sợ chết?*

*Và cũng chính những thiện-pháp ấy làm cho **đại-thiện-tâm** của tôi trong sáng, không bị ô nhiễm bởi phiền-não trong lúc lâm chung, hy vọng sau khi tôi chết, chắc chắn **đại-thiện-nghiệp** ấy sẽ cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người hoặc cõi trời dục-giới. Vậy, sao tôi lại phải sợ chết?*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy đem tôi làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý muốn của bạn.*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi đã làm phước bố thí cúng dường đến các Sa-môn, Bà-la-môn một cách cung kính, tế độ những người nghèo khổ.*

*Như vậy, con đường **đại-thiện-nghiệp** của tôi dẫn đến cho quả tái-sinh kiếp sau được rõ ràng chắc chắn rồi.*

*Và lại tôi là **người có giới**, đang trú trong mọi thiện-pháp ấy. Vậy, tại sao tôi lại phải sợ chết?*

*Và cũng chính những thiện-pháp ấy làm cho **đại-thiện-tâm** của tôi trong sáng, không bị ô nhiễm bởi phiền-não trong lúc lâm chung, hy vọng sau khi tôi chết, chắc chắn **đại-thiện-nghiệp** ấy sẽ cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người hoặc cõi trời dục-giới. Vậy, sao tôi lại phải sợ chết?*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy đem tôi làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên theo ý muốn của bạn.*

Lắng nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma thuyết giảng rõ ràng như vậy, tên sát nhân Porisāda vô cùng hoảng sợ, suy nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma là bậc đại-thiện-trí cao thượng, có trí-tuệ siêu-việt, thuyết pháp rất hay, có ý nghĩa sâu sắc. Nếu ta giết Đức-vua Sutasoma để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên, rồi ăn thịt Đức-vua thì chắc chắn cái đầu của ta sẽ bị vỡ ra làm 7 mảnh, hoặc mặt đất nứt làm đôi rút ta vào trong lòng đất, bởi vì ác-nghiệp nặng của ta.” Vì vậy, tên sát nhân Porisāda tâm rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Đại-vương là bậc đại-thiện-trí cao thượng, tôi không dám giết Ngài để làm lễ cúng dường tạ ơn chư-thiên, rồi ăn thịt. Nếu người nào dám giết Đại-vương, rồi ăn thịt của Ngài thì cái đầu của người ấy chắc chắn sẽ bị vỡ ra làm 7 mảnh.

Trước đây, tên sát nhân Porisāda muốn được nghe 4 bài kệ để trở thành con người dũng cảm, hoàn toàn chưa có đức-tin trong sạch nơi chánh-pháp.

Nay, y muốn được nghe 4 bài kệ để hiểu biết được thiện-pháp, ác-pháp, nên tên sát nhân Porisāda tâm rằng:

- Tâu Đại-vương, bạn thân mến! Thông thường những người được nghe chánh-pháp mới hiểu biết được thiện-pháp, ác-pháp. Nếu tôi được nghe chánh-pháp thì tôi cũng hiểu biết được thiện-pháp, ác-pháp vậy.

Bây giờ, tôi xin kính thỉnh Đại-vương có tâm-từ tế độ, thuyết lại cho tôi nghe 4 bài kệ ấy, để tôi được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Khi nghe Porisāda tha thiết muốn nghe 4 bài kệ ấy, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma suy xét rằng:

“Bây giờ, Porisāda có nhận thức đúng đắn, có ý nguyện tha thiết muốn nghe chánh-pháp, để hiểu rõ thiện-pháp, ác-pháp.

Vậy, ta nên thuyết lại 4 bài kệ ấy, để tế độ y.”

Suy xét như vậy xong, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Bạn hãy nên lắng tai nghe rõ 4 bài kệ như sau.

Bắt đầu, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma tán dương ca tụng bài kệ để cho Porisāda phát sinh đức-tin trong sạch nơi chánh-pháp. Khi ấy, chư-thiên trong cõi trời dục-giới đều vô cùng hoan-hỷ, đồng thanh nói lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* vang rền khắp các cõi trời dục-giới. Tất cả chư-thiên đều tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đã thuyết phục, tế độ được Porisāda.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma thuyết lại 4 bài kệ mà vị Bà-la-môn Pháp-sur đã thuyết cho Đức-vua Sutasoma như sau:

4 Bài kệ

1- *“Sakideva Mahārājā, sabbhi hoti samāgamo
Sā naṃ saṅgati pāleti, nāsabbhi bahu saṅgamo.”*

*Tâu Đại-vương Sutasoma,
Sự thân cận với chư bậc đại-thiện-trí,
Dù chỉ một lần mà thôi,
Sự thân cận ấy cũng hộ trì người ấy được.
Dù gần gũi nhiều lần với những kẻ si mê,
Vẫn không thể hộ trì người ấy được.*

2- *“Sabbhireva samāsetha, sabbhi kubbetha santhavaṃ.
Sataṃ saddhammaññāya, seyyo hoti na pāpiyo.”*

*Hãy nên thân cận với chư bậc đại-thiện-trí,
Hãy nên gần gũi kết bạn thân với chư bậc đại-thiện-trí.
Sự hiểu biết chánh-pháp của chư bậc đại-thiện-trí,
Chỉ có cao thượng chứ không có thấp hèn.*

3- “*Jīranti ve rājarathā sucittā,
Atho sarīrampi jaraṃ upeti.
Satañca dhammo na jaraṃ upeti,
Santo have sabbhi pavedayanti.*”

*Long xa được trang hoàng đẹp đẽ tuyệt vời,
Cũng có ngày bị cũ rách, hư hoại. Cũng như vậy,
Thân thể được điểm trang xinh đẹp lộng lẫy,
Cũng có ngày đến tuổi già nua, tan rã.
Chư Phật, chư Thánh đều ca tụng Niết Bàn,
Thật sự, pháp Niết Bàn là bất lão, bất tử.*

4- “*Nabhañca dūre pathavī ca dūre,
Pāraṃ samuddassa tadāhu dūre.
Tato have dūratarāṃ vadanti,
Satañca dhammo asatañca Rājā.*”

*Tâu Đại-vương Sutasoma,
Bầu trời xa cách mặt đất,
Mặt đất cũng xa cách bầu trời.
Bờ đại dương bên này xa cách bờ bên kia.
Sự-thật, xa cách nhau hơn cả, đó là
Chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí,
Với tà-pháp của kẻ si mê.
Thật sự nghìn trùng xa cách!*

Lắng nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma thuyết lại 4 bài kệ với giọng rất hay, còn 4 bài kệ có ý nghĩa thật là sâu sắc, Porisāda phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, đồng thời phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc chưa từng có bao giờ. Porisāda vô cùng tôn kính Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, xem Ngài như là Đức-Phụ-vương của mình. Porisāda nghĩ rằng:

“*Đại-vương Sutasoma là bậc đại-thiện-trí thuyết lại 4 bài kệ có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, thật là cao thượng. Ta*

không có phẩm vật nào xứng đáng để cúng dường vị Pháp-sư Đại-vương Sutasoma.

Vậy, ta nên cúng dường mỗi ân-huệ cho mỗi bài kệ, 4 bài kệ là 4 ân-huệ đến vị Pháp-sư Đại-vương Sutasoma.”

Nghĩ như vậy xong, Porisāda thành kính râu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, Pháp-sư kính mến! Đại-vương là bậc đại-thiện-trí cao thượng đã thuyết lại 4 bài kệ với giọng rất hay, còn 4 bài kệ có ý nghĩa thật là sâu sắc, làm cho thân tâm tôi phát sinh hỷ lạc chưa từng có bao giờ. Tôi hết lòng thành kính cúng dường đến Ngài Pháp-sư Đại-vương Sutasoma mỗi ân-huệ cho mỗi bài kệ, 4 bài kệ là 4 ân-huệ với tấm lòng tôn kính và tri ân của tôi.

- Kính xin Ngài Pháp-sư Đại-vương Sutasoma nhận 4 ân-huệ của tôi.

Nghe Porisāda râu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn là con người ác, không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, không tin nghiệp và quả của nghiệp, không biết đại-thiện-nghiệp nên làm, ác-nghiệp không nên làm, không biết điều lợi, điều hại, không biết sự tử sinh luân-hồi.

Bạn là con người tàn nhẫn, độc ác giết người ăn thịt.

Vậy, con người tàn ác như bạn lại có thể cúng dường 4 ân-huệ cho tôi thật hay sao?

Nếu tôi nói với bạn rằng: Tôi xin nhận đủ 4 ân-huệ của bạn, thì bạn có dám cúng dường đủ 4 ân-huệ ấy cho tôi hay không?

Bây giờ, bạn hứa sẽ cúng dường đến cho tôi đủ 4 ân-huệ, nếu khi tôi xin nhận đủ 4 ân-huệ ấy thì bạn không chịu cúng dường, chẳng lẽ tôi lại cãi với người ác có sức lực như bạn.

Ai là bậc thiện-trí phán xét công bằng được?

Nghe Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, Porisāda nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma chưa tin nơi ta, ta sẽ tâu rõ để cho Đại-vương tin tưởng những điều ta tâu là sự thật.”

Porisāda tâu khẳng định rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Người nào đã hứa cúng dường 4 ân-huệ, rồi không chịu cúng dường đủ 4 ân-huệ thì tốt hơn người ấy không nên hứa cúng dường gì cả!

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Kính xin Đại-vương an tâm mà tin chắc chắn rằng:

“Tôi hứa chắc chắn cúng dường đủ 4 ân-huệ và Đại-vương cũng sẽ nhận đủ 4 ân-huệ ấy. Dù cho phải hy sinh sinh-mạng thì tôi cũng dám hy sinh sinh-mạng, để hiến dâng, để cúng dường đến Đại-vương.

Khi ấy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma nghĩ rằng:

“Porisāda can đảm dám thốt lên lời nói khẳng định như vậy, Porisāda chắc chắn sẽ làm theo lời hứa của y. Ta sẽ xin nhận 4 ân-huệ của y.”

Nghĩ xong Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Nếu bạn đã có thật tâm dâng cho tôi đủ 4 ân-huệ thì tôi xin nhận đủ 4 ân-huệ của bạn.

Bốn ân huệ

1- Ân huệ thứ nhất

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Tình bằng hữu của bậc Thánh này sánh được với tình bằng hữu của bậc Thánh kia. Sự hiểu biết của bậc thiện-trí này sánh được với sự hiểu biết của bậc thiện-trí kia.

Vậy, tôi mong muốn nhìn thấy bạn khỏe mạnh sống lâu 100 tuổi.

Đó là ân-huệ thứ nhất mà tôi mong muốn được.

Nghe Đức-vua Bô-tát Sutasoma xin ân-huệ thứ nhất như vậy, Porisāda hiểu rằng Đức-vua Sutasoma mong muốn y được khỏe mạnh, sống lâu, nên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Đại-vương mong muốn nhìn thấy tôi được khỏe mạnh sống lâu 100 năm. Tôi thành kính dâng đến Đại-vương ân-huệ thứ nhất này.

2- Ân huệ thứ nhì

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Những Đức-vua nào thuộc dòng dõi hoàng tộc được làm lễ đăng quang lên ngôi vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu.

Vậy, tôi xin bạn đừng giết những Đức-vua ấy để ăn thịt.

Đó là ân huệ thứ nhì mà tôi mong muốn được.

Porisāda tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Những Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này đều sẽ không bị tôi giết, để ăn thịt.

Tôi thành kính dâng đến Đại-vương ân-huệ thứ nhì này.

3- Ân huệ thứ ba

- Nay Porisāda, bạn thân mến! 101 Đức-vua bị bạn bắt, xâu 2 bàn tay treo trên cây da, họ chịu khổ thân, khổ tâm cùng cực.

Vậy, tôi xin bạn thả 101 Đức-vua ấy, để họ ngự trở về đất nước họ.

Đó là ân-huệ thứ 3 mà tôi mong muốn được.

Porisāda râu rắng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Tôi chắc chắn sẽ thả 101 Đức-vua ấy.*

Tôi thành kính dâng đến Đại-vương ân-huệ thứ 3 này.

4- Ân huệ thứ tư

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Đất nước của bạn có nhiều nơi hoang tàn, bởi dân chúng bỏ nhà kéo nhau đi lánh nạn, vì sợ bạn giết họ để ăn thịt.*

Vậy, tôi xin bạn không nên dùng món thịt người nữa.

Đó là ân huệ thứ tư mà tôi mong muốn được

Khi nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền xin **ân-huệ thứ tư** này, Porisāda vỗ tay cười khanh khách, rồi râu rắng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Đại-vương đề cập đến điều này được hay sao?*

Ân-huệ này cũng như sinh-mạng của tôi, tôi làm sao có thể dâng đến Đại-vương được. Thịt người là món ăn ưa thích nhất của tôi từ lâu.

Sở dĩ tôi bị đuổi ra khỏi kinh-thành Bāraṇasī, bị lưu đày ở trong rừng này, là vì món thịt người này, tôi không dùng món thịt người làm sao được!

Kính xin Đại-vương chọn ân-huệ khác vậy!

Nghe Porisāda râu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn là Đức-vua trị vì một nước lớn, mà say mê, nghiện dùng thịt người, với ý nghĩ rằng:*

“Thịt người là món ăn ưa thích nhất của ta.”

Vì vậy, bạn đã lún sâu vào mọi tội-ác mà xa lánh mọi phước-thiện. Cho nên, bạn phải chịu khổ trong kiếp

hiện-tại này. Sau khi bạn chết, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục thì lại càng phải chịu quả khổ của ác-nghiệp suốt thời gian lâu dài trong cõi địa-ngục ấy nữa.

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Ta là nơi yêu quý nhất trong đời, khi tâm của ta đã tập luyện trú trong thiện-pháp, thì sẽ hưởng mọi sự an-lạc và mọi điều đáng ưa thích nhất hơn thế nữa.*

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, Porisāda vô cùng kinh sợ nghĩ rằng:

“Ta chắc chắn không thể nào thuyết phục được Đại-vương Sutasoma, bạn của ta thay đổi ân-huệ thứ tư ấy, còn ta cũng không thể không dùng thịt người được.

Vậy, ta phải làm sao bây giờ?

Nếu Đại-vương Sutasoma, bạn của ta xin ân-huệ thứ tư khác thì ta sẽ dâng ngay tức thì.”

Porisāda vô cùng khổ tâm, trào đôi dòng nước mắt mà râu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Kính xin bạn thông cảm cho hoàn cảnh của tôi. Thịt người là món ăn ưa thích nhất của đời tôi, tôi không thể nào không dùng thịt người được. Kính xin bạn thương xót tôi mà chọn ân-huệ thứ tư khác vậy!

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Này Porisāda, bạn thân mến! Nếu bạn còn có tâm tham muốn chấp thủ trong thịt người là món ăn ưa thích nhất của bạn, nên tạo ác-nghiệp giết người ăn thịt.

Sau khi bạn chết, nếu ác-nghiệp sát-sinh ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì phải sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, phải chịu quả khổ của ác-nghiệp mà bạn đã tạo.

Cũng như người nào nghiện rượu, uống rượu có chất độc, người ấy tự làm khổ mình trong kiếp hiện-tại.

Sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp nghiện rượu ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau thì phải sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh lại càng khổ nhiều hơn nữa.

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn nên có trí nhớ, trí-tuệ biết mình, từ bỏ dùng món thịt người mà bạn ưa thích nhất, cố gắng tránh xa mọi ác-nghiệp, cố gắng thực-hành theo lời dạy của bậc thiện-trí, tạo mọi đại-thiện-nghiệp.*

Sau khi bạn chết, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới: cõi người, các cõi trời dục-giới, hưởng mọi quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy trong cõi thiện-giới ấy.

Cũng ví như người mắc bệnh, muốn được khỏi bệnh, bắt đắ dĩ bệnh nhân phải ráng cố gắng uống thuốc có vị đắng. Khi khỏi bệnh, người ấy được khỏe mạnh, an-lạc trong kiếp hiện-tại.

Nghe Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, Porisāda vô cùng khổ tâm, khóc than rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Tôi đã từ bỏ Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, từ bỏ Chánh-cung Hoàng-hậu, thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa, từ bỏ ngai vàng điện ngọc, v.v... Tôi bị lưu đày vào ở trong rừng này chỉ vì nguyên nhân tôi thích dùng món thịt người.*

Bây giờ, làm sao tôi có thể dâng ân-huệ thứ tư này đến Đại-vương được!

Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Chư bậc thiện-trí không bao giờ nói hai lời, nói như thế nào thì hành như thế ấy. Bạn đã nói với tôi rằng:*

“Kính xin Đại-vương an tâm mà tin chắc chắn rằng:
 “Tôi hứa chắc chắn cúng dường đủ 4 ân-huệ và Đại-
 vương cũng sẽ nhận đủ 4 ân-huệ ấy.”

Vừa rồi bạn đã nói như vậy, bây giờ bạn lại nói khác.
 Vậy, lời nói trước khác với lời nói sau.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy,
 Porisāda khóc, tâm rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Tôi đã trở
 thành con người tàn ác, mất hết tính người. Hằng ngày,
 tôi sống bằng cách giết người để ăn thịt.*

*Vì vậy, tôi không thể nào dâng ân-huệ thứ tư này đến
 Đại-vương được.*

*Kính xin Đại-vương thông cảm nỗi khổ của tôi mà
 đừng bắt buộc tôi phải từ bỏ món thịt người.*

Kính xin Đại-vương chọn ân huệ thứ tư khác.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền nhắc lại lời nói của
 Porisāda rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Bạn cũng đã tâu với
 tôi rằng:*

*“Tâu Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Người nào
 đã hứa cúng dường 4 ân-huệ, rồi không chịu cúng
 dường đủ 4 ân-huệ thì tốt hơn người ấy không nên hứa
 cúng dường gì cả!*

- *Kính xin Đại-vương an tâm tin chắc rằng:*

*“Tôi hứa chắc chắn cúng dường đủ 4 ân-huệ và Đại-
 vương cũng sẽ nhận đủ 4 ân-huệ, **“dù cho phải hy sinh
 sinh-mạng thì tôi cũng dám hy sinh sinh-mạng, để
 hiến dâng, để cúng dường đến Đại-vương.”***

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma nhắc lại lời nói của Porisāda
 vừa qua để động viên khuyến khích Porisāda phát sinh
 tâm dũng cảm quyết tâm dâng ân-huệ thứ tư này rằng:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Sự hiến dâng sinh-mạng để đem lại sự lợi ích lớn lao cho mình và cho tất cả mọi người, đó là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật của chư Đức-Bồ-tát. Chư thiện-trí chỉ thực-hành, giữ gìn lời chân-thật mà thôi. 4 ân-huệ mà bạn đã hứa với lời chân-thật, thì bạn hãy nên thực hiện lời hứa chân-thật ấy ngay tức khắc. Bạn hãy nên dừng cảm lên!*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Người dám hy sinh của cải để bảo vệ giữ gìn các bộ phận trong thân thể, bởi vì các bộ phận như mắt, tai, v.v... là quý hơn của cải; người dám hy sinh bộ phận trong thân thể như tay, chân, v.v... để bảo vệ, giữ gìn duy trì sinh-mạng, bởi vì sinh-mạng là quý hơn bộ phận trong thân thể. Để bảo vệ, giữ gìn thiện-pháp, chánh-pháp của bậc thiện-trí như Đức-Phật... thì người ấy dám hy sinh của cải tài sản, các bộ phận trong thân thể, thậm chí cả đến sinh-mạng của mình nữa, bởi vì thiện-pháp, chánh-pháp của bậc thiện-trí như Đức-Phật, v.v... là cao thượng hơn tất cả mọi thứ trong đời.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo động viên khuyến khích Porisāda thực hiện lời hứa chân-thật, có lòng tri ân và đền đáp công ơn thầy tiếp như sau:

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Người nào có được sự hiểu biết là nhờ đến vị thầy, người ấy cần phải biết ơn thầy và biết đền đáp công ơn thầy. Đó là đức tính tốt của bậc thiện-trí.*

- *Này Porisāda, bạn thân mến! Tôi cũng từng là vị thầy giúp đỡ, hướng dẫn, dạy dỗ bạn lúc bạn còn trẻ, cùng sống chung với nhau tại kinh-thành Takkasilā.*

Nay, tôi cũng đã thuyết lại 4 bài kệ của Đức-Phật Kassapa cho bạn nghe. Như vậy, tôi là thầy, cũng là bạn của bạn.

Vậy, bạn nên nghe lời khuyên dạy của tôi, không nên làm cho tôi thất vọng về bạn.

Nghe lời khuyên dạy chí tình của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Porisāda có nhận thức đúng đắn rằng:

“Thật vậy, Đại-vương Sutasoma là vị thầy khả kính của ta, ta phải nên vâng lời khuyên dạy của thầy. 4 ân-huệ mà ta đã hứa bằng lời chân-thật với thầy, ta phải nên thực hiện đúng theo lời hứa chân-thật ấy.

Vậy, ta phải nên cúng dường đến thầy đầy đủ 4 ân-huệ ấy.

Sự thật, trong đời này, ai sinh ra rồi cũng có ngày phải chết cả. Đó là điều chắc chắn không ai tránh khỏi. Nếu ta không dùng được thịt người thì ta có chết cũng là việc thường thôi.

Vậy, ta sẽ dâng đến Đại-vương Sutasoma ân-huệ thứ tư là không dùng món thịt người nữa.”

Quyết định xong, nước mắt chảy dài trên đôi má, Porisāda đứng dậy đến đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma rồi tâm rằng:

- Tâm Đại-vương Sutasoma, bạn thân mến! Đã từ lâu, thịt người là món ăn ưa thích nhất trong cuộc sống của tôi. Sở dĩ, tôi bị đày ở trong rừng này là vì nguyên nhân món thịt người ấy.

Nay, Đại-vương đã xin ân-huệ thứ tư là “Xin bạn không nên dùng món thịt người nữa.”

*Tôi xin chấp thuận rằng: **Tôi xin kính dâng đến Đại-vương ân-huệ thứ tư này.***

Nghe Porisāda quyết định sáng suốt như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Lành thay! Bạn là người đã biết thức tỉnh, quyết định sáng suốt dâng đến tôi ân-huệ thứ tư. Tôi rất hoan-hỷ nhận ân-huệ thứ tư của bạn.

Tôi cầu mong cho bạn thực-hành theo con đường của bậc thiện-trí, kể từ nay cho đến trọn đời, trọn kiếp.

- Nay Porisāda, bạn thân mến! Nếu bạn còn biết thương yêu mình, thì tôi xin yêu cầu bạn nên thọ trì ngũ-giới. Bạn nghĩ thế nào?

Porisāda trả lời rằng:

- Lành thay! Tâu Đại-vương Sutasoma, vị thầy kính! Con vô cùng hoan-hỷ vâng theo lời dạy của thầy.

Con xin thọ-trì ngũ-giới. Con kính thỉnh thầy hướng dẫn thọ-trì ngũ-giới cho con.

Biết Porisāda đã biết phục-thiện, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma công nhận trở lại là Đức-vua Brahmadata như trước, rồi Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Vạy xin mời Đại-vương thọ trì ngũ-giới.

Đức-vua Brahmadata đến đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma với đầy đủ 5 chi (*cái trán, hai cùi tay, hai đầu gối chôn sát mặt đất*), rồi ngồi một nơi hợp lẽ. Đức-vua Bồ-tát hướng dẫn thọ-trì ngũ-giới cho Đức-vua Brahmadata vừa chấm dứt, vị chư-thiên ở cội cây cùng toàn thể chư-thiên trên địa cầu vô cùng hoan-hỷ đồng tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát rằng:

- Tất cả chúng-sinh từ cõi đại-địa-ngục Avīci cho đến cõi trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, không có một ai có khả năng ngăn cấm Porisāda dùng món thịt người được, duy nhất chỉ có Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có khả năng đặc biệt thuyết phục Porisāda từ bỏ dùng món thịt người được mà thôi. Đó là việc làm mà người khác khó có thể làm được. Thật là điều phi thường!

Toàn thể chư-thiên cõi trời tứ Đại-Thiên-vương nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên trên mặt đất, rồi cũng tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma như vậy. Toàn thể chư-thiên cõi trời Tam-thập-tam-thiên

nghe lời tán dương ca tụng của chư-thiên cõi trời tứ Đại-Thiên-vương rồi cũng tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma như vậy.

Và cứ như vậy, từ các tầng trời dục-giới cho đến tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh, đều tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma vang rền khắp các tầng trời.

101 Đức-vua bị xâu 2 bàn tay treo trên cây da cũng đều nghe tiếng tán dương ca tụng của chư-thiên trên mặt đất. Các Đức-vua đều nghĩ rằng:

“Chúng ta chắc chắn được thoát nạn chết, do nhờ Đại-vương Sutasoma thuyết phục được tên sát nhân Porisāda từ bỏ ác-nghiệp sát sinh tạo thiện-nghiệp không sát-sinh.”

Nghĩ như vậy xong, họ đều tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma.

Đức-vua Brahmadata đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma xong, rồi đứng một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo Đức-vua Brahmadata rằng:

- Nay Đại-vương Brahmadata, bạn thân mến! Bạn nên thả 101 Đức-vua kia ngay bây giờ.

Đức-vua Brahmadata suy xét rằng:

“Ta là kẻ thù của 101 Đức-vua này, nếu khi ta thả 101 Đức-vua ấy ra thì họ sẽ hợp lại với nhau hành hạ ta đến chết để trả thù. Còn ta đã thọ trì ngũ-giới rồi, ta không thể làm khổ ai được nữa.”

Suy xét như vậy, nên Đức-vua Brahmadata tâm rằng:

- Tâm Đại-vương Sutasoma, Đại-vương là bậc thầy khả kính và là bạn thân của con. Con đã vâng lời khuyên của thầy, nay con kính thỉnh thầy cùng con đến thả 101 Đức-vua ấy ra.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đồng ý cùng ngự đi với Đức-vua Brahmadata đến gặp 101 Đức-vua đang bị khâu 2 tay treo quanh cây da, 2 chân chạm đất, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- Nay quý Đức-vua thân mến! Tất cả quý Đức-vua đều được Đức-vua Brahmadata thả ra, tôi cầu xin tất cả quý Đức-vua không nên hành hạ Đức-vua Brahmadata để trả thù.

Xin quý Đức-vua hứa chắc chắn với tôi như vậy.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma xin như vậy, tất cả các Đức-vua tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, tất cả chúng tôi xin hứa với Đại-vương rằng:

“Tất cả chúng tôi sẽ không hành hạ Đức-vua Brahmadata để trả thù. Chúng tôi xin hứa chắc chắn với Đại-vương như vậy.”

Nhìn thấy cảnh tượng 101 Đức-vua bị khâu 2 bàn tay treo trên cây da như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma nghĩ rằng:

“Nếu để Đức-vua Brahmadata cầm guom đến cắt đứt sợi dây thì họ sẽ bị rơi xuống đất, làm cho chết ngất, bởi vì suốt 7 ngày qua bị treo trên cây.”

Vì nghĩ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đến gần mỗi Đức-vua, ôm choàng thân hình của họ, rồi truyền bảo Đức-vua Brahmadata cắt đứt sợi dây, Đức-vua Bồ-tát ẵm từng Đức-vua đặt nằm xuống đất, nhẹ tay rút sợi dây khâu 2 tay ra, lau sạch vết thương, Đức-vua Bồ-tát phát nguyện bằng lời chân-thật, rồi thoa thuốc vào vết thương của mỗi Đức-vua ấy.

Thật phi thường thay! Vết thương được lành ngay.

Sau đó, Đức-vua Brahmadata nấu cháo lỏng, lấy nước đem đến cho mỗi vị Vua dùng.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma và Đức-vua Brahmadata lo phục vụ chăm sóc 101 Đức-vua sáng, trưa, chiều qua một thời gian ngắn, họ được hồi phục sức khoẻ. Khi ấy, Đức-vua Brahmadata tâu xin lỗi Đức-vua Bồ-tát Sutasoma cùng 101 Đức-vua rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma cùng 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu kính mến! Bởi vì tâm tham muốn dùng món thịt người, tâm tà-kiến thấy sai nên tôi đã trở thành người tàn ác, đã gây ra đau khổ cho nhiều người, nhất là đã làm khổ Đại-vương Sutasoma cùng 101 Đức-vua. Chính nhờ nghe Đại-vương Sutasoma thuyết pháp tế độ cho tôi được thức tỉnh, nên tôi đã từ bỏ ác-nghiệp, tạo thiện-nghiệp.

Nay, tôi đã nhận thức được lỗi lầm, tôi thành tâm sám hối những tội-lỗi của tôi. Kính xin quý Đức-vua tha thứ lỗi cho tôi.

Các Đức-vua đều có tâm-từ hoan-hỷ tha thứ lỗi cho Đức-vua Brahmadata. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền hỏi quý Đức-vua rằng:

- Nay quý vị thân mến! Quý vị có thể ngự trở về kinh-thành của mình được chưa?

Các Đức-vua đều tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Sutasoma, mỗi Đức-vua chúng tôi có thể ngự trở về kinh-thành của mình được rồi.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo Đức-vua Brahmadata rằng:

- Nay Brahmadata, bạn thân mến! Bạn cũng nên ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī của bạn.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo như vậy, Đức-vua Brahmadata khóc, quỳ xuống ôm 2 bàn chân của Đức-vua Bồ-tát mà tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, vị thầy khả kính! Đại-vương cùng với 101 Đức-vua ngự trở về kinh-thành của mình, còn tôi ở lại trong rừng này tìm trái cây và rễ cây, để nuôi sống qua ngày.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này Đại-vương Brahmadata, bạn thân mến! Bạn ở lại trong rừng này có ích lợi gì đâu?*

Bạn nên ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, lên ngôi vua trị vì đất nước Kāśi rộng lớn ấy.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo vậy, Đức-vua Brahmadata tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính! Thầy truyền bảo như vậy được hay sao? Tôi không dám ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī, bởi vì tôi đã từng là kẻ thù của dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī. Khi họ nhìn thấy tôi, họ sẽ mắng nhiếc tôi là kẻ sát nhân ăn thịt mẹ cha, bà con của họ, họ sẽ đánh đập tôi, thậm chí giết chết tôi nữa. Còn tôi đã thọ trì ngũ-giới từ nơi Thầy rồi, để giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, tôi không thể nào chống cự lại họ được, dù để bảo vệ sinh-mạng. Vì vậy, tôi không thể ngự trở về kinh-thành Bārāṇasī được. Và lại, không dùng thịt người, liệu tôi còn sống được bao nhiêu ngày nữa. Chắc tôi không còn có cơ hội gặp lại Đại-vương, Đức Thầy khả kính của đời tôi nữa đâu.*

Đức-vua Brahmadata khóc nức nở, tâu tiếp rằng:

- *Kính thỉnh Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính ngự trở về kinh-thành Indapatta.*

- *Kính xin Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính để một mình tôi ở lại trong khu rừng này.*

Nghe lời than vãn của Đức-vua Brahmadata, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma cảm động đưa bàn tay vuốt nhẹ lưng của Đức-vua, rồi truyền bảo rằng:

- *Này Đại-vương Brahmadata, bạn thân mến! Tôi là vua Sutasoma đã khuất phục người tàn nhẫn, độc ác như bạn còn được, hưởng gì dân chúng kinh-thành Bāraṇasī sao lại không được? Tôi sẽ đưa bạn ngự trở về kinh-thành Bāraṇasī, lên ngôi vua trị vì đất nước Kāsi.*

Nếu không được thì tôi sẽ chia đất nước của tôi làm hai phần, ban cho bạn một phần, rồi làm lễ đăng quang suy tôn bạn lên làm vua.

Nghe lời truyền bảo chí tình của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Đức-vua Brahmadata râu rắng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính! Tôi cũng từng là kẻ thù của dân chúng kinh-thành Indapatta.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma suy nghĩ tìm cách khác để thuyết phục Đức-vua Brahmadata tin tưởng mà chịu trở về kinh-thành Bāraṇasī. Cho nên, Đức-vua Bồ-tát khéo diễn tả cuộc sống của Đức-vua Brahmadata trước kia trong cung điện, hưởng mọi sự an-lạc, làm cho Đức-vua hồi tưởng lại cuộc sống ấy và nghĩ đến cuộc sống cô đơn vất vả trong rừng một mình. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo Đức-vua Brahmadata rằng:

- *Này Đại-vương Brahmadata, bạn thân mến! Xin mời bạn cùng đi với tôi. Tôi sẽ đưa bạn ngự trở về kinh-thành Bāraṇasī, làm lễ đăng quang suy tôn bạn lên làm vua xong, tôi mới ngự trở về kinh-thành Indapatta.*

Nếu bạn không lên ngôi làm vua tại kinh-thành Bāraṇasī được, thì tôi sẽ đưa bạn trở về kinh-thành Indapatta. Tôi sẽ ban cho bạn một nửa phần đất nước, rồi làm lễ đăng quang suy tôn bạn lên làm vua. Bạn sống trong rừng cô đơn vất vả một mình có ích lợi gì đâu. Xin bạn hãy nên nghe theo lời khuyên của tôi.

Nghe lời khuyên bảo chí tình, lời khẩn khoản của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Đức-vua Brahmadata vô

cùng cảm kích trước tấm lòng thủy chung của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Đức thầy khả kính, người bạn thân thiết nhất đời, nên suy nghĩ rằng:

“Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính, có tâm đại-bi cứu vớt ta khỏi vũng bùn tội ác, nâng đỡ ta trở nên người có giới-hạnh trong sạch. Bây giờ, Đại-vương Sutasoma lại muốn ta trở lại kinh-thành Bāraṇasī, làm lễ đăng quang lên ngôi vua như xưa, được hưởng mọi sự an-lạc. Ta ở lại sống trong rừng này có ích lợi gì đâu.

Vậy, ta nên tin và vâng lời khuyên bảo của Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính của ta.”

Sau khi suy nghĩ như vậy, Đức-vua Brahmadata kính tâu rằng:

- Kính tâu Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính! Tôi vô cùng cảm kích trước tấm lòng thương yêu chân-thật của thầy đối với tôi.

Vậy, tôi xin vâng lời thầy, đi theo thầy trở về kinh-thành Bāraṇasī.

- Kính tâu Đại-vương Sutasoma, Đức thầy khả kính! Sự gần gũi thân cận với bậc thiện-trí đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai. Còn sự gần gũi thân cận với kẻ ác chỉ đem lại sự bất lợi, sự thoái hóa, sự khổ đau trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai.

Đức-vua Brahmadata tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đủ điều. Sau đó, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma dẫn Đức-vua Brahmadata cùng 101 Đức-vua ngự ra khỏi rừng đến vùng biên giới.

Nhìn thấy Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, dân chúng đi đến kinh-thành Indapatta báo cho các quan trong triều đình biết. Các quan văn võ, các tướng lĩnh dẫn các đội binh đến đón rước. Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự cùng

với các quan, các đội binh đông đảo đi đến kinh-thành Bāraṇasī.

Khi ấy, Thái-tử của Đức-vua Brahmadata lên ngôi làm vua, vị quan Kālahatthi cũng là vị Thừa-tướng trong triều như xưa. Dân chúng ngoại thành đi vào trong kinh-thành Bāraṇasī đến chào Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, Đại-vương Sutasoma đã thuyết phục được Đức-vua Brahmadata và đang cùng các quan, các đội binh hùng hậu ngự đến kinh-thành Bāraṇasī này.*

Nghe tâu như vậy, Đức-vua liền truyền lệnh đóng cửa thành và các đoàn binh cầm khí giới sẵn sàng. Khi đoàn quân của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma đã đến kinh-thành Bāraṇasī, các quan đến tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Sutasoma, cửa thành Bāraṇasī đã bị đóng chặt rồi!*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma liền truyền lệnh cho Đức-vua Brahmadata và 101 Đức-vua cùng các đội binh dừng lại bên ngoài kinh-thành, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự đến cửa thành cùng với 2-3 vị quan, truyền lệnh rằng:

- *Ta là Đức-vua Sutasoma, các người hãy mở cửa thành!*

Nghe các quan giữ cửa thành vào tâu, Đức-vua Bāraṇasī liền truyền lệnh rằng:

- *Đại-vương Sutasoma là bậc đại-thiện-trí, có giới đức đáng kính, là Đức Pháp-vương, chắc chắn không có tai họa nào xảy đến với chúng ta.*

Vậy, các khanh hãy mở cửa thành ngay!

Đức-vua Bāraṇasī cùng Thừa-tướng Kālahatthi ra cửa thành đón rước Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự vào cung điện, cung thỉnh Đức-vua Bồ-tát Sutasoma ngự trên ngai vàng, còn Đức-vua Bāraṇasī ngự chỗ thấp hơn. Đức-vua

Bồ-tát Sutasoma truyền lệnh cho mời Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadata cùng các quan đến hội triều đông đủ. Đức-vua Sutasoma truyền hỏi rằng:

- *Này quan Thừa-tướng Kālahatthi! Tại sao các người không cho Đức-vua Brahmadata ngự vào kinh-thành?*

Vị Thừa-tướng Kālahatthi tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, khi trị vì đất nước, Đức-vua Brahmadata là người tàn nhẫn, ăn thịt người. Đức-vua đã truyền lệnh cho người đầu bếp giết nhiều người trong kinh-thành này, lấy thịt làm món ăn dâng lên Đức-vua. Tuy chúng thần đã khuyên can, nhưng Đức-vua vẫn không chịu nghe, không chịu từ bỏ ăn món thịt người trong mỗi bữa ăn hằng ngày. Cho nên, chúng thần đành phải mời Đức-vua rời khỏi cung điện, ra khỏi kinh-thành này, ra khỏi đất nước này, để cho dân chúng được sống an lành.*

Nay, nghe tin Đức-vua Brahmadata ngự trở lại kinh-thành, chúng thần lo sợ. Cho nên, Đức-vua hiện-tại truyền lệnh đóng cửa thành lại. Kính tâu Đại-vương.

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo rằng:

- *Này các quan! Nay, các người không còn phải lo sợ Đức-vua Brahmadata sẽ tạo ác-nghiệp giết người ăn thịt như vậy nữa, bởi vì Trẫm đã thuyết phục được Đức-vua Brahmadata từ bỏ ăn món thịt người rồi. Bây giờ, Đức-vua Brahmadata đã thức tỉnh, biết phục thiện, trở thành Đức-vua thiện-trí có giới hạnh trong sạch.*

Từ nay về sau, Đức-vua Brahmadata chắc chắn sẽ không bao giờ gây tai họa đến cho bất cứ một ai nữa.

Vậy, các người hãy nên tôn kính Đức-vua Brahmadata.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo Đức-vua Bāraṇasī là Thái-tử của Đức-vua Brahmadata rằng:

- *Này Thái-tử! Bốn phận làm con phải biết tôn kính, biết lo phụng dưỡng mẹ cha. Nếu những người con nào không biết tôn kính, không biết lo phụng dưỡng mẹ cha thì sau khi những người con ấy chết, chắc chắn ác-nghiệp ấy sẽ cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh.*

Nếu những người con nào biết tôn kính, biết lo phụng dưỡng mẹ cha, thì sau khi những người con ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy sẽ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới: cõi người hoặc cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi thiện-giới ấy.

- *Này Thái-tử! Người là con của Đức-vua Brahma-datta, người phải có bốn phận biết tôn kính, biết lo phụng dưỡng Đức-Phụ-vương của người một cách cung kính. Người hãy nên cố gắng làm tròn bốn phận người con đối với Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của người.*

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo vị quan Thừa-tướng Kālahatthi rằng:

- *Này Kālahatthi! Khanh là bạn của Đức-vua Brahma-datta, Đức-vua Brahmadata đã phong cho khanh địa vị quan Thừa-tướng trong triều.*

Vậy, khanh phải nên phục vụ đem lại sự lợi ích, sự an-lạc đến Đức-vua Brahmadata và đất nước Kāsi này.

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadata rằng:

- *Này Chánh-cung Hoàng-hậu! Bà xuất thân từ hoàng tộc và được phong lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Brahmadata, đã sinh hạ Thái-tử, các hoàng-tử, các công-chúa.*

Vậy, Bà cũng phải nên có bốn phận phục vụ, đem lại sự lợi ích, sự an-lạc đến Đức-vua Brahmadata.

Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền dạy bài kệ rằng:

Đức-vua thắng người không nên thắng (chiếm ngôi của Đức-Phụ-vương), thì không xứng danh là Vua. Bạn thắng bạn của mình (lừa bạn), thì không gọi là người bạn tốt.

Vợ không biết tôn trọng chồng (coi thường chồng), thì không gọi là vợ hiền.

Con không lo phụng dưỡng mẹ cha, thì không gọi là người con chí hiếu.

Trong cuộc hội họp, nếu không có bậc thiện-trí, thì không gọi là cuộc hội họp hợp pháp.

Người nào không nói đúng chánh-pháp, thì không gọi là bậc thiện-trí.

Bậc nào diệt được tham, sân, si, rồi thuyết dạy đúng theo chánh-pháp, thì bậc ấy được gọi là bậc thiện-trí.

Bậc thiện-trí nào ngồi chung với các hàng thiểu trí, nếu bậc thiện-trí ấy không phát biểu, thì không biết bậc ấy là bậc thiện-trí.

Bậc thiện-trí ấy thuyết pháp Niết-bàn bất tử, thì mới biết bậc ấy là bậc Đại-thiện-trí.

Bậc thiện-trí thuyết dạy chánh-pháp rõ ràng.

Bậc thiện-trí thường tán dương ca tụng chánh-pháp của bậc Đại-thiện-trí.

Chư Đại-thiện-trí nói lời thiện ngôn là lá cờ chánh-pháp của chư Đại-thiện-trí.

Lắng nghe Đức-vua Bô-tát Sutasoma thuyết pháp xong, Đức-vua Bāraṇasī, Thừa-tướng Kāḷahatthi, Chánh-cung Hoàng-hậu, các quan trong triều, ... đều phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, rồi bàn bạc với nhau tổ chức đại lễ đón rước Đức-vua Brahmadata ngự vào cung điện.

Đức-vua Bāraṇasī liền truyền lệnh các quan văn võ, các tướng lĩnh chuẩn bị các đoàn binh, truyền lệnh dân

chúng trong kinh-thành không nên lo sợ nữa. Vì hiện-tại Đức-vua Brahmadata là Đức-vua có giới hạnh tốt, thực-hành thiện-pháp. Vì vậy, các bá quan văn võ, các tướng sĩ, các đoàn binh, toàn thể dân chúng trong kinh-thành và ngoại thành cùng nhau hội họp làm đại lễ đón rước Đức-vua Brahmadata ngự vào cung điện.

Ngay khi đại lễ đón rước bắt đầu, Đức-vua Bò-tát Sutasoma ngự đi dẫn đầu, Đức-vua Bāraṇasī, bá quan văn võ, các khanh tướng sĩ, các đoàn binh cùng dân chúng theo sau đến đón rước Đức-vua Brahmadata tại ngoài kinh-thành.

Đức-vua Bò-tát Sutasoma truyền gọi người thợ sửa râu tóc cho Đức-vua Brahmadata, mặc vương phục, rồi thỉnh Đức-vua ngự lên voi báu, rước vào kinh-thành Bāraṇasī.

Đến cung điện, thỉnh Đức-vua Brahmadata ngự lên ngai vàng. Đại lễ đăng quang trọng thể suy tôn Đức-vua Brahmadata lên ngôi vua trở lại, có sự hiện diện chứng minh chủ trì của Đức-vua Bò-tát Sutasoma và 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu. Mọi người đều tán dương ca tụng Đức-vua Bò-tát Sutasoma rằng:

- Đại-vương Sutasoma đã thuyết phục được tên sát nhân Porisāda biết phục thiện, từ bỏ mọi ác-nghiệp, tạo mọi đại-thiện-nghiệp, trở lại Đức-vua Brahmadata có giới hạnh trong sạch, hành thiện-pháp, rồi làm lễ đăng quang lên ngôi vua như xưa.

Đức-vua Brahmadata truyền lệnh làm lễ thiết đãi Đức-vua Bò-tát Sutasoma cùng 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu trong tinh bằng hữu thân thiện. Các nước trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu đều gửi sứ giả đến tham dự lễ đăng quang của Đức-vua Brahmadata lên ngôi vua trở lại, đồng thời thỉnh 101 Đức-vua của họ ngự trở về cố quốc.

Đức-vua Bô-tát Sutasoma cùng Đức-vua Brahmadata làm lễ tiễn đưa 101 Đức-vua. Riêng Đức-vua Bô-tát Sutasoma vẫn còn ở lại kinh-thành Bāraṇasī thêm 1 tháng nữa, để thuyết pháp tế độ các quan trong triều, những người trong hoàng gia, toàn thể dân chúng trong kinh-thành và ngoài kinh-thành, đặc biệt với Đức-vua Brahmadata rằng:

- Nay Đại-vương Brahmadata, bạn thân mến! Bạn không nên để duôi, nên cố gắng tạo mọi phước-thiện, nên lập 5 trại để bố-thí: 4 trại bố-thí tại 4 cửa thành và 1 trại tại trước cung điện. Hằng ngày, bạn nên làm phước bố-thí đến mọi người nghèo khổ, thiếu thốn đói khổ, nên thực-hành nghiêm chỉnh 10 pháp-hành của Đức-vua. Bạn không nên có tâm thiên vị đối với các người trong hoàng tộc, các quan, các quân lính, và toàn thể dân chúng trong nước.

Một tháng sau, Đức-vua Bô-tát Sutasoma từ già Đức-vua Brahmadata ngự trở về kinh-thành Indapatta. Đức-vua Brahmadata tiễn đưa Đức-vua Bô-tát Sutasoma với lòng tôn kính và tri ân sâu sắc.

Đức-vua Bô-tát ngự trở về kinh-thành Indapatta

Kinh-thành Indapatta được trang hoàng lộng lẫy, các quan văn võ, các đoàn binh, toàn thể dân chúng làm lễ đón rước Đức-vua Bô-tát Sutasoma ngự trở về. Khi về đến hoàng cung, Đức-vua Bô-tát Sutasoma ngự đến đánh lễ vấn an Đức Thái-Thượng-hoàng và Hoàng-Thái-hậu trước. Sau đó, Đức-vua Bô-tát Sutasoma ngự trở về cung điện, ngồi trên ngai vàng, các quan tề tựu đến chào Đức-vua Sutasoma. Khi ấy, Đức-vua Bô-tát Sutasoma truyền bảo các quan trong triều không nên để duôi, cố gắng tinh-tấn tạo mọi phước-thiện, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho mình và cho mọi chúng-sinh khác.

Đức-vua Brahmadata thiện-trí

Vâng lời khuyên dạy của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, Đức-vua Brahmadata trị vì đất nước bằng thiện-pháp, hồi tưởng lại sự việc đã xảy ra:

“Vị chư-thiên cội cây có nhiều ân-đức đối với ta, ta phải nên làm lễ cúng dường đến vị chư-thiên ấy.”

Nghĩ như vậy xong, để cúng dường vị chư-thiên cội cây, Đức-vua Brahmadata truyền lệnh cho san bằng vùng xung quanh gốc cây đa, đào một hồ nước lớn, làm đường sá đi lại thuận tiện, lập ra một khu dân cư, có nhiều dân chúng đến lập nghiệp đông đúc, mọi người sinh sống phồn thịnh, an-lạc.

Hằng ngày dân chúng cúng dường đến vị chư-thiên cội cây ấy. Đức-vua Brahmadata thực-hành theo lời khuyên dạy của Đức-vua Bồ-tát Sutasoma trị vì đất nước hợp theo thiện-pháp, không dễ dãi, cố gắng tinh-tấn tạo mọi phước-thiện cho đến suốt đời.

Sau khi Đức-vua Brahmadata băng hà, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh lên cõi trời dục-giới hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Sau khi thuyết về tích Mahāsutasomajātaka xong, Đức-Thế-Tôn thuyết bài kệ rằng:

*“Saccavācaṃ anurakkhanto, cajitvā mama jīvitam.
Mocesim ekasataṃ khatthiye, esā me saccapāramī.”⁽¹⁾*

*Tiền-kiếp Như-lai là Đức-vua Bồ-tát Sutasoma
Dám hy sinh sinh-mạng của mình, để giữ gìn lời hứa
chân-thật.*

Cứu sống được 101 Đức-vua thoát khỏi chết.

Đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng

¹ Bộ Khu. Jātakatṭhakathā, Nidānakatthā, Khu. Cariyāpiṭaka.

Của Đức-vua Bô-tát Sutasoma, tiên-kiếp Như-lai.

Thuyết về tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-vua Bô-tát Sutasoma xong, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy pháp chân-lý tứ Thánh-đế, thì một số tỳ-khuru *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi tỳ-khuru.*

Đức-Thế-Tôn truyền rằng:

- *Này chư tỳ-khuru, Như-lai không chỉ tế độ được Aṅgulimāla, kẻ cướp sát nhân trong kiếp hiện-tại này, mà còn tiên-kiếp của Như-lai là Đức-vua Bô-tát Sutasoma đã từng tế độ, thuyết phục được tiên-kiếp của Aṅgulimāla là kẻ sát nhân Porisāda ăn thịt người, biết thức tỉnh, biết phục thiện, rồi trở lại thành Đức-vua Brahmadata có giới hạnh trong sạch, thực-hành các thiện-pháp cho đến trọn đời.*

Tích Mahāsutasomajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Tích Mahāsutasomajātaka này, Đức-vua Bô-tát Mahā-sutasoma là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Mahā-sutasomajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Vị quan Thừa-tướng Kālahatthi, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.*

- *Vị thiên-nam cội cây, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-Lão Mahākassapa.*

- *Đức-vua trời Sakka, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Anuruddha.*

- Vị Bà-la-môn Nanda, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.

- Tên sát nhân Porisāda, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Āṅgulimāla.

- 101 Đức-vua, nay kiếp hiện-tại là các hàng Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

- Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phụ-vương Suddhodana và Mẫu-hậu Mahāmāyādevī.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Mahāsutasoma, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo **pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng**, ngoài ra còn có chín pháp-hạnh ba-la-mật khác là phụ cũng đồng thời thành tựu như sau:

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma quyết định hy sinh sinh-mạng để giữ gìn lời hứa hẹn chân thật, đó là **pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật**.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma giữ gìn giới trong sạch, đó là **pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật**.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma từ bỏ ngai vàng, từ bỏ mọi sự an-lạc của Đức-vua, đó là **pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật**.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma suy xét đúng đắn sự lợi ích của sự giữ gìn lời chân-thật, đó là **pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật**.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có sự tinh-tấn luôn luôn giữ gìn lời chân thật, đó là **pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật**.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma có đức tính nhẫn-nại chịu đựng không phát sinh tâm-sân, đó là **pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật**.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma phát nguyện: “Dù hư không bị vỡ, nước trong các đại dương đều bị khô cạn, ...” đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma phát sinh tâm-từ đối với tên sát nhân Porisāda, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Sutasoma giữ tâm bình thản trước sự chết, ... đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ cũng đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng.

Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Mahāsutasoma

Đức-vua Bồ-tát Sutasoma, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng* (*Saccaparamatthapāramī*).

Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để hỗ trợ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật đó là lời nói chân-thật (*saccavācā*), Đức-Bồ-tát nói như thế nào thì hành như thế ấy, hành như thế nào thì nói như thế ấy.

Đức-Bồ-tát tôn trọng giữ gìn lời nói chân-thật hơn cả sinh-mạng của mình. Nếu Đức-Bồ-tát dám hy sinh sinh-mạng để giữ gìn lời nói chân-thật của mình thì gọi là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc thượng*.

Vậy, lời nói chân-thật có tầm quan trọng như thế nào?

Lời nói chân-thật được phát sinh từ *đại-thiện-tâm trong sạch* thì lời nói chân-thật ấy có năng lực tiềm tàng rất phi thường. Bậc thiện-trí nói lời chân-thật khiến cho người nghe phát sinh đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí ấy, khiến cho kẻ thù phải run sợ, biết thức tỉnh, rồi bỏ

ác-nghiệp, tạo đại-thiện-nghiệp, từ bỏ tà-kiến theo chánh-kiến như trường hợp tên sát nhân Porisāda.

Lời nói chân-thật còn có khả năng đặc biệt khác như:

- Làm tan biến chất độc của mũi tên: như trường hợp *Đức-Bồ-tát Suvannasāma*.

- Làm tan biến nọc rắn độc: như trường hợp *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Kaṇhadīpayana*.

- Dập tắt đờng ngọn lửa rừng: như trường hợp *Đức-Bồ-tát chim cú con* chưa đi, chưa bay được.

Cho nên, lời nói chân-thật có năng lực rất phi thường.

Đức-vua Bồ-tát Mahāsutasoma truyền bảo rằng:

“*Saccam tesam sādutaram rasānam...*”

Lời nói chân-thật là vị cao thượng hơn các thứ vị trong đời.

Sinh-mạng của mình là quý hơn tất cả mọi thứ trong đời. Cho nên, người ta dám hy sinh của cải tài sản, dám hy sinh bộ phận trong thân thể để bảo vệ sinh-mạng.

Đối với chư Đức-Bồ-tát, nếu khi *giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn*, hoặc *giữ gìn lời chân-thật*, v.v... hoặc *tạo pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng nào*, thì chư Đức-Bồ-tát ấy dám hy sinh sinh-mạng của mình, để cho thành tựu pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng ấy, bởi vì, sinh-mạng của mình tuy là quý nhất, nhưng chỉ quý trong một kiếp ấy mà thôi.

Đến khi chết, sinh-mạng này không còn nữa. Còn *giữ gìn giới của mình trong sạch* đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật* hoặc *giữ gìn lời nói chân-thật* đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*, v.v... là các pháp-hạnh ba-la-mật làm nhân duyên hỗ trợ để *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, *chứng đắc 4 Thánh-đạo*, *4 Thánh-quả* và *Niết-bàn*, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, hoặc

trở thành Đức-Phật Độc-Giác, hoặc trở thành bậc thánh thanh-văn-giác thì cao thượng biết dường nào!

Vấn: Tại sao Đức-vua Brahmadata ưa thích dùng món thịt người nhất, để trở thành tên sát nhân Porisāda ăn thịt người?

Đáp: Bởi vì tiền-kiếp vừa qua của Đức-vua Brahmadata đã từng sinh làm kiếp Dạ-xoa (yakkha) thường ăn thịt người. Kiếp Dạ-xoa đã trải qua thời gian lâu dài ăn thịt người như vậy, nên vị của thịt người đã tích lũy in sâu trong tâm tưởng gọi rāsasāññā: vị tưởng. Cho nên trong kiếp hiện-tại, lần đầu tiên Đức-vua Brahmadata khi vừa ném đến vị của món thịt người, liền có cảm giác vị ngon quen thuộc đáng ưa thích nhất của mình.

Từ đó về sau, trong mỗi bữa ăn không thể thiếu món thịt người được.

Trong vòng tử sinh luân-hồi của mỗi chúng-sinh đều đã tích lũy vô số ác-nghiệp và vô số đại-thiện-nghiệp.

- Nếu ác-nghiệp nào có cơ hội, gặp nghịch-duyên (vipatti) thì ác-nghiệp ấy cho quả khổ trực tiếp đến cho chúng-sinh ấy, và quả khổ ấy cũng có ảnh hưởng gián tiếp đến các chúng-sinh khác gần gũi với chúng-sinh ấy.

- Nếu đại-thiện-nghiệp nào có cơ hội, gặp thuận-duyên (sampatti) thì đại-thiện-nghiệp ấy cho quả an-lạc trực tiếp đến cho chúng-sinh ấy, và quả an-lạc ấy cũng có ảnh hưởng gián tiếp đến chúng-sinh khác gần gũi với chúng-sinh ấy.

Vậy, chúng ta không nên gần gũi thân cận với kẻ ác, để tránh khỏi ảnh hưởng quả khổ của kẻ ác, và chúng ta nên gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, để được ảnh hưởng quả an-lạc của bậc thiện-trí.

(Xong pháp-hạnh chân thật ba-la-mật bậc thượng.)

8- Pháp-Hạnh Phát-Nguyên Ba-La-Mật (Adhiṭṭhānapāramī)

Pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

8.1 - Pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc hạ (Adhiṭṭhānapāramī)

Tích Nimijātaka (Ní-mí-cha-tá-ká)

Trong tích *Nimijātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama là Đức-vua Nimi tạo pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật (*adhiṭṭhānapāramī*).

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại vườn xoài thượng uyển của Đức-vua Maghadeva, gần kinh-thành Mithilā. Ngài thuyết về tích *Nimijātaka* này đề cập đến pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc hạ. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một hôm, Đức-Thế-Tôn ngự đi cùng với chư tỳ-khưu đến vườn xoài thượng uyển ấy vào buổi chiều, đứng nhìn thấy phong cảnh hữu tình, muốn thuyết về tiền-kiếp của Ngài, nên Ngài mỉm cười.

Khi ấy, Ngài Trưởng-lão Ānanda bạch hỏi rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, do nguyên nhân nào mà Ngài mỉm cười? Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay Ānanda! Phong cảnh này, tiền-kiếp Như-lai sinh làm Đức-vua Maghadevarāja, đã từng thực-hành pháp-hành thiên-định.

Truyền dạy xong như vậy, Đức-Thế-Tôn im lặng.

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Mahānipāta, tích Nimijātakavaṇṇanā.

Khi ấy, chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Tích Nimijātaka

Đức-Thế-Tôn ngồi trên tọa cụ đã trải sẵn, rồi Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Nimijātaka, tiền-kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

- Nay chư tỳ-khuru! Trong thời quá-khứ, Đức-vua Bồ-tát tên là Maghadewa, tiền-kiếp của Như-lai ngự tại kinh-thành Mithilā, đất nước Videha.

Khi còn là Thái-tử trong thời-kỳ thơ ấu vui chơi khoảng thời gian 84.000 năm.

Thời-kỳ làm Phó-vương khoảng thời gian 84.000 năm.

Thời-kỳ làm Đại-vương khoảng thời gian 84.000 năm.

Một hôm, Đức-vua Bồ-tát Maghadewa truyền bảo vị quan sửa tóc, râu rằng:

*- Nay khanh! Nếu khi nào người thấy trên đầu của Trẫm có **một sợi tóc bạc** thì người hãy tâu cho Trẫm rõ ngay khi ấy.*

Thời gian sau, vị quan sửa tóc thấy **một sợi tóc bạc** trên đầu của Đức-vua Bồ-tát Maghadewa, nên tâu rằng:

*- Muôn tâu Đại-vương, kẻ hạ thần đã thấy **một sợi tóc bạc** trên đầu của Đại-vương rồi.*

Đức-vua Bồ-tát Maghadewa truyền bảo vị quan nhổ **sợi tóc bạc** ấy. Vị quan ấy dùng cái nhíp vàng nhổ **sợi tóc bạc** ấy, rồi đặt trên bàn tay của Đức-vua.

Nhìn thấy **sợi tóc bạc**, Đức-vua Bồ-tát Maghadewa suy xét thấy **sự già** đã đến, rồi **sự chết** đang chờ phía trước, nên Đức-vua Bồ-tát Maghadewa quyết định rằng:

“Nay là thời-kỳ ta nên đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.”

Đức-vua ban một xóm nhà cho vị quan sửa tóc, để thu thuế nuôi mạng.

Đức-vua Bò-tát Maghadewa cho truyền gọi Thái-tử đến, rồi truyền bảo rằng:

- *Này hoàng nhi yêu quý! Con hãy nên nối ngôi Phụ-vương. Còn Phụ-vương sẽ đi xuất gia.*

Nghe Đức-Phụ-vương truyền bảo như vậy, vị Thái-tử râu hỏi rằng:

- *Muôn tâu Đức-Phụ-vương, do nguyên nhân nào mà Đức-Phụ-vương đi xuất gia như vậy?*

Đức-vua Bò-tát Maghadewa truyền bảo rằng:

- *Này hoàng nhi yêu quý! Một sợi tóc bạc đã mọc trên đầu của Phụ-vương. Vậy, thời trẻ trung của Phụ-vương đã đi qua rồi, **sự già và sự chết** sẽ đến. Cho nên, ngay bây giờ, Phụ-vương phải xuất gia trở thành đạo-sĩ, để thực-hành pháp-hành thiền-định.*

Sau đó Đức-vua Bò-tát Maghadewa truyền lệnh hội triều, các quan văn võ tề tựu đông đủ, Đức-vua Bò-tát Maghadewa làm **đại lễ dâng quang cho Thái-tử lên nối ngôi vua cha.**

Khi ấy, Đức-vua Bò-tát Maghadewa truyền dạy Đức-vua Thái-tử rằng:

- *Này hoàng nhi yêu quý! Sau này, khi nào con thấy có **sợi tóc bạc mọc trên đầu**, ngay khi ấy, con nên truyền ngôi lại cho Thái-tử, rồi con cũng phải nên đi xuất gia như Phụ-vương vậy.*

Đức-vua Bò-tát Maghadewa phát nguyện rằng:

*“Xin cho các Đức-vua sau này trong hoàng tộc của tôi, khi thấy có **sợi tóc bạc** mọc trên đầu, ngay khi ấy, truyền ngôi lại cho Thái-tử, rồi đi xuất gia trở thành đạo-sĩ như tôi vậy.”*

Sau khi phát nguyện xong, Đức-vua Bồ-tát Maghadeva từ giã kinh-thành Mithilā, ngự đi đến vườn thượng uyển, rồi xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục tứ vô-lượng-tâm: *Niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh; niệm rải tâm-bi vô lượng đến tất cả chúng-sinh; niệm rải tâm-hỷ vô lượng đến tất cả chúng-sinh; niệm rải tâm-xả vô lượng đến tất cả chúng-sinh, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, duy trì tuổi thọ suốt 84.000 năm.*

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Maghadeva tịch (chết), *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có ***đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm*** gọi là ***sắc-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phạm-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời ***Quảng-quả thiên*** (*Vehapphalabhūmi*) *sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh*. Chư phạm-thiên ở trên tầng trời này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Đức-vua sau duy trì theo truyền thống xuất gia

Đức-vua Thái-tử của Đức-vua Maghadeva cũng theo truyền thống của Đức-Phụ-vương, đến khi nào thấy có *sợi tóc bạc* mọc trên đầu, ngay khi ấy cũng truyền ngôi báu lại cho Thái-tử, rồi từ giã kinh-thành Mithilā, ngự đi vào vườn thượng uyển, xuất gia trở thành đạo-sĩ, thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục tứ vô-lượng-tâm, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi vị đạo-sĩ ấy tịch (chết), *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *sắc-giới phạm-thiên* ***Quảng-quả thiên*** (*Vehapphalabhūmi*)...

Để giữ gìn và duy trì theo truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ theo dòng dõi của hoàng tộc mà Đức-vua Bô-tát Maghadeva đã phát nguyện, cho nên, từ Đức-vua này kế tiếp đến Đức-vua kia, hễ khi nào thấy có **một sợi tóc bạc** mọc trên đầu, ngay khi ấy truyền ngôi báu lại cho Thái-tử, rồi từ già kinh-thành Mithilā, ngự đi vào vườn thượng uyển xuất gia trở thành đạo-sĩ, thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục tứ vô-lượng-tâm dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi vị đạo-sĩ ấy tịch (chết), *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Quảng-quả-thiên** (*Vehapphalabhūmi*)...

Để tiếp tục giữ gìn và duy trì theo truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ theo dòng dõi của hoàng tộc mà Đức-vua Bô-tát Maghadeva đã phát nguyện, cho nên, từ Đức-vua này đến Đức-vua kia trải qua các đời Đức-vua, còn thiếu hai Đức-vua nữa là đủ 84.000 Đức-vua.

Đức-Bô-tát phạm-thiên Maghadeva trên cõi trời sắc giới phạm-thiên xem xét thấy rằng:

“*Các đời Vua sau kế tiếp trong dòng dõi hoàng tộc của mình theo truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ, còn thiếu hai đời nữa là đủ 84.000 Đức-vua.*

Đức-Bô-tát phạm-thiên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, rồi xem xét tiếp theo truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ theo dòng dõi của hoàng tộc của mình này có còn tiếp tục được nữa hay không?

Đức-Bô-tát phạm-thiên Maghadeva thấy rõ truyền thống này sẽ không có Đức-vua duy trì nữa, nên Đức-Bô-tát phạm-thiên Maghadeva nghĩ rằng:

“*Ta phải nên giữ gìn duy trì truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ này của ta.*”

Đức-Bồ-tát phạm-thiên Maghadewa tái-sinh

Nghĩ vậy, Đức-Bồ-tát phạm-thiên Maghadewa chuyển kiếp (cuti) chết từ cõi trời sắc-giới phạm-thiên, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua ngự tại kinh-thành Mithilā.

Tròn đúng 10 tháng, Đức-Bồ-tát đản sinh ra khỏi lòng Mẫu-hậu. Đức-vua cho truyền gọi các bà-la-môn có tài xem tướng tốt vào cung điện, để xem tướng Thái-tử và làm lễ đặt tên Đức-Bồ-tát Thái-tử.

Các vị Bà-la-môn xem tướng Đức-Bồ-tát xong, tâu lên Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Thái-tử này sẽ tiếp nối dòng dõi duy trì truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ của Bệ-hạ, bởi vì dòng dõi hoàng tộc của Bệ-hạ là dòng dõi xuất gia. Sau Thái-tử này, về sau không còn Đức-vua duy trì theo truyền thống xuất gia nữa.*

Nghe các vị Bà-la-môn tâu như vậy, Đức-vua suy nghĩ rằng:

“*Thái-tử này sẽ tiếp nối dòng dõi hoàng tộc duy trì truyền thống xuất gia của ta*”, nên Đức-vua đặt tên Thái-tử là **Nimikumāra**: Thái-tử Nimi.

Khi Thái-tử Nimi còn thơ ấu thường giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng.

Một hôm, vị quan sửa tóc, râu tâu Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, nay, có một sợi tóc bạc trên đầu của Bệ-hạ.*

Vị quan dùng cây nhíp bằng vàng nhỏ **sợi tóc bạc** đặt

trong lòng bàn tay, Đức-vua ban cho vị quan ấy xóm nhà để thuê, nuôi sống gia đình.

Nhìn thấy *sợi tóc bạc*, Đức-Phụ-vương của Đức-Bồ-tát Thái-tử Nimi làm đại lễ đăng quang cho **Đức-Bồ-tát Thái-tử Nimi** lên nối ngôi vua cha.

Còn Đức-Phụ-vương của Đức-Bồ-tát Thái-tử Nimi từ già kinh-thành Mithilā, ngự đến vườn thượng uyển, xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiên-định, với đề-mục tứ vô-lượng-tâm, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

Sau khi vị đạo-sĩ ấy tịch (chết), *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên **Quảng-quả thiên** (*Vehapphalabhūmi*), ...

Đức-vua Bồ-tát Nimi

Đức-vua Bồ-tát Nimi lên ngôi Vua cũng ngự tại kinh-thành Mithilā, trị vì đất nước Videha. Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền lệnh xây dựng 5 trại làm phước-thiện bố-thí: 4 trại tại 4 cửa thành và 1 trại tại giữa kinh-thành Mithilā.

Mỗi ngày, Đức-vua Bồ-tát Nimi ban mỗi trại 100 ngàn kahāpaṇa, 5 trại gồm 500 ngàn kahāpaṇa, để các quan trong triều lo phận sự làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Sa-môn, Bà-la-môn, đến cho dân chúng nghèo khổ, người đi đường, v.v...

Đức-vua Bồ-tát Nimi giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng.

Đức-vua Bồ-tát Nimi thường thuyết pháp giảng dạy tất cả mọi người nên tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí đến những người khác, phước-thiện giữ-giới

giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, ... nên tránh xa mọi ác-nghiệp, nên tạo mọi phước-thiện.

Đức-vua Bồ-tát Nimi giảng dạy mọi người tạo mọi phước-thiện đó là đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới an hưởng mọi sự an-lạc, và diễn tả mọi cảnh khổ trong cõi địa-ngục đáng kinh sợ, để cho mọi người không dám tạo ác-nghiệp, mà chỉ tạo mọi đại-thiện-nghiệp bằng thân, khẩu, ý và tạo mọi phước-thiện mà thôi.

Phần đông thần dân thiên hạ đều vâng theo lời giáo huấn của Đức-vua Bồ-tát Nimi, tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng, tránh xa mọi ác-nghiệp, cố gắng tinh-tấn tạo mọi phước-thiện. Cho nên, sau khi những người dân ấy chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời dục-giới, an hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Chư-thiên tụ hội tại hội trường Sudhammā

Khi tụ hội trong hội trường Sudhammā tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên, các chư-thiên thường tán dương ca tụng ân-đức của Đức-vua Bồ-tát Nimi rằng:

- Nay quý vị! Tất cả chúng ta nương nhờ Đức-vua Nimi, nên chúng ta được an hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời như thế này! Đức-vua Nimi là Vị Tôn-Sư khả kính của chúng ta. Ân-đức Vị Tôn-Sư thật là vô lượng!

Thuyết về tích Nimijātaka, Đức-vua Bồ-tát Nimi, tiền-kiếp của Ngài, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Đức-vua Bồ-tát Nimi là bậc đại-thiện-trí có ý nguyện tạo mọi thiện-pháp, để tạo các

pháp-hạnh ba-la-mật của mình đem lại sự lợi ích cho mọi người. Cho nên, chư-thiên và nhân loại đều tán dương ca tụng ân-đức của Đức-vua Bô-tát Nimi rằng:

“Thật là phi thường! Đức-vua Bô-tát Nimi là bậc đại-thiện-trí chưa phải là Đức-Phật mà đã thực-hành các phận sự đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến thần dân thiên hạ trong đất nước Videha như vậy.”

Đức-vua Bô-tát Nimi thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng. Hàng đêm, đến canh chót tỉnh dậy, ngài thực-hành pháp-hành thiền-định, khi xả thiền, tư duy rằng:

“Ta giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn, đã làm phước-thiện bố-thí đến tất cả mọi người không giới hạn.

Vậy, quả-báu của phước-thiện bố-thí được nhiều hay quả-báu của pháp-hành phạm-hạnh được nhiều?”

Đức-vua Bô-tát Nimi đang phân vân, chưa quyết định được. Khi ấy, trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên chỗ ngồi của Đức-vua trời Sakka phát nóng, nên Đức-vua trời Sakka xem xét biết nguyên nhân từ Đức-vua Bô-tát Nimi tư duy như vậy, cho nên, Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng:

“Ta sẽ hiện xuống cõi người để làm sáng tỏ vấn đề này của Đức-vua Bô-tát Nimi.”

Nghĩ xong, Đức-vua trời Sakka hiện xuống cõi người, làm cho hào quang sáng ngời tỏa khắp nơi chốn của Đức-vua Bô-tát Nimi, làm cho Đức-vua Bô-tát có cảm giác sờ tóc gáy, nên truyền hỏi rằng:

- Thưa Ngài, Ngài có phải là chư-thiên hay Đức-vua trời Sakka mà có hào quang rực rỡ đến như thế, Trẫm chưa từng thấy bao giờ ?

Nghe Đức-vua Bô-tát Nimi thưa như vậy, Đức-vua trời Sakka tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Nimi, bốn vương là Đức-vua trời Sakka đến châu Đại-vương.*

- *Tâu Đại-vương Nimi, Đại-vương không nên có cảm giác sờn tóc gáy như vậy.*

- *Kính thưa Đại-vương, vấn đề mà Đại-vương đang phân vân, chưa quyết định là thế nào? Thưa Ngài.*

Có cơ hội tốt, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua trời Sakka, bốn vương xin tâu hỏi Đức-vua rằng:*

- *Phước-thiện bố-thí với pháp-hành phạm-hạnh, trong 2 pháp này, pháp nào có quả-báu nhiều hơn?*

Nghe Đức-vua Bồ-tát Nimi tâu hỏi như vậy, Đức-vua trời Sakka thấy rõ, biết rõ quả-báu của pháp-hành phạm-hạnh, nên giải đáp rằng:

- *Tâu Đại-vương Nimi,*

* *Người nào có giới trong sạch, tạo phước-thiện bố-thí. Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp bố-thí có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới.*

* *Người nào thực-hành pháp-hành phạm-hạnh bậc hạ là tránh xa sự hành-dâm. Sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong dòng họ hoàng tộc.*

* *Hành-giả nào thực-hành pháp-hành phạm-hạnh bậc trung là thực-hành pháp-hành thiên-định đạt đến cận-định (upacārasamādhī). Sau khi hành-giả ấy chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm chư-thiên trên các cõi trời dục-giới.*

* *Hành-giả nào thực-hành pháp-hành phạm-hạnh bậc thượng là thực-hành pháp-hành thiên-định có khả năng chứng đắc 4 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiên*

vô-sắc-giới thiện-tâm. Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp hoặc vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên hoặc vô-sắc-giới phạm-thiên tùy theo sắc-giới quả-tâm hoặc vô-sắc-giới quả-tâm của hành-giả ấy.

Đức-vua trời Sakka tâu với Đức-vua Bồ-tát Nimi rằng:

- Tâu Đức-vua Nimi, như vậy, pháp-hành phạm-hạnh có quả-báu nhiều hơn phước-thiện bố-thí gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần, gấp vô số lần.

Mặc dù vậy, kính xin Đại-vương vẫn nên thực-hành phước-thiện bố-thí và pháp-hành phạm-hạnh.

Sau khi tâu như vậy, Đức-vua trời Sakka xin phép cáo biệt Đức-vua Bồ-tát Nimi, ngự trở về cung trời Tam-thập-tam-thiên.

Trong Phật-giáo này:

* Nếu tỳ-khuru nào có giới hạnh trong sạch, mong muốn sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới nào thì vị tỳ-khuru ấy được gọi là thực-hành phạm-hạnh bậc hạ, bởi vì có tác-y trong đại-thiện-tâm bậc hạ.

Sau khi vị tỳ-khuru ấy chết, đại-thiện-nghiệp giữ-giới có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trong cõi trời dục-giới ấy theo ý nguyện.

* Nếu tỳ-khuru hành-giả nào có giới hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, rồi thực-hành pháp-hành thiên-định có khả năng dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, thì vị tỳ-khuru ấy được gọi là thực-hành phạm-hạnh bậc trung, bởi vì có tác-y bậc trung.

Sau khi vị tỳ-khuru hành-giả ấy chết, chắc chắn sắc-giới

thiện-nghiệp hoặc vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp kế-tiếp trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên hoặc trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tùy theo sắc-giới quả-tâm hoặc vô-sắc-giới quả-tâm của hành-giả ấy.

** Nếu vị tỳ-khuru hành-giả nào có giới hạnh trong sạch làm nơi nương nhờ, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, thì vị tỳ-khuru hành-giả ấy được gọi là thực-hành phạm-hạnh bậc thượng.*

Bậc Thánh A-ra-hán hết tuổi thọ đồng thời tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-vua trời Sakka tại hội trường Sudhammā

Đức-vua trời Sakka ngự đến hội trường Sudhammā, nơi có số đông chư-thiên đang tụ hội.

Nhìn thấy Đức-vua trời Sakka, chư-thiên tâm rạo:

- Muôn tâu Đức Thiên-vương, Đức Thiên-vương từ đâu ngự trở về.

Đức-vua trời Sakka truyền bảo rằng:

- Nay chư vị! Điều phân vân phát sinh lên đối với Đức-vua Nimi ngự tại kinh-thành Mithilā, nên Trẫm đã xuất hiện ngự đến tại nơi ấy, đến châu Đức-vua Nimi, để làm sáng tỏ vấn đề ấy xong, rồi Trẫm ngự trở về đây.

Nhân cơ hội ấy, Đức-vua trời Sakka truyền bảo toàn thể chư-thiên đang tụ hội tại hội trường rằng:

- Nay chư vị! Chư vị hãy lắng nghe Trẫm giảng giải thiện-pháp bậc thấp, thiện-pháp bậc cao trong cõi người như sau:

** Thiện-pháp bố-thí dù nhiều đến bao nhiêu cũng gọi là thiện-pháp bậc thấp.*

** Thiện-pháp giữ gìn giới trong sạch và trọn vẹn gọi là thiện-pháp bậc trung, v.v...*

Đức-vua Nimi ngự tại kinh-thành Mithilā, trị vì đất nước Videha, là bậc đại-thiện-trí. Hằng ngày, Đức-vua Nimi đã xuất ra một số tiền lớn để làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Sa-môn, Bà-la-môn, bố-thí đến cho mọi người nghèo khổ, v.v...

Khi Đức-vua Nimi đang tạo phước-thiện bố-thí như vậy, phát sinh điều phân vân rằng:

“Phước-thiện bố-thí và pháp-hành phạm-hạnh, trong 2 pháp này, pháp nào có quả báu nhiều hơn?”

- Nay chư vị! Trẫm đã tâm với Đức-vua Nimi, làm sáng tỏ điều phân vân ấy rằng:

-“Tâu Đại-vương Nimi, pháp-hành phạm-hạnh có quả báu nhiều hơn phước-thiện bố-thí gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần, gấp vô số lần,...”

Đức-vua trời Sakka tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Nimi thật sự là bậc đại-thiện-trí trong thế gian này.

Nghe Đức-vua trời Sakka tán dương ca tụng Đức-vua Bồ-tát Nimi như vậy, nhóm chư-thiên mong muốn diện kiến Đức-vua Bồ-tát Nimi, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đức Thiên-vương, Đức-vua Nimi là vị Tôn-Sư của chúng thần, tiền-kiếp của chúng thần là dân chúng của đất nước Videha, đã vâng lời giáo huấn và thực-hành theo lời khuyên dạy của Đức-vua, do nương nhờ nơi Đức-vua nên chúng thần được sinh lên cõi trời này, được an hưởng mọi sự an-lạc như thế này. Cho nên, chúng thần mong ước được diện kiến Đức-vua Nimi.

- Muôn tâu Đức Thiên-vương, chúng thần kính xin Đức Thiên-vương thỉnh Đức-vua Nimi ngự lên tại hội trường Sudhammā này, để chúng thần có được cơ hội tốt diện kiến vị Tôn-Sư của chúng thần.

Nghे lời tâu thỉnh cầu của nhóm chư-thiên đông đảo ấy, nên Đức-vua trời Sakka chuẩn tâu.

Đức-vua trời Sakka truyền lệnh vị thiên-nam đánh xe Mātali rằng:

- Này Mātali! Người hãy đem cỗ xe trời Vejayantaratha xuất hiện xuống kinh-thành Mithilā, đến cung điện kính thỉnh Đức-vua Nimi ngự lên hội trường Sudhammā.

Tuân theo lệnh của Đức-vua trời Sakka, vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha cài 1.000 con ngựa báu Sindhava xuất hiện trên bầu trời nơi kinh-thành Mithilā nhằm vào ngày rằm ánh trăng sáng tỏ.

Khi ấy, Đức-vua Bồ-tát Nimi đang thọ trì bát-giới uposathasīla trong ngày rằm, ngự tại lầu đài tiếp khách cùng với các quan trong triều ngồi xung quanh suy xét về bát-giới uposathasīla.

Trên bầu trời, có một mặt trăng tròn chiếu sáng và có cỗ xe trời Vejayantaratha cũng tỏa sáng giữa không trung.

Trong kinh-thành Mithilā, dân chúng nhìn lên không trung, thấy hiện tượng lạ thường như vậy, nên bảo rằng:

“Hôm nay, trên không trung có 2 mặt trăng chiếu sáng”, nhưng khi cỗ xe trời Vejayantaratha hiện đến gần, thì mọi người bảo nhau rằng:

- Này quý vị! Không phải mặt trăng thứ hai mà là một cỗ xe trời. Chắc chắn Đức-vua trời Sakka truyền đem cỗ xe trời này rước Đức-vua Nimi của chúng ta. Cỗ xe trời này thật là xứng đáng với Đức-vua của chúng ta. Nên mọi người đều phát sinh tâm hoan-hỷ.

Thỉnh Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên cõi trời

Khi ấy, vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha dừng trước cửa lầu đài mà Đức-vua Bồ-

tát Nimi đang ngự cùng với các quan trong triều, vị thiên-nam Mātali đến chào Đức-vua Bồ-tát Nimi, tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, kính thỉnh Đại-vương ngự lên cỗ xe trời Vejayantaratha này, hạ thân sẽ đưa Đại-vương ngự lên giảng đường Sudhammā, trên cung trời Tam-thập-tam-thiên, bởi vì tại nơi ấy, Đức-vua trời Sakka cùng nhóm chư-thiên đông đảo đang ngồi chờ đợi mong muốn diện kiến Đại-vương.*

Nghe vị thiên-nam Mātali tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Nimi nghĩ rằng: “*Ta sẽ ngự lên cung trời Tam-thập-tam-thiên mà ta chưa đến.*”

Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền bảo các quan cùng các người vương gia trong hoàng tộc rằng:

- *Này các khanh! Trẫm ngự lên cung trời Tam-thập-tam-thiên trong thời gian không lâu. Các khanh không nên để duôi, hãy nên cố gắng tinh-tân thực-hành mọi thiện-pháp.*

Sau khi truyền bảo xong, Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên ngồi trên cỗ xe trời Vejayantaratha, vị thiên-nam Mātali tâu Đức-vua Bồ-tát Nimi rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, có 2 con đường:*

Một đường, Đại-vương có thể nhìn thấy các cõi địa-ngục là nơi mà các chúng-sinh đang phải chịu quả khổ của ác-nghiệp mà họ đã tạo trong tiền-kiếp.

Và một đường, Đại-vương có thể nhìn thấy các lâu đài là nơi mà các chư-thiên đang an hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp mà họ đã tạo trong tiền-kiếp.

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, Đại-vương muốn cho hạ thân đưa Đại-vương ngự theo con đường nào?*

Nghe vị thiên-nam Mātali tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Nimi nghĩ rằng:

“Ta muốn ngự đi cả 2 đường, để nhìn thấy các cõi địa-ngục và các lâu đài của 2 loại chúng-sinh ấy.”

Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền bảo rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Trẫm muốn đi cả 2 đường: Một đường, để Trẫm nhìn thấy các cõi địa-ngục là nơi mà các chúng-sinh đang phải chịu quả khổ của ác-nghiệp mà họ đã tạo trong tiền-kiếp.

Và một đường, để Trẫm nhìn thấy các lâu đài là nơi mà các chư-thiên đang an hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp mà họ đã tạo trong tiền-kiếp.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền bảo như vậy, vị thiên-nam tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, trong 2 đường ấy, Đại-vương muốn ngự theo đi đường nào trước.

- Nay thiên-nam Mātali! Trước tiên, Trẫm muốn nhìn thấy các cõi địa-ngục là nơi mà các chúng-sinh đang chịu quả khổ của ác-nghiệp của họ.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Bồ-tát Nimi, vị thiên-nam Mātali đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đi xem các cõi địa-ngục trước.

*** Con đường đến các cõi địa-ngục**

Con sông Vetaraṇī

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đến con sông Vetaraṇī, nhìn thấy các chúa địa-ngục cầm khí giới như mã tấu, gươm, búa, cây lao, cây chĩa ba, v.v... cháy đỏ rực đâm, chém các chúng-sinh địa-ngục ở bờ sông ấy. Các chúng-sinh địa-ngục ấy chịu không nổi, rơi xuống dòng sông Vetaraṇī.

Trong dòng sông Vetaraṇī này nước nóng sôi sùng sục, có đầy những lưỡi cưa răng nhọn như mũi giáo bén nhọn, nóng cháy rục, cắt các chúng-sinh địa-ngục ấy thành đoạn lớn nhỏ. Chúng-sinh địa-ngục chết rồi, liền hóa-sinh trở lại kéo dài suốt thời gian lâu dài.

Các chúng-sinh địa-ngục này bị các lưỡi giáo nóng đỏ đâm thủng thân hình, rơi xuống nước sông Vetaraṇī đụng những lá sen sắc bén, nóng đỏ cắt thân hình chúng-sinh ấy ra thành đoạn lớn nhỏ đau khổ. Chúng-sinh địa-ngục chết rồi, liền hóa-sinh trở lại kéo dài suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Các chúng-sinh địa-ngục này chìm xuống dưới nước nóng sôi và cay, bị các lưỡi cưa sắc bén cắt đứt ra từng đoạn lớn nhỏ, chịu bao nhiêu nỗi đau khổ, chết rồi, liền hóa-sinh trở lại kéo dài suốt thời gian lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy.

Các chúng-sinh địa-ngục này rơi xuống dưới nước nóng sôi, đôi khi trôi theo dòng nước, đôi khi trôi ngược dòng nước. Các chúa địa-ngục đứng trên bờ bắn mũi tên đâm chúng-sinh ấy, hoặc đâm bằng cây giáo, hoặc phóng lao đâm chúng-sinh ấy, ... Chúng-sinh địa-ngục này phải chịu bao nỗi khổ không sao kể xiết được.

Các chúa địa-ngục dùng câu móc chúng-sinh ấy lên nằm trên tấm sắt nóng cháy đỏ, cầm thỏi sắt nóng cháy đỏ bỏ vào miệng chúng-sinh ấy, ...

Đức-vua Bô-tát Nimi nhìn thấy các chúng-sinh địa-ngục phải chịu bao nhiêu những nỗi khổ như vậy, cảm thấy đáng kinh sợ, nên truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục trong dòng sông Vetaraṇī phải chịu bao nhiêu nỗi khổ do bị hành hạ như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?*

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiên-kiếp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, khi còn trên cõi người, là những người có quyền lực, đánh đập, hành hạ những người yếu thế, tạo ác-nghiệp như vậy.*

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục trong con sông Vetaraṇī này, phải chịu quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúng-sinh địa-ngục bị ăn thịt

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bò-tát Nimi nhìn thấy các đàn chó dữ, các bầy chim dữ,... cắn xé ăn thịt thân thể các chúng-sinh địa-ngục ấy.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bò-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Các đàn chó đờ, chó đốm to bằng con voi chạy đuổi theo cắn xé ăn thịt chúng-sinh địa-ngục ấy, chỉ còn bộ xương; bầy kên kên mỏ như sắt nhọn lớn bằng cỗ xe bò, bầy kên kên mỏ làm vỡ nát xương, để ăn tủy xương; bầy diều hâu mỏ như sắt đáng sợ cắn xé ăn thịt chúng-sinh địa-ngục, ...*

Những chúng-sinh địa-ngục ấy bị ăn thịt như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiên-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người có tính keo kiệt, bủn xỉn trong của cải của mình, không chịu*

làm phước-thiện bố-thí đến cho người khác, thường hay mắng nhiếc các Sa-môn, Bà-la-môn có giới đức trong sạch, đã tạo ác-nghiệp như vậy.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị ăn thịt, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúng-sinh địa-ngục bị hành hạ

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bò-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục đang bị cháy đỏ, đi đạp trên tấm sắt nóng cháy rực dài 9 do-tuần, các chúa địa-ngục đuổi theo kịp, đánh đôi chân các chúng-sinh địa-ngục ấy bằng cây sắt cháy đỏ rực như cây thốt nốt, làm cho chúng-sinh địa-ngục ngã quy, rồi đánh đập chúng-sinh ấy tan xương nát thịt.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bò-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục bị bị cháy đỏ, đi đạp trên tấm sắt nóng cháy rực, và các chúa địa-ngục đuổi theo đánh bằng cây sắt nóng cháy rực, làm tan xương nát thịt.

Những chúng-sinh địa-ngục bị đánh như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người hay làm khổ, hành hạ, mắng chửi những người đàn ông, đàn bà vô tội có giới hạnh trong sạch, có thiện-pháp.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả

tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị đánh đập tan xương nát thịt, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúa địa-ngục hành hạ chúng-sinh địa-ngục

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bô-tát Nimi nhìn thấy các chúa địa-ngục đâm các chúng-sinh địa-ngục bằng khí giới cháy đỏ, các chúng-sinh địa-ngục rơi xuống hầm lửa than hồng đến eo, chúa địa-ngục múc lửa than hồng đổ trên đầu của các chúng-sinh địa-ngục ấy. Các chúng-sinh ấy bị thiêu nóng nên thân hình quần quai, khóc la thảm thiết.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bô-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục đang quần quai, khóc la thảm thiết trong hầm than hồng đỏ rực, vì sức nóng kinh khủng ấy.

Những chúng-sinh địa-ngục bị thiêu đốt nóng như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người trong ban vận động gom góp tiền bạc của các thí-chủ có đức-tin trong sạch, để làm đại lễ phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Sa-môn, Bà-la-môn, hoặc để xây dựng chùa, tháp, hoặc để cứu trợ những người nghèo khổ, v.v... Nhưng các người ấy đem sử dụng số tiền bạc ấy theo ý của mình, không theo tác-ý trong đại-thiện-tâm trong sạch của thí-chủ, hoặc lấy bớt số tiền ấy sử dụng riêng cho mình, rồi làm sổ sách giả chi tiêu vào công việc này, vào công việc kia làm hết số tiền ấy.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp lừa dối ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh trong cõi địa-ngục hầm than hồng, bị chúa địa-ngục hành hạ, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Địa-ngục nổi đồng sôi (Lohakumbhī)

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục nắm đôi chân đưa lên, cái đầu chúc xuống ném vào địa-ngục nổi đồng sôi.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Này thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục bị chúa địa-ngục nắm đôi chân ném vào địa-ngục nổi đồng sôi chịu nóng thiêu như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người hay chê trách, mắng nhiếc chư Sa-môn, Bà-la-môn có giới hạnh trong sạch, thực-hành phạm-hạnh cao thượng.

Sau khi những người ấy chết, khẩu ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị chúa địa-ngục nắm đôi chân ném vào địa-ngục nổi đồng sôi, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Địa-ngục nước đồng sôi

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy các chúa địa-ngục

dùng sợi dây sắt nóng cháy đỏ cột cổ các chúng-sinh địa-ngục đưa lên, chặt cái cổ, cái đầu còn dính ở sợi dây sắt, rồi ném thân mình chúng-sinh địa-ngục vào địa-ngục nước đồng sôi, thì cái đầu mọc trở lại ngay trên cái cổ thân mình chúng-sinh địa-ngục ấy.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các chúa địa-ngục dùng sợi dây sắt nóng cháy đỏ cột cổ các chúng-sinh địa-ngục đưa lên, chặt cái cổ, cái đầu còn dính ở sợi dây sắt, rồi ném thân mình chúng-sinh địa-ngục vào địa-ngục nước đồng sôi, thì cái đầu mọc trở lại ngay trên cái cổ thân mình chúng-sinh địa-ngục ấy như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người làm nghề bắt chim chặt đầu, chặt cánh, làm thịt ăn, đem bán thịt cho người khác.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp sát-sinh ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị chúa địa-ngục dùng sợi dây sắt nóng cháy đỏ cột cổ, chặt đầu, ném thân mình chúng-sinh địa-ngục vào địa-ngục nước đồng sôi, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúng-sinh địa-ngục khát nước

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy con sông nước chảy bình thường, những chúng-sinh địa-ngục sống trong hầm sắt cháy đỏ rực nên khát nước không sao chịu đựng nổi,

bởi vì sức nóng của tấm sắt cháy đỏ rực, nên đi xuống con sông ấy, ngay tức thì con sông bốc lửa lên, nước sông trở thành trấu và lá khô bốc cháy. Chúng-sinh địa-ngục khát nước không sao chịu đựng được, nên nuốt trấu và lá cây cháy đỏ thay cho nước, làm cho chúng-sinh địa-ngục đau khổ, khóc than thảm thiết.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục khát nước không sao chịu đựng nổi, nên đi xuống con sông, nước sông trở thành trấu và lá khô bốc cháy như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người bán thóc trộn chung với thóc lép và trấu cho người mua, nói rằng: “Thóc này là loại thóc tốt.”

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp do thân, khẩu, ý bất thiện ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục khát nước không sao chịu đựng nổi, đi xuống con sông, nước sông trở thành trấu và lá khô bốc cháy, phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúa địa-ngục đâm chúng-sinh địa-ngục

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục bao vây xung quanh, rồi bị đâm bằng cây giáo, cây chĩa ba, bằng các thứ khí giới khác, thân hình của chúng-sinh địa-ngục đầy lỗ đâm, đau đớn khóc la thảm thiết.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bò-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục vây quanh, rồi đâm bằng cây giáo,... Những chúng-sinh địa-ngục ấy bị đâm như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người trộm cắp, chiếm đoạt của cải tài sản của người khác, hoặc lừa gạt để chiếm đoạt của cải người khác một cách bất hợp pháp, để nuôi mạng.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp trộm cắp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục, bị chúa địa-ngục bao vây xung quanh, rồi bị đâm bằng cây giáo, cây chĩa ba,... phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúa địa-ngục chặt chúng-sinh địa-ngục

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bò-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục dùng dây sắt cháy đỏ cột cổ các chúng-sinh địa-ngục lôi lại đặt nằm trên tấm sắt cháy đỏ, rồi chặt ra từng đoạn.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ, nên Đức-vua Bò-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh địa-ngục bị các chúa địa-ngục dùng dây sắt cháy đỏ cột cổ các chúng-sinh địa-ngục lôi lại đặt nằm trên tấm sắt cháy đỏ, rồi chặt ra từng đoạn như vậy. Do tiền-kiếp của họ đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người làm nghề giết heo, bò, gà, vịt, ... để bán thịt nuôi mạng, hoặc làm nghề đánh bắt cá, ... để bán cá nuôi mạng.*

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp sát-sinh ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị chửa địa-ngục dùng dây cột cổ các chúng-sinh địa-ngục lôi lại, đặt nằm trên tấm sắt cháy đỏ, rồi chặt ra từng đoạn, chúng-sinh địa-ngục phải chịu bao nỗi quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúng-sinh địa-ngục ăn phần uống nước tiểu

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục ăn phần, uống nước tiểu.

Thấy cảnh tượng đáng ghê tởm như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Hồ nước này chứa đầy phần và nước tiểu dơ bẩn có mùi hôi thối tỏa ra, chúng-sinh địa-ngục bị đói khát không chịu nổi, nên ăn phần và uống nước tiểu như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?*

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người phần bạn, hại bạn, thường hay làm khổ người khác, chúng-sinh khác.*

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả

tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục phải chịu quả khổ đói khát không chịu nổi, nên phải ăn phân, uống nước tiểu dơ bẩn như vậy.

Chúng-sinh địa-ngục uống máu và dòi

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh địa-ngục uống máu và ăn con dòi.

Thấy cảnh tượng đáng ghê tởm như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Hồ nước này chứa đầy máu và dòi dơ bẩn có mùi hôi thối tỏa ra, chúng-sinh địa-ngục bị thiêu đốt nóng nảy, bị đói khát không chịu nổi, nên uống máu và ăn dòi dơ bẩn như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người tàn nhẫn giết người có giới, hành hạ người đến chết.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp nặng ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục phải chịu quả khổ đói khát không chịu nổi, nên phải uống máu và dòi dơ bẩn làm vật thực như vậy.

Lưỡi của chúng-sinh địa-ngục bị lưỡi câu móc

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy chúa địa-ngục dùng lưỡi câu móc lưỡi của những chúng-sinh địa-ngục lôi ra đặt nằm trên tấm sắt cháy đỏ, dùng câu móc móc da thịt. Chúng-sinh địa-ngục nằm quằn quại, đau khổ khóc la, nước miếng chảy ra.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Những chúng-sinh địa-ngục ấy phải chịu khổ như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người có chức trọng quyền cao, có phận sự đặt ra giá bán và giá mua các loài động vật và các loại nhu yếu phẩm, nhưng các quan ấy có tính tham lam, ăn hối lộ người bán, nên ép giá người mua, để cho người bán có lợi, rồi các quan ấy được chia phần lợi.

Hoặc là những người có hành vi gian lận như dùng cân thiếu trọng lượng, v.v...

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục phải chịu quả khổ của ác-nghiệp của họ như vậy.

Chúng-sinh trong địa-ngục hầm than hồng

*** Người nam phạm điều-giới tà-dâm**

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy địa-ngục hầm than hồng to lớn, các chúa địa-ngục nắm đôi chân các chúng-sinh địa-ngục ném vào địa-ngục hầm than hồng, rồi dùng các loại khí giới đâm các chúng-sinh địa-ngục ấy.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Những chúng-sinh trong địa-

ngục hàm than hồng bị đâm như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy, khi còn trên cõi người, là những người nam hành dâm với vợ của người khác, hành dâm với con gái của người khác, phạm điều-giới tà-dâm.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp tà-dâm ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những chúng-sinh cõi địa-ngục bị chúa địa-ngục nắm đôi chân đưa lên, cái đầu chúc xuống ném vào địa-ngục hàm than hồng, rồi dùng các loại khí giới đâm vào thân hình các chúng-sinh địa-ngục ấy như vậy.

*** Người nữ phạm điều-giới tà-dâm**

Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy các nữ chúng-sinh địa-ngục có thân hình đáng kinh sợ, bị lở loét toàn thân, ruồi lăng bầu quanh mình, dính đầy máu và mủ, đứng lún sâu dưới đất đến eo, đứng khóc than thảm thiết, hòn núi lửa cháy đỏ lặn đến từ 4 hướng đè bẹp các nữ chúng-sinh địa-ngục ấy.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các nữ chúng-sinh địa-ngục chịu bao cảnh khổ như vậy. Do tiền-kiếp của nữ chúng-sinh địa-ngục đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâm rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các nữ chúng-sinh địa-ngục ấy, khi còn trên cõi người, là

những người con gái gia đình giàu sang phú quý, khi cô đã có chồng rồi, còn quan hệ lén lút với người đàn ông khác, vì say mê trong tình dục, phạm điều-giới tà-dâm.

Sau khi những người vợ ấy chết, ác-nghiệp tà-dâm ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm những nữ chúng-sinh địa-ngục phải chịu quả khổ của ác-nghiệp tà-dâm ấy như vậy.

Những địa-ngục của những chúng-sinh tà-kiến

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy những chúng-sinh trong cõi địa-ngục có hình dáng cao, thấp, nhỏ, lớn khác nhau, có hình thù kỳ dị thật đáng kinh tởm.

Thấy cảnh tượng đáng kinh sợ như vậy, nên Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Các chúng-sinh ở trong địa-ngục như vậy. Do tiền-kiếp của các chúng-sinh ấy đã tạo ác-nghiệp như thế nào?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả khổ của ác-nghiệp của các chúng-sinh địa-ngục ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của các chúng-sinh ở trong địa-ngục ấy, khi còn trên cõi người, là người có tà-kiến thấy sai, chấp lầm, không tin nghiệp và quả của nghiệp như sau:

- Làm phước-thiện bố-thí không có quả báu.*
- Cúng dường không có quả báu.*
- Lễ bái, thỉnh mời... không có quả báu.*
- Làm thiện-nghiệp không có quả thiện, làm ác-nghiệp không có quả ác, v.v...*

Những người ấy có tà-kiến như vậy, nên đã tạo mọi ác-nghiệp.

Sau khi họ chết, ác-nghiệp tà-kiến cho quả tái-sinh kiếp sau có hình thù kỳ dị thật đáng kinh tởm bị thiêu đốt trong cõi địa-ngục như vậy, ...

Đức-vua trời Sakka suy xét

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đi nhìn thấy các chúng-sinh trong các cõi địa-ngục như vậy, trong khi ấy, tại hội trường Sudhammā trên cung trời Tam-thập-tam-thiên, Đức-vua trời Sakka cùng số đông thiên-nam, thiên-nữ đang ngồi chờ đợi đón rước Đức-vua Bồ-tát Nimi.

Khi ấy, Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng:

“Do nguyên nhân nào mà thiên-nam Mātali chậm trễ như thế này?” mới thấy thiên-nam Mātali đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đi xem các cõi địa-ngục.

Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng:

Nếu đi xem các cõi địa-ngục như vậy, thì đến hết tuổi thọ của Đức-vua Bồ-tát Nimi cũng không cùng tận được.

Vậy, ta nên gửi sứ giả bay thật nhanh đến báo tin cho thiên-nam Mātali lệnh của ta rằng:

- *“Này Mātali! Ngươi hãy đưa Đại-vương Nimi ngự đến hội trường Sudhammā gấp.”*

Nhận được lệnh, vị thiên-nam Mātali tâu Đức-vua Bồ-tát Nimi rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, hạ thần đưa Đại-vương ngự đi xem các chúng-sinh trong một số ít cõi địa-ngục. Nay, hạ thần được lệnh Đức-vua trời Sakka truyền lệnh hạ thần thỉnh Đại-vương ngự lên hội trường Sudhammā trên cung trời Tam-thập-tam-thiên, Đức-vua-trời Sakka cùng tất cả thiên-nam, thiên-nữ đang chờ đón rước Đại-vương.*

* Đường lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên

Lâu đài 5 đỉnh

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên cung trời Tam-thập-tam-thiên. Trên đường ngự đi, Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy lâu đài có 5 đỉnh bằng ngọc mañi sáng chói, nguy nga lộng lẫy, to lớn 12 do tuần trên hư không. Xung quanh lâu đài có khu vườn rộng, nhiều loại cây đầy hoa quả, có hồ nước lớn, hoa sen, hoa súng đủ loại rất xinh đẹp lạ thường. Bên trong lâu đài, một thiên-nữ xinh đẹp ngồi trên ghế dựa, xung quanh có cả ngàn thiên-nữ hầu hạ. Đức-vua Bồ-tát Nimi cảm thấy hoan-hỷ, nên truyền hỏi vị thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Tiền-kiếp của thiên-nữ ấy đã từng tạo phước-thiện như thế nào mà được hóa-sinh trên cõi trời, hưởng sự an-lạc trong lâu đài như vậy?*

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả của thiện nghiệp của vị thiên-nữ ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, vị thiên-nữ ấy tên là Bīraṇī, tiền-kiếp của thiên-nữ là người tớ gái trong gia đình Bà-la-môn, trong thời-kỳ Đức-Phật Kassapa.*

Một hôm, ông Bà-la-môn muốn cúng dường vật thực đến chư tỳ-khuru-Tăng, nên ông bảo người vợ và các người con gái của ông, ai cũng đều từ chối không chịu làm. Ông Bà-la-môn đến bảo người tớ gái rằng:

- *Này tớ gái! Sáng sớm ngày mai, ngươi có thể lo sửa soạn vật thực, để cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng được hay không?*

Người tớ gái cung kính thưa với ông chủ rằng:

- *Kính thưa ông chủ, dạ, con có thể làm được.*

Đêm ấy, thức dậy từ sáng sớm, người tớ gái lo sửa soạn vật thực ngon lành đầy đủ một cách chu đáo xong. Khi nhìn thấy chư tỳ-khuru-Tăng đến đứng trước nhà khát thực, người tớ gái ra cung kính đón rước vào nhà, kính thỉnh chư tỳ-khuru-Tăng ngồi trên chỗ cao quý, cô dâng cúng dường vật thực đến chư tỳ-khuru-Tăng một cách rất cung-kính.

Sau khi chư tỳ-khuru-Tăng dùng xong, cô kính dâng vật dụng chút đỉnh của riêng cô đến chư tỳ-khuru-Tăng. Người tớ gái có đại-thiện-tâm cung-kính cúng dường vật thực đến chư tỳ-khuru-Tăng ấy.

Sau khi người tớ gái có giới hạnh trong sạch chết, đại-thiện-nghiệp cung-kính bố-thí cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm thiên-nữ có lâu đài có 5 đỉnh trên hư không như vậy.

Bảy lâu đài trên hư không

Vị thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự đi nhìn thấy 7 lâu đài vàng sáng chói như mặt trời giữa hư không, vị thiên-nam trong lâu đài có nhiều oai lực, trang sức các viên ngọc quý, có các thiên-nữ xung quang hầu hạ, phục vụ đàn ca múa hát. Vị thiên-nam luân chuyển hưởng an-lạc trong 7 lâu đài vàng ấy. Đức-vua Bồ-tát Nimi cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, nên truyền hỏi vị thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Vị thiên-nam ấy đã tạo phước-thiện như thế nào, mà được hóa-sinh trên cõi trời, hưởng sự an-lạc trong 7 lâu đài vàng như vậy?

Vị thiên-nam Mātali thấy rõ, biết rõ quả của đại-thiện-nghiệp của vị thiên-nam ấy, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, vị thiên-nam ấy

tên là *Soṇadinna*, tiền-kiếp của vị thiên-nam là thí-chủ *Soṇadinna* một tỉnh nhỏ trong đất nước *Kāsi*. Ông cho xây dựng 7 cốc, rồi dâng cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng trong thời-kỳ Đức-Phật *Kassapa*, ông thường hộ độ các thứ vật dụng cần thiết như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh đến chư tỳ-khuru-Tăng. Ông là người cận-sự-nam có ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, thường thọ trì bát-giới *Uposathasīla* trong những ngày giới hằng tháng.

Sau khi ông thí-chủ *Soṇadinna* chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam *Soṇadinna* có 7 lâu đài vàng sáng chói, hưởng mọi sự an-lạc như vậy.

Lâu đài bằng ngọc maṇi

Vị thiên-nam *Mātali* đánh cỗ xe trời *Vejayantaratha* đưa Đức-vua *Bồ-tát Nimi* ngự đi lên cao nhìn thấy lâu đài bằng ngọc maṇi cao lớn phát ra ánh sáng chói ngời mát dịu, có đủ các loại âm thanh hay nghe êm tai. Vị thiên-nam có nhiều oai lực trong lâu đài, các thiên-nữ trang sức xinh đẹp lộng lẫy ca hát nhảy múa mà chưa từng thấy, chưa từng nghe bao giờ, nên Đức-vua *Bồ-tát Nimi* truyền hỏi thiên-nam *Mātali* rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! Vị thiên-nam ấy đã từng tạo phước-thiện như thế nào mà được hóa-sinh trên cõi trời, hưởng sự an-lạc trong lâu đài bằng ngọc maṇi như vậy?*

Vị thiên-nam *Mātali* thấy rõ, biết rõ quả của thiện-nghiệp của vị thiên-nam ấy, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, tiền-kiếp của vị thiên-nam ấy là cận-sự-nam có giới hạnh trong sạch tại kinh-thành *Bārānasī* trong thời-kỳ Đức-Phật *Kassapa*.*

Ông cùng nhóm thí-chủ xây dựng ngôi chùa, giếng nước, hồ nước, đường sá, cầu đường; ông hộ độ cúng dường chư Thánh A-ra-hán những thứ vật dụng cần thiết như y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh, ... một cách cung kính; ông thường thọ trì bát-giới Uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng.

Sau khi người cận-sự-nam chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trong lâu đài bằng ngọc mañi cao lớn sáng ngời, hưởng mọi sự an-lạc như vậy.

Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự trên cỗ xe trời Vejayantaratha có 1.000 con ngựa báu Sindhava kéo lên càng cao, thì càng nhìn thấy những lâu đài của chư-thiên càng nguy nga tráng lệ hơn các lâu đài phía dưới, do oai lực phước-thiện lớn của mỗi vị thiên-nam, thiên-nữ.

Bảy ngọn núi cao nơi cõi trời Tứ-Đại-thiên-vương

Tiếp tục lên cao, nhìn thấy 7 ngọn núi lớn có chiều cao theo tuần tự trong đại dương Sīdantara, Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền hỏi vị thiên-nam Mātali rằng:

- *Này thiên-nam Mātali! 7 ngọn núi lớn tên gọi là gì?*

Vị thiên-nam Mātali trả rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương cao thượng, 7 dãy núi lớn tên gọi là núi Sudassana, núi Karavīka, núi Īsadhara, núi Yugandhara, núi Nemindhara, núi Vinataka, núi Assakaṇṇa, mỗi ngọn núi có chiều cao theo tuần tự, ngọn núi sau cao hơn ngọn núi trước. 7 ngọn núi nằm trong đại dương Sīdantara.*

* Từ ngọn núi Sudassana thấp đến ngọn núi Karavīka cao khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương Sīdantara, theo tuần tự như vậy.

* Từ ngọn núi *Karavīka* thấp đến ngọn núi *Īsadhara* cao khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương *Sīdantara*.

* Từ ngọn núi *Īsadhara* thấp đến ngọn núi *Yugandhara* cao khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương *Sīdantara*.

* Từ ngọn núi *Yugandhara* thấp đến ngọn núi *Nemindhara* cao khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương *Sīdantara*.

* Từ ngọn núi *Nemindhara* thấp đến ngọn núi *Vinataka* cao khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương *Sīdantara*.

* Từ ngọn núi *Vinataka* thấp đến ngọn núi *Assakaṇṇa* cao khoảng giữa 2 ngọn núi này có đại dương *Sīdantara*. Ngọn núi *Assakaṇṇa* là cao nhất. 7 ngọn núi thấp cao ví như 7 tầng nấc thang.

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, 7 ngọn núi ấy là chỗ ngự của tứ Đại-Thiên-vương hộ trì thế giới:

* Đại-Thiên-vương *Dhatarattha* ngự tại hướng Đông.

* Đại-Thiên-vương *Virūlhaka* ngự tại hướng Nam.

* Đại-Thiên-vương *Virūpakkha* ngự tại hướng Tây.

* Đại-Thiên-vương *Kuvera* ngự tại hướng Bắc.

Vị thiên-nam *Mātaḷi* đánh cỗ xe trời *Vejayantaratha* đưa Đức-vua *Bô-tát Nimi* ngự đi qua 7 ngọn núi, chỗ ngự của tứ Đại-Thiên-vương, rồi tiếp tục ngự đi lên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Nhìn thấy cổng cõi trời Tam-thập-tam-thiên có điêu khắc hình Đức-vua trời *Sakka* đẹp tuyệt vời, Đức-vua *Bô-tát Nimi* truyền hỏi thiên-nam *Mātaḷi* rằng:

- *Này thiên-nam Mātaḷi! Cổng ấy đẹp tuyệt vời có tên gọi là gì?*

Vị thiên-nam Mātali tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, cổng ấy có tên gọi là Cittakūṭa, là cổng ra vào của Đức-vua trời Sakka, cổng ấy có chiều rộng và chiều dài mỗi chiều 1.000 do tuần, là cổng chính của cõi trời Tam-thập-tam-thiên, nằm trên đỉnh ngọn núi Sineru, thật là xinh đẹp lạ thường, có điêu khắc hình Đức-vua trời Sakka, các hình sư tử chúa, hổ chúa, v.v...

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, kính thỉnh Đại-vương ngự vào cổng này, ngự đi trên nền cõi trời bằng vàng và ngọc manī, xung quanh có các loài hoa trời đủ loại rất xinh đẹp.

Ngự trên cỗ xe trời Vejayantaratha có 1.000 con ngựa báu Sindhava kéo bay vào bên trong, Đức-vua Bồ-tát Nimi nhìn thấy hội trường rộng lớn nguy nga tráng lệ tuyệt vời tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên, nên truyền hỏi thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Hội trường rộng lớn ấy có tên gọi là gì?

Vị thiên-nam Mātali tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương cao thượng, hội trường rộng lớn ấy có tên gọi là hội trường Sudhammā được phát sinh do quả phước-thiện, thật nguy nga lộng lẫy tuyệt vời, các cây cột 8 cạnh bằng ngọc quý nhất.

Hội trường là chỗ hội họp của toàn thể chư-thiên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, có Đức-vua trời Sakka chủ trì, để bàn thảo những vấn đề an-lạc hạnh phúc của chư-thiên và nhân loại.

- Kính thỉnh Đại-vương ngự vào hội trường Sudhammā, nơi mà Đức-vua trời Sakka cùng toàn thể chư-thiên-nam chư-thiên-nữ đang chờ đón rước Đại-vương.

Đang ngồi chờ đợi Đức-vua Bồ-tát Nimi, toàn thể chư-thiên-nam, chư-thiên-nữ nghe tin báo rằng:

Đức-vua Bồ-tát Nimi đã ngự đến rồi!

Mỗi vị thiên-nam, vị thiên-nữ cầm đóa hoa trời, hương trời, v.v... đi ra tận cổng Cittakūṭa đứng đón rước cúng dường Đức-vua Bồ-tát Nimi, kính thỉnh Ngài ngự vào hội trường Sudhammā.

Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự xuống cỗ xe trời Vejayantaratha, ngự đi vào hội trường Sudhammā.

Hai bên đường, toàn thể chư-thiên-nam, chư-thiên-nữ hoan-hỷ đón rước, cúng dường những phẩm vật quý đến Đức-vua Bồ-tát, reo hò rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, toàn thể chư-thiên-nam, chư-thiên-nữ chúng con kính chào mừng Đại-vương!

Đức-vua trời Sakka vô cùng hoan-hỷ tâu rằng:

- Bốn vương vô cùng hoan-hỷ đón rước Đại-vương của đất nước Videha. Kính thỉnh Đại-vương ngự lên trên bảo tòa cao quý của bốn vương.

Kính thỉnh Đại-vương hưởng mọi sự an-lạc trên cõi trời Tam-thập tam-thiên này.

Nghe Đức-vua trời Sakka kính thỉnh như vậy, Đức-vua Bồ-tát Nimi truyền bảo rằng:

- Muôn tâu Đức-vua trời, những thứ gì có được do người khác ban tặng, những thứ ấy ví như của mượn người khác ban tặng. Vì vậy, bốn vương không muốn được của người khác ban tặng. Mọi phước-thiện mà chính bốn vương tự tạo, đó là thứ của cải riêng của chính mình, gắn bó với mình mà thôi.

Khi hồi cung ngự trở lại kinh-thành Mithilā, bốn vương sẽ tạo mọi phước-thiện trong cõi người, như bố-

thí, giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, thọ trì bát-giới Uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, cẩn trọng trong 6 môn thanh-tịnh, thực-hành pháp-hành thiên-định, để cho tâm được an-lạc, sẽ không bị nóng nảy về sau.

Đức-vua Bồ-tát Nimi thuyết pháp với giọng hay tế độ toàn thể chư-thiên-nam, chư-thiên-nữ, làm cho chư-thiên vô cùng hoan-hỷ trong lời dạy của Đức-vua Bồ-tát.

Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên⁽¹⁾ chỉ có 7 ngày, tính theo thời gian cõi người.

Đức-vua Bồ-tát Nimi tán dương ca tụng vị thiên-nam Mātali rằng:

- Nay thiên-nam Mātali! Ngươi đã đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Trẫm ngự đi xem những chúng-sinh trong các cõi địa-ngục, do quả của các ác-nghiệp khác nhau, và đưa Trẫm ngự đi xem những chư-thiên trong các lâu đài nguy nga tráng lệ, do quả của các đại-thiện-nghiệp khác nhau.

- Nay thiên-nam Mātali! Ngươi đã có công-đức lớn đối với Trẫm rất nhiều, Trẫm xin cảm tạ tấm lòng tốt của ngươi nhiều.

Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự trở lại cõi người

Sau đó, Đức-vua Bồ-tát Nimi tâu với Đức-vua trời Sakka rằng:

- Muôn tâu Đức-vua trời, bốn vương ngự an hưởng trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên đã 7 ngày qua.

Nay, bốn vương mong muốn hồi cung trở lại kinh-thành Mithilā.

¹ Một ngày và một đêm trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên bằng 100 năm trong cõi người.

Nghe Đức-vua Bồ-tát Nimi tâu như vậy, Đức-vua trời Sakka truyền lệnh cho thiên-nam Mātali đánh cỗ xe trời Vejayantaratha đưa Đức-vua Nimi hồi cung trở về kinh-thành Mithilā.

Tuân theo lệnh Đức-vua trời Sakka, vị thiên-nam Mātali kính thỉnh Đức-vua Bồ-tát Nimi ngự lên cỗ xe trời Vejayantaratha, đưa Đức-vua Bồ-tát hồi cung ngự trở về kinh-thành Mithilā. Vị thiên-nam Mātali cung-kính đảnh lễ Đức-vua Bồ-tát Nimi, rồi xin phép trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Dân chúng vui mừng hoan-hỷ

Biết Đức-vua Bồ-tát Nimi hồi cung ngự trở về cung điện, dân chúng trong kinh-thành Mithilā vô cùng vui mừng hoan-hỷ đến chầu Đức-vua Bồ-tát Nimi tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, cõi trời Tam-thập-tam-thiên như thế nào?*

Đức-vua Bồ-tát Nimi diễn tả cõi trời Tam-thập-tam-thiên, quả-báu của đại-thiện-nghiệp của Đức-vua trời Sakka, và quả-báu của đại-thiện-nghiệp của mỗi vị thiên-nam, vị thiên-nữ có lâu đài nguy nga tráng lệ tuyệt vời không sao tả được.

Đức-vua Bồ-tát Nimi khuyên dạy rằng:

- *Nếu các người không để duôi trong mọi phước-thiện như bố-thí, giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, thực-hành pháp-hành thiên-định,... thì sau khi các người chết, đại-thiện-nghiệp ấy sẽ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên như vậy.*

Đức-vua Bồ-tát thuyết pháp tế độ các dân chúng trong kinh-thành Mithilā.

Về sau, khi vị quan cắt tóc, sửa râu thấy *một sợi tóc bạc* mọc trên đầu Đức-vua BỒ-tát Nimi, nên râu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, có một sợi tóc bạc mọc trên đầu của Đại-vương rồi.*

Nghe vị quan râu như vậy, Đức-vua BỒ-tát Nimi truyền lệnh vị quan ấy nhổ *sợi tóc bạc* ấy. Vị quan dùng nhiếp vàng nhổ *sợi tóc bạc* ấy đặt trên bàn tay của Đức-vua BỒ-tát Nimi.

Nhìn thấy *sợi tóc bạc* ấy, Đức-vua BỒ-tát Nimi phát sinh động tâm, nghĩ đến việc xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đức-vua BỒ-tát ban cho vị quan ấy một xóm làng để râu thuế.

Đức-vua BỒ-tát Nimi cho truyền gọi Thái-tử đến, rồi truyền râu rằng:

- *Này hoàng nhi yêu quý! Phụ-vương sẽ râu truyền ngôi báu lại cho con, còn Phụ-vương sẽ từ bỏ cung điện, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ theo râu truyền thống dòng dõi của hoàng tộc từ đời xưa đến đời nay.*

Thái-tử râu rằng:

- *Muôn tâu Đức-Phụ-vương, do nguyên nhân nào Đức-Phụ-vương đi xuất gia trở thành đạo-sĩ?*

Đức-vua BỒ-tát Nimi râu truyền râu rằng:

- *Này hoàng nhi yêu quý! Một sợi tóc bạc mọc trên đầu của Phụ-vương rồi, thời trẻ trung đã qua rồi, sự già đã xuất hiện. Đó là nguyên nhân khiến Phụ-vương nên đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Đức-vua BỒ-tát Nimi làm đại lễ đăng quang cho Thái-tử lên nối ngôi vua cha, đó là theo râu truyền thống từ các đời vua trước. Đức-vua BỒ-tát Nimi từ bỏ cung điện đi vào vườn xoài, làm lễ xuất gia trở thành đạo-sĩ BỒ-tát

Nimi, rồi trú tại vườn xoài, thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục *tứ vô-lượng-tâm: niệm rải tâm-từ, niệm rải tâm-bi, niệm rải tâm-hỷ, niệm rải tâm-xả, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiên sắc giới thiện-tâm.*

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Nimi tịch (chết), *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm* gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời **Quảng-quả thiên** (*Vehapphalabhūmi*) *sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh*. Chư phạm-thiên ở trên tầng trời này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Đến đời **Đức-vua Kālārajanaka** là *Thái-tử của Đức-vua Bồ-tát Nimi* không còn duy trì truyền thống xuất gia trở thành đạo-sĩ theo dòng dõi của hoàng tộc nữa.

Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Nimijātaka xong, rồi truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại Như-lai từ bỏ ngai vàng đi xuất gia, mà còn những tiền-kiếp trong quá-khứ, khi Như-lai còn là Đức-Bồ-tát cũng từ bỏ ngai vàng, đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Đức-Thế-Tôn thuyết về pháp tứ-đế, nên chư tỳ khuru chứng ngộ chân-lý *tứ Thánh-đế*.

- *Có số tỳ-khuru chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.*

- *Có số tỳ-khuru chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhất-lai.*

- Có số tỳ-khưu chứng đắc đến *Bát-lai Thánh-đạo*, *Bát-lai Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành bậc Thánh *Bát-lai*.

- Có số tỳ-khưu chứng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-hán Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành bậc Thánh *A-ra-hán* cao thượng trong *Phật-giáo*.

Tích Nimijātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Nimijātaka này, Đức-vua Bồ-tát Nimi là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc hạ trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của các nhân vật trong tích Nimijātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Đức-vua trời Sakka, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Anuruddha.

- Vị thiên-nam Mātali, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.

- 84.000 Đức-vua, nay kiếp hiện-tại là chư tỳ-khưu.

- Đức-vua Bồ-tát Nimi, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.

(Xong pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc hạ.)

8.2- Pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc trung (Adhiṭṭhāna Upapāramī)

Tích Kukkurajātaka (Kuc-kú-rá-cha-tá-ká)

Trong *tích Kukkurajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *con Khuyển chúa* tạo *pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc trung (adhiṭṭhāna upapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana, gần kinh-thành Sāvatti, khi ấy, đề cập đến sự tể độ bà con dòng họ, nên Đức-Thế-Tôn thuyết về *tích Kukkurajātaka*, tiền-kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *con Khuyển chúa* ở gần nghĩa địa, có bà con dòng họ rất đông.

Một hôm, Đức-vua Brahmadata ngự lên chiếc long xa được trang hoàng lộng lẫy, có đôi bạch mã báu kéo đi du lãm trong vườn thượng uyển, Đức-vua vui chơi mãi đến chiều mặt trời sắp lặn mới hồi cung ngự trở về cung điện trong kinh-thành Bārāṇasī. Vị quan đánh xe để chiếc long xa trước sân cung điện.

Đêm hôm ấy trời mưa, chiếc long xa bị ướt, nên dây da và da bọc trong chiếc long xa nở ra, đàn chó được nuôi trong cung điện của Đức-vua Brahmadata đánh mùi da, chúng chạy đến cắn ăn dây da và da bọc trong chiếc long xa ấy.

Sáng ngày hôm ấy, thấy dây da và da bọc trong chiếc long xa bị cắn ăn, vị quan tâu lên Đức-vua rằng:

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Ekakanipāta, tích Kukkurajātaka.

- *Muôn tâu Bệ-hạ, đêm hôm qua, các con chó bên ngoài đi theo con đường thoát nước vào trong cung, cắn ăn dây da và da bọc trong chiếc long xa của Bệ-hạ.*

Nghe vị quan tâu như vậy, Đức-vua nổi cơn thịnh nộ, truyền lệnh rằng:

- *Này các khanh! Hễ các khanh thấy con chó nào thì hãy giết con chó ấy.*

Từ đó, một tai họa lớn xảy đến với loài chó, nhiều con chó bị lính triều đình giết chết, có các con chó hoảng sợ chạy vào khu nghĩa địa trốn, dẫn nhau đến chỗ ở của Đức-Bồ-tát khuyến chúa. Đức-Bồ-tát truyền hỏi rằng:

- *Này các người! Do nguyên nhân gì mà các người tụ hội nơi này đông đảo như vậy?*

Các con chó thưa với Đức-Bồ-tát khuyến chúa rằng:

- *Kính thưa Ngài chúa loài chó, Đức-vua Brahma-datta nổi cơn thịnh nộ truyền lệnh rằng:*

“Này các khanh! Hễ các khanh thấy con chó nào thì hãy giết con chó ấy.”

Bởi vì các con chó cắn ăn dây da và da bọc trong chiếc long xa của Đức-vua. Vì vậy, nhiều con chó đã bị lính triều đình giết chết, chúng con hoảng sợ chạy vào nơi này ẩn náu.

- *Kính thưa Ngài chúa loài chó, gặp đại họa diệt chủng này, chắc loài chó chúng con đều bị tiêu diệt.*

Nghe thưa như vậy, Đức-Bồ-tát khuyến chúa nghĩ rằng:

“Tại trong cung điện có lính triều đình canh gác nghiêm ngặt, các con chó bên ngoài không thể nào đi vào trong cung được.

Vậy, chỉ có các con chó trong cung mới có thể cắn ăn dây da và da bọc trong chiếc long xa của Đức-vua mà

thôi, nhưng không có tai họa nào xảy đến với đàn chó ăn trộm, mà thảm họa lại xảy đến với đàn chó không ăn trộm, bà con dòng họ của ta.”

Để an ủi đàn chó bà con thân quyến dòng họ an tâm, nên Đức-Bồ-tát khuyên chúa truyền bảo rằng:

- Nay các bà con thân quyến! Các người chó nên hoảng sợ nữa! Ta sẽ đi vào cung điện, đến châu Đức-vua Brahmadata, tìm cách làm rõ sự việc này, để đem lại sự công bằng, sự an toàn sinh-mạng cho các người.

Vậy, các người nên ở tại đây cho đến khi ta trở về.

Đức-Bồ-tát thực-hành pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật

Đức-Bồ-tát Khuyển chúa niệm tưởng đến các pháp-hạnh ba-la-mật của mình, thực-hành pháp-hạnh niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài làm nền tảng, rồi Đức-Bồ-tát Khuyển chúa phát nguyện bằng lời chân thật rằng:

“Không có một ai có thể hại tôi được, một mình tôi đi vào kinh-thành Bārāṇasī, đến châu Đức-vua được an toàn, những đất đá, gậy gộc, v.v... mà người ta ném đều không thể đụng vào thân mình của tôi được.”

Do oai lực lời chân thật phát nguyện ấy, nên Đức-Bồ-tát Khuyển chúa đi tự nhiên vào kinh-thành Bārāṇasī, dù những người lính triều đình nhìn thấy Đức-Bồ-tát, nhưng họ cũng không thể gây tai hại cho Đức-Bồ-tát được.

Khi ấy, Đức-vua Brahmadata đang ngự trên ngai vàng giữa sân rộng có các quan văn võ tề tựu đầy đủ, Đức-Bồ-tát Khuyển chúa chạy vào ẩn núp dưới ngai vàng của Đức-vua. Lính triều đình xin phép vào bắt Đức-Bồ-tát, nhưng Đức-vua không cho phép, Đức-Bồ-tát Khuyển chúa đi ra trước đánh lễ Đức-vua Brahmadata, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, nghe tin rằng:*

Hoàng-thượng truyền lệnh giết loài chó. Điều đó có thật hay không?

Đức-vua Brahmadata truyền bảo rằng:

- *Thật vậy, chính Trẫm truyền lệnh giết loài chó.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, loài chó phạm tội gì vậy?*

- *Loài chó ấy cắn ăn dây da và da bọc chiếc long xa của Trẫm, cho nên, Trẫm truyền lệnh giết loài chó.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng biết rõ đàn chó ăn trộm cắn ăn dây da và da bọc chiếc long xa của Hoàng-thượng phải không?*

- *Trẫm không biết con chó nào ăn trộm cả.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, khi Hoàng-thượng không biết rõ con chó nào ăn trộm cắn ăn dây da và da bọc chiếc long xa, mà Hoàng-thượng truyền lệnh giết loài chó. Đó là điều không hợp pháp.*

Đức-vua Brahmadata truyền bảo rằng:

Bởi vì loài chó cắn ăn dây da và da bọc chiếc long xa của Trẫm, nên Trẫm truyền lệnh rằng:

“- Này các khanh! Hễ các khanh thấy con chó nào thì hãy giết con chó ấy.”

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, các lính triều đình giết hết loài chó, hay vẫn còn có một số con chó không bị giết?*

- *Một số con chó được nuôi trong cung điện của Trẫm đều không bị giết.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng vừa truyền bảo rằng:*

“Bởi vì loài chó cắn ăn dây da và da bọc chiếc long xa của Trẫm, nên Trẫm truyền lệnh rằng:

- Nay các khanh! Hễ các khanh thấy con chó nào thì hãy giết con chó ấy.”

Nhưng bây giờ Hoàng-thượng truyền bảo rằng:

“Một số con chó được nuôi trong cung điện của Trẫm đều không bị giết.”

Như vậy, Hoàng-thượng có tâm thiên vị vì thương. Đó là điều không hợp pháp.

Thông thường, Đức-vua cần phải suy xét kỹ, trước khi phán quyết một cách công bằng như bàn cân.

Nay, đàn chó được nuôi đầy đủ sung túc trong cung điện của Đức-vua thì không bị giết chết, chỉ có đàn chó bên ngoài cung, không ai nuôi, đói khát ốm yếu thì bị giết chết mà thôi. Thật là điều không công bằng.

Đúng ra, các Đức-vua trừng trị kẻ ăn trộm, nhưng tại nơi đây, đàn chó ăn trộm thì không bị giết, mà chỉ giết đàn chó không ăn trộm mà thôi.

Ôi! Trong đời này, điều bất công đang hiện hữu!

Điều phi pháp đang hiện hữu!

Nghe Đức-Bồ-tát Khuyển chúa tâu như vậy, Đức-vua Brahmadata truyền bảo rằng:

- Nay bậc thiện-trí! Ngài có biết các con chó nào ăn trộm, cắn ăn dây da và da bọc chiếc long xa của Trẫm hay không?

Đức-Bồ-tát Khuyển chúa tâu với Đức-vua Brahmadata rằng:

- Muôn tâu Hoàng-thượng, kẻ tiện này biết rõ đàn chó ăn trộm ấy.

- *Này bậc thiện-trí! Ngài biết đàn chó ăn trộm ấy đang ở đâu vậy?*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, đàn chó được nuôi trong cung điện của Hoàng-thượng.*

- *Này bậc thiện-trí! Ngài có thể chứng minh, có chứng cứ rõ ràng được hay không?*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kẻ tiện này có thể chứng minh, có chứng cứ rõ ràng được.*

Kính xin Hoàng-thượng truyền bắt đàn chó trong cung đến đây, và mang bơ lỏng và thứ cỏ dabbatiṇa đến cho kẻ tiện này.

Đức-vua Brahmadata truyền bảo lính trong triều làm theo lời yêu cầu của *Đức-Bồ-tát Khuyến chúa*.

Đức-Bồ-tát Khuyến chúa truyền bảo lính triều đình già nhỏ cỏ dabbatiṇa trộn chung với bơ lỏng, rồi cho đàn chó ấy uống vào.

Sau khi uống xong, một lát, *đàn chó ấy ói mửa ra da* mà chúng nó đã ăn ngày qua, trước sự chứng kiến của Đức-vua Brahmadata và các quan trong triều.

Thấy rõ sự thật như vậy, nên Đức-vua vô cùng hoan hỷ tán dương ca tụng *Đức-Bồ-tát Khuyến chúa* rằng:

“Sabbaññubuddhassa byākaraṇaṃ viya.”

Giải đáp rõ ràng vấn đề ví như Đức-Phật Toàn-Giác.

Đức-vua Brahmadata kính thỉnh *Đức-Bồ-tát Khuyến chúa* lên ngồi trên ngai vàng dưới chiếc lọng trắng, thuyết pháp tế độ Đức-vua cùng các quan trong triều.

Đức-Bồ-tát Khuyến chúa thuyết pháp dạy Đức-vua Brahmadata thực-hành *10 pháp-vương* mà các Đức-vua cần phải nghiêm chỉnh thực-hành, để trị vì đất nước bằng thiện-pháp.

Mười Pháp-vương (Rājadhama)

- *Muôn tâu Hoàng-thượng,*

1- *Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp phụng dưỡng Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.*

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

2- *Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ nuôi dưỡng hoàng hậu, các cung phi, các hoàng-tử, các công-chúa một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.*

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

3- *Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ đối với các hoàng gia, các quan, các bạn hữu một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.*

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

4- *Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ đối với các bộ binh, các con voi, con ngựa một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.*

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

5- Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ đối với dân chúng trong kinh-thành, các tỉnh thành một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

6- Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ đối với dân chúng trong đất nước, các vùng biên giới một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

7- Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ đối với chư Sa-môn, Bà-la-môn một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

8- Xin Hoàng-thượng nên thực-hành pháp tế độ đối với các loài thú, các loài chim một cách chu đáo. Khi Hoàng-thượng đã tạo đại-thiện-nghiệp ấy trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

9- Xin Hoàng-thượng nên thường hành mọi thiện-pháp trở thành thói quen đem lại sự an-lạc trong kiếp hiện-tại.

Sau khi Hoàng-thượng băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

10- Xin Hoàng-thượng nên thực-hành mọi thiện-pháp, bởi vì các Đức-vua Trời, chư-thiên, chư phạm-thiên trên các tầng trời, tiền-kiếp của các vị ấy đã từng thực-hành mọi thiện-pháp.

Vậy, xin Hoàng-thượng không nên để duôi trong mọi thiện-pháp.

Đó là 10 pháp vương của các Đức-vua trị vì trong đất nước của mình bằng thiện-pháp..

Từ nay về sau, Hoàng-thượng không nên để duôi trong mọi thiện-pháp, nên tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, nên giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, nên thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, ...

Kính xin Hoàng-thượng nên thực-hành nghiêm chỉnh 10 pháp-vương, để trị vì đất nước cho được phồn vinh, thân dân thiên hạ sống an cư lạc nghiệp.

Sau khi thuyết pháp xong, Đức-Bồ-tát Khuyến chúa dâng ngai vàng lại cho Đức-vua Brahmadata, đánh lễ Đức-vua, xin phép cáo từ, trở về chỗ ở của mình.

Sau khi nghe Đức-Bồ-tát Khuyến chúa thuyết pháp, từ đó về sau, Đức-vua Brahmadata thực-hành đúng theo lời giáo huấn của Đức-Bồ-tát Khuyến chúa, ban sự an toàn sinh-mạng đến tất cả chúng-sinh muôn loài, đặc biệt Đức-vua Brahmadata truyền lệnh hằng ngày ban vật thực cho loài chó bên ngoài cung điện nữa.

Đức-vua Brahmadata thực-hành mọi phước-thiện cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi *Đức-vua Brahmadata* băng hà, đại-thiện-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

Đức-Bồ-tát Khuyến chúa hết tuổi thọ, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau, hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới.

Sau khi thuyết *tích Kukkurajātaka* xong, Đức-Thế-Tôn truyền dạy chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai thực-hành không những đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến cho các thân quyến trong kiếp hiện-tại này, mà còn những tiền-kiếp của Như-lai cũng từng thực-hành đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến cho các thân quyến trong những kiếp quá-khứ.*

Tích Kukkurajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Kukkurajātaka này, *Đức-Bồ-tát Khuyến chúa* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc trung trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của các nhân vật trong tích Kukkurajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Đức-vua Brahmadata*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Trưởng-lão Ānanda*.

- *Đàn chó bà con thân quyến*, nay kiếp hiện-tại là *tứ chúng: tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- *Đức-Bồ-tát Khuyến chúa*, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

(Xong pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc trung.)

8.3- Pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc thượng (Adhiṭṭhānaparamatthapāramī)

Tích Temiyajātaka (Tê-mi-giá-cha-tá-ká)

Trong tích *Temiyajātaka* ⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm **Thái-tử Temiya** tạo *pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật bậc thượng (adhiṭṭhānaparamatthapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Một hôm, chư tỳ-khuru tụ hội tại giảng đường đang đàm đạo về chuyện xuất-gia của Đức-Phật. Khi ấy, nghe bằng thiên nhĩ thông, Đức-Thế-Tôn từ gandhakuṭi ngự đến giảng đường, ngồi trên pháp tòa bèn hỏi rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang đàm đạo về chuyện xuất gia của Đức-Thế-Tôn. Bạch Ngài.*

- *Này chư tỳ-khuru! Kiếp hiện-tại này, Như-lai đã tạo đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, từ bỏ ngai vàng đi xuất gia, đó không phải là điều phi thường!*

Tiên-kiếp của Như-lai khi còn là Đức-Bồ-tát đang bồi bỏ các pháp-hạnh ba-la-mật, cũng đã không cần đến ngai vàng mà phát nguyện đi xuất gia trở thành đạo-sĩ. Đó mới thật là điều phi thường!

Đức-Thế-Tôn truyền bảo như vậy xong, ngồi im lặng. Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiên-kiếp của Ngài.

¹ Jātakatṭhakathā, phần Mahānipāta, tích Temiyajātaka, còn có tên khác là Mūgapakkhajātaka.

Tích Temiyajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài tích *Temiyajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Kāsirāja ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi bằng thiện-pháp. Đức-vua có Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī và 16.000 cung-phi. Trong số đó không bà nào sinh hạ được Thái-tử hoặc công-chúa nào. Dân chúng trong kinh-thành bàn luận với nhau rằng:

- *Đức-vua của chúng ta chưa có Thái-tử để nối ngôi.*

Vì vậy, họ dẫn nhau đến trước cung điện của Đức-vua tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ! Kính xin Bệ-hạ cầu nguyện cho có một Thái-tử để nối ngôi.*

Nghe dân chúng yêu cầu như vậy, Đức-vua truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī cùng 16.000 cung-phi hãy cầu nguyện mong cho được Thái-tử. Mỗi bà đều cầu nguyện mong chư-thiên ban cho một Thái-tử. Trải qua một thời gian lâu dài, vẫn chưa một bà nào có được Thái-tử, công-chúa nào.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī vốn là công-chúa của Đức-vua Maddarājā, có ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, nguyện thọ trì bát-giới uposathasīla vào những ngày giới hàng tháng. Bà suy xét về giới hạnh trong sạch của mình rồi phát nguyện với lời chân thật:

- *Do oai lực giới hạnh trong sạch trọn vẹn của tôi, cầu xin chư-thiên ban cho tôi có được một Thái-tử.*

Thật vậy, do oai lực của giới hạnh trong sạch trọn vẹn và lời cầu xin chân thành của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đã làm cho chỗ ngôi của Đức-vua Trời Sakka

phát nóng. Đức-vua Trời Sakka xem xét nguyên nhân, thấy rõ:

“Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī cầu xin chu-thiên ban cho bà một Thái-tử. Ta phải tìm vị thiên-nam nào xứng đáng đầu thai làm Thái-tử của Bà.”

Đức-vua Trời Sakka nhìn thấy Đức-Bồ-tát thiên-nam (*tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama*) trong quá-khứ đã từng là Đức-vua ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi suốt 20 mươi năm. Đức-vua đã tạo ác-nghiệp, cho nên, sau khi băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục Ussadanaraka, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt 80.000 năm.

Sau khi mãn quả của ác-nghiệp, do nhờ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Đức-Bồ-tát thiên-nam sắp hết tuổi thọ trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên, rồi sẽ tái-sinh kiếp sau hóa-sinh lên cõi trời cao hơn. Khi ấy, Đức-vua trời Sakka ngự đến gặp Đức-Bồ-tát thiên-nam ấy, yêu cầu rằng:

- Kính thưa Đức-Bồ-tát thiên-nam! Kính thỉnh Ngài tái-sinh đầu thai làm Thái-tử của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, để bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ, không chỉ Ngài được tiến hóa trong mọi thiện-pháp, mà còn Mẫu-hậu, Đức-Phụ-vương cùng dân chúng cũng được tiến hóa trong mọi thiện-pháp nữa.

Vậy, kính xin Ngài tái-sinh đầu thai vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī của Đức-vua Kāsirāja ấy. Trăm xin hứa với Ngài, sẽ mời 500 vị thiên-nam rời khỏi cõi trời, cùng một lúc tái-sinh đầu thai vào lòng các phu nhân của 500 vị quan trong triều đình của Đức-vua Kāsirāja, khi sinh ra, các công-tử ấy sẽ là bạn của Ngài.

Nhận lời thỉnh mời của Đức-vua Trời Sakka, Đức-Bồ-tát thiên-nam cùng với 500 trăm vị thiên-nam khác từ già (chết) cõi trời. *Đại-thiện-nghiệp* trong *đại-thiện-tâm hợp* với *trí-tuệ* cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm hợp** với *trí-tuệ* gọi là **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai vào lòng *Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī*, và đầu thai vào lòng 500 *phu nhân* của 500 vị quan trong triều của Đức-vua Kāsirāja.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đến châu Đức-vua Kāsirāja, tâu cho Đức-vua biết Bà đã có thai. Đức-vua vô cùng hoan-hỷ truyền bảo bà nên thận trọng giữ gìn thai nhi.

Đủ 10 tháng sau, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī sinh hạ một Thái-tử có các tướng tốt của bậc đại nhân. Đức-vua Kāsirāja vô cùng hoan-hỷ phát sinh hỷ lạc chưa từng có, lần đầu tiên Đức-vua phát sinh tình thương của người cha đối với con, cho nên Đức-vua truyền hỏi các bá quan văn võ trong triều rằng:

- *Này các khanh! Nay Trẫm có Thái-tử nối ngôi, các khanh vui mừng lắm phải không?*

Các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ! Thái-tử sinh ra đời, chúng thần vô cùng vui mừng hoan-hỷ, bởi vì từ nay, chúng thần đã có nơi nương nhờ rồi!*

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua lại càng phát sinh hỷ lạc, rồi truyền bảo vị quan Thái-sư rằng:

- *Này Thái-sư! Thái-tử của Trẫm cần phải có bạn. Vậy, khanh hỏi xem trong tư dinh của các khanh có đứa bé trai nào mới sinh hay không?*

Vâng lệnh Đức-vua, vị Thái-sư hỏi các quan thì được

biết có 500 bé trai vừa mới sinh ra trong tư dinh của 500 vị quan cũng trong ngày hôm ấy. Vị Thái-sư trở về tâu lên Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ! Có 500 công-tử con của 500 vị quan sinh ra cùng ngày với Thái-tử.*

Nghe lời tâu của vị Thái-sư, Đức-vua truyền lệnh rằng:

- *Này khanh! Trẫm ban 500 nhũ mẫu có đầy đủ các tính chất tốt cho 500 công-tử ấy.*

Đức-vua truyền lệnh tuyển chọn 64 nhũ mẫu có đầy đủ các phẩm chất tốt, hoàn toàn không có bệnh tật về thân thể, tâm trí và có bầu sữa ngon lành để nuôi dưỡng Thái-tử. Đức-vua truyền bảo Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī rằng:

- *Này Ái khanh! Trẫm ban cho ái khanh một ân huệ. Vậy, ái khanh hãy nhận ân huệ của Trẫm.*

Nghe Đức-vua Kāsirāja truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp cung kính xin nhận ân huệ của Hoàng-thượng ban cho thần thiếp.*

Thần thiếp xin gởi ân huệ này lại nơi Hoàng-thượng, chờ dịp tốt khác, thần thiếp sẽ xin nhận ân huệ ấy lại.

Trong ngày lễ đặt tên Thái-tử, Đức-vua truyền lệnh mời các vị Bà-la-môn có tài xem tướng đến xem tướng Thái-tử. Các vị Bà-la-môn xem thấy Thái-tử có nhiều tướng tốt của bậc đại nhân, nên đồng nhau tiên đoán rằng:

- *Tâu Đại-vương, Thái-tử của Đại-vương có nhiều tướng tốt của bậc đại nhân. Khi trưởng thành, Thái-tử sẽ là một Đức-vua có nhiều oai lực, trị vì không chỉ một châu, mà còn có khả năng trị vì 4 châu thiên hạ, như Đức-vua Chuyển-luân-thánh-vương.*

Thái-tử là bậc đại phước, cho nên, chắc chắn không có điều tai họa nào có thể xảy đến với Thái-tử cả.

Nghe lời tiên đoán của các vị Bà-la-môn ấy, Đức-vua Kāsirađa vô cùng hoan-hỷ phát sinh hỷ lạc. Đặt tên Thái-tử là ***Temiyarājakumāra*** (*Thái-tử Temiya*) bởi vì, ngày Thái-tử sinh ra đời, trời mưa trên toàn đất nước Kāsirađha. Đó là ngày làm cho Đức-vua Kāsirađa, các thần dân thiên hạ trên toàn đất nước ai ai cũng vui mừng hoan-hỷ chưa từng có.

Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên được một tháng tuổi, các bà nữ mẫu tắm Thái-tử xong, trang sức cho Thái-tử bằng những trang sức quý giá, rồi ẵm Đức-Bồ-tát đến chầu Đức-vua. Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, Đức-vua cảm thấy sung sướng hạnh phúc an lạc, ôm Thái-tử vào lòng hôn, rồi đặt Thái-tử nằm trên hai bắp vế. Lúc ấy, một quân lính triều đình dẫn 4 kẻ trộm đến trình Đức-vua, tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ phán xử 4 kẻ trộm cắp này.

Đức-vua chỉ từng tên rồi truyền lệnh rằng:

- Kẻ trộm cắp này, các ngươi hãy đánh bằng roi có gai 1.000 lần.

- Kẻ trộm cắp này, các ngươi hãy xiềng chân bỏ vào nhà giam.

- Kẻ trộm cắp này, các ngươi lấy lưỡi giáo đâm vào thân thể của nó.

- Kẻ trộm cắp này, các ngươi đặt nó trên bàn chông.

Khi ấy, đang nằm trên đôi vế của Đức-vua, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya nghe rõ lời truyền lệnh phán xử của Đức-Phụ-vương đối với 4 tên trộm ấy.

Đức-Bồ-tát Thái-tử phát sinh tâm sợ hãi, nghĩ rằng:

“Ôi! Đức-Phụ-vương của ta dựa vào quyền lực của

một vị vua đã tạo các ác-nghiệp như vậy, khó tránh khỏi ác-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục.”

Sau đó, *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* được đặt nằm ngũ trên ngai vàng dưới chiếc lọng. Khi tỉnh dậy, *Đức-Bồ-tát Thái-tử* mở mắt nhìn thấy chiếc lọng, biết mình nằm trên chiếc ngai vàng lộng lẫy. *Đức-Bồ-tát Thái-tử* nhớ lại ác-nghiệp mà *Đức-Phụ-vương* đã tạo, cảm thấy vô cùng kinh hồn hoảng sợ, rồi tưởng nhớ về tiền-kiếp của mình:

“Kiếp trước của ta từ cõi nào mà được sinh ra làm Thái-tử của Đức-Phụ-vương?”

Đức-Bồ-tát Thái-tử tưởng nhớ rõ kiếp trước của mình là một thiên-nam trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, rồi tiếp tục tưởng nhớ tiền-kiếp kế trước đó.

Kiếp trước của vị thiên-nam là *chúng-sinh trong cõi địa-ngục Ussudanaraka, chịu khổ suốt 80.000 năm.*

Và tưởng nhớ kiếp trước của chúng-sinh địa-ngục là *Đức-vua ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsi này 20 năm.*

Như vậy, tiền-kiếp thứ 3 của *Đức-Bồ-tát Thái-tử* đã từng là *Đức-vua* trị vì đất nước *Kāsi* này 20 năm. Do dựa vào quyền lực của *Đức-vua* mà tạo ác-nghiệp, sau khi *Đức-vua* băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục *Ussudanaraka* chịu khổ suốt 80.000 năm.

Nay kiếp hiện-tại này, là *Thái-tử Temiya* của *Đức-vua Kāsirāja.*

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya nhớ lại chuyện *Đức-Phụ-vương* phán xử 4 kẻ trộm cắp như vậy, là đã tạo ác-nghiệp, sau khi *Đức-Phụ-vương* băng hà, khó tránh khỏi ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục. *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* nghĩ rằng:

“Nếu khi ta trưởng thành, Đức-Phụ-vương của ta sẽ

truyền ngôi báu cho ta. Ta sẽ lên ngôi làm vua, khiến ta phải tạo ác-nghiệp. Sau khi ta băng hà, khó tránh khỏi ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trở lại trong cõi địa-ngục.”

Sau khi suy xét như vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya phát sinh tâm sợ hãi, phát sinh nỗi khổ tâm cùng cực. Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lại nghĩ tiếp rằng:

“Làm cách nào để ta sẽ không trở thành Đức-vua? Làm cách nào để ta sẽ thoát ra khỏi cung điện này?”

Khi ấy, vị thiên-nữ sống nương nhờ nơi chiếc lọng, đã từng là thân mẫu tiền-kiếp của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya trong kiếp quá-khứ, rất thương yêu Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, nên hiện ra an ủi Đức-Bồ-tát rằng:

- Nay Thái-tử Temiya, con yêu quý! Con chớ nên sầu não, con chớ nên lo sợ nữa, con hãy an tâm tĩnh trí.

Nếu con không muốn trở thành một Đức-vua thì con nên phát nguyện 3 điều như vậy:

1- Con không phải là người bại liệt, con nên phát nguyện làm như là người bại liệt.

2- Con không phải là người điếc, con nên phát nguyện làm như là người điếc.

3- Con không phải là người câm, con nên phát nguyện làm như là người câm.

Con hãy nên phát nguyện 3 điều như vậy, rồi nghiêm chỉnh thực-hành, chắc chắn con sẽ không trở thành Đức-vua và con cũng sẽ thoát ra khỏi cung điện này.

- Nay Thái-tử Temiya, con yêu quý! Con chớ nên tỏ ra cho mọi người biết con là bậc đại-thiện-trí, có nhiều trí-tuệ, mà con nên để cho mọi người xem con như người đần độn, người xui xẻo (kāḷakaṇṇī).

Như vậy, những người bên trong triều đình và những người bên ngoài, dân chúng, họ sẽ coi thường con, cho con là người xui xẻo, rồi họ sẽ đưa con ra khỏi cung điện, chôn con vào chôn trong rừng. Khi ấy, con sẽ được thành tựu mọi điều như ước nguyện.

Nghe lời khuyên dạy của vị thiên-nữ, Đứơc-Bồ-tát Thái-tử Temiya an tâm và xin hứa với vị thiên-nữ rằng:

- Thưa thiên-nữ! Con xin phát nguyện, rồi thực-hành nghiêm chỉnh đúng theo lời dạy của bà.

Đứơc-Bồ-tát thái-tử Temiya phát nguyện

Vâng theo lời khuyên dạy của vị thiên-nữ, Đứơc-Bồ-tát Thái-tử Temiya thành tâm phát nguyện 3 điều rằng:

1- Ta không phải là người bại liệt, ta phát nguyện làm như là người bại liệt.

2- Ta không phải là người điếc, ta phát nguyện làm như là người điếc.

3- Ta không phải là người câm, ta phát nguyện làm như là người câm.

Ta quyết tâm thực-hành nghiêm chỉnh đúng theo 3 điều phát nguyện này.

Sau khi phát nguyện xong, Đứơc-Bồ-tát Thái-tử Temiya quyết tâm thực-hành một cách nghiêm chỉnh.

Đứơc-Bồ-tát Thái-tử Temiya với 500 người bạn

Đứơc-vua Kāsirāja nghĩ rằng:

“Thái-tử cần phải có đông đảo bạn hữu xung quanh.”

Vì vậy, Đứơc-vua truyền lệnh bồng 500 công-tử của 500 vị quan trong triều đình đến làm bạn, gần gũi xung quanh Thái-tử. Mỗi khi 500 công-tử ấy khát sữa chúng

khóc đòi sữa, nhưng riêng Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, dù có khát sữa, vẫn nằm yên không khóc, bởi vì, Đức-Bồ-tát Thái-tử kinh sợ cảnh khổ trong cõi địa-ngục, nên nghiêm chỉnh thực-hành đúng theo lời đã phát nguyện.

Đức-Bồ-tát Thái-tử suy nghĩ rằng:

“Thân thể của ta dù có khát đến chết, vẫn cao quý hơn là sẽ chịu cảnh khổ trong cõi địa-ngục.”

Vì vậy, dù có khát sữa đến mức nào, Đức-Bồ-tát Thái-tử cũng không khóc.

Thấy điều khác thường của Đức-Bồ-tát Thái-tử, các bà nữ mẫu đến châu Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī tâu cho Bà biết rõ điều ấy. Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đến châu Đức-vua Kāsirāja, tâu lên Đức-vua biết rõ điều khác thường của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya.

Các vị Bà-la-môn ấy xem xét Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn bình thường, không có hiện tượng nào khác thường cả, nên các vị Bà-la-môn tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ cho các nữ mẫu dâng bầu sữa đến Thái-tử trẻ bữa. Như vậy, khi Thái-tử khát sữa, sẽ khóc đòi sữa.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các bà nữ mẫu dâng bầu sữa đến Đức-Bồ-tát Thái-tử trẻ bữa, đôi khi nửa buổi, hoặc cả ngày. Dù có khát sữa đến khô cổ, Đức-Bồ-tát Thái-tử cũng vẫn nằm yên không khóc, bởi vì Đức-Bồ-tát Thái-tử nghĩ rằng:

“Thà ta chịu khổ khát sữa như thế này, vẫn còn hơn là phải chịu khổ bị thiêu đốt trong cõi địa-ngục ấy.”

Thấy Thái-tử Temiya như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī nóng lòng không chịu được, Bà nghĩ rằng:

“Chắc chắn Thái-tử Temiya, con của ta khát sữa lắm

rồi!” Vì vậy, Bà đến cho Thái-tử bú bầu sữa của bà, hoặc có khi bà truyền cho các nữ mẫu dâng bầu sữa đến cho Thái-tử Temiya.

Thấy Thái-tử Temiya nằm yên một chỗ không cử động, không khóc, các bà nữ mẫu bồng xem xét các bộ phận thân thể thì thấy hoàn toàn giống như những đứa trẻ con khác.

Vậy, do nguyên nhân nào mà Thái-tử Temiya nằm yên một chỗ, không cử động, không khóc?

Đó là điều mà mọi người không thể nào biết được.

Tuân theo lệnh của Đức-vua, các bà nữ mẫu dâng bầu sữa, dâng vật thực đến Đức-Bồ-tát Thái-tử trẻ bừa bãi thường như vậy, *trong suốt một năm qua mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya cả.*

1- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 1 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, các trẻ con lên 1 tuổi thường thích dùng các loại bánh ngon, các món ăn ngon.

Vậy, xin phép Bệ-hạ cho chúng thần thử Thái-tử bằng các loại bánh ngon.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan cho người đem 500 công-tử đến chơi gần Đức-Bồ-tát Thái-tử, đem các loại bánh ngon đến dâng Thái-tử Temiya cùng với 500 công-tử ấy, rồi thưa rằng:

- Xin quý vị tự chọn lựa bánh ngon theo sở thích của mình mà dùng.

Các quan đứng ẩn mình một nơi để xem xét, nhìn thấy các công-tử tranh nhau các loại bánh ngon, Đức-Bồ-tát Thái-tử tự dạy mình rằng:

- *Này Temiya! Nếu người sợ khổ trong cõi địa-ngục thì người chớ nên đưa mắt nhìn các loại bánh ngon kia.*

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng các loại bánh ngon trải qua một năm như vậy, mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử cả.

2- Khi Đức-Bồ-tát thái-tử Temiya lên 2 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 2 tuổi thích ăn các loại trái cây lớn, nhỏ.*

Vậy, xin phép Bệ-hạ cho chúng thân thử Thái-tử bằng các loại trái cây lớn, nhỏ, ...

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan cho người đem các loại trái cây đến dâng Thái-tử Temiya cùng với 500 công-tử ấy, rồi thưa rằng:

- *Xin quý vị tự chọn lựa trái cây theo sở thích của mình mà dùng.*

Dù thử Thái-tử Temiya bằng cách như vậy suốt một năm, mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử cả.

3- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 3 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 3 thích các thứ đồ chơi xinh đẹp.*

Vậy, xin phép Bệ-hạ cho chúng thân thử Thái-tử bằng các thứ đồ chơi xinh đẹp...

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan cho người đem các thứ đồ chơi đến dâng Thái-tử Temiya cùng với 500 công-tử ấy, rồi thưa rằng:

- *Xin quý vị tự chọn lựa thứ đồ chơi theo sở thích của mình mà chơi.*

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng cách như vậy suốt một năm, mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử cả.

4- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 4 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 4 tuổi thích dùng các món ăn ngon.*

Vậy, xin phép Bệ-hạ cho chúng thần thử Thái-tử bằng các món ăn ngon, ...

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan cho người đem các món ăn ngon đến dâng Thái-tử Temiya cùng với 500 công-tử ấy, rồi thưa rằng:

- *Xin quý vị tự chọn lựa món ăn theo sở thích của mình mà dùng.*

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng cách như vậy, mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử cả.

5- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 5 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 5 tuổi sợ lửa nóng.*

Vậy, xin phép Bệ-hạ cho chúng thần thử Thái-tử bằng lửa.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan làm một ngôi nhà mát bằng lá, có nhiều cửa, ấm Thái-tử Temiya nằm giữa căn nhà ấy cùng với 500 công-tử, các quan ẩn núp một nơi kín đáo, rồi đốt cháy căn nhà, khi lửa bốc cháy, các công-tử đều chạy ra khỏi căn nhà, chỉ còn một mình Thái-tử Temiya nằm yên một chỗ, Đức-Bồ-tát Thái-tử tự dạy mình rằng:

- *Này Temiya! Sự nóng của lửa này còn kém xa sự nóng trong cõi địa-ngục.*

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên không hề cử động, như bậc Thánh A-ra-hán nhập diệt thọ tướng. Khi ngọn lửa cháy đến chỗ Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm, các quan chạy vào ẩm Thái-tử Temiya ra ngoài.

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng lửa nóng như vậy, *mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử cả.*

6- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 6 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 6 tuổi sợ voi hung dữ.*

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng con bạch tượng.

Được Đức-vua chuẩn tâu, các quan cho người nài điều khiển con bạch tượng biết nghe theo lệnh. Các quan ẩm Thái-tử Temiya đến nằm chơi cùng với 500 công-tử giữa sân trước cung điện. Khi ấy, các quan cho thả con bạch tượng chạy ra, nó đưa vòi lên cao, rống thành tiếng lớn, lấy vòi đập xuống đất, tỏ ra hung dữ (gây tai họa). 500 công-tử đều trốn chạy thoát thân, chỉ còn Thái-tử Temiya nằm yên một mình nghĩ rằng:

“Thà ta chết do hai cái ngà của bạch tượng này còn hơn phải chịu thiêu đốt trong cõi địa-ngục kinh khủng ấy.”

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên không hề cử động. Con bạch tượng chạy đến lấy vòi cuốn Đức-Bồ-tát Thái-tử đưa lên hư không, rồi chạy quanh. Các quan chạy đến ẩm Thái-tử Temiya từ con bạch tượng.

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng con bạch tượng như vậy, *mà vẫn không phát hiện được sự thay đổi nào của Đức-Bồ-tát Thái-tử cả.*

Đức-vua truyền lệnh hỏi các quan rằng:

- *Này các khanh! Khi các khanh đến thăm Thái-tử từ vòi con bạch tượng, các khanh có thấy tay chân của Thái-tử cử động chút nào không?*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, chúng thần không nhìn thấy tay chân của Thái-tử cử động chút nào.*

7- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 7 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 7 tuổi hay sợ rắn.*

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng những con rắn.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan thăm Thái-tử Temiya nằm giữa sân trước cung điện cùng với 500 công-tử chơi xung quanh. Khi ấy, thầy rắn thả các con rắn đã được bẻ răng, diệt độc không thể gây tai họa được, chúng bò đến, các công-tử hoảng sợ bỏ chạy, chỉ còn một mình Thái-tử Temiya nằm yên một chỗ nghĩ rằng:

“Thà ta chịu chết do chất độc của rắn còn hơn phải chịu khổ trong cõi địa-ngục kinh khủng ấy.”

Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm yên một chỗ, con rắn phùng mang bò quanh thân hình của Đức-Bồ-tát Thái-tử, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn nằm yên tự tại.

Dù Thái-tử Temiya nằm bên cạnh con rắn độc như vậy, mà Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn không cử động chút nào.

8- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 8 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 8 tuổi thích xem nhảy múa, ca hát.*

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng các tiết mục nhảy múa, ca hát.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan ăm Thái-tử Temiya nằm giữa sân trước cung điện cùng với 500 công-tử vây quanh xung quanh. Khi ấy, các đoàn nhảy múa, ca hát đến biểu diễn. Các công-tử xem nhảy múa, ca hát đều vui mừng, reo hò, vỗ tay. Riêng Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm yên không đưa mắt nhìn đoàn ca hát nhảy múa một mảy may nào, bởi vì, Đức-Bồ-tát Thái-tử suy xét đến cảnh khổ trong cõi địa-ngục.

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng các đoàn nhảy múa ca hát như vậy, mà Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên, không cử động.

9- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya lên 9 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 9 tuổi hay sợ khí giới.*

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng các thứ khí giới.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan ăm Thái-tử Temiya ra nằm giữa sân trước cung điện cùng với 500 công-tử vây quanh xung quanh. Khi ấy, một người mang thanh gươm bóng loáng, vung gươm, la hét, hăm dọa rằng:

- *Nghe nói rằng: Thái-tử Temiya của Đức-vua Kāsirāja là người xui xẻo (kāḷakaṇṇī). Thái-tử ở đâu? Ta sẽ chặt đầu Thái-tử bằng thanh gươm này.*

500 công-tử hoảng sợ bỏ chạy thoát thân, chỉ còn Thái-tử Temiya nằm yên nghĩ rằng:

“Thà ta chịu chết dưới lưỡi gươm của người này, còn hơn là phải chịu khổ trong cõi địa-ngục Ussudanaraka.”

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên an nhiên tự tại. Thấy vậy, y la hét lên rằng:

- Ta sẽ chặt đầu Thái-tử!

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng cách như vậy, mà Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn không hề có dấu hiệu gì biểu hiện khác thường cả.

10- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 10 tuổi

Các quan đến chào Đức-vua, rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, thường các trẻ con lên 10 tuổi hay sợ âm thanh lớn.

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng âm thanh lớn, để biết Thái-tử có phải là người điếc hay không.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan làm vách tường bao quanh chỗ nằm của Thái-tử Temiya. Họ khoét 4 cái lỗ ở 4 vách. 4 người thổi tù và qua các lỗ đó. Bên ngoài, 4 vị quan đứng quan sát nhìn bằng lỗ nhỏ, rồi ra lệnh cho 4 người thổi tù và cùng một lúc. Tiếng tù và vang dội trong không gian. 4 vị quan đứng quan sát xem Thái-tử Temiya có giật mình vì tiếng động lớn, rồi cử động chân tay hay không.

Tuy tiếng vang lớn như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử có đầy đủ trí nhớ biết mình, vẫn nằm yên như người điếc không nghe tiếng tù và.

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng âm thanh lớn như vậy, mà Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên, không giật mình cử động.

11- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 11 tuổi

Thử Thái-tử Temiya bằng tiếng chuông ...

12- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 12 tuổi

Thử Thái-tử Temiya bằng ánh sáng...

13- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 13 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các đũa trẻ 13 tuổi hay ghé tòm con ruồi.*

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng cách cho ruồi đậu quanh thân mình Thái-tử.

Được Đức-vua chuẩn tấu, các quan lấy nước mía thoa vào thân mình của Thái-tử Temiya, rồi đặt nằm một nơi có nhiều ruồi. Chúng bay đến bầu quanh mình của Thái-tử Temiya, để hút nước mía. Cảm thấy rất khó chịu, Đức-Bồ-tát Thái-tử tự dạy mình rằng:

“Dù khó chịu khổ cực đến mức nào, ta cũng phải nằm yên không cử động.”

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm yên như bậc Thánh A-ra-hán nhập diệt thọ tướng.

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng cách như vậy, qua một thời gian lâu mà vẫn không thấy Đức-Bồ-tát Thái-tử có biểu hiện gì khác biệt.

14- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 14 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các thiếu niên 14 tuổi hay thích sạch sẽ, ghét sự dơ bẩn.*

Vậy, xin Bệ-hạ cho phép chúng thần thử Thái-tử bằng cách để cho thân mình của Thái-tử dơ bẩn.

Được Đức-vua chuẩn tấu, từ đó, Thái-tử Temiya không được tắm rửa. Khi Thái-tử Temiya đi tiểu tiện, đại tiện không có người lau chùi, không có người đến làm

vệ sinh, để cho Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm trên vũng nước tiểu, trên đồng phân của mình. Mùi hôi thối bốc lên làm những người nuôi nấng không sao chịu đựng nổi. Các con giòi, các loài ruồi bâu quanh thân mình của Đức-Bồ-tát Thái-tử.

Khi ấy, Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát đến ngồi gần Thái-tử Temiya, dạy rằng:

- *Này Temiya hoàng nhi yêu quý! Nay con đã 14 tuổi, đến tuổi trưởng thành rồi, không ai ẵm con làm vệ sinh cho con nữa, con không biết hổ-thẹn hay sao? Tại sao con lại chịu đựng như vậy?*

- *Này Temiya hoàng nhi yêu quý! Con hãy ngồi dậy, tự mình làm vệ sinh cho sạch sẽ thân thể.*

Đức-Bồ-tát Thái-tử suy xét rằng:

“Dù ta đang nằm trên vũng nước tiểu, trên đồng phân của ta có mùi hôi thối, các con giòi, các con ruồi bay đến bâu quanh thân mình ta, vẫn còn hơn là nằm trong địa-ngục gūthanaraka (địa-ngục hầm phân nước tiểu) có mùi hôi thối, bốc xa 100 do tuần.”

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng cách để cho thân mình của Đức-Bồ-tát Thái-tử dơ bẩn đến mức như vậy, mà Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên, không cử động chút nào.

15- Khi Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được 15 tuổi

Các quan đến châu Đức-vua, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, thường các thiếu niên năm 15 tuổi hay sợ lửa nóng.*

Vậy, xin phép Bệ-hạ cho chúng thần thử Thái-tử bằng lửa than cháy nóng.

Được Đức-vua chuẩn tâu, các quan đốt lò than đặt dưới giường nằm của Thái-tử Temiya. Cho hơi nóng bốc

lên tiếp xúc thân thể, nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử tự khuyên dạy mình rằng:

- Nay Temiya! Sức nóng của lửa than này không thể so với sức nóng trong cõi đại-địa-ngục Avicī. Sức nóng trong cõi đại-địa-ngục Avicī gấp 100 lần, gấp 1.000 lần, gấp 100 ngàn lần sức nóng của lửa than này. Các chúng-sinh đang bị thiêu đốt trong cõi đại-địa-ngục Avicī rộng lớn 100 do tuần.

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử ráng sức chịu đựng hơi nóng tiếp xúc với thân thể, Đức-Bồ-tát Thái-tử nằm yên không hề cử động, như bậc Thánh A-ra-hán nhập diệt thọ tướng.

Nhìn thấy Thái-tử Temiya bị sức nóng làm khổ thân như vậy, Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu cảm thấy khổ tâm cùng cực, nên chạy vào ẵm Thái-tử khỏi giường nằm. Mẫu-hậu của Ngài khóc than thảm thiết, khẩn khoản rằng:

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu biết chắc chắn rằng con không phải là người bại liệt, cũng không phải là người điếc, cũng không phải là người câm. Bởi vì chân tay của người bại liệt khác với người bình thường. Còn chân tay của con hoàn toàn hơn hẳn người bình thường thì chắc chắn con không thể nào là người bại liệt được.

Lỗ tai, lưỡi của người điếc, người câm, khác với lỗ tai, lưỡi của người bình thường. Còn lỗ tai, lưỡi của con tốt hơn người bình thường thì chắc chắn con không thể nào là người điếc, người câm được.

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Con là một Thái-tử mà Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu cầu khẩn. Vậy, xin con đừng để cho Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu phải khổ tâm vì lời than vãn chê trách của các quan, thân dân thiên hạ và các Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu. Con nhé!

Mặc dù Đức-Phụ-vương, Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát Thái tử tha thiết khẩn khoản như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát Thái tử vẫn nằm yên, bất động, như người bại liệt, câm điếc.

Thật ra, Đức-Bồ-tát Thái tử lắng nghe rõ từng lời của Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu. Nhìn thấy Thái tử Temiya như vậy, Mẫu-hậu của Ngài cảm thấy nổi khổ tâm cùng cực, khóc than thảm thiết và Đức-Phụ-vương của Ngài cũng cảm thấy khổ tâm cùng cực. Họ bắt lực ngự trở về lâu đài của mình.

Về sau, khi thì một mình Chánh-cung Hoàng-hậu đến thăm Đức-Bồ-tát Thái tử, khi thì một mình Đức-vua đến thăm Đức-Bồ-tát Thái tử, cũng tha thiết khẩn khoản, nhưng Đức-Bồ-tát Thái tử vẫn nằm yên bất động.

16- Khi Đức-Bồ-tát Thái tử Temiya được 16 tuổi

Các quan và các vị Bà-la-môn nghĩ rằng:

“Người con trai đến tuổi 16, dù là người bị bại liệt, người điếc, người câm, thì vẫn phát sinh tình dục trong đời người con gái xinh đẹp đáng yêu.

Vậy, chúng ta nên tuyển chọn các mỹ nữ xinh đẹp đến phục vụ Thái tử, làm cho Thái tử quên mình, say mê các mỹ nữ ấy.”

Nghĩ xong các quan đến châu Đức-vua rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, xin phép Bệ-hạ cho chúng thần tuyển chọn các mỹ nữ xinh đẹp đến phục vụ Thái tử, làm cho Thái tử quên mình, say mê các mỹ nữ ấy.

Được Đức-vua chuẩn tâu, các quan tuyển chọn các mỹ nữ xinh đẹp, có tài nhảy múa, ca hát rồi dẫn đến châu Đức-vua. Đức-vua truyền bảo rằng:

- Này các mỹ nữ! Cô nào có khả năng làm cho Thái tử của Trẫm hài lòng thì khi Thái tử lên ngôi báu, Trẫm sẽ tấn phong lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu.

Tuân theo lệnh Đức-vua, các bà nữ mẫu tắm Thái-tử Temiya bằng nước hoa, mặc triều phục cho Thái-tử như vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, đặt Thái-tử nằm một mình trên chiếc giường sang trọng trong căn phòng trên lầu đài cao quý, có mùi thơm tho ngào ngạt làm mê hồn.

Khi ấy, các mỹ nữ vào phòng của Thái-tử Temiya với sắc đẹp và tài nghệ nhảy múa, ca hát hay của mình, các cô mỹ nữ trở tài biểu diễn, để làm cho Thái-tử say mê. Nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử không hề đưa mắt nhìn các mỹ nữ ấy và phát nguyện:

“Các mỹ nữ này không được phép đến gần đụng đến thân thể của ta!”

Đức-Bồ-tát Thái-tử theo dõi hơi thở ra, hơi thở vào rồi nín thở làm cho thân thể của Đức-Bồ-tát Thái-tử trở nên cứng đơ. Các mỹ nữ đứng nhìn thấy thân hình Đức-Bồ-tát Thái-tử như vậy, hoảng sợ, chạy ra khỏi phòng.

Dù có thử Thái-tử Temiya bằng các mỹ nữ đến phục vụ Đức-Bồ-tát Thái-tử suốt một thời gian lâu mà vẫn không có hiệu quả gì cả.

Các mỹ nữ được gọi vào châu, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Nay các mỹ nữ! Thái-tử của Trẫm có vui thích, cười đùa với các cô không?

Các mỹ nữ tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Thái-tử không hề nhìn chúng tiện nữ thì làm sao mà cười đùa với chúng tiện nữ được.

Nghe lời tâu của các mỹ nữ tâu như vậy, Đức-vua khỏ tâm cho truyền gọi các vị Bà-la-môn đã từng xem tướng tiên đoán về Thái-tử, đến châu. Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Nay các vị Bà-la-môn! Khi Thái-tử của Trẫm sinh ra, quý vị đã xem tướng của Thái-tử rồi đồng nhau tiên đoán tâu với Trẫm rằng:

“Thái-tử có tướng tốt của bậc-đại-nhân, khi trưởng thành sẽ là một Đức-vua có nhiều oai lực, trị vì không chỉ một châu mà còn có khả năng trị vì 4 châu thiên hạ, như Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương. Thái-tử là bậc đại-phước, cho nên không có điều tai hại nào có thể xảy ra đến với Thái-tử cả.”

Bây giờ, Thái-tử của Trẫm là người bại liệt, người điếc, người câm. Cho nên, lời tiên đoán của quý vị không làm cho Trẫm hài lòng.

Các vị Bà-la-môn tâu dõng rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, 3 hiện tượng xấu của Thái-tử sẽ là người bại liệt, người điếc, người câm, không phải chúng thần không thấy, không biết. Chúng thần biết rõ như vậy, nhưng không dám tâu sự thật lên Đại-vương. Bởi vì Thái-tử là đứa con do Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī phát nguyện cầu khẩn. Lúc ấy, nếu tâu sự thật như vậy thì sợ Đại-vương và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī sẽ không hài lòng.

Đức-vua truyền rằng:

- Nay quý vị Bà-la-môn! Bây giờ có cách nào không?

Các vị Bà-la-môn tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ! Thái-tử Temiya là người xui xẻo (kālakannī). Nếu để Thái-tử trong cung điện này thì có 3 điều tai họa xảy ra:

1- Tai họa sẽ xảy đến với Đại-vương.

2- Tai họa sẽ xảy đến với ngai vàng của Đại-vương.

3- Tai họa sẽ xảy đến với Chánh-cung Hoàng-hậu.

Vì vậy, Đại-vương không nên chậm trễ, nên truyền lệnh sửa soạn chiếc xe bắt hạnh, với những con ngựa bắt hạnh, đặt Thái-tử nằm trên chiếc xe ấy, rồi đưa ra cửa thành hướng tây, đến khu rừng rậm, đào huyệt chôn Thái-tử để tránh khỏi 3 tai họa ấy.

Nghe các vị Bà-la-môn tâu như vậy, Đức-vua phát sinh tâm lo sợ những tai họa sẽ xảy đến, nên quyết định làm theo lời hướng dẫn của các Bà-la-môn.

Khi nghe chuyện sẽ xảy ra đối với Thái-tử Temiya, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī một mình đến châu Đức-vua, lạy Đức-vua rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng! Ngày trước Hoàng-thượng đã ban cho thần thiếp ân huệ, thần thiếp đã cung kính nhận ân huệ ấy, rồi xin gởi lại Hoàng-thượng. Nay kính xin Hoàng-thượng ban ân huệ ấy lại cho thần thiếp.*

Đức-vua truyền rằng:

- *Này ái khanh Candādevī! Ái khanh hãy nhận lại ân huệ ấy!*

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng! Kính xin Hoàng-thượng ban ân huệ truyền ngôi báu cho Thái-tử Temiya, con của thần thiếp.*

Đức-vua truyền rằng:

- *Này ái khanh Candādevī, Trẫm không thể ban ân huệ truyền ngôi cho Thái-tử Temiya được, bởi vì Thái-tử là người xui xẻo (kāḷakaṇṇī).*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, nếu Hoàng-thượng không truyền ngôi báu cho Thái-tử Temiya suốt đời thì truyền ngôi báu cho Thái-tử Temiya 7 năm.*

Đức-vua không chuẩn tâu lời tâu của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī. Sau đó, Bà giảm còn 6 năm, 5 năm, 4 năm, 3 năm, 2 năm, 1 năm, rồi 7 tháng, 6 tháng, 5 tháng, 4 tháng, 3 tháng, 2 tháng, 1 tháng, nửa tháng, rồi cuối cùng còn lại 7 ngày.

Đức-vua chuẩn tâu theo lời của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, truyền ngôi báu cho Thái-tử Temiya 7

ngày, rồi bố cáo cho thân dân biết lễ đăng quang lên ngôi báu của Thái-tử Temiya trong vòng 7 ngày.

Thái-tử Temiya được mặc bộ đồ triều phục và đeo các đồ trang sức của Đức-vua, rồi đặt nằm trên long sàng trên lưng con bạch tượng có lông trắng che, ngự đi quanh kinh-thành Bārāṇasī, rồi ngự trở về cung điện, nằm trên ngai vàng.

Suốt ngày đêm Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đến khấn khoản với Đức-vua Bồ-tát Temiya rằng:

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Mẫu-hậu đã chịu khổ tâm suốt 16 năm qua, Mẫu-hậu đã khóc suốt ngày đêm, đã khô cạn dòng lệ, trái tim của Mẫu-hậu như bị vỡ vì quá sầu não, chịu bao nỗi thống khổ cùng cực. Mẫu-hậu biết chắc:*

“Con không phải là người bại liệt, cũng không phải là người điếc, cũng không phải là người câm.”

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Xin con đừng làm cho Mẫu-hậu thất vọng, không có nơi nương nhờ.*

Đêm thứ 6, Đức-vua truyền lệnh cho người đánh xe Sunanda đến, truyền bảo rằng:

- *Này Sunanda! Sáng ngày mai, ngươi hãy lấy một chiếc xe bát hạnh (avamaṅgalaratha) cài vào 2 con ngựa bát hạnh, rồi ẵm Thái-tử Temiya đặt nằm trên chiếc xe ấy, đưa ra cửa thành hướng tây, đi thẳng vào khu rừng nghĩa địa, đào hầm sâu, đặt Thái-tử nằm dưới hầm ấy, lấp đất đầy xong, ngươi tắm rửa cho sạch sẽ, rồi trở về cung điện.*

Người đánh xe ngựa Sunanda tâu xin tuân theo lệnh của Đức-vua.

Nghe tin Đức-vua Kāsirāja truyền lệnh cho người đánh xe Sunanda như vậy, trái tim của Chánh-cung

Hoàng-hậu Candādevī như muốn vỡ, Bà vội ngự đến gặp Thái-tử Temiya. Chánh-cung Hoàng-hậu ngồi khóc than, khẩn khoản suốt đêm hôm ấy. Thái-tử Temiya vẫn nằm yên, bất động, làm thinh như người điếc, người câm. Bà khóc than, báo tin cho Thái-tử Temiya biết rằng:

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Đức-vua Kāsirāja, Đức-Phụ-vương của con, đã truyền lệnh cho người đánh xe tên Sunanda rằng:*

“Sáng sớm ngày mai, đặt con trên chiếc xe bắt hạnh, được kéo bởi 2 con ngựa bắt hạnh, đưa con ra cửa thành phía tây, chở con đi thẳng vào khu rừng nghĩa địa, đào hầm sâu, đặt con nằm dưới hầm ấy, rồi lấp đất chôn con dưới đất.”

Ngày mai, Mẫu-hậu sẽ vĩnh viễn xa cách con rồi!

Lắng nghe lời của Mẫu-hậu như vậy, Đức-vua Bô-tát Temiya kiểm chế tâm hoan-hỷ, không để biểu lộ, tự dạy mình rằng:

- *Này Temiya! Pháp-hạnh phát-nguyện của người, nhờ pháp-hạnh nhẫn-nại, pháp-hạnh tinh-tấn, ... trải qua 16 năm, người sẽ được thành tựu như ý, vào sáng ngày mai ấy.*

Đức-Bô-tát Temiya chờ hy vọng vào sáng hôm sau, còn Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī phát sinh nổi khổ tâm, nổi thống khổ cùng cực, trái tim của Bà dường như bị vỡ. Đức-Bô-tát Temiya thấu hiểu nổi khổ tâm, nổi thống khổ cùng cực của Mẫu-hậu. Đức-Bô-tát Thái-tử nghĩ rằng:

“Nếu ngay bây giờ ta nói lời an ủi với Mẫu-hậu, thì pháp-hạnh phát-nguyện của ta sẽ bị đứt, ý nguyện tha thiết rời khỏi cung điện của ta cũng sẽ không được thành tựu như ý.”

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử vẫn nằm yên, bất động, như người điếc vậy.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được thành tựu như ý

Đêm đã qua, rạng đông bắt đầu một ngày mới, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī tắm cho Đức-vua Bồ-tát Temiya, mặc bộ đồ triều phục và đeo đầy đủ các đồ trang sức của một vị vua, đặt Thái-tử Temiya ngồi trên vế, ôm vào lòng rồi hôn lên Thái-tử Temiya.

Sáng hôm ấy, do oai lực của Đức-vua Bồ-tát Temiya cùng chư-thiên khiến cho người đánh xe Sunanda dắt 2 con ngựa hạnh phúc cài vào chiếc xe hạnh phúc (*maṅgalaratha*), đánh chiếc xe ấy đến dừng trước lầu đài của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī. Người đánh xe Sunanda vào chào Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, đánh lễ, rồi tâu rằng:

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu! Kính xin Bà tha tội cho hạ thần này, kẻ hạ thần tuân theo lệnh của Đức-vua Kāsirāja, đến thỉnh Thái-tử Temiya.*

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī đang ôm chặt Thái-tử Temiya vào lòng, hôn Ngài, rồi Bà đành buông hai tay thả Thái-tử Temiya ra. Người đánh xe Sunanda đưa hai tay nâng Đức-vua Bồ-tát Temiya như ôm một bó hoa, bước xuống lầu đài cung điện.

Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī xoa tóc, úp mặt vào đôi bàn tay khóc thét lên. Các cung phi, các nữ hầu cùng đều khóc than thảm thiết. Khi ấy, nhìn thấy Mẫu-hậu đang chịu nỗi khổ tâm cùng cực, Đức-Bồ-tát Temiya nghĩ rằng:

“Bây giờ, nếu ta không nói lời an ủi nào với Mẫu-hậu thì Mẫu-hậu của ta có thể vỡ tim mà chết mất!”

Định nói lời an ủi với Mẫu-hậu thì Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya chợt nghĩ lại rằng:

“Nếu bây giờ ta nói lời an ủi với Mẫu-hậu thì pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật cùng với các pháp-hạnh ba-la-mật khác như pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, ... mà ta đã thực-hành suốt 16 năm qua sẽ không đem lại kết quả thành tựu như ý.

Còn bây giờ, nếu ta không nói lời an ủi với Mẫu-hậu thì thời gian sau không lâu, Đức-Phụ-vương, Mẫu-hậu, các quan, quân, phần đông dân chúng sẽ được lợi ích lớn, sự tiến hóa lớn, sự an-lạc lâu dài.

Do nhờ suy nghĩ như vậy, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya chế ngự được nổi khổ tâm sâu nặng.

Sau khi đặt Đức-Bồ-tát Temiya nằm trên chiếc xe hạnh phúc xong, người đánh xe Sunanda có ý định đánh xe ra cửa thành hướng tây, nhưng do oai lực của Đức-Bồ-tát Temiya và chư-thiên khiến người đánh xe ra cửa thành hướng đông.

Nằm trên chiếc xe ngựa ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī đi đến khu rừng, Đức-Bồ-tát Temiya nghĩ rằng:

“Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật của ta đã được thành tựu, ý nguyện tha thiết rời khỏi cung điện cũng đã được thành tựu như ý.”

Do nghĩ như vậy, nên Đức-Bồ-tát Temiya vô cùng hoan-hỷ phát sinh đại-thiện-tâm hỷ lạc toàn thân tâm chưa từng có bao giờ.

Người đánh xe Sunanda điều khiển chiếc xe đi thẳng đến khu rừng cách xa kinh-thành Bārāṇasī khoảng 3 do tuần, tưởng đã đến nơi nghỉ địa, nên cho chiếc xe ngựa dừng lại. Bước xuống xe, y cởi bộ triều phục, và các đồ trang sức của Đức-Bồ-tát Temiya, bỏ vào hòm, để đem về

trình lên Đức-vua Kāsirāja, rồi đem cuộc đến một nơi không xa chỗ đậu xe, để đào hầm sâu chôn sống Đức-vua Temiya.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya biểu dương sức mạnh

Đức-Bồ-tát Temiya nghĩ rằng:

“Suốt 16 năm qua ta nằm yên, bây giờ ta cần phải cử động từ tay chân cho đến toàn thân thể.”

Do nhờ năng lực của đại-thiện-tâm hỷ lạc toàn thân tâm hỗ trợ làm cho *sắc thân nhẹ nhàng, mềm mại, uyển chuyển*, nên Đức-Bồ-tát Temiya nằm cử động 2 tay, 2 chân, rồi ngồi dậy, lấy bàn tay phải xoa cánh tay trái, rồi lấy bàn tay trái xoa cánh tay phải, xoa như vậy nhiều lần, rồi lấy 2 bàn tay xoa bóp chân phải và chân trái, xoa bóp toàn thân, để làm cho máu huyết lưu thông, làm cho cơ giãn gân cốt trong toàn thân thể.

Sau đó Đức-Bồ-tát Temiya bước xuống xe, đi qua đi lại để biết sức lực của mình. Đức-Bồ-tát Temiya biết mình có thể đi bộ 100 do tuần chỉ trong một ngày. Để kiểm tra lại sức lực của mình, Đức-Bồ-tát Temiya ngự đến chiếc xe, trong tư thế vững vàng, 2 tay cầm càng xe nhấc bổng nó lên khỏi mặt đất rồi quay một vòng như quay một chiếc xe đồ chơi của bọn trẻ.

Đức-Bồ-tát Temiya khỏe mạnh có khả năng tự vệ mà không có một ai có thể làm hại được.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya muốn có bộ trang phục cho thân thể của mình. Khi ấy, chỗ ngồi của vua trời Sakka nóng lên, Đức-vua trời xem xét thấy rõ, biết rõ *pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya đã được thành tựu, ý nguyện tha thiết rời khỏi cung điện cũng được như ý.*

Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng:

“Bây giờ, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya muốn có bộ trang phục cho thân thể của Đức-Bồ-tát, nhưng bộ trang phục của loài người không xứng đáng với Đức-Bồ-tát, ta nên kính dâng đến Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya bộ trang phục cõi trời.”

Nghĩ xong, Đức-vua trời Sakka truyền gọi vị thiên-nam Vissakamma đem bộ trang phục cõi trời đến kính dâng lên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya.

Tuân theo lệnh của Đức-vua trời Sakka, vị thiên-nam Vissakamma đem bộ trang phục cõi trời đến dâng lên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya.

Nhận xong, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya mặc bộ trang phục và đeo các đồ trang sức cõi trời, trông giống như Đức-vua trời Sakka. Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya ngự đến chỗ người đánh xe Sunanda đang cặm cũi đào hầm, truyền hỏi rằng:

- Này Sunanda, bạn thân mến! Bạn đào hầm này để làm gì vậy? Tôi đã hỏi bạn, xin bạn trả lời cho tôi biết.

Người đánh xe Sunanda đang cặm cũi đào hầm, không nhìn lên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, nên trả lời rằng:

- Thưa Ngài, Thái-tử Temiya của Đức-vua Kāsirāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī là người bại liệt, người điếc, người câm thuộc hạng người xui xẻo (kālakaññī) trong cung điện.

Vì vậy, Đức-vua Kāsirāja truyền lệnh cho tôi chở Thái-tử Temiya đem chôn tại nghĩa địa này. Tôi đào hầm này để chôn Thái-tử Temiya. Thưa Ngài.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền bảo người đánh xe Sunanda rằng:

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Tôi không phải là người bại liệt, cũng không phải là người điếc, cũng không phải là người câm, chắc chắn không phải là người xui xẻo. Xin mời bạn hãy xem đôi cánh tay, đôi chân, thân hình khỏe mạnh của tôi như thế này!*

Xin bạn hãy nghe lời nói thanh tao, ngọt ngào của tôi như thế này!

Nếu bạn chôn tôi trong khu rừng này thì bạn là người làm điều bất nhân, không hợp pháp.

Khi nghe Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền bảo như vậy, người đánh xe Sunanada ngừng tay, ngẩng đầu nhìn Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, nhưng chưa nhận ra được Thái-tử Temiya, nên nghĩ rằng:

“Ngài này có phải là người hay chư-thiên, để ta hỏi cho biết.”

- *Kính thưa Ngài, Ngài có phải là người, hay là vị thiên-nam, hay là Đức-vua trời Sakka vậy? Thưa Ngài.*

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền bảo khẳng định rằng:

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Tôi là người, không phải là vị thiên-nam, cũng không phải là Đức-vua trời Sakka. Tôi chính là Thái-tử Temiya của Đức-vua Kāsirāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī. Còn bạn là vị quan đánh xe của Đức-Phụ-vương tôi. Cuộc sống của bạn nương nhờ nơi Đức-Phụ-vương tôi.*

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Nếu bạn chôn tôi trong khu rừng này thì bạn là người không tốt, là người không biết ơn đối với Đức-Phụ-vương của tôi.*

Người nào đến ngôi hoặc nằm nương nhờ dưới bóng mát của một cây nào, người ấy không nên ngắt lá, bẻ cành của cây ấy, bởi vì, người không biết ơn, người hại bạn là người không tốt trong đời.

Đức-Phụ-vương của tôi ví như một cây lớn, tôi ví như cành của cây ấy, còn bạn ví như người đến nương nhờ bóng mát của cây lớn ấy. Nếu bạn chôn tôi trong khu rừng này thì bạn là người không tốt, là người không biết ơn Đức-Phụ-vương của tôi.

Tuy nghe lời dạy của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya như vậy, nhưng người đánh xe Sunanda vẫn chưa tin người đang nói chuyện với mình chính là Thái-tử Temiya.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya nghĩ rằng:

“Ta sẽ làm cho người đánh xe Sunanda này tin ta chính là Thái-tử Temiya.”

Nghĩ xong Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền dạy 10 pháp của người bạn tốt như sau:

Mười pháp của người bạn tốt

- *Này Sunanda, bạn thân mến! 10 pháp của người bạn tốt là:*

1- *Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Người ấy được phần đông mọi người tin tưởng, kính yêu, và đi đến nơi nào cũng có được đầy đủ vật thực và tiện nghi.*

2- *Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Người ấy đến xóm làng, tỉnh thành, kinh-thành... được mọi người đón rước, tiếp đãi trọng thể xem như người thân của họ.*

3- *Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Kẻ cướp, kẻ thù không thể khuất phục được người ấy. Thật ra, người ấy có khả năng thuyết phục được kẻ thù bằng thiện-pháp, được Đức-vua tin cậy.*

4- *Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Người ấy sống trong gia đình được mọi người*

trong gia đình, bà con, dòng họ yêu mến, người ấy vào hội chúng nào đều được hội chúng ấy tôn trọng.

5- Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Biết cung kính người khác thì sẽ được những người khác cung kính đáp lại; biết tôn trọng người khác thì sẽ được những người khác tôn trọng đáp lại. Người ấy được tán dương ca tụng là hạng người cao quý.

6- Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Biết cúng dường người khác thì sẽ được những người khác cúng dường đáp lại; biết đánh lễ người khác thì sẽ được những người khác đánh lễ đáp lại. Người ấy sẽ là người cao quý.

7- Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Người ấy có gương mặt sáng sủa, thân tâm thường an-lạc.

8- Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Người ấy làm công việc nào cũng được kết quả tốt đẹp trong công việc ấy, như gieo trồng lúa, thì được mùa... người ấy hưởng được quả tốt lành.

9- Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Người ấy tránh được mọi tai nạn, dù người ấy rơi xuống hố sâu, vẫn không có tai nạn nào xảy đến với người ấy.

10- Người bạn tốt là người biết ơn, người không làm hại bạn. Kẻ thù không thể khuất phục được người ấy. Ví như cây da có nhiều rễ phụ, cho nên gió bão không thể làm cho nó trốc gốc ngã nhào được. Đặc biệt, người ấy có khả năng cảm hóa được kẻ thù.

Nghe Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya thuyết dạy 10 pháp của người bạn tốt như vậy, nhưng người đánh xe Sunanda vẫn chưa nhận ra được Thái-tử Temiya.

Người đánh xe Sunanda nghĩ rằng:

“Bậc này là ai mà thuyết dạy những lời lẽ rất hay, có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, ta chưa từng nghe bao giờ.”

Nghĩ xong, y cung kính đánh lễ Ngài, rồi đi lại bên chiếc xe, không nhìn thấy Thái-tử Temiya đâu cả, chỉ thấy hòm trang phục của Thái-tử mà thôi.

Trở lại nhìn kỹ, người đánh xe Sunanda mới nhận ra được Bậc Pháp-sư ấy chính là **Thái-tử Temiya** của Đức-vua Kāsirāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī.

Người đánh xe Sunanda chấp hai tay đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya tha thiết khẩn khoản cầu xin rằng:

- Tâu Thái-tử Temiya! Kính xin Thái-tử tha tội chết cho kẻ si mê, ngu muội này. Kẻ hạ thần kính thỉnh Thái-tử hồi cung ngự trở lại cung điện, lên ngôi làm vua, hưởng mọi sự an-lạc.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền bảo rằng:

- Này Sunanda, bạn thân mến! Ta không cần ngôi báu, không muốn hưởng mọi sự an-lạc của ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục. Ta chỉ muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ ở trong rừng mà thôi.

Người đánh xe Sunanda khẩn khoản rằng:

- Tâu Thái-tử Temiya! Kính thỉnh Thái-tử hồi cung. Nếu Thái-tử hồi cung thì Đức-vua Kāsirāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī chắc chắn sẽ ban thưởng cho kẻ hạ thần này nhiều của cải quý giá.

Nếu Thái-tử hồi cung thì các cung phi, các hoàng thân, các Bà-la-môn, các quan, ... chắc chắn sẽ ban cho kẻ hạ thần này nhiều của cải quý giá.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền bảo rằng:

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Ta không trở lại cung điện nữa. Đức-Phụ-vương của ta đã truyền lệnh cho bạn đưa ta ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, để chôn ta trong khu rừng này, và Mẫu-hậu của ta cũng đành chịu trao ta cho bạn bồng lên xe.*

Như vậy, ta đã giải thoát ra khỏi cung điện rồi. Nay, bạn không chôn ta thì ta được hoàn toàn tự do, ta sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ ở trong khu rừng này.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya cảm thấy vô cùng hoan-hỷ thốt lên rằng:

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Ta đã tạo pháp-hạnh phát-nguyên ba-la-mật 3 điều, pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, ... chờ đợi suốt 16 năm qua.*

Nay, ý nguyện của ta đã được thành tựu như ý.

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Sự lợi ích chính đáng, hợp pháp của người không nóng nảy (biết nhẫn-nại chờ đợi suốt 16 năm) đã được thành tựu kết quả chắc chắn rồi, ta sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ thực-hành pháp-hạnh cao thượng ở trong rừng, để tránh được những tai họa sẽ xảy đến với ta.*

Nghe lời truyền dạy của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya như vậy, người đánh xe Sunanda tâm rằng:

- *Tâu Thái-tử Temiya, lời truyền dạy của Thái-tử hay quá! Sâu sắc quá!*

Vậy, do nguyên nhân nào mà tại cung điện Thái-tử không nói lời nào với Đức-vua Kāsirājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền bảo rằng:

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Tại cung điện ta không nói lời nào với Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta,*

không phải ta là người câm không nói được, ta không phải là người điếc không nghe được, ta không phải là người bại liệt không cử động tay chân, thân thể được.

Sở dĩ ta không phải là người câm, ta đã phát nguyện làm như là người câm; ta không phải là người điếc, ta đã phát nguyện làm như là người điếc; ta không phải là người bại liệt, ta đã phát nguyện làm như là người bại liệt; là vì ta sợ rằng: “Khi ta trưởng thành, Đức-Phụ-vương của ta truyền ngôi báu lại cho ta.” Nhưng ta thì không muốn làm vua, bởi vì, ta nhớ lại tiền-kiếp của ta đã từng làm Đức-vua ngự tại kinh-thành Bārāṇasī này, trị vì đất nước Kāśirāṭṭha này chỉ có 20 năm.

Tiền-kiếp của ta là Đức-vua Kāśi (như Đức-Phụ-vương của ta bây giờ) đã tạo ác-nghiệp, cho nên sau khi băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục Ussadanaraka, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt 80.000 năm.

Kiếp hiện-tại ta là Thái-tử Temiya, con của Đức-vua Kāśirāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, ta sợ Đức-Phụ-vương của ta sẽ truyền ngôi báu cho ta lên làm vua, nhưng ta không muốn làm vua, bởi vì ta sợ cảnh khổ trong cõi địa-ngục.

Một hôm, khi ta lên một tháng tuổi, ta đang nằm trên đôi vế của Đức-Phụ-vương ta. Khi ấy, một người lính dẫn 4 kẻ trộm cắp vào trình Đức-vua phán xử. Đức-Phụ-vương ta truyền lệnh rằng:

- Kẻ trộm cắp này, các ngươi hãy đánh bằng roi có gai 1.000 lần.

- Kẻ trộm cắp này, các ngươi hãy xiềng chân bỏ vào nhà giam.

- Kẻ trộm cắp này, các ngươi lấy lưỡi giáo đâm vào thân thể của nó.

- Kẻ trộm cắp này, các người đặt nó trên bàn chông.

Khi ấy, ta đang nằm trên hai bắp vế của Đức-Phụ-vương, nghe lời phán xử nghiêm khắc của Đức Phụ-vương như vậy, ta lấy làm kinh sợ, nên ta quyết tâm không muốn lên ngôi vua. Vì vậy, ta thành tâm phát nguyện rằng:

1- Ta không phải là người bại liệt, ta đã phát nguyện làm như là người bại liệt.

2- Ta không phải là người điếc, ta đã phát nguyện làm như là người điếc.

3- Ta không phải là người câm, ta đã phát nguyện làm như là người câm.

Sau khi phát nguyện xong, ta đã thực-hành nghiêm chỉnh theo 3 điều phát nguyện ấy, ta đã nhẫn-nại chịu đựng mọi thử thách suốt 16 năm trường ròng rã.

Trong 16 năm ấy, ta đã từng nhẫn-nại chịu đựng nằm trên vũng nước tiểu, nằm trên đồng phân của ta.

Sinh-mạng này là khổ thật, rất ngắn ngủi, không bao lâu phải tử bỏ thân này.

Nếu người nào nương nhờ nơi thân này mà tạo ác-nghiệp nào, với bất cứ lý do nào, thì người ấy cũng đều phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy, trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Ta đã thực-hành nghiêm chỉnh theo 3 điều phát nguyện ấy, với đại-thiện-tâm không nóng nảy, biết nhẫn-nại chờ đợi kết quả suốt 16 năm. Nay, ta đã được thành tựu như ý. Sự lợi ích chính đáng và hợp pháp của người không nóng nảy, biết nhẫn-nại chờ đợi đã được thành tựu như ý. Ta sẽ xuất gia trở thành đạo-sĩ, tạo pháp-hạnh cao thượng ở trong rừng này, để tránh khỏi tai họa xảy đến với ta.

Nghe Đức-Bồ-tát Thái-tử truyền bảo như vậy, người đánh xe Sunanda suy nghĩ rằng:

“Thái-tử Temiya sợ lên ngôi báu làm vua mà đã quyết tâm phát nguyện không hề lay chuyển, đã nhẫn-nại chịu đựng biết bao nhiêu thử thách suốt 16 năm.

Nay, Thái-tử Temiya có ý nguyện xuất gia trở thành đạo-sĩ ở trong rừng này. Còn cuộc đời khổ cực của ta có đáng gì đâu!

Vậy, ta cũng nên xuất gia trở thành đạo-sĩ theo Thái-tử Temiya.”

Người đánh xe Sunanda tâm rằng:

- Tâm Thái-tử, kẻ hạ thần này cũng muốn xuất gia theo Thái-tử. Kính xin Thái-tử cho phép kẻ hạ thần được xuất gia trở thành đạo-sĩ theo làm đệ tử hầu hạ Thái-tử.

Nghe người đánh xe Sunanda tha thiết muốn xin xuất gia trở thành đạo-sĩ, Đức-Bồ-tát Thái-tử suy xét rằng:

“Nếu ta đồng ý cho phép Sunanda xuất gia trở thành Đạo-sĩ thì Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta sẽ không có cơ hội ngự đến nơi này. Đó là điều bất lợi cho Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta. Bộ triều phục và các đồ trang sức của nhà vua này sẽ bị hư hoại, ngựa xe và người đánh xe Sunanda mất tích, thì chắc chắn ta sẽ bị chê trách.”

Đức-Bồ-tát Thái-tử suy xét đến sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc đối với Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát Thái-tử, nên truyền bảo người đánh xe Sunanda phải đem ngựa xe, bộ triều phục và các đồ trang sức của nhà vua về nộp cho triều đình, hoàn thành xong nhiệm vụ trước, để không bị mắc nợ triều đình, và tâu lên Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī biết rõ sự thật về Thái-tử Temiya, nên truyền bảo người đánh xe rằng:

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Bạn hãy đem nộp lại ngựa xe và các triều phục của ta cho triều đình trước, hoàn thành xong nhiệm vụ, bạn là người không mắc nợ thì mới được phép xuất gia, mà chư bậc thiện-trí tán dương ca tụng.*

- *Này Sunanda, bạn thân mến! Khi trở lại cung điện, ta xin nhờ bạn tâu lên Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta rằng:*

“Muôn tâu Bệ-hạ! Thái-tử Temiya truyền bảo kẻ hạ thần tâu lên Bệ-hạ rằng: “Thái-tử Temiya thành kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, cầu mong Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu sống lâu và an-lạc.”

Nghe lời truyền dạy của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, người đánh xe Sunanda nghĩ rằng:

“Nếu ta đem ngựa xe, các đồ triều phục của Thái-tử Temiya về nộp lại cho triều đình, rồi tâu lên Đức-vua Kāsirāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī biết rõ Thái-tử Temiya là người cao thượng bậc nhất như vậy. Đức-vua và Chánh-cung Hoàng-hậu cùng những người khác ngự đến nơi đây, nếu không thấy Thái-tử Temiya thì chắc chắn ta sẽ bị trọng tội.

Vì vậy, ta nên tâu với Thái-tử Temiya, xin Thái-tử hứa chắc chắn với ta rằng:

“Thái-tử sẽ không ngự đi nơi nào khác, cho đến khi ta trở lại.”

Do nghĩ như vậy, nên bèn tâu rằng:

- *Tâu Thái-tử Temiya, Bậc cao thượng, kẻ hạ thần xin tuân theo lệnh truyền của Thái-tử. Kẻ hạ thần tha thiết khẩn khoản cầu xin Thái-tử hứa chắc chắn với kẻ hạ thần rằng:*

“Thái-tử sẽ không ngự đi nơi nào khác, cho đến khi hạ thần kính thỉnh Đức-vua Kāsīrāja và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī ngự đến đây gặp lại Thái-tử.”

Nghe Sunanda tâm như vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya truyền dạy rằng:

- Này Sunanda, bạn thân mến! Ta xin hứa chắc chắn với bạn, ta sẽ trú tại nơi này cho đến khi bạn trở lại. Vậy, bạn hãy an tâm trở lại cung điện.

Thật ra, chính ta cũng mong muốn được yết kiến Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu của ta tại nơi đây.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya quay mặt về phía kinh-thành Bārāṇasī, nơi cung điện của Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, Đức-Bồ-tát Temiya hướng tâm đến nơi đó, chắp hai bàn tay đánh lễ Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu một cách cung kính.

Sau khi nhận lời của Đức-Bồ-tát Thái-tử, người đánh xe Sunanda tỏ lòng tôn kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Thái-tử Temiya, rồi xin phép tạm biệt trở lại kinh-thành Bārāṇasī, đến cung điện của Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī. Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu đang đứng trên lầu đài nhìn xuống thấy người đánh xe Sunanda trở về một mình, trái tim của bà dường như muốn vỡ, khổ tâm cùng cực khóc than rằng:

- Người đánh xe Sunanda đã chôn Thái-tử Temiya của ta rồi! Thái-tử Temiya của ta đã bị người đánh xe Sunanda chôn vùi dưới đất rồi!

- Ô! Ta thì khổ tâm cùng cực, còn kẻ thù thì lại vui mừng.

Người đánh xe Sunanda đến châu Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī. Bà liền truyền hỏi liên tiếp rằng:

- *Này Sunanda! Thái-tử Temiya của ta không phải là người bại liệt phải không?*

Thái-tử Temiya không phải là người điếc phải không?

Thái-tử Temiya không phải là người câm phải không?

Khi người chôn vùi dưới đất, Thái-tử Temiya của ta có cử động chân tay gì không?

Có la hét gì không?

Ta đã hỏi người. Vậy người hãy mau tâu cho ta rõ.

Người đánh xe Sunanda cung-kính tâu rằng:

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, kính xin Lệnh bà tha tội cho kẻ hạ thân này. Kẻ hạ thân này sẽ xin tâu rõ những điều tai nghe, mắt thấy, diện kiến trực tiếp với Thái-tử Temiya cho Lệnh bà rõ.*

Nghe người đánh xe Sunanda tâu như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī truyền bảo rằng:

- *Này Sunanda! Ta đã tha tội cho người rồi! Người chớ nên sợ hãi.*

Vậy, người hãy trình tâu cho ta rõ những điều mà người đã thấy, đã nghe, đã diện kiến với Thái-tử Temiya của ta mau!

Người đánh xe Sunanda tâu rằng:

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Thái-tử Temiya của Lệnh bà là Bậc cao thượng nhất.*

Sự thật, Thái-tử Temiya hoàn toàn không phải là người bại liệt, mà là người có sức mạnh phi thường.

Thái-tử Temiya cũng không phải là người câm mà là người có giọng nói thanh tao, lời dạy có ý nghĩa vô cùng sâu sắc, mà chính tai của hạ thân đã nghe được lời truyền dạy của Thái-tử Temiya.

Thái-tử Temiya cũng không phải là người điếc, bởi vì chính hạ thân đã tâu chuyện với Thái-tử.

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Thái-tử Temiya truyền bảo kẻ hạ thần trở lại tâu lời của Thái-tử lên Đức-vua và Chánh-cung Hoàng-hậu rằng:

“Thái-tử Temiya thành kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, cầu mong Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu sống lâu và an-lạc.”

- Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, kẻ hạ thần nghe từ Thái-tử Temiya truyền bảo rằng:

“Sở dĩ Thái-tử Temiya không nói lời nào tại cung điện là vì Thái-tử nhớ lại tiền-kiếp của Thái-tử đã từng làm Đức-vua ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. trị vì đất nước Kāsiraṭṭha này 20 năm. Đức-vua tiền-kiếp của Thái-tử Temiya có quyền lực đã từng tạo ác-nghiệp. Sau khi Đức-vua ấy băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục Ussadanaraka, phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt 80.000 năm.

Nay, kiếp hiện-tại là Thái-tử Temiya. Thái-tử sợ rằng khi trưởng thành, Thái-tử sẽ được Đức-Phụ-vương truyền ngôi báu lên làm vua, nhưng Thái-tử thì sợ làm vua. Để tránh khỏi làm vua, để được xuất gia trở thành vị Đạo-sĩ, nên Thái-tử đã phát nguyện 3 điều rằng:

“1- Ta không phải là người bại liệt, ta đã phát nguyện làm như là người bại liệt.

2- Ta không phải là người điếc, ta đã phát nguyện làm như là người điếc.

3- Ta không phải là người câm, ta đã phát nguyện làm như là người câm.”

Thái-tử Temiya đã phát nguyện, rồi thực-hành nghiêm chỉnh như vậy, cốt để tránh lên ngôi làm vua và để được đi vào rừng xuất gia trở thành đạo-sĩ, thực-hành pháp-hạnh cao thượng.

- *Muôn tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, Thái-tử Temiya là người có các tướng tốt của bậc đại nhân, có sức mạnh phi thường, có giọng nói thánh thót, đặc biệt thuyết pháp rất hay và sâu sắc, có trí-tuệ siêu-việt, thực-hành pháp-hạnh cao thượng.*

Hạ thân kính thỉnh Đức-vua và Chánh-cung Hoàng-hậu ngự đến diện kiến Thái-tử Temiya, kẻ hạ thần này xin dẫn đường đưa Đức-vua và Chánh-cung Hoàng-hậu đến chỗ ở của Thái-tử Temiya trong rừng. Tâu Lệnh bà.

Nghe tâu sự thật về Thái-tử Temiya, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī vui mừng khôn xiết, ban cho người đánh xe Sunanda phần thưởng quý giá, rồi vội vàng ngự đến châu Đức-vua Kāsirāja. Bà tâu trình lên Đức-vua về sự thật của Thái-tử Temiya mà bà vừa nghe từ người đánh xe Sunanda tâu trình.

Đức-vua vô cùng hoan-hỷ phát sinh tâm hỷ lạc chưa từng có. Khi ấy, Đức-vua Kāsirāja truyền lệnh hội triều để bàn tính việc làm lễ dâng quang Thái-tử Temiya lên ngôi vua, rồi rước trở về cung điện.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya xuất gia

Sau khi người đánh xe Sunanda trở lại kinh-thành Bārāṇasī, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya quyết định xuất gia trở thành đạo-sĩ. Khi ấy, Đức-vua trời Sakka thấy rõ, biết rõ ý nguyện của Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, cho nên, truyền gọi vị thiên-nam Vissakamma đến truyền bảo rằng:

- *Này Vissakamma! Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya có ý nguyện xuất gia trở thành đạo-sĩ.*

Vậy, ngươi hãy hiện xuống cõi người, tại nơi khu rừng ấy, hóa ra một cốc lá và các thứ vật dụng cần thiết của bậc đạo-sĩ, xong ngươi hãy ghi dòng chữ để lại.

Tuân theo lệnh Đức-vua trời Sakka, vị thiên-nam Vissakamma hiện xuống cõi người, đến tại khu rừng ấy, hóa ra một cốc lá thuận lợi cho đời sống của đạo-sĩ, hóa ra những thứ vật dụng cần thiết như y phục, đồ dùng,... đối với bậc xuất-gia Đạo-sĩ, rồi ghi dòng chữ để lại:

“Bậc nào có ý nguyện muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ, kính mời bậc ấy được phép sử dụng những thứ vật dụng cần thiết này, để xuất gia trở thành đạo-sĩ.”

Và chỗ nghỉ ban đêm, chỗ nghỉ ban ngày, đường đi kinh hành, hồ nước lớn, phạm vi xung quanh 3 do tuần, có các loại cây thay nhau có quả quanh năm, đồng thời đuổi các loài thú dữ ra khỏi khu rừng ấy, để giữ gìn sự an toàn và thanh-tịnh cho Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya nhìn thấy cốc lá có để lại dòng chữ, Đức-Bồ-tát tự đoán biết rằng:

“Đức-vua trời Sakka đã truyền cho vị thiên-nam Vissakamma hóa ra những thứ vật dụng cần thiết này cho ta, để xuất gia trở thành đạo-sĩ.”

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya cởi y phục chư-thiên ra, rồi mặc y phục đạo-sĩ vào, sử dụng những thứ vật dụng của vị đạo-sĩ. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đã trở thành **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya**, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ra khỏi cốc lá, đi kinh hành tới lui trên con đường kinh hành, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vô cùng hoan-hỷ thốt lên rằng:

- Thật là hạnh phúc an-lạc!

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đi vào trong cốc lá, ngồi thực-hành pháp-hành thiền-định, dẫn đến *chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới và đắc 5 phép-thần-thông: đa-dạng-thông, nhân-thông, nhĩ-thông, tha-tâm-thông, tiền-kiếp-thông.*

Hằng ngày, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đi vào rừng tìm các thứ trái cây, các thứ lá cây đem về nấu chín, rồi dùng,

thường thức hương vị ngon như hương vị của chư-thiên, thực-hành pháp-hành thiên-định với *đề-mục tứ vô-lượng-tâm* rải đến tất cả chúng-sinh muôn loài, cầu mong tất cả chúng-sinh đều được thân tâm thường an-lạc.

Tổ chức lễ diên kiến Thái-tử Temiya

Tại cung điện, Đức-vua Kāsirāja nghe người đánh xe Sunanda tường thuật tất cả những điều đã nghe, đã thấy, đã tiếp xúc với Thái-tử Temiya. Cho nên, Đức-vua muốn ngự đến khu rừng ấy, để diên kiến Thái-tử Temiya. Đức-vua truyền lệnh gọi vị quan Thừa-tướng và các quan đến hội triều. Đức-vua truyền rằng:

- Nay các khanh! Các khanh hãy mau chuẩn bị các đoàn binh, các đội nhạc, thông báo đến các bà cung phi, các người trong hoàng tộc, các Bà-la-môn, các phú hộ, dân chúng trong kinh-thành, dân chúng các tỉnh thành, tất cả phải sẵn sàng đi theo Trẫm ngự vào khu rừng, để diên kiến Thái-tử Temiya, làm lễ đăng quang Thái-tử Temiya lên ngôi vua, rồi rước trở về cung điện.

Sau đó không lâu, các đội binh gồm: tượng binh, mã binh, binh xa, bộ binh, ... các đội nhạc triều đình đều chuẩn bị sẵn sàng, xe ngựa chở Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, các xe ngựa của các bà cung phi, các người trong hoàng tộc, các quan trong triều đình, dân chúng trong kinh-thành, trong các tỉnh thành, ... đều chuẩn bị sẵn sàng. Đức-vua Kāsirāja ngự trên xe ngựa báu, theo sau là con bạch tượng chở các lễ vật, để làm *lễ đăng quang Thái-tử Temiya lên ngôi vua*. Đức-vua truyền lệnh cho người đánh xe Sunanda dẫn đường đến khu rừng, chỗ ở của Thái-tử Temiya.

Nhìn thấy Đức-vua Kāsirāja cùng với đoàn hộ giá hùng hậu đang ngự đến, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya ra

đón rước, kính thỉnh Đức-Phụ-vương ngự vào cốc lá, rồi Tàu rằng:

- *Muôn tâu Đức-Phụ-vương, Đức-Phụ-vương được khỏe mạnh, không bệnh hoạn và Mẫu-hậu của bản đạo cũng khỏe mạnh, không bệnh hoạn phải không?*

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Phụ-vương được khỏe mạnh, không bệnh hoạn và Mẫu-hậu của con cũng được khỏe mạnh, không bệnh hoạn.*

- *Muôn tâu Đức-Phụ-vương, Đức-Phụ-vương không uống nước Caṇḍa (chất say), tâm của Đức-Phụ-vương vẫn thoả thích trong pháp chân thật, thực-hành nghiêm chỉnh 10 pháp của Đức-vua có phải không?*

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Phụ-vương không uống nước Caṇḍa (chất say), tâm của Đức-Phụ-vương vẫn thoả thích trong pháp chân thật, thực-hành nghiêm chỉnh 10 pháp của Đức-vua.*

- *Tâu Đức-Phụ-vương, từ kinh-thành cho đến các vùng biên giới trên toàn lãnh thổ đất nước của Đức-Phụ-vương, toàn thể thần dân thiên hạ đều được sống an lành thịnh vượng phải không?*

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Từ kinh-thành cho đến các vùng biên giới trên toàn lãnh thổ đất nước của Phụ-vương, toàn thể thần dân thiên hạ đều được sống an lành thịnh vượng cả thảy.*

- *Tâu Đức-Phụ-vương, Đức-Phụ-vương đã ngự đến đây an lành. Kính mời Đức-Phụ-vương dùng thứ lá cây nấu chín này.*

Nhìn thấy thứ lá cây nấu chín, Đức-vua Kāsirāja biết không thể nào dùng được, nhưng để làm hài lòng Thái-tử, nên Đức-vua lấy một ít thứ lá nấu chín ấy, để trên lòng bàn tay bèn truyền hỏi rằng:

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Con dùng vật thực bằng thứ lá cây nấu chín như thế này được sao?*

- *Tâu Đức-Phụ-vương, dạ được. Hằng ngày, con dùng vật thực bằng thứ lá cây được nấu chín hoặc những loại trái cây lớn nhỏ như vậy.*

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī cùng với các cung-phi ngự đến, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ xin phép ra đón rước Mẫu-hậu và các cung-phi, rồi mời vào cốc. Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đến nắm đôi bàn chân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, vì quá vui mừng gặp lại Thái-tử, không nén nổi xúc động, nên đôi dòng nước mắt giàn giụa, rồi ngồi một nơi hợp lẽ.

Đức-vua Kāsirāja cầm trong tay một ít lá cây nấu chín, trao cho Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, rồi truyền bảo rằng:

- *Này ái-khanh Candādevī ! Thứ lá cây nấu chín này là món vật thực nuôi sống Thái-tử của ái-khanh.*

Cầm ít lá cây được nấu chín ấy đưa lên mũi ngửi, Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī trao một ít lá cây chín ấy đến các cung-phi, mỗi bà đều đưa lên mũi ngửi, sau đó, đặt lên đầu của mình rồi tâu rằng:

- *Tâu Thái-tử, Đức đạo-sĩ cao thượng, Ngài đã làm một điều mà những người khác không một ai có thể làm được. Thật là phi thường!*

Quý cung-phi cung kính đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi ngồi một nơi hợp lẽ.

Khi ấy, Đức-vua Kāsirāja truyền bảo rằng:

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Thật là một điều phi thường mà Phụ-vương chưa từng thấy!*

- *Này Temiya, hoàng nhi yêu quý! Con sống trong rừng một mình, hằng ngày, dùng vật thực như vậy, do nguyên nhân nào mà gương mặt của con trong sáng lạ thường, nước da con có màu vàng óng ánh như vậy?*

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tâu rằng:

- *Tâu Đức-Phụ-vương, bản đạo sống một mình trong rừng, vật thực ấy chỉ để duy trì sinh-mạng mà thôi. Bản đạo thực-hành pháp-hành thiền-định niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh, niệm rải tâm-bi vô lượng đến tất cả chúng-sinh, niệm rải tâm-hỷ vô lượng đến tất cả chúng-sinh, niệm rải tâm-xả vô lượng đến tất cả chúng-sinh, nên tâm được thanh-tịnh an-lạc.*

Do nguyên nhân ấy, nên gương mặt của bản đạo được trong sáng, nước da có màu vàng óng ánh như vậy.

- *Tâu Đức-Phụ-vương, bản đạo không có khổ tâm đến những đối-tượng, những sự việc quá-khứ đã diệt rồi; bản đạo cũng không mong mỏi đến những đối-tượng, những sự việc vị-lai chưa sinh; bản đạo chỉ biết đối-tượng, việc đang hiện hữu trong hiện-tại mà thôi.*

Do nguyên nhân ấy, nên gương mặt của bản đạo được trong sáng, da dẻ có màu vàng óng ánh như vậy.

- *Tâu Đức-Phụ-vương, trong đời này một số người si mê, bị nổi khổ tâm làm dày vò, làm cho thể xác xanh xao, gầy guộc, bởi do nguyên nhân như sau:*

** Do hoài tưởng đến những đối tượng, những sự việc quá-khứ đã diệt rồi.*

** Do mong mỏi về những đối tượng, những sự việc vị-lai chưa sinh.*

Do đó, số người ấy bị nổi khổ tâm dày vò, làm cho thân xác xanh xao gầy guộc.

Lễ đăng quang truyền ngôi báu cho Thái-tử

Đức-vua Kāsirāja nghĩ rằng:

“Ta sẽ làm lễ đăng quang truyền ngôi báu cho Thái-tử Temiya tại khu rừng này, rồi rước trở về kinh-thành Bārāṇasī.”

Đức-vua truyền bảo rằng:

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Nay, Phụ-vương sẽ làm đại lễ đăng quang truyền ngôi báu cho con lên ngôi vua, tại khu rừng này, rồi rước con trở về ngự tại cung điện tại kinh-thành Bārāṇasī.

Phụ-vương giao các đội binh gồm: tượng binh, mã binh, binh xa, bộ binh, v.v... cùng các cung vàng điện ngọc cho con, giao các đoàn ca hát nhảy múa để làm cho con vui.

Phụ-vương sẽ tuyển chọn các công-chúa xinh đẹp đem về cho con tấn phong làm Chánh-cung Hoàng-hậu, để sinh ra nhiều hoàng-tử, công-chúa.

Nếu con muốn xuất gia thì hãy đợi khi đến lúc tuổi già. Hiện nay, con còn trẻ, đang thời niên thiếu, con nên lên ngôi vua trị vì đất nước Kāsiraṭṭha này, hưởng mọi sự an-lạc trong đời. Con sống trong rừng một mình, đời sống cực khổ có ích lợi gì đâu!

Nghe Đức-Phụ-vương truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya thuyết giảng cho Đức-Phụ-vương rằng:

- Tâu Đức-Phụ-vương,

Người còn trẻ nên thực-hành phạm-hạnh cao thượng.

Người thực-hành phạm-hạnh cao thượng khi còn trẻ.

Bậc xuất-gia thực-hành phạm-hạnh khi còn trẻ.

Chư bậc thiện-trí đều tán dương ca tụng.

Người còn trẻ thực-hành phạm-hạnh cao thượng.

*Người thực-hành phạm-hạnh cao thượng khi còn trẻ.
Vì vậy, bản đạo không muốn lên ngôi làm vua.
Mà bản đạo chỉ muốn xuất gia mà thôi.*

*Bản đạo thấy những đứa trẻ gọi là công-tử, tiểu thư
xinh đẹp trong gia đình, chưa đến lúc tuổi già thì đã
chết trước mẹ cha của chúng.*

*Ví như mọt mãng, chưa thành tre già đã bị bẻ gãy.
Sự thật, sự chết xảy đến với mọi người bất cứ lúc nào,
Cho nên, không một ai có thể tin chắc rằng:
“Ta còn trẻ chưa chết.”*

*Tuổi thọ con người ngắn ngủi, bởi vì ngày đêm trôi qua,
giống như đàn cá trong hồ, nước cạn dần.*

*Sinh-mạng của các con trai, con gái còn trẻ,
Chẳng có gì là chắc chắn được đâu!*

*Tất cả chúng-sinh trong đời đều bị sát hại, bị tàn lụi,
do những điều bất lợi đang hiện hữu mãi mãi.*

*Vậy, Đức-Phụ-vương làm lễ đấng quang cho bản đạo
lên ngôi vua có ích lợi gì đâu?*

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thuyết giảng như vậy, Đức-vua Kāsirāja có phần chưa hiểu nên hỏi lại rằng:

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Phụ-vương chưa hiểu rõ những pháp mà con đã thuyết giảng, như:

* Tất cả chúng-sinh trong đời đều bị ai sát hại?

* Pháp gì làm tàn lụi thân này?

* Do những gì bất lợi đang hiện hữu mãi mãi?

Con nên giải thích cho Phụ-vương và mọi người hiểu rõ các pháp ấy.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya giải thích rằng:

- Tâu Đức-Phụ-vương,

* Tất cả chúng-sinh bị **tử thần** theo sát hại.

* **Sự già** làm tàn lụi thân thể này.

* Do **ngày** và **đêm** trôi qua là những điều bất lợi đang hiện hữu mãi mãi. Nghĩa là hết ngày đến đêm, rồi hết đêm đến ngày, không ngừng, cứ tiếp diễn mãi mãi.

Kính xin Đức-Phụ-vương nên hiểu rõ như vậy.

- Tâu Đức-Phụ-vương, như cuộn chỉ trong con thoi mà người thợ dệt đã dệt chạy qua chạy lại hao bao nhiêu, thì phần chỉ còn lại bị giảm bớt bấy nhiêu.

Cũng như vậy, tuổi thọ của con người mà ngày và đêm trôi qua lâu bao nhiêu, thì phần tuổi thọ còn lại bị giảm bớt dần bấy nhiêu cho đến hết tuổi thọ mỗi kiếp (gọi là chết).

Nước chảy xuôi theo dòng sông từ chỗ cao xuống chỗ thấp, không bao giờ nước chảy ngược dòng từ chỗ thấp lên chỗ cao.

Cũng như vậy, ngày và đêm trôi qua, con người càng ngày càng già, không bao giờ trở lại thời trẻ trung nữa.

Dòng sông chảy xiết làm cho những cây cỏ hai bên bờ trôi gốc trôi theo dòng nước.

Cũng như vậy, ngày và đêm trôi qua dẫn dắt tất cả chúng-sinh đến **sự già**, rồi cuối cùng đến **sự chết** đều như nhau cả thảy.

Lắng nghe lời Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya thuyết pháp giảng giải, Đức-vua Kāsirāja phát sinh đức-tin trong sạch, vô cùng hoan-hỷ nghe lời dạy của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nên Đức-vua nhận thức đúng đắn rằng:

“Đời sống của người tại gia có nhiều ràng buộc, tốt hơn ta không nên hồi cung trở lại kinh-thành Bārāṇasī, mà ta nên xuất gia trở thành đạo-sĩ tại khu rừng này.”

Đức-vua Kāsirāja suy nghĩ rằng:

“Nếu Temiya, hoàng nhi yêu quý của ta chịu trở về kinh-thành Bārāṇasī thì ta sẽ truyền ngôi báu cho Thái-tử trị vì đất nước Kāsiraṭṭha.”

Suy nghĩ xong, Đức-vua Kāsirāja lại khấn khoản Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rằng:

- Nay Temiya, hoàng nhi yêu quý! Nay, Phụ-vương sẽ làm đại lễ đăng quang truyền ngôi báu cho con lên ngôi vua, tại khu rừng này, rồi rước con trở về ngự tại cung điện trong kinh-thành Bārāṇasī.

Phụ-vương giao các đội binh gồm: tượng binh, mã binh, binh xa, bộ binh, v.v... cùng các cung vàng điện ngọc cho con, giao các đoàn ca hát nhảy múa để làm cho con vui.

Phụ-vương sẽ tuyển chọn các công-chúa xinh đẹp đem về cho con tấn phong làm Chánh-cung Hoàng-hậu, để sinh ra nhiều hoàng-tử, công-chúa.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ khẳng định không muốn ngôi báu, chỉ quyết tâm sống đời đạo-sĩ, nên tâu rằng:

- Tâu Đức-Phụ-vương, Đức-Phụ-vương muốn bản đạo phải khổ tâm vì sự nghiệp đế vương, có ích lợi gì?

Đức-Phụ-vương muốn cho bản đạo khổ tâm vì Chánh-cung Hoàng-hậu, vì các hoàng-tử, các công-chúa, có ích lợi gì?

Con người còn trẻ cũng phải đến lúc già, rồi đến lúc chết. Đó là lúc kết thúc một kiếp người. Mọi người đã sinh ra trên đời, đều có sự già, sự chết là thường.

- Tâu Đức-Phụ-vương, như vậy, Đức-Phụ-vương truyền ngôi báu lại cho bản đạo, có ích lợi gì?

Đức-Phụ-vương muốn bản đạo có Chánh-cung Hoàng-hậu, có các hoàng-tử, các công-chúa có ích lợi gì?

- *Tâu Đức-Phụ-vương, khi **sự già, sự chết** đến với bản đạo, thì sự nghiệp đế vương, Chánh-cung Hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa giúp ích được gì cho bản đạo?*

- *Tâu Đức-Phụ-vương, bản đạo đã thoát khỏi mọi ràng buộc ấy rồi, bản đạo thấy rõ **tử thân** luôn luôn đuổi theo sau bản đạo. Khi người ta biết rõ **tử thân** đuổi theo sát bên họ, thì họ còn muốn gì trong đời nữa?*

Người ta ham muốn nhiều của cải, nhưng đôi khi của cải bỏ họ trước hoặc đôi khi họ chết trước bỏ lại của cải.

Những cây có quả, số quả rụng lúc còn non, số quả rụng lúc già. Chắc chắn mọi quả chín đều phải rụng cả.

Cũng như vậy, con người sinh ra trên đời, số người chết trong thời-kỳ thiếu niên, số người chết trong thời-kỳ trung niên, số người chết trong thời lão niên. Điều chắc chắn là ai cũng đều phải chết cả.

Có người vừa mới gặp nhau chuyện trò buổi sáng, đến buổi chiều thì nghe tin người ấy đã chết.

Có người vừa mới gặp nhau chuyện trò buổi chiều, đến sáng ngày hôm sau thì nghe tin người ấy đã chết, ...

*Các đoàn binh dù hùng mạnh đến đâu cũng không thể chiến thắng được **tử thân**.*

*Người ta không thể khống chế **tử thân** bằng phép màu, bằng khí giới, bằng quyền lực, hoặc mua chuộc **tử thân** bằng ngọc ngà châu báu, ...*

***Tử thân** không buông tha một ai cả, dù là Đức-vua, các Bà-la-môn, các phú hộ, các lái buôn, các người làm công cho đến dân thường, ... vẫn không có ai thoát khỏi **tử thân**.*

Cho nên, mọi người chớ nên để xuôi, hãy nên cố gắng tinh-tấn tạo mọi phước-thiện, tạo mọi thiện-pháp ngay từ hôm nay. Có ai biết chắc được ngày mai mình chưa chết.

Không ai có khả năng khát hẹn với tử thân, dù trong khoảng thời gian ngắn ngủi nhất.

- Tâu Đức-Phụ-vương, Đức-Phụ-vương nên bỏ ngai vàng điện ngọc, nên xuất gia trở thành đạo-sĩ, để làm nơi nương nhờ cho chính mình. Đó là lời thỉnh cầu của bản đạo, kính xin Đức-Phụ-vương suy xét kỹ.

Lắng nghe lời Đức-Bồ-tát đạo-sĩ thuyết giảng xong, Đức-Phụ-vương, Mẫu-hậu của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ cùng với 16.000 cung-phi, các bà nữ mẫu, các người trong hoàng tộc, các Bà-la-môn, các quan, các binh lính, dân chúng trong kinh-thành, dân chúng ngoại thành, ... đều phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya. Tất cả đều quyết tâm xuất gia trở thành đạo-sĩ tại khu rừng ấy.

Sau khi quyết tâm như vậy, Đức-vua Kāsirājā truyền lệnh rằng:

- Nay các khanh! Các khanh hãy trở về lại kinh-thành Bārāṇasī, vào cung điện mở các kho báu, rồi ghi dòng chữ rằng: “Ai muốn thứ gì cứ tự tiện lấy thứ ấy.”

Các khanh hãy mở rộng các cửa cung điện, mở rộng 4 cửa thành, rồi thông báo cho toàn thể thần dân thiên hạ rằng:

“Nếu những người nào muốn xuất gia trở thành đạo-sĩ thì đều được phép xuất gia trở thành đạo-sĩ theo Thái-tử Temiya của Trẫm.”

Khi ấy, Đức-vua trời Sakka truyền lệnh vị thiên-nam Vissakamma hiện xuống cõi người, ngay tại khu rừng mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya đang trú ngụ, hóa ra đầy đủ các cốc lá và những thứ vật dụng cần thiết hằng ngày đối với các nam đạo-sĩ và các nữ đạo-sĩ trong đời sống của đạo-sĩ.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya sắp đặt các nữ đạo-sĩ ở các cốc giữa, còn các nam đạo-sĩ ở các cốc ở bên bìa rừng rộng lớn mà vị thiên-nam Vissakamma đã hóa ra. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya ngự trên hư không thuyết pháp, giảng dạy. Tất cả các đạo-sĩ đều chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm và các phép thần thông tùy theo năng lực ba-la-mật của mỗi vị.

Đức-vua xứ khác kéo quân đến chiếm thành

Nghe tin Đức-vua Kāsirāja bỏ kinh-thành Bārāṇasī đi vào rừng xuất gia trở thành đạo-sĩ, một Đức-vua xứ khác kéo quân đến kinh-thành Bārāṇasī, nhìn thấy 4 cửa thành đều được mở rộng, họ đi thẳng vào cung điện, thấy các cửa chính của cung điện cũng đều được mở, các kho báu cũng đều được mở cửa, để cho ai muốn lấy gì thì lấy. Đức-vua xứ khác thấy điều lạ thường, nên đi tìm người trong kinh-thành hỏi nguyên nhân nào mà xảy ra điều lạ thường ấy.

Một người dân trong kinh-thành Bārāṇasī tâm với Đức-vua ấy rằng:

- Tâu Đại-vương, Thái-tử Temiya của Đức-vua Kāsi và Chánh-cung Hoàng-hậu Candādevī, không muốn lên ngôi báu làm vua, nên Thái-tử đã phát nguyện: không phải là người bại liệt, làm như là người bại liệt; không phải là người điếc, làm như là người điếc; không phải là người câm, làm như là người câm.

Thái-tử Temiya chịu đựng mọi thử thách suốt 16 năm, mà không ai phát hiện ra được sự thật. Các vị Bà-la-môn xem tướng tâm đối lên Đức-vua Kāsirājā rằng:

“Thái-tử là người xui xẻo (kāḷakañṇī), sẽ có tai họa đến Đại-vương và ngai vàng.”

Vậy, Đại-vương nên truyền lệnh chở Thái-tử Temiya trên chiếc xe bắt hạnh đưa ra khỏi cung điện, đem chôn Thái-tử Temiya ở trong rừng.

Tuân lệnh Đức-vua Kāsirāja, người đánh xe Sunanda chở Thái-tử Temiya ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī, đến một khu rừng để chôn Thái-tử Temiya.

Khi ấy, Thái-tử Temiya là người được hoàn toàn tự do. Sự thật, Thái-tử Temiya có các tướng tốt của bậc đại nhân, không phải là người bại liệt, mà là người có sức lực phi thường.

Thái-tử Temiya không phải người câm, mà là người có giọng nói hay, thuyết giảng các pháp sâu sắc.

Thái-tử Temiya không phải là người điếc, mà là người có khả năng nghe rõ, hiểu biết rõ hơn mọi người.

Thái-tử Temiya đã xuất gia trở thành đạo-sĩ Temiya.

Đức-vua Kāsirāja biết Thái-tử Temiya là người cao thượng như vậy, nên Đức-vua thân chinh dẫn các đoàn binh và đoàn hộ giá đông đảo đến khu rừng nơi ở của Thái-tử Temiya. Đức-vua Kāsirāja có ý định làm lễ đăng quang truyền ngôi báu cho Thái-tử Temiya lên ngôi vua, rồi rước trở về kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāsiraṭṭha này. Nhưng Đức-vua Kāsirāja không thuyết phục được Thái-tử Temiya lên ngôi vua, mà ngược lại Ngài Đạo-sĩ Temiya đã thuyết giảng pháp rất hay làm cho Đức-vua Kāsirāja cùng các đoàn hộ giá đông đảo có đức-tin trong sạch nơi vị đạo-sĩ Temiya, tất cả đều quyết tâm xuất gia trở thành đạo-sĩ theo Đạo-sĩ Temiya tại khu rừng ấy.

Nghe người dân trong kinh-thành thuật lại như vậy, Đức-vua xứ khác truyền hỏi người dân và biết được Đức-vua Kāsirāja đã ngụ ra khỏi kinh-thành Bārāṇasī đi

về hướng đông, nên Đức-vua xứ khác cũng ngự đi theo hướng đông tìm đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya.

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya thuyết pháp, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, Đức-vua ấy cùng với các quan quân đều xin xuất gia trở thành đạo-sĩ theo Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Tất cả các vị đạo-sĩ ấy thực-hành pháp-hành thiền-định đều chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và các pháp-thần-thông tùy theo năng lực ba-la-mật của mỗi vị đạo-sĩ.

Sau khi tất cả các vị nam đạo-sĩ, các nữ đạo-sĩ chết, *sắc-giới thiện nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời *sắc-giới Phạm-thiên*.

Các loài súc-sinh như voi, ngựa cùng các loài thú trong rừng có đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Temiya. Sau khi chúng chết, *dục-giới đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh lên *cõi trời dục-giới*.

Sau khi thuyết về tích Temiyājātaka xong, Đức-Thế-Tôn thuyết bài kệ rằng:

*Matāpitā na me dessā,
nāpi me dessam mahāyaṣaṃ.
Sabbaññutaṃ piyaṃ mayhaṃ,
tasmā vatamadhiṭṭhahim⁽¹⁾.*

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, tiền-kiếp Như-lai không phải ghét Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, cũng không phải ghét đại chúng thuộc hạ. Sự thật, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya có ý nguyện tha thiết, muốn trở thành Đức-Phật Toàn-Giác, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya phát nguyện 3 điều,

¹ Jātakaṭṭhakathā, Nidānakathā, Khu. Cariyāpitaka, ...

để tạo pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật ấy.

Đó là pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng của tiên-kiếp Như-lai.

Sau khi thuyết về tích Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama xong, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- Nay chư tỳ-khuru! Không chỉ kiếp hiện-tại này Như-lai từ bỏ ngai vàng đi xuất gia, mà còn tiên-kiếp của Như-lai, kiếp Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya cũng không cần ngai vàng ngôi báu, nên đã thực-hành nghiêm chỉnh 3 điều đã phát-nguyện trong suốt 16 năm, mới được xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Đức-Thế-Tôn thuyết về chân-lý tứ Thánh-đế, chư tỳ-khuru chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân thấp hoặc cao tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khuru.

Tích Temiyajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Temiyajātaka* này, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng* trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Temiyajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

*- Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phụ-vương *Suddhodana* và Mẫu-hậu *Mahāmāyādevī*.*

*- Người đánh xe *Sunanda*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputta*.*

*- Đức-vua trời *Sakka*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Anuruddha*.*

- *Vị thiên-nữ ngự tại cây lọng*, nay kiếp hiện-tại là Ngài *Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavannā*.

- *Các đạo-sĩ*, nay kiếp hiện-tại là *tứ chúng: tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- **Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo **pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng**. Ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác đồng thời thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* quyết tâm hy sinh thân-mạng, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* giữ gìn giới trong sạch, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* quyết tâm xuất gia trở thành đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* có trí-tuệ suy xét sâu sắc, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* có đức nhẫn-nại cao thượng, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* nói lời chân-thật đúng đắn, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* có tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya* có tâm-xả vô lượng trong các đối-tượng, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ này cũng đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng này.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo **pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng** (*adhiṭṭhānaparamatthapāramī*).

Pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để hỗ trợ trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* (*Sammāsambuddha*).

Phát-nguyện ba-la-mật đó là *đại-thiện-tâm* có quyết tâm không lay chuyển, giữ gìn lời phát nguyện chân thật của mình. Dù gặp hoàn cảnh nào vẫn không thoái chí nản lòng, quyết tâm tạo pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật của mình cho được thành tựu.

Nếu Đức-Bồ-tát dám hy sinh thân-mạng để tạo pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật cho được thành tựu, thì gọi là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng*.

Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya mới lên được 1 tháng tuổi, nhớ lại tiền-kiếp của mình đã từng làm vua được 20 năm, sử dụng quyền lực Đức-vua đã tạo ác-nghiệp.

Sau khi Đức-vua băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi **tiểu-địa-ngục Ussudanaraka** chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt 80.000 năm. Vì vậy, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya cảm thấy lo sợ, đến lúc trưởng thành sẽ lên ngôi làm vua, nhưng Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya không muốn làm vua, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử đã phát nguyện 3 điều là:

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya không phải là người bại liệt, đã phát nguyện làm như là người bại liệt.*

- *Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya không phải là người điếc, đã phát nguyện làm như là người điếc.*

- Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya không phải là người câm, đã phát nguyện làm như là người câm.

Thực-hành nghiêm chỉnh 3 điều phát nguyện ấy, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya có đức nhẫn-nại chịu đựng biết bao nhiêu thử thách suốt 16 năm ròng rã mà không một ai phát hiện ra được, Đức-Bồ-tát Thái-tử là con người siêu việt phi thường. Do đó, các vị Bà-la-môn xem tướng tâu dối lên Đức-vua rằng Thái-tử Temiya là con người xui xẻo. Tâu xin Đức-vua nên cho người chở vào rừng sâu chôn sống, để tránh tai họa cho Đức-vua, ngai vàng của Đức-vua và Chánh-cung Hoàng-hậu.

Đức-vua Bārāṇasī tin theo lời của các Bà-la-môn, truyền lệnh người đánh xe Sunanda chở Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya đưa vào rừng (Điều này vị thiên-nữ đã biết trước sự việc sẽ xảy ra như vậy).

Khi đến khu rừng, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya được hoàn toàn tự do, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử xuất gia trở thành đạo-sĩ, sống trong rừng.

Vấn: Tại sao Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya sợ lên ngôi làm vua?

Đáp: Bởi vì, Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya nhớ lại được tiền-kiếp của Đức-Bồ-tát đã từng làm vua được 20 năm, đã tạo ác-nghiệp. Sau khi Đức-vua băng hà, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh trong cõi **tiểu-địa-ngục Ussadanaraka**, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy suốt thời gian lâu dài 80.000 năm, nên Đức-Bồ-tát Thái-tử Temiya sợ lên ngôi làm vua.

Mỗi chúng-sinh trong vòng sinh tử luân-hồi từ vô thủy trải qua vô số kiếp trong quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại này, mỗi người trong chúng ta tin chắc rằng

không có một ai mà không từng sinh trong cõi *địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh*.

Nếu có người thiện-trí nào trong chúng ta, nhớ lại được tiền-kiếp của mình, hoặc *tin nghiệp và quả của nghiệp* thì người thiện-trí ấy có **hiri**: *biết hổ-thẹn tội-lỗi*, có **ottappa**: *biết ghê-sợ tội-lỗi, nên không dám tạo ác-nghiệp nào dù nhẹ*.

* Người thiện-trí có **hiri**: *biết hổ-thẹn tội-lỗi* nghĩa là người thiện-trí ấy có *đại-thiện-tâm tự hổ-thẹn với mình*, nếu mỗi khi nghĩ tạo ác-nghiệp nào thì tự mình biết hổ-thẹn với mình, nên không dám tạo ác-nghiệp tội-lỗi ấy, mà cố gắng tránh xa mọi ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý, và chỉ có cố gắng tạo mọi phước-thiện thuộc về đại-thiện-nghiệp mà thôi.

* Người thiện-trí có **ottappa**: *biết ghê-sợ tội-lỗi* nghĩa là người thiện-trí ấy có *đại-thiện-tâm sợ bậc thiện trí chê trách*, nếu mỗi khi nghĩ tạo ác-nghiệp nào thì sợ bậc thiện-trí chê trách, sợ ác-nghiệp ấy cho quả khổ trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai, nên không dám tạo ác-nghiệp tội-lỗi ấy, mà cố gắng tránh xa mọi ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý, và chỉ có cố gắng tạo mọi phước-thiện thuộc về đại-thiện-nghiệp mà thôi.

Bởi vì người thiện-trí **tin nghiệp và quả của nghiệp**, tin chắc rằng:

- Nếu *ác-nghiệp* nào mà mình đã tạo rồi thì chỉ có *ác-nghiệp ấy của mình* mới cho quả khổ trong kiếp hiện-tại và có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi *ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh)* mà thôi.

- Nếu *đại-thiện-nghiệp* nào mà mình đã tạo rồi thì chỉ có *đại-thiện-nghiệp ấy của mình* mới cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau

trong 7 cõi thiện-dục-giới (cõi người và 6 cõi trời dục-giới) mà thôi.

Người thiện-trí **tin nghiệp và quả của nghiệp** ⁽¹⁾ bởi vì người thiện-trí hiểu biết về mọi ác-nghiệp và quả khổ, quả xấu của mọi ác-nghiệp; hiểu biết về 4 loại thiện-nghiệp và quả an-lạc, quả tốt của 4 loại thiện-nghiệp.

Người thiện-trí nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, người thiện-trí ấy biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nên không dám tạo 10 ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý, đồng thời tạo 10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý.

Người thiện-trí cố gắng tinh-tấn tạo 10 phước-thiện puññakriyāvatthu. ⁽²⁾

Mười ác-nghiệp

Người ác có ác-tâm không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, nên mới tạo 10 ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý như sau:

Thân ác-nghiệp có 3 loại:

- Ác-nghiệp sát-sinh.
- Ác-nghiệp trộm-cắp.
- Ác-nghiệp tà-dâm.

Khẩu ác-nghiệp có 4 loại:

- Ác-nghiệp nói-dối.
- Ác-nghiệp nói lời chia rẽ.
- Ác-nghiệp nói lời thô tục.
- Ác-nghiệp nói lời vô ích.

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển IV, Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, cùng soạn giả.

² Tìm hiểu bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo, quyển V, Phước-Thiện, cùng soạn giả.

Ý ác-nghiệp có 3 loại:

- *Ác-nghiệp tham lam của cải tài sản của người khác.*
- *Ác-nghiệp thù hận người khác.*
- *Ác-nghiệp tà-kiến thấy sai chấp lầm.*

Ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp

Ác-nghiệp đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 12 *bất-thiện-tâm* là 8 *tham-tâm*, 2 *sân-tâm*, 2 *si-tâm* có cơ hội cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).*
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại.*

Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (Paṭisandhikāla)

Người ác nào đã tạo *ác-nghiệp* nào, sau khi người ác ấy chết, chỉ có *ác-nghiệp* ấy trong 11 *bất-thiện-tâm* (trừ *si-tâm* hợp với *phóng-tâm*⁽¹⁾) có cơ hội cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*), chỉ có **1 quả-tâm** là *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* là quả của *ác-nghiệp* thuộc về *bất-thiện-quả vô-nhân-tâm* gọi là **ác-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau trong 4 cõi *ác-giới* (*địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh*), do năng lực của *suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả* là quả của *ác-nghiệp* như sau:

- Nếu *suy-xét-tâm* nào **đồng sinh với thọ xả** là quả của *ác-nghiệp* trong 8 *tham-tâm*, thì tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm chúng-sinh trong loài ngạ-quỷ hoặc loài a-su-ra.

- Nếu *suy-xét-tâm* nào **đồng sinh với thọ xả** là quả của *ác-nghiệp* trong 2 *sân-tâm*, thì tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm chúng-sinh trong cõi địa-ngục.

¹ Si-tâm hợp với phóng-tâm có năng lực yếu không có khả năng cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*), nhưng có khả năng cho quả trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.

- Nếu **suy-xét-tâm nào đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp** trong **si-tâm hợp với hoài-nghi**, thì tái-sinh kiếp sau làm chúng-sinh trong loài súc-sinh.

Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Suy-xét-tâm nào đồng sinh với thọ xả là quả của ác-nghiệp làm phạm-sự **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta) 1 sát-na-tâm** trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) xong, liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, chính **suy-xét-tâm ấy** tiếp tục làm phạm-sự **hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta)** giữ gìn bảo hộ kiếp chúng-sinh ấy cho đến hết tuổi thọ, rồi cũng chính **suy-xét-tâm ấy** làm phạm-sự cuối cùng **tử-tâm (cuticitta) chuyển-kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của chúng-sinh ấy.**

Trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại, **ác-nghiệp** trong **12 bất-thiện-tâm (ác-tâm)** có cơ hội cho quả khổ, quả xấu, có **7 quả-tâm** đó là **7 bất-thiện-quả vô-nhân-tâm** ⁽¹⁾ tiếp xúc với các đối-tượng xấu trong kiếp hiện-tại của chúng-sinh trong cõi ác-giới ấy.

Thiện-nghiệp có 4 loại

Thiện-nghiệp đó là **tác-ý tâm-sở đồng sinh với 21 thiện-tâm** là **8 dục-giới thiện-tâm, 5 sắc-giới thiện-tâm, 4 vô-sắc-giới thiện-tâm, 4 siêu-tam-giới thiện-tâm**, tạo thiện-nghiệp, nên thiện-nghiệp có 4 loại:

1- **Dục-giới thiện-nghiệp (đại-thiện-nghiệp)** trong **8 dục-giới thiện-tâm (8 đại-thiện-tâm).**

2- **Sắc-giới thiện-nghiệp** trong **5 sắc-giới thiện-tâm.**

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống”, cùng soạn giả.

3- Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm.

4- Siêu-tam-giới thiện-nghiệp trong 4 Thánh-đạo-tâm.

Giảng giải 4 loại thiện-nghiệp

1- **Đại-thiện-nghiệp** trong 8 đại-thiện-tâm

Người thiện-trí có đại-thiện-tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nên tạo 10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý, và tạo 10 phước-thiện puññakriyāvattu thuộc về đại-thiện-nghiệp phước-thiện.

* **Đại-thiện-nghiệp** có 10 loại:

Thân đại-thiện-nghiệp có 3 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không sát-sinh.
- Đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp.
- Đại-thiện-nghiệp không tà-dâm.

Khẩu đại-thiện-nghiệp có 4 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không nói-dối, mà nói lời chân thật.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời chia rẽ, mà nói lời hòa thuận.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời thô tục, mà nói lời hòa nhã.
- Đại-thiện-nghiệp không nói lời vô ích, mà nói lời hữu ích.

Ý đại-thiện-nghiệp có 3 loại:

- Đại-thiện-nghiệp không tham lam của cải tài sản của người khác.
- Đại-thiện-nghiệp không thù hận người khác, có tâm từ đối với mọi người.
- Đại-thiện-nghiệp có chánh-kiến hiểu biết đúng theo sự thật của các pháp.

*** Mười phước-thiện *puññakriyāvattthu***

- 1- *Phước-thiện bố-thí.*
- 2- *Phước-thiện giữ-giới.*
- 3- *Phước-thiện hành-thiền.*
- 4- *Phước-thiện cung-kính.*
- 5- *Phước-thiện hỗ-trợ mọi phước-thiện.*
- 6- *Phước-thiện hồi-hương phần phước-thiện của mình.*
- 7- *Phước-thiện hoan-hỷ phần phước-thiện của người.*
- 8- *Phước-thiện nghe chánh-pháp.*
- 9- *Phước-thiện thuyết chánh-pháp.*
- 10- *Phước-thiện chánh-kiến hiểu biết đúng nghiệp là của riêng mình.*

Đại-thiện-nghiệp và quả của đại-thiện-nghiệp

Đại-thiện-nghiệp đó là *tác-y tâm-sở* đồng sinh với 8 *đại-thiện-tâm* có cơ hội cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla).*
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla), kiếp hiện-tại.*

Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (Paṭisandhikāla)

Người thiện nào biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có đức-tin trong sạch nơi *Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo*, tin nghiệp và quả của nghiệp; đã tạo *đại-thiện-nghiệp* nào, sau khi người thiện ấy chết, *đại-thiện-nghiệp* ấy có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)*, có **9 quả-tâm** là **8 đại-quả-tâm** và **1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả** là quả của *đại-thiện-nghiệp* thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm⁽¹⁾ gọi là **9 thiện-dục-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhi-**

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống” cùng soạn giả.

citta) làm phận sự tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới (cõi người và 6 cõi trời dục-giới).

Thiện-dục-giới tái-sinh-tâm có 9 quả-tâm là:

* 8 đại-quả-tâm có 2 loại tâm:

- 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ.
- 4 đại-quả-tâm không hợp với trí-tuệ.

* 1 suy-xét-tâm đồng sinh với thọ xả là quả của đại-thiện-nghiệp thuộc về thiện-quả vô-nhân-tâm.

- Nếu 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người, thì thuộc về hạng **người tam-nhân**⁽¹⁾ (*tihetukapuggala*), từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành hạng **người tam-nhân** vốn có trí-tuệ.

Nếu người *tam-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiên-định thì có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc 5 phép-thần-thông thế gian.

Nếu người *tam-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiên-tuệ thì có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.

Hoặc nếu 4 đại-quả-tâm hợp với trí-tuệ làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ thì thuộc về hạng *tam-nhân* có hào quang sáng ngời, có nhiều oai lực trên cõi trời dục-giới ấy.

Nếu vị thiên-nam *tam-nhân* hoặc vị thiên-nữ *tam-nhân*

¹ Người tam-nhân là người có tái-sinh-tâm có đủ 3 thiện-nhân: vô-tham, vô-sân, vô-si.

có cơ hội đến hầu đánh lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, thì có khả năng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.*

- Nếu 4 *đại-quả-tâm* không hợp với *trí-tuệ* làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người, thì thuộc về hạng **người nhị-nhân** (*dvihetukapuggala*), từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành hạng **người nhị-nhân** ⁽¹⁾ vốn không có trí-tuệ.

Nếu *người nhị-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiền-định thì không có khả năng *chứng đắc bậc thiên sắc-giới nào cả.*

Nếu *người nhị-nhân* ấy thực-hành pháp-hành thiền-tuệ thì không có khả năng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

Hoặc nếu 4 *đại-quả-tâm* không hợp với *trí-tuệ* làm phận sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm *vị thiên-nam* hoặc *vị thiên-nữ* thì thuộc về hạng *nhị-nhân* có hào quang kém, có ít oai lực trên cõi trời dục-giới ấy.

- Nếu 1 *suy-xét-tâm* đồng sinh với *thọ xả* là *quả của đại-thiện-nghiệp* thuộc về *thiện-quả vô-nhân-tâm*, làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai làm người, thì thuộc về hạng **người vô-nhân** ⁽²⁾ (*ahetukapuggala*) *đui mù, câm điếc, tật nguyên, ...* từ khi đầu thai trong lòng mẹ.

Khi sinh ra đời, lúc trưởng thành hạng **người vô-nhân** *đui mù, câm điếc, tật nguyên, si mê, biết tâm thường trong cuộc sống.*

¹ Người nhị-nhân là người tái-sinh-tâm chỉ có 2 thiện-nhân là vô-tham và vô-sân, không có vô-si.

² Người vô-nhân là người có tái-sinh-tâm không có thiện-nhân nào.

Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Nếu **quả-tâm nào** trong 9 quả-tâm làm phạm-sự **tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) 1 sát-na-tâm trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) xong, liền tiếp theo trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, chính **quả-tâm ấy** tiếp tục làm phạm sự **hộ-kiếp-tâm** (*bhavaṅgacitta*) giữ gìn hộ trì kiếp người hoặc kiếp vị thiên-nam, vị thiên-nữ ấy cho đến hết tuổi thọ, rồi cũng chính **quả-tâm ấy** làm phạm sự cuối cùng **tử-tâm** (*cuticitta*) chuyển-kiếp (chết) kết thúc kiếp người hoặc kiếp vị thiên-nam, vị thiên-nữ tại cõi thiện-giới ấy.

Trong thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại, đại-thiện-nghiệp trong 8 đại-thiện-tâm có cơ hội cho quả có 8 **đại-quả-tâm** và 8 **thiện-quả vô-nhân-tâm**⁽¹⁾ tiếp xúc với các đối-tượng tốt đáng hài lòng trong kiếp người trong cõi người hoặc kiếp vị thiên-nam, vị thiên-nữ trong cõi trời dục-giới ấy.

Mười ác-nghiệp với mười đại-thiện-nghiệp

Tìm hiểu sự thật hiển nhiên về 10 **ác-nghiệp**: 3 thân ác-nghiệp, 4 khẩu ác-nghiệp, 3 ý ác-nghiệp với 10 **đại-thiện-nghiệp**: 3 thân đại-thiện-nghiệp, 4 khẩu đại-thiện-nghiệp, 3 ý đại-thiện-nghiệp như sau.

* Ví dụ: người nào tạo ác-nghiệp sát-sinh, người ấy cần phải hội đủ 5 chi-pháp.

- 1- Chúng-sinh còn sinh-mạng.
- 2- Biết rõ chúng-sinh còn sinh-mạng.
- 3- Có ác-tâm nghĩ sẽ giết hại chúng-sinh ấy.
- 4- Cố gắng mọi cách giết hại chúng-sinh ấy.

¹ Tìm hiểu rõ trong quyển “Vi-Diệu-Pháp Hiện Thực Trong Cuộc Sống”, cùng soạn giả.

5- *Chúng-sinh ấy chết do sự cố gắng ấy.*

Nếu người nào hội đủ 5 *chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh* thì có thể gọi người ấy đã tạo *ác-nghiệp sát-sinh*.

Nếu người nào không hội đủ 5 *chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh* thì không thể gọi người ấy đã tạo *ác-nghiệp sát-sinh*.

Ví dụ: Người nào tạo *đại-thiện-nghiệp không sát-sinh*, người ấy có *chánh-nghiệp tâm-sở, chánh-mạng tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm tránh xa sự sát-sinh*, nghĩa là *không sát hại chúng-sinh dù nhỏ dù lớn*.

Thử hỏi: - *Người ác tạo ác-nghiệp sát-sinh hợp đủ 5 chi-pháp của ác-nghiệp sát-sinh khó hay dễ? Còn người thiện có đại-thiện-tâm tạo đại-thiện-nghiệp không sát-sinh dễ hay khó?*

Tương tự như vậy:

- *Người ác tạo ác-nghiệp trộm-cắp hợp đủ 5 chi-pháp của ác-nghiệp trộm-cắp khó hay dễ? Còn người thiện có đại-thiện-tâm tạo đại-thiện-nghiệp không trộm-cắp dễ hay khó?*

- *Người ác tạo ác-nghiệp tà-dâm hợp đủ 4 chi-pháp của ác-nghiệp tà-dâm khó hay dễ? Còn người thiện có đại-thiện-tâm tạo đại-thiện-nghiệp không tà-dâm dễ hay khó?* ⁽¹⁾ v.v...

Bậc thiện-trí có những câu trả lời xác đáng là người ác tạo 10 ác-nghiệp đó là điều rất khó khăn, không dễ dàng chút nào, mà không phải bất cứ ai cũng có khả năng tạo ác-nghiệp ấy được.

¹ Tìm hiểu đầy đủ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển IV: *Nghiệp Và Quả Của Nghiệp*, cùng soạn giả.

Sở dĩ **người ác** cố gắng tạo **ác-nghiệp** nào được là vì người ác không biết hổ-thẹn tội-lỗi, không biết ghê-sợ tội-lỗi, có ác-tâm đen tối do năng lực của phiền-não sai khiến, nên dù khó khăn như thế nào, người ác cũng cố gắng tạo cho bằng được ác-nghiệp ấy, dù phải hy sinh sinh-mạng của mình.

Còn đối với người thiện biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có đại-thiện-tâm tránh xa 10 ác-nghiệp đó là tạo 10 đại-thiện-nghiệp rất dễ dàng, không khó khăn chút nào, nên tất cả mọi người thiện đều có khả năng tạo 10 đại-thiện-nghiệp được cả.

Đó là sự thật hiển nhiên về 10 ác-nghiệp và 10 đại-thiện-nghiệp.

2- Sắc-giới thiện-nghiệp trong 5 sắc-giới thiện-tâm

Sắc-giới thiện-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả tương xứng với mỗi bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có 5 sắc-giới quả-tâm gọi là sắc-giới tái-sinh-tâm (*paṭisandhicitta*) làm phạm-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 15 tầng trời sắc-giới phạm-thiên (trừ tầng trời sắc-giới phạm-thiên Vô-tướng-thiên (*Asaññasattabhūmi*), tùy theo năng lực của mỗi bậc thiền sắc-giới quả-tâm.

Sắc-giới thiện-nghiệp đó là tác-ý tâm-sở đồng sinh với 5 sắc-giới thiện-tâm cho quả trong 2 thời-kỳ:

- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*).
- Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (*pavattikāla*), kiếp hiện-tại.
- Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*Paṭisandhikāla*)

Hành-giả nào là hạng **người tam-nhân** thực-hành

pháp-hành thiên-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có *sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao* có quyền ưu tiên cho quả *trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla)* có **đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm** gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** làm phạm-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh *Quảng-quả-thiên (Vehapphalabhūmi)*. Chư phạm-thiên trong tầng trời này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Còn lại 4 *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc thấp* đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không có cơ hội cho quả được nữa.

- **Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (Pavattikāla)**, kiếp hiện-tại

Đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm nào làm phạm-sự **tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)** 1 sát-na-tâm trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) xong, liền tiếp theo trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh (pavattikāla)*, kiếp hiện-tại, chính **đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm ấy** tiếp tục làm phạm-sự **hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta)** giữ gìn hộ trì kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất rồi, cũng chính **đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm ấy** làm phạm-sự cuối cùng **tứ-tâm (cuticitta) chuyển-kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị sắc-giới phạm-thiên ấy**.

* Trường-hợp đặc biệt, hành-giả nào chứng đắc **đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm** có tâm nhằm chán 4 **đanh-uẩn** là (*thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn*), mà chỉ muốn có **sắc-uẩn** mà thôi.

Cho nên, sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn **đệ-ngũ-**

thiền sắc-giới thiện-nghiệp trong *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm* ấy cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có nhóm **sắc-pháp** gọi là **jīvitanaṅgakkalāpa**: nhóm **sắc-pháp** có **sắc-pháp thứ 9** là **sắc-mạng-chủ** làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên gọi là **Vô-tướng-thiên** (*Asaññasattabhūmi*). Chư phạm-thiên trong tầng trời này **có thân mà không có tâm**, có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

3- Vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong 4 vô-sắc-giới thiện-tâm

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp đó là *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với 4 *vô-sắc-giới thiện-tâm* cho quả tương xứng với mỗi *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*, trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **4 vô-sắc-giới quả-tâm** gọi là **vô-sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên 4 tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tùy theo năng lực của mỗi *bậc thiền vô-sắc-giới quả-tâm*.

Vô-sắc-giới thiện-nghiệp đó là *tác-ý tâm-sở* đồng sinh với 4 *vô-sắc-giới thiện-tâm* cho quả trong 2 thời-kỳ:

- *Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*).
- *Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (*pavattikāla*), *kiếp hiện-tại*.
- **Thời-kỳ tái-sinh kiếp sau** (*Paṭisandhikāla*)

Hành-giả nào là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm* và 4 *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*.

Sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn chỉ có *vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ-tứ-thiền vô-sắc-giới thiện-tâm bậc cao* gọi là *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền thiện-tâm*

bậc cao có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có *đệ-tứ-thiền vô-sắc-giới quả-tâm* gọi là **phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền quả-tâm bậc cao** gọi là *vô-sắc-giới tái-sinh-tâm* (paṭisandhicitta) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh *Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền* (Nevaśāññānāśāññāyatana-bhūmi). Chư phạm-thiên trong tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên này *có tâm mà không có thân*, có tuổi thọ lâu nhất 84.000 đại-kiếp trái đất.

Còn lại 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 3 *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm bậc thấp* đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosikamma) không có cơ hội cho quả được nữa.

- **Thời-kỳ sau khi đã tái-sinh** (Pavattikāla), kiếp hiện-tại

Đệ-tứ-thiền vô-sắc-giới quả-tâm bậc cao gọi là *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền quả-tâm bậc cao* làm phận-sự **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) 1 *sát-na-tâm* trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) xong, liền tiếp theo trong *thời-kỳ sau khi đã tái-sinh* (pavattikāla), *kiếp hiện-tại*, chính *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền quả-tâm* ấy tiếp tục làm phận sự **hộ-kiếp-tâm** (bhavaṅgacitta) giữ gìn hộ trì kiếp vị phạm-thiên ấy cho đến hết tuổi thọ 84.000 đại-kiếp trái đất, rồi cũng chính *phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiền quả-tâm* ấy làm phận sự cuối cùng **tử-tâm** (cuticitta) *chuyển-kiếp (chết) kết thúc kiếp hiện-tại của vị vô-sắc-giới phạm-thiên* ấy.

4- **Siêu-tam-giới thiện-nghiệp** trong 4 Thánh-đạo-tâm

Siêu-tam-giới thiện-nghiệp đó là *tác-y tâm-sở đồng sinh* với 4 **Thánh-đạo-tâm** *liên cho quả tương xứng* với mỗi **Thánh-đạo-tâm** là 4 **Thánh-quả-tâm** trong cùng

Thánh-đạo lộ-trình-tâm (Maggavīthicitta), không có thời gian chờ đợi (akālika), trở thành 4 bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.

Cho nên, *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* trong 4 *Thánh-đạo-tâm* không cho quả tái-sinh kiếp sau, nhưng trái lại, *siêu-tam-giới thiện-nghiệp* trong 4 *Thánh-đạo-tâm* có khả năng làm giảm dần kiếp tái-sinh tùy theo năng lực của mỗi bậc Thánh-nhân.

Bốn Thánh-đạo-tâm - bốn Thánh-quả-tâm

1-Nhập-lưu Thánh-đạo-tâm - Nhập-lưu Thánh-quả-tâm.

2- Nhất-lai Thánh-đạo-tâm - Nhất-lai Thánh-quả-tâm.

3- Bất-lai Thánh-đạo-tâm - Bất-lai Thánh-quả-tâm.

4- A-ra-hán Thánh-đạo-tâm - A-ra-hán Thánh-quả-tâm.

Bốn bậc Thánh-nhân

1- Bậc Thánh Nhập-lưu.

2- Bậc Thánh Nhất-lai.

3- Bậc Thánh Bất-lai.

4- Bậc Thánh A-ra-hán.

Chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả

1- Hành-giả nào là thiện-trí phạm-nhân thuộc về hạng người tam-nhân cũng là vị Bồ-tát thanh-văn-giác, đã từng tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật trải qua vô số kiếp trong quá-khứ.

Kiếp hiện-tại, hành-giả ấy vốn có đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật và có 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ, có duyên lành gần gũi thân cận chư bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu

Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được 2 loại phiền-não là *tà-kiến (diṭṭhi)* và *hoài-nghi (vicikicchā)*, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

2- Hành-giả là *bậc Thánh Nhập-lưu* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc đến Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân (dosa) loại thô*, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

3- Hành-giả là *bậc Thánh Nhất-lai* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc đến Bất-lai Thánh-đạo, Bất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được 1 loại phiền-não là *sân (dosa) loại vi-tế*, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

4- Hành-giả là *bậc Thánh Bất-lai* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc đến A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn*, diệt tận được 7 loại phiền-não còn lại là *tham (lobha)*, *si (moha)*, *ngã-mạn (māna)*, *buồn-chán (thīna)*, *phóng-tâm (uddhacca)*, *không biết hổ-thẹn tội-lỗi (ahirika)*, *không biết ghê-sợ tội-lỗi (anottappa)* không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** cao thượng.

Bốn bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo

- *Bậc Thánh Nhập-lưu* vĩnh viễn không còn tái-sinh trong *cõi ác-giới*, chỉ còn tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người hoặc 6 cõi trời dục-giới, nhiều nhất 7 kiếp nữa mà thôi.

Đến kiếp thứ 7, *bậc Thánh Nhập-lưu* chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khỏi tử sinh luân-hồi trong tam-giới*.

- *Bậc Thánh Nhất-lai* chỉ còn tái-sinh kiếp sau 1 kiếp duy nhất trong cõi thiện-dục-giới nữa mà thôi.

Trong kiếp ấy, bậc Thánh Nhất-lai chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, *giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới*.

- *Bậc Thánh Bát-lai* không tái-sinh trở lại cõi dục-giới nữa, mà chỉ còn tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên mà thôi.

Bậc Thánh Bát-lai chắc chắn sẽ trở thành *bậc Thánh A-ra-hán*, rồi sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, *giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới*.

- *Bậc Thánh A-ra-hán* ngay kiếp hiện-tại sẽ *tịch diệt Niết-bàn*, *giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới*.

Nếu các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin *nghiệp và quả của nghiệp*, cố gắng học hỏi nghiên cứu hiểu biết về *mọi ác-nghiệp và quả của ác-nghiệp, mọi thiện-nghiệp và quả của thiện-nghiệp* thì các hàng thanh-văn đệ-tử ấy biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, nên không dám tạo ác-nghiệp, mà cố gắng tạo mọi thiện-nghiệp tùy theo khả năng của mình, nhất là cố gắng tinh-tấn tạo, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ, làm nhân-duyên hỗ trợ cho pháp-hành thiên-tuệ, để mong *chứng ngộ chân-lý từ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài. Đó là ý nguyện cứu cánh cao cả của mỗi người thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

(Xong pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật bậc thượng.)

9- Pháp-Hạnh Tâm-Từ Ba-La-Mật

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

9.1- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ (Mettāpāramī)

Tích Arakajātaka (Á-rá-ká-cha-tá-ká)

Trong *tích Arakajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Bà-la-môn Araka* tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ (mettāpāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti, gọi chư tỳ-khưu truyền dạy rằng:

- Này chư tỳ-khưu! Khi tỳ-khưu thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh trở nên thành thạo, làm nền tảng vững chắc, tâm an tịnh, chứng đắc bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, được tích lũy nhiều, nên có được 11 quả-báu như sau:

- Ngủ được an-lạc.
- Thức dậy được an-lạc.
- Không thấy ác mộng.
- Được mọi người yêu mến.
- Được các hàng phi nhân yêu mến.
- Được chư-thiên hộ trì.
- Lửa, thuốc độc, khí giới không làm hại được.
- Tâm an định mau.
- Gương mặt trong sáng,
- Tỉnh táo lúc lâm chung.

¹ Bộ Jātakatthakathā, phần dukanipāta, tích Arakajātaka.

- Nếu chưa trở thành bậc Thánh A-ra-hán thì sẽ hóa-sinh trong cõi trời sắc giới phạm-thiên.

- Nay chư tỳ-khuru! Khi tỳ-khuru thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh trở nên thành thạo, làm nền tảng vững chắc, tâm an tịnh, chứng đắc bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, được tích lũy nhiều, nên có được 11 quả-báu như vậy.

- Nay chư tỳ-khuru! Thông thường, tỳ-khuru thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng đến chúng-sinh muôn loài có chỉ định và không chỉ định, với tâm mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc.

Tỳ-khuru thực-hành niệm rải tâm-bi vô lượng, niệm rải tâm-hỷ vô lượng, niệm rải tâm-xả vô lượng đến chúng-sinh muôn loài có chỉ định và không chỉ định, với tâm mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc.

Tỳ-khuru thực-hành tứ vô-lượng-tâm như vậy, nếu chưa chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, thì sau khi chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên cõi sắc-giới phạm-thiên.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

Trong thời quá-khứ, các bậc tiền bối thiện-trí thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng suốt 7 năm. Sau khi chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên cõi sắc-giới phạm-thiên suốt 7 kiếp trái đất hoại và kiếp trái đất trụ (*saṃvaṭṭakappa-vivattakappa*).

Đức-Thế-Tôn thuyết tích *Arakajātaka*, tiền-kiếp của Ngài được tóm lược như sau:

Tích Arakajātaka

Thời quá-khứ, trong một kiếp trái đất ấy, Đức-Bồ-tát

tiền-kiếp Đức-Phật Gotama, sinh trong dòng dõi Bà-la-môn tên là *công tử Araka*.

Khi trưởng thành, *Đức-Bồ-tát Araka* nhằm chán các đối tượng ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), nên từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ ở tại trong rừng núi Himavanta, thực-hành pháp-hành thiền-định với đề mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài.

Về sau, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Araka có nhiều đệ-tử, nên trở thành vị Tôn-Sư. Đức-Bồ-tát đạo-sĩ truyền dạy các đệ-tử đạo-sĩ rằng:

- *Này các đệ-tử! Thông thường, bậc xuất-gia nên thực-hành đề mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài, nên được 11 quả-báu của tâm-từ.*

Bậc xuất-gia nên thực-hành niệm rải tâm-bi vô lượng, niệm rải tâm-hỷ vô lượng, niệm rải tâm-xả vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài; nếu tâm đạt đến an-định vững chắc, chứng đắc các bậc thiền sắc giới thiện-tâm thì sau khi hành-giả ấy chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Hành-giả có thiện-tâm tế độ với tâm-từ vô lượng đối với tất cả chúng-sinh muôn loài phía trên từ mặt đất lên đến tột đỉnh cõi trời vô-sắc-giới Phi-tướng-phi-phi-tướng-xứ-thiên, phía dưới từ mặt đất xuống đến cõi đại-địa-ngục Ussadamahānaraka, bề ngang cõi người, toàn thể cõi-giới chúng-sinh.

Niệm rải tâm-từ vô lượng rằng:

“Mong tất cả chúng-sinh muôn loài không oan trái lẫn nhau, không có khổ tâm, không có khổ thân, xin tất cả chúng-sinh giữ gìn thân tâm được an-lạc.”

(Sabbe sattā averā hontu, abyāpajjā hontu, anīghā hontu, sukhī attānaṃ pariharantu.)

Hành-giả thực-hành niệm rải tâm-từ vô lượng, mong cầu sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc đến tất cả chúng-sinh không giới hạn, dẫn đến chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm.

Cho nên, sau khi hành-giả ấy chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên.

Còn dục-giới thiện-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong 7 cõi thiện-dục-giới là cõi người, 6 cõi trời dục-giới.

Đức-Bồ-tát đạo-sư Araka thường truyền dạy nhóm đệ tử đạo-sĩ như vậy, nhóm đệ-tử đạo-sĩ thực-hành đề-mục tứ vô-lượng-tâm đến chúng-sinh vô lượng.

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sư Araka chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên suốt 7 kiếp trái đất hoại và kiếp trái đất trụ (*saṃvaṭṭakappa-vivaṭṭakappa*).

Tích Arakajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Arakajātaka* này, Đức-Bồ-tát đạo-sư Araka là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, những hậu-kiếp của nhân vật trong tích ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Nhóm đệ tử đạo-sĩ*, nay kiếp hiện-tại họ là tứ chúng: tỳ-khưu, tỳ-khưu-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

- **Đức-Bồ-tát đạo-sư Araka**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

(Xong pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc hạ.)

9.2 - Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung (Mettā Upapāramī)

Tích Suvanṇasāmajātaka (Xú-wanh-ná-xa-má-cha-tá-ká)

Trong *tích Suvanṇasāmajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm con của đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā, tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung (mettā upapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, đề cập đến *vị tỳ-khuru chí hiếu biết lo phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo*, Đức-Thế-Tôn khen ngợi vị tỳ-khuru ấy.

* Vị tỳ-khuru con ông bà phú hộ

Trong kinh-thành Sāvatti, hai ông bà phú hộ có của cải tài sản đến 180 triệu (tiền Ấn xưa) mà chỉ có một người con trai duy nhất, người con trai là nguồn vui tinh thần của hai ông bà phú hộ.

Một hôm, công-tử đứng trên lầu đài nhìn xuống đường lớn, thấy một số đông người tay cầm hoa, vật thơm đi đến chùa Jetavana, để nghe Đức-Phật thuyết pháp, công-tử mới nghĩ rằng:

“Ta cũng nên đi theo họ đến chùa Jetavana, để nghe Đức-Phật thuyết pháp.”

Nghĩ xong, công-tử nhờ người nô bộc đi mua hoa, vật thơm, v.v... công-tử đem hoa, vật thơm, các phẩm vật đến chùa Jetavana đánh lễ, cúng dường lên Đức-Phật, và cúng dường các bộ y, thuốc trị bệnh, các thứ nước trái

¹ Jātakatṭhakathā, Mahānipāta, Suvanṇasāmajātaka.

cây đến chur Đại-đức tỳ-khuru-Tăng, rồi ngồi một nơi hợp lễ, lắng nghe Đức-Phật thuyết pháp.

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết-pháp, công-tử nhận thức thấy rõ ràng:

“Tội-lỗi của ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục, đời sống của người tại gia có nhiều ràng buộc phiền toái, chật hẹp; và đời sống của bậc xuất-gia không bị ràng buộc trong ngũ dục. Vậy ta nên xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật thì thật là cao quý biết dường nào!”

Sau khi nghe Đức-Phật thuyết pháp xong, mọi người đứng dậy tuân tự trở về nhà, còn công-tử đến hầu đánh lễ Đức-Phật, xin Ngài cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy công-tử rằng:

- Này con! Như-lai không cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru đối với những người con mà mẹ cha chưa cho phép.

Vậy, con nên trở về nhà xin mẹ cha cho phép trước, rồi trở lại đây. Khi ấy, Như-lai sẽ cho phép con xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Như-lai.

Nghe lời dạy của Đức-Phật, công-tử thành kính đánh lễ Đức-Phật, rồi xin phép trở về nhà.

Khi về nhà, công-tử vào đánh lễ mẹ cha, rồi thưa rằng:

- Kính thưa mẹ cha, xin mẹ cha cho phép con xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.

Nghe đứa con yêu quý nhất thưa như vậy, hai ông bà phú hộ cảm thấy vô cùng khổ tâm, bởi vì công-tử là đứa con duy nhất, mà ông bà thương yêu quý mến nhất nên hai ông bà phú hộ bảo với con rằng:

- *Này con yêu quý! Con là đứa con duy nhất của mẹ cha, con là nguồn hạnh phúc an-lạc, là nơi nương nhờ duy nhất của mẹ cha, thì làm sao mẹ cha có thể cho phép con đi xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama được.*

- *Này con yêu quý! Đời sống của bậc xuất-gia tỳ-khuru khổ lắm con ạ!*

Vì vậy, con chớ nên xuất gia trở thành tỳ-khuru. Con chỉ nên sống tại gia, tạo mọi phước-thiện như bố-thí, giữ giới, v.v... mà thôi.

Mẹ cha không thể nào cho phép con xuất gia trở thành tỳ-khuru được.

Nghe mẹ cha dạy bảo như vậy, công-tử thất vọng khổ tâm, không dùng vật thực suốt 7 ngày.

Hai ông bà phú hộ khẩn khoản khuyên bảo đủ điều, nhưng công-tử không nghe lời mẹ cha, mà chỉ quyết tâm muốn xuất gia trở thành tỳ-khuru mà thôi.

Thấy vậy, hai ông bà phú hộ bàn bạc với nhau rằng:

“Nếu chúng ta không cho phép con đi xuất gia trở thành tỳ-khuru theo ý nguyện của nó, đứa con duy nhất của chúng ta sẽ chết, thì chúng ta sẽ không còn có cơ hội nhìn thấy con của chúng ta nữa.

Nhưng nếu chúng ta cho phép con đi xuất gia trở thành tỳ-khuru, thì chúng ta sẽ còn có cơ hội nhìn thấy con của chúng ta, hoặc sau khi con xuất gia trở thành tỳ-khuru, nếu không chịu nổi khổ cực thiếu thốn, thì nó trở về lại nhà của chúng ta mà thôi.”

Sau khi bàn bạc xong, hai ông bà phú hộ bảo với công-tử rằng:

- *Này con yêu quý! Mẹ cha đồng ý cho phép con đi xuất gia trở thành tỳ-khuru trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.*

Nghe mẹ cha bảo như vậy, công-tử cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, bắt đầu ăn uống tắm rửa trở lại, qua ít hôm sau sức khoẻ của công-tử đã hồi phục. Công-tử đến hầu đánh lễ mẹ cha, xin phép đi xuất gia.

Công-tử xuất gia trở thành tỳ-khuru

Công-tử đi đến hầu đánh lễ, kính xin Đức-Phật cho phép xuất gia trở thành tỳ-khuru. Đức-Phật truyền bảo một vị tỳ-khuru làm thầy tế độ cho công-tử xuất gia trở thành Sa-di.

Sau khi trở thành sa-di một thời gian, vị thầy tế độ làm lễ nâng vị sa di lên trở thành tỳ-khuru.

Sau khi trở thành tỳ-khuru, vị tỳ-khuru ấy nương nhờ nơi thầy tế độ cố gắng tinh-tấn theo học pháp-học và pháp-hành: pháp-hành-giới, pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ rành rẽ suốt 5 năm.

Một hôm, vị tỳ-khuru ấy nghĩ rằng:

“Ta sống tại nơi này, có nhiều bà con, bạn bè đến thăm viếng, cũng dùng các thứ vật dụng nhiều. Đó là điều bất lợi đối với ta, ta có chí nguyện xuất gia mong giải thoát khổ.

Vậy, ta nên tìm một nơi thanh vắng, để thuận lợi thực-hành pháp-hành thiền-định, pháp-hành thiền-tuệ.”

Sau khi suy nghĩ xong, vị tỳ-khuru ấy đánh lễ thầy tế độ, xin thầy cho phép được rời khỏi ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti này, tìm một nơi thanh vắng để thuận lợi thực-hành pháp-hành thiền-định, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ

Được vị thầy tế độ cho phép, vị tỳ-khuru ấy đến một khu rừng vắng vẻ ở vùng biên giới. Tại khu rừng này, dù vị tỳ-khuru thực-hành pháp-hành thiền-định, thực-hành pháp-hành thiền-tuệ suốt 12 năm, mà vẫn chưa chứng-

ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn nào cả.

Ông bà phú hộ trở nên người nghèo khổ

Về phần hai ông bà phú hộ, mẹ cha của vị tỳ-khưu ấy, vì thương nhớ đến người con yêu quý, nỗi khổ tâm thương nhớ, cho nên công việc làm ăn càng ngày càng suy thoái.. Vì không có người trông nom, của cải tài sản càng ngày càng tiêu hao dần một cách mau chóng do người ta chiếm đoạt; tất cả các của cải tài sản, ruộng vườn, thậm chí đến ngôi nhà to lớn cũng bị người ta chiếm đoạt luôn.

Hai ông bà trở nên người nghèo khổ, dẫn dắt nhau đi xin ăn qua ngày.

Một hôm, một Ngài Trưởng-lão từ ngôi chùa Jetavana đến khu rừng tại biên giới, gặp vị tỳ-khưu con của ông bà phú hộ trong kinh-thành Sāvatti năm xưa. Vị tỳ-khưu tiếp đón Ngài Trưởng-lão, thăm hỏi lẫn nhau vô cùng hoan-hỷ.

Được biết Ngài Trưởng-lão khách này từ ngôi chùa Jetavana mới đến, nên vị tỳ-khưu bạch hỏi về Đức-Thế-Tôn cùng chư Đại-đức tỳ-khưu-Tăng trong chùa, vị thầy tế độ của mình, rồi bạch hỏi về ông bà phú hộ trong kinh-thành Sāvatti đời sống như thế nào.

Nghe vị tỳ-khưu bạch hỏi như vậy, Ngài Trưởng-lão khách trả lời rằng:

- Nay pháp đệ! Ông bà phú hộ ấy có một người con trai duy nhất đã xuất gia trở thành tỳ-khưu và vị tỳ-khưu ấy đã rời khỏi của ngôi chùa Jetavana nhiều năm rồi.

Còn tất cả của cải tài sản của ông bà phú hộ đã bị khánh kiệt. Bây giờ, hai ông bà lâm vào hoàn cảnh khổ cực. Hằng ngày, hai ông bà dẫn nhau đi xin ăn để sống qua ngày.

Nghe Ngài Trưởng-lão nói như vậy, vị tỳ-khuru vô cùng xúc động, nghẹn ngào đôi dòng nước mắt chảy ra giàn giụa.

Thấy vậy, Ngài Trưởng-lão hỏi rằng:

- *Này pháp đệ! Hai ông bà ấy có liên quan với pháp đệ như thế nào?*

Vị tỳ-khuru thưa rằng:

- *Kính bạch Ngài Trưởng-lão, hai ông bà ấy chính là thân phụ thân mẫu của đệ, còn đệ là người con duy nhất của hai ông bà ấy. Thưa Ngài.*

Ngài Trưởng-lão khuyên rằng:

- *Này pháp đệ! Sở dĩ thân phụ, thân mẫu của pháp đệ lâm vào hoàn cảnh khổ như vậy, là vì pháp đệ.*

Vậy, pháp đệ phải có bốn phận lo phụng dưỡng mẹ cha già yếu của pháp đệ.

Nghe lời khuyên dạy của Ngài Trưởng-lão, vị tỳ-khuru con của ông bà phú hộ nghĩ rằng:

“Dù ta đã cố gắng tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-tuệ suốt 12 năm qua, mà vẫn chưa chứng ngộ chân-lý tí Thánh-đế, chưa chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả nào. Có lẽ ta chưa có đủ các pháp-hạnh ba-la-mật.

Vậy, ta nên hoàn tục trở thành người cận-sự-nam, để thuận tiện cho việc chăm nom săn sóc, phụng dưỡng mẹ cha già của ta, rồi cố gắng tạo các phước-thiện như bố-thí, giữ giới, hành thiền, v.v...”

Nghĩ xong, vị tỳ-khuru ấy rời khỏi khu rừng, lên đường trở về kinh-thành Sāvatti, đi tìm mẹ cha. Khi đến một ngõ rẽ, một ngõ đi vào kinh-thành Sāvatti và một ngõ đi đến ngôi chùa Jetavana. Vị tỳ-khuru ấy đứng tại ngõ rẽ suy nghĩ rằng:

“*Ta nên đi tìm mẹ cha trước hay đến đánh lễ Đức-Phật trước*”, rồi suy nghĩ tiếp rằng:

“*Tuy ta đã xa cách mẹ cha ta nhiều năm qua, nhưng mà sau này hằng ngày, ta thường gần gũi chăm sóc, phụng dưỡng mẹ cha ta. Khi ấy, ta không có nhiều thời gian đến hầu đánh lễ Đức-Phật, nghe pháp.*

“*Vậy, hôm nay ta nên đến đánh lễ Đức-Thế-Tôn trước, rồi sáng hôm sau, ta sẽ đi tìm mẹ cha của ta.*”

Sau khi suy nghĩ như vậy, vị tỳ-khưu ấy đi theo con đường dẫn đến ngôi chùa Jetavana. Đến nơi trời đã về chiều, vị tỳ-khưu ấy tìm đến đánh lễ Đức-Phật, rồi nghe Ngài thuyết pháp.

Canh chót đêm ấy, sau khi xả đại bi định, rồi suy xét chúng-sinh có duyên lành nên tế độ, Đức-Thế-Tôn thấy vị tỳ-khưu con của ông bà phú hộ trong kinh-thành Sāvattthi năm xưa, là người có duyên lành nên tế độ.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết bài kinh ***Mātuposaka-sutta***, Đức-Phật tán dương người con chí hiếu biết chăm sóc phụng dưỡng mẹ cha bằng những thứ vật dụng cần thiết có được bằng cách hợp pháp.

Chư bậc thiện-trí đều tán dương ca tụng những người con chí hiếu biết lo phụng dưỡng mẹ cha trong đời này như vậy. Sau khi những người con ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời, được hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Sau khi nghe bài kinh *Mātuposakasutta* ấy xong, vị tỳ-khưu suy xét đúng đắn rằng:

“*Trước đây, ta có ý định hoàn tục trở thành người cận-sự-nam, để thuận tiện lo chăm sóc phụng dưỡng mẹ cha.*

“*Nay, nghe Đức-Phật thuyết giảng bài kinh Mātuposakasutta này, giúp ta hiểu rõ rằng:*

Dù ta là tỳ-khuru có được những thứ vật dụng cần thiết bằng cách hợp pháp, cũng nuôi nấng, phụng dưỡng mẹ cha của ta được.

Như vậy, ta không nên hoàn tục trở thành người cận-sự-nam, ta vẫn là tỳ-khuru cũng phụng dưỡng mẹ cha già của ta được.”

Sáng ngày hôm sau, vị tỳ-khuru ấy đến đánh lễ Đức-Thế-Tôn, rồi mang bát đến chỗ các thí-chủ làm phước-thiện bố-thí cháo buổi sáng. Sau khi được cháo xong, vị tỳ-khuru mang bát cháo đi vào kinh-thành Sāvatti, để tìm mẹ cha của Ngài.

Cảnh đoàn tụ mẹ cha

Nhìn thấy mẹ cha xin cháo đem về, ngồi bên vách nhà người khác, vị tỳ-khuru ấy đến gần chỗ mẹ cha của Ngài, đứng trước cảnh tượng đau lòng ấy, vị tỳ-khuru vô cùng cảm động trào đôi dòng nước mắt chảy ra giàn giụa, nghẹn ngào quá không nói lên lời, vị tỳ-khuru đứng chết đĩnh cả người.

Khi ấy, mẹ cha chưa nhận ra vị tỳ-khuru, nên nghĩ rằng:
“Vị tỳ-khuru ấy đang đứng khát thực.”

Bà chân thành bạch rằng:

- Kính bạch Ngài, nay chúng tôi nghèo khổ không có vật thực gì xứng đáng để cúng dường đến Ngài. Xin Ngài đi đến ngôi nhà khác.

Nghe lời nói tha thiết thân thương của thân mẫu, vị tỳ-khuru cảm động quá nên đứng bất động nghẹn ngào không nói được lời nào. Thân phụ của Ngài thấy như vậy, nên bảo bà hãy đến gần xem kỹ vị tỳ-khuru ấy là ai?

Thân mẫu của Ngài đứng dậy đến gần, thì nhận ra được vị tỳ-khuru chính là người con yêu quý của ông bà

mà họ đã khắc khoải mong chờ lâu nay. Vì quá xúc động bà quy xuống chân của vị tỳ-khuru rồi khóc lên thành tiếng, thân phụ của Ngài đến đỡ bà lên và nhận ra vị tỳ-khuru là người con, rồi ông cũng khóc. Thấy mẹ cha khóc, nên vị tỳ-khuru không ngăn nổi cơn xúc động cũng òa lên khóc.

Đó là một cảnh tượng thật thương tâm, lúc mẹ cha con đoàn tụ.

Vị tỳ-khuru cố gắng thốt lên từng lời rằng:

- Thưa mẹ cha, xin mẹ cha đừng khóc than sầu não nữa, kể từ ngày hôm nay, xin mẹ cha cho bản sư được phép phụng dưỡng mẹ cha.

Tỳ-khuru phụng dưỡng mẹ cha

Vị tỳ-khuru trao bát cháo của Ngài cho mẹ cha dùng buổi sáng, rồi vị tỳ-khuru dẫn mẹ cha đến một nơi thuận lợi, mời mẹ cha nghỉ ngơi tại nơi đó, còn vị tỳ-khuru mang bát vào trong kinh-thành Sāvatti đi khát thực, đem vật thực về mời mẹ cha dùng cho no đủ.

Sau đó, vị tỳ-khuru lại đi khát thực một lần nữa, có được bao nhiêu vật thực, mời mẹ cha dùng thêm. Khi mẹ cha no đủ, vị tỳ-khuru mới dùng phần vật thực còn lại.

Vị tỳ-khuru mời mẹ cha đến ở chỗ đàng hoàng, hằng ngày, vị tỳ-khuru ấy chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha đầy đủ, không để mẹ cha phải chịu cảnh đói khát như trước nữa.

Ngày nào đi khát thực có được vật thực đủ dùng, vị tỳ-khuru dâng vật thực cho mẹ cha dùng no đủ, nếu vật thực còn thừa thì vị tỳ-khuru mới dùng phần vật thực ấy.

Vì vậy, thân thể của vị tỳ-khuru càng ngày càng gầy, vì thiếu vật thực.

Nếu có được tấm vải mới nào thì vị tỳ-khưu đem dâng tấm vải mới ấy đến mẹ cha mặc. Nếu mẹ cha xả bỏ tấm choàng cũ thì vị tỳ-khưu đem giặt sạch sẽ, rồi nhuộm màu lại vá vào tấm y cũ rách của mình, hoặc lượm các tấm vải mà người ta vất bỏ, đem về giặt sạch sẽ, nhuộm màu lại, rồi vá vào tấm y cũ rách của mình, cho nên tấm y của vị tỳ-khưu ấy có nhiều miếng vá.

Vị tỳ-khưu ấy chỉ biết lo chăm sóc phụng dưỡng mẹ cha cho được no ấm mà thôi. Về phần vị tỳ-khưu có bữa no bữa đói, cho nên thân thể gầy ốm, mặc bộ y cũ có nhiều miếng vá.

Nhìn thấy vị tỳ-khưu ấy gầy ốm xanh xao, mặc bộ y cũ có nhiều mảnh vá như vậy, nên các vị tỳ-khưu khác hỏi Ngài rằng:

- *Này pháp-hữu! Trước kia pháp-hữu có thân thể khỏe mạnh, da dẻ hồng hào, nhưng nay thân thể của pháp-hữu gầy ốm xanh xao như vậy, pháp-hữu có mắc phải bệnh gì không?*

Pháp-hữu không có y mặc hay sao mà mặc bộ y quá cũ có nhiều miếng vá như vậy?

Nghe các vị tỳ-khưu khác hỏi như vậy, vị tỳ-khưu ấy trả lời rằng:

- *Này quý pháp-hữu! Thật ra, tôi không bị mắc bệnh gì cả. Rồi thuật chuyện lo chăm sóc, phụng dưỡng mẹ cha già cho chư tỳ-khưu nghe rằng:*

- *Này quý pháp-hữu! Hằng ngày, tôi đi khất thực, được bao nhiêu vật thực tôi đều đem về dâng lên cho mẹ cha tôi dùng trước, khi mẹ cha tôi đã dùng no đủ, thì tôi mới dùng phần còn lại, nên có bữa no bữa đói.*

Vì vậy, thân thể của tôi bị gầy ốm, xanh xao như thế này. Tôi không bị mắc bệnh gì cả.

Và nếu khi tôi có tấm vải mới nào thì tôi dâng tấm vải ấy đến mẹ cha tôi mặc. Nếu mẹ cha tôi xả bỏ tấm choàng cũ thì tôi lấy, hoặc tôi lượm tấm vải người ta bỏ, đem giặt sạch sẽ, nhuộm màu lại, rồi vá vào tấm y cũ rách của tôi. Cho nên, tấm y của tôi có nhiều miếng vá.

Nghe vị tỳ-khuru thuật chuyện như vậy, các pháp-hữu bảo với vị tỳ-khuru ấy rằng:

- Nay pháp-hữu! Những thí-chủ có đức-tin trong sạch làm phước-thiện bố-thí các món vật thực, vải may y, ... cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng, Đức-Thế-Tôn không cho phép tỳ-khuru đem những thứ vật thực, vải may y ấy phụng dưỡng người tại gia cư sĩ.

Vậy, pháp-hữu đã làm việc không nên làm, thật đáng chê trách.

Nghe lời chê trách của pháp-hữu vị tỳ-khuru ấy cảm thấy hổ-thẹn.

Chư tỳ-khuru ấy đem việc này bạch lên Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính Bạch Đức-Thế-Tôn, vị tỳ-khuru ấy đem những vật thực, vải may y mà thí-chủ làm phước bố-thí với đức-tin trong sạch nơi chư tỳ-khuru-Tăng, để phụng dưỡng người tại gia cư sĩ.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy gọi vị tỳ-khuru ấy đến bèn hỏi rằng:

- Nay tỳ-khuru! Như-lai nghe nói con đem những vật thực, vải may y mà thí-chủ làm phước bố-thí với đức-tin trong sạch cúng dường đến chư tỳ-khuru-Tăng, để phụng dưỡng người tại gia cư sĩ. Chuyện đó có thật hay không?

Vị tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn rằng:

- Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chuyện đó có thật như vậy. Bạch Ngài.

Đức-Thế-Tôn truyền hỏi rằng:

- *Này tỳ-khuru! Con đem những vật thực, vải may y ấy, để phụng dưỡng người tại gia cư sĩ ấy, họ liên quan với con thế nào vậy?*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, con đem những vật thực, vải may y để phụng dưỡng người tại gia cư sĩ ấy, họ là mẹ cha của con. Bạch Ngài.*

Để cho vị tỳ-khuru ấy phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ, nên Đức-Phật tán dương ca tụng rằng:

“*Sādhu! Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay! Lành thay!*” 3 lần như vậy.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy tỳ-khuru ấy rằng:

- *Này tỳ-khuru! Con là người con chí hiếu, có đức tính biết ơn và biết đền đáp công ơn mẹ cha, biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha già.*

Con đã làm tròn bốn phận người con chí hiếu mà tiền-kiếp của Như-lai đã từng biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha già đui mù trong thời quá-khứ.

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền dạy như vậy, chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

* Tích Suvanṇasāmajātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng tích *Suvanṇasāmajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, ở một ngôi làng không xa kinh-thành Bārāṇasī, có một người thợ săn trưởng xóm nhà gồm có 500 gia đình ở bờ sông bên này và một người thợ săn trưởng xóm nhà gồm có 500 gia đình ở bờ sông bên kia, hai người thợ săn trưởng này là hai người bạn thân thiết với nhau.

Khi còn trẻ hai người bạn giao ước với nhau rằng:

“Sau này, nếu hai chúng ta mỗi người lập gia đình, người này sinh con trai, người kia sinh con gái thì hai chúng ta sẽ làm sui gia với nhau, cho hai đứa con chúng ta thành vợ thành chồng với nhau.”

Về sau, gia đình người thợ săn trường xóm bờ sông bên này sinh được đứa bé trai, mẹ cha đặt tên là **Dukūlakumāra** (bé trai Dukūla), và gia đình người thợ săn trường xóm bờ sông bên kia sinh được bé gái, mẹ cha đặt tên là **Pārikākumārī** (bé gái Pārikā).

Hai đứa bé trai và bé gái rất xinh đẹp có màu da như màu vàng, tuy hai đứa con sinh trong hai gia đình thợ săn, nhưng hai đứa con ấy không bao giờ tạo ác-nghiệp sát-sinh theo nghề nghiệp gia đình.

Khi cậu Dukūla và cô Pārikā đều trưởng thành lên mười sáu tuổi. Mẹ cha của cậu Dukūla nói với đứa con trai rằng:

- Này Dukūla con yêu quý! Mẹ cha sẽ cưới cô Pārikā rất xinh đẹp có màu da như màu vàng giống như con, là con gái của người bạn thân, đem về làm vợ của con.

Nghe người cha nói như vậy, cậu Dukūla bịt hai lỗ tai không muốn nghe, bởi vì tiên-kiếp của cậu vốn là vị phạm-thiên ở tầng trời sắc-giới phạm-thiên, hết tuổi thọ, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm người trong gia đình người thợ săn trường này. Cho nên, tâm của cậu không say mê trong *ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*. Cậu Dukūla thưa với mẹ cha rằng:

- Kính thưa mẹ cha, xin mẹ cha đừng nói đến vấn đề ấy với con, con không muốn có vợ đâu!

Mẹ cha cậu Dukūla khẩn khoản hai ba lần, nhưng cậu Dukūla vẫn khăng khăng không chịu ưng thuận.

Còn mẹ cha của cô Pārikā nói với con gái rằng:

- Nay Pārikā con yêu quý! Mẹ cha sẽ gả con cho cậu Dukūla rất đẹp trai có màu da như màu vàng giống như con, là con trai của người bạn thân, làm chồng của con.

Nghe mẹ cha nói như vậy, cô Pārikā bịt hai lỗ tai không muốn nghe, bởi vì tiền-kiếp của cô vốn là vị phạm-thiên ở tầng trời sắc giới phạm-thiên, hết tuổi thọ, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh làm con trong gia đình người thợ săn trường này. Cho nên, tâm cô không say mê trong ngũ-dục.

Cô Pārikā thưa với cha rằng:

- Kính thưa mẹ cha, xin mẹ cha đừng nói vấn đề ấy với con, con không muốn lấy chồng đâu!

Mẹ cha cô Pārikā khẩn khoản hai ba lần, nhưng cô Pārikā vẫn khăng khăng không chịu ưng thuận.

Hai gia đình bạn thân này đã từng giao ước với nhau từ khi còn trẻ, cho nên hai gia đình giữ gìn lời giao ước năm xưa ấy, bắt buộc hai đứa con của hai gia đình phải vâng lời mẹ cha.

Khi ấy, cậu Dukūla bí mật gửi thư cho cô Pārikā với lời lẽ rằng:

“Cô Pārikā! Nếu cô muốn lấy chồng, rồi ăn ở với chồng thì cô nên lấy người con trai khác, còn tôi không thể ăn ở với cô được.”

Còn cô Pārikā cũng bí mật gửi thư cho cậu Dukūla với lời lẽ cũng giống như cậu Dukūla rằng:

“Anh Dukūla! Nếu anh muốn lấy vợ, rồi ăn ở với vợ thì anh nên lấy cô gái khác, còn em không thể ăn ở với anh được.”

Lễ thành hôn hành phạm-hạnh

Cậu Dukūla và cô Pārikā đã bí mật hiểu lòng nhau. Sau đó, hai gia đình tổ chức làm lễ thành hôn cho cậu Dukūla và cô Pārikā đúng theo lời giao ước năm xưa. Cậu Dukūla và cô Pārikā chính thức thành vợ chồng với nhau, hai vợ chồng tuy thân sống chung với nhau một nhà, nhưng tâm thì giống như hai vị phạm-thiên hoàn toàn không nghĩ đến tình dục.

Mẹ cha cậu Dukūla bảo cậu rằng:

- Nay Dukūla con yêu quý! Con sinh ra trong gia đình người thợ săn mà con không làm nghề thợ săn.

Vậy, sau này con làm nghề gì để nuôi sống gia đình.

Cậu Dukūla thưa với mẹ cha rằng:

- Kính thưa mẹ cha, xin mẹ cha cho phép hai con từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ ở trong rừng Himavanta, sống bằng các loại trái cây, các loại củ và lá rừng.

Nghe con nói như vậy, không còn cách nào khác, mẹ cha đành chịu cho phép đưa con trai và con dâu đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Hai vợ chồng đều trở thành đạo-sĩ

Cậu Dukūla và cô Pārikā vô cùng hoan-hỷ đánh lễ mẹ cha, xin phép từ giã mẹ cha, dẫn nhau rời khỏi nhà đi vào rừng Himavanta, đến bên bờ sông Migasammata.

Khi ấy, chỗ ngồi của Đức-vua Sakka cõi trời Tam-thập-tam-thiên phát nóng, Đức-vua Sakka xem xét nguyên nhân bằng thiên nhãn, thấy rõ hai bậc đại-nhân là cậu Dukūla và cô Pārikā đang đi vào rừng núi Himavanta, đến chỗ bên sông Migasammata.

Đức-vua Sakka truyền lệnh vị thiên-nam Vissakamma xuất hiện xuống rừng núi Himavanta, chỗ bên sông Migasammata hóa ra hai cốc lá cùng những thứ vật dụng

cần thiết như y phục đạo-sĩ, v.v... cho hai bậc đại-nhân, con đường dẫn đến hai cốc lá, đường đi kinh hành, con đường đi vào rừng tìm trái cây, v.v... để hai bậc đại-nhân thuận lợi thực-hành phạm hạnh cao thượng.

Tuân lệnh Đức-vua trời Sakka, vị thiên nam Vissakamma xuất hiện xuống rừng núi Himavanta, chỗ bên sông Migasammata hóa ra hai cốc lá, những thứ vật dụng cần thiết như y phục đạo-sĩ v.v... con đường dẫn đến hai cốc lá, đường đi kinh hành, con đường đi vào rừng tìm trái cây, v.v... xong, vị thiên nam Vissakamma trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Hai bậc đại-nhân đi theo con đường nhỏ dẫn đến hai cốc lá cách nhau không xa, trong mỗi cốc lá có đầy đủ các thứ vật dụng cần thiết đối với vị đạo-sĩ. Hai bậc đại-nhân biết rõ, các thứ này do vua trời Sakka ban cho họ.

Cậu Dukūla thay bộ đồ cũ, mặc bộ y phục đạo-sĩ rồi làm lễ xuất gia trở thành nam đạo-sĩ và cô Pārikā cũng xuất gia trở thành nữ đạo-sĩ.

Hai vị đạo-sĩ trú bên bờ sông Migasammata, vị nam đạo-sĩ và vị nữ đạo-sĩ thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục **niệm rải tâm-từ** đến tất cả chúng-sinh muôn loài. Do năng lực tâm-từ của vị nam đạo-sĩ và nữ đạo-sĩ mà các loài chúng-sinh, các loài thú trong rừng đều được sống an lành mát mẻ, biết thương yêu lẫn nhau, không làm khổ nhau, không oan trái lẫn nhau, mọi loài đều được sống an-lạc.

Hằng ngày, nữ đạo-sĩ Pārikā thức dậy từ sáng sớm quét dọn sạch sẽ chỗ ở lấy nước dùng, nước uống để sẵn, rồi hai đạo-sĩ dẫn nhau vào rừng tìm các loại trái cây lớn nhỏ, các loại củ, rễ... đem về dùng, rồi thực-hành pháp-hành thiên-định với đề-mục niệm rải tâm-từ, trải qua suốt thời gian lâu dài tại bờ sông Migasammata.

Đức-vua trời Sakka cõi trời Tam-thập-tam-thiên thường hiện xuống chăm sóc phụng dưỡng hai bậc đạo-sĩ.

Một hôm, Đức-vua trời Sakka nhìn thấy tai nạn sẽ xảy đến với cả hai bậc đại-nhân đạo-sĩ, đó là đôi mắt của hai bậc đạo-sĩ sẽ đều bị mù, không nhìn thấy gì nữa.

Đức-vua trời Sakka nghĩ rằng:

“Ta phải tìm cách giúp hai bậc đại-nhân đạo-sĩ này.”

Đức-vua trời Sakka từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên hiện xuống đến hầu đánh lễ vị đạo-sĩ Dukūla thưa rằng:

- Kính bạch Ngài thiện-trí đạo-sĩ Dukūla, Ngài và nữ đạo-sĩ Pārikā sẽ bị tai nạn làm mù đôi mắt, không còn thấy gì nữa.

Vậy, kính xin hai bậc Đại-nhân nên có một người con, để sau này người con ấy chăm lo săn sóc phụng dưỡng hai bậc Đại-nhân trong lúc đui mù.

Vậy, kính xin hai bậc Đại-nhân nên để thân với thân tiếp xúc với nhau.

Nghe Đức-vua trời Sakka bạch như vậy, vị thiện-trí đạo-sĩ Dukūla thưa rằng:

- Thưa Đức-vua trời Sakka, Đức-vua bạch như vậy nghe sao được!

Trước đây, dù sống tại gia hai chúng tôi vẫn không hề để thân với thân tiếp xúc với nhau. Nay, hai chúng tôi đã là đạo-sĩ thì làm sao hai chúng tôi có thể để thân với thân tiếp xúc với nhau được.

Đức-vua trời Sakka bạch rằng:

- Kính bạch Ngài thiện-trí đạo-sĩ Dukūla, Ngài không cần phải hành như người thường, mà Ngài chỉ cần lấy bàn tay vuốt nhẹ lên bụng của vị nữ đạo-sĩ Pārikā mà thôi.

Vị đạo-sĩ thiện-trí Dukūla thưa rằng:

- *Thưa Đức-vua trời Sakka, nếu như vậy thì bản đạo có thể thực hiện được.*

Đức-vua trời Sakka đánh lễ Ngài thiện-trí đạo-sĩ Dukūla, rồi ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Dukūla thuật lại cho vị nữ đạo-sĩ Pārikā nghe rằng:

- *Này nữ đạo-sĩ Pārikā! Đức-vua trời Sakka ngự đến đây báo cho bản đạo biết rằng:*

“Bản đạo và nữ đạo-sĩ sẽ bị tai nạn làm mù đôi mắt, không còn nhìn thấy gì nữa. Đức-vua trời Sakka khuyên bản đạo và nữ đạo-sĩ nên có một đứa con, để sau này người con ấy chăm lo săn sóc phụng dưỡng hai chúng ta trong lúc đui mù.

Đức-vua trời Sakka hướng dẫn bản đạo chỉ cần lấy bàn tay vuốt nhẹ lên bụng của nữ đạo-sĩ mà thôi.

Bản đạo đã tâu với Đức-vua trời Sakka rằng:

“Nếu như vậy thì bản đạo có thể thực hiện được.”

Như vậy, bản đạo và nữ đạo-sĩ nên thực-hành theo lời khuyên của Đức-vua trời Sakka.

Đức-Bồ-tát đầu thai

Một hôm, vị đạo-sĩ Dukūla lấy tay vuốt nhẹ lên trên bụng của nữ đạo-sĩ Pārikā. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama chuyển kiếp (chết) từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đại-thiện-nghiệp cho quả *tái-sinh đầu thai* vào lòng nữ đạo-sĩ Pārikā.

Thời gian trải qua 10 tháng, nữ đạo-sĩ Pārikā sinh ra một bé trai có màu da như vàng ròng, do đó đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā đặt tên đứa con trai là **Suvaṇṇasāmakumāra**: *bé Suvaṇṇasāma*.

Đức-Bồ-tát Suvaṇṇasāma có những tướng tốt của bậc

đại-nhân, được nuôi nấng dễ dàng trong hoàn cảnh rừng núi Himavanta.

Hằng ngày, nữ đạo-sĩ Pārikā tắm Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma xong, đặt nằm trong cốc lá. Hai vị đạo-sĩ đi vào rừng tìm các thứ trái cây. Khi ấy, các cô Kinnarī⁽¹⁾ sống quanh rừng núi đến làm phận sự như bà vú nuôi (nhũ-mẫu) chăm sóc Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, các cô Kinnarī ẩm Đức-Bồ-tát xuống suối tắm xong, rồi lại ẩm lên đỉnh núi, đặt Đức-Bồ-tát nằm trên tảng đá, các cô đi hái các loài hoa đem về trang điểm Đức-Bồ-tát, chăm sóc Đức-Bồ-tát cho đến khi biết hai vị đạo-sĩ đã tìm được các thứ trái cây trở về.

Khi ấy, các cô Kinnarī mới ẩm Đức-Bồ-tát trở về cốc lá, để cho nữ đạo-sĩ Pārikā cho Đức-Bồ-tát bú sữa.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma được hai vị đạo-sĩ mẹ cha chăm sóc nuôi nấng lớn lên trưởng thành.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thực-hành *pháp-hành thiên-định với đề-mục **niệm rảnh tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh***.

Cho nên, các loài thú dữ trong rừng tiếp nhận được tâm-từ của Đức-Bồ-tát, đều trở thành các con thú thuần tính, không còn làm khổ lẫn nhau nữa, các loài thú lớn nhỏ đều đến quanh quần gầy gũi chơi với Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma như những người bạn thân thiết.

Hằng ngày, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma lo giúp đỡ những công việc như quét dọn sạch sẽ xung quanh hai cốc lá của hai vị đạo-sĩ mẹ cha, mang bình bát đi xuống sông Migasammata lấy nước uống, nước dùng cho hai vị đạo-sĩ mẹ cha.

¹ Kinnarī là loại chúng-sinh thân phần trên giống loài người, thân phần dưới giống loài chim có cánh.

Các con thú lớn nhỏ từng đàn, từng đàn đi theo sau, Đứơc-Bồ-tát đặt cái bình nước trên lưng một con thú lớn, lực lưỡng khỏe mạnh đi xuống sông Migasammata, khi lấy nước xong lại đặt bình nước trên lưng con thú lớn lực lưỡng khỏe mạnh ấy mang nước về hai cốc lá của hai vị đạo-sĩ mẹ cha, cho nên, nước dùng, nước uống lúc nào cũng đầy đủ để cho hai vị đạo-sĩ mẹ cha dùng.

Đứơc-Bồ-tát Suvannasāma trưởng thành lên mười sáu tuổi, hằng ngày có khả năng đỡ đần mọi công việc cốc lá cho hai vị đạo-sĩ mẹ cha.

Hai vị đạo-sĩ bị mù đôi mắt

Một hôm, sau khi tìm các thứ trái cây trong rừng núi xong, hai vị đạo-sĩ từ trong rừng trở về gần đến cốc lá chỗ ở của mình thì trời đổ mưa lớn, hai vị đạo-sĩ đi vào gốc cây lớn để trú mưa. Tại dưới gốc cây lớn ấy, có một con rắn độc nằm trong hang, trận mưa lớn, nước mưa thấm ướt vào người hai vị đạo-sĩ, nước chảy xuống đất thấm vào trong hang rắn độc, nước mưa có lẫn mồ hôi người của hai vị đạo-sĩ. Ngửi mùi mồ hôi người, con rắn độc nổi giận bò lên phun hơi nọc độc vào đôi mắt của hai vị đạo-sĩ, làm cho đôi mắt của hai vị đạo-sĩ đều bị mù không còn thấy đường về cốc lá của mình.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Dukūla gọi nữ đạo-sĩ Pārikā rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Pārikā! Đôi mắt của bản đạo đều bị mù không nhìn thấy đường nữa.

Vị nữ đạo-sĩ Pārikā cũng thưa với vị đạo-sĩ Dukūla rằng:

- Kính thưa Ngài đạo-sĩ Dukūla, đôi mắt của bản đạo cũng bị mù không còn thấy đường nữa.

Nữ đạo-sĩ Pārikā khóc than rằng:

- Sinh-mạng của chúng ta sẽ bị chết tại nơi đây, mà Suvannasāma con yêu quý không hay biết.

Vấn: Quả của ác-nghiệp nào mà làm cho đôi mắt của vị đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā bị mù đôi mắt cùng một lúc như vậy?

Đáp: Tiên-kiếp của hai vị đạo-sĩ đã từng là hai vợ chồng với nhau, người chồng làm thầy thuốc chữa trị bệnh mắt.

Thời ấy, một người giàu sang phú quý có nhiều của cải, có đôi mắt bị mù, không thấy đường nữa. Gia đình mời vị thầy thuốc đến tận nhà chữa trị đôi mắt cho người nhà giàu bị mù đôi mắt ấy.

Qua một thời gian vị thầy chữa trị đôi mắt của người nhà giàu ấy được khỏi bệnh, đôi mắt sáng trở lại, có thể nhìn thấy rõ được mọi vật.

Vị thầy thuốc đòi tiền thuốc chữa trị đôi mắt, thì người nhà giàu ấy không chịu trả số tiền ấy. Vị thầy thuốc tức giận trở về nhà nói lại cho vợ biết sự việc như vậy. Người vợ cũng tức giận nói với người chồng rằng:

- Bây giờ, chúng ta không cần tiền của nó nữa, anh bào chế một món thuốc nhỏ mắt có chứa chất độc, đem lại cho nó nhỏ vào đôi mắt. Một thời gian sau, chất độc thấm vào làm mù đôi mắt của ông ấy.

Nghe vợ nói như vậy, người chồng cũng đồng ý, bào chế một món thuốc nhỏ mắt có chất độc, đem lại cho người nhà giàu nhỏ vào đôi mắt.

Quả nhiên một thời gian sau, đôi mắt của người nhà giàu ấy bị mù, không còn nhìn thấy gì nữa.

Trong kiếp hiện-tại, vị đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā bị mù đôi mắt, không thấy đường. Đó là quả của

ác-nghiệp làm mù đôi mắt của người nhà giàu, mà tiền-kiếp của hai vị đạo-sĩ đã tạo trong kiếp quá-khứ.

Đi tìm mẹ cha

Tại cốc lá, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma nghĩ rằng:

“Mỗi ngày, mẹ cha của ta giờ này đã trở về cốc rồi. Hôm nay, một trận mưa lớn vừa qua cũng đã tạnh từ lâu, vì sao mẹ cha của ta chưa trở về, chắc chắn có điều gì đã xảy đến với mẹ cha của ta.”

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma đi theo con đường mòn mà hai vị đạo-sĩ mẹ cha thường đi hằng ngày, vừa đi vừa gọi tên mẹ cha rằng:

- Mẹ cha ở đâu? Xin lên tiếng cho con biết! ...

Nghe tiếng gọi của đứa con yêu quý, hai đạo-sĩ lên tiếng ngăn cấm rằng:

- Nay con yêu quý, đôi mắt của mẹ cha bị mù cả rồi!

Ở đây có rắn độc nguy hiểm, con chó nên đến gần mẹ cha con nhé!

Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- Kính thưa mẹ cha, nếu vậy, thì xin mẹ cha cầm lấy đầu cây này.

Đức-Bồ-tát đưa đầu cây dài đến tận tay của mẹ cha, rồi mẹ cha của Đức-Bồ-tát lần theo cây đến Đức-Bồ-tát.

Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- Kính thưa mẹ cha, do nguyên nhân nào mà làm cho đôi mắt của mẹ cha bị mù như thế này?

Hai vị đạo-sĩ mẹ cha bảo cho Đức-Bồ-tát biết rằng:

- Nay con yêu quý! Trên đường về đến chỗ này, một trận mưa lớn vừa qua, mẹ cha vào trú mưa dưới cội cây này, không biết dưới cội cây này có hang rắn độc, nước mưa thấm ướt toàn thân chảy xuống miệng hang, người

mùi mồ hôi người, con rấn độc nổi giận bò lên phun nọc độc vào đôi mắt của mẹ cha.

Đó là nguyên nhân làm cho đôi mắt của mẹ cha bị mù không còn nhìn thấy gì nữa.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma khóc và cười

Lắng nghe mẹ cha thuật lại sự việc xảy ra như vậy, nhìn thấy mẹ cha bị mù đôi mắt nên vô cùng xúc động, **Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma khóc** vì thương yêu mẹ cha, rồi suy nghĩ đến bốn phận của mình, nên **Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma cười** vì hoan-hỷ có được cơ hội tốt chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù.

Mẹ cha của Đức-Bồ-tát hỏi rằng:

- *Này Suvāṇṇasāma con yêu quý! Tại sao con khóc, rồi con lại cười như vậy?*

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thưa rằng:

- *Kính thưa mẹ cha, sở dĩ con khóc là vì con không nén được nổi xúc động nhìn thấy mẹ cha bị mù đôi mắt không nhìn thấy gì nữa.*

Và sở dĩ con cười là vì con cảm thấy vui mừng là từ ngay bây giờ về sau, con có cơ hội tốt chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha được an-lạc.

- *Kính xin mẹ cha an tâm, con cố gắng hết sức mình để làm tròn bốn phận người con đối với mẹ cha.*

Đức-Bồ-tát thưa lời an ủi mẹ cha xong, cầm tay dẫn mẹ cha trở về lại cốc lá.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma cột dây từ mỗi cốc lá của mẹ cha dẫn đến chỗ ngồi ăn, chỗ rửa mặt, chỗ tắm rửa, chỗ đi tiểu tiện, đại tiện, chỗ đường đi kinh hành, chỗ ngồi nghỉ mát, v.v...

Đức-Bồ-tát sắp đặt mọi thuận lợi cho mẹ cha khi cần.

Kể từ hôm ấy, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma làm tròn bổn phận người con biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo.

Đức-Bồ-tát thức dậy sớm thực-hành pháp-hành thiền-định niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh.

Mỗi buổi sáng, Đức-Bồ-tát quét dọn sạch sẽ chỗ ở, giặt các bộ y phục của mẹ cha xong, vào đánh lễ mẹ cha, rồi đem bình nước cùng đàn thú đi xuống sông Migasammata lấy nước dùng, nước uống, sắp đặt các loại trái cây ngon lành để mẹ cha dùng bữa sáng.

Sau khi mẹ cha dùng xong, Đức-Bồ-tát dùng phần trái cây còn lại, làm xong mọi công việc, Đức-Bồ-tát vào đánh lễ mẹ cha, xin phép đi vào rừng núi, rồi mang giỏ đi cùng với các đàn thú vào rừng núi để tìm các loại trái cây lớn nhỏ các loại củ, các thứ rễ.

Đức-Bồ-tát hái trái cây ở chỗ thấp, còn các trái cây chín ở trên cao, thì có các chú khỉ leo lên hái đem xuống, mỗi đàn thú đi theo giúp đỡ Đức-Bồ-tát tìm hái trái cây lớn nhỏ, các loại củ, các loại rễ cây, tùy theo khả năng của mỗi loài thú. Khi đầy đủ các thứ, các con thú lực lưỡng khỏe mạnh có phận sự vận tải đem về cốc lá.

Về đến cốc lá, vào buổi chiều, Đức-Bồ-tát vào đánh lễ mẹ cha, dắt dẫn mẹ cha đi tắm sạch sẽ, đem bộ y phục sạch đến mẹ cha thay bộ y phục cũ, sắp đặt các thứ trái cây, kính dâng mẹ cha dùng buổi chiều, và sắp đặt các trái cây còn lại dành để dùng buổi sáng ngày hôm sau.

Đức-Bồ-tát mang bình nước cùng với các đàn thú đi đến sông Migasammata lấy nước dùng, nước uống đem về.

Vào mùa lạnh, Đức-Bồ-tát nấu nước ấm để cho mẹ cha tắm, và làm tròn bổn phận phục vụ mẹ cha một cách chu đáo như mỗi ngày.

Buổi tối, Đức-Bồ-tát đến mỗi cốc lá xoa bóp chân tay, thân mình của mẹ cha. Khi trời trở lạnh Đức-Bồ-tát đốt lò sưởi ấm đặt trong mỗi cốc lá của mẹ cha.

Hằng ngày, Đức-Bồ-tát Suvannasāma vô cùng hoan-hỷ làm tròn mọi phận sự chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo và cung kính với đại-thiện-tâm hoan-hỷ, không bao giờ phàn nàn một điều gì cả.

Đức-Bồ-tát Suvannasāma coi trọng việc chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, đó là bổn phận thiêng liêng của người con đối với mẹ cha của mình.

Đức-vua Pīliyakkha

Trong thời-kỳ ấy, Đức-vua Pīliyakkha ngự tại kinh-thành Bārāṇasī trị vì đất nước Kāsi, vốn có thú vui săn bắn thú rừng ăn thịt, Đức-vua Pīliyakkha một mình mang khí giới cung tên ngự vào rừng núi Himavanta đến bên sông Migasammata.

Nhìn thấy nhiều dấu chân nai ở tại bên sông này, Đức-vua ngồi ẩn mình trong bụi cây, lấy mũi tên tẩm thuốc độc vào mũi tên rồi chờ đợi, quan sát từ xa thấy Đức-Bồ-tát Suvannasāma đi xuống sông tắm, Đức-vua nghĩ rằng:

“Ta đã ngự vào trong khu rừng núi Himavanta này nhiều lần, nhiều ngày chưa từng bao giờ gặp một người nào cả.

Vậy, người kia có phải là người thật hay không? Hay là chư-thiên hóa ra thành người, hay là long vương hóa ra thành người?

Nếu chư-thiên hoặc loài long hóa ra thành người, khi ta đến gần thì vị ấy biến mất. Ta muốn biết vị ấy thuộc hạng chúng-sinh nào.”

Đức-vua quan sát nhìn thấy các đàn thú xuống bên sông uống nước xong, lên bờ đứng chờ, đến lượt Đức-

Bồ-tát tắm xong lên bờ, mặc y phục vỏ cây một tấm, choàng một tấm, cúi xuống nâng bình nước lau sạch đặt lên vai, rồi đi tự nhiên, các đàn thú đi theo sau.

Khi ấy, Đức-vua đưa cây cung lên nhắm thẳng vào người Đức-Bồ-tát mà bắn, mũi tên trúng đâm vào thân của Đức-Bồ-tát Suvannasāma. Các đàn thú biết Đức-Bồ-tát bị bắn, nên chúng hoảng sợ chạy thoát thân.

Tuy Đức-Bồ-tát Suvannasāma bị mũi tên đâm vào thân, nhưng vẫn bình tĩnh giữ bình nước không bị đổ, từ từ đặt bình nước xuống đất, nằm quay đầu hướng về chỗ ở của mẹ cha, Đức-Bồ-tát Suvannasāma nằm với đại-thiền-tâm trong sáng thốt lên rằng:

- Tôi không có oan trái với bất cứ ai trong rừng núi Himavanta này!

Mẹ cha tôi cũng không có oan trái với ai trong rừng núi Himavanta này!

Vậy, ai là người bắn mũi tên vào tôi khi tôi đang đem nước về cho mẹ cha tôi?

Người nào bắn tôi, có được sự lợi ích gì?

Bởi vì thịt của tôi không ăn được, da của tôi cũng không lấy làm gì được?

Vậy, do nguyên nhân nào mà bắn mũi tên đâm vào thân của tôi?

Tôi muốn biết người ấy là ai? Ở nơi nào? Xin mời đến gặp tôi.

Nghe lời lẽ tha thiết của Đức-Bồ-tát Suvannasāma, Đức-vua Pīliyakkha nghĩ rằng:

“Người bị ta bắn bằng mũi tên tẩm thuốc độc vô cùng đau đớn, người ấy không mắng nhiếc chửi rủa ta mà nói bằng lời ngọt ngào tha thiết đáng yêu, làm cho ta cảm động vô cùng, ta phải ngự đến gặp y ngay.”

Nghĩ xong, Đức-vua Pīḷiyakkha ngự đến đứng gần Đức-Bồ-tát rồi truyền bảo rằng:

- *Này cậu bé thân yêu! Trẫm là vua nước Kāsi, tên là Pīḷiyakkha, Trẫm vốn có thú vui ngự vào rừng núi Himavanta này săn bắn nai để ăn thịt.*

- *Này cậu bé thân yêu! Tên của cậu gọi là gì? Cậu là con của ai ở trong rừng này vậy?*

Nghe Đức-vua Pīḷiyakkha truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, tiện dân tên là Suvāṇṇasāma là con của đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā.*

- *Muôn tâu Đại-vương, thông thường người ta giết con cọp để lấy da cọp, giết con voi để lấy đôi ngà, giết nai để ăn thịt nai.*

Vậy, do nguyên nhân nào mà Đại-vương bắn mũi tên thắm độc đâm vào thân hình của tiện dân như thế này?

Nghe Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma hỏi như vậy, Đức-vua lúng túng trả lời dối rằng:

- *Này cậu Suvāṇṇasāma! Đàn nai đang ở trong tầm mũi tên của Trẫm. Nhìn thấy cậu xuất hiện, chúng hoảng sợ chạy vào rừng trốn thoát.*

Đó là nguyên nhân làm cho Trẫm nổi cơn tức giận, nên Trẫm quay đầu mũi tên bắn vào cậu.

Nghe Đức-vua truyền bảo không thật, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, từ khi kẻ tiện dân sinh ra trong rừng núi Himavanta này, các đàn thú rừng dù là loài thú dữ cũng trở thành loài thú thuần tính đến chơi quanh quần với kẻ tiện dân này như những người bạn thân thiết, khi kẻ tiện dân đi vào rừng núi tìm hái các loại trái cây lớn nhỏ, đào các loại củ, hái các thứ lá cây,*

khi xuống sông lấy nước, các đàn thú rừng đều đi theo giúp đỡ kẻ tiện dân này.

Như vậy, đàn nai thấy kẻ tiện dân nên hoảng sợ chạy vào rừng trốn thoát, đó là điều không thể xảy ra đối với kẻ tiện dân trong khu rừng núi này được?

Nghe lời lẽ của Đức-Bồ-tát Suvannasāma như vậy, Đức-vua cảm thấy ăn năn hối hận rằng:

“Ta đã tạo ác-nghiệp bắn cậu Suvannasāma vô tội, ta lại còn tạo thêm ác-nghiệp nói dối nữa.

Vậy, ta nên thú thật tội-lỗi của ta”, Đức-vua truyền bảo rằng:

- Nay cậu Suvannasāma! Sự thật, đàn nai không phải thấy cậu rồi hoảng sợ chạy vào rừng trốn thoát. Đó chỉ là điều mà Trẫm nói dối với cậu mà thôi, Trẫm đã tạo ác-nghiệp bắn mũi tên độc đâm vào thân thể của cậu và còn tạo thêm ác-nghiệp nói dối với cậu nữa.

- Nay cậu Suvannasāma! Cậu đang ở với ai trong khu rừng này. Xin cậu nói cho Trẫm biết.

Nghe Đức-vua Pīliyakkha hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Suvannasāma cố gắng nhẫn-nại chịu đựng nỗi đau đớn vì mũi tên độc, khắc nhổ máu trong miệng ra rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân đang ở với mẹ cha là vị đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā đều bị mù đôi mắt, không nhìn thấy gì cả.

Hằng ngày, kẻ tiện dân này đi vào rừng tìm hái các loại trái cây lớn nhỏ, các loại củ, các thứ rau đem về phụng dưỡng mẹ cha mù.

Chiều nay, kẻ tiện dân mang bình đi lấy nước tại bến sông Migasammata này đem về cho mẹ cha của kẻ tiện dân dùng.

Tâu đến đây, Đức-Bồ-tát Suvannasāma nghĩ đến mẹ cha mù đôi mắt, rồi khóc than rằng:

- Những thứ trái cây, các thứ củ, các loại rau, ... mà con đã tìm về hôm nay, mẹ cha dùng những thứ ấy, rồi có thể duy trì sinh-mạng được ít ngày, nhưng mẹ cha không có nước uống thì mẹ cha sẽ chết mau vì khát nước mà thôi.

Sự đau khổ vì mũi tên độc này, không phải là sự đau khổ cùng cực của con. Con không được hầu hạ chăm sóc phụng dưỡng mẹ cha mới thật là nỗi đau khổ cùng cực nhất của con.

Vào mỗi buổi tối, con thường đến xoa bóp cho mẹ cha ngủ ngon. Đêm nay, không có con, mẹ cha sẽ nhớ con, rồi khóc than suốt đêm nay, sức khỏe sẽ bị hao mòn rồi sẽ bị chết khô.

Ôi! Mũi tên thứ hai này mới thật làm cho con đau khổ cùng cực nhất, bởi vì con sẽ chết tại nơi đây, không còn nhìn thấy mẹ cha nữa, mẹ cha cũng không biết được con chết tại nơi đây.

Nghe lời khóc than của Đức-Bồ-tát Suvannasāma, Đức-vua Pīliyakkha nghĩ rằng:

“Cậu Suvannasāma là người hành phạm-hạnh cao thượng, biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha một cách chu đáo, dù cậu đang chịu đựng nỗi đau khổ cùng cực như vậy vẫn còn nhớ tưởng đến mẹ cha. Ta đã làm hại cậu Suvannasāma, con người cao thượng này.”

Đức-vua Pīliyakkha tự phán xét mình rằng:

“Ta đã tạo ác-nghiệp nặng, tội-lỗi lớn đối với cậu Suvannasāma này, ác-nghiệp này khó mà tránh khỏi tái-sinh trong cõi địa-ngục.

Vậy, ngai vàng ngôi báu có giúp được gì cho ta đâu!

Nếu cậu Suvanṇasāma chết thì ta phải nên thay thế cậu chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha đui mù của cậu, như cậu Suvanṇasāma thực-hành hằng ngày đêm.”

Khi ấy, Đức-vua an ủi cậu Suvanṇasāma rằng:

- Nay cậu Suvanṇasāma kính yêu! Cậu chớ nên khóc than nữa, Trẫm hứa sẽ thay thế cậu chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha cậu, như cậu đã chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha hằng ngày đêm.

- Nay cậu Suvanṇasāma kính yêu! Mẹ cha của cậu hiện đang ở chỗ nào. Xin cậu chỉ cho Trẫm biết.

Nghe Đức-vua Pīliyakkha truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát Suvanṇasāma tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, nếu như vậy thì xin Đại-vương ngự con đường theo hướng đầu năm của kẻ tiện dân này, ngự đến nơi có hai cọc lá, đó là chỗ ở của mẹ cha tiện dân này.

Kính xin Đại-vương có tâm bi thương xót tế độ mẹ cha mù của kẻ tiện dân này.

Sau khi chỉ con đường dẫn đến hai cọc lá chỗ ở của mẹ cha, Đức-Bồ-tát Suvanṇasāma ráng cố gắng hết sức chịu đựng nỗi đau khổ chấp hai tay lên ngực tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, kẻ tiện dân này chấp tay thành kính Đại-vương xứ Kāsi, khi Đại-vương ngự đến gặp mẹ cha của kẻ tiện dân, xin Đại-vương chuyển lời của kẻ tiện dân này rằng:

“Kính thưa mẹ cha, con hết lòng thành kính đảnh lễ dưới đôi bàn chân của mẹ cha, con xin phép vĩnh biệt mẹ cha.”

Sau khi dứt lời cuối cùng, Đức-Bồ-tát Suvanṇasāma chết ngất, tắt thở không còn nói lời nào nữa, vì năng lực

của chất độc đã thấm vào tim, đôi môi ngậm lại, đôi mắt nhắm lại, toàn thân cứng, nằm trên vũng máu của mình.

Khi ấy, Đức-vua Pīliyakkha nghĩ rằng:

“Cậu Suvannasāma vừa mới nói chuyện với ta tại sao nằm làm thình bất động.”

Đức-vua đưa tay đặt lên hai lỗ mũi xem xét thấy hơi thở ra vào của Đức-Bồ-tát không còn nữa, toàn thân thể cứng đờ, nhìn thấy mọi sự việc xảy ra trước mắt, Đức-vua mới biết cậu Suvannasāma đã chết rồi.

Đức-vua Pīliyakkha vô cùng kinh ngạc, nổi sầu não cực độ phát sinh, đưa hai bàn tay ôm đầu, Đức-vua Pīliyakkha hét lên khóc than thành tiếng lớn vô cùng thảm thiết, bởi vì ăn năn hối hận tội-lỗi của mình, vì thương tiếc cậu Suvannasāma có đức hạnh cao thượng.

Đức-vua Pīliyakkha khóc than rằng:

- Ta cứ tưởng không già, không chết, nhưng có ngờ đâu có già, có chết. Thật vậy, cậu Suvannasāma còn trẻ vừa mới nhờ ta kính lời đánh lễ mẹ cha của cậu và lời vĩnh biệt xong thì cậu đã chết rồi.

Chính ta đã chứng kiến cậu Suvannasāma là bậc đại-thiện-trí cao thượng chết ngay trước mặt ta. Ta đã tạo ác-nghiệp nặng bản chết cậu Suvannasāma bậc đại-thiện-trí thực-hành pháp-hạnh cao thượng.

Trước đây, ta đã từng tạo ác-nghiệp giết các loài thú rừng và cũng đã từng truyền lệnh giết những kẻ tội phạm theo luật của triều đình.

Nay, chính ta đã tạo ác-nghiệp giết cậu Suvannasāma hoàn toàn vô tội, cậu là bậc đại-thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng. Chắc chắn mọi người sẽ chê trách ta là vị vua tàn nhẫn độc ác giết người vô tội, mọi người sẽ nguyện rửa ta.

Nhưng trong rừng núi hoang vu này có ai thấy, có ai biết đâu mà chê trách ta, nguyện rửa ta!

Đức-vua Pīliyakkha khóc than thảm thiết đủ điều, vừa tự trách mình vừa tự an ủi mình.

Vị thiên-nữ Bahusundharī

Khi ấy, vị thiên-nữ Bahusundharī thường trú tại núi Gandhamādana, tiên-kiếp của vị thiên-nữ đã từng là mẹ của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma kiếp thứ 7, kể từ kiếp hiện-tại trở về trước, vị thiên-nữ Bahusundharī thường trông nom săn sóc theo dõi Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma với tình thương yêu của người mẹ đối với con.

Hôm ấy, vị thiên-nữ Bahusundharī đi dự đại hội chư-thiên, nên không trông nom săn sóc, không theo dõi Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma. Vừa sực nhớ đến Đức-Bồ-tát con của mình, vị thiên-nữ Bahusundharī với thiên-nhân của mình quan sát xem xét thấy rõ Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma bị chết ngất vì mũi tên thấm thuốc độc, đang nằm trên vũng máu tại bãi cát bên bờ sông Migasammata, còn Đức-vua Pīliyakkha bắn mũi tên độc ấy đang ngồi khóc than thảm thiết vì ăn năn hối lỗi của mình, và thương tiếc đến Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma.

Vị thiên-nữ Bahusundharī nghĩ rằng: *“Nếu ta không vội đến kịp ngay chỗ ấy thì Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma con của ta sẽ chết thật, Đức-vua Pīliyakkha cũng vờ tìm chết, mẹ cha của Đức-Bồ-tát cũng chết vì đói khát.*

Vậy, ta mau đến kịp thời, khuyên Đức-vua Pīliyakkha mang bình nước đến gặp mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, rồi thông báo cho hai vị đạo-sĩ biết rằng:

“Cậu Suvāṇṇasāma con của hai vị đã bị bắn chết rồi.” Mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma sẽ yêu cầu Đức-vua dẫn dắt hai vị đến thăm con của mình. Khi ấy,

mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma phát nguyện bằng lời chân-thật, sẽ làm cho chất độc trong thân thể của Suvāṇṇasāma tiêu tan, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma con của ta sẽ sống trở lại như thường, và đặc biệt Đức-vua Pīliyakka sẽ được nghe Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thuyết pháp. Sau khi nghe Đức-Bồ-tát thuyết pháp xong, Đức-vua Pīliyakka sẽ trở thành Đức-vua thực-hành theo thiện pháp.”

Sau khi xem xét như vậy, vị thiên-nữ Bahusundharī xuất hiện đến bên bờ sông Migasammata nơi Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma đang nằm chết ngất, vị thiên-nữ đứng trên hư không tâm với Đức-vua Pīliyakka rằng:

- Muôn tâu Đức-vua Pīliyakka, Đức-vua đã tạo ác-nghiệp bắn mũi tên độc vào thân thể của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, bậc đại-thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng, với mũi tên độc ấy không chỉ giết chết một Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma mà còn làm cho hai vị đạo-sĩ mù là mẹ cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma cũng chết vì đói khát nữa. Cho nên, Đức-vua đã tạo các ác-nghiệp sát-sinh.

- Muôn tâu Đức-vua Pīliyakka, tôi sẽ hướng dẫn Đức-vua tạo mọi đại-thiện-nghiệp tạo cho mình một con đường tái-sinh lên cõi trời.

Vậy, kính xin Đức-vua đem bình nước uống ngự đến gặp mẹ cha mù của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, rồi Đức-vua nên thay thế Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma trong rừng núi này. Tôi tin chắc rằng:

Do nhờ mọi đại-thiện-nghiệp ấy, sau khi Đức-vua băng hà có thể tránh khỏi tái-sinh trong cõi địa-ngục, do nhờ đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau lên cõi trời dục-giới.

Nghe lời khuyên của vị thiên-nữ, Đức-vua Pīliyakkha nghĩ rằng:

“Nếu sau khi ta băng hà, để tránh khỏi ác-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục thì ta nên từ bỏ ngôi vua, mà thay thế cậu Suvanṇasāma chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù của cậu Suvanṇasāma. Sau khi ta băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy sẽ có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau lên cõi trời dục-giới.”

Suy nghĩ như vậy xong, Đức-vua Pīliyakkha cảm thấy hoan-hỷ, tỏ lòng cung kính và thương tiếc cậu Suvanṇasāma, rồi đem bình nước ngự theo con đường đi thẳng đến chỗ ở của mẹ cha cậu Suvanṇasāma.

Lắng nghe tiếng bước chân của Đức-vua Pīliyakkha ngự đến gần cốc lá, vị đạo-sĩ Dukūla nhận biết rằng:

“Không phải là bước chân của Suvanṇasāma con của ta, bởi vì bước chân của Suvanṇasāma đi điều đặn và nhẹ nhàng. Vậy, ai mà đến khu rừng núi này.”

Vị đạo-sĩ Dukūla thưa rằng:

- Kính thưa vị khách quý, bản đạo mù xin hỏi Ngài là ai đến thăm bản đạo nơi rừng núi hoang vu này?

Đặt bình bát xuống nền, Đức-vua Pīliyakkha đứng trước vị đạo-sĩ mù truyền bảo rằng:

- Thưa Ngài Đạo-sĩ kính yêu, Trẫm là vua nước Kāsi này, tên là Pīliyakkha, Trẫm vốn thích đi săn bắn thú rừng, duyên may ngự đến thăm Ngài Đạo-sĩ.

Vị đạo-sĩ Dukūla tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương tha tội thất lễ, vì bản đạo mù không biết nghi lễ đón tiếp Đại-vương cho đúng phép.

- Muôn tâu Đại-vương, kính mời Đại-vương chọn lựa

những loại trái cây ngon lành mà dùng, kính mời Đại-vương dùng nước mát của con sông Migasammatā.

Lắng nghe lời tâu mời đón tiếp thân tình của vị đạo-sĩ Dukūla. Đức-vua nghĩ rằng:

“Ta chưa nên nói cho vị đạo-sĩ biết cậu Suvannasāma đã chết.”

Đức-vua Pīliyakkha thưa rằng:

- Kính thưa Ngài Đạo-sĩ, Ngài bị mù đôi mắt không thấy được gì trong rừng này.

Vậy, ai là người đi tìm hái những loại trái cây lớn nhỏ đem về, rồi sắp đặt từng loại đàng hoàng như người sáng mắt như thế này?

Vị đạo Dukūla tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Suvannasāma đưa con yêu quý của chúng tôi, buổi sáng nó thức dậy sớm quét dọn sạch sẽ chỗ ở của mẹ cha xong, đem bình đi lấy nước cho mẹ cha dùng, rồi nó đi vào rừng cùng với các đàn thú đi tìm hái các trái cây lớn nhỏ, đào các thứ củ, hái các loại rau, ... đem về sắp đặt từng loại đàng hoàng xong, rồi đem bình nước cùng với các đàn thú đi đến sông Migasammatā lấy nước uống, nước dùng.

Chiều nay, nó đã đem bình lấy nước lâu rồi, chắc nó sắp về.

Khi ấy, Đức-vua Pīliyakkha truyền bảo rằng:

- Thưa Ngài Đạo-sĩ, đưa con nhỏ tên Suvannasāma yêu quý của Ngài, là bậc đại-thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng. Cậu Suvannasāma đã bị Trẫm bắn chết bằng mũi tên độc, đang nằm trên bãi cát bên bờ sông Migasammatā.

Trước khi chết, cậu Suvannasāma có nhờ Trẫm thưa lại với Ngài rằng:

“Kính thưa mẹ cha, con hết lòng thành kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của mẹ cha, con xin phép vĩnh biệt mẹ cha.”

Cốc lá của nữ đạo-sĩ Pārikā ở không xa nơi đó, nữ đạo-sĩ ngồi nghe rõ chuyện Suvāṇṇasāma bị bắn chết, muốn biết rõ chuyện xảy ra như thế nào, vị nữ đạo-sĩ Pārikā đứng dậy bước ra khỏi cốc lá, lần theo sợi dây đi đến cốc lá của vị đạo-sĩ Dukūla bèn hỏi rằng:

- Kính thưa bậc thiện-trí Đạo-sĩ Dukūla, Ngài đang nói chuyện với vị nào mà tôi nghe rằng:

Cậu Suvāṇṇasāma đã bị bắn chết bằng mũi tên độc, đang chết nằm trên bãi cát bên bờ sông Migasammata, làm cho tôi khổ tâm cùng cực.

Vị đạo-sĩ Dukūla khuyên nữ đạo-sĩ Pārikā rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Pārikā! Người đang nói chuyện với bản đạo là Đức-vua nước Kāsi. Đại-vương đã bắn mũi tên độc trúng Suvāṇṇasāma, con yêu quý của chúng ta đã chết nằm trên bãi cát bên bờ sông Migasammata.

Suvāṇṇasāma con yêu quý của chúng ta đã chết rồi. Chúng ta không nên xúc phạm đến Đại-vương.

Nữ đạo-sĩ Pārikā khóc than rằng:

- Suvāṇṇasāma là người con yêu quý nhất của chúng ta, là người con chí hiếu biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha trong khu rừng núi hoang vu này, làm sao tôi không khổ tâm thương tiếc được!

Vị đạo-sĩ Dukūla khuyên dạy an ủi rằng:

- Nay nữ đạo-sĩ Pārikā! Thật vậy, Suvāṇṇasāma là người con yêu quý nhất của chúng ta, là người con chí hiếu biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha trong khu rừng hoang vu này.

Đó là sự thật, nhưng chúng ta không nên phát sinh tâm sầu não.

- Nay nữ đạo-sĩ Pārikā! Chư bậc thiện-trí tán dương ca tụng người không phát sinh sân-tâm trong đối tượng không đáng hài lòng, trong trường hợp bất bình, bởi vì sân-tâm thuộc về ác-pháp, phiền não có thể dắt dẫn tái-sinh kiếp sau trong cõi địa-ngục.

Nghe lời khuyên dạy an ủi của vị thiện-trí Đạo-sĩ Dukūla, nữ đạo-sĩ Pārikā ngen ngào xúc động quá, không sao ngăn nổi thống khổ cùng cực, hai bàn tay ôm mặt khóc than kể lễ đến đức tính chí hiếu của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma.

Chúng kiến cảnh cảm động đau lòng ấy, Đức-vua Pīḷiyakkha truyền lời an ủi đến hai vị đạo-sĩ rằng:

- Kính thưa hai Ngài đạo-sĩ kính yêu, xin hai Ngài nguôi bớt cơn sầu não, xin đừng than khóc nữa, cậu Suvāṇṇasāma đã bị Trẫm bắn chết rồi.

Nay, Trẫm thay thế cậu Suvāṇṇasāma làm mọi phận sự chăm lo săn sóc phụng dưỡng hai Ngài, như cậu Suvāṇṇasāma.

Kính xin hai Ngài an tâm, xin hai Ngài bớt buồn khổ.

Khi ấy, hai vị đạo-sĩ tâu với Đức-vua rằng:

- Muôn Tâu Đại-vương, Đại-vương không nên truyền bảo như vậy, bởi vì Đại-vương là Đức-vua trị vì toàn cõi đất nước Kāsi, còn hai bản đạo chúng tôi chỉ là tiện dân nhỏ bé trong nước của Đại-vương mà thôi, không đáng để Đại-vương phải bận tâm.

Nghe lời tâu của hai vị Đạo-sĩ, Đức-vua Pīḷiyakkha nghĩ rằng:

“Thật là phi thường! Đối với bậc xuất-gia đạo-sĩ thực-hành phạm-hạnh cao thượng. Ta đã bắn chết người

con yêu quý duy nhất của hai Ngài Đạo-sĩ mà hai Ngài không hề thốt ra lời xúc phạm đến ta, mà còn nói những lời đạo đức, ôn hòa có tâm-từ với ta.

Hai Ngài đạo-sĩ thật đáng kính, thật đáng khâm phục biết dường nào!”

Đức-vua Pīliyakkha thành kính thưa với hai Ngài Đạo-sĩ với tấm lòng chân thành rằng:

- Kính thưa hai Ngài Đạo-sĩ khả kính, hai Ngài là bậc đại-thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng có tâm-từ vô lượng rải khắp mọi chúng-sinh.

- Kính thưa hai Ngài Đạo-sĩ khả ái, Trẫm kính xin Ngài Đạo-sĩ Dukūla làm phụ thân của Trẫm và kính xin Ngài nữ đạo-sĩ Pārikā làm mẫu thân của Trẫm.

- Kính xin hai Ngài Đạo-sĩ nhận Trẫm là con của hai Ngài. Trẫm xin cố gắng làm tròn bốn phận người con, làm mọi phận sự chăm lo săn sóc phụng dưỡng thân phụ và thân mẫu một cách chu đáo như Suvannasāma.

Nghe Đức-vua Pīliyakkha truyền bảo như vậy, hai vị đạo-sĩ chấp tay tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương nước Kāsi, hai chúng tôi thành kính đội ơn Đại-vương.

- Muôn tâu Đại-vương, cầu xin Đại-vương trị vì đất nước Kāsi cho an lành thịnh vượng, thần dân thiên hạ được an cư lạc nghiệp.

- Hai bản đạo chúng tôi chấp tay khẩn khoản kính xin Đại-vương dẫn hai bản đạo chúng tôi đến tận nơi chỗ nằm của Suvannasāma, để hai bản đạo chúng tôi tiếp xúc trực tiếp toàn thân thể của Suvannasāma, người con yêu quý của chúng tôi, rồi hai bản đạo chúng tôi sẽ được chết cùng với Suvannasāma tại nơi ấy, Đại-vương không phải bận tâm vì hai bản đạo chúng tôi nữa.

Khi nghe hai vị đạo-sĩ khẩn khoản tâu như vậy, Đức-vua Pīliyakka nghĩ rằng:

“Bây giờ lúc mặt trời lặn, nếu bây giờ hai Ngài đạo-sĩ mù này đi đến chỗ nằm của Suvannasāma, tiếp xúc tử thi Suvannasāma thì trái tim của hai Ngài đạo-sĩ sẽ bị vỡ rồi chết, bởi vì quá thương yêu. Như vậy, cả 3 người đều chết bởi vì ta, chắc chắn ta sẽ khó tránh khỏi bị sa vào cõi địa-ngục.”

Đức-vua Pīliyakka tìm cách trì hoãn nên thưa rằng:

- Kính thưa hai Ngài Đạo-sĩ kính yêu, cậu Suvannasāma chết nằm trên bãi cát bên bờ sông Migasammata. Bây giờ trời tối trong rừng có nhiều thú dữ, vì vậy, kính xin hai Ngài Đạo-sĩ ở tại cốc trong đêm nay, sáng ngày mai Trẫm sẽ dẫn hai Ngài đến tận chỗ nằm của Suvannasāma.

Hai vị đạo-sĩ tha thiết khẩn khoản tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, dù trong rừng núi có hằng trăm, hằng ngàn thú dữ, hai bản đạo vẫn không bao giờ biết sợ cả.

- Muôn tâu Đại-vương, hai bản đạo chúng tôi tha thiết khẩn khoản cầu xin Đại-vương dẫn hai bản đạo chúng tôi đi đến chỗ nằm của Suvannasāma ngay bây giờ, để cho hai bản đạo chúng tôi tiếp xúc với thân thể của Suvannasāma, người con yêu quý nhất của chúng tôi.

Biết không thể nào trì hoãn được, nên Đức-vua Pīliyakka nắm tay dẫn hai vị đạo-sĩ mù đến tận chỗ nằm của Đức-Bồ-tát. Đức-vua Pīliyakka truyền rằng:

- Kính thưa hai Ngài Đạo-sĩ kính yêu, đây là thi thể Suvannasāma.

Khi ấy, vị đạo-sĩ Dukūla phụ thân của Đức-Bồ-tát Suvannasāma đỡ cái đầu Đức-Bồ-tát lên đặt lên trên vé

của mình và nữ đạo-sĩ Pārikā mẫu thân của Đức-Bồ-tát Suvanṇasāma đỡ đôi chân của Đức-Bồ-tát lên đặt trên vế của mình, rồi khóc than kể lể đến đức tính tốt chí hiếu của Đức-Bồ-tát, đã tận tâm chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù trong khu rừng núi hoang vu này.

Nữ đạo-sĩ Pārikā đưa tay sờ vào ngực của Suvanṇasāma có cảm giác còn có hơi ấm, nên nghĩ rằng:

“Suvanṇasāma con của chúng ta còn có hơi ấm, có lẽ nó chỉ bị chết ngất vì chất độc mà thôi.

Vậy, ta nên phát nguyện bằng lời chân-thật để làm cho tiêu tan chất độc trong thân của Suvanṇasāma con của chúng ta ngay bây giờ.”

Năng lực của lời phát nguyện

* Nữ đạo-sĩ Pārikā, mẹ của Đức-Bồ-tát Suvanṇasāma cố gắng làm nguôi cơn sầu não, phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

- *Suvanṇasāma là người con đại-trí thường thực-hành các pháp-hạnh cao thượng.*

Suvanṇasāma là người con đại-từ thường thực-hành pháp-hành thiên-định niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh.

Suvanṇasāma là người con đại-thiện-trí thường nói lời chân-thật.

Suvanṇasāma là người con đại-chí-hiếu tận tâm chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mù một cách chu đáo.

Suvanṇasāma là người con đại-khiêm-tốn biết kính trọng mẹ cha và tất cả mọi chúng-sinh.

Suvanṇasāma là người con có đức lớn, có đủ hai đức tính là biết ơn và biết đền đáp công ơn.

Suvanṇasāma là người con yêu thương nhất của mẹ.

Do năng lực của lời chân-thật này, chất độc trong thân thể của Suvāṇṇasāma con yêu quý của mẹ, xin hãy tiêu tan ngay.

Do năng lực của lời phát nguyện chân thật của vị nữ đạo-sĩ Pārikā, mẹ của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, khiến cho thân hình của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma trở mình sang một bên rồi nằm yên.

* Tiếp theo, vị đạo-sĩ *Dukūla*, cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, ngũi bốt con sấu não, phát sinh đại-thiện-tâm trong sạch phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

- Suvāṇṇasāma là người con đại-trí thường thực-hành các pháp-hạnh cao thượng.

Suvāṇṇasāma là người con đại-từ thường thực-hành pháp-hành thiên-định niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh.

Suvāṇṇasāma là người con đại-thiện-trí thường nói lời chân-thật.

Suvāṇṇasāma là người con đại-chí-hiểu tận tâm chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha mà một cách chu đáo.

Suvāṇṇasāma là người con đại-khiêm-tôn biết kính trọng mẹ cha và tất cả mọi chúng-sinh.

Suvāṇṇasāma là người con có đức lớn, có đủ hai đức tính là biết ơn và biết đền đáp công ơn.

Suvāṇṇasāma là người con yêu thương nhất của cha.

Do năng lực của lời chân-thật này, chất độc trong thân thể của Suvāṇṇasāma con yêu quý của cha, xin hãy tiêu tan ngay.

Do năng lực của lời phát nguyện chân-thật của vị đạo-sĩ *Dukūla*, cha của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma khiến cho thân hình của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma trở mình sang một bên rồi nằm yên.

* Tiếp theo, vị thiên-nữ *Bahusundharī* (đã từng là mẹ của tiền-kiếp thứ 7 của Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma*) trú tại núi *Gandhamādana* xuất hiện ra tại chỗ nằm Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma* phát nguyện bằng lời chân-thật rằng:

- Tôi trú tại núi *Gandhamādana* trải qua suốt thời gian lâu dài, không có ai mà tôi thương yêu hơn Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma*.

Đức-Bồ-tát Suvaṇṇasāma là người mà tôi thương yêu nhất, cũng như núi *Gandhamādana* có toàn những cây có mùi thơm.

Do năng lực của lời chân-thật này, chất độc trong thân thể của Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma*, xin hãy tiêu tan không còn dư sót.

Sau khi vị thiên-nữ *Bahusundharī* phát nguyện vừa chấm dứt, thì Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma*, người con có màu da như vàng ròng, khô ngô tuần tú đứng dậy ngay tức khắc, mũi tên rơi xuống đất, không để lại dấu vết, nổi đau khổ không còn nữa.

Do oai lực của chư-thiên, mọi sự phi thường xảy ra cùng một lúc không trước không sau là:

* Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma* hồi sinh tự nhiên.

* Đôi mắt của vị đạo-sĩ *Dukūla* và vị nữ đạo-sĩ *Pārikā* sáng trở lại tự nhiên.

* Đúng lúc rạng đông bắt đầu một ngày mới.

* 4 vị là Đức-vua *Pīḷiyakkha*, đạo-sĩ *Dukūla*, vị nữ đạo-sĩ *Pārikā* và Đức-Bồ-tát *Suvaṇṇasāma* được hiện diện tại cốc lá.

4 sự kiện này được hiện hữu cùng một lúc, không sau không trước do oai lực của chư-thiên.

Hai vị đạo-sĩ *Dukūla* và vị nữ đạo-sĩ *Pārikā* có đôi

mắt sáng trở lại, nhìn thấy mọi vật, cho nên hai vị đạo-sĩ cảm thấy vô cùng hoan-hỷ.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thưa rằng:

- Kính thưa mẹ cha, con là Suvāṇṇasāma, người con mà mẹ cha thương yêu nhất đã sống trở lại rồi. Con rất vui mừng thấy mẹ cha có đôi mắt sáng trở lại, xin mẹ cha không nên buồn khổ nữa, con cầu mong mẹ cha thân tâm thường an-lạc.

Kính xin mẹ cha nói chuyện với con bằng những lời hay với tâm-từ như trước.

Nhìn thấy Đức-vua Pīliyakka, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương đã ngự đến nơi đây thật là điều tốt lành đối với mẹ cha của tôi.

Kính xin Đại-vương lựa chọn các thứ trái cây ngon mà dùng, kính mời Đại-vương dùng nước mát đem từ con sông Migasammata.

Đức-vua Pīliyakka đã chứng kiến những điều xảy ra thật phi thường chưa từng có, nên thưa rằng:

- Thưa bậc đại-thiện-trí Suvāṇṇasāma, Trẫm vô cùng ngạc nhiên chứng kiến những điều xảy ra, thật phi thường chưa từng có như thế này:

- Bậc đại-thiện-trí Suvāṇṇasāma đã chết rồi, nay hồi sinh sống trở lại tự nhiên, không có gì thay đổi.

- Hai vị đại-thiện-trí Đạo-sĩ bị mù đôi mắt, nay có đôi mắt sáng trở lại tự nhiên.

Nghe Đức-vua Pīliyakka truyền thưa như vậy, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma nghĩ rằng:

“Đức-vua Pīliyakka tưởng ta đã chết rồi, ta nên giải thích điều này cho Đức-vua biết”, nên tâu câu kệ rằng:

*Api jīvaṃ mahārāja, purisaṃ gāḷhavedanaṃ.
 Upanītamanasaṅkappaṃ, jīvantaṃ maññate mataṃ.
 Api jīvaṃ mahārāja, purisaṃ gāḷhavedanaṃ.
 Taṃ nirodhagataṃ santaṃ, jīvantaṃ maññate mataṃ.*

- *Tâu Đại-vương, nếu người còn sống phải chịu đựng nỗi thống khổ cùng cực, tâm bị chìm xuống dòng hộ-kiếp-tâm (bhavaṅgacitta), thì người ấy vẫn còn sống mà người đời tưởng đã chết.*

- *Tâu Đại-vương, nếu người còn sống phải chịu đựng nỗi thống khổ cùng cực, hơi thở ra vào bị ngưng (diệt), thì người ấy vẫn còn sống mà người đời tưởng đã chết.*

(Giống như trường hợp Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma.)

Đức-Bồ-tát thuyết pháp dạy Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương, người nào biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, bạn bè một cách chu đáo thì chư-thiên, nhân loại theo hộ trì người ấy.*

- *Tâu Đại-vương, người nào biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, bạn bè một cách chu đáo, chư bậc thiện-trí tán dương ca tụng người ấy trong kiếp này, sau khi người ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời.*

Lắng nghe lời dạy của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, Đức-vua Pīḷiyakkha suy nghĩ rằng:

“Thật phi thường chưa từng thấy! Chư-thiên chữa trị vết thương của Suvāṇṇasāma, người con biết chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha.

Bậc đại-thiện-trí Suvāṇṇasāma thật đáng kính trọng.”

Đức-vua Pīḷiyakkha chấp tay thưa rằng:

- *Thưa bậc đại-thiện-trí Suvāṇṇasāma, Trẫm là người*

tôi mê lầm lạc. Nay, Trẫm kính xin nương nhờ nơi bậc đại-thiện-trí Suvannasāma.

Kính xin bậc đại-thiện-trí Suvannasāma là nơi nương nhờ của Trẫm, tế độ Trẫm, để sau khi Trẫm băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

Nghe Đức-vua Pīliyakkha thưa như vậy, Đức-Bồ-tát Suvannasāma tâm rằng:

- *Tâu Đại-vương, nếu Đại-vương muốn kiếp sau có cơ hội được tái-sinh lên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an lạc thì ngay kiếp hiện-tại này, Đại-vương nên thực-hành đầy đủ nghiêm chỉnh 10 pháp-vương là pháp-hành của Đức-vua (dasa rājadhamma) như sau:*

- *Tâu Đại-vương,*

1- *Xin Đại-vương nên thực-hành thiện-pháp phụng dưỡng Đức-Phụ-vương và Mẫu-hậu một cách cung kính trong kiếp hiện-tại này.*

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

2- *Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp nuôi dưỡng Chánh-cung Hoàng-hậu, hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa một cách chu đáo trong kiếp hiện-tại này.*

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

3- *Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp tế độ, giúp đỡ các quan và bạn hữu một cách chu đáo trong kiếp hiện-tại này.*

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

4- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp đối với các bộ binh, các con voi, ngựa một cách chu đáo trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

5- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp đối với dân chúng trong kinh-thành, trong các tỉnh thành và huyện xã, trong các vùng trong nước.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

6- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp trong toàn đất nước trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

7- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp hộ độ, cúng dường đến Sa-môn, Bà-la-môn một cách cung kính trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

8- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp đối với các loài thú rừng, các loài chim,... không làm khổ chúng trong kiếp hiện-tại này.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

9- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp, rồi thiện-pháp ấy sẽ cho quả an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

10- Xin Đại-vương thực-hành thiện-pháp như Đức-vua trời Sakka, chư-thiên, chư phạm-thiên ở trong các

tầng trời đều là những vị đã từng thực-hành mọi thiện-pháp trong tiền-kiếp của họ.

Kính xin Đại-vương chớ nên để duôi trong mọi thiện-pháp.

Sau khi Đại-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trên cõi trời dục-giới.

Đó là 10 pháp-vương (dasa rājadhamma) mà Đức-vua cần phải thực-hành nghiêm chỉnh trị vì trong đất nước của mình.

Sau khi thuyết giảng 10 pháp-vương xong, Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma hướng dẫn Đức-vua Pīṭiyakkha thọ trì ngũ-giới, rồi khuyên Đức-vua giữ gìn ngũ-giới của mình cho được trong sạch và đầy đủ trong kiếp hiện-tại.

Đó là thiện-pháp cơ bản, sau khi Đức-vua băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau lên cõi trời dục-giới, an hưởng mọi sự an-lạc.

Khi ấy, Đức-vua Pīṭiyakkha chấp hai tay thành kính đánh lễ Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma, rồi kính xin sám hối những tội-lỗi của mình, trước sự chứng minh của Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma.

Đức-vua Pīṭiyakkha đánh lễ Ngài đạo-sĩ Dukūla-panḍita và nữ đạo-sĩ Pārikā, rồi xin từ giã hội cung trở về kinh-thành Bāranasī.

Từ đó về sau, Đức-vua Pīṭiyakkha cố gắng tinh-tân tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ ngũ giới trong sạch và đầy đủ, thực-hành 10 pháp-vương là pháp-hành của Đức-vua trị vì đất nước Kāsi được thanh bình thịnh vượng, thần dân thiên hạ được an cư lạc nghiệp.

Đức-vua Pīṭiyakkha thực-hành mọi thiện-pháp cho đến suốt đời.

Sau khi Đức-vua Pīlayakkha băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau làm vị thiên-nam trên cõi trời dục-giới, hưởng mọi sự an-lạc trong cõi trời ấy.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục tứ vô-lượng-tâm, *chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc ngũ-thông (đa-dạng-thông, nhãn-thông, nhĩ-thông, tha-tâm-thông, tiên-kiếp-thông)*.

Ngài Đạo-sĩ Dukūlapaṇḍita và nữ đạo-sĩ Pārikā thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục tứ vô-lượng-tâm, chứng đắc 5 bậc thiền sắc giới, và chứng đắc ngũ-thông.

Sau khi hai vị đạo-sĩ chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao nhất có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh tương xứng với bậc thiền sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy.

Sau khi Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma chết, chắc chắn sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiền sắc-giới thiện-tâm bậc cao nhất có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tột đỉnh tương xứng với bậc thiền sắc-giới quả-tâm bậc cao ấy.

Sau khi Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Suvāṇṇasāma tiền-kiếp của Ngài xong, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Người con chí hiếu chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha. Đó là truyền thống của chư bậc thiện-trí tiền bối xưa.*

Đức-Thế-Tôn thuyết về chân-lý tứ Thánh-đế, vị tỳ-

khuru chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha ấy chứng-ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu trong giáo pháp của Đức-Phật Gotama.

Các vị tỳ-khuru khác cũng *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành bậc Thánh nhân thấp hoặc cao tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khuru.

Tích Suvannaṣāmajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Suvannaṣāmajātaka này, Đức-Bồ-tát Suvannaṣāma là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm con của 2 vị đạo-sĩ: đạo-sĩ Dukūlapaṇḍita và nữ đạo-sĩ Pārikā trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Suvannaṣāmajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Vị đạo-sĩ Dukūlapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa*.

- *Vị nữ đạo-sĩ Pārikā*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Bhaddākāpilāni*.⁽¹⁾

- *Đức-vua trời Sakka*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Đức-vua Pīliyyakkha*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānandā*.

¹ Kiếp chót của vị đạo-sĩ Dukūla và nữ đạo-sĩ Pārikā trong thời-kỳ Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, cũng là hai vợ chồng với nhau, cả hai vợ chồng đều xuất gia trở thành tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cũng đều chứng đắc thành bậc Thánh A-ra-hán.

- *Vị thiên-nữ Bahusundarī*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā*.

- **Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười Pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung* đồng thời các pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng được thành tựu như sau:

1- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* chăm lo săn sóc phụng dưỡng mẹ cha, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

2- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* giữ gìn giới, đó là *pháp-hạnh giữ giới ba-la-mật*.

3- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* xuất gia đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất gia ba-la-mật*.

4- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

5- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* có sự tinh-tấn, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

6- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

7- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* nói lời phát-nguyện, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

8- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

9- *Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma* có tâm-xả, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung này.

Nhận xét về Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật đó là *vô-sân tâm-sở (adosacetasika)* đồng sinh với các thiện-tâm có đối tượng chúng-sinh đáng yêu, đáng mến, cầu mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc đến tất cả chúng-sinh vô lượng không phân biệt.

Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma thường thực-hành pháp-hành thiền-định với *đề-mục niệm rải tâm-từ vô-lượng đến tất cả mọi chúng-sinh không phân biệt*, cho nên, các loài thú trong rừng đều yêu mến Đức-Bồ-tát, chúng thường đi theo quanh quần với Đức-Bồ-tát như bạn.

Tuy Đức-Bồ-tát Suvāṇṇasāma bị mũi tên độc đâm vào thân thể đau đớn vô cùng, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn nhẫn-nại chịu đựng, không hề phát sinh sân-tâm. Đó là do nhờ năng lực tâm-từ đè nén, chế ngự được sân-tâm.

Hành-giả thường thực-hành pháp-hành thiền-định với *đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh không phân biệt*, trở thành thói quen, thì đại-thiện-tâm có tâm-từ mát mẻ, không nóng nảy bực bội, dù gặp những đối-tượng xấu bất bình, gặp cảnh trái ý nghịch lòng, hành-giả vẫn giữ gìn được đại-thiện-tâm trong sáng, nên sân-tâm không phát sinh làm cho khổ tâm. Đó là nhờ năng lực của tâm-từ trong đại-thiện-tâm của hành-giả đã trở thành thói quen hằng ngày.

(Xong pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc trung.)

9.3- Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng (Mettāparamatthapāramī)

Tích Ekarājajātaka (Ê-ká-ra-chá-cha-tá-ká)

Trong tích Ekarājajātaka ⁽¹⁾ này, Đức-vua Bô-tát *Ekarāja* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo **pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng** (*mettāparamatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, một vị quan là cận-sự-nam có giới hạnh trong sạch, đang phục vụ đắc lực trong triều đình của Đức-vua Kosala. Đức-vua Kosala nghĩ rằng:

“Vị quan này có công lớn trong triều đình của ta, vậy ta nên tấn phong y lên địa vị xứng đáng và ban thưởng của cải cho y.”

Khi vị quan ấy được chức lớn và lợi lộc nhiều, nên có số vị quan khác phát sinh tâm ganh tỵ, tìm cách làm hại vị quan ấy. Họ vu khống tâu lên Đức-vua Kosala rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ! Chúng thần thấy vị quan ấy có chức trọng quyền cao nên có mưu đồ làm phản Bệ-hạ.

Ban đầu Đức-vua không tin, nhưng các vị quan ấy cứ tâu đi tâu lại nhiều lần như vậy, làm cho Đức-vua Kosala phát sinh tâm nghi ngờ vị quan đó, nên Đức-vua Kosala truyền lệnh bắt, xiềng đôi chân vị quan ấy, rồi đem giam riêng một mình trong nhà tù. Vị quan ấy vốn là *cận-sự-nam có giới hạnh trong sạch*, nên khi ở trong nhà lao một mình, người cận-sự-nam ấy *thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng

¹ Jātakatthakathā, Catukanipāta, Ekarājajātaka.

đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu.

Về sau, Đức-vua Kosala biết rõ vị quan ấy là người thanh liêm, đáng tin cậy, nên Đức-vua truyền lệnh thả vị quan ấy ra và phong lại chức tước cũ.

Vị quan ấy đến hầu đánh lễ, cúng dường Đức-Thế-Tôn, rồi ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền hỏi rằng:

- *Này cận-sự-nam! Như-lai nghe tin, vừa qua con đã bị ở tù có đúng vậy không?*

Vị quan bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, đúng vậy, con vừa mới ra khỏi tù và được phong lại chức như trước. Bạch Ngài.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, khi con đang ở trong tù, trong hoàn cảnh bất lợi, nhưng con đã tạo được sự lợi ích trong hoàn cảnh bất lợi ấy. Con đã thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh Nhập-lưu. Bạch Ngài.*

Đức-Thế-Tôn truyền bảo rằng:

- *Này cận-sự-nam! Không chỉ có mình con đã tạo được sự lợi ích trong hoàn cảnh bất lợi, mà tiền-kiếp của Như-lai cũng đã từng tạo được sự lợi ích trong hoàn cảnh khổ ngặt nghèo.*

Tích Ekarājajātaka

Nghe Đức-Thế-Tôn truyền bảo như vậy, vị quan ấy kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết *tích Ekarājajātaka* được tóm lược như sau:

Trong thời quá-khứ, *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* ngự tại kinh-thành *Bārāṇasī*, trị vì đất nước rộng lớn *Kāśirāṭṭha*. Khi ấy, trong triều đình của *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* có một vị quan đã có những hành vi xấu xa, ông đã làm rối loạn kỷ cương trong cung điện của *Đức-vua*, nên các quan tâu trình chuyện vị quan ấy lên *Đức-vua*.

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja truyền gọi vị quan ấy đến để tra hỏi, vị quan ấy đã nhận tội của mình, nhưng cứ vẫn bị tái phạm mãi, không chịu sửa lỗi, nên *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* ban cho ông nhiều của cải rồi trục xuất toàn gia đình ra khỏi đất nước *Kāśirāṭṭha*.

Vị quan ấy đến đất nước *Kosala*, vào châu *Đức-vua Dubbhisena* ngự tại kinh-thành *Sāvatti* tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, đất nước Kāśirāṭṭha phồn thịnh, kinh-thành Bārāṇasī to lớn, ngai vàng điện ngọc của Đức-vua thật nguy nga tráng lệ, ... Nhưng Đức-vua Ekarāja ngự tại kinh-thành Bārāṇasī ấy, là Đức-vua bất tài, các đội quân bất lực, không được tập luyện kỹ. Cho nên, Bệ-hạ chỉ cần một đoàn quân nhỏ cũng có thể đánh chiếm kinh-thành Bārāṇasī một cách dễ dàng.*

Ban đầu, *Đức-vua Dubbhisena Kosala* không tin lời tâu trình của vị quan ác này, nhưng do tâu đi tâu lại nhiều lần, khiến cho *Đức-vua* mới thử cho một nhóm người sang vùng biên giới của đất nước *Kāśirāṭṭha* của *Đức-vua Ekarāja*, cướp giạt của cải dân chúng vùng biên giới giữa ban ngày. Họ bị quân đội giữ gìn vùng biên giới bắt đem về kinh-thành *Bārāṇasī*, trình lên *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* xét xử. *Đức-vua* truyền hỏi rằng:

- *Này các người! Vì sao các người sang vùng biên giới cướp giạt của cải của dân chúng trong đất nước của Trẫm như vậy?*

Nhóm người ấy tâu dối rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, chúng tiện dân đói khổ, nên đánh liều sang vùng biên giới của Đại-vương cướp giết của cải của dân chúng như vậy.

Nghe nhóm người ấy tâu như vậy, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có tâm-từ thương yêu mọi người, mọi chúng-sinh, có tâm-bi thương xót hoàn cảnh khổ của nhóm người ấy, nên truyền bảo rằng:

- Nay các người! Nếu như vậy, Trẫm ban cho các người phần của cải riêng của Trẫm, các người hãy đem về làm ăn chân chánh lương thiện, chớ nên đi cướp giết của cải của người khác.

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja thả số người ấy trở về nước. Sau khi trở về nước, họ đến châu Đức-vua Dubbhisena Kosala, tâu trình lên để Đức-vua biết rõ về Đức-vua Ekarāja nước Kāsiraṭṭha đã đối xử tốt với tội nhân cướp giết của cải của người khác như vậy.

Tuy nghe như vậy, nhưng Đức-vua Dubbhisena Kosala chưa dám kéo quân sang đánh chiếm. Đức-vua muốn thử một lần nữa, nên truyền lệnh cho một nhóm người đi sâu vào trong tỉnh thành, đón đường cướp giết của cải của dân chúng đi lại. Họ đều bị quân đội bảo vệ tỉnh thành ấy bắt đem về kinh-thành Bārāṇasī, trình lên Đức-vua Bồ-tát Ekarāja xét xử. Đức-vua truyền hỏi, nhóm người ấy tâu dối rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, chúng tiện dân đói khổ, nên đi cướp giết của cải của người khác.

Nghe lời tâu của nhóm người ấy, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có tâm-từ thương yêu mọi người, mọi chúng-sinh vô lượng, có tâm-bi thương xót hoàn cảnh khổ của nhóm người ấy, nên Đức-vua Bồ-tát Ekarāja ban cho

nhóm người ấy phần của cải riêng của Đức-vua Bô-tát Ekarāja, không phải tài sản của nhà nước. Đức-vua Bô-tát Ekarāja truyền bảo họ trở về làm ăn lương thiện, chớ nên đi cướp giết của người khác, tạo nên ác-nghiệp, rồi thả nhóm người ấy trở về nước.

Sau khi trở về nước, nhóm người ấy vào châu Đức-vua Dubbhisena Kosala tâu trình lên Đức-vua biết rõ về Đức-vua Ekarāja nước Kāsiraṭṭha đối xử tốt với tội nhân cướp giết của người khác như vậy.

Nghe nhóm người dân ấy tâu như vậy, Đức-vua Dubbhisena Kosala nhận xét biết rõ rằng:

“Đức-vua Ekarāja nước Kāsiraṭṭha là Đức-vua có tâm-từ thương yêu mọi người, không phân biệt dân chúng trong nước và dân chúng ngoài nước, có tâm-bi thương xót hoàn cảnh khổ của mọi người, không giết hại ai cả.”

Vì vậy, Đức-vua Dubbhisena Kosala thân chinh dẫn đầu một đoàn quân tiến sang vùng biên giới của đất nước Kāsiraṭṭha, với ý định đánh chiếm ngai vàng điện ngọc của Đức-vua Ekarāja tại kinh-thành Bārāṇasī.

Trong thời-kỳ ấy, triều đình của Đức-vua Bô-tát Ekarāja có 1.000 tướng sĩ anh dũng, tài ba lỗi lạc, sức mạnh vô địch, có các đoàn binh tinh nhuệ, thiện chiến. Những tướng sĩ anh dũng ấy có khả năng cầm quân đánh chiếm các nước trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này, để dâng lên Đức-vua Bô-tát Ekarāja. Nhưng Đức-vua Bô-tát Ekarāja vốn là Đức Pháp-vương thực-hành pháp hành niệm rải tâm-từ vô lượng, rải tâm-bi vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài, chỉ cầu mong tất cả chúng-sinh đều được an-lạc hạnh phúc, chỉ cầu mong tất cả chúng-sinh thoát khỏi mọi cảnh khổ mà thôi.

Khi ấy, nghe tin tâu báo có Đức-vua Dubbhisena Kosala cầm đầu kéo quân sang đến vùng biên giới, những chiến sĩ anh dũng vào chầu Đức-vua Bô-tát Ekarāja, xin Đức-vua truyền lệnh cho họ đem quân đến vùng biên giới bắt sống Đức-vua Dubbhisena Kosala, đem đến trình lên Đức-vua Ekarāja trị tội, nhưng Đức-vua truyền bảo rằng:

- Nay các khanh tướng! Trẫm không muốn các khanh tướng phải vất vả. Nếu Đức-vua Dubbhisena Kosala muốn chiếm đoạt ngai vàng điện ngọc của Trẫm thì cứ đến chiếm đoạt.

Đức-vua Dubbhisena Kosala dẫn đầu đoàn quân qua vùng biên giới không gặp sự chống cự nào cả, nên dẫn đoàn quân đi sâu vào kinh-thành. Các tướng sĩ anh dũng ấy lại vào chầu Đức-vua Bô-tát Ekarāja, xin Đức-vua truyền lệnh cho họ đem quân đánh bắt sống Đức-vua Dubbhisena Kosala, nhưng Đức-vua Ekarāja không chấp thuận.

Đức-vua Dubbhisena Kosala dẫn đầu kéo quân đến sát cửa thành, cho vị quan đem tâu hậu thư đến trình Đức-vua Bô-tát Ekarāja với nội dung:

“Đức-vua Ekarāja nước Kāsiratṭha có chịu trao ngai vàng điện ngọc cho bốn vương hoặc chấp nhận chiến tranh.”

Một lần nữa, các tướng sĩ anh dũng ấy vào chầu Đức-vua Bô-tát Ekarāja, xin Đức-vua truyền lệnh cho họ đem quân ra cửa thành đánh, bắt sống Đức-vua Dubbhisena Kosala đem trị tội. Cũng như những lần trước, Đức-vua Bô-tát Ekarāja không cho phép họ đem quân ra cửa thành đánh bắt sống Đức-vua Dubbhisena Kosala, mà truyền lệnh cho các quan mở rộng 4 cửa thành.

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja trả lời tối hậu thư cho Đức-vua Dubbhisena Kosala với nội dung:

“Bốn vương không muốn chiến tranh, nếu Đại-vương muốn chiếm đoạt ngai vàng điện ngọc của bốn vương, thì hãy vào chiếm đoạt.”

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja truyền lệnh một vị quan đem thư phúc đáp trình lên Đức-vua Dubbhisena Kosala xong, truyền lệnh tất cả các quan văn võ hội triều. Khi Đức-vua Bồ-tát Ekarāja đang ngự trên ngai vàng, phía dưới các quan, các tướng sĩ đều hội triều tại cung điện.

Khi ấy, Đức-vua Dubbhisena Kosala dẫn đầu đoàn quân kéo qua cửa thành đi thẳng đến cung điện nơi Đức-vua Bồ-tát Ekarāja đang ngự trên ngai vàng cùng với các quan, các tướng sĩ trong triều. Đức-vua Dubbhisena Kosala truyền lệnh rằng:

- Nay các khanh! Các khanh hãy bắt Đức-vua Ekarāja, trói 2 tay 2 chân bằng xích sắt, rồi đem ra cửa thành, treo 2 chân của Đức-vua Ekarāja đưa lên cao, lộn đầu xuống dưới đất, lưng lẳng trên hư không trước cửa thành.

Trong tư thế bị treo 2 chân lên cao, lộn đầu xuống đất, lưng lẳng trên hư không trước cửa thành như thế, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh, dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc giới, rồi tiếp tục thực-hành niệm rải tâm-xả vô lượng, dẫn đến chứng đắc đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các phép-thần-thông.

Do oai lực phép-thần-thông ấy làm cho các xích sắt trói 2 tay, 2 chân bị đứt rời ra từng đoạn. Đức-vua Bồ-tát Ekarāja ngồi tư thế kiết già trên hư không, hưởng mọi sự

an-lạc trong thiền. Trong khi ấy, *Đức-vua Dubbhisena Kosala* phát sinh nóng nảy thân tâm, khổ đau quần quại, nằm la hét trên long sàng tại cung điện. *Đức-vua Dubbhisena Kosala* la hét rằng:

- *Tại sao ta nóng nảy khổ đau như thế này?*

Các quan tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, bởi vì Bệ-hạ bắt Đức-vua Ekarāja là Đức-vua vô tội, là Đức Pháp-vương có giới đức trong sạch, thực-hành thiện-pháp cao thượng. Bệ-hạ đã truyền lệnh treo 2 chân Đức-vua Ekarāja đưa lên cao, lộn đầu xuống dưới đất, treo lủng lẳng trên hư không trước cửa thành. Đó là nguyên nhân làm cho Bệ-hạ nóng nảy, khổ đau quần quại như vậy.*

Nghe các quan tâu như vậy, *Đức-vua Dubbhisena Kosala* liền truyền lệnh các quan thả *Đức-vua Ekarāja* ngay lập tức.

Tuân lệnh *Đức-vua Dubbhisena Kosala*, các quan đến chỗ cửa thành, nhìn thấy *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* ngồi kiết già trên hư không với vẻ an-lạc tự tại.

Họ trở về tâu trình lên *Đức-vua Dubbhisena Kosala* sự thật như vậy. *Đức-vua Dubbhisena Kosala* vội vàng ngự đến nơi đánh lễ *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja*, cầu xin *Đức-vua* tha tội chết.

Nhìn thấy *Đức-vua Bồ-tát Ekarāja* có màu da vàng sáng ngời, có sức khoẻ dồi dào như ngày trước, *Đức-vua Dubbhisena Kosala* tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Ekarāja, ngày trước Đại-vương an hưởng mọi sự an-lạc trong cung điện. Nay Đại-vương bị treo 2 chân lên trên cao, lộn đầu xuống đất, lủng lẳng trên hư không trước cửa thành.*

Vậy, do nguyên nhân nào mà Đại-vương vẫn không mất đi màu da vàng sáng ngời, không mất sức lực, mà vẫn có dồi dào sức khoẻ như ngày trước? Tâu Đại-vương.

Nghe Đức-vua Dubbhisena Kosala tâu như vậy, Đức-vua Bô-tát Ekarāja tâu rằng:

- Tâu Đại-vương Dubbhisena Kosala, ngày trước bốn vương đã tạo pháp-hạnh nhẫn-nại và có đức hạnh tri túc đã được tích lũy từ lâu, trở thành thói quen như ý. Thông thường, nếu người nào có khổ tâm, khổ thân thì người ấy có nước da bị tái, sức lực bị giảm, còn bốn vương từ lâu đã tạo pháp-hạnh nhẫn-nại và có đức hạnh tri túc. Cho nên, bốn vương không có khổ tâm thì không có nguyên nhân nào làm cho bốn vương mất màu da vàng sáng ngời và tiêu hao sức lực được.

Vì vậy, bốn vương vẫn có màu da vàng sáng ngời, có sức lực dồi dào như ngày trước.

- Tâu Đại-vương Dubbhisena Kosala, bốn vương vốn là người tạo mọi phước-thiện như bố-thí đến cho những người khác, phước-thiện giữ gìn ngũ-giới trong sạch trọn vẹn, thọ trì bát-giới Uposathasīla trong những ngày giới hằng tháng, thực-hành pháp-hành thiên-định với **đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng** đến tất cả chúng-sinh, đã tích lũy từ lâu trở thành thói quen như ý.

Nay, dù Đại-vương bắt bốn vương trói 2 tay, 2 chân, rồi treo 2 chân lên trên cao, lộn đầu xuống đất, treo lưng lẳng trên hư không trước cửa thành, thì bốn vương vẫn đề nén, chế ngự được phiền não trong tâm, đã thực-hành pháp-hành thiên-định với **đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng** đến tất cả mọi chúng-sinh, dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, rồi tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-định với **đề-mục niệm rải tâm-xả vô**

lượng đến tất cả mọi chúng-sinh, định tâm trung dung, đề nén thọ lạc, tâm thanh-tịnh vắng lặng chứng đắc đệ-nhũ-thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các phép-thần-thông.

Dù Đại-vương bắt bốn vương cột 2 tay, 2 chân, treo 2 chân lên trên cao, lộn đầu xuống đất, treo lưng lẳng trên hư không trước cửa thành, làm cho bốn vương mất sự an-lạc trên ngai vàng, nay bốn vương hưởng sự an-lạc vi-tế và cao thượng trong thiên-định.

Đó là nguyên nhân làm cho bốn vương vẫn có màu da vàng sáng ngời, có sức lực dồi dào như trước.

Nghe Đức-vua Bô-tát Ekarāja thuyết giảng giải như vậy, Đức-vua *Dubbhisena Kosala* phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ lời dạy của Đức-vua Bô-tát Ekarāja. Đức-vua *Dubbhisena Kosala* tâm rằng:

- Tâu Đại-vương Ekarāja, bốn vương kính dâng ngai vàng điện ngọc lại cho Đại-vương, ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, trị vì đất nước Kāśirāṭṭha rộng lớn này. Còn phần bốn vương có bốn phận bảo vệ Đại-vương và ngăn chặn mọi kẻ thù đến xâm chiếm lãnh thổ của Đại-vương.

Sau đó, Đức-vua *Dubbhisena Kosala* trị tội vị quan xúi giục đem quân sang xâm chiếm ngai vàng điện ngọc của Đức-vua Bô-tát Ekarāja.

Đức-vua *Dubbhisena Kosala* đánh lễ Đức-vua Bô-tát Ekarāja, rồi xin phép cáo biệt, kéo quân ngự trở về nước Kosala. Đức-vua Bô-tát Ekarāja lên ngôi vua trở lại.

Một hôm, Đức-vua Bô-tát Ekarāja truyền lệnh các quan văn võ, các tướng sĩ đầy đủ hội triều, Đức-vua Ekarāja truyền bảo rằng:

- Nay các khanh! Bắt đầu từ hôm nay, Trẫm xin trao ngôi vua lại cho các khanh. Các khanh hãy chọn người

lên ngôi làm vua trị vì đất nước Kāsiraṭṭha này. Trẫm sẽ đi vào rừng núi Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja từ bỏ ngôi báu đi vào rừng núi Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ, sống trong rừng núi ấy, giữ gìn các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và phép thần thông.

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ viên tịch, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm* bậc cao có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *đệ-ngũ-thiền sắc-giới quả-tâm* gọi là *sắc-giới tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới Phạm-thiên tột đỉnh *Quảng-quả-thiên* (*Vehapphalabhūmi*). Chư phạm-thiên tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Sau khi thuyết về tích *Ekarājajātaka* xong, Đức-Phật thuyết bài kệ rằng:

*“Na maṃ koci uttasati, nāpi ’haṃ bhāyāmi kassaci.
Mettābalenupatthaddho, ramāmi pavane tadā.”*⁽¹⁾

Dù Đức-vua *Dubbhisena Kosala* truyền lệnh treo hai chân của tiên-kiếp *Như-lai*, lộn đầu xuống đất, treo lủng lẳng trên hư không trước cửa thành, cũng không làm cho tiên-kiếp *Như-lai* run sợ. Tiên-kiếp *Như-lai* không hề biết sợ bất luận là ai.

Dù trong hoàn cảnh bất lợi, ngặt nghèo ấy, tiên-kiếp *Như-lai* vẫn cảm thấy an-lạc do nhờ năng lực tâm-từ hỗ trợ thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh.

Đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng của *Như-lai*.

¹ Jātakatṭhakathā, Nidānakathā, khu. Cariyāpiṭaka.

Tích Ekarājajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Ekarājajātaka này, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng* trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Ekarājajātaka ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Đức-vua *Dubhisena Kosala*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Ānanda*.

- Đức-vua **Bồ-tát Ekarāja**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười Pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-vua Bồ-tát Ekarāja, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng*, ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- Đức-vua Bồ-tát Ekarāja trao lại ngôi báu cho các quan, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Ekarāja giữ gìn giới, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Ekarāja từ bỏ ngai vàng đi vào rừng Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có đức tính nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Ekarāja nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Ekarāja nói lời phát-nguyện vững chắc, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có tâm định trung dung không thiên vị, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 9 pháp-hạnh ba-la-mật đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng của Đức-vua Bồ-tát Ekarāja trong tích Ekarārajātaka này.

Nhận xét về tích Đức-vua Bồ-tát Ekarāja

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng* (*mettāparamatthapāramī*).

Pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để hỗ trợ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Tâm-từ đó là *vô-sân tâm-sở* đồng sinh với thiện-tâm có đối tượng là *chúng-sinh đáng yêu đáng kính* (*piya-manāpasattapaññatti*). Đức-Bồ-tát tạo *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật* mát mẻ, luôn luôn cầu mong sự lợi ích, sự tiến hóa sự an-lạc lâu dài đến tất cả chúng-sinh muôn loài, mà không phân biệt người thân hay kẻ thù.

Người không có tâm-từ, dễ phát sinh sân-tâm là người có trạng thái hay nóng giận, không hài lòng trong đối tượng bất bình, dễ bực tức, khóc than, sợ sệt, kinh hãi, ... muốn phá hoại đối tượng ấy.

Đức-vua Bồ-tát Ekarāja là Đức-vua vốn có tâm-từ vô lượng đối với tất cả chúng-sinh muôn loài, luôn luôn cầu

mong sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài đến tất cả chúng-sinh muôn loài, mà không phân biệt người thân hay kẻ thù.

Sở dĩ Đức-vua Bồ-tát Ekarāja có tâm-từ là vì Đức-vua Bồ-tát thường thực-hành pháp-hành niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài. Hơn nữa, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja còn có pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật và đức hạnh tri túc hài lòng hoan-hỷ với những gì đang có. Cho nên, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja đề nện, chế ngự được tham-tâm, sân-tâm, si-tâm, v.v... Đó là phiền não làm cho tâm ô nhiễm.

Khi Đức-vua *Dubbhisena Kosala* truyền lệnh bắt Đức-vua Bồ-tát Ekarāja cột 2 tay, 2 chân, treo 2 chân lên cao, lộn đầu xuống đất, lưng lẳng trên hư không trước cửa thành. Trong hoàn cảnh bất lợi, tình thế ngặt nghèo như vậy, do nhờ Đức-vua Bồ-tát Ekarāja đã thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô-lượng đối với tất cả mọi chúng-sinh muôn loài trở thành thói quen, nên chế ngự được sân-tâm không phát sinh, chỉ có đại-thiện-tâm phát sinh mà thôi.

Nay, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài, xóa bỏ ranh giới người thân hay kẻ thù, dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, rồi chuyển sang thực-hành đề-mục niệm rải tâm-xả vô lượng đến tất cả chúng-sinh muôn loài với đại-thiện-tâm trung dung đối với tất cả mọi chúng-sinh, dẫn đến chứng đắc đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các phép-thần-thông.

Thông thường trong trường-hợp thuận lợi, người ta có khả năng hoàn thành công việc đem lại sự lợi ích. Nhưng

nếu khi gặp trường-hợp bất lợi thì người ta khó hoàn thành được công việc ấy, bởi vì tâm không ổn định.

Trường-hợp Đức-vua Bồ-tát Ekarāja dù gặp hoàn cảnh hoàn toàn bất lợi, nhưng Đức-vua Bồ-tát Ekarāja vẫn có khả năng thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô-lượng đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài, xóa bỏ được ranh giới mọi chúng-sinh, không phân biệt người thân với kẻ thù, nên dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, làm nền tảng để chứng đắc đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm và các phép-thần-thông, bởi vì Đức-vua Bồ-tát Ekarāja đã từng thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài, không phân biệt người thân với kẻ thù từ lâu đã trở thành thói quen.

Dù Đức-vua Bồ-tát Ekarāja gặp hoàn cảnh hoàn toàn bất lợi trong lúc hiện-tại, cũng không làm cho sân-tâm phát sinh, vẫn giữ gìn đại-thiện-tâm phát sinh, cho nên, Đức-vua Bồ-tát Ekarāja thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục niệm rải tâm-từ vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài, xóa bỏ ranh giới phân biệt tất cả mọi chúng-sinh, nên dẫn đến chứng đắc 4 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, rồi thực-hành đề-mục niệm rải tâm-xả vô lượng đến tất cả mọi chúng-sinh muôn loài, dẫn đến chứng đắc đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm và các phép-thần-thông.

(Xong pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật bậc thượng.)

10- Pháp-Hạnh Tâm-Xả Ba-La-Mật (Upekkhāpāramī)

Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

10.1- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc hạ (Upekkhāpāramī)

Tích *Atthisenajātaka* (Āt-thí-xê-ná-cha-tá-ká)

Trong tích *Atthisenajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama là *đạo-sĩ Atthisena* tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc hạ (upekkhāpāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Trong đất nước Ālavī, số tỳ-khuru Ālavī không có thí chủ, tự mình làm cốc lớn để ở, nên đến xin dân chúng những thứ vật liệu làm cốc, mượn xe bò chở vật liệu, nhờ người đến giúp làm cốc, làm phiền lụy đến nhiều người. Cho nên, những người nào nhìn thấy bóng vị tỳ-khuru thì họ sợ hãi, đóng cửa, đi lẩn tránh nơi khác, không dám gặp mặt tỳ-khuru.

Một hôm, Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahākassapa* đi vào xóm làng để khát thực. Nhìn thấy Ngài *Đại-Trưởng-lão*, dân chúng trong làng đều lẩn tránh nơi khác.

Khi trở về, Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahākassapa* cho gọi chư tỳ-khuru hội họp, Ngài *Đại-Trưởng-lão* hỏi rằng:

- *Này quý vị! Ngày trước, phân đông dân chúng Ālavī có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, chư tỳ khuru đi khát thực được*

¹ Jātakatthakathā, Sattakanipāta, Atthisenajātaka.

vật thực đầy đủ dễ dàng. Nay, do nguyên nhân nào mà tỳ-khuru đi khát thực được vật thực khó khăn vậy?

Chư tỳ-khuru bạch với Ngài Đại-Trưởng-lão rằng:

- Kính bạch Ngài Đại-Trưởng-lão, số tỳ-khuru không có thí-chủ, tự mình làm cốc lớn để ở, nên đến xin dân chúng những thứ vật liệu làm cốc, mượn xe bò chở vật liệu, nhờ người đến giúp làm cốc, đã làm phiền lụy đến nhiều người. Cho nên, những người nào nhìn thấy bóng vị tỳ-khuru thì họ sợ hãi, đóng cửa, đi lẩn tránh nơi khác, không dám gặp tỳ-khuru.

Đó là nguyên nhân mà nay tỳ-khuru đi khát thực có được vật thực khó khăn.

Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa đến đánh lễ Đức-Thế-Tôn, bạch về vấn đề số tỳ-khuru Āḷavī đã tự làm cốc lớn, làm phiền lụy đến dân chúng như vậy.

Do nguyên nhân ấy, nên Đức-Thế-Tôn ngự đến đất nước Āḷavī, tại ngôi bảo tháp Aggāḷava cetiya, Đức-Phật cho truyền gọi chư tỳ-khuru Āḷavī đến hội họp đông đủ. Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền hỏi rằng:

- Nay chư tỳ khuru! Các con tự làm cốc lớn để ở, nên đã đến xin dân chúng những thứ vật liệu xây dựng, nhờ người đến giúp làm cốc. Sự việc ấy có thật vậy hay không?

Chư tỳ khuru kính bạch với Đức-Thế-Tôn, sự việc ấy đã xảy ra đúng sự thật như vậy.

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn chê trách chư tỳ-khuru ấy xin nhiều thứ làm cho nhiều người sợ hãi, đi lẩn tránh nơi khác. Do nguyên nhân đầu tiên ấy, nên Đức-Thế-Tôn chế định điều giới “*kuṭikārasikkhāpada*”, đại ý nội dung điều giới này rằng:

Tỳ-khuru không có thí-chủ, nếu tự mình làm cốc để ở thì chu vi cốc có chiều ngang khoảng 7 gang tay Đức-Phật và chiều dọc 12 gang Đức-Phật⁽¹⁾. Nếu tỳ-khuru nào làm cốc lớn hơn chu vi mà Đức-Phật cho phép thì tỳ-khuru ấy phạm giới nặng “Saṃghādisesa” (phải bị chư tỳ-khuru-Tăng hành phạt).

Nhân vấn đề xin nhiều thứ đối với người khác, Đức-Thế-Tôn truyền dạy chư tỳ khuru rằng:

- Này chư tỳ-khuru! Bậc thiện-trí xuất gia trở thành đạo-sĩ trong thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác chưa xuất hiện trên thế gian, dù Đức-vua thỉnh mời vị đạo-sĩ ấy cần những thứ nào, xin tâu cho biết, Đức-vua sẽ cúng dường những thứ ấy, nhưng vị đạo-sĩ vẫn không hề tâu xin một thứ nào cả, do nghĩ rằng:

“Người nào xin đồ vật yêu quý, người ấy không phải là người yêu quý của thí chủ.”

Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài.

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi bảo tháp Aggālava cetiya trong đất nước Ālavī. Khi ấy, Đức-Phật thuyết về tích *Aṭṭhisenajātaka* được tóm lược như sau:

Tích Aṭṭhisenajātaka

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh vào dòng dõi Bà-la-môn trong một tỉnh thành, được đặt tên là *Aṭṭhisenakumāra*: *Công-tử Aṭṭhisena*.

Khi trưởng thành, Đức-Bồ-tát Aṭṭhisena được mẹ cha gửi đi đến kinh-thành Takkasilā, để theo học các bộ môn

¹ Một gang của Đức-Phật gấp 3 gang của người trung bình.

theo truyền thống dòng dõi Bà-la-môn với vị thầy Disāpamokkha.

Sau khi học thành tài xong, trở về cố quốc, Đức-Bồ-tát cảm thấy nhàm chán *ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*, nên từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, làm cốc lá trong khu rừng núi Himavanta, thực-hành pháp-hành thiền-định, dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và chứng đắc các phép thần-thông tam-giới.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena trú trong rừng núi Himavanta trải qua một thời gian lâu. Sau đó, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rời khỏi khu rừng núi Himavanta, đi vào khất thực trong xóm làng, tỉnh thành, dần dần Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đến kinh-thành Bārāṇasī, nghỉ tại vườn thượng uyển của Đức-vua Brahmadata.

Sáng hôm ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena đi vào kinh-thành để khất thực, đi ngang qua cung điện của Đức-vua Brahmadata. Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ có dáng đi cẩn trọng các môn, nên Đức-vua Brahmadata liền phát sinh đức-tin trong sạch, truyền bảo vị quan cận thần đi thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena vào cung điện.

Tuân lệnh Đức-vua, vị quan đi theo kịp Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena, kính thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đi vào cung điện, để Đức-vua Đức-vua Brahmadata cúng dường vật thực.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena đi vào cung điện, Đức-vua thỉnh Ngài ngồi chỗ cao quý, Đức-vua ngự một nơi hợp lẽ. Đức-vua kính dâng, cúng dường những món ăn ngon lành đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena.

Sau khi độ vật thực xong, Đức-vua Brahmadata lắng nghe lời chúc phúc của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena,

Đức-vua vô cùng hoan-hỷ kính thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ trú tại vườn thượng uyển ấy, Đức-vua ngự đến mỗi ngày 2, 3 lần để dâng lễ, cúng dường đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Một hôm, lắng nghe pháp của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena, Đức-vua Brahmadata vô cùng hoan-hỷ chân thành kính thỉnh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena rằng:

- Kính bạch Ngài Đạo-sĩ, Quả nhân vô cùng hoan-hỷ lắng nghe lời giáo huấn của Ngài, nên Quả nhân có đức-tin trong sạch nơi Ngài. Quả nhân chân thành kính thỉnh Ngài cần những thứ nào kể từ ngai vàng của Quả nhân cho đến các thứ quý báu khác. Kính xin Ngài tâm cho Quả nhân biết, Quả nhân sẽ kính dâng, cúng dường những thứ ấy đến Ngài ngay.

Nghe Đức-vua Brahmadata bạch như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena không hề tâm xin một thứ nào cả, và cũng không tâm một lời nào cả.

Đối với các người khác thường đến tâm xin Đức-vua Brahmadata những thứ nào, thì họ thường được Đức-vua ban những thứ ấy theo ý muốn của họ.

Một hôm, Đức-vua Brahmadata suy nghĩ rằng:

“Những người nào thường đến tâm xin nơi ta những thứ này, những thứ kia, tất cả những người ấy đều được ta ban cho họ những thứ ấy theo ý muốn của họ. Còn Ngài Đạo-sĩ Aṭṭhisena mà ta tôn kính nhất, từ khi ta chân thành kính thỉnh Ngài cho đến nay, đã trải qua thời gian khá lâu mà Ngài chưa hề tâm xin ta một thứ nào cả.

Ngài Đạo-sĩ Aṭṭhisena là bậc đại-thiện-trí cao thượng, có trí-tuệ siêu-việt, có cách sống cao thượng nào đó.

Vậy, ta nên bạch hỏi Ngài để hiểu biết.”

Một hôm, sau khi dùng bữa ăn sáng xong, Đức-vua Brahmadata ngự đến vườn thượng uyển, đánh lễ Ngài

Đạo-sĩ Aṭṭhisena, rời ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-vua bạch hỏi về nguyên nhân xin của các người khác và nguyên nhân không xin của Ngài bằng câu kệ rằng:

- *Kính bạch Ngài Đạo-sĩ Aṭṭhisena cao thượng, những người nào mà Quả nhân không quen biết đến xin những thứ này, thứ kia, Quả nhân đều ban cho họ những thứ ấy theo ý muốn của họ.*

Do nguyên nhân nào mà Ngài Đạo-sĩ không hề tâu xin một thứ nào nơi Quả nhân vậy?

Nghe Đức-vua Brahmadata bạch hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena tâu rằng:

*“Yācako appiyo hoti, yācaṃ adadamappiyo.
Tasmā’haṃ taṃ na yācāmi, mā me viddesaṇā ahu.”*⁽¹⁾

- *Muôn tâu Đại-vương,
Người xin là người không yêu quý của người cho,
Người không cho là người không yêu quý của người xin.
Vì vậy, bản đạo không tâu xin gì nơi Đại-vương.
Để điều không vừa lòng không xảy ra với bản đạo.*

Giải thích ý nghĩa bài kệ

* *Người xin nào thường xin rằng: “Cho tôi xin những thứ này, cho tôi xin những thứ kia, v.v... khi được rồi lại xin nữa, xin mãi như vậy. Người xin ấy sẽ trở nên người không yêu quý của người cho, dù người cho là mẹ cha, anh chị em, bà con thân quyến, bạn thân, và những người khác, ...*

* *Người không cho nào dù là mẹ cha, anh chị em, bà con thân quyến, bạn thân, v.v... không cho những thứ mà người xin muốn được, thì người không cho ấy cũng sẽ trở nên người không yêu quý của người xin.*

¹ Jātakatṭhakathā, Sattakanipāta, Aṭṭhisenajātaka.

Do nguyên nhân là *người xin* là người không yêu quý của *người cho*, và *người không cho* những thứ mà *người xin* muốn được, thì *người không cho* ấy trở nên người không yêu quý của *người xin*.

Vì vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena không tâu xin một thứ nào nơi Đức-vua Brahmadata, để giữ gìn tình thân thiện, lòng tôn kính với nhau.

Hiểu biết cách sống cao thượng của Ngài đạo-sĩ Aṭṭhisena như vậy, nên Đức-vua Brahmadata bạch với Ngài đạo-sĩ Aṭṭhisena bằng câu kệ rằng:

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ Aṭṭhisena cao thượng.

Bậc xuất-gia nào không nuôi mạng bằng cách đi khát thực, nhận những thứ không nên nhận, bậc xuất-gia ấy làm cho tổn phước-thiện của thí-chủ và chính bậc xuất-gia ấy nuôi mạng cũng không được an-lạc nữa.

Còn bậc xuất-gia nào nuôi mạng bằng cách đi khát thực, nhận những thứ nên nhận, bậc xuất-gia ấy làm cho tăng trưởng phước-thiện của thí-chủ và chính bậc xuất-gia ấy nuôi mạng cũng được an-lạc nữa.

Những thí-chủ có trí-tuệ tin nơi phước-thiện bố-thí và quả của phước-thiện bố-thí, thấy bậc xuất-gia không nên thờ ơ lãnh đạm, mà nên phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ đón tiếp niềm nở bậc xuất-gia ấy.

- Kính bạch Ngài đạo-sĩ Aṭṭhisena cao thượng.

Ngài đạo-sĩ là bậc thực-hành pháp-hạnh cao thượng, có trí-tuệ siêu-việt, Ngài đạo-sĩ là bậc mà Quả nhân tôn kính nhất. Cho nên, Quả nhân kính thỉnh Ngài cần những thứ nào, xin Ngài tâu cho Quả nhân biết, Quả nhân sẽ chân thành kính dâng đến Ngài mọi thứ ấy kể cả ngai vàng của Quả nhân.

Khi nghe Đức-vua Brahmadata thính như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena không tâu xin một thứ nào cả.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ trình bày cách thực-hành của bậc xuất-gia cho Đức-vua Brahmadata biết, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, sự xin bằng lời nói đến người khác đó là cách sống của người tại gia cư sĩ đã trở thành thói quen từ lâu rồi, đó không phải cách sống của bậc xuất-gia.

Đối với bậc xuất-gia, khi đã trở thành đạo-sĩ nên sống theo chánh-mạng, tránh xa cách sống tà-mạng do thân hành 3 ác-nghiệp, do khẩu hành 4 ác-nghiệp, nuôi mạng chân chánh trong sạch thanh-tịnh.

- Muôn tâu Đại-vương, chư bậc xuất-gia thiện-trí không xin bằng lời nói, cũng không biểu hiện cử chỉ ra bằng thân.

Thí-chủ phục vụ hộ độ có trí-tuệ hiểu biết những thứ vật dụng cần thiết đến bậc xuất-gia trong khi không bị bệnh và khi bị bệnh.

Bậc xuất-gia thiện-trí cần những thứ vật dụng cần thiết nào hợp pháp không thể xin bằng lời nói, mà chỉ có thể đứng yên trang nghiêm tại nơi ấy bằng cách khát thực mà thôi. Nếu có người đến hỏi thì có thể trả lời cho người ấy biết.

Đó là cách khát thực của chư bậc xuất-gia thiện-trí thực-hành phạm-hạnh cao thượng.

Phân giải thích

Chư bậc xuất-gia đó là chư Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác, chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác, chư Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đang tạo các pháp-hạnh ba-la-mật của mình cho được đầy đủ trọn vẹn, để

trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Phật Độc-Giác, chư Thánh thanh-văn-giác.

Khi chư bậc xuất-gia thiện-trí ấy cần thứ vật dụng thiết yếu nào không thể xin bằng lời nói, mà chỉ có thể đứng yên trang nghiêm tại nơi ấy bằng cách khát thực mà thôi. Nếu có người đến hỏi thì có thể trả lời cho người ấy biết.

Lắng nghe lời giảng dạy của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena, Đức-vua Brahmadata bạch rằng:

- Kính bạch Ngài Đạo-sĩ, Quả nhân kính dâng, cúng dường 1.000 con bò sữa màu nâu cùng với bò đực đến Ngài, để Ngài dùng sữa tươi và sữa chua, ...

Kính xin Ngài nhận những con bò ấy của Quả nhân.

Ngài là bậc thực-hành phạm-hạnh cao thượng, Quả nhân vô cùng hoan-hỷ nghe chánh-pháp cao thượng, lời giáo huấn sâu sắc của Ngài như vậy, chẳng lẽ Quả nhân không kính dâng, cúng dường đến chánh-pháp cao thượng của Ngài hay sao?

Nghe Đức-vua Brahmadata bạch như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena tâu lời từ khước rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, thông thường bậc xuất-gia không dính mắc, không ràng buộc vào thứ gì cả.

Vì vậy, bản đạo không muốn những con bò ấy của Đại-vương.

Đức-vua Brahmadata thực-hành theo lời giáo huấn của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Atthisena, tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ gìn ngũ-giới trong sạch, ... cho đến trọn đời.

Sau khi Đức-vua Brahmadata băng hà, đại-thiện-

ngiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam trên các cõi trời dục-giới.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena giữ gìn các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cho đến chết. Sau khi *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena* chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong *bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao* có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có ***bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao*** ấy gọi là ***sắc-giới tái-sinh-tâm*** (*paṭisandhicitta*) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao* ấy. Vị phạm-thiên ấy hưởng sự an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ tại tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy.

Sau khi thuyết *tích Aṭṭhisenajātaka* này xong, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy pháp tứ Thánh-đế, chư tỳ-khuru *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân bậc thấp hoặc bậc cao* tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (*indriya*): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khuru.

Tích Aṭṭhisenajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong *tích Aṭṭhisenajātaka*, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, những hậu-kiếp của nhân vật trong tích ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Đức-vua Brahmadata*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena*, nay kiếp hiện-tại là ***Đức-Phật Gotama***.

Nhận xét về tích Aṭṭhisenajātaka

Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật đó là *trung-dung tâm-sở* (*tatramajjhattatācetasika*) đồng sinh với *đại-thiện-tâm* có *đối-tượng chúng-sinh không thương không ghét, xem thường* 8 pháp thế-gian là *được danh, mất danh; được lợi, mất lợi; được khen, bị chê; khổ, lạc*.

Trong tích *Aṭṭhisenajātaka*, *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena* là tiên-kiếp của *Đức-Phật Gotama*, tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc hạ*, bởi vì *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ Aṭṭhisena* không ham muốn lợi danh, xem thường các pháp thế gian, với *đại-thiện-tâm trung dung* trong mọi đối tượng, biết tri túc những gì đã có được, nên không tham muốn của cải nhiều để rồi phải bị ràng buộc vào của cải ấy.

(Xong pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc hạ.)

10.2- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc trung (Upekkhā Upapāramī)

Tích Kacchapajātaka (Cách-chá-pá-cha-tá-ká)

Trong *tích Kacchapajātaka* ⁽¹⁾ này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh làm Bà-la-môn tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc trung (upekkhā upapāramī)*. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti, Đức-Phật đề cập đến sự mâu thuẫn lắng dịu giữa 2 vị quan của Đức-vua Kosala, nên Ngài thuyết về *tích Kacchapajātaka* này được tóm lược như sau:

Tích Kacchapajātaka

Trong thời quá-khứ, Đức-vua Brahmadata ngự tại kinh-thành Bārāṇasī, khi ấy, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh vào dòng dõi Bà-la-môn trong đất nước Kāsi.

Khi trưởng thành, Đức-Bồ-tát theo học các bộ môn theo dòng dõi Bà-la-môn tại kinh-thành Takkaṣilā.

Sau khi học xong trở về cố quốc, Đức-Bồ-tát nhằm chán *ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*, nên từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ, làm cốc lá tại bên con sông Gaṅgā, gần khu rừng núi Himavanta, thực-hành pháp-hành thiên-định, *chứng đắc 5 bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, chứng đắc các phép thần-thông tam-giới*.

¹ Jātakatthakathā. Tikanipāta, Kacchapajātaka.

Trong tích này, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tạo **pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật** với tâm trung dung trong mọi đối tượng. Khi ấy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đang ngồi trước cửa cốc lá, một con khỉ tinh nghịch đến quậy phá, nhảy đến ngồi trên vai của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi dứt dương vật của nó vào lỗ tai bên này, rồi dứt lỗ tai bên kia của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn ngồi yên tịnh, còn con khỉ ấy chơi chán, rồi nhảy đi nơi khác, bởi vì Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tạo **pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật**, với đại-thiện-tâm có trung-dung tâm-sở trong mọi đối-tượng xấu, mọi đối-tượng tốt, đối-tượng đáng hài lòng, đối-tượng không đáng hài lòng, nên không phát sinh sân-tâm trong đối-tượng không đáng hài lòng, cũng không phát sinh tham-tâm trong đối-tượng đáng hài lòng.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phát sinh đại-thiện-tâm có trung-dung tâm-sở trong mọi đối-tượng, cho nên, dù cho con khỉ tinh nghịch ấy có hành vi xấu xa như thế nào, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn giữ thái độ bình thản tự nhiên.

Hằng ngày, con khỉ tinh nghịch ấy thường đến quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nó có những hành vi xấu xa trở thành thói quen như vậy.

Một hôm nọ, một **con rùa** từ dưới nước bò lên bờ, nằm nhắm mắt há miệng phơi nắng trên bờ sông Gaṅgā.

Thấy con rùa nằm há miệng, con khỉ tinh nghịch quậy phá ấy nhảy đến dứt dương vật của mình vào miệng con rùa. Ngay khi ấy, con rùa mở mắt, rồi ngậm chặt dương vật con khỉ nằm trong miệng. Nỗi đau khổ cùng cực phát sinh lên đối với con khỉ tinh nghịch ấy không sao chịu đựng nổi, nên nó nghĩ rằng:

“Ai là người có thể giải cứu ta thoát khỏi nỗi khổ đau cùng cực này được?”

Con khi ấy nhớ rằng:

“Ngoài vị đạo-sĩ ra, không còn có ai khác có thể giải cứu ta thoát khỏi nỗi khổ đau cùng cực này.

Vậy, ta nên tìm đến vị đạo-sĩ ấy mà thôi.”

Nghĩ vậy, con khi tinh nghịch ấy đưa 2 tay ấm con rùa vào bụng đi đến tìm Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Nhìn thấy con khi ấy như vậy, nên Đức-Bồ-tát nói lời trêu chọc con khi ấy rằng:

- Ai kia vậy! Như người dùng 2 tay ôm choàng món vật thực lớn đang đi đến vậy?

Ai kia vậy! Như vị Bà-la-môn có 2 tay ôm của cải quý báu lớn đang đi đến vậy?

- Nay chú khỉ! Hôm nay chú đi tìm được vật thực lớn nơi nào vậy? Hoặc chú được nhiều vật thực từ người nào vậy?

Nghe Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nói lời trêu chọc như vậy, con khi tinh nghịch cung kính thưa với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ rằng:

- Kính thưa Ngài đạo-sĩ, tôi là con khi tinh nghịch si mê đụng chạm vào nơi không nên đụng chạm.

Cầu mong mọi sự an-lạc hằng đến với Ngài.

Kính xin Ngài đạo-sĩ có tâm đại-bi tế độ giải cứu tôi thoát ra khỏi nỗi khổ đau cùng cực này.

Khi tôi được thoát khỏi nỗi khổ đau cùng cực này, do nhờ oai lực của Ngài đạo-sĩ, tôi sẽ đi vào rừng sâu sống, chắc chắn không bao giờ dám đến quấy phá Ngài đạo-sĩ nữa.

Nghe con khi tha thiết khẩn cầu như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phát sinh tâm đại-bi cứu khổ cho con khi, nên khẩn khoản nói với con rùa rằng:

- Các loài rùa là chúng-sinh có dòng dõi Kacchapagotta và các loài khi là chúng-sinh có dòng dõi Koṇḍañṇagotta. Dòng dõi Kacchapagotta và dòng dõi Koṇḍañṇagotta vốn có quan hệ mật thiết với nhau từ xưa.

- Nay chú rùa! Chú thuộc dòng dõi Kacchapagotta nên tha tội cho chú khi thuộc dòng dõi Koṇḍañṇagotta được tự do vậy.

Nghe lời khuyên bảo của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy, con rùa phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, nên tha tội cho con khi tinh nghịch ấy được tự do.

Sau khi được thoát khỏi nỗi khổ đau cùng cực do nhờ ân-đức của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, con khi cung kính đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi xin phép từ biệt, nhảy trốn vào rừng sâu, không bao giờ trở lại nơi ấy nữa.

Còn con rùa cũng đánh lễ Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, rồi xin phép trở về chỗ ở của mình.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ giữ gìn, duy trì các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm cho đến chết.

Sau khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ chết, sắc-giới thiện-nghiệp trong đệ-ngũ-thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có đệ-ngũ-thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao tương xứng gọi là sắc-giới tái-sinh-tâm (paṭisandhiccitta) làm phạm sự tái-sinh kiếp kế-tiếp hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh Quảng-quả-thiên (Vehapphalabhūmi). Chư vị phạm-thiên trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên tốt đỉnh này có tuổi thọ 500 đại-kiếp trái đất.

Sau khi thuyết *tích Kacchapajātaka* này xong, Đức-Thế-Tôn thuyết dạy pháp tứ Thánh-đế, nên *chư tỳ-khuru chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh-nhân bậc thấp bậc cao* tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị tỳ-khuru.

Tích Kacchapajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong *tích Kacchapajātaka*, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama trong kiếp quá-khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama xuất hiện trên thế gian, những hậu-kiếp của nhân vật trong tích ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Con rùa và con khỉ tinh nghịch* nay kiếp hiện-tại là 2 vị *quan có mâu thuẫn* với nhau trong triều đình của Đức-vua Kosala.

- **Đức-Bồ-tát đạo-sĩ**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

(Xong pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc trung.)

10.3- Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng (Upekkhāparamatthapāramī)

Tích Mahālomahaṃsacariyā (Má-ha-lô-má-hăng-xá-chá-rí-gia)

Trong tích *Mahālomahaṃsacariyā*⁽¹⁾, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo **pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng** (*upekkhāparamatthapāramī*). Tích này được bắt nguồn như sau:

Trong thời-kỳ quá-khứ, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh trưởng trong một gia đình giàu sang phú quý có nhiều của cải tài sản lớn. Khi Đức-Bồ-tát công-tử trưởng thành được mẹ cha gửi đến học tại kinh-thành Takkasilā, với vị giáo sư Disāpamokkha.

Sau khi học thành tài, Đức-Bồ-tát công-tử trở về nhà giúp đỡ mẹ cha. Khi mẹ cha của Đức-Bồ-tát công-tử qua đời, những người bà con dòng họ yêu cầu Đức-Bồ-tát công-tử thừa kế tất cả tài sản sự nghiệp của mẹ cha.

Vốn là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã từng thực-hành và tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá-khứ, để mong trở thành một Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác. Cho nên Đức-Bồ-tát công-tử không say mê trong của cải tài sản lớn lao ấy, cũng không muốn sống đời sống của người tại gia cư sĩ có nhiều ràng buộc, chỉ muốn bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ mà thôi.

Đức-Bồ-tát công-tử có trí-tuệ sáng suốt thấy rõ, biết rõ ngũ-uẩn này là vô-thường, ngũ-uẩn này là khổ, ngũ-

¹ Khuddakanikāya, bộ Chú-giải Cariyāpīṭaka.

uẩn này là vô-ngã, thân thể này là bất tịnh đáng nhàm chán, nên Đức-Bồ-tát công-tử chỉ quyết tâm từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ mà thôi.

Vì vậy, Đức-Bồ-tát công-tử đem tất cả mọi của cải tài sản làm phước bố-thí đến những người nên bố-thí, rồi từ bỏ nhà đi xuất gia trở thành đạo-sĩ.

Sau khi trở thành đạo-sĩ, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ phát nguyện tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*, với ý định rằng:

“Ta không nên tỏ ra cho ai biết ta đang tạo pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.”

Từ đó, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ không quan tâm đến 8 *pháp thế-gian (lokadhamma)* đó là *được lợi, mất lợi; được danh, mất danh; được khen, bị chê; khổ, lạc.*

Đức-Bồ-tát chỉ quyết tâm tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật đến bậc cao thượng nhất* mà thôi.

Để hỗ trợ cho *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật ấy*, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ còn phải cố gắng tạo các pháp-hạnh ba-la-mật khác, nhất là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, ...* mỗi khi có cơ hội xảy đến.

Đức-Bồ-tát là vị đạo-sĩ có đức-hạnh tri-túc, chỉ mặc một bộ y phục cũ dù có nhiều miếng vá cốt để che thân thể khỏi hô-thẹn mà thôi. Vì vậy, khi các thí-chủ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, dâng cúng dường đến Đức-Bồ-tát những tấm vải mới, Đức-Bồ-tát đều từ khước, không chịu nhận tấm vải mới nào của thí-chủ.

Đức-Bồ-tát là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu việt mà Đức-Bồ-tát làm như là người đần độn.

Một thuở nọ, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đến một ngôi làng, lũ trẻ trong làng ấy rất tinh nghịch, khó dạy. Chúng nó là

những đứa con của những gia đình làm công, tôi tớ trong làng. Lũ trẻ này hay quậy phá mọi người già qua lại, không ai chịu nổi.

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ăn mặc khác thường đang ngồi nghỉ mệt, lũ trẻ ấy chạy đến vây quanh Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, chúng nhỏ nước miếng vào thân của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, ném vật dơ đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, v.v... Chúng quậy phá như vậy mà Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn giữ thái độ trung dung rất tự nhiên, không hề bực tức, không hề ghét lũ trẻ ấy.

Khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đứng dậy đi chỗ khác thì lũ trẻ ấy cứ đi theo quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đi vào nghĩa địa nơi mà người ta bỏ xác người chết, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ gom các bộ xương lại trải làm chỗ nằm, lấy một cái sọ làm gối, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ nằm nghỉ trong nghĩa địa ấy.

Khi ấy, lũ trẻ con ấy kéo nhau vào nghĩa địa nơi chỗ nằm của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, chúng nó rất tinh nghịch, tiếp tục quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như: nhỏ nước miếng, tiểu tiện lên trên người của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ.

Khi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đang nằm nghỉ, chúng nó lấy cỏ ngoáy vào lỗ tai, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ không chịu được, rùng mình, thì lũ trẻ phá lên cười.

Dù lũ trẻ muốn quậy phá thế nào, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn giữ thái độ trung dung tự nhiên. Quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ lâu phát chán, rồi lũ trẻ kéo nhau trở về nhà.

Mỗi ngày, lũ trẻ tinh nghịch ấy lại đến quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn không hề phát sinh sân-tâm, không bực tức hoặc ghét lũ trẻ tinh nghịch ấy.

Nhìn thấy lũ trẻ tinh nghịch kia quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy, nhóm người thiện-trí ngăn cấm lũ trẻ ấy, nhưng chúng nó không nghe lời, cứ tiếp tục quậy phá Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy.

Nhóm người thiện-trí nhận thức rằng:

“Vị đạo-sĩ này là bậc đang tạo pháp-hạnh cao thượng, mà ít có người có thể thực-hành được như Ngài.”

Do nhận thức đúng đắn như vậy, nên họ có đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ. Họ đem những đóa hoa, vật thơm, vật thực ngon lành, những phẩm vật quý giá đến lễ bái cúng dường Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, thì Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn giữ thái độ trung dung, tự nhiên, không phát sinh tâm-từ đối với nhóm người thiện-trí ấy, cũng không phát sinh tham-tâm, hài lòng trong các phẩm vật quý giá ấy.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ có đại-thiện-tâm trung dung, bình đẳng, không thiên vị đối với tất cả mọi chúng-sinh, tất cả mọi người như sau:

* Dù lũ trẻ tinh nghịch ấy đối xử tàn tệ, có hành vi thô bỉ đối với Đức-Bồ-tát đạo-sĩ như vậy, Đức-Bồ-tát vẫn không phát sinh *sân-tâm ghét chúng nó*.

* Dù nhóm người thiện-trí ấy đối xử tốt, có lòng tôn kính, lễ bái cúng dường đến Đức-Bồ-tát đạo-sĩ bằng những phẩm vật quý giá như vậy, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn không phát sinh *tâm-từ đối với nhóm người thiện-trí ấy, và cũng không phát sinh tham-tâm hài lòng trong những phẩm vật quý giá ấy*.

Bởi vì Đức-Bồ-tát đạo-sĩ đang tạo pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật với đại-thiện-tâm có trung-dung tâm-sở (*tatramajjhattatācetasika*) không thiên vị, bình đẳng, công bằng, không phân biệt tất cả mọi chúng-sinh xấu,

chúng-sinh tốt và không phân biệt tất cả mọi đối-tượng xấu, đối-tượng tốt.

Thậm chí Đức-Bồ-tát đạo-sĩ không phân biệt đối-tượng bất tịnh và đối-tượng tịnh.

Thật vậy, trong nghĩa địa, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ gom các bộ xương người lại trải làm chỗ nằm, lấy xương sọ người làm gối, Đức-Bồ-tát sống trong nghĩa địa ấy.

Đức-Phật dạy:

*Susāne seyyaṃ kappemi, chavatthikaṃ upadhāya 'haṃ.
Gāmaṇḍalā upāgantvā, rūpaṃ dassenti nappakaṃ ⁽¹⁾.*

*Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, tiên-kiếp Như-lai,
gom các bộ xương trải làm chỗ nằm tại nghĩa địa.
Lấy sọ người làm gối, nằm nghỉ ngơi.*

*Dù lũ trẻ rất tinh nghịch đến quấy phá,
Đức-Bồ-tát vẫn không phát sinh sân-tâm.
Dù nhóm người thiện-trí cung kính lễ bái, cúng dường,
Đức-Bồ-tát vẫn không phát sinh tham-tâm.*

*Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn giữ thái độ trung dung.
Đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng
của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, tiên-kiếp Như-lai.*

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Mahālomahaṃsacariyā, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ là tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, đã tạo **pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng**, ngoài ra còn có 8 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

¹ Bộ Chú-giải Khuddakanikāya Jātakaṭṭhakathā phần Nidānakathā và bộ Chú-giải Cariyāpiṭaka, tích Mahālomahaṃsacariyā.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ* đem tất cả của cải tài sản làm phước bố-thí, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ* giữ gìn giới, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ* từ bỏ nhà đi xuất gia, đó là *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ* có trí-tuệ sáng suốt, đó là *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ* nói lời phát-nguyện vững chắc, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

Đó là 8 pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng*.

Nhận xét về Đức-Bồ-tát đạo-sĩ

Trong tích Mahālomahamsacariyā, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng* (*upekkhāparamatthapāramī*).

Pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ, để hỗ trợ trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (*Sammāsambuddha*).

Tâm-xả ba-la-mật đó là *trung-dung tâm-sở* (*tatramaj-jhattatācetasika*) đồng sinh với các thiện-tâm có đối tượng chúng-sinh có nghiệp là của riêng mình và thừa hưởng quả của nghiệp mà chính mình đã tạo.

Sabbe sattā kammaṣṣakā: Tất cả chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng mình.

Thiện nghiệp cho quả tốt, quả an-lạc.

Ác-nghiệp cho quả xấu, quả khổ.

Như vậy, mỗi chúng-sinh nào đã tạo đại-thiện-nghiệp nào rồi, chúng-sinh ấy có cơ hội hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy của mình trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai cho đến kiếp chót của *bậc Thánh A-ra-hán*, trước khi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Mỗi chúng-sinh nào đã tạo ác-nghiệp nào rồi, chúng-sinh ấy phải chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy của mình trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai cho đến kiếp chót của *bậc Thánh A-ra-hán*, trước khi tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Đức-Bồ-tát tạo pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật với đại thiện tâm trung dung đối với mọi chúng-sinh trong mọi đối-tượng như sau:

- *Đối-tượng chúng-sinh: Đức-Bồ-tát có trung-dung tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm có đối-tượng chúng-sinh nào đã tạo đại-thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp rồi, chúng-sinh ấy hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp của mình hoặc chịu quả khổ của ác-nghiệp của mình.*

- *Đối tượng 8 pháp thế-gian: Đức-Bồ-tát có trung-dung tâm-sở đồng sinh với đại-thiện-tâm không quan tâm đến 8 pháp thế-gian là được lợi, mất lợi; được danh, mất danh; được khen, bị chê; khổ, lạc phát sinh trong mỗi chúng-sinh.*

Đức-Bồ-tát không hề liên quan đến nghiệp của mỗi chúng-sinh, mỗi chúng-sinh đều có nghiệp là của riêng

mình, và thừa hưởng quả của nghiệp như người thừa kế quả của nghiệp của mình.

Đức-Bồ-tát có trí-tuệ sáng suốt thấy rõ, biết rõ tất cả các pháp đều là vô-ngã. Tất cả các pháp hữu-vi thuộc tam-giới đều *sinh rồi diệt, nên có 3 trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã*, như nhau cả thấy.

Như trường hợp *Đức-Bồ-tát đạo-sĩ tạo pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng* với đại-thiện-tâm có trung-dung tâm-sở, dù lũ trẻ con tinh nghịch quậy phá như thế nào, Đức-Bồ-tát đạo-sĩ vẫn không hề phát sinh sân-tâm ghét chúng nó. Và dù những người thiện-trí có đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, đem những đóa hoa, vật thơm, vật thực ngon lành đến cúng dường, Đức-Bồ-tát vẫn không phát sinh tâm-từ thương yêu họ.

Đức-Bồ-tát đạo-sĩ không hề có tâm thiên vị đối với các chúng-sinh xấu hoặc tốt. Đại-thiện-tâm của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ ví như cái cân không thiên vị bất cứ vật gì dù tốt, dù xấu, dù quý, dù không quý, v.v... cái cân vẫn chỉ đúng theo trọng lượng của vật ấy mà thôi.

Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

“Sukhapatto na rajjāmi, dukkhe na homi dummano. Sabbattha tulito homi, esā me upekkhāpāramī.” ⁽¹⁾

Khi sự an-lạc phát sinh, Như-lai không say đắm.

Trong cảnh khổ, Như-lai không sầu não.

Như-lai cân bằng trong mọi đối-tượng.

Đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật bậc thượng của Đức-Bồ-tát đạo-sĩ, tiền-kiếp Như-lai.

(Xong phần pháp-hạnh tâm xả ba-la-mật bậc thượng.)

¹ Majjhimanikāya. Aṭṭhakathā, Mūlapaṇṇāsa.

Đoạn-Kết

Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 3 trình bày 6 pháp-hạnh ba-la-mật đó là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, nên 6 pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 18 pháp-hạnh ba-la-mật tính theo bậc.

Mỗi bậc pháp-hạnh ba-la-mật được trích dẫn 1 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy làm tiêu biểu, riêng pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ có 2 tích, cho nên quyển này gồm có 19 tích.

Trong chương VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo có 3 quyển:

- *Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1 trình bày 9 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.*

- *Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2 trình bày 5 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.*

- *Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 3 trình bày 19 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.*

Gồm có 33 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật.

Độc-giả nào đọc tìm hiểu về mỗi tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama từ đầu đến cuối, độc-giả ấy dễ dàng phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, tin nghiệp và quả của nghiệp của

mình, đặc biệt tin rằng kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh nói chung, của mỗi người nói riêng đều là quả của các nghiệp của họ, đã được tích lũy từ vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại, và đặc biệt tin có những kiếp trước và kiếp vị-lai, tin những gì hiện hữu trong đời sống giữa người này với những người kia, những chúng-sinh khác đều do quả của nghiệp của họ có liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp quá-khứ, không có sự may rủi trong đời.

Người ấy tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, không tin vào số-mệnh an bài.

Thật vậy, nếu mỗi chúng-sinh lớn nhỏ đều có số-mệnh thật sự, thì ai có khả năng an bài mỗi số-mệnh của mỗi chúng-sinh lớn nhỏ trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới, trong bốn loài chúng-sinh: thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh???

Patthanā

*Iminā puññakammena, sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, loka sattā sumaṅgalā.
Vietnam-raṭṭhikā sabbe ca, janā pappontu sāsane.
Vuḍḍhiṃ viruḥhivepullaṃ, patthayāmi nirantaraṃ.*

Lời nguyện cầu

*Năng lực phước-thiện thanh cao này,
Mong chúng con thường được an-lạc.
Mong cho chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh-phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bản sư nguyện cầu với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

** Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ*

** Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.*

** Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên thế gian,*

** Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên Tổ-quốc
Việt-Nam thân yêu.*

** Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu.*

** Nguyện cho Phật-giáo được trường tồn.*

*PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ.

Bộ sách Nền-Tảng-Phật-Giáo này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển

sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Toàn bộ Jātakatṭhakathāpāli.*
- *Suttantapiṭakapāli và Aṭṭhakathāpāli.*
- *Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddha.*
- *Toàn bộ Mahābuddhavaṃsa của Ngài Đại-Trưởng-lão Vicittasārābhivaṃsa (Visiṭṭhatipīṭakadhara, Mahātipīṭakakovida, Dhammabhaṇḍāgārika).*
- *Toàn bộ sách Ledi của Ngài Đại-Trưởng-lão Ledi Sayadaw.*
- *Toàn bộ sách giáo khoa “Saddhammajotika” của Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammajotika.*

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ (Tái bản)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIỆN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT-GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC BỒ-THÍ (Tái bản)
- Hạnh Phúc An Lành: HIẾU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO-PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỪ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái bản)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiền-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỨ OAI-NGHI
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: TRÍ -TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY-Y TAM-BẢO
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển II: QUY-Y TAM- BẢO (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 1
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIỀN-ĐỊNH
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIỀN-TUỆ

- VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG (Tái bản)
- NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI (Tái bản)
- NGƯỜI BIẾT ON VÀ BIẾT ĐỀN ON
- KINH CHUYỀN-PHÁP-LUÂN (Tái bản lần thứ nhất)
- VÒNG TỬ SINH LUÂN-HÒI (Tái bản lần thứ nhất)
- PHÁP NHÃN-NẠI (Tái bản lần thứ nhất)
- TÂM-TỬ
- NGÀY RẼM THÁNG TƯ TRONG PHẬT-GIÁO
- TÌM HIỂU PHƯỚC-THIỆN BỐ-THÍ
- TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI
- TÌM HIỂU TỬ THÁNH-ĐẾ

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VIII
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 24-3782 2845 – FAX: 24-3782 2841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
ThS. NGUYỄN HỮU CỐ

Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Sửa bản in
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TÔ BỬU LONG
81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: +84 (0) 28 3889 7653 / DĐ: +84 (0) 778 608 925

*Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 13.5 x 20.5 cm,
In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh,
phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.*

Số ĐKXB: 4079-2020/CXBIPH/13-107/TG

Mã ISBN: 978-604-61-7249-9

QĐXB: 375 Ngày 08 tháng 10 năm 2020

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2020.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác để tế độ chúng-sinh giải thoát khổ tái-sinh, cần phải thực-hành 10 pháp-hạnh Ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, gồm có 30 pháp-hạnh Ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Độc-Giác có ý nguyện muốn trở thành Đức-Phật Độc-Giác cần phải thực-hành 10 pháp-hạnh Ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh có 2 bậc: bậc hạ, bậc trung, gồm có 20 pháp-hạnh Ba-la-mật.

- Vị Thanh-văn Bồ-tát có ý nguyện muốn trở thành bậc Thánh Thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành 10 pháp-hạnh Ba-la-mật bậc hạ.

Cho nên Pháp-hạnh Ba-la-mật là pháp nên thực-hành, tích lũy trong mỗi kiếp.

ISBN 978-604-61-7249-9



9 786046 172499